

TOÀN THƯ VỀ TÀO THÁO - NHÂN VẬT GÂY TRANH CÃI BẠC NHẤT TRONG LỊCH SỬ TRUNG HOA

TÀO THÁO

Thánh nhân đê tiện



*"Thà ta phụ người
trong thiên hạ chứ
không để người trong
thiên hạ phụ ta."*

www.dtv-ebook.com

Vương Hiếu Lỗi

ImOne 

MỤC LỤC

Hồi thứ 1

Chính biến bất ngờ

Hồi thứ 2

Bị đuổi về quê sửa rèn đạo hiếu

Hồi thứ 3

Bốn năm sau trở lại Lạc Dương

Hồi thứ 4

Quen Viên Thiệu trên bàn tiệc

Hồi thứ 5

Liều chết cứu phạm nhân

Hồi thứ 6

Tào Tung mở đường cho Tào Tháo

Hồi thứ 7

Trước ngày làm quan lỡ tay giết người

Hồi thứ 8

Cuối cùng cũng làm quan

Hồi thứ 9

Tào Tháo được danh thần khen ngợi

Hồi thứ 10

Đánh chết quyền quý, vang danh Lạc Dương

Hồi thứ 11

Bị báo thù đuổi khỏi kinh thành

Hồi thứ 12

Suýt chết trên đường nhận chức

Hồi thứ 13

Huyện lệnh mẫn cán

Hồi thứ 14

Mất đi chỗ dựa, Tào gia bãi quan

Hồi thứ 15

Gia tộc dần suy bại

Hồi thứ 16

Cá khô sống lại nhờ chỉ dụ của Hoàng đế

♠ Chú thích ♠

TÀO THÁO - THÁNH NHÂN ĐỀ TIỆN

Tác giả: Vương Hiếu Lỗi

Dịch giả: Nhiều dịch giả

Công ty phát hành: Alphabooks

NXB Văn học & NXB Lao động

Ngày xuất bản: 2/2014 - 7/2017



ebook©vctvegroup

Năm 2019

Hồi thứ 7

Chính biến bất ngờ

Hán Hoàn đế băng hà

Mùa đông năm đầu niên hiệu Vĩnh Khang nhà Hán (năm 167) tiết trời giá lạnh khác thường, cả phương bắc tuyết phủ trắng xóa. Nhất là kinh đô Lạc Dương, đã hơn mười ngày liên tục không hôm nào nắng ráo, gió tây bắc rét buốt thổi điên cuồng, cuốn theo những bông tuyết lạnh thấu xương, khiến đô thành lớn bậc nhất thiên hạ này trông thật tiêu điều ảm đạm.

Trong hoàng cung ở Lạc Dương, vị hoàng đế ba mươi sáu tuổi Lưu Chí đang ngự trên long sàng. Bệnh tật đã giày vò ông ta quá lâu rồi. Trong bóng tối đặc quánh, ông nghe thấy tiếng gió rít gào bên ngoài, càng thấy người mình trở nên nhẹ bẫng, cảm giác như bản thân đã bị một cơn cuồng phong thổi bay tít tận chân trời nào.

Lưu Chí lên ngôi năm mười lăm tuổi, trong hai mươi một năm làm vua, mười ba năm đầu ông bị đại tướng quân Lương Ký bên họ ngoại coi như bù nhìn, thỏa sức thi hành bạo chính, tàn độc với bách tính trăm họ. Tám năm tiếp theo ông lại bị bọn hoạn quan đầu độc mê hoặc, cầm cổ trung thần, ngăn lời can gián. Vì thế triều chính ngày một suy bại, tiểu nhân đắc thế, dân đen khổ sở, giặc ngoài xâm phạm, thiên hạ đã bị họa hại khôn cùng.

Nhưng trong khi nằm trị bệnh, ông lại không hề để tâm kiểm điểm những sai lầm trước đây, tuy vậy lại luôn bận lòng vì hai việc rất phiền phức. Thứ

nhất, bản thân không có con nối dõi, nếu chẳng may nhắm mắt buông tay mà đi, tất nhiên bá quan văn võ trong triều sẽ phải tìm trong con em tôn thất khác để chọn ra một người kế vị, như thế nghĩa là sẽ bắt đầu một cuộc tranh giành mới giữa hoạn quan và ngoại thích. Thứ hai, lúc này không phải buổi thái bình, ở biên ải phía tây, đang xảy ra một cuộc đại chiến giữa nhà Hán với người Khương, tuy quân triều đình đã nắm thế thượng phong, nhưng kết quả cuối cùng thì chưa ai nói chắc...

Cuộc chiến kinh hoàng đó bắt đầu từ cuối xuân năm nay, khi mà dân chúng thành Vân Dương bận rộn tay cuốc tay cày, dắt trâu ra đồng, bắt đầu một vụ mùa mới. Nhờ tiết trời đã dần ấm lên, bọn trẻ cũng lon ton đi theo nô đùa chạy nhảy. Ai nấy đều hy vọng có một năm tốt đẹp, ngay đến ánh mặt trời cũng dường có ý quyến luyến mảnh đất đầy yên bình này. Nơi đó không có cảnh tranh giành chiếm đoạt của triều đình, không có sự điêu ngoa xảo trá của thói đời, tựa hồ là cảnh cực lạc giữa chốn nhân gian.

Bỗng nhiên, có đám người cưỡi trên lưng những con ngựa cao lớn phi tới, phá tan bầu không khí an lành của đồng quê.

Hầu hết mọi người chẳng hề bận tâm, cứ cho rằng họ chỉ là đám thợ săn. Nhưng có mấy bô lão, nét mặt bỗng lộ vẻ bất an, họ nhìn thấy rõ mồn một đám người cưỡi ngựa ấy vật áo đều vắt bên trái - Người Khương!

Lập tức ngay sau đó, thành Vân Dương phát sinh hàng loạt đổi thay: đầu tiên là cổng thành mở muộn và đóng sớm hơn, đồng thời được tuần tra nghiêm ngặt. Rồi số quan binh canh giữ trên lầu thành tăng thêm nhiều lần, sắc mặt ai nấy đều căng thẳng nghiêm cẩn. Đầu đường cuối ngõ, ai ai cũng truyền tai nhau, người Khương đã đánh chiếm Lương Châu rồi, chẳng bao lâu nữa sẽ đến đánh nơi này.

Chiều ngày thứ ba, quân lính trấn giữ thành Vân Dương phát hiện phía

xa xa trên bình nguyên bao la sát chân trời, thấp thoáng xuất hiện rất nhiều những chấm đen nhỏ, không lâu sau dần hiện rõ là một đoàn kỵ binh. Lính canh lập tức cấp báo lên tướng giữ thành. Trong khi tướng giữ thành vội vã thượng lầu và sợ hãi sững người: đội quân binh mã đen xì đã tràn đến chân thành như một cơn sóng.

Hơn ngàn người còn nhìn chẳng thấy hết, hơn vạn người thì chật đất liền trời! Mà đám quân lính này đều ăn mặc trang bị như nhau - không đội nón giáp, chỉ mặc áo lông thú, cười trên lưng ngựa khỏe, vạt áo vắt bên trái!

Tuy nói là triều đình đã có sự chuẩn bị, nhưng binh lực quân Khương vây đánh Vân Dương từ ba mặt, điều đó hoàn toàn nằm ngoài dự tính. Mặc dù quân trấn thủ đã ra sức chống chọi, nhưng mạnh yếu không cân sức, tám trăm người cả tướng lẫn lính run rẩy chống đỡ sao nổi hơn ba vạn quân Khương dũng mãnh thiện chiến?

Sau một hồi tử thủ, thành Vân Dương cuối cùng bị công phá, tướng giữ thành và quan huyện lệnh chết trận, tám trăm binh lính đều bị giết sạch, rồi người Khương bắt đầu thả sức tranh cướp và giết chóc không còn kiêng sợ gì nữa. Chúng điên cuồng chiếm đoạt lương thực, tiền của và phụ nữ, nhà cửa của dân chúng quá nửa cũng bị chúng đốt rụi bằng một mối lửa, chỉ cần ai đó hơi có chút chống cự, liền bị chúng đập lăn quay vào đồng lửa, rồi bồi thêm cho một nhát dao tàn bạo... Tiếng kêu gào than khóc vang vọng khắp trong thành, thảm thiết đến nỗi khiến người ta phải sởn da dựng tóc. Trong khói lửa nghi ngút, mùi da thịt cháy khét lẹt khiến ai ai cũng buồn nôn, tòa thành cổ phút chốc trở thành địa ngục giữa trần gian.

Sau khi đốt nhà giết người cướp của, người Khương không rút khỏi Vân Dương, mà để lại một nửa số quân nhằm chiếm đóng, nửa còn lại bắt đầu tiến đánh nơi khác. Chỉ thương cho đám dân đen chẳng còn đường sống, nam

nữ thanh niên trốn chạy điên cuồng, người già yếu bệnh tật chỉ đành ngồi chờ chết, những ngày tháng ấy thực không biết nói sao cho xiết. Trông đợi và trông đợi. Binh mã cùng lá cờ nhà Hán biết bao giờ mới đến...

Cuối cùng đến tháng 10, Hộ Hung nô Trung lang tướng Trương Hoán dẫn binh mã từ Tịnh Châu quay sang, chỉ một trận đã phá tan bọn giặc cỏ, giành lại vùng đất đã mất, chém chết hơn mười thủ lĩnh tộc Khương, bắt và giết hơn một vạn quân địch. Tuy trận đánh thắng lợi vang dội, nhưng khi quân Hán cắm được lá cờ lên lầu thành thì Vân Dương đã biến thành một mảnh đất chết im lìm hoang phế.

Chưa được mấy ngày tuyết bắt đầu rơi, đại doanh quân Hán phải lần lượt co lại, không giống kiểu đội quân vừa đại chiến thắng lợi. Nhìn xuyên qua cửa viên môn^[1], giữa lớp lớp doanh trại, tầng tầng giáo mác, có một doanh trưởng vải xanh rất lớn, trên nóc tuy tuyết đọng nhiều, nhưng bên ngoài quân sĩ giáp y vẫn đứng nghiêm trang không hề lơ lửng. Trước trưởng có một cột cờ nhà Hán dựng thật cao - đó chính là đại trưởng trung quân của Trương Hoán.

Đúng lúc ấy, trong đại trưởng tuy có các tướng lĩnh ngồi nghiêm trang, nhưng không gian vô cùng im ắng, chỉ có mấy chậu lửa than đang cháy lách tách. Hộ Hung nô Trung lang tướng Trương Hoán, tự Nhiên Minh, mặc một bộ giáp trụ, bên ngoài khoác chiến bào xanh, trong lòng ôm mũ soái khôi, mấy nếp nhăn trên khuôn mặt phương phi và những sợi râu lởm đốm trước ngực cho thấy rõ ông đã sáu mươi hai tuổi. Lăn ra quân này, ông đã lĩnh chỉ từ mùa thu năm ngoái, chuyển từ chức Đại tư nông sang nhận chức Hộ Hung nô Trung lang tướng, Tổng đốc việc quân ba châu U, Tịnh, Lương, kiêm quản quân mã hai doanh Độ Liêu và Ô Hoàn, có quyền giám sát thứ sử của ba châu cũng như các quan viên ở kinh kỳ, đáng gọi là gánh trách nhiệm

ngàn cân, đồng thời cũng đủ thấy sự ưu ái của hoàng đế là không hề nhỏ. Quả thực lão tướng quân đã không phụ sự ủy thác của hoàng đế, trước tiên là đánh bại quân chủ lực của Hung Nô ở Vũ Uy và Trương Dịch, sau đó tiến quân vào Tịnh Châu, khiến người Ô Hoàn sợ hãi chưa đánh đã chạy. Tiếp đó ông lại ruổi ngựa chạy đến Vân Dương đánh bại quân Khương, ba lần đánh, ba lần thắng, có thể nói là công lao to lớn. Nhưng trông ông lúc này khác hẳn tác phong mạnh như sấm nhanh như gió thường ngày, ngồi bên bàn chủ soái lặng yên không nói, trong tay cầm một cây gậy nhỏ, gậy than lửa trong chậu, hai mắt chăm chăm lặng nhìn khúc than củi đang cháy gần hết. Các tướng cũng không ai cử động, mắt chăm chú nhìn vị tướng già, hết như những pho tượng đất.

Cứ như thế hồi lâu, Trương Hoán mới ném khúc gỗ trong tay xuống, nhìn khắp lượt các tướng trong doanh rồi thở dài bảo:

— Trong lòng ta rất buồn... Năm xưa Tần Thủy Hoàng xây dựng Trường Thành, sợ Hung Nô xâm phạm quấy nhiễu, mới dời dân từ quận Ngũ Nguyên đến gây dựng nên thành Vân Dương này. Hôm nay thành đã bị người Khương hủy hoại, vô số thường dân đã phải chết oan. Lão phu thực khó tránh khỏi tội bị quở trách. Nếu chúng ta có thể chuyển từ Tịnh Châu đến đây sớm một bước thì đã tốt hơn rồi. Ôi... Doãn Tư mã, có tin tức gì về đám người Khương chạy trốn đó chưa?

Quân tư mã Doãn Đoan vội trả lời:

— Thuộc hạ đã tìm hiểu rõ ràng. Cả bộ lạc Tiên Linh Khương (một trong những bộ lạc của người Khương) bị chết bị thương gần hết. Số sót lại vòng qua Cao Bình, lui vào cầm cự tại núi Phùng Nghĩa. Bẩm đại nhân, bây giờ chúng ta khởi binh truy kích ngay chứ?

Trương Hoán lắc đầu.

— Ngài quyết định chiêu an người Khương? - Doãn Doan hỏi lại.

— Ừ.

— Ôn đức của Hoàng thượng bao la, lòng nhân của đại nhân rộng lớn, đúng là may mắn cho triều đình, may mắn cho bách tính... - Doãn Doan đổi giọng. - Có điều người Khương xưa nay không trọng tín nghĩa, từ khi hoàng đế Quang Vũ phục hưng nhà Hán đến nay, mấy lần tiến đánh, mấy lần phủ dụ, nhưng rốt cuộc chúng đều phản lại. Thời Hiếu An hoàng đế, Ngu Hủ đánh bại giặc Khương ở Vũ Đô, bọn sót lại lưu lạc đến Ích Châu, vị tướng đó để mấy năm công phu dung dưỡng tật nhỏ thành bệnh lớn, cuối cùng chúng lại đánh thành cướp đất, thỏa sức làm loạn. Ngày nay ngài nắm giữ binh mã ba châu, nếu nhân đà quân đang thắng, cổ vũ chí khí, quét sạch bọn giặc còn lại thì thực là đã trừ đi mối họa lớn cho triều đình. Nếu tướng quân lại vì lòng nhân từ một lúc mà bỏ qua mối họa này, ngày sau khó tránh khỏi, chúng sẽ lại cuốn đất tiến vào, gây chuyện can qua. Xin ngài hãy suy xét kỹ lưỡng cho!

Trương Hoán nghe Doãn Doan nói vậy trên mặt vẫn không biểu lộ gì:

— Ta đâu phải không biết những chuyện đó? Người Khương đúng là mối họa lớn của nước nhà, cục diện cuộc chiến này cho đến hôm nay thực sự cũng rất khó xác định. Nhưng ta đã từng giữ chức Đại tư nông mấy năm, tiền của chúng ta có được bao nhiêu, trong lòng ta biết rất rõ. Lần này chinh phạt Hung Nô, đánh lui Ô Hoàn, đánh bại người Khương, hao tổn không thể tính được, liệu triều đình có thể tung thêm tiền ra được nữa không? - Vừa nói ông vừa đưa mắt nhìn khắp lượt các tướng tá. - Đánh nhau phải mạnh ở tiền bạc và lương thảo! Như hiện tại, ở đây có hơn mười vạn đại quân, mỗi một bước đi đều cần đầy bạc vàng rải đất, lương thảo mở đường, đem quân đến núi Phùng Nghĩa đâu có dễ dàng? Huống chi...

Trương Hoán nói đến đây đột nhiên dừng lại. Ông vốn định dẫn ra câu nói của Khổng Tử: “Ta e rằng, nỗi lo của Quý thị, là ở trong tường vách”, nhưng lời vừa tới đầu môi đã kịp kiềm chế lại. Ông tuy đang ở ngoài biên ải, nhưng những chuyện trong triều ít nhiều vẫn nắm được: Đường kim hoàng thượng từ sau chuyện ngăn chặn bè phái, càng thêm sủng tín bọn hoạn quan. Bọn thái giám do Vương Phủ, Tào Tiết cầm đầu, đòi hỏi lộ những nhiều khắp nơi, bài xích những kẻ không theo mình. Phe cánh Đậu hoàng hậu ngày càng cường thịnh, nắm các chức vụ quân cơ trọng yếu ở kinh thành. Trong khi quan tư đồ Hồ Quảng chủ chính, lại đúng là “lão già tốt bụng”, chẳng kham nổi việc hay ho gì, chỉ biết làm lung tung khắp chỗ. Lại còn quan Hộ Khương hiệu úy Đoàn Quýnh, đấu đá tranh công khắp nơi, lần ra quân này, ông ta án binh bất động, ngầm tự giữ miếng, bây giờ lại âm thầm kéo quân đến Bành Dương, ai cũng thấy rõ là tranh thủ đến cướp công. Ngoài mấy chuyện bung xung ấy ra, Tư lệ Hiệu úy Tào Tung mới là nhân vật khiến người ta phải đau đầu nhất! Tào Tung không những dựa vào bọn hoạn quan. Mà còn cùng một giuộc với Đoàn Quýnh. Với đại quân nắm giữ trong tay, ông ta đã cai quản toàn bộ khu vực xung quanh kinh thành, rồi lại kiêm giữ việc cung cấp quân lương. Được biết hoàng thượng hiện thân mang trọng bệnh, không thể xử lý công việc triều chính, nếu mình đem quân đến núi Phùng Nghĩa, chẳng may lão Tào Tung ấy đâm lén sau lưng, cố ý để “quân lương không kịp” thì chẳng những đánh không thắng trận, mà e rằng cái mạng già của mình còn phải đền vào đấy! Nghĩ đến đó, Trương Hoán bỗng thấy lạnh run người. Nhưng đối mặt với tướng lĩnh đủ các phe phái có tốt có xấu khắp trong doanh trại, nên dù có ngậm đắng nuốt cay trong lòng cũng không thể thổ lộ hết ra cho nhẹ lòng.

— Tướng quân, dù thế nào cũng không thể vội vã thu quân! Nếu ngại đại

quân hành động không tiện, mặt tướng nguyện xin một đội binh mã, đi ngày đêm đến thẳng Cao Bình, thề sẽ quét sạch núi Phùng Nghĩa! - Một giọng nói vang lên như sấm rền, khiến các tướng trong doanh đều giật mình. Trương Hoán quay đầu lại nhìn thì ra kẻ xin đem quân đi ấy là Tư mã Đồng Trác.

Đồng Trác người cao tám thước, lưng hồ eo gấu, tay chân thô lớn, đầu to tai bự, mặt đen xì đầy thịt, lại thêm bộ râu rậm quăn tít, lộ rõ vẻ hung hãn muôn phần. Anh ta mới ba mươi tuổi, nhưng theo Trương Hoán cầm quân đã không ít năm, là một viên dũng tướng hiếm có, chỉ có điều tính tình nóng nảy, hung tợn, thiếu sự kiềm chế.

Trương Hoán không để ý đến việc xin lệnh của anh ta, nói đùa bảo:

— Trọng Dĩnh! Người sao lại phạm lỗi cũ rồi? Bây giờ đám người Khương kia chỉ kém chút nữa thôi là mất hẳn chỗ dựa, đều là những kẻ cố cùng liều thân không sợ nguy hiểm gì nữa. Nếu lần này người đến Tịnh Châu mà đánh không được, sẽ làm mất quân uy. Việc này cần phải tính kế lâu dài.

— Tính kế lâu dài! lại là tính kế lâu dài! Nếu lão tướng quân không tin tôi có thể thắng được, tôi xin lập tờ quân lệnh cam đoan!

Trương Hoán cười nhạt một tiếng:

— Tờ quân lệnh cam đoan này người chớ nên lập! Dù ta có phái người đi tiền trạm thì trận này cũng chưa chắc đến lượt người được đánh!

— Ngài nói vậy là ý gì? - Đồng Trác trợn tròn hai mắt nhìn chòng chọc về phía ông.

Trương Hoán không để ý đến sự thất lễ của anh ta, nói tiếp:

— Người không biết đấy thôi, nửa tháng trước, chúng ta và người Khương đang sống mái với nhau, Đoàn Quýnh (tự Kỷ Minh) đã dẫn binh mã của Độ Liêu doanh (quân đồn trú biên phòng) lăng lạng tiến đến Bành

Dương rồi, ở đó sẽ nắm được núi Phùng Nghĩa - sào huyệt của người Khương. Tên Đoàn Kỷ Minh đó chỉ thích cướp công, lần trước người Khương tan vỡ, hắn chưa rõ thực hư nên chưa dám đánh chặn. Qua mấy ngày nay, hắn đã nắm được tám chín phần mười rồi. Nếu chúng ta dẫn đại quân đi, hắn sẽ còn e dè không dám ra tay tranh công, cùng lắm chỉ là hiệp trợ thôi. Nhưng nếu là người chỉ dẫn một đội binh mã đi đánh núi Phùng Nghĩa, chắc chắn hắn sẽ không nhường nhịn, lẽ nào hắn lại để miếng ăn đến miệng cho người? Trọng Dĩnh này, người hãy bỏ ý định ấy đi!

Doãn Doan cũng nói:

— Lão tướng quân nói rất chí phải! Tên Đoàn Quýnh kia đã xin ý chỉ của hoàng thượng đợi chúng ta đánh bại người Khương, hắn sẽ đi tiếp để quét sạch sào huyệt giặc, lại còn lên giọng sẽ cho bọn người Khương “giáo dài xuyên ngực, đao sắc bay đầu”. Xem ra hắn nhất định muốn cướp công lao này. Lão tướng quân đánh đông dẹp bắc, rốt cuộc công lao lại bị hắn cướp mất, trong lòng chúng tôi thực rất bất bình.

Trong lòng Trương Hoán tự nhiên càng thêm bức bối, nhưng trước mặt chư tướng, tâm trạng đó không thể để lộ ra. Ông cố ý cười to, nói gạt đi:

— Các người cho rằng ta sợ Đoàn Kỷ Minh cướp công ư? Lão phu đã hơn sáu mươi tuổi, đâu đến nỗi phải so đo với một kẻ hậu sinh. Hai chúng ta chỉ là bất đồng về kiến giải trong sách lược chống giặc mà thôi.

Nói rồi ông đứng dậy đi mấy bước đến bên Doãn Doan:

— Đoàn Kỷ Minh rất am hiểu đạo dùng quân, đáng coi là một viên tướng giỏi, nhưng hắn ham công thích lợi, quá say mê việc giết chóc!

— Người Khương hủy hoại thành quách cửa ải của chúng ta, hại trăm họ của ta, chúng ta có giết thêm ít người của chúng cũng không có gì quá đáng.

- Doãn Doan nói về đầy phần nộ.

— Không quá ư? Người vẫn muốn giết họ không còn một ai ư? Nói thì đơn giản như vậy, chỉ e hậu quả của nó không thể nào lường hết được. Vả nay đúng buổi mùa thu nhiều việc, nếu lại ể tai họa liên miên, ngay ở Trung Nguyên dần sẽ có bọn phản dân làm loạn. Trong triều đình thì hoạn quan chuyên quyền không ai không biết. Nếu như lại kết oán thù với những tộc dân biên giới, chỉ e sau này, Trung Nguyên có biến động, người Khương ôm khối hận, liên kết với Hung Nô, Tiên Tì, Ô Hoàn, đồng loạt cử binh xâm nhập. Lại thêm những dân tộc phương nam luôn không chịu quy phục, cũng sẽ nhân loạn lạc, cắt đất, phân chia cương vực. Đến khi ấy, đám người Hồ này sẽ có thể làm loạn ở Trung Nguyên! - Ông vừa nói vừa đi đi lại lại. - Cho nên, bao năm nay ta theo kế sách của Hoàng Phủ Quy (danh tướng thời Đông Hán), vỗ về chiêu an là thượng sách, tấn công giết chóc là hạ sách. Vì vậy, không gây hận thù với các tộc dân biên giới, khiến họ thành tâm mà quy phục. Sách lược ấy đã thực hiện lâu nay, thế nào cũng không thể vứt bỏ hết công sức bấy lâu được.

— Lão tướng quân nói rất có lý, chúng tôi suy nghĩ thật chưa thấu đáo. - Doãn Doan gật gật đầu. - Nếu lão tướng quân đã phải vất vả dụng tâm như vậy, sao không soạn một bức thư khuyên giải Đoàn Quýnh, để ông ta không giết chóc quá đà?

— Vô ích thôi! Đoàn Kỳ Minh tâm khí cao ngạo, lại đang mong mỏi lập công. Nếu không giết người thì lấy đâu ra công lao? Huống chi, trong lòng hắn luôn đổ kỵ ta ở vị trí cao hơn. Nếu như ta viết thư khuyên nhủ, hắn sẽ cho rằng ta ngăn cản hắn lập công, há hắn lại chịu nghe theo ư?

Đồng Trác nghe rồi, lại cất giọng sang sảng nói to:

— Tên Đoàn Quýnh ấy là cái thá gì? Nếu thực có tài thì phân minh đấu một trận để ông xem sao nào! Lại định cướp công ngay dưới mũi chúng ta,

đồ chết toi ấy có đáng là hảo hán hay không?

— Trọng Dĩnh! Không được nói bừa! - Trương Hoán sợ Đồng Trác thẳng tính nói ra những câu không lọt tai, lại gây lăm chuyện thị phi. - Bình tĩnh mà nói, Kỷ Minh biết dùng binh hơn ta. Các người có còn nhớ, năm Diên Hi thứ ba, ông ta dẫn quân vượt ải hai ngàn dặm, truy kích thẳng lợi. Lại còn năm ngoái, đánh một trận chuyển bại thành thắng ở Hoàng Trung. Các tướng trong triều hiện nay, ai có được bản lĩnh như vậy? Thật khiến người ta không thể không phục! Trước kia, Hoàng Phủ Quy tiến cử ta lên hoàng thượng, ta mới có thể may mắn ở trên Kỷ Minh... Tính đến hôm nay, mỗi khi nghĩ lại chuyện này, lão phu lại cảm thấy hổ thẹn trong lòng vậy. - Trương Hoán tỏ vẻ vô cùng khiêm tốn, rồi từ từ ngồi xuống. - Kỷ Minh đang ở độ tuổi tiền đồ rộng mở, ta cũng có ý bắt chước chuyện ngài Hoàng Phủ nhường vị trí cho ta thuở xưa, dâng sớ lên triều đình, nhường lại vị trí cho Kỷ Minh. - Vừa nói ông vừa vuốt chòm râu đốm bạc trước ngực. - Ta từng này tuổi rồi, cũng nên lùi bước lại phía sau, để những người tuổi trẻ tỏ rõ uy phong chứ!

Mấy câu nói ấy, thực sự trong sáng mát lạnh như nước giếng khơi vừa mới múc, khiến tất cả tướng lĩnh trong doanh ai cũng thầm cảm phục trong lòng, có người không ngừng tán thưởng, có người không ngớt gật đầu, có người không ngăn được cảm kích.

— Lão tướng quân! - Đồng Trác bỗng nhiên kêu to làm tan đi những lời bàn tán của chúng tướng, chỉ thấy anh ta đứng vụt dậy, chau mày trợn mắt, những thớ thịt hung hãn trên mặt giật giật liên hồi. - Lão tướng quân nhường vị cho Đoàn Quýnh, sao lại không nhường vị cho tôi? Chỉ để cho người ta ngồi quan cao, cưỡi ngựa đẹp thì Đồng Trác tôi ngày nào mới được tỏ rõ oai phong?

— Hồn xược! - Trương Hoán bỗng nhiên nổi giận. - Tên thất phu kia, sao dám vô lễ như vậy! Người đâu!

Hai tên lính nghe tiếng chạy vào.

— Lôi tên này ra ngoài, đánh cho bốn mươi gậy rồi xét sau!

Doãn Đoan vội vã quỳ sụp xuống cầu xin:

— Xin đại nhân bớt giận! Trọng Dĩnh mong mỗi lập công nên mới ăn nói không kiêng dè như vậy, chứ thực sự không có ý gì! Hơn nữa, anh ta ở trong quân đã lâu, cũng lập nhiều công lao, xin tướng quân tha cho anh ta lần này! - Các tướng khác trong doanh cũng vội vã quỳ hết cả xuống kêu xin.

Cơn nóng giận kìm nén trong lòng Trương Hoán bấy lâu, giờ bị Đồng Trác làm bùng lên, làm sao còn có thể nghe theo những lời khuyên giải được. Ông vớ tay lên bàn chủ soái lấy một tấm đại lệnh bài:

— Triều đình dùng người tự có phép tắc, há lại có thể tùy tiện thị phi nói bừa như thế? Nếu ai còn cầu xin cho nó, sẽ xử cùng tội như vậy, quyết không khoan thứ...

— Cấp báo! - Một tiếng cấp báo ngoài trường cắt ngang cơn thịnh nộ của Trương Hoán.

— Cho vào.

— Bẩm báo tướng quân, Hoàng thượng đã băng hà!

— Sao? Người nói lại xem nào? - Trương Hoán không tin vào tai mình nữa.

— Hoàng thượng bệnh quá nặng, hôm qua đã băng hà tại điện Đức Dương trong hoàng cung.

...

Chuyện của Đồng Trác tạm thời được gác sang một bên. Mọi người

trong doanh, kẻ đang ngồi, người đang đứng hay đang quỳ tất cả đều lặng đi. Hồi lâu, Trương Hoán mới từ từ lấy lại tinh thần, bước đến giữa trường, ngẩng đầu nói:

— Truyền lệnh lập tức, dẫn quân về triều!

Doãn Doan ngạc nhiên hỏi:

— Không đánh tiếp nữa ạ?

— Còn đánh gì nữa? - Trương Hoán trừng mắt bảo. - Trong lúc gay go này mà lại đánh tiếp, người không sợ Tào Tung, Đoàn Quýnh vu cáo chúng ta tự tiện dùng binh có ý mưu phản sao? - Nói rồi, ông cúi đầu nhìn tấm lệnh bài trong tay, thở dài không biết làm sao.

Nỗi lo của Tào Tung

Tư lệ hiệu úy Tào Tung nhận lời giúp Đoàn Quýnh nên mới tìm trăm phương ngàn kế đấu với Trương Hoán, nhưng khi nhìn thấy số vàng tạ ơn đang bày trước mắt, ông chẳng vui vẻ chút nào.

Nguyên nhân rất đơn giản: Thay vua mới, tất cả phải bắt đầu lại từ đầu.

Hán Hoàn đế Lưu Chí đã kết thúc cuộc đời ba mươi sáu năm ngắn ngủi trong cơn hôn mê, những giờ khắc cuối cùng trên dương thế, ở bên ông chỉ có cha con hoàng hậu Đậu thị và Quang lộc đại phu Lưu Thúc. Vì không có con nối dõi, nên vị tân hoàng đế được chọn là Lưu Hoàn - con trai của Chủ Đình hầu Lưu Trường, mới mười hai tuổi, cháu xa của hoàng đế vừa băng hà. Lập một đứa trẻ nhỏ tuổi như vậy lên làm hoàng đế, Đậu thị tỏ rõ ý muốn nắm quyền. Bấy giờ, phụ thân của hoàng hậu là Đậu Vũ đã nhảy một bước trở thành đại tướng quân quyền nghiêng thiên hạ, những người trong họ cũng

lần lượt tiến vào nơi điện đường thành người quyền cao chức trọng, việc Đậu thị chuyên quyền đã là cục diện rõ ràng.

Tào Tung thân là nghĩa tử của hoạn quan Tào Đăng, bao năm nay vẫn luôn theo truyền thống của nghĩa phụ, giữ quan hệ thân mật với thế lực hoạn quan. Mỗi khi triều đình có sự vụ bàn bạc quan trọng nào, ông tất sẽ đứng về phe đám hoạn quan. Bản thân nếu có nhận bổng lộc nào từ bên ngoài, cũng phải trước tiên cung kính lên mấy tay đại hoạn quan như Vương Phủ, Tào Tiết... Tóm lại, thế lực hoạn quan là một cây đại thụ của nhà họ Tào, nhờ có đại thụ mới có bóng râm che mát... Thế mà giờ đây Đậu Vũ lại muốn chặt đổ cây ấy đi.

Đậu Vũ xuất thân là một nho sĩ ở Quan Tây, quan hệ thân thiết với bọn thái học sinh, luôn muốn lật lại vụ án ngăn chặn bè phái cho đám học trò, thế thì làm sao ông ta có lòng dung tha cho bọn hoạn quan Vương Phủ, Tào Tiết hoành hành trước mắt mình? Hiện giờ ông ta đã tôn lão quan Trần Phồn - người có mâu thuẫn cực kỳ sâu sắc với cánh hoạn quan - lên làm chức Thái phó, lại cất nhắc những kẻ bị bãi miễn trong việc ngăn chặn bè phái như Lý Ứng, Đỗ Mật... thì chuyện sinh tử của nhóm hoạn quan đã như chỉ mảnh treo chuông rồi. Nhưng nếu bọn Vương Phủ, Tào Tiết bị lật, chắc chắn sẽ moi được vô số bí mật không thể để người khác biết của Tào Tung. Tham ô, sách nhiễu, hối lộ, cấu kết chư hầu, bè phái mưu lợi, chơi bời bỏ bê chính sự... rất nhiều tội danh đang bay lượn trong đầu Tào Tung. Chỉ cần đám hoạn quan đổ bể, là những tội ấy ngay tức khắc trút cả xuống đầu ông.

Bây giờ mà chạy sang phía Đậu Vũ cầu cạnh vẫn chưa quá muộn! Nhưng như thế chẳng phải bán rẻ bản thân sao? Hơn nữa, liệu họ Đậu có khoan dung tiếp nhận mình không? Tào Tung càng nghĩ càng thấy sợ, bổng đâu mồ hôi đã túa ra đầy mình, thật đáng giận khi bên cạnh không còn ai có thể chỉ

ra một con đường sáng. Ông ta phái người đi gọi em ruột là Tào Xí đến gấp, hai anh em phải phân tích thật kỹ tình hình trước mắt.

Đúng lúc ấy, bên ngoài vọng vào những âm thanh ồn ào náo loạn. Tào Tung đang bức bối trong lòng, ngoái cổ nhìn ra ngoài, tức giận quát lớn:

— Đứa khốn kiếp nào làm bữa ở ngoài ấy? Gà chó nào ầm ĩ lên giữa trưa thế hả?

— Là đại thiếu gia đấy ạ! - Một kẻ đầy tớ nhanh chân chạy vào thư phòng bẩm báo. - Thiếu gia bị trúng gió ạ!

— Vậy sao? - Tào Tung nghe nói con trai bị trúng gió nhưng chẳng vội vã gì. - Lại trúng gió rồi! Gần đây sao nó cứ trúng gió liên tục thế? - Vừa nói ông vừa bật cười.

— Thiếu gia đang nằm dưới đất, lão gia... lão gia có qua nhìn xem thế nào không?

— Ừ. - Tào Tung ngưng lại giây lát, rồi đứng dậy đi ra ngoài. - Để ta đích thân ra xem sao. Nó làm sao mà trúng gió?

— Vừa nãy chúng con đang hầu đại thiếu gia học bài! Sau đó...

— Học bài? Học sách gì?

— Dạ... là *Trung dung* ạ.

— *Trung dung* hả? Ha ha... - Tào Tung cười vang thành tiếng. - Trung thì làm sao dung? Có chăng là vô dụng thì có! Nó mà biết đọc sách thì ta đã chẳng phải bạc tóc như thế này! Có gì thì nói thật cho ta biết, khi nãy các người đã làm trò gì?

— Lão gia! - Tên đầy tớ ngậy ra cười. - Đúng là không có chuyện gì giấu được ngài ạ! Khi nãy chúng con đang theo đại thiếu gia chơi gà ở sân sau. Sau đó thấy lão quản gia đến bảo buổi chiều sẽ có nhị lão gia đến, còn chưa

nói dứt câu thì thiếu gia đã ngã vật xuống, khiến bọn chúng con sợ mất vía, có phải sai người đi tìm đại phu không ạ?

— Thôi đi! Tìm làm gì? - Tào Tung từ đầu đã chẳng vui vẻ gì. - Bệnh của nó là bệnh ham chơi, gió nó trúng là gió lười học, bệnh ấy phải để ta trị nó! - Vừa nói xong ông cũng vừa hay đi tới hậu hoa viên.

Một thiếu niên nhiều lắm cũng chỉ mười một mười hai tuổi đang nằm ngửa trên nền đất, chân tay duỗi thẳng. Cậu ta mắt trợn ngược, mồm méo xệch, nước miếng dòng dòng rớt ra bên khóe miệng. Nhìn trên người, bộ quần áo gấm đã bị lăn lộn đầy bụi đất, bẩn thiu, lòi thoi, một chiếc ủng da hươu cũng bị đập văng xa mấy mét. Cậu thiếu niên hé mắt thấy phụ thân đến, lại càng nổi cơn co giật mạnh hơn.

Tào Tung nhếch miệng cười, không nói một tiếng, chỉ đứng lặng nhìn đứa con trai đang nằm dưới đất. Cứ cười như vậy hồi lâu mới cất tiếng:

— Quản gia đâu! Xem ra A Man đúng là bệnh thật rồi, mau đi tìm đại phu đến đây... À, đúng rồi! Nhân tiện người nói với bọn nhà bếp, bữa trưa nay không cần chuẩn bị cơm rượu gì đâu, khi nãy đệ của ta sai người đến báo ông ấy có việc đột xuất, hôm nay không đến nữa!

Câu nói vừa dứt, cậu thiếu niên như được uống thuốc tiên, lập tức ngồi ngay dậy được. Miệng cậu ta cũng không thấy méo, môi không còn trề ra, chân tay cũng không co giật nữa, cậu nhanh tay lấy ống tay áo quệt mạnh, lau sạch nước mắt nước mũi trên mặt. Chẳng mấy chốc đã hoàn toàn thay hình đổi dạng, khuôn mặt tròn trịa, cặp lông mày đen đậm, mắt to lộ rõ vẻ nhanh nhẹn - đúng là một đứa trẻ thông minh đáng yêu.

— Vừa nãy ta làm sao thế? - A Man hỏi mấy kẻ đầy tớ bên cạnh. - Tại sao ta lại nằm dưới đất thế này?

— Thiếu gia, cậu vừa lại bị trúng gió đấy.

— Lại trúng gió! - A Man chớp hai mắt về vô tội. - Gần đây không biết làm sao thế nhỉ?

— Gần đây nhị thúc con thường xuyên đến nhà. - Tào Tung nói một câu trúng phóc. - Ông ấy cứ đến là mắng con ham chơi, khuyên con đọc sách, con không chịu nổi, mới giả vờ bệnh để đối phó với ông ấy, ta nói không sai chứ?

A Man nghe xong vội vàng phủi bụi trên người, rồi cúi gập người sát đất, cung kính nói:

— Không ngờ hài nhi làm kinh động đến phụ thân! Hài nhi đã biết tội rồi ạ!

Tào Tung xem xong màn biểu diễn của cậu con trai, đúng là vừa bức bối vừa buồn cười, ông bước lên kéo con trai vào lòng mình, lấy ống tay áo sạch sẽ của mình lau hết bụi đất trên mặt con. Ông lúc nào cũng yêu thương con trai như vậy, dù cho A Man có làm điều sai trái ông cũng yêu thương bảo vệ nó. Đó là vì sao vậy? Chính ông cũng không thể hiểu được, tất nhiên là có lý do từ tình phụ tử tự nhiên, nhưng quan trọng hơn có lẽ là bởi khi còn nhỏ bản thân ông thiếu thốn tình cảm cha con một cách đúng nghĩa! Ông biết rõ con trai ham chơi, lười học, hơn nữa tính tình cũng huênh hoang, hống hách. Nhưng Tào Tung cho rằng điều ấy cũng chẳng có gì to tát, chỉ cần mình còn đường tiến thân thuận lợi thì lo gì con trai không có tương lai tốt đẹp. Cho nên hôm nay cũng như mọi khi, tình thương con trong ông lại chiếm thế thượng phong, ông vội gọi đầy tớ hỏi:

— Đức nhi đâu rồi? - Tào Đức là con trai thứ hai của Tào Tung, là con của người tiểu thiếp, ít hơn A Man bốn tuổi.

— Tiểu thiếu gia đang đọc sách ở trong phòng ạ! - Kê đầy tớ đáp.

— Mau dẫn nó đến đây.

— Tiểu thiếu gia cứng đầu lắm, khi đọc sách không cho chúng con vào phòng đâu.

— Đúng là tính khí kỳ quặc! Người bảo với nó là ta cho gọi nó đến. - Tào Tung dặn dò. - Ngày đẹp trời thế này, nên cho nó ra ngoài hoa viên chơi đùa một chút. Thằng này thì không thiết đọc sách, thằng kia lại là con mọt sách, mới tí tuổi đầu đã cúi đầu trong phòng, đừng có đọc đến mù người đi chứ!

Một lúc sau, tên đầy tớ đã dẫn một cậu bé bụ bẫm đến, đó là Đức nhi, hai anh em chúng cùng chơi trốn tìm trong vườn hoa. Tào Tung đang không bận viết tấu biểu, nên cũng ngồi nán lại trên khối đá xanh mà ông ưa thích, tươi cười nhìn hai con chơi với nhau. Thực sự ông rất yêu thương con mình. Khi còn nhỏ, nghĩa phụ chưa bao giờ cùng chơi với ông, sau này lớn lên lập gia thất không may liên tiếp mất đi ba đứa con, khó khăn lắm mới giữ được hai đứa này, mà mẹ chúng lại lần lượt theo nhau bị bệnh qua đời. A Man và Đức nhi chính là cái rễ cho sinh mệnh của ông, ông yêu thương chúng như viên ngọc trên tay, như máu thịt trong tim mình vậy! Đức nhi tuy nhỏ nhưng thích đọc sách học tập, biết khiêm tốn nhường nhịn, y như một ông cụ non. Còn A Man thì chỉ thích chơi bời, nhưng lại thông minh lanh lợi, tùy cơ ứng biến, cũng thật hiếm có.

Tào Tung nghĩ đến chuyện A Man giả vờ bị trúng gió, đúng là rất thú vị. Một ngày nọ cách đây nửa năm, Tào Tung đang tiếp khách thì người em họ là Tào Xí chạy đến nói, A Man bị trúng gió đang nằm ngoài kia. Tào Tung nhớ đến chuyện ba đứa con trai trước đó đều chết yếu, sợ hãi quá, vội chạy đi xem thế nào thì A Man vẫn đang ngồi bình thản như không trong phòng. Từ đó về sau còn hai lần nữa tình huống cũng y như vậy, Tào Tung nghi hoặc, A Man thì lấy làm buồn tủi bảo:

— Không biết vì sao mà thúc thúc rất ghét hài nhi, cứ luôn nói xấu hài nhi trước mặt cha.

Từ đó về sau, Tào Xí có đến nói với ông những câu kiêu như A Man bệnh rồi, A Man không thích học, A Man gây tai họa ở bên ngoài... Tào Tung chỉ coi như gió thoảng ngoài tai. Lâu ngày, cái chiêu ấy không còn linh nghiệm nữa, A Man lại đổi trò mới, vờ bị bệnh thật, ra sức để thúc thúc của mình không mở miệng nói được câu gì, đúng là lấu cá vô cùng. Tào Tung dần hiểu ra nguyên do đầu đuôi sự việc, nhưng không những không trách A Man, mà lại cảm thấy đứa con trai mới mười hai tuổi đầu này mà đã có thể nhanh trí như vậy thì đúng là không phải tầm thường.

Lúc này đây, trong đầu Tào Tung bỗng không ngừng hiện lên con số “12”. Ông nhớ lại khi là đứa trẻ mười hai tuổi mình như thế nào: vừa sinh ra đã bị người ta bế đi cho một vị hoạn quan làm con nuôi, tuổi thơ tất nhiên tối tăm u ám. Ông vẫn nhớ năm mình mười hai tuổi, dưỡng phụ Tào Đăng nhân vì có công phò tá tiên đế, được thăng chức Đại Trưởng Thu^[2] và được phong tước Phí Đình Hầu, đó thực sự là niềm vinh dự và nổi sĩ nhục chưa từng có đối với nhà họ Tào. Nói vinh dự, là vì phụ thân ông hiển hách làm nên, ngày càng được mấy vị tiên đế sủng ái tin tưởng cho tận đến lúc qua đời. Nói sĩ nhục là vì tước vị mà phụ thân ông giành được đó bị rất nhiều người dị nghị. Tuy khi ấy ông tuổi còn nhỏ, nhưng cũng nghe thấy không ít lời bàn ra tán vào. Nghe nói Hiếu Chất hoàng đế bị “Tướng quân hồng hách” Lương Ký đầu độc chết, mà phụ thân ông sau sự việc ấy lại được thăng quan tiến chức nhờ công lao đưa ra kế sách - tất nhiên sẽ có người cho rằng phụ thân ông là đồng mưu trong việc giết hại Hiếu Chất hoàng đế! Làm con nuôi một hoạn quan như vậy sao tránh khỏi sự coi thường của người đời? Bản thân ông từ đó bắt đầu học được sự nhẫn nhịn chịu đựng, nhẫn nhịn sự quản giáo của

cha, nhẫn nhịn sự khinh thường của người đời, nhẫn nhịn sự dị nghị của đồng liêu, nhẫn nhịn nỗi đau mất con mất vợ, nhẫn nhịn rất nhiều rất nhiều việc... nhẫn nhịn cho đến tận bây giờ, thế mà tương lai sẽ còn phải tiếp tục nhẫn nhịn.

Tào Tung vỗ tay lên trán, tự trách mình không nên suy nghĩ quá nhiều, nhắc mình phải ứng phó cho được Đâu Vũ mới là việc gấp rút nhất hiện nay. Ông lấy lại tinh thần quay sang nhìn các con, phút chốc chợt lặng đi: Chỉ có trẻ con là sung sướng, ngày ngày chẳng phải lo nghĩ gì... Ôi? Có chuyện gì thế này? Rõ ràng là hai đứa chơi trốn tìm, sao giờ bỗng hóa ra ba đứa rồi?

Ông dụi mắt, thấy rõ ngoài A Man và Đức nhi ra còn có một đứa trẻ nữa, khoảng trên dưới mười tuổi, người mặc chiếc áo bẩn đen thui, bụng buộc sợi thừng nham nhở, đang cùng chơi với chúng.

— Người là thằng bé lang thang ở đâu đến? Làm sao mà vào được đây? - Tào Tung vội vã đứng lên.

Đứa bé ấy vẫn thản nhiên chơi đùa, dường như chẳng thèm để ý đến Tào Tung.

Tào Tung lấy làm bức mình, tiến tới túm lấy áo nó:

— Ta hỏi người, người làm sao vào được đây?

— Nhảy tường vào! - Thằng bé cũng quá hư đốn, nó túm lấy vạt áo Tào Tung lau nước mũi đang chảy ra rề rề. - Ông vội làm gì, cháu vào đây có phải mới một hai lần đâu.

— Hừ! - Tào Tung giận dữ nạt nộ. - Chúng ta là nhà thế nào, mà đứa trẻ lang thang như người dám tự tiện vào chơi đùa? Lại còn trèo tường vào nữa, cha mẹ người dạy dỗ người thế nào? Mau cút đi cho ta!

Không ngờ còn chưa nói dứt câu, A Man đã lật đật chạy đến:

— Phụ thân đừng trách nó, khi hài nhi sang nhà nó chơi, cũng nhảy qua tường vào đấy ạ.

Còn đang nói con nhà khác, mà hóa ra con cái cao môn lệnh tộc nhà mình cũng chưa được dạy dỗ đến nơi đến chốn, khiến cho Tào Tung giận đỏ cả mặt:

— A Man, nó rốt cuộc là ai?

— Nó tên là Sái Mạo, chúng hài nhi thường vẫn chơi với nhau.

Tào Tung không biết Sái Mạo là người thế nào, lại thấy nó người ngợm lôi thôi, tất nhiên cho rằng nó là con cái nhà nghèo hèn:

— Cút! Từ nay về sau không được phép đặt chân đến nhà ta. Thằng bé lang thang này, lại còn làm hỏng cả A Man nhà ta. Nếu người còn dám đến nữa, ta sẽ nói với cha mẹ người, để họ lôi người về!

Đứa bé ấy làm bộ mặt quỷ, bảo:

— Ông có tài thì đi mà nói với họ, họ đều ở Tương Dương cả đấy.

Tào Tung nghe xong cảm thấy mơ hồ, làm sao có chuyện nhà ở Tương Dương mà đứa trẻ mười mấy tuổi lại tự mình đi đến Lạc Dương chơi được? Còn chưa kịp hỏi nhiều thì đã thấy người quản gia hốt hoảng chạy đến nói:

— Lão gia, có mấy tên nô bộc nhà quan Đại tư nông^[3] họ Trương đang đến ngoài cửa đòi người ạ.

— Đòi người nào?

Quản gia đáp:

— Họ nói công tử cháu của đại nhân nhà họ đi ra ngoài chơi, nhất thời không trông nom, đã chạy vào trong phủ nhà chúng ta.

Ôi trời! Đứa bé này là cháu Đại Tư nông Trương Ôn đây sao! Đầu Tào Tung như vỡ tung, thế này chả phải là đắc tội với ông ấy sao? Ông vội vàng

đổi sắc mặt hiền hòa, tự mình quay lại phủ bụi đất trên người Sái Mạo:

— Sao công tử không nói sớm? Mấy hôm nay ta cũng đang định đến thăm Trương đại nhân đây! Thế này nhé, ta sẽ đích thân đưa cậu về phủ, có được không?

Sái Mạo tuổi còn nhỏ, không hiểu vì sao thái độ của ông ấy lại thay đổi nhanh như vậy:

— Không được, không được! Ông chắc sẽ mách tội tôi với thúc phụ tôi chứ gì, như thế thì sau này ông ấy sẽ không cho tôi đi chơi nữa đâu.

Tào Tung cười làm lành, xoa đầu nó bảo:

— Công tử, cậu nghĩ sai rồi. Ta muốn dẫn theo Mạnh Đức cùng đi, để nó cũng được gặp thúc phụ của cậu. Ta sẽ nói rõ đầu đuôi, để sau này hai đứa các cháu được qua nhà nhau chơi, chẳng phải sẽ không cần trèo tường nữa sao? - Trẻ con làm sao có thể hiểu được tâm tư của ông ta. Tào Tung muốn mượn cớ này để qua lại kết giao với Trương Ôn, nhân thế hỏi ông ta về việc quay sang với Đậu Vũ.

— Thật không ạ? - Sái Mạo và A Man đều thích thú nhảy cẫng lên.

Tào Tung một tay dắt A Man, một tay dắt Sái Mạo, nói năng ngọt ngào, ông ta lại dẫn quản gia:

— Mau chuẩn bị xe, để ta đi sang nhà Đại Tư nông Trương đại nhân.

Hỏi kể ở Trương phủ

— Có Tào đại nhân đến thăm.

—Ồ? - Trương Ôn đang đọc sách, nghe gia nhân vào bẩm báo như vậy cảm thấy rất đổi bất ngờ. - Người người nói là Tào đại nhân nào vậy?

— Tư lệ Hiệu úy Tào Tung ạ.

— Hừ! Vô duyên vô cố, ông ta đến làm gì?

— Dạ bẩm lão gia, công tử cháu của đại nhân chạy vào phủ họ Tào chơi, Tào đại nhân sau khi phát hiện, sợ bọn trẻ có nguy hiểm gì, nên đã đích thân đưa cậu nhà về phủ.

—Ồ! - Trương Ôn nhíu đôi lông mày, ông vốn ghét con người Tào Tung, hầu như chưa từng qua lại riêng với ông ta. Nhưng hôm nay lão hồ ly đó lại đích thân đưa cháu mình về phủ, làm sao không khỏi hoài nghi? Ông đã định không gặp, nhưng lại băn khoăn, khi xưa mình cũng nhờ dưỡng phụ của ông ta là hoạn quan Tào Đăng tiến cử lên tiên đế mới có cơ hội về kinh làm quan, dù thế nào nhà họ Tào cũng có ơn với mình, làm Tào Tung mất mặt cũng không hay. Nghĩ đến đây, ông mới lẩm bẩm một câu không được thoải mái lắm:

— Mời ông ta vào!

Lúc sau, Tào Tung đỉnh đạc tiến vào, ông ta đầu đội mũ thông thiên, người vận áo màu xanh, lưng thắt đai gấm, chân đi hài vân, ăn mặc đàng hoàng tử tế. Từ rất xa ông ta đã cúi người vái chào:

— Bá Thận huynh! Lâu nay vẫn bình an chứ?

— Cháu tôi nghịch ngợm, làm Cự Cao huynh phải vất vả để tâm... Xin mời ngồi! Mời ngồi! - Trương Ôn thấy ông ta chẳng gần gũi gì mà cứ giả như thân thiết lắm, cũng không thể không nói vài câu khách sáo. Hai người vồn vã chào nhau, nhưng khi ngồi xuống rồi lại chẳng có câu nào ăn nhập với nhau cả. Tào Tung chỉ biết hỏi Trương Ôn mấy câu kiểu như sức khỏe thế nào, gần đây có tụ tập uống rượu với ai không, mọi người trong nhà có được bình an không... khiến Trương Ôn càng thêm hồ nghi, chỉ biết trả lời qua quýt câu có câu không. Đâu biết rằng khi đặt chân tới đây Tào Tung

đang ôm trong lòng biết bao nhiêu toan tính, dẫn đo cân nhắc đủ kiểu để tìm ra câu nói lên chủ ý của mình, huyền thuyên hết chuyện đông chuyện tây, trên trời dưới bể.

— Con người ta ai cũng có sở thích riêng, người yêu văn chương, kẻ ham săn bắn, người mê tiệc tùng, kẻ thích đá cầu, còn như tôi thì chẳng biết món gì, chỉ biết ngủ một giấc đây... Bá Thận huynh, ngài thì sao?

Trương Ôn nói về chế giễu:

— Cũng chả có gì, chúng ta đều bận rộn việc công, rảnh một chút thì đọc sách, viết văn cũng coi là thú tiêu khiển rồi.

— Giỏi được một món gì cũng tốt, thơ phú văn chương của Bá Thận huynh tôi cũng có may mắn được đọc, thần thái sinh động lắm! Cả đời tôi cũng không viết được như thế... Nhưng người ta nói, món ăn ngon chẳng bằng đồ ăn đẹp, văn chương hay cũng phải có chữ đẹp đi cùng... Nói đến thư pháp hiện nay, tất phải nói đến Lương Học, viết chữ rất đẹp, tôi nghe nói, chữ ông ta không kém gì chữ Lý Tư, đẹp dễ chinh tề như những chữ “Thụ mệnh ư thiên, Ký thọ vĩnh xương” trên dấu ngự tử truyền quốc vậy. Còn nếu nói đến chữ thảo, đứng đầu phải nói đến ngự bút của Hiếu Chương Hoàng đế chúng ta, tên gọi “Chương Thảo” ai mà không biết, ai mà không hiểu chứ!

— Đúng vậy... - Trương Ôn càng nghe, trong lòng càng thêm ngờ vực, lẽ nào giữa trưa nắng chang chang thế này ông ta lại đến chỗ mình chỉ để chuyện phiếm giải sầu. - Chữ của tôi dù có luyện thêm tám mươi năm nữa e rằng cũng không theo kịp Lương Mạnh Hoàng, nhưng nói văn chương thì cũng dám nhận là tạm được.

Cắn câu rồi! Tào Tung mừng quỳnh trong lòng, nhưng không để lộ gì ra ngoài mặt, vẻ rất tự tin bảo:

— Nếu nói đến văn chương, tôi rất ngưỡng mộ văn chương quan Thái

phó họ Trần hiện thời.

— Cự Cao huynh thật có con mắt tinh tường! Trần Thái phó khí khái hơn người, văn chương sắc sảo, thêm nữa lại là người chính trực cương nghị, đó cũng là văn giống như người vậy.

— Không sai! Năm xưa, khi xảy ra vụ án bắt bớ đảng phái, bài sớ ông ấy dâng tấu để bảo vệ bọn Lý Ứng thật là tuyệt diệu! Tôi vẫn còn nhớ được mấy câu: “Trời trông nhà Hán, buồn bã không thôi, cho nên âm thầm gây biến, để bệ hạ tỉnh ngộ. Trừ khử yêu nghiệt, thực là ở việc tu sửa đức mình. Thần ở chỗ đài ti, lo lắng và trách nhiệm nặng nề, không dám tiếc thân ham lộc, ngồi nhìn thành bại. Nếu được bệ hạ chấp thuận cho thì dù thần phải đầu lìa khỏi xác, cũng không ân hận.” Khà khà... Mấy câu nói đó thật người thường không ai dám nói! - Tào Tung cười nói.

— Không sai một chữ! Cự Cao huynh thật có trí nhớ siêu phàm.

— Ngài quá khen rồi... Tôi thấy rằng cái hay của mấy câu này chính là ở bốn chữ “Trừ khử yêu nghiệt”.

— Ồ? - Trương Ôn chợt nhận ra chủ ý của ông ta khi đến phủ mình.

— Từ khi Lương Ký bị tru diệt đến nay, đám hoạn quan ngày càng được sủng ái, trong thì hoành hành chốn triều chính, ngoài thì vợ tiền nơi châu quận, lại còn che giấu không cho thánh thượng biết, cấm cố những người tốt, hãm hại kẻ trung lương, ức hiếp dân đen. Bọn nhãi hoạn quan này gọi là “yêu nghiệt” lẽ nào lại không đúng?

Trương Ôn đăm đăm nhìn Tào Tung, y như trước mắt là người mà mình chưa từng quen biết. Một người thường xuyên qua lại thân thuộc với bọn Vương Phủ, Tào Tiết, không hiểu tại sao hôm nay lại chửi mắng bọn hoạn quan như vậy? Phải chăng là muốn thay lòng đổi dạ để phò tá tân vương... Không phải vậy chứ? Bản thân ông ta là con nuôi của hoạn quan, có thể

giành được chức Tư lệ Hiệu úy cũng là nhờ Vương Phủ ngầm trợ giúp. Mấy năm lại đây thật không hiểu ông ta đã dành bao nhiêu sự ưu ái ngợi khen cho đám hoạn quan, thế mà chỉ qua một đêm bỗng quay ngoắt mũi giáo lại như vậy? Nghĩ đến đó, Trương Ôn bỗng nhếch miệng cười:

— Cự Cao huynh, có sao lại đem chuyện quốc gia đại sự ra nói với kẻ ngu đần như tôi thế? Chẳng qua tôi chỉ là được thanh nhàn thì thanh nhàn, một lòng quan tâm đến chức trách của mình mà thôi.

— Ha ha... - Tào Tung gượng cười mấy tiếng. - Bá Thận huynh, ngài là cây dùi trong bọc, giấu kín không để lộ đó thôi! Hiện giờ Đại tướng quân và Trần Thái phó nắm giữ triều chính, mạnh dạn sử dụng người trong đám bè lũ khi xưa. Bọn Lý Ưng, Đỗ Mật đều có vị trí hàng cửu khanh, xem ra thực sự cần phải ra tay với đám hoạn quan, lẽ nào ngài lại không hay biết?

Trương Ôn dường như đã hiểu, đúng là lão già giáo hoạt, quả nhiên mèo hoang vào nhà chuyện gì cũng có thể xảy ra. Nhất định là bởi lão trông thấy đám hoạn quan gặp nạn, nên mới chạy tới chỗ ta nhờ nói giúp thành ý của lão đến tai Đậu Vũ đây mà! Trương Ôn chỉ hận một nỗi không thể đá bay kẻ ba dao hai mặt này ra ngoài, ngoài miệng vẫn phải nói năng từ tốn:

— Tôi chẳng qua chỉ là một thư sinh hèn kém, sao dám so với Tào đại nhân, có tài xét được chỗ người ta chưa xét tới, nhìn được chỗ người ta chưa nhìn ra.

Tào Tung đã nghe ra ý tứ của Trương Ôn, liền bảo:

— Bá Thận huynh quá khen rồi! Tôi cũng chỉ vì muốn tận lực chia sẻ nỗi lo lắng của hoàng thượng mà thôi.

— Vậy ư? Sự khổ tâm của Tào Đại nhân thật hiếm có! - Ngữ khí của Trương Ôn dường như muốn xói vào nỗi khổ của Tào Tung.

— Bá Thận huynh cười tôi ư?

— Không dám. - Trương Ôn lạnh lùng nói. Tào Tung nhìn thấy bộ dạng tránh né của ông ta, trong lòng chưa biết tính sao, vừa cúi đầu xuống liền trông thấy trên án thư phủ Trương Ôn có cuốn *Luận ngữ* bọc bì lụa, bỗng nhiên nhớ đến câu nói của Khổng Tử: “Người quân tử lấy nghĩa ra để dụ”, tức khắc quay lại nhìn rồi vội vàng đứng dậy thi lễ với Trương Ôn.

— Ngài như thế này là...

— Bá Thận huynh, xin ngài chỉ điểm cho bên mê này!

— Chuyện này... ngài mau đứng lên đi, cùng là bề tôi dưới điện rồng, tôi làm sao cáng đáng nổi! - Trương Ôn vội đưa tay ra đỡ Tào Tung dậy.

— Tôi không giấu ngài nữa! Tôi tự biết trước đây có qua lại mờ ám với đám hoạn quan, nhưng chuyện đó, thực không phải bản tâm tôi như vậy. Suy cho cùng, tôi chỉ vì muốn giữ được chiếc mũ quan này, không phụ ơn của dưỡng phụ và để cho con cháu họ hàng có tiền đồ tốt đẹp mà thôi! Từ khi bước vào con đường hoạn lộ đến nay, ai ai cũng bảo tôi là kẻ xấu xa mà gã hoạn quan để lại, ngày càng lạnh nhạt với tôi. Hơn hai mươi năm nay, lúc nào cũng như đi trên băng mỏng, tuy không tránh được chuyện a dua theo kẻ xấu, nhưng chưa từng làm chuyện thương thiên hại lý bao giờ. Tôi cũng từng nghĩ cứ làm việc thẳng thắn cương trực, làm một ông quan công chính liêm minh, nhưng... trước thói đời như thế, nào ai biết làm gì khác? Bá Thận huynh thông hiểu kinh sách, thử một lần tính kế giúp tôi, điều mà sách *Trung dung* uy nghi đường bệ nói đến chẳng phải là ba chữ “Bất Đắc Dĩ” đó sao? Bá Thận huynh, không dám cầu nhiều, chỉ xin ngài hãy lấy quyền là người trước, chỉ cho tôi một con đường sáng để đi...

Trương Ôn bị dao động, trong lòng thầm nghĩ: “Kẻ này từ nhỏ phải làm con nuôi của hoạn quan, quá nửa cuộc đời bị người đời khinh ghét, cũng phải dốc hết tâm sức mới rèn được bản lĩnh vượt qua, bình tĩnh mà suy xét, thực

cũng đáng thương. Khi xưa ta cũng chỉ là con nhà nghèo hèn, một tên học trò áo vải, nếu chẳng phải nhờ dưỡng phụ của ông ta là Tào Đăng nâng đỡ, nào có được thân phận cửu khanh tôn quý bây giờ?” Ông cứ nghĩ mãi, không đành được cảm xúc dâng trào, gật đầu bảo:

— Ngài hà tất phải như vậy... với tài năng có thừa, lo gì cơn gió đùa sóng gợn này. Được rồi! Xin Cự Cao huynh suy xét kỹ mà xem, triều ta từ khi định thiên hạ đến nay, hoạn quan hoành hành làm loạn chính sự, nhưng những chuyện họ làm có ý cướp nước bao giờ chưa?

— Chưa có.

— Thế nhưng, bọn ngoại thích thì có lòng dạ ấy không?

— Điều này...? - Tào Tung nghiêng rằng, - Tôi cứ nói bừa vậy thôi, trước kia có Vương Mãng, gần đây có họ Đậu, họ Đặng, họ Diêm, họ Lương.

— Được rồi! Loạn chính với cướp nước, hai cái ấy cái nào nặng hơn?

— Cướp nước là đại nghịch!

— Thế là ông hiểu rõ rồi chứ! Hoạn quan là những kẻ đã phải chịu khổ hình rồi, cướp nước sao nổi... Ông lại nghĩ thêm xem, ban này kể ra những Đậu Hiến, Đặng Trắc, Diêm Hiến, Lương Ký đều nhờ hoạn quan lật đổ, trong số bọn họ, trừ Lương Ký là hống hách chuyên quyền, còn những kẻ khác thì thực sự là không có tội ác nào không làm, có đúng không?

— Điều này... ý ngài thấy thế nào?

— Bọn họ chưa hẳn đã là người ác, nhưng con em hống hách, người nhà ỷ thế, khó tránh được việc khiến hoàng thượng hoài nghi. Mà bọn hoạn quan lại gần gũi với nhà vua, có khác nào lũ chấy rận ở ngay trên người hoàng thượng, ngấm ngấm xui bầy, để nhân việc trừ bỏ ngoại thích kiếm chác giàu sang, nhưng ai có thể đứng ra bắt lũ chấy rận trên người hoàng thượng ấy?

Cho nên việc quét sạch hoạn quan, không phải là việc một sớm một chiều, chỉ có thể theo việc mà làm, tội đâu xử đó, tuyệt nhiên không có cách nào chém sạch giết hết được.

—Ồ? - Mắt Tào Tung chợt sáng lên.

— Nước trong quá thì không có cá... - Trương Ôn trầm ngâm nói, - Huống chi nay đang là một đầm nước đục! Muốn trong cũng có trong được không? Những đại tướng quân ngoại thích bây giờ, có ai không nhờ cánh hoạn quan giúp đỡ mà nắm được đại quyền? Hoạn quan và ngoại thích vốn là một, chỉ là lâu lâu thì thay lòng đổi dạ trở thành kẻ thù thôi!

Tào Tung nghe được những câu ấy, như tỉnh giấc mộng, cứ gật đầu liên tục:

— Thực là cao kiến! Xa thì không nói, nhưng lần này Đậu Vũ nắm được đại cục, đúng là được sự giúp sức của bọn Vương Phủ. Tôi nói câu này có vẻ khó nghe, nhưng cũng có nỗi lo “qua cầu rút ván” vậy.

— Đúng vậy! Thế nên giờ ông ta dùng lại đám người thuộc bè lũ khi xưa, chẳng qua cũng chỉ là để dát thêm vàng lên mặt mà thôi. Suy cho cùng, bọn này không biết được bụng dạ của Đậu Vũ, ngay đến đương kim Thái phó là Trần Phồn - người vẫn luôn ủng hộ ông ta cũng thế. Bọn họ chẳng qua là mượn thế của Đậu Vũ để trừ nạn hoạn quan, mà thực lực thật sự của Đậu Vũ cũng chẳng có gì to lớn!

— Nói vậy thì, Đậu Vũ không lật đổ nổi hoạn quan ư?

— Cũng khó nói, chẳng có đạo lý nhất định nào cho mọi sự. Nếu ông ta có thể cẩn thận chu toàn trong các việc, khiêm tốn học hỏi Trần Thái phó, mượn thanh thế của nhóm đảng phái cùng sự ngờ nghệch của vị vua trẻ thì vẫn có thể tính toán thắng lợi, chưa chắc đã không thể tạm lọc trong đầm nước đục này. Thế nhưng con người Đậu Vũ, tính tình quá thẳng, thích công

hám lợi... tôi không cho là có gì tốt đẹp! - Trương Ôn cười nhạt.

— Theo như ngài nhìn nhận, việc này nếu muốn làm nên, quan trọng nhất là gì?

— Việc văn thư tuy quan trọng, nhưng chuyện võ bị càng quan trọng hơn!

— Võ bị ư?!

— Đúng! Binh quyền ở năm doanh Bắc quân mới là quan trọng! - Vừa nói xong câu ấy, Trương Ôn chợt nhận ra mình đã lỡ lời: Không nên nói như vậy mới phải! Nếu ông ta thông đồng với Vương Phủ, khiến họ Đậu và cánh học trò thất bại thì chẳng hóa ra ta là kẻ tội nhân thiên cổ sao?

Tào Tung thoát thấy sắc diện Trương Ôn là đã hiểu ra nỗi lo lắng của ông, liền bảo:

— Bá Thận huynh không cần đa nghi, bây giờ tôi chỉ mong tránh được họa thôi, há dám mong cầu gì nhiều nữa?

— Mong Cự Cao huynh có thể tâm khẩu như nhất. - Trương Ôn thở dài.
- Những điều cần nói, tôi đã nói rồi. Điều không nên nói, tôi cũng không giữ mà nói ra. Ông hãy tự làm cho tốt.

Trên đường về nhà, A Man cứ bám lấy cổ phụ thân huyền thuyên mãi không thôi, bảo Sái Mạo nuôi một con gà trống đặt tên là “Xa kỵ Đại tướng quân”, nó chọi rất hay, gà chọi của bọn công tử các phủ trong kinh thành, chưa có con nào địch nổi.

Tào Tung chỉ nhìn con cười, chẳng nói gì cả. Trong đầu ông còn đang nghĩ đến lời Trương Ôn nói khi nãy: Binh quyền năm doanh Bắc quân mới là quan trọng! Nếu họ Đậu gây họa, sách lược ứng đối tốt nhất của hoạn quan là cướp giữ hoàng đế để ban lệnh hiệu triệu, như thế sẽ nắm được binh quyền

trọng yếu. Hơn nữa quân đội chủ chốt ở thành Lạc Dương là năm doanh Bắc quân: doanh Đồn kỵ Hiệu úy; doanh Việt kỵ Hiệu úy; doanh Bộ binh Hiệu úy; doanh Trường thủy Hiệu úy và doanh Xạ thành Hiệu úy. Năm doanh này phụ trách việc phòng vệ ở kinh sư, có thể nói ai nắm được họ thì sẽ nắm được quyền sinh quyền sát trong thành Lạc Dương. Hiện giờ trong năm doanh này, có cháu của Đậu Vũ là Đậu Thiệu làm Bộ binh Hiệu úy và tay chân tâm phúc là Phùng Thuật làm Đồn kỵ Hiệu úy. Hai doanh thì không chọi được ba doanh, nếu cánh hoạn quan cướp được hoàng đế rồi hạ lệnh hô hào thì chỉ e hai doanh mà ông ta nắm trong tay cũng không dựa vào được.

— A Man, nghe lời cha, mấy ngày này ở kinh sư có thể xảy ra nhiều chuyện, con chỉ được chơi ở trong nhà, không được tùy ý chạy ra ngoài, sẽ rất nguy hiểm đấy, biết chưa? - Tào Tung xoa nhẹ lên đầu con, - Hà hà... Hôm nay con đã giúp phụ thân được một chuyện lớn rồi đấy!

A Man chớp chớp đôi mắt to tròn, thực sự không hiểu mình đã giúp được việc gì.

Một đêm kinh hoàng

A Man chẳng quan tâm phụ thân đang lo lắng chuyện gì, cậu chỉ thấy việc phụ thân không cho ra ngoài chơi là chuyện đau đầu nhất. Thành Lạc Dương là cả thế giới muôn màu sắc như vậy, có những con đường trải dài rộng lớn, Mã thị^[4], Kim thị^[5] ngựa xe như nước, lại có bọn Sái Mạo cả ngày cùng chơi... Không cho ra khỏi cửa thật là quá tàn nhẫn! Ở trong nhà được nửa tháng, A Man thấy chân tay bứt rứt vì chẳng còn trò gì tiêu khiển, nếu không được ra ngoài ngay, có khả năng trên đầu sẽ mọc cái sừng dài ra mất.

Đêm hôm đó, A Man trằn trọc không ngủ được, rồi cậu lay đứa em đang

ngủ bên cạnh dậy:

— Đức nhi, chúng ta ra ngoài chơi đi.

Đức nhi không giống A Man, nó là đứa trẻ thật thà. Nghe thấy huynh nói thế, nó lắc đầu quầy quậy bảo:

— Không được đâu, đêm hôm khuya khoắt tự tiện mở cửa, đâu phải chuyện con nhà gia thế như chúng ta nên làm?

A Man tức tối bộp đầu Đức nhi bảo:

— Đúng là đồ ngốc, lén lút ra ngoài, sao có thể đi lối cửa chính? Cạnh phòng của người nấu bếp trong hoa viên có một đồng cũi lớn, trèo lên đấy có phải là nhảy qua được tường không?

—Ồ, hóa ra huynh với Sái Mạo vẫn đi ra lối ấy. - Đức nhi chợt nhận ra.

— Thế đệ có đi không?

— Không. - Đức nhi bĩu môi. - Đi phải bảo, về phải chào mới là đúng lễ.

A Man thấy nó dạy đời mình, vừa bực vừa buồn cười:

— Mày không đi thì tao đi một mình.

— Đứng! - Đức nhi kéo cậu lại, nói một câu rõ hay. - Người quân tử nửa đêm không ra khỏi nhà cơ mà.

A Man cười bảo:

— Làm gì có chuyện như mày nói, sách nào có câu như thế?

Đức nhi gãi gãi đầu bảo:

— Khổng Tử nhìn thấy Tế Dư ngủ ngày, rất bực mình, bảo ông ấy là “Gỗ mục không thể chạm khắc được”. Tế Dư ngủ ngày thì chắc hẳn là ban đêm chạy ra ngoài chơi, cho nên Khổng Tử mới phê bình ông ấy.

A Man bật cười một tiếng:

— Có mày mới nghĩ ra được chuyện ấy... Tao phải đi đây. - Nói rồi trở dậy mặc quần áo luôn.

— Huynh đi đâu đấy?

— Ôm con “Phiêu kỵ Đại tướng quân” của chúng mình đi đấu với con “Xa kỵ Đại tướng quân” của Sái Mạo!

— Tướng quân lại gặp tướng quân, trận này đúng là hay đấy. - Đức nhi ngáp dài một cái. - Nhưng Sái Mạo cũng không ngủ ư?

— Có ai nghe lời như mày đâu, ngày nào cũng như ngày nào, không đọc sách thì đi ngủ. - Vừa nói A Man cũng vừa mặc xong quần áo. - Tao đi đây... Mày không được nói cho phụ thân biết đâu đấy!

— Tất nhiên thế rồi. Khổng tử nói: “Nhân nhi vô tín, bất tri kỳ khả dã”.
[6] Huynh cứ yên tâm.

— Ai mà thuộc *Luận ngữ* được như mày? Thôi ngủ đi, con mọt sách!

A Man lần mò đi ra cửa phòng. Nửa đêm canh ba vô cùng tĩnh lặng, ánh đèn từ các căn phòng đều đã tắt, may mà còn có ánh trăng lờ mờ, cậu nhón chân nhẹ nhàng chạy đến chuồng gà ở sân sau. Lúc này lũ gà cũng đã ngủ cả, nằm im lìm trên đồng cỏ, trông y như những quả bóng bằng lông. A Man sờ soạng mấy lần thì tìm thấy “Phiêu kỵ Đại tướng quân” của cậu, ôm gọn vào trong lòng.

Con gà bất ngờ bị đánh thức, vừa kêu vừa giãy đạp tứ tung. A Man sợ làm kinh động khiến mọi người dậy, vội dùng vạt áo bọc chặt lấy nó, bóp cổ con gà không cho nó kêu thành tiếng. “Phiêu kỵ Đại tướng quân”, người ngoan ngoãn nghe lời đi, ta đưa người tới gặp một người bạn, lúc nào trời gần sáng chúng ta sẽ lại về, không làm lỡ việc mày gáy sáng đâu. Có thể do cả ngày ở bên nhau, nên nghe cậu nói vậy con gà đúng là không giãy đạp

nữa, lặng lẽ rúc vào lòng cậu. A Man thấy nó đã yên, vội vàng trèo lên đồng củi, cẩn thận nhảy qua bờ tường.

Trong màn đêm, thành Lạc Dương thật tĩnh lặng, chẳng biết dòng ngựa xe như nước chen chúc ồn ào ban ngày giờ đã trốn đi đâu. Đây là lần đầu tiên A Man tự ý trốn khỏi nhà giữa đêm khuya thế này, trong khoảnh khắc cậu cứ ngỡ như mình vừa bước vào một thế giới trong lành yên tĩnh khác, dường như có vô số thứ mới lạ đang chờ đợi cậu khám phá. Cậu sai bước, vừa chạy vừa nhảy tung tăng trên con đường rộng lớn. Con gà trống trong lòng thi thoảng lại giẫy lên, giống y như con tim ngây thơ đang cực kỳ hào hứng vậy.

Chạy một hồi, A Man đột nhiên dừng bước: Đêm hôm khuya khoắt thế này, làm cách nào gọi Sái Mạo ra được? Ý nghĩ nhảy tường ra ngoài thôi thúc trong đầu khi này, bây giờ nghĩ lại mới thấy cách ấy thật ngu ngốc. Cậu bước chậm lại, suy nghĩ xem phải làm thế nào.

Đúng lúc ấy, phía mặt bắc chợt lóe lên một quầng lửa lớn, trong màn đêm u ám nó chiếu sáng rực nửa bầu trời như thế, không biết cần phải có đến bao nhiêu bó đuốc! Liên sau đó là những tiếng kêu gào hoảng loạn, thứ âm thanh ấy hết vang lên đợt này đến đợt khác, tuy cách rất xa nhưng vẫn lờ mờ nghe thấy. Trong thành có giặc cướp sao? Ngay dưới chân thiên tử làm sao lại có chuyện như thế xảy ra? A Man quá sợ hãi, không biết kẻ nào tác oai tác quái gây ra đêm kinh hoàng này? Trẻ con thì vẫn là trẻ con, ý nghĩ chơi gà lúc đầu đã biến mất đến tận phương trời nào không rõ, cậu ôm gà lập cập chạy ngược trở về.

Chạy qua mấy con phố, thấy đã về đến cửa nhà mình. Bỗng nhiên, một bóng đen từ trong góc tường nhảy xổ ra, không để A Man kịp phản ứng gì thì một bàn tay to lớn đã bịt chặt miệng cậu lại. A Man sợ chết khiếp, cảm thấy các mạch máu trên người mình như ngừng chảy, trợn tròn hai mắt nhìn kẻ lạ

trước mặt mình. Tay cậu run bần bật, khiến con gà rơi bộp xuống đất, lóc cóc chạy tới mãi đằng xa.

— Chớ kêu! - Người đó lên tiếng. - Tiểu huynh đệ, ta không phải người xấu. Bọn hoạn quan làm loạn, phái người truy sát ta, cậu có thể tìm được chỗ nào cho ta trốn nhờ được không?

A Man định thần lại, nhờ ánh trăng mờ mờ mới thấy người ấy đầu đội mũ biên bằng da, tấm áo bào trên người nhuộm đầy máu, trên tay còn nắm thanh bảo kiếm lóe lên ánh xanh, vừa nói người ấy vừa thở dốc, trên mặt vẫn còn vẻ hốt hoảng. Lúc ấy, tiếng hô giết đã tới rất gần, người đó than một câu:

— Sinh có giờ chết có phận! Xem ra hôm nay ta trốn chạy kiếp nạn, hà tất lại làm liên lụy thêm người khác nữa. - Nói rồi, người ấy buông A Man ra, cầm ngang cây bảo kiếm trong tay định tự vẫn.

— Đứng! - A Man chợt bừng lên tinh thần trượng nghĩa. - Mau theo tôi nào! - Nói rồi liền dẫn người ấy chạy đến góc tường phía tây ở hậu viên nhà mình.

A Man tính tình nghịch, cậu thường trèo ra trèo vào nhà ở chỗ này, trên tường từ lâu đã có một cái lỗ hổng có thể chui qua. Hai người chẳng tốn nhiều sức đã vào được trong sân, tựa lên đồng cũi và rơm không dám gây ra tiếng động gì. Giây sau chỉ nghe thấy tiếng người ầm ĩ, tiếng áo giáp loạt xoạt và tiếng vó ngựa từ ngoài tường vọng lại. Có người kêu lên:

— Đuổi theo! Không để cho dư đảng của bọn học trò chạy thoát! - Ổn ã một hồi rồi mới lắng xuống.

A Man thở phào, lúc ấy mới chú ý đến người cùng trốn với mình. Trông người ấy khoảng hai mươi tuổi, mặt to trán rộng, đôi mắt lộ rõ vẻ đáng thương.

— Huynh là tội phạm đang trốn chạy ư? - A Man chớp chớp mắt chăm

chăm nhìn anh ta.

— Không phải!

— Thế huynh là ai? Huynh tên là gì?

Người đó do dự giây lát, rồi chống kiếm nói nhỏ:

— Ta là Hà Ngung.

— Tôi có nghe phụ thân nhắc đến huynh. Huynh là thái học sinh Hà Bá Cầu, rất nổi tiếng!

Hà Ngung cười nhắc nhó:

— Nổi tiếng thì làm gì? Bây giờ ta đã thành kẻ tội đồ rồi.

— Xảy ra chuyện gì vậy, có thể kể cho tôi biết không?

— Bọn hoạn quan khống chế hoàng thượng và thái hậu, giả truyền chiếu chỉ truy giết đại tướng quân Đậu Vũ, tất cả quân binh của năm doanh Bắc quân đều đã ra tay. Trần thái phó dẫn hơn tám mươi học trò Thái học bọn ta liều xông vào cung giải cứu hoàng thượng, không ngờ bị bọn giặc thiên Vương Phủ dẫn quân đuổi đánh. - Hà Ngung nói một hồi, không ngăn nổi nước mắt trào ra. - Tổng cộng hơn tám mươi người... tất cả đều chết cả rồi! Chết cả rồi! Chỉ còn lại mình ta thôi... Trần Thái phó đã hơn bảy mươi tuổi, thế mà bị bọn tàn ác kia đánh đến chết...

A Man cũng không hiểu những điều anh ta nói lắm, nhưng nhìn một nam nhi mình cao bảy thước nước mắt tuôn trào, trong lòng cũng thấy buồn lạ lùng:

— Huynh đừng khóc nữa! Hồi trước khi mẹ mất tôi cũng khóc, nhưng thời gian lâu sau cũng qua đi. Phụ thân bảo, mọi việc phải nhìn về phía trước.

Dường như mấy câu nói của cậu đã khuyên giải được Hà Ngung, anh ta lau nước mắt bảo:

— Tất sẽ có ngày ta trả thù, phải giết sạch bọn giặc thiện! - Nói rồi anh ta trèo lên đồng củi.

— Đợi chút đã! Huynh muốn đi đâu?

— Ta phải nhanh chóng trốn khỏi thành Lạc Dương.

— Huynh đẩy người máu me thế kia, tất sẽ khiến người ta chú ý. Hãy tạm dừng chân đã... - Nói rồi A Man chạy vào trong kho chất củi.

Hà Ngung lặng người, đúng là mình vội vã nên hồ đồ, còn không suy nghĩ thấu đáo bằng một đứa trẻ. Chớp mắt, đã thấy A Man cầm một bộ quần áo rách của gia nhân chạy lại:

— Mau thay bộ quần áo này đi.

Mặc quần áo của người khác trốn chạy, đó đúng là cách hay để tránh sự chú ý của người khác. Hà Ngung vội vã cởi bộ quần áo dính đầy máu, mấy giây sau đã thay xong bộ quần áo rách.

— Huynh cũng nên bỏ cái mũ kia đi!

— Người quân tử chết cũng không vứt mũ, cái này không thể bỏ được.

— Huynh giống y tiêu đệ của tôi vậy, cũng là một tên một sách! - A Man cười ha ha. - Huynh mở miệng ra là đòi báo thù cho các bằng hữu, nhưng nếu mạng sống của mình cũng chẳng giữ nổi, thử hỏi còn báo thù được cho ai?

Hà Ngung thở dài:

— Ôi... ta cứ cho mình là giỏi, không ngờ đến khi gặp nạn lại không bằng một đứa trẻ. - Nói rồi vứt chiếc mũ biên bằng da đang đội trên đầu xuống đất.

— Ôi trời! - A Man lúc này mới nhận ra “Phiêu kỵ Đại tướng quân” của mình đã biến mất, kêu ầm lên. - “Phiêu kỵ Đại tướng quân” của tôi... tôi biết

lấy gì để đấu với “Xa kỵ Đại tướng quân đây”... hu hu...

Việc đó khiến Hà Ngung thấy quá ư lạ lùng, thằng bé này khi này còn như một vị chỉ huy khuyên bảo mình, thế mà giờ lại khóc ầm lên. Mà lại còn Phiêu kỵ Đại tướng quân, Xa kỵ Đại tướng quân gì nữa, tại sao cậu bé này lại khóc hai vị đứng đầu thế nhỉ?

— Đều tại huynh! Đều tại huynh! Con gà chọi của tôi mất rồi! - A Man dấm thùm thụp vào vai anh ta. - “Phiêu kỵ Đại tướng quân” của tôi từ trước tới nay đấu chưa thua con nào cả!

Lúc này Hà Ngung mới hiểu:

— Không sao đâu, tặng cậu cái này. - Nói rồi Hà Ngung cởi cây kiếm đeo theo bên mình đặt vào tay A Man.

A Man rút ra xem, cây kiếm ấy được đúc bằng đồng xanh, lưỡi rất sắc, dưới ánh trăng lờ mờ sáng lóe lên một màu xanh, phụ thân và thúc thúc cũng có rất nhiều kiếm, nhưng chả có cây nào đẹp như cây này, chắc nó rất có giá trị. A Man vội ngừng tiếng khóc:

— Huynh không có kiếm thì làm sao được?

— Ta bây giờ đang đóng vai một kẻ hạ nhân, lại đeo cây kiếm này thì sẽ càng bị chú ý. Bảo kiếm nên tặng cho nghĩa sĩ, hôm nay cậu cứu mạng ta, xin tặng cho cậu cây kiếm này. - Vừa nói, Hà Ngung đã trèo lên đầu tường, rồi quay lại hỏi, - Tiểu ân nhân, ta quên mất, vẫn chưa hỏi tôn tính đại danh.

— Tôi là Tào Tháo.

— Ta thấy phủ đệ này to lớn rộng rãi, chắc hẳn cũng là nhà quan lại, có thể cho ta biết lệnh tôn giữ chức quan gì không?

A Man cười hi hi bảo:

— Phụ thân tôi là Tư lệ Hiệu úy.

— Tào Tung!? - Hà Ngung dường như bị một mũi dao đâm thẳng vào ngực, đứng lạng hồi lâu, rồi ngồi trên đầu tường ngửa mặt lên trời cười lớn. - Cậu là con trai của Tào Cự Cao? Ha ha ha... Hóa ra cậu lại là con trai của Tào Cự Cao! Ha ha... Ý trời! Đây đúng là ý trời...

Nói rồi anh ta quay người, biến mất vào màn đêm dày đặc.

Kẻ dị loại trong nhà

Chỉ trong một đêm, trời xoay đất chuyển, đại tướng quân Đâu Vũ quyền nghiêng thiên hạ đã bị cuộc chính biến của nhóm hoạn quan bức phải tự sát. Đám vây cánh tâm phúc của ông ta cũng bị chém sạch, giết hết, mấy kẻ sĩ trung lương được ông ta phá lệ đề bạt cũng lần lượt bị hạ ngục, những người thuộc đảng phái vừa thoát khỏi tội tù lại bị cấm cố trở lại. Quan thái phó Trần Phồn tuổi đã bảy mươi bị bọn hoạn quan tàn nhẫn đánh đến chết, thi thể của lính ngự lâm cùng những học trò Thái học trong cung chất cao như núi, máu tươi nhuộm khắp mặt đất thành một màu đỏ quạch.

Em họ Tào Tung là Tào Xí, giữ chức Tư mã doanh Trường Thủy, đích thân tham gia vụ việc. Toàn bộ dư đảng của Đâu Vũ, Trần Phồn lần lượt bị đem ra giết sạch, hôm nay đã là buổi chiều ngày thứ hai. Đang khi bận rộn, Tào Xí tranh thủ được giây phút nhàn rỗi, liền đến thăm phủ của huynh trưởng.

Vừa bước vào cửa phủ, đã nhìn thấy A Man đang quỳ ở giữa sân. Thăng bé này nghịch ngợm gây họa bị phạt quỳ cũng là chuyện thường.

— Tiểu tử nhà người lại mắc tội gì thế?

— Tối qua điệt nhi tự ý chạy ra ngoài chơi ạ. - A Man ngẩng đầu lên

đáp.

— Người giỏi đấy, đêm qua binh mã loạn lạc thế, đúng là gan to tày trời!
- Tào Xí xoa xoa đầu cậu. - Thế nào? Mấy trò quỷ kia của người biến đâu cả rồi? Sao không giả trùng phong với phụ thân người nữa đi!

— Diệt nhi dùng chiêu ấy nhiều quá rồi, giờ không tác dụng nữa rồi. - A Man lẩm bẩm.

Tào Xí nhếch miệng cười, cúi đầu bảo:

— Đứng lên đi! Hôm nay nhà ta có tin vui, miễn cho người không phải chịu gia pháp! Đi chơi đi!

— Không được tha nó! - Tào Tung phanh áo cầm một cây kiếm đi ra, lạnh lùng bảo, - Ngày thường nuông chiều quen rồi, chẳng việc gì không dám làm! Đêm qua nếu chẳng may nó bị quan binh chém chết thì tôi biết ăn nói thế nào với mẫu thân nó nơi suối vàng?

— Huynh trưởng hà tất phải nóng giận, lần này Đậu Vũ chết, anh em chúng ta lại đến vận tốt rồi.

— Dư đảng của Đậu Vũ có giết được hết không?

— Nên giết hay không nên giết đều giết sạch rồi, trong phủ họ Đậu từ trên xuống dưới, đến gà chó cũng không để lại một mống. Thái hậu cũng đã bị giam lỏng, bây giờ tất cả mọi thứ đều theo lời Vương Phủ, Tào Tiết mà làm. Hôm qua đệ dẫn quân đến phủ Tư đồ, lão Hồ Quảng nhìn thấy đệ đã sợ cứng chân. Đệ bảo: “Lão là người tốt, không việc gì đến lão đâu, phiền lão định tội cho bọn Đậu Vũ, Trần Phồn.” Ông ta cầm bút lên, tay run lấy bấy. - Tào Xí vừa nói vừa cười. - Đợi xong việc, ông ta nói đệ có công dẹp loạn, phải thăng cho đệ một cấp, đệ phải lên làm Trường Thủy Hiệu úy!

— Đệ đúng là có phúc khí, vừa có uy quyền, vừa được thăng quan. - Tào

Tung nói về chua xót.

— Huynh trưởng chớ cần lo lắng, huynh là người hiền kế cứu nguy, Vương Phủ tuyệt không để huynh chịu thiệt thòi đâu!

— Không biết buồn vì chết, sao biết vui vì sống... - Tào Tung thở dài. - Những người theo Trần Thái phó hà cứ gì phải đối địch với cánh hoạn quan? Cứ thành thật đi qua những ngày tháng của mình há phải chịu kết cục thế này? E là chúng ta lại bị người đời chửi rủa thôi.

— Thời buổi này ai bị mắng chửi thì người đó có những ngày sung sướng. - Tào Xí thấy ông bỗng dừng than thở, cười bảo. - Huynh trưởng hà tất phải nghĩ nhiều, chuyện anh chết tôi sống triều đại nào không có? Huynh chỉ cần biết được làm quan cao, được cưỡi ngựa tốt, sau này bọn A Man sẽ còn noi theo huynh mà làm nên!

— Hừ! Mong đồ súc sinh này làm nên, chắc phải đợi mặt trời mọc ở phương tây! - Tào Tung lại nghĩ đến chuyện của A Man. - Đệ xem xem, đang cơn binh lửa loạn lạc, lén lút ra ngoài, còn nhặt về một cây kiếm, có nguy hiểm không! Cứ nghĩ đến ta lại thấy sợ hãi. - Vừa nói ông vừa cầm cây kiếm trao vào tay Tào Xí.

Tào Xí mới liếc nhìn đã kinh hãi sửng người:

— Đây... Đây là... Thanh Cang kiếm!

— Đệ biết nó?

— Đây là bội kiếm của Hà Ngung... Năm xưa, Hà Ngung giúp bạn là Ngu Vĩ Cao báo thù phụ thân bị hại chết, đã dùng cây kiếm này giết chết kẻ thù. Cây kiếm này đêm qua còn lấy đi mạng sống của mấy người nữa!

— Sao cơ? - Tào Tung sợ tái mặt. - Cây bội kiếm của Hà Bá Cầu...

Trên trán Tào Xí đã lấm tấm mồ hôi lạnh:

— Đêm qua... truy sát bọn thái học sinh, chỉ riêng Hà Ngung là chạy thoát. Có lời đồn trong dân chúng là, hắn đã cải trang trốn khỏi thành Lạc Dương rồi...

Bất chợt, bầu không khí căng thẳng lo lắng bao vây lấy huynh đệ họ. Tào Tung túm lấy cổ áo A Man:

— Cây kiếm này rốt cuộc ở đâu ra?

— Con... Đêm qua con nhặt được nó ở bên ngoài.

— Nói bậy! - Tiếng quát của Tào Xí cắt ngang. - Cây Thanh Cang kiếm quý hiếm thế này làm sao có thể tự nhiên nhặt được? Vì sao ta lại không nhặt được?

— Đây là vì thúc không bắt gặp, diệt nhi bắt gặp nên nhặt được.

— Câm mồm! Mày mau khai thật đi! - Năm đấm to tướng của Tào Tung đã giơ lên.

Bốn con mắt dữ dằn của phụ thân và thúc thúc chăm chăm nhìn A Man, khiến trong lòng cậu chợt dâng lên nỗi sợ hãi, không dám giấu giếm gì nữa, quỳ ngay tại chỗ rồi đem hết những chuyện xảy ra đêm qua chỗ quên chỗ nhớ kể hết một lượt. Không ngờ còn chưa kể hết thì bộp một cái đã chịu ngay một tát của phụ thân.

Từ khi sinh ra đến giờ, A Man tuy nghịch ngợm gây vạ đã nhiều, nhưng chưa từng bị đánh bao giờ. Cậu nuốt nước mắt, bưng mặt, run rẩy như chiếc lá trong cơn gió lớn, không hiểu vì sao mình lại bị đánh như thế.

— Đồ súc sinh! Chỉ vì mày mà chút nữa hại chết cả nhà! - Tào Tung không tha thứ, vung tay lên định đánh tiếp.

— Được rồi! Được rồi! - Tào Xí giữ ông lại. - Cháu nó còn nhỏ, làm sao hiểu được những chuyện này.

— Con chẳng làm gì sai! - A Man cũng không biết vì sao mình lại có dừng khí ấy, quay sang phía phụ thân mà hét lên. - Hà Bá Cầu không phải người xấu! Tiểu đệ Đức nhi thường bảo: “Kiến nghĩa bất vi vô dũng dã”.^[7] Tại sao con lại không thể giúp đỡ anh ta? Cánh hoạn quan đã giết sạch các bằng hữu của anh ta, hơn tám mươi người đấy, ông già bảy mươi tuổi cũng bị đánh chết, bọn họ mới là người xấu!

A Man chợt nhận ra, cùng với tiếng hét của cậu, ánh mắt của phụ thân đã trở nên khác hẳn, nó không còn là ánh mắt hiền hòa như trước nữa, cũng không phải là ánh nhìn tức giận, mà là ánh mắt mang niềm thất vọng, thương hại như nhìn một kẻ lạc loài! Bị ánh mắt như vậy chăm chăm nhìn vào, còn khó chịu, đau đớn hơn bội phần so với việc bị đánh.

— Được được được, mày giỏi lắm. - Tào Tung quát ầm lên. - Mày bảo chúng nó giết hết hoạn quan đi, bức tử hết lớn bé già trẻ cả nhà này đi cho thỏa ý mày. Chỉ trách tao dạy mày không nghiêm, xưa nay dung túng... Mày đừng đứng đây cho ngứa mắt tao nữa, về quê ngay cho tao, ngày mai đi luôn! Về quê cho thất thúc dạy dỗ mày! Vĩnh viễn không cho quay lại kinh thành nữa! - Nói rồi không buồn nhìn A Man lần nữa, Tào Tung hăm hăm quay lưng bỏ đi.

— Nhị thúc! Phụ thân không cần điệt nhi nữa, thúc xin với phụ thân hộ điệt nhi với! - Lúc này A Man mới ý thức được sự nghiêm trọng của vấn đề, ôm chặt lấy chân Tào Xí.

Tào Xí lắc đầu, gỡ tay cậu ra, cầm cây Thanh Cang kiếm ấn trả vào lòng nó:

— Hồ dữ cũng không ăn thịt con, phụ thân cháu làm sao có thể không cần cháu chứ? Ông ấy chỉ giận cháu không biết cải hối thôi. Cháu về quê rồi, theo thất thúc học hành cho tốt, không được gây ra chuyện thị phi nữa. Khi

ấy phụ thân cháu sẽ cho cháu trở lại. Thằng ngốc này, cháu tự làm tự chịu lấy thôi!

A Man nhìn theo bóng dáng nhị thúc đang đi xa dần, nghĩ mãi không ra: Mọi người làm sao thế? Rốt cuộc là mình đã sai ở đâu?

Hồi thứ 2

Bị đuổi về quê sửa rèn đạo hiếu

Quê họ Tào ở huyện Tiều, đất Bái (nay là Bạc Châu, An Huy). Điều khiến con cháu trong họ tự hào nhất là dòng tộc từng có một nhân vật rất tài giỏi, đó là Tào Tham - quan Thừa tướng nhà Hán. Nhưng từ sau đời Hán Cao tổ, họ Tào ngày một suy vi, tận đến đời ông nội của A Man là đại hoạn quan Tào Đẳng nổi lên, mới khiến gia tộc đang ngày càng đi xuống như thủy triều rút này lại có một cơ hội phát đạt. Tục ngữ có câu: “Một người làm quan, cả họ được nhờ”. Một loạt con cháu Tào Đẳng bước lên con đường sĩ hoạn, lớn thì làm tới bậc cửu khanh, nhỏ thì làm nha dịch thư lại. Cũng chính vì vậy, duy trì sự thống nhất với thế lực của hoạn quan trở thành tín điều mà người nhà họ Tào luôn tâm niệm.

A Man vốn được sinh ra trên quê hương huyện Tiều, nhưng bấm đốt ngón tay tính toán thì thời gian cậu sống ở đó cũng không nhiều. Vì mẫu thân là Trâu thị mất sớm, anh em A Man luôn ở cùng phụ thân tại Lạc Dương. Kinh đô Lạc Dương nhà Hán chính là chốn phồn hoa bậc nhất thời bấy giờ, A Man cũng thích ở đó. Nhưng bây giờ thì đã khác. Trong đêm chính biến vừa rồi, cậu đã ngầm giúp đỡ thái học sinh Hà Ngung, hành động phản bội lại gia tộc ấy là không thể dung thứ, vì thế A Man bị đuổi về quê, từ trong hũ mật bị vớt ra ném vào đồng tuyết. Vì là con nuôi duy nhất của Tào Đẳng, nên chi của Tào Tung rất ít nhân khẩu, hầu hết gia quyến đều ở Lạc Dương, nhà cửa, ruộng vườn ở huyện Tiều thực sự chỉ có mấy lão bộc cai

quản. A Man tuổi còn nhỏ, nên được gửi về nhà người huynh đệ là Tào Dận.

Vừa nhắc thấy mặt thất thúc mà mình chưa gặp bao giờ, A Man đã cảm thấy những ngày sắp tới e rằng sẽ chẳng vui vẻ gì. Tào Dận tuổi không lớn lắm, còn chưa tới ba mươi, là người ít tuổi nhất trong số huynh đệ cùng lứa với Tào Tung. Thế nhưng tính cách ông ta lại cẩn thận hà khắc, nhất cử nhất động đều tỏ rõ vẻ nghiêm cẩn cao ngạo, nhất là khuôn mặt dài trắng trẻo, rất ít khi cười.

Môi trường đã thay đổi, cuộc sống cũng không thể như trước kia. Dáng vẻ của một đại thiếu gia ở Lạc Dương khi xưa không còn nữa, không còn đầy tớ hầu hạ vây quanh, không còn chuyện áo mặc tận tay cơm bưng tận miệng nữa, việc gì cũng phải tự mình làm lấy. Thế mà Tào Dận còn moi ra đủ sai sót của cậu ở mọi nơi, đến ăn bữa cơm cũng phải nghe nửa ngày giáo huấn, nào là khi ăn cơm không được nói chuyện, không được để cơm rơi vãi, không được phát ra âm thanh khi ăn, không được nhìn ngang nhìn ngửa... Nhất cử nhất động, khi đứng khi đi, đều phải học quy củ từ đầu.

Chán nhất là việc đọc sách. A Man không chăm chỉ hiếu học như cậu em Đức nhi, từ khi sinh ra cậu đã ghét sách vở. Mười hai tuổi rồi mà đến cuốn *Luận ngữ* cũng không đọc được. Cứ đọc được hai ba dòng lại thấy ngán ngẩm, mi mắt dúi hết cả lại. Nhưng nay cậu cũng chẳng dám thế nữa, Tào Dận tay cầm cây thước đi đi lại lại trước mặt cậu, chỉ cần hơi lơ là một chút là bị ăn đòn ngay.

— A Man, người rong chơi lười nhác quen rồi, bài vở xưa này đều bỏ xó. Nên nhớ rằng thời giờ chẳng đợi ai, bây giờ phải học lại từ đầu. - Tào Dận vừa nói vừa dứ dứ cây roi trong tay. - Người phản lại trường bối, tự ý giao du với tội nhân. Sau đó lại chống đối phụ thân, thúc phụ, đó là đại bất hiếu. Vậy nên ta sẽ bắt người bắt đầu học từ cuốn cơ bản nhất là *Hiếu kinh*.

Trong lòng A Man thấy khó chịu như nhai phải con nhặng. Trong con mắt cậu thì Hà Ngung không phải tội nhân, gặp việc cần lý luận cũng không phải chống đối, mà cuốn *Hiếu kinh* là cuốn sách vỡ lòng cho bọn trẻ con, bản thân tuy không thích học, nhưng cũng đã đọc sơ qua rồi.

Tào Dận nhìn thấy vẻ miễn cưỡng trong mắt cậu, liền cầm cây thước đập đập lên bàn A Man, lạnh lùng bảo:

— Người tự cho là đã đọc hiểu *Hiếu kinh* ư? Sợ sách ta giảng cho người không có gì phải không? Vậy được, người đọc thuộc lòng cho ta nghe câu đầu tiên mà Khổng Tử nói trong sách này xem nào.

A Man ngây mặt, cúi đầu nghĩ ngợi hồi lâu, mới lắp bắp đọc:

— *Phù hiếu, đức chi... chi bản dã, giáo chi... chi sở do... sở do sinh dã...*
[8]

— Hừ! Sai rồi! - Tào Dận cười nhạt. - Mới có một câu mà đã mơ mơ hồ hồ đọc ra như thế, rõ ràng người không chăm chỉ đọc sách, thế mà dám coi thường *Hiếu kinh* là sách dễ?

Nói xong túm lấy tay A Man, cầm thước vụt đen đét vào tay ba roi. Rồi mặt A Man cắn răng mím môi đứng đó, ông giảng tiếp:

— Tử viết: *Tiên vương hữu chí đức yếu đạo, dĩ thuận thiên hạ, dân dụng hòa mục, thượng hạ vô oán. Nhữ tri chi hồ?*^[9] Đó mới là câu nói đầu tiên của Khổng Tử. Người đã nhớ chưa?

— Dạ. - A Man xoa xoa tay miễn cưỡng đáp.

— Vậy ta hỏi người: “Chí đức yếu đạo” mà Khổng Tử nói là gì? Người có biết không?

— Đó là hiếu ạ. - A Man nhanh nhẹn đáp. Câu hỏi ấy quá đơn giản, cái đức lớn mà *Hiếu kinh* nói tất nhiên là đạo hiếu.

Tào Dận cười nhạt, lắc đầu bảo:

— Vậy là người không hiểu rồi! Nếu người biết hiểu đạo thì người đã không chống đối phụ thân người, đã không bị ông ấy đuổi về đây. Cho nên người phải nghe lời ta mà học cho tốt, học xem cái gì mới thực sự là hiểu.

— Không đúng, thúc thúc cường từ đoạt lý! Diệt nhi không bất hiểu, cứu người sao lại là sai?

Tào Dận không ngờ đứa cháu mình lại cứng đầu như thế, dám nói mình cường từ đoạt lý, đã thế đến hôm nay vẫn còn tranh cãi về việc kia, ông tức giận hăm hăm nói:

— Người không sai, vậy chẳng lẽ phụ thân người sai? Là phận con mà động một tí lại nói lỗi là của cha, bản thân thì không hiểu lý lẽ. Hôm nay không phải đọc sách nữa, ra kia quỳ xuống mà tự suy nghĩ cho ta!

A Man liếc nhìn ông, biết rằng có tranh luận thế nào cũng chẳng thu được kết quả gì, đành đứng lên đi ra cửa, quỳ xuống giữa sân.

Mặt trời nóng như thiêu như đốt dường muốn nấu chín người ta, A Man đội nắng, bụng ôm nỗi ấm ức quỳ ở giữa sân. Cậu mân mê cây Thanh Cang kiếm đeo bên người, thầm nhủ: “Bảo kiếm ơi bảo kiếm, tất cả người trong họ này mắt đều đui cả rồi, chỉ có mi mới biết tấm lòng ta, chỉ có mi mới hiểu thế nào là thị phi thiện ác...”

— Cấm được động đây! - Tào Dận quát một tiếng cắt ngang rồi chạy đến bên cậu. - Cởi cây kiếm ra đưa cho ta!

A Man chẳng buồn nhìn ông ta, chỉ lắc đầu quây quây.

— Cởi thanh kiếm ra!

A Man ngẩng đầu nhìn ông ta, ánh mắt đầy oán giận, người chú không có chút cảm tình nào ấy rốt cuộc là muốn cướp nốt cây kiếm, đến chút an ủi

cuối cùng cũng không chừa cho cậu.

— Người có cời ra hay không? - Tào Dận hét lớn.

— Không cời! - A Man nghiêng răng nghiêng lợi bướng bỉnh đứng dậy. -
Tại sao diệt nhi phải nghe thúc...

Chưa đợi cho cậu nói hết, cây thước trong tay Tào Dận đã quật ngay vào mặt, một vết lằn đỏ hiện rõ trên khuôn mặt trắng trẻo. A Man không thấy đau, mà chỉ thấy thật mơ hồ, vừa lúc ấy nghe tiếng Tào Dận quát:

— Đồ bỏ đi nhà người! Chỉ biết làm bại hoại gia phong, xấu mặt gia tộc thôi.

Dựa vào đâu mà lại nói mình chỉ biết làm bại hoại gia phong? Câu nói ấy thực sự đã khiến A Man đau lòng. Tuy tuổi còn nhỏ, nhưng cơn nóng giận của cậu cũng chẳng kém gì người lớn, cậu đưa tay tuốt cây Thanh Cang kiếm ra, không phân bua nửa lời, nhằm thẳng ngực thất thúc đâm tới! Tào Dận nằm mơ cũng không ngờ, đứa cháu họ mới mười hai tuổi này lại có thể coi mình như giặc thù, còn đang oang oang giáo huấn thì bỗng đâu luồng ánh xanh lóe lên, mũi kiếm đã bay đến trước mặt, ông vội vàng né người tránh được. A Man vẫn không tha, lại đâm tiếp một nhát nữa. Tào Dận luống cuống, không tránh được nhát kiếm thứ hai, vội vàng giơ tay nắm lấy lưỡi kiếm, ngay tức khắc bàn tay bị thương, máu đỏ lập tức trào ra, vết thương đau đớn trào lên từng cơn. Nhưng ông ta không dám buông tay, vẫn nắm chặt lưỡi kiếm, quát hỏi:

— To gan! Người định làm gì?

A Man bị tiếng quát ấy làm sức tỉnh, chính mình cũng không dám tin việc mình vừa làm. Cậu run rẩy buông tay, vứt bao kiếm xuống đất, hoảng hốt chạy ra ngoài. Mặc cho Tào Dận đang hô hoán phía sau, cậu vụt ra khỏi cổng là không còn để ý gì nữa, cứ thế cắm đầu bỏ chạy.

Đã chẳng còn biết phương hướng nào nữa, cậu cứ chạy như một kẻ mất hồn, xuyên qua con đường nhỏ trong làng, chạy ra tận cánh đồng mênh mông, tựa như một con thỏ đang sợ hãi. Chạy, chạy mãi, chạy thực mạng, cậu không biết là mình đã chạy bao lâu, cho đến tận khi không còn sức để chạy được thêm bước nào nữa, cậu mới chậm dần và dừng lại. Mặt trời chói mắt vẫn đang gay gắt trên bầu trời, tỏa chiếu những tia nắng như muốn thiêu đốt mặt đất, phủ lên vạn vật một bầu không khí nóng nực. A Man mồ hôi đầm đìa, hơi thở hỗn hển, ngồi thụp xuống mà như chỉ thấy đất trời đang quay tròn, trong lòng còn lại một nỗi sợ hãi. Phụ thân không cần cậu nữa, giờ cậu lại đâm thất thúc bị thương, còn biết đi về đâu được đây? Trời đất rộng lớn này, đâu mới là chốn dung thân, ai có thể nghe lời mình nói đây?

Trong lúc mơ hồ, A Man nhìn thấy khu mộ của gia đình.

Mẫu thân!

A Man chợt nghĩ đến mẫu thân, người mẹ giờ đây chỉ có thể đến an ủi, bầu bạn với cậu trong mơ. Cậu thất thểu chạy tới khu mộ, dập đầu trước mộ phu nhân Trâu thị.

— Mẫu thân! Con đây mẫu thân ơi... Con nhớ mẫu thân quá... Phụ thân không cần con nữa... Tất cả mọi người đều không cần con nữa... Mẫu thân nhìn con này mẫu thân ơi... hu hu hu... - Đứa con tâm cao khí ngạo của nhà họ Tào cuối cùng đã khóc. Cậu khóc mới thương tâm, mới thê thảm, mới đau lòng đứt ruột làm sao.

Cậu ôm chầm lấy mộ mẹ, bộc bạch hết nỗi thống khổ của mình, cơ hồ như muốn đem hết sức lực trong người để bửa toang mộ phần. Và dường như khi mở được gò đất lạnh lẽo vô tình này ra, cậu có thể nhào vào lòng mẹ vậy... Nhưng tất cả đều uổng công, chỉ là một niềm mong ước, ai có thể nghe được tiếng lòng của cậu?

Trong khi đó, những đám mây đen đã âm thầm che kín mặt trời, một tiếng sấm vang rền nổi lên, cơn mưa rào lạnh buốt đổ xuống như xối nước, quất lên người A Man không thương tiếc. Cậu đã khóc đến mức không biết trời đâu đất đâu, đã mệt đến độ cơ hồ chẳng còn chút sức lực nào và ngủ gục bên mộ mẹ khi nào không hay, giờ bị nước mưa xối xuống làm tỉnh dậy, cậu lại khóc tiếp.

Cậu cứ mơ hồ, hết khóc lại ngủ, không biết đã bao lâu rồi, khóc đến cạn khô nước mắt, không thể khóc được nữa, cậu mới hiểu rằng, không ai có thể thay đổi được tình cảnh của cậu, tất cả chỉ có thể dựa vào chính mình. Cậu chỉ còn cách ngồi dậy, áo quần ướt nhẹp từ lâu, mái tóc cũng ướt rượt xõa xuống hai vai, khắp người trên dưới đều là bùn đất. Thiếu gia nhà họ Tào được yêu quý chiều chuộng ngày nào, giờ đây bần thiêu ướt át chẳng khác nào con chó trôi sông.

— Sao người lại chạy ra đây!

A Man ngược đôi mắt đỏ ngầu sừng húp nhìn lên, mới biết Tào Dận đã một mình đứng bên ngoài khu mộ từ bao giờ. Ông ta sắc mặt nhợt nhạt, toàn thân cũng sũng ướt, hai tay đều được quần băng, vẫn còn vết máu thấm ra. A Man chột dạ nhìn ông ta hồi lâu, nhòm người định chạy, nhưng chân lại trượt khụy xuống đất. Tào Dận chậm rãi đi đến trước mặt cậu, không hề có ý đánh đập, ông ta đưa cánh tay còn vương đầy vết máu đỡ cậu dậy:

— Đồ ngốc! Cháu thật cố chấp. Khổng Tử nói: “Phụng sự cha mẹ phải biết can ngăn khuyên giải, nếu can không được, vẫn phải tôn kính không được phép làm trái, một nhọc cũng không oán giận.” Dù cho những việc cháu làm đều đúng, phụ thân cháu chỉ là mạng oan cháu, nhưng cháu cứ cúi đầu nhận lỗi với phụ thân thì đã làm sao? Có biết bao người đã chỉ vì cố chấp mà gặp vạ! Nếu khi đó cháu chịu nói một câu mềm mỏng thì đâu đến nỗi gặp

bước long đong như bây giờ?

A Man thở dài, cậu vẫn luôn khẳng định mình không làm gì sai trái.

— *Sếnh cha ăn cơm với cá, sếnh mẹ liếp lá đầu đường.* Cháu của ta ơi, con người ta ai chả là xương thịt, nếu ta là kẻ vô tình vô nghĩa, vô tri vô giác thì phụ thân cháu đâu giao cháu cho ta? Nếu cháu chịu chăm chỉ đọc sách, thúc thúc sao phải đánh cháu? - Tào Dận thở dài, xoa xoa đầu A Man. - Từ nay về sau, cháu phải nghe lời, chịu khó học hành, gương mẫu cho phụ thân cháu thấy! - Chẳng hiểu vì sao, khi ông nói ra những lời này, dường như để lộ ra chút gì đó vẻ không bằng lòng với phụ thân của A Man.

A Man nghe giọng nói hiền từ của thất thúc, so với lúc sáng dường như của hai người hoàn toàn khác nhau, không ngăn được cảm giác hổ thẹn, cậu nắm lấy bàn tay băng bó của Tào Dận:

— Thất thúc... điệt nhi sai rồi... tay thúc không sao chứ ạ?

— Thanh bảo kiếm này ghê gớm thật, e rằng trong vòng nửa tháng ta không thể cầm nổi cây bút. - Tào Dận gượng cười đau đớn và không đợi A Man phải nói lời xin lỗi, ông liền nắm bàn tay nhỏ bé của cậu. - Đi nào! Chúng ta về nhà thôi, bị ướt hết rồi, phải bảo thất thẩm của cháu nấu một nồi canh nóng cho chúng ta ăn.

Hai dáng người dắt tay nhau một lớn một bé, bước thấp bước cao lội dưới trời mưa...

Trẻ nhỏ đánh nhau

Trẻ nhỏ khó tránh khỏi có lúc bướng bỉnh, nhưng chỉ cần vết thương lành chúng sẽ quên đau ngay.

Dù tình cảm giữa A Man và thất thúc đã gần gũi hơn nhiều, nhưng yêu cầu của Tào Dận với cháu mình lại ngày một nghiêm khắc hơn. Trẻ nhỏ đứa nào chẳng ham chơi, huống chi trước đây cậu ta quen được nuông chiều buông lỏng. Từ sau khi xảy ra sự việc ấy, Tào Dận cũng không đành lòng đánh đòn nữa. Mỗi khi A Man không học thuộc bài, đọc râu ông nọ cầm cầm bà kia, Tào Dận giận lắm cũng chỉ cầm roi giơ lên không trung rồi lại hạ xuống, hạ xuống rồi lại vung lên, cứ vung cả nửa ngày trời cũng không vút xuống, không tài nào dừng được cuối cùng chỉ còn cách nói một câu:

— Phạt ra ngoài sân quỳ!

Tào Dận không đành lòng đánh đập, cho nên mới phạt quỳ. Nhưng chuyện phạt quỳ ấy A Man chả bao giờ thêm để ý đến. Trước kia ở Lạc Dương, cứ lần nào phạm lỗi là phụ thân nó lại bắt ra ngoài sân quỳ để hối lỗi. Từ nhỏ cậu đã có hàng bồ lỗi to nhỏ, phạt quỳ đã trở thành chuyện cơm bữa hàng ngày, nhiều nhất có ngày phải chịu phạt quỳ tới bốn lần. Mới quỳ một lúc, nó liền nghĩ ngay ra trò để chọc phụ thân cười, thế là được đứng dậy, lại làm những gì mình muốn như chưa hề có chuyện gì xảy ra. Bây giờ Tào Dận phạt là để nó chuyên tâm học hành, A Man liền ôm theo cuốn thẻ tre, quỳ xuống ra vẻ thật gương mẫu, cứ y như đang cúi đầu đọc sách chăm chỉ, nhưng thật ra tâm trí đang ở mãi trên mây.

Chiều hôm ấy, A Man lại bị phạt quỳ, vẫn như những lần trước cậu ôm cuốn sách ra giết thời gian ở ngoài sân. Vẻ gương mẫu ấy, suốt hai tháng nay Tào Dận đã thấy nhiều, nhưng cũng chẳng buồn bực tức, ông vào thư phòng nằm nghỉ, xem ai thi gan được với ai. A Man vốn chỉ định quỳ một lúc, rồi tìm cơ hội chọc cho thất thúc vui mà đứng dậy. Thế nhưng đã gần nửa canh giờ trôi qua vẫn không thấy động tĩnh gì. Ngoái cổ ngó vào nhà, nó mới phát hiện thất thúc đã ngủ, lập tức thở phào, ngồi xuống đất nghỉ. Thấy nhàm

chán quá, nó càng ngồi càng buồn ngủ, hai mắt cứ díp vào nhau, nó vút sách sang một bên, rồi ngã mình dưới bóng râm bên góc tường chập chờn ngủ một giấc.

Đúng lúc đang lơ mơ lâng lâng, chợt cảm thấy đỉnh đầu đau điếng. A Man giật mình, nghĩ là thất thúc vừa nện mình một thước, nó mở to mắt nhìn nhưng chẳng có ai bên cạnh, chỉ thấy một hòn đá nhỏ đang lăn dưới đất. Nhìn lại lần nữa, nó thấy một thằng nhóc béo tròn, trèo trên tường bao phía trước mặt, đang nhìn nó huýt sáo. A Man nhận ra, đó là người anh em họ - Tào Nhân, con trai Tào Xí.

— Này! Huynh qua đây đi!

A Man thấy nó gọi lớn, vội vàng đưa tay ra hiệu nó nói nhỏ lại, rồi nhón chân rón rén đi đến dưới chân tường bảo nhỏ:

— Đệ đừng có kêu to, thất thúc đang ngủ đấy.

— Đệ tìm huynh có việc đây! Mau đi với đệ nào! - Tào Nhân vẫn bò trên tường.

— Việc gì thế?

— Quốc gia đại sự. - Tào Nhân ra vẻ có việc quan trọng.

— Huynh đang bị phạt quỳ ở đây, không đi được. Nếu lại ra ngoài với đệ, nhất định sẽ bị ăn đòn, đệ về nhà đã, lát nữa huynh đến tìm đệ rồi hãy đi.

— Đệ không có thời gian đâu mà bàn cãi với huynh, mau theo đệ nào. Bọn nhãi ranh nhà họ Hạ Hầu đang muốn cướp mảnh đất quý báu này của chúng ta, còn bảo phải tấn anh em ta một trận, huynh cũng là một trong số đó đấy, không đi không được!

— Hóa ra là bảo huynh đi đánh nhau hả? - A Man trừng mắt nhìn nó. - Việc này theo ý huynh, huynh chẳng quen biết gì bọn chúng, huynh không đi

đâu.

— Huynh đừng nhiều lời nữa, mau đi thôi! Không khéo chúng đã ra tay rồi đấy. - Nói rồi, không để A Man phân bua, nó túm tay kéo A Man lên trên tường. - Huynh mà không đi, đệ sẽ kêu ầm lên cho mà coi!

Không dám làm kinh động thất thúc, chẳng còn cách nào khác, A Man đành vượt tường ra ngoài, rồi lật đật chạy theo đi.

“Mảnh đất quý báu” mà Tào Nhân nói tới, thực ra chỉ là gò đất nhỏ ở bên ngoài, mé tây nhà nó, cách một con sông nhỏ nữa là khu ruộng nhà họ Hạ Hầu. Khai hoang thì vất vả, nhà cửa cũng chả dựng được, cho nên gò nhỏ ấy thực tế là mảnh đất hoang mà cả hai nhà đều chẳng mấy quan tâm. Chỉ vì trên gò có ba cây hòe cổ thụ, nên bọn trẻ đều thích trèo lên chơi, lâu dần nó thành ra địa bàn của đám trẻ nhà họ Tào. Nhưng giờ thì, bọn trẻ nhà họ Hạ Hầu bên kia sông đang muốn sang đánh chiếm.

A Man theo Tào Nhân chạy đến nơi xem, đúng là thật náo nhiệt: lớn thì mười ba mười bốn, nhỏ thì bảy tám tuổi, bọn trẻ các nhà trong họ đều chạy đến đấy cả. Trong tay chúng còn cầm sẵn cả đá, gậy gỗ, dónг cửa, đũa nào đũa nấy đều tỏ ra vô cùng căng thẳng canh giữ gò đất. Nhìn sang bên kia sông, anh em nhà họ Hạ Hầu cũng đều đã đến cả, đũa cao, đũa thấp, đũa béo, đũa gầy, đủ cả. Rõ ràng có thể thấy “lực lượng ngang nhau”, một trận “đánh lớn” chỉ cần tác động nhỏ là nổ ra ngay.

Dẫn đầu bọn trẻ nhà họ Hạ Hầu là Hạ Hầu Uyên, Hạ Hầu Liêm. Hạ Hầu Uyên tuy mới mười một tuổi, nhưng đã cao lớn hơn hẳn đũa khác, từ nhỏ chỉ biết chơi bởi nghịch ngợm ở ngoài, rám nắng đến nỗi toàn thân đen thui, đứng giữa đám trẻ con, càng nổi bật hẳn lên. Hạ Hầu Liêm thì thấp nhất đám, nhưng chớ coi thường nó ít tuổi, chính nó là đũa to mồm nhất. Đứng bên kia sông, nó lấy giọng hét thật to:

— Chúng mày nói đó là đất nhà chúng mày, vậy chúng mày thử mở mồm ra hỏi cây hòe cổ kia xem nó có ừ không? Tao nói đấy là đất nhà chúng tao đấy! Hơn nữa, gò là gò hoang lại chẳng có văn khế, ai chiếm được thì là của người ấy. Bọn nhãi nhà họ Tào chúng mày mau rút lui đi, nếu không đừng trách bọn ta không khách khí!

Trong số lũ trẻ bên này sông, Tào Hồng là đứa lăm trò nhất. Phụ thân mất sớm, nó sống với bá phụ là Tào Đình. Tào Đình bản tính thô kệch, chẳng quan tâm dạy dỗ Tào Hồng, sau này ông lại đến Dương Châu làm quan, thế là chẳng có ai kèm cặp nó nữa, cứ để mặc thả rong. Nó nghe Hạ Hầu Liêm nói thế, làm sao mà bỏ qua đơn giản thế, lập tức mở miệng chửi:

— Cút đi đồ khốn! Ông mày từ khi mới đẻ đã chơi ở đây, đi đâu đều đi ở một mẫu ba phân đất này, chỗ này từ lâu đã là đất của nhà họ Tào tao rồi! Thằng nhãi ranh mày có giỏi, sang đây chơi tay đôi với tao, xem tay thằng nào to khỏe hơn! - Nói rồi nó giơ một nắm đấm lên trời. Hai đứa bọn chúng vặc nhau một hồi thì bọn trẻ cả hai bên đều hò hét theo ầm ĩ cả lên, cuối cùng thành chửi nhau.

A Man chỉ muốn sự việc dừng lại cho yên, chứ nghe bọn trẻ con ở quê lôi hết cả cha mẹ ông bà nhau ra gào hét, đúng là chẳng ra làm sao cả. Nó tính bảo bọn trẻ nhà Hạ Hầu sang đây, từ nay về sau cả đám cùng chơi với nhau. Nhưng nó mới về quê được mấy ngày, bọn trẻ con nhà họ Tào đều do Tào Nhân, Tào Hồng cầm đầu, ai chịu nghe nó nói cơ chứ. Lũ trẻ con đôi bên càng chửi càng hăng, cuối cùng Hạ Hầu Uyên hét lên một tiếng cắt ngang:

— Đừng phí lời nữa, đấu khẩu thì thể hiện bản lĩnh gì chứ? Không cần biết đất nhà ai, chỉ biết là bọn ta muốn nó, không chịu thì bọn ta phải ra tay!

Hò hét thì hăng máu thế, nhưng khi nói đến đánh nhau, bọn trẻ nhà họ

Tào đường như thoái chí, nhiều đứa có vẻ sợ sệt, chúng quay sang nhìn Tào Nhân. Tào Nhân nghiêng răng bảo:

— Hừ! Đại trượng phu thà chết trước trận địa, chứ không chết sau trận địa, thà bị đánh chết chứ không thể để chúng nó dọa chết.

— Đúng! - Tào Hồng tiếp lời luôn, - Chỗ của chúng ta cố sao lại trao cho mấy tên khốn kiếp ấy được? Theo tao xông lên! Đánh chết cha chúng đi!

Câu nói ấy đã châm ngòi cuộc chiến, phút chốc hai bên bờ sông đã sôi sục hẳn lên, nào là giết bảy đứa, chém tám tên, đâm chết chín mươi chín thằng phía sau... ầm ỹ cả lên. Có đứa nào bảo lấy đá, thế là ngói vỡ, gậy gỗ, đủ loại “binh khí” được trưng dụng xông về phía trước. Có đứa vung gậy, chẳng cần biết đầu cua tai nheo thế nào cứ đánh bừa, có đứa loanh quanh kiếm chỗ thích hợp để thi triển thái cực quyền, có đứa thấy thế yếu định lui lại thì ngã sấp ngã ngửa. Lúc mới bắt đầu trận hình còn có vẻ đầu ra đấy, được một lát sau thì tất cả lôi nhau xuống giữa sông, đứa này đứa kia cứ chen nhau, có đứa chả làm gì, chỉ đứng buông tay đứng nhìn, kệ đứa ngã cứ ngã, thằng bám cứ bám, đứa lấy miệng cắn cứ lấy miệng cắn. Đá dưới sông thì trơn, cả đám ấy đứa nọ bầu vúi đứa kia lôi kéo đứa khác, chí cha chí chèo ngã dúm ngã dui kéo cả đám ngã thành một khối, khiến khắp người đầy bùn đất, uống cả mấy hớp nước sông, đành phải bò lên bờ, rồi lại tiếp tục khoa chân múa tay đánh bừa.

Sau rớt đám trẻ nhà họ Tào đều là con cái nhà quan, quá nửa là bọn học trò đọc sách, không thể đọ được với bọn trẻ nhà họ Hạ Hầu vốn con nông dân, đánh nhau một hồi thì dần không đỡ nổi đòn. Bọn trẻ nhà họ Hạ Hầu thì càng đánh tinh thần càng hăng, nhất là Hạ Hầu Uyên, tả xung hữu đột, vung nắm đấm như chiếc búa nhỏ, đấm một quả là thịt sưng vù. Chẳng lâu sau, bọn trẻ nhà họ Tào hầu như để bị đuổi lên bờ phía đông, chỉ còn lại mấy đứa

Tào Nhân, Tào Hồng là còn xông xáo dưới sông.

Cuối cùng Tào Nhân thấy quân mình gần như bị bọn chúng đánh tan, chỉ còn cách dẫn đám “tàn binh bại tướng” chạy tán loạn lên trên bờ. Hạ Hầu Liêm reo hò thích thú, dẫn đầu bọn chạy đến trèo lên cây hòe cổ nói:

— Chúng ta thắng rồi! Từ nay về sau, chỗ này là của nhà Hạ Hầu chúng ta! Bọn nhóc nhà họ Tào, sau này không cho chúng mày được phép đến đây nữa!

Bọn trẻ con nhà họ Tào, gương mày tròn mắt, cúi đầu buồn bã, bùn đất lấm lem tụ tập nhau lại, đưa thì bươu trán sưng đầu, đưa thì quần áo rách bươm, đưa thì toàn thân đất bùn, đưa tay gạt nước mắt đúng như lũ con nít vắt mũi chưa sạch. Tào Hồng vẫn không phục bảo:

— Chúng mày đúng là một đám bỏ đi, sao không chịu cố sức mà đánh? Xem ra cứ thế này, có khi lũ khốn kiếp chúng nó đến tận chân tường nhà ta mà đá! Thế thì toi rồi!

— Còn nói là chưa cố, tao đánh ngã hai tên!

— Chúng nó ba đứa đánh một mình tao đấy...

— Răng tao bị đánh lung lay rồi đây này!

— Chúng nó đấm sưng má tao rồi.

— Qua hôm nay còn có ngày mai, chúng ta cứ đợi xem...

Lũ trẻ đang hăm hăm tức tối thì trông thấy A Man đứng bên kia bưng miệng cười, quần áo vẫn sạch sẽ tinh tươm, không hề có một nếp nhăn, vết lấm bùn nào.

Cơn thịnh nộ của Tào Hồng đang không có chỗ xả, trông thấy A Man cười ha ha vẻ châm chọc như thế, vụt nhảy đến trước quát:

— A Man, mày còn cười được hả, lúc nãy mày chạy đi đâu?

— Tao ngồi sau gốc cây thôi. - A Man cười ha ha bảo.

— Mà... - Tào Hồng vung nắm tay định đấm.

Tào Nhân vội đưa tay ra đỡ. Nó đúng là biết nhìn người, A Man cháu đích tôn của Tào Đăng là cột trụ của nhà họ Tào, hơn nữa Tào Tung phụ thân nó lại là con nuôi, cho nên trong chuyện này hành xử ra sao cũng phải có chút dè chừng:

— Hồng huynh, không được động thủ với ca ca. Có giỏi thì đi mà đánh nhau với Hạ Hầu Uyên, đừng có gà nhà đá nhau ở đây... A Man, làm sao đệ nói tốt cho huynh được đây? So về tuổi huynh lớn hơn tất cả bọn đệ, so kiến thức huynh cũng nhiều hơn bọn đệ. Tuy chúng ta không sống bên nhau từ lúc lọt lòng, nhưng huynh cũng không thể đứng nhìn các huynh đệ bị đánh thế chứ? Chỉ cần huynh góp một chân, đưa một tay cũng là không uổng chúng ta là anh em huynh đệ.

— Vì một miếng đất, có đáng phải âm ỉ thế không?

Tào Nhân vẻ mặt cực kỳ nghiêm trọng bảo:

— Một miếng đất hoang tuy không đáng gì, nhưng đã bao đời nay, các huynh đệ trong tộc đều trèo chơi trên cây hòe cổ đó mà trưởng thành! Phụ thân huynh chẳng phải cũng thế sao? Nếu để bọn nhóc nhà họ Hạ Hầu cướp mất thì chúng ta còn mặt mũi nào nữa?

A Man lặng người, nó không nghĩ rằng cái chỗ bé tẹo này lại có ý nghĩa đến thế.

— A Man, nếu huynh còn nghĩ đến dòng tộc thì ngày mai dẫn đầu các huynh đệ đánh cho chúng nó một trận trời bời, chúng ta phải giành lại địa bàn này! - Tào Hồng lại nói to.

Nào ngờ, A Man chẳng tức giận cũng chẳng buồn phiền, lắc đầu bảo:

— Mày thử nhìn xem thằng Hạ Hầu Uyên cao to lừng lừng như thế, bấp tay bấp chân đều to cuồn cuộn hơn chúng ta mấy lần, có thể đánh được nó không? Việc tốn công vô ích ấy tao không làm.

— Đồ nhát chết! Hừ ... - Tào Hồng tức tối nhìn nó.

A Man bèn cười bảo:

— Có sức thì dùng sức, không có sức thì chúng ta dùng trí. Chúng mày đừng sốt ruột, chuyện này cứ để tao lo, nhất định sẽ nghĩ ra cách giành lại mảnh đất. - Nói rồi, để mặc mấy huynh đệ mặt mũi còn đang ngơ ngác, nó vội chạy về nhà.

Nhưng dù chạy chậm chạy nhanh thế nào đi chăng nữa vẫn về muộn, Tào Dận đã dậy từ lâu, đang cầm cây thước đi đi lại lại trước cổng nhà. Nó trốn được trận đánh của đám huynh đệ nhà họ Hạ Hầu, nhưng trận đòn của thất thúc trước mắt thì dù thế nào cũng không thể trốn được. A Man chỉ còn cách mặt dày bước về phía Tào Dận, cố tình nói lảng sang chuyện khác:

— Thất thúc, thúc dậy rồi ạ... điệt nhi thấy thúc ngủ rồi, nên đắp cho thúc cái áo, nhưng Nhân đệ đến tìm, vội quá nên quên mất!

— Đừng phí lời nữa, trời nóng thế này, đắp áo cái gì? - Nói rồi, ông tóm lấy tay A Man mà đánh.

Ông ấy cứ đánh một roi, A Man lại kêu một tiếng, càng kêu tiếng càng to, tức nhất là nó còn kêu theo kiểu lời trước lời sau tiếng trầm tiếng bổng:

— Ái ôi... á... ái ôi... á ...ái ôi ...

— Người bị sao thế hả? Không được kêu! - Tào Dận cũng thấy buồn cười, không biết từ khi nào cơn giận đã vơi đi một nửa, chỉ cố làm bộ mặt nghiêm trang.

— Thúc đánh điệt nhi đau thế, làm sao mà không kêu được?

— Đau cũng không được kêu!

— Thúc xuống tay với diệt nhi như vậy mà không đau lòng sao? Thúc mà đánh diệt nhi đến mức tàn tật thì sẽ ăn nói thế nào với phụ thân diệt nhi đây?

— Đừng có lẻo mép với ta! - Tào Dận đánh hờ hai roi nữa, nhìn A Man mặt nhăn mày nhở có đánh cũng chả tác dụng gì, liền vứt thước xuống đất. - Đi đi! Đừng ở đây khiến ta thêm ngứa mắt nữa, về phòng đọc sách đi!

A Man được đặc xá, chạy tung tăng vào sân, cầm cuốn sách trên tay, nhưng bộ dạng vẫn y như khi nãy, trong đầu chỉ hiện lên toàn cục đá, gậy gộc, côn gỗ. Lòng dạ không yên, cho tới tận lúc ăn cơm, cũng và vội mấy miếng rồi về phòng nằm, suy nghĩ xem làm thế nào để giành lại địa bàn. Có sức dùng sức, không có sức thì dùng trí, nói ra thì dễ, nhưng rốt cuộc phải làm thế nào?

Tào Dận nhìn ra chắc hẳn tên tiểu tử này đang có tâm sự gì đó, chứ nếu như bình thường, ăn cơm tối xong, đã không biết nó độn thổ đi đâu mất rồi. Đợi đến lúc rảnh, ông đến trước giường nó hỏi:

— Đồ quỷ, ngươi lại đang nghĩ chuyện gì vậy?

— Không có gì ạ... - A Man quay người, chuyện huynh đệ bọn chúng đánh nhau, làm sao có thể kể với người lớn được? Tính toán hồi lâu, nó mới cúi đầu hỏi, - Thất thúc, thúc có biết cách đánh nhau không?

— Đánh nhau? - Tào Dận hơi ngạc nhiên. - Ta chưa từng ra chiến trường, nhưng cũng có đọc qua sách binh pháp, *Tam Lược*, *Lục Thao*, *Tứ Mã Pháp*, *Mười ba thiên* của Tôn Vũ Tử.

Binh pháp! Mắt A Man như sáng lên, ngồi ngay dậy:

— Thất thúc, thúc có sách binh pháp không?

— Trong thư phòng của ta có một bộ *Mười ba thiên* của Tôn Vũ Tử.

— Thúc cho điệt nhi xem với. - A Man cười bảo.

— Không được! - Tào Dận vốn là người thông tuệ, nghĩ nó ra ngoài cả buổi, bây giờ lại tự nhiên muốn xem binh pháp, chắc hẳn có chuyện gì muốn giấu, cười nhạt bảo, - Hồi chiều cháu cùng Tào Nhân đi đâu?

— Chúng cháu không đi đâu cả, chỉ cùng chơi một lát thôi.

— Đánh nhau với người ta đúng không?

A Man chẳng nói phải, cũng chẳng nói không, chỉ hỏi:

— Trong binh pháp có nói, nếu người của mình đánh không nổi người ta thì nên làm thế nào không ạ?

Tào Dận đã có chủ ý, cố tình nhử mồi:

— Thiên thời, địa lợi, nhân hòa, những điều này trong binh pháp đều có, chỉ cần chăm chỉ học là hiểu, lấy yếu thắng mạnh há có khó gì?

— Thế thúc cho điệt nhi xem một chút đi.

— Không được! Những sách như binh pháp ta chưa bao giờ cho người khác xem, trừ khi... - Tào Dận đưa mắt nhìn.

— Trừ khi sao ạ?

— Trừ khi cháu học xong sách ta đang dạy, ta sẽ cho cháu xem.

Mắt A Man đã đỏ au lên:

— Thất thúc, thúc xấu tính! Thúc làm thế là ép người quá đáng.

— Tùy người nói sao cũng được, thúc suy nghĩ khác người. - Tào Dận cười thầm trong bụng, xem ra đã tóm được cái đuôi của A Man rồi, ông ra vẻ nghiêm túc bảo, - Người ngay cả sách *Luận ngữ* cũng không thuộc thì làm gì có tư cách đọc binh pháp? Đó là cuốn sách rất nguy hiểm, có thể dạy người thành hay, cũng có thể dạy người hóa dở, vậy nên không thể để người đọc

được. Hơn nữa, ai biết cháu muốn đọc những thứ trong đó để làm gì, nếu là để đánh nhau thì ta không thể cho người đọc.

A Man vội vã lấy lại bộ mặt tươi cười:

— Thất thúc, từ ngày mai điệt nhi sẽ chăm chỉ đọc sách, thúc cho điệt nhi xem trước một chút thôi.

— Đừng có hòng! - Tào Dận bước đến cửa, ngoái đầu nói lại lần nữa. - Trừ khi người học xong cuốn sách ta dạy trước đã. - Nói xong liền đi luôn.

A Man biết có nài nỉ thêm cũng không được, thế là liền nẩy ra một ý, nằm xuống giường vờ nhắm mắt ngủ. Lại còn giả bộ thi thoảng phát ra tiếng ngáy, mặc bên ngoài có tiếng động gì cũng kệ, để mọi người trong nhà đều cho rằng nó đã ngủ. Cứ thế mất gần hai canh giờ. Tận đến khi mặt trời lặn hẳn, bầu trời tối đen, ngoài sân không còn tiếng động gì nữa, nó mới mò dậy, tìm một ngọn đèn dầu, rón rén đi đến thư phòng của thất thúc. Nó nghĩ lúc này chắc hẳn thất thúc đã ngủ, nhân lúc thư phòng không có người sẽ đọc trộm cuốn *Mười ba thiên* của Tôn Vũ. Nào ngờ, mới mở hé cánh cửa, thấy trong phòng đen kịt một màu, còn chưa kịp bước chân vào, đã cảm thấy có ai đó tóm ngay sau gáy.

— Tiểu tử, đã ngủ dậy rồi ư?

— Thất thúc, thúc vẫn chưa nghỉ sao? - A Man ngượng ngịu hỏi.

— Ta đi nghỉ để người đến trộm sách hả? - Tào Dận cười hì hì nói. - Cái trò mọn này của người có thể lừa được ta ư? Nói cho người rõ, cuốn *Mười ba thiên* của Tôn Vũ ta đã khóa lại rồi. Không cần nhớ đến nó nữa, về ngủ đi.

A Man chết điếng người, đi ra ngoài hiên ngồi thụp xuống, thở dài:

— Ài... việc gì thúc phải nghiêm khắc với điệt nhi thế chứ.

Tào Dận vỗ hai tay sau lưng, cười ha hả bảo:

— Ta đâu nói là sẽ không cho cháu đọc binh pháp. Ta nói, chỉ cần cháu học xong sách ta dạy, ta sẽ cho cháu đọc, hơn nữa, ta còn sẵn lòng giảng giải cho nghe nữa kia.

— Thế thì phải đợi đến khi nào... - A Man buồn bã.

Tào Dận thấy ép nó thế đủ rồi, ra chiều suy nghĩ rồi bảo:

— Thế này vậy, chỉ cần cháu chuyên tâm đọc sách, mỗi ngày ta sẽ giảng giải cho cháu một đoạn, như vậy cả hai chúng ta đều không bị lỡ việc. Cháu thấy thế nào?

— Thật không ạ?

— Đã khi nào ta dối cháu đâu?

— Quân tử nhất ngôn, tứ mã nan truy. - A Man nháy mắt lên. - Thúc đã nói là không được nuốt lời đâu đấy.

— Tất nhiên, lời đã nói ra đều nghĩ trước sau. Trước tiên cháu hãy học thuộc thiên *Tử Hãn* trong sách *Luận ngữ*, xong thì ta cho cháu xem một cuốn.

— Được! Nhưng thúc phải đập tay thề với điệt nhi!

— Chuyện ấy có gì khó!

Bộp! Bộp! Bộp! Dưới màn đêm đen đặc trước sân, chợt văng lên tiếng đập tay giòn vang của hai chú cháu, cắt ngang giấc mơ đẹp của mọi người...

Tối ấy, Tào Dận đã có thể được ngủ ngon, vì tìm ra cách để A Man chăm chỉ học hành. Ông cảm thấy tiểu tử này nếu chăm chỉ, trong vòng ba ngày sẽ học thuộc được thiên *Tử Hãn*. Nào ngờ, sớm ngày thứ hai, khi mặt trời còn chưa quá ngọn tre, A Man đã đến kéo ông ra khỏi giường, đọc lầ lầ không sai một chữ.

Tào Dận thực rất đổi ngạc nhiên, nhìn nó bằng con mắt vẫn đang mơ

màng: “Hóa ra tiểu tử này nửa đêm không ngủ cố gắng học thuộc bài, nhưng dù gì thì như vậy cũng quá nhanh!”

A Man giơ hai tay:

— Diệt nhi thuộc rồi. Thúc thúc đem cuốn Tôn Vũ Tử ra đây cho diệt nhi đi.

— Cháu... - Tào Dận thực sự không biết phải nói thế nào.

— Thúc thúc đã đập tay ăn thề với diệt nhi, không được nuốt lời đâu đấy!

— Vì một cuốn binh pháp mà cháu chăm chỉ đến thế.

A Man lắc lư cái đầu cười bảo:

— Tất nhiên là thế rồi! Dùng văn cho ta hiểu biết, lấy lễ cho ta khuôn phép, muốn thôi cũng không được!

Tào Dận lại càng thêm kinh ngạc: mấy câu này là Nhan Uyên nói trong thiên *Tử Hãn*, tiểu tử này không những chỉ có trí nhớ tốt, mà còn biết vận dụng câu vào đúng tình huống nữa. Nghĩ đến đó, ông cũng không đành được thuận miệng dẫn một câu của Khổng Tử nói trong thiên *Tử Hãn*, vừa dụi dụi mắt vừa đáp:

— *Hậu sinh khả úy, ai dám chắc rằng hậu sinh không thể bằng được tiền bối!*

Ngư đao tiểu thí

Chưa đầy một tháng, A Man đã đọc hết lượt *Mười ba thiên* của Tôn Vũ Tử. Tất nhiên tiện đó, nó cũng học thuộc lầu lầu cả bộ *Luận ngữ*. Tào Dận phát hiện tiểu tử này cùng lúc học hai cuốn sách, mà vẫn tiến triển đều đều

không hề bị rối thì thật không tầm thường, bền nhất quyết đem những kiến giải của mình về ý nghĩa sâu xa của binh pháp lần lượt giảng cho.

Cuối cùng đến một ngày, A Man vớt cuốn thẻ tre lên thư án, cười bảo:

— Thất thúc, cuốn Tôn Vũ Tử này diệt nhi coi như đã học xong rồi, Khổng Tử nói: “Trước hết thực hành những điều mình muốn nói, rồi mới nói ra sau”, học mà không dùng thì có được không? Diệt nhi đã hẹn với Nhân đệ, Hồng đệ, hôm nay phải dùng thử xem sao!

Tào Dận tuy không rõ chuyện nó học binh pháp để đối phó ai, nhưng cũng đoán ra được tám chín phần, ông cúi nhìn đứa cháu ranh mãnh bảo:

— Mấy đứa không được làm loạn đâu đấy, rốt cuộc là vì chuyện gì, có thể nói cho ta được không? - Dù gì ông cũng mang tính cách của kẻ sĩ, không muốn ép buộc một đứa trẻ.

A Man lắc lắc đầu:

— E là không được đâu! Chuyện này phải giấu người lớn. Thất thúc cứ yên tâm, diệt nhi không làm chuyện gì quá đáng đâu.

— Ồ? Đã không phải quá đáng thì sao không nói cho ta biết?

— Thất thúc! - A Man chớp chớp mắt. - Hồi bé, thúc có bí mật gì giấu người lớn không? Ví như lén chạy ra ngoài chơi trò gì đó chẳng hạn.

— Ta cũng có chứ. - Tào Dận đáp vẻ khó xử.

— Vậy ông của diệt nhi không biết chứ?

— Chuyện này... - Tào Dận không ngờ A Man lại hỏi như vậy, trầm ngâm hồi lâu, rồi không dừng được thở dài. - Khi là con trẻ cũng có lúc nói dối người lớn, là người lớn sao lại không biết điều đó? Giờ đây ta đã là người lớn, cũng nên học chuyện để trẻ con nói dối vậy... Thôi được! Cháu đi đi, đừng gây họa là được!

A Man cúi người chào thúc phụ, đi ra khỏi cổng rồi vội gọi mấy đứa trẻ các nhà trong họ tụ tập cả lại, đem kế sách mà mình đã suy nghĩ kỹ dặn dò hết một lượt. Bọn trẻ tấm tắc khen hay, rồi đứa nào đứa nấy chạy đi chuẩn bị, A Man chỉ dẫn theo bọn Tào Nhân, Tào Hồng cả thầy bảy đứa đi ra phía cây hòe lớn khiêu chiến.

Trên địa bàn vốn là của bọn trẻ nhà họ Tào, Hạ Hầu Liêm đang chơi trốn tìm cùng với mấy huynh đệ. Cả bọn đang chơi đến hồi vui nhất, bỗng nhiên một viên đá ở đâu ném ngay vào đầu nó. Nó kêu á lên, rồi đưa mắt nhìn quanh, thấy ngay mấy thằng hung hăng nhất bên nhà họ Tào đang đi đến.

— Ê! Tiểu tử thôi, chúng mày trả lại chỗ chơi cho chúng tao được chưa?
- Tào Hồng cười nói.

Hạ Hầu Liêm biết chỉ dựa vào bản thân mình thì không chống trả được gì, nhưng giọng điệu vẫn tỏ vẻ hống hách như trước:

— Khẩu khí đúng là không nhỏ, mày thử động vào tao xem. Mày mà dám động vào, tao gọi Uyên ca ca đánh cho chúng mày như đòn, đến lúc ấy chúng mày sẽ... Ui da!

Nó còn chưa nói hết câu đã bị Tào Hồng thụi cho một đấm vào ngực.

— Có bản lĩnh thì đi gọi thằng lớn hơn đến đây xem nào! Nói cho mày hay, chỗ này bọn tao cho chúng mày mượn chơi đã hơn nửa tháng, giờ bọn tao không muốn cho mượn nữa. Có gan thì đi gọi Hạ Hầu Uyên đến đây, chúng ta lại đánh một trận thử xem, xem bọn tao có lột da chúng mày không!

— Hừ! Lũ họ Tào kia, chúng mày cứ đợi đấy! - Hạ Hầu Liêm ôm ngực chạy đi.

Tào Nhân đang đứng bên, cũng không tha cho nó, chạy vượt lên giơ chân ngáng làm nó ngã sõng soài. Hạ Hầu Liêm bị ngã chúi mặt xuống bùn, quay

lại nhìn đám kia, chợt òa khóc, rồi lau khóe mắt chạy qua bên kia sông, mấy đứa khác thấy sự thế bất lợi cũng chuồn hết.

Hạ Hầu Liêm mới tám tuổi, căn bản không thể đánh lại đám trẻ lớn hơn nhà họ Tào, chỉ vì thường ngày nó được huynh trưởng ghê gớm bảo vệ, cho nên không ai dám động tới. Hôm nay bỗng dưng bị Tào Hồng thui ngực, lại bị Tào Nhân ngang ngã, cây lớn bắt nạt nhỏ, cây đông bắt nạt ít, làm sao không ảm ức. Về đến xóm, nó vừa kêu vừa khóc, gọi hết lượt mọi người, lại đến chỗ Hạ Hầu Uyên thêm mắm thêm muối kể lại một lượt. Đám tiểu tử này bình thường cứ nói đến đánh nhau là thấy hào hứng như được ăn kẹo, nên chả mấy chốc đã có hơn hai chục đứa kéo đến, rầm rập tiến ra bờ sông.

Đến nơi, chúng chỉ thấy có mình A Man. Hạ Hầu Uyên tức tối hỏi:

— Là tên tiểu tử mày đánh Liêm huynh đệ của bọn ta phải không?

A Man chỉ chỉ vào mũi mình hét to:

— Là tao đấy!

— Tao trông mày rất lạ, mày tên gì?

— Đi không đổi tên, ngồi không đổi họ, bản thiếu gia là Tào Tháo.

— Hừ! Xem bọn tao có cho mày một trận hay không! - Hạ Hầu Uyên nói rồi vung tay ra hiệu gọi cả đám đến.

— Khoan đã! - A Man đưa tay ngăn lại. - Chúng mày quân đông như thế đánh một mình tao là không được! Tên to xác kia, mày là Hạ Hầu Uyên đúng không? Hai chúng ta một chọi một xem ai hơn ai?

Hạ Hầu Uyên thấy A Man vóc dáng thấp bé, bắp tay cũng chẳng to khỏe gì cho cam, nhếch miệng cười bảo:

— Được thôi! Tên tiểu tử mày tự chuốc lấy họa thì đừng có trách tao!

Nói rồi nó bảo đám huynh đệ lui ra, một mình lội ra giữa sông. Nhìn A

Man chậm chậm đi đến trước mặt mình, nó lên gân, vừa vung nắm tay, đã thấy A Man ôm ngực quay người tháo chạy. Thấy nó bỏ chạy, đám huynh đệ nhà họ Hạ Hầu cười ha hả. Hạ Hầu Uyên sau phút ngạc nhiên, cũng bật cười khanh khách, cười mãi cười mãi, bỗng nó thấy trước mắt một đám đen kít nhào nhoét, lấy tay quệt lau hóa ra bị A Man ném một nắm bùn vào mặt. Đã chạy thì thôi, lại còn chơi trò đánh trộm, há khiến người khác không nổi cơn thịnh nộ được. Hạ Hầu Uyên tức tối hét to:

— Đồ nhãi ranh, chớ có chạy! - rồi đuổi theo đằng sau.

Nhìn thấy Tào Tháo chạy đến gốc cây, Hạ Hầu Uyên lao tới, còn chưa kịp động thủ, chợt thấy như có hai bóng người từ trên trời bay xuống, một tấm lưới ụp xuống đầu.

Hóa ra A Man cố tình dụ nó đến gốc cây. Tào Nhân, Tào Hồng cầm theo tấm lưới to nấp sẵn trong đám lá cây dày rậm. Đợi Hạ Hầu Uyên chạy đến, hai anh em liền nhảy xuống chụp tấm lưới lên người nó, rồi mấy đứa khác cũng nấp sẵn trên cây lập tức đu dây tụt xuống. Hạ Hầu Uyên tuy có sức khỏe, nhưng bị mắc trong lưới, chân tay không làm gì được, bốn năm đối thủ cùng xông vào, chả mất mấy sức lực đã trói chặt được nó.

Mấy huynh đệ nhà họ Hạ Hầu ban nãy còn cười ngặt nghẽo, bỗng chốc thấy sự việc thay đổi bất ngờ, vội vã chạy đến cứu người. Bọn chúng vừa lội đến giữa sông, liền thấy phía sau cây hòe, trong đám bụi rậm lần lượt bọn trẻ nhà họ Tào ào ào xông ra, chưa kịp động thủ gì thì đã tối tăm mặt mũi. Hóa ra A Man đã dặn dò từ trước, các huynh đệ mai phục phía sau mỗi đứa cầm sẵn hai nắm cát, đợi bọn trẻ bên nhà họ Hạ Hầu lội đến giữa sông thì ném cát cho chúng không mở được mắt ra. Cách làm ấy đúng là hiệu quả, lũ trẻ nhà Hạ Hầu mắt mũi cay xè nhắm tịt hết lại, không thể đánh nhau, hoảng hốt đứng lại dụi mắt. Nào ngờ bên này càng đứng dụi mắt, bên kia ném cát càng

hăng, chẳng nhìn thấy gì nữa, chỉ biết khom lưng ôm đầu, vục nước sông dưới chân để rửa.

Lúc này chính là lúc có thể giành chiến thắng!

A Man đã tính trước thời khắc này, đợi khi bọn chúng vục đầu xuống sông, A Man hô lớn:

— Xông lên!

Bọn trẻ nhà họ Tào kéo nhau ào ào đổ xuống lòng sông, túm tóc bọn chúng ra sức ấn xuống nước.

Lũ trẻ bên nhà Hạ Hầu tuy ghê gớm, nhưng mắt không mở ra được, đã thấy bị túm gáy ấn xuống, vừa định kêu lên thì đã bị uống một hớp nước lớn. Cố ngẩng đầu lên, mới ho sặc sụa được một lần, ngay lập tức đã phải uống tiếp hớp nước thứ hai!

Trông thấy các huynh đệ bên họ Tào nhà mình cười lên cổ, ấn mạnh đầu chúng xuống hồi lâu, A Man cũng sợ gây chuyện không hay, vội kêu lên:

— Ta thấy chúng nó uống nước cũng nhiều rồi, thả chúng ra thôi!

Đám trẻ nhà họ Tào buông tay hoan hô ầm ĩ, mấy tên vô phúc bên nhà họ Hạ Hầu mới loạng choạng bò lên bờ, đứa nào đứa nấy đều bị uống no nước, nằm gục trên bờ, miệng ói ra nước, không còn giơ nổi nắm tay lên nữa.

Tào Hồng quay lại đâm vào ngực Hạ Hầu Uyên, cười bảo:

— Tên to xác, có phục hay không?

Hạ Hầu Uyên tức tím mặt, nghiến răng ken két bảo:

— Đê tiện! Vô sỉ! Tiểu nhân! Đồ khốn... - Nó lần lượt phun ra tất cả những từ ngữ xấu xa nhất có thể nghĩ ra được lúc này.

A Man vỗ đầu nó cười bảo:

— Việc binh là quý đạo!^[10] *Thiên Địa hình sách* Tôn Vũ Tử nói: “Địa

hình ải hẹp, ta đến giữ trước, tất sẽ xây đắp để đợi địch”, các người làm sao không thua chứ?

— Trò quỷ^[11] cái gì thế? Đánh nhau không được giờ trò quỷ! - Hạ Hầu Uyên chưa từng đọc sách, tất nhiên không hiểu lời A Man nói.

Bọn Tào Nhân, Tào Hồng giơ hai ngón tay cái khen ngợi:

— A Man, huynh giỏi thật đấy!

— Đây người huynh đệ Tào Hồng, ta có phải là đứa nhát chết hay không?

— Từ nay về sau đứa nào còn dám coi thường huynh, tôi sẽ là người đầu tiên cho kẻ đó biết tay! - Tào Hồng vỗ ngực mình rồi nói.

A Man lại vẫn dáng vẻ từ tốn, đầu lắc lư đọc thuộc lòng một đoạn binh pháp:

— *Địa chi đạo dã, tướng chi trí nhậm, bất khả bất sát dã...*^[12]

— Đám tiểu tử Hạ Hầu gia nghe đây! - Tào Nhân kêu to. - Bọn ta đã bắt được Hạ Hầu Uyên! Chỉ cần các người đồng ý trả lại mảnh đất này, bọn ta sẽ thả hẳn. Nếu không trả... bọn ta sẽ... bọn ta sẽ... - Nếu chúng không trả thì cũng chả có cách nào, nhưng vẫn phải dọa dẫm một phen. Tào Nhân thực sự chưa biết nói gì, nó gãi đầu ngẫm nghĩ rồi cất lời, - Nếu không trả... hừ! Bọn ta sẽ mổ bụng moi tim hẳn!

Nó cứ nghĩ ai nghe thấy cũng nhận ra ngay chỉ là nói bừa, vậy mà vẫn có đứa tin là thật! Hạ Hầu Liêm tuổi còn nhỏ, lúc này gọi cả đám đàn anh ra báo thù giúp mình, còn nó vẫn đứng trên bờ bên kia không nhúc nhích gì. Trông thấy đám đàn anh đều bị uống no bụng nước, sợ xanh mắt tái mặt, giờ lại nghe nói bọn chúng sẽ moi tim Uyên ca ca của nó thì sợ quá khóc ầm lên, nước mắt nước mũi giàn giụa, ôm ngực chạy biến.

A Man vốn chỉ định thử nghiệm kế sách của mình, nhận thấy chơi thế đã đủ. Nhưng bọn Tào Nhân từng bị thua Hạ Hầu Uyên thì tất nhiên không chịu để yên. Đám huynh đệ chúng vây quanh Hạ Hầu Uyên đang bị trói cứng bất động không hề nhúc nhích, vừa nhảy vừa hát, thỉnh thoảng lại thụi quả đấm vào ngực. Hạ Hầu Uyên bụng ôm bồ tức, nhưng giờ toàn thân không nhúc nhích nổi, chỉ đành nghiêng răng cắn hận nhìn chúng. Bọn trẻ nhà họ Tào cũng càng đùa càng thái quá, không biết đùa nào nghịch ngợm, còn lấy bùn bôi lên mặt nó.

— Dừng tay! - Vừa lúc ấy chợt một tiếng quát vang lên, xa xa phía bờ sông đối diện xuất hiện một con bạch mã chạy đến. Trên lưng ngựa là hai người, người ngồi trước khóc đến mặt mày nhem nhuốc chính là Hạ Hầu Liêm, còn người phía sau đang nắm dây cương là một thiếu niên. Người ấy khoảng mười ba mười bốn tuổi, cũng tầm A Man, mặt mũi trắng trẻo, mắt to mày rậm, sống mũi hơi thấp, tuy mặc áo vải thường, nhưng nghiêm cẩn tề chỉnh, gọn gàng sạch sẽ, khác hẳn đám huynh đệ nhà họ Hạ Hầu.

A Man chợt thấy bất thường, đột nhiên cảm thấy tất cả huynh đệ bên mình đều im lặng không nói gì nữa, không gian trở nên tĩnh mịch im lìm. Quay lại nhìn, mặt ai nấy đều biến sắc, lùi lại hết phía sau. Ngay đến Tào Hồng trước nay chẳng chịu phục ai sắc mặt cũng lộ rõ vẻ sợ sệt.

— Không hay rồi, chúng ta gặp họa rồi! - Tào Nhân cau mày.

— Hẳn ta là ai thế?

— Người đi học duy nhất của Hạ Hầu gia đấy, tên Hạ Hầu Đôn, là anh ruột của tên tiểu tử Hạ Hầu Liêm.

— Lợi hại lắm sao?

— Hẳn, hẳn... hẳn từng giết người đấy! - Không biết đùa nào lập cập nói.

A Man cũng lấy làm kinh ngạc, vội hỏi Tào Nhân:

— Giết người? Lẽ nào không còn vương pháp gì nữa sao? Lại để hãn làm bừa như thế?

— Huynh không biết đấy thôi, tên Hạ Hầu Đôn này bái một ông đồ nghèo khổ trong huyện làm thầy. Có người nói lời sỉ nhục thầy hãn, hãn tức quá đã giết chết kẻ đó. Lão tướng gia đứng đầu quận mến nghĩa khí trung liệt của hãn, nên đã không bắt tội. Bình thường hãn chỉ nghiêm chỉnh đọc sách, hầu như không đến đây chơi bao giờ, không hiểu sao hôm nay lại bị kéo ra đây?

A Man nghe Tào Nhân nói vậy, cảm giác sợ hãi cũng giảm đi phân nửa, ngược lại còn có phần kính trọng. Trông thấy Hạ Hầu Đôn tuy không rõ tuổi tác bao nhiêu, nhưng tài cưỡi ngựa quả là đáng nể, chở theo tiểu đệ phóng nhanh, đến bờ sông ghìm mạnh dây cương, con bạch mã to lớn hí dài một tiếng, chân trước chồm lên vươn cao tới sáu thước, lắc la lắc lư, vậy mà hãn ta vẫn ngồi vững vàng. Hãn ta chưa cần cất lời, mới chỉ qua động tác như vậy, đã khiến đám huynh đệ Tào gia sợ hãi lùi lại bốn năm bước. Lũ trẻ nhà họ Hạ Hầu vừa bị đuổi chạy thấy có cứu viện liền không sợ nữa, lại cụm nhau lại thành từng nhóm.

Ai cũng thấy rõ, Hạ Hầu Đôn mang theo lửa giận đến đây, nhưng vì là kẻ học sách hiểu lý lẽ, nên không để lộ, ngồi trên lưng ngựa, chấp hai tay nói:

— Tại hạ xin có lời chào, các vị đồng hương lắng giềng. - Hãn không xuống ngựa chào, mà vẫn nắm roi, ngồi vững trên yên. Rõ ràng trong lòng hãn ta đang cảnh giác, chẳng may có lời không đúng sẽ nhảy xuống ngựa mà đánh liền. Câu ấy vừa nói ra, hai bên bờ sông chợt im bật, vẻ trang nghiêm oai phong ấy khiến tất cả đám trẻ đều sợ hãi, đến nỗi không đứa nào dám đáp lời.

Từ khi A Man về quê đến nay, lần đầu tiên gặp việc thế này, trong lòng cũng có chút hồi hộp. Nhưng cậu lại nghĩ, oan có đầu, nợ có chủ, việc đã đến nước này, nếu mình không ra mặt thì bọn chúng sẽ coi thường, rồi lại nghĩ, một người đã nguyện vì thầy mà rửa nhục thì hẳn cũng không phải phường điêu man. Thế rồi cậu liền bước lên trước hai bước, chấp tay thi lễ, đáp:

— Không dám, không dám! Vừa nãy ta dẫn các huynh đệ chơi đùa, thật là đắc tội! Mong Hạ Hầu huynh đệ lượng thứ.

Hạ Hầu Đôn cũng thoáng giật mình, chẳng hay từ khi nào trong đám trẻ của Tào gia lại có tên không nói lời thô tục như thế này, cười nhạt bảo:

— Nói hay lắm, nói hay lắm... không biết người huynh đệ Uyên của chúng tôi có chỗ nào đắc tội với các huynh đệ, mà để đến nỗi bị bắt trói sỉ nhục, nghe nói còn muốn mổ bụng moi tim nữa?

A Man nghe thấy câu ấy không đúng sự thực, trong lòng biết ngay hẳn là do Hạ Hầu Liêm thêm mắm thêm muối để gây thị phi, chẳng may lỡ lời một câu chắc chắn hẳn ta sẽ động thủ, chẳng bằng có sao nói vậy, thành thực với người. Nghĩ đến đó, cậu bước xuống dưới gò, lội qua con sông nhỏ, đi thẳng đến trước ngựa của Hạ Hầu Đôn. Đám huynh đệ nhà họ Tào khi nãy thấy A Man đứng ra nhận trách nhiệm, đều thở phào một tiếng, nay lại thấy cậu đích thân dẫn thân đến chỗ nguy hiểm, ai nấy đều toát mồ hôi.

A Man lại chẳng hề sợ hãi, kể lại đầu đuôi rành mạch mọi chuyện. Từ chuyện nửa tháng trước, các huynh đệ Hạ Hầu gia đến tranh giành địa bàn thế nào, cho đến việc mình lập kế bắt Hạ Hầu Uyên ra sao, chế phục cả đám thế nào. Chẳng ngờ, Hạ Hầu Đôn càng nghe càng tỏ vẻ thích thú, phút cuối thì cười ha hả bảo:

— Giỏi! Giỏi! Nếu quả như vậy thì thật thú vị. Đám huynh đệ nhà ta nhận một bài học cũng đáng. Mất công vị huynh đệ đây phải nghĩ ra cách ấy,

thật đáng khâm phục! Khâm phục! - Vừa nói hẳn ta vừa xuống ngựa, lại đỡ tiểu đệ là Hạ Hầu Liêm xuống. - Khi này đệ khóc lóc đến tìm ta, nói năng cũng chẳng rõ, nào là Uyên ca ca bị trói, sắp bị mổ bụng moi tim, khiến ta cũng hoảng hồn, nên mới lỗ mãng chạy đến đây, khiến Tào huynh phải chê cười rồi!

A Man cũng thở phào nhẹ nhõm, đưa tay lau vệt nước mắt trên má Hạ Hầu Liêm, cười bảo:

— Tiểu huynh đệ ngốc quá, lời nói đùa vậy mà lại tin thực ư?

— Còn chưa thỉnh giáo quý danh của Tào huynh. - Hạ Hầu Đôn lại chấp tay.

— Ta là Tào Tháo.

— Tào Tháo?Ồ... - Hạ Hầu Đôn kinh ngạc. - Huynh với ta là... - Mới nói được nửa câu, nghĩ là quá đường đột, Hạ Hầu Đôn bèn ngừng lại giữa chừng bỏ lửng nửa câu sau.

— Huynh nói sao cơ? - A Man không hiểu.

— Không có gì... - Hạ Hầu Đôn ngượng ngùng cười bảo. - Là ta định nói, nơi này là đất hoang vô chủ, cần chi phải phân biệt rạch ròi như vậy? Hai nhà chúng ta bao đời nay là hàng xóm, từ nay về sau hãy để các huynh đệ hai nhà cùng chơi có được không?

— Hợp ý ta lắm! - A Man vỗ tay nói.

Vậy là, phút chốc tiếng vỗ tay không ngừng vang lên bên con sông nhỏ. Bọn trẻ hai nhà họ Tào, họ Hạ Hầu khi này mới đánh nhau chí tử, giờ đây đều tay khoác tay, nhảy nhót ầm ĩ một góc. Dưới gốc hòe rậm rạp, vang vọng lời hát vui mừng...

Cách chỗ đó không xa, Tào Dận nấp dưới ruộng quan sát. Ông không

yên tâm về đàn cháu, nên lén đi theo chúng đến đây. Khi nãy thấy A Man dùng kế đánh bại đám con nít nhà họ Hạ Hầu, ông không ngăn được vỗ tay khen ngợi, thầm nghĩ: “Tiền đồ Tào gia chúng ta về sau, chưa biết chừng lại trông mong vào cậu nhóc này.” Sau rồi, lại thấy Hạ Hầu Đôn phi ngựa đến, A Man trò chuyện vui vẻ đâu ra đấy, trong lòng ông thầm dấy lên một niềm cảm khái xót xa: “Người nên gặp thì có tránh cũng phải gặp, tiểu tử ngốc này đâu biết rằng, thực ra chỗ của cháu là ở bên kia sông và Hạ Hầu Đôn kia mới đích thực là anh em họ của cháu!”

Hồi thứ 3

Bốn năm sau trở lại Lạc Dương

Trang gia sử tồi tệ

Thời gian trôi đi vùn vụt, chớp mắt đã qua bốn năm.

Tào Tháo vẫn ở nhờ nhà thất thúc, nhưng giờ đây cậu nhóc ranh mãnh khi xưa đã trở thành một thiếu niên hào hoa phong độ. Chốn thôn quê huyện Tiều tất nhiên không phồn hoa đô hội như Lạc Dương, nhưng nơi đây lại khiến Tào Tháo hình thành nên hai mặt tính cách. Khi ở nhà là cậu học trò học hành chăm chỉ, được Tào Dận chỉ dạy học hết *Tam phần*, *Ngũ điển*, *Bát sách*, *Cửu khâu*. Nhưng khi ra khỏi cửa cậu lại là một tay hào hiệp phóng túng, chơi bởi săn bắn, tụ tập đám thiếu niên không câu nệ tiểu tiết ở thôn quê như huynh đệ nhà Hạ Hầu, Đinh Xung, Đinh Phi... quanh mình, cùng nhau phi ngựa rong chơi thỏa chí.

Nhưng chốn thôn quê khép kín nơi huyện Tiều, người ta chỉ biết đến những người bên cạnh mình, mà không hề hay biết những thay đổi của thế giới bên ngoài. Ngay như mọi người trong gia tộc Tào thị, tận mắt trông thấy sự trưởng thành của Tào Tháo, nhưng đâu biết rằng đương kim hoàng đế chỉ nhỏ hơn Tào Tháo một tuổi cũng đang dần bước vào tuổi thành niên.

Đại sự hàng đầu với một hoàng đế thành niên là chuyện kết hôn, do vậy năm Kiến Ninh thứ tư (năm 171), hoàng đế Lưu Hoành đã lập con gái của Chấp kim ngô Tống Phong lên làm hoàng hậu. Hoàng hậu họ Tống được

tuyển lựa nhập cung vào làm quý nhân từ năm ngoái, thực ra cũng không được Lưu Hoành sủng ái, nhưng tôn quy trong việc sách lập hoàng hậu đòi hỏi phải xuất thân dòng dõi, mà Tống gia ở Phù Phong đã nhiều đời có quan hệ thông gia với tôn thất, là lựa chọn thích hợp nhất. Hoàng đế chỉ vô tình chuyển động ngón tay, cả thiên hạ cũng có thể nghiêng ngả, lần sách lập hoàng hậu này, bản thân Lưu Hoành không thật sự hài lòng, nhưng việc ấy đã tạo cơ hội cho thế lực của Tào gia thêm lớn mạnh.

Đầu tháng Năm, Tào Đình về đến quê nhà nơi huyện Tiều. Ông là tứ thúc của Tào Tháo, bá phụ của Tào Hồng, tuy có chút danh vọng, nhưng tài học cũng chỉ tầm thường. Bước vào chốn quan trường hơn mười năm, Tào Tung, Tào Xí đều làm quan cao chức trọng, nhưng Tào Đình vẫn chỉ giậm chân tại vị trí quận thú.

Nhưng chuyện đời khó lường, nào ai biết đám mây nào sẽ đổ mưa, mấy năm trước trưởng nữ của Tào Đình được gả cho Tống Kỳ là hiền đệ của Tống Phong. Sau khi Tống hậu được sách lập, Tống gia đến gà chó cũng được thơm lây, Tống Kỳ chỉ qua một đêm được thăng quan tiến chức, phong làm Ấn Cường hầu. Hiền tế có thể lực, tự nhiên nhạc phụ cũng được vẻ vang theo, Tào Đình không cần phải giữ chức thái thú Ngô quận nữa, mà lập tức được điều về kinh nhận chức Thị trung, kiêm Thượng thư. Sở Bá vương Hạng Vũ nói: “Giàu sang mà không hồi hương thì khác nào áo gấm đi đêm”, Tào Đình đã lăn lộn chốn quan trường từng ấy năm, cuối cùng cũng tranh thủ được chút thời gian rảnh rỗi trong khi tạ ơn nhận chức để vẻ vang tỏ mặt với hương thân quê nhà.

Giàu thì ở chốn thâm sơn cùng cốc cũng lắm họ hàng, huống chi là quý nhân hồi hương. Chức Thị trung cũng chẳng có gì là lạ, chỉ cần chút tài cán, hoặc có thâm niên dạn dày, hoặc tương đối thân cận với hoàng đế đều có thể

đảm nhiệm. Duy có Thượng thư mới là chức khó giành được, chức này tuy một năm chỉ được hưởng sáu trăm thạch^[13], nhưng lại có thể ngày ngày gặp gỡ, chuyện trò với hoàng đế, muốn tiến cử hay bêu xấu ai thì chỉ cần một câu nói là xong. Có người thân cách trời ba thước như vậy, há có thể không đến kết giao ư? Tào Đình vừa về tới nơi, cả gia tộc họ Tào trên dưới đều âm ỉ, kéo nhau ra xem cửa nả mà ông ta mang theo vàng bạc châu báu xe to xe nhỏ kéo về. Các phụ lão nhìn khí thế đó, thi nhau đón rước người họ hàng đang rộng bước đường mây này. Người già dẫn theo con trẻ, ca ca dẫn theo huynh đệ, nhất thời khiến sân nhà Tào Đình đông đúc như cái chợ, bạn bè kéo đến đầy nhà, ngay cả những người quanh năm chẳng ra ngoài bao giờ, họ hàng xa xôi tám cây sào chưa tới cũng đều vui cười đến thăm.

Tào Tháo vốn chẳng để ý chuyện ấy, cả ngày vẫn mãi mê với chuyện du sơn ngoạn thủy. Tận đến khi Tào Hồng cầm tấm lụa tốt của Ngô quận mà bá phụ cậu ta đem về đến, cậu mới thoáng để ý.

— Đi, đi, đi, vẫn còn nhiều thứ đẹp lắm! Bá phụ đệ đang phát từ thiện, người trong gia tộc, ai đến cũng có phần, mà dù không cần, huynh cũng nên đến chào hỏi, kiếm mấy tấm lụa tốt để chúng ta làm túi đựng tên, có đi săn bắn ở đâu đeo cũng cho ra dáng! - Tào Hồng kéo Tào Tháo bắt đi.

— Không được đi! - Tào Dận cầm một cuốn sách, vẻ mặt nghiêm khắc từ hậu đường đi ra.

— Thất thúc, sao lại không cho A Man đi?

— Chẳng tại sao hết! - Tào Dận ném cuốn sách lên án thư. - Ta đã nói không được là không được.

Từ lâu Tào Hồng đã nghe nói, vị thất thúc này tính khí thất thường, trước đây từng có hiềm khích, cười bảo:

— Thất thúc ơi, thúc đừng giận, đều là thân thích cả, về tình hay lý thì

thúc với A Man cũng nên qua đó một lát. Không phải điệt nhi có ý nói giúp cho bá phụ đâu, chào hỏi cũng chỉ là chuyện thường tình mà, thúc cũng chẳng mất gì, mà bá phụ cũng chẳng được gì. Khi này bá phụ còn nhắc đến thúc đấy, thúc đi cùng với chúng điệt nhi đi!

Nào ngờ những lời chân tình ấy vừa nói xong, Tào Dận đã nổi xung:

— Mi cút ngay đi cho ta!

Lần đầu tiên Tào Hồng thấy thất thúc vốn xưa nay ôn tồn nhã nhặn lại vô lý như thế, nhất thời không biết phải nói thế nào:

— Thất thúc... Thúc như thế là...

— Ôm lựa của người đi mau! - Tào Dận không nghe cậu ta nói thêm gì nữa. - Ông ta là bá phụ người, người có gặp ông ta hay không ta không quản được. Nhưng Mạnh Đức đã được phụ thân nó phó thác cho ta, nó phải nghe lời ta! Người đi đi!

Tào Tháo cũng không hiểu vì sao, đợi Tào Hồng lau bầu đi khỏi rồi mới dò hỏi:

— Thất thúc, hôm nay thúc sao vậy? Sao thúc lại không cho điệt nhi đi bái kiến tứ thúc?

— Người thì hiểu gì? Ta làm thế là muốn tốt cho người thôi. Ài... - Tào Dận thở dài. - Chốn thị phi ấy, sao có thể bước chân tới được?

— Chốn thị phi?

— Xưa nay giàu sang đều nhờ ngay thẳng mà có, không thể kiếm từ chỗ khuất tất. Tào Nguyên Cảnh kia, chung quy cũng chỉ là tên quận thú hưởng lương hai ngàn thạch, chẳng công hầu gì, sao lại dùng tới mấy lượt xe lớn xe nhỏ chở của cải? Những của nả đó rõ ràng là của đục khoét, hối lộ, là những đồng tiền bẩn thỉu, bị người đời chửi rủa.

Tim Tào Tháo chợt đập rộn: Đồng của nả đó của tứ thúc, chẳng đáng gì so với nhị thúc và phụ thân mình. Chẳng lẽ những thứ chúng ta ăn chúng ta dùng cũng đều từ đồng tiền bán thiu bị người ta chửi rửa đó sao? Lại nghe Tào Dận bỗng tự trách mình:

— Từ khi tổ phụ cháu nhờ chức hoạn quan mà được phong hầu, người đời đã có lời ra tiếng vào với nhà chúng ta, thực không nên tham ô hối lộ, đục khoét của dân. Ông ta không chỉ làm bại hoại chính mình, mà còn cả thanh danh cả nhà chúng ta. Mang bao nhiêu của nả từ Ngô quận trở về như vậy, trên đường đi qua khắp phố thị, nhất định bị người ta chỉ trỏ bàn tán, Tào gia chúng ta còn mặt mũi nào nữa? Những người trong họ kia thật không có chí khí gì, chen lấn tranh nhau đến kết thân với kẻ tiểu nhân ti tiện ấy. Thế đạo này đúng là không có thuốc chữa nữa rồi! Khụ khụ khụ...- Ông càng nói càng xúc động, nói đến mức phát ho.

Tào Dận thực sự là kẻ có tài học và nhân phẩm xuất chúng nhất trong lớp những người cùng thế hệ của nhà họ Tào, vượt xa đám huynh đệ cùng lứa khác phải nhờ “tập ấm” để lập thân như Tào Tung, Tào Xí, Tào Đình. Đó cũng là nguyên nhân mà Tào Tung đem con mình gửi gắm ông ta. Nhưng không hiểu vì sao, Tào Dận lại mang tư tưởng lánh đời, cho rằng chốn quan trường hủ bại không thể chấp nhận, nên chỉ đóng cửa đọc sách không màng thế sự, cam lòng sống cuộc đời nghèo khổ thanh bần. Tuy ông đóng cửa không ra ngoài, nhưng khi nghe được những chuyện không lọt tai ông luôn cảm thấy buồn bực, trên từ công hầu khanh tướng, dưới đến huyện nha thư lại, chẳng có ai ông không dám chửi mắng. Đôi năm lại đây, những chuyện như thế xảy ra ngày càng nhiều, Tào Tháo chứng kiến thường xuyên, nên cũng thành quen, không còn mất công khuyên giải, mà chỉ biết lặng lẽ cúi đầu lắng nghe.

Tào Dận vẫn đang trong cơn phần nộ bất bình, lời khắp trên dưới nhân đình trong tộc ra tính mắng một lượt. Tào Tháo chỉ biết cúi đầu im lặng, đợi đến tận lúc ông không còn chửi mắng nữa, mới cười bảo:

— Thất thúc, thúc cứ ngồi ở nhà chửi không như vậy thì có tác dụng gì? Có lời muốn nói, sao thúc không khua chiêng gõ trống nói thẳng với họ?

Nghe đứa cháu hỏi vậy, Tào Dận không nói năng gì. Tuy có rất nhiều chuyện ông thấy chướng tai gai mắt, nhưng rốt cuộc cũng không dám nổi xung với họ, chỉ một mực giữ tiếng tốt cho riêng mình, đóng cửa ôm giận mà thôi.

Tào Tháo sống cùng ông đã hơn bốn năm, từ lâu đã hiểu quá rõ tính khí ông, nên vừa vỗ vỗ lưng cho ông vừa nói:

— Đạo này thúc ho nặng quá, thúc đừng nổi nóng không đâu vậy nữa. Nếu thúc thực sự cảm thấy thói đời bất chính thì thúc hãy ra làm quan. Dù là một viên quan huyện nho nhỏ, nhưng được một phen dựng gậy sự nghiệp cũng tốt chứ. Nếu chỉ đóng cửa ở nhà thì thúc đừng bận tâm đến mấy chuyện linh tinh bát nháo đó nữa. Chúng ta mùa hạ nghe tiếng mưa rớt, mùa đông ngắm hoa tuyết rơi chẳng phải cũng tốt lắm sao?

Tào Dận lắc lắc đầu:

— Thôi được rồi, tiểu tử người nói đúng, không nóng giận không đâu thế nữa. Khổng Tử nói: “Lục thập nhi nhĩ thuận”,^[14] ta mới ba mươi thế này, xem ra còn lâu mới được như vậy. Suy cho cùng ông ta là bá phụ của thằng Hồng, không trông mặt người lớn, nhưng vẫn phải nhìn mặt con trẻ. - Ông tự đùa cột mình như thế.

— Thất thúc, có chuyện này lâu nay diệt nhi vẫn muốn hỏi thúc.

— Nói đi.

— Điệt nhi có bá phụ nào còn sống trên đời không?

Tào Dận giật mình, dường như vừa bị một mũi dùi đâm vào người khiến ông đứng bật dậy, trừng mắt:

— Người đã nghe được lời đồn đoán nào đúng không? Nói lung tung gì thế!

Tào Tháo vốn đã có nhiều điều nghi hoặc, mới thử thăm dò Tào Dận như vậy, thấy thất thúc phản ứng mạnh mẽ thế, càng dứt khoát nói ra rõ ràng:

— Điệt nhi biết thân thế của phụ thân điệt nhi rồi, phụ thân của Hạ Hầu Đôn chính là bá phụ của cháu... có đúng không ạ?

Tào Dận không trả lời thẳng, mà cúi đầu thấp hơn một chút:

— Ài... việc này chẳng qua cũng chỉ như tấm vải thừa treo rèm cửa, người hà tất phải phá tung nó ra? Đã sang nhà họ Tào thì là tử tôn nhà họ Tào, làm rõ chuyện này ra thì có tác dụng gì... người không cần hỏi thêm nữa, hỏi rõ rồi trong lòng càng thêm bệnh...

— Thất thúc, không làm rõ ràng, bệnh giữ trong lòng sẽ càng khó chịu. - Tào Tháo nắm chặt lấy vai thất thúc. - Có chuyện này điệt nhi nghĩ đi nghĩ lại mà vẫn không hiểu, vì sao ông điệt nhi lại bỏ qua bao nhiêu con cháu trong họ, bỏ gần tìm xa, đón con hàng xóm về kế tục nhà mình?

Cơ hồ chuyện ấy chạm vào nỗi đau của Tào Dận, nét mặt ông thoáng đỏ toát lên vẻ ngại ngùng, hai gò má khẽ cử động, nhưng ông vẫn cất lời:

— Từ khi người quen biết Hạ Hầu Đôn, ta đã dự liệu sẽ có ngày như thế này rồi... bây giờ người cũng đã lớn, dù ta không nói thì sớm muộn người cũng sẽ nghe được từ người khác, thôi thì kể cho người vậy...

— Dạ.

Tào Dận thở dài, hồi lâu mới nói tiếp:

— Năm xưa, tổ tiên của chúng ta là Tào Tham theo Hán Cao Tổ khởi nghĩa, sau này kế tục Tiêu Hà làm Thừa tướng, điều đó chắc người đã biết?

— Vâng. - Tào Tháo gật gật đầu.

— Nhưng kể từ đó về sau, hậu bối các đời trong tộc không hề có ai làm nên sự nghiệp gì, cho đến tổ phụ của ta, tức là hàng cụ của người, Tào gia chúng ta mới lại nhân việc tranh đất dính phải kiện tụng, coi như suy bại hoàn toàn, cuối cùng còn không bằng nhà nông dân họ Hạ Hầu. Khi đó cụ của người nghèo nhất, người trong hương hễ mất trâu là chạy đến nhà ta tìm trước tiên. Người trong Tào gia chúng ta mới nghĩ, nếu có được một người làm quan to, sẽ không ai dám khinh thường mình nữa. Nhưng xét khắp trên dưới trong họ nào có ai xuất sắc hơn người? Văn thì chẳng cầm nổi bút, võ thì không thể ra trận, lại không có quan hệ gì với những nhà làm quan khác thì biết dựa vào tài cán gì mà làm quan? Vừa hay khi đó Trung thường thị Trịnh Chúng tru sát Đâu Hiễn, mở đầu tiền lệ cho việc phong hầu hoạn quan, vì thế liền có người tính toán đến chuyện đưa con vào cung làm hoạn quan. Nhân khẩu các nhà trong tộc đều khá hiếm hoi, chỉ có cụ của người có bốn con trai, mọi người đều đến xúi bẩy cụ của người cho một người nhập cung, nếu sau này làm nên, cả họ sẽ được nhờ. Mới đầu họ còn bình tĩnh từ tốn khuyên bảo, về sau thì đập bàn trừng mắt đe dọa. Đứa con đang lành lặn như thế, đưa vào cung làm hoạn quan, chẳng phải cuộc đời coi như bị hủy hoại sao? Cụ của người không đành lòng, ôm bốn đứa con khóc suốt hai ngày, nhưng làm sao lay chuyển được đám họ hàng thân thích đang bắt ép bằng được kia, cuối cùng đành phải để đứa nhỏ nhất, tức là ông nội người đưa vào hoàng cung. Khi mới tiến cung, ông của người làm Thị độc cho Hiếu An hoàng đế, làm gì có vinh hoa phú quý gì? Người trong họ cũng dần quên chuyện cụ của người phải hy sinh cho dòng tộc, trong khi cụ của người thì

buồn bức không nguôi, mấy năm sau thì bệnh mà chết.

— Không ngờ rằng, cụ người vừa chết... - Tào Dận bỗng mở to hai mắt, ánh nhìn lộ rõ vẻ phẫn nộ. - Ba người anh của ông nội người, cùng những người đã bức cụ của người phải đưa con vào cung, đem tất cả điền sản của cải chia nhau hết, không để lại một li một tấc nào! Họ bỏ hẳn đứa trẻ không có chút tiền đồ nào trong cung kia ra ngoài, hơn mười năm trời không hề có người nào viết cho ông ấy một lá thư, chẳng quan tâm ông ấy còn sống hay đã chết!

Tào Tháo nghe đến đó cũng không đành được cơn giận:

— Dưới gầm trời này lại có chuyện vô tình vô nghĩa đến thế! Rõ ràng ông nội diệt nhi vì họ mà phải làm hoạn quan, thế mà ngược lại bọn họ lại cướp cả điền sản của ông. Bọn họ đúng là súc... - Cậu định mắng là “súc sinh”, nhưng lời vừa đến cửa miệng lại chợt nhớ ra họ rốt cuộc chính là ông họ mình, thậm chí trong đó có cả trưởng bối của nhà thất thúc, nên làm sao mắng ra miệng được...

— Hiếu An hoàng đế băng hà sớm, Diêm thị năm chính sự, sau đó Tôn Trình lại giết Diêm thị. - Tào Dận nói tiếp. - Khi ấy trong cung người giết ta, ta giết người, trời đất đen tối, ông nội người không có nơi nương nhờ, không biết phải chịu bao tủ nhục mới sống sót được. Cho đến khi Hiếu Thuận hoàng đế lên ngôi vững vàng, ông ấy mới dần được cất nhắc. Nào ngờ đâu, người đòi lại mặt dày đến như vậy!

— Lại làm sao ạ?

— Làm sao? Hừ! Đám người trước kia ruồng bỏ ông nội người, nghe được tin ông ấy đã có chỗ đứng, lại không biết liêm sỉ là gì, bắt đầu đến kết thân. Cho đến khi ông nội người nhân có công lớn trong việc sách lập, được phong là Phí Đình hầu, thăng chức Đại trưởng thu thì mọi người trong tộc lại

tụ tập đến bên ông nội người. Họ biết rằng, ông nội người được nhận ơn sâu dày, lại không có con nối dõi, mà triều đình cho phép con nuôi kế thừa, sớm muộn ông ấy cũng cần có một người thừa tự. Đám ấy đều hy vọng con mình có thể thừa kế gia nghiệp của ông nội người...

— Diệt nhi hiếu rồi! - Tào Tháo bỗng hiếu ra. - Có lẽ ông nội diệt nhi nhớ mối hận cũ, không để cho con em trong tộc thừa kế gia sản, mà nhận phụ thân diệt nhi từ nhà họ Hạ Hầu về nuôi.

— Đúng vậy... - Tào Dận gật gật đầu, trên mặt lộ vẻ ngại ngùng. - Khi ấy phụ thân ta cũng dẫn ta đến Lạc Dương tìm cách luồn lọt, đã bị ông cháu chửi thẳng vào mặt phải quay về. Ta cũng nghe người già kể lại, khi ông nội cháu còn chưa làm nên, có một bận theo đại hoạn quan rời kinh đi công cán, trên đường có qua quê cũ. Ông ấy muốn về thăm nhà, nhưng đám người trong họ đã cướp điền sản của ông ấy lại không ai chịu nhận ông ấy. Chỉ có ông của Hạ Hầu Đôn nhớ đến tình cảm thơ ấu khi xưa mời ông về khoản đãi. Chuyện đó khiến ông ấy rất xúc động, cho nên ông ấy thà đem hết gia sản và ân sủng cả đời cung kính trao cho Hạ Hầu gia, chứ không thêm trao cho người trong tộc.

Tào Tháo cười nhạt bảo:

— Nếu như là diệt nhi, diệt nhi cũng làm như vậy.

— Ông nội cháu tuy bị hoạn, nhưng khí phách rất cứng cỏi, làm quan cũng thanh liêm chính trực, thực không kém những người như Trịnh Chúng, Tôn Trình. Biên Thiệu, Trương Ôn, Ngu Phóng, Đường Khê Điển - danh sĩ Đông Quán, cho đến Trương Hoán trong nhóm “Lương Châu tam minh” chẳng phải đều nhờ ông ấy tiến cử mà phát tích đấy ư? Nhưng khi đến lượt những người trong họ chúng ta thì... Hừ!

— Chắc hẳn là bất kể hiền ngu đều không quan tâm! - Khi đó Tào Tháo

mới hiểu, vì sao thất thúc bụng đầy kinh luân mà trước sau vẫn không thể làm quan, chẳng trách ông ấy vẫn ít nhiều có bất mãn với ông nội cậu. - Nếu đúng vậy thì, nhị vị thúc phụ là Tào Xí, Tào Đình kia, tại sao có thể được làm quan?

Tào Dận xua tay:

— Thối không người nổi! Chẳng nói đến làm gì!

— Sao cơ ạ?

Tào Dận tức tối hăm hăm nói:

— Nhị thúc của cháu ấy, ông ta chuyên lấy danh nghĩa ông nội cháu, luôn lọt khắp nơi, lừa bịp mọi chỗ, các quan lại ở quận huyện, không hiểu sự tình ở nhà ta, ngại uy danh của ngài, làm sao dám không nghe? Cứ thế, chẳng mấy năm, ông ta đã được xét vào hàng hiệu liêm. Sau đó, ông ta lại lôi kéo lão tứ, để ông ta cũng được làm quan. Chuyện xấu trong nhà không thể để lộ ra ngoài, cho nên họ đã làm quan rồi, ông nội cháu cũng không muốn phá hủy con đường của họ. Nhưng cho đến hết cuộc đời của ông ấy, trong tộc cũng chẳng có ai làm đến chức quan hưởng lương hơn sáu trăm thạch cả!

— Tuy nói do người trong tộc vô tình vô nghĩa trước, nhưng ông nội làm vậy cũng hơi quá. - Tào Tháo nghe nói, nhị thúc Tào Xí hồi trước từng có một chuyện thế này, mà không khỏi phải thờ dài. - Vì oán thù đời trước làm liên lụy đến đời sau, làm cho mấy vị thúc của tiểu điệt, muối nhà nước biến thành muối lậu, đáng buồn nhất là làm lỗ tiền đồ của thúc!

— Hận quá sâu, đau quá xót, đạo lý đó ai cũng hiểu, nhưng vướng vào sự việc, cũng khó tránh khỏi cố chấp. Bản thân mình chưa trải qua thì không thể hiểu nổi. - Tào Dận vượt vượt râu. - Mạnh Đức, thất thúc đây từ nhỏ đọc sách, hiểu rõ liêm sỉ, nhưng bản thân vướng phải gia thế như vậy, ta sao có thể coi như không, mặt dày vô sỉ nhằm luôn lọt làm quan được? Chỉ nhất

quyết đóng cửa đọc sách, chẳng màng đến thế sự nữa là xong...

Đến đây, Tào Tháo coi như đã hiểu hết gia sử của nhà mình, tuy từng nghe rất nhiều lời ra tiếng vào nhưng cũng không ngờ thực tình lại còn tệ hại hơn nhiều so với những điều người ta vẫn truyền miệng.

— Chẳng màng thế sự thì đệ có thể trốn được miệng lưỡi người đời không? - Bất chợt có một câu nói làm phá tan bầu không khí tĩnh lặng giữa hai thúc diệt, một người khoảng trên dưới bốn mươi tuổi vung tay bước vào. Ông ta tướng mạo đường bệ, vóc người cao lớn, y phục trên người vô cùng sang trọng, khuôn mặt đã có đôi nếp nhăn mang theo nụ cười mỉm đầy đặc ý và rất chan hòa. Hồi nhỏ Tào Tháo từng gặp ông ấy, đó chính là tứ thúc Tào Đình trong nhà. Nhờ ăn uống cao lương mỹ vị, nên tuổi đã tứ tuần song tướng mạo vẫn chưa thay đổi mấy, chẳng thấy già đi chút nào, so với tiểu đệ Tào Dận thì còn trẻ hơn nhiều. Tào Tháo trong lòng hơi bối rối, nhưng không thể không chào hỏi, vội đứng dậy thi lễ:

— Diệt nhi xin được vấn an tứ thúc! Thúc về quê đã lâu mà chưa đến bái yết, xin thúc thứ tội cho diệt nhi!

Tào Đình liếc nhìn cậu, không nói câu gì, quay sang nói tiếp với Tào Dận:

— Lão thất, đệ cố chấp quá! Ta vất vả khổ sở, từng này tuổi mới từ xa về quê được một chuyến, đệ cũng không đến thăm. Đệ thực không muốn nhận ta là biểu ca nữa sao?

Tào Dận không thèm liếc mắt nhìn ông ta, quay đầu đi chỗ khác.

Tào Đình nuốt nước miếng, nói tiếp:

— Hà tất phải như vậy? Người già trong nhà đều đã qua đời, những chuyện ngày xưa cũng bị gió cuốn đi hết rồi, huynh đệ chúng ta hà tất phải bức tức. Ca ca biết đệ là người có phong cốt chí khí, nhưng đệ cứ ở đó mà tự

dẫn vật tự thương hại mình mãi không thôi thì có ý nghĩa gì? Với tài học của đệ, nếu ra làm một chức quan há chẳng hơn hẳn ta ư? Chỉ cần đệ bằng lòng, chuyện này ta sẽ lo liệu. Tùy đệ muốn chọn hiếu liêm, mậu tài, hay hữu đạo, mình kinh gì cũng được.^[15] Xét cử khoa nào mà đệ chẳng có thừa tư cách? Tào gia chúng ta nay đã hưng vượng rồi, ca ca tính cho đệ một chức quan nhé?

— Ta không dám hy vọng cao sang thế! - Tào Dận phẩy tay áo, vẫn chẳng thèm nhìn ông ta.

Đứng trước mặt đứa cháu, Tào Đình có hơi chút giữ ý, gắng nhẫn nhịn không để nổi nóng:

— Hơn mười năm rồi, đệ vẫn cố chấp như vậy. Phải! Nay đang buổi thu tàn đa sự, không phải thế sự như đệ kỳ vọng. Đệ không muốn làm quan cũng được, nhưng quãng thời gian qua đệ đã sống thanh bần khổ sở rồi, ca ca sẽ tặng đệ một số điền sản, đệ không cần phải khổ...

Ông ta còn chưa nói hết câu, Tào Dận đã đập bàn quát lớn:

— Ai cần những đồng tiền bẩn thỉu của ông?

Tào Đình vốn đến với tâm ý tốt, sao có thể chịu được cách đối xử như thế? Ngay đến Tào Tháo cũng cảm thấy thất thúc lần này giận dữ thật vô lý. Quả nhiên, Tào Đình cũng không nhẫn nhịn thêm được nữa, quát to:

— Lão thất! Đệ chớ có thấy nể lại không muốn. Ta có lỗi gì với đệ? Hà có gì lại trút giận lên ta? Tiền bẩn thỉu? Người ta muốn cho đệ lại không cần, chết đói là phải!

— Ông tham ô hối lộ, vợ vét của dân, lại còn nhờn nhờn không biết nhục mà khoe khoang ở đây? Hừ! - Tào Dận quay lại nói thẳng thừng.

— Ai tham ô hối lộ? Ai vợ vét của dân? Những của nả này là các bạn

đồng liêu tặng ta trên đường về quê, tất cả đều là tình cảm của người ta. Ta cũng không bủn xỉn, đem ra để chia cho mọi người, lại còn bị cho là không ra gì, há lại có lý như vậy ư?

— Tào Nguyên Cảnh, ông thật khéo vờ vịt! Đừng có giả làm người tốt với ta.

— Thật nhứt đầu quá! Ta nhiệt tình đến đây lại bị giội cho gáo nước lạnh, hoài công lay tảng đá trơ trơ như người. Hừ!

Đầu Tào Tháo khi ấy thực sự như muốn nổ tung đến nơi, hai vị thúc phụ ra sức găm ghè cãi nhau, căn nguyên chỉ là những chuyện cũ từ xưa, cậu muốn khuyên can cũng không được, mà không khuyên can cũng chẳng xong.

Tào Đỉnh oán giận bảo:

— Lão thất, người mở mắt to ra mà xem, thế đạo giờ đây thế nào? Muốn sạch sẽ liệu có thể sạch sẽ được không? Cứ nói suông thứ nhân nghĩa đạo đức ấy có tác dụng gì? Người cứ ở đây ôm đống sách của người mà đợi! Ta có cái gì cũng là của ta, không bao giờ thêm đụng đến người nữa!

— Đang ở đây thì bớt khoe khoang với ta đi, - Tào Dận cũng sừng sộ không nhường. - Nếu không phải thân thích của Tổng hậu thì ai chịu tặng không cho ông những thứ ấy? Chớ quên rằng, của quý khó bỏ, ông đã ôm chân người ta rồi! Chớ tưởng bây giờ ông nhất thời hiển hách vênh vang tự đắc, chúng ta cứ chờ xem, làm bạn với vua như làm bạn với cọp, một khi Tổng gia có lỗi lầm gì, ông có muốn khóc cũng không khóc nổi đâu! Từ thời Hiếu An hoàng đế đến nay, làm gì có nhà ngoại thích nào có kết cục tốt đẹp? Ông nên rời khỏi đây sớm đi, chớ chuốc thêm tiếng xấu cho ta, để sau ông có làm sao khỏi phải liên lụy đến ta!

— Người, người ... - Câu nói như đánh trúng tim đen, Tổng thị không được sung ái nhưng lại làm hoàng hậu, ngôi vị thật vô cùng bất ổn, đó chính

là chuyện Tào Đình lo sợ nhất, Tào Dận đọc nhiều sách vở, hiểu biết sâu xa, chỉ một câu nói cũng dễ dàng đọc vị ra hết. Tào Đình ngắc ngứ hồi lâu, mới nói:

— Người trong sạch! Người cứ trong sạch! Có giỏi thì người đừng mang họ Tào nữa! Ta không có công sức đâu cãi cò với người, người cứ đóng cửa ở đây mà nằm mơ tới thời Xuân Thu đi!

— Đồ u mê! Ông mau đi đi! - Tào Dận xua đuổi. - Quân tử tuyệt giao cũng không nói ác ý, ông đừng bắt tôi phải nói ra những lời khó nghe!

— Hừ! Đạo đức giả! - Tào Đình nói lại một câu, rồi quay đầu bỏ đi, đến cửa, ông ta chợt dừng lại, quay đầu liếc nhìn Tào Tháo. - Nhóc con! Người đi theo ta, theo tứ thức hưởng phú quý, đừng ở đây bám lão bảo thủ này nữa.

— Không được! - Tào Dận đứng bật dậy. - Mạnh Đức không được phép đi với ông! - Nói rồi túm tay áo Tào Tháo lôi lại.

Tào Đình cũng không kém cạnh, nắm chặt tay kia của Tào Tháo quát to:

— Sao lại không được? Nó cũng là cháu ta!

Giờ phút ấy đúng là khiến Tào Tháo khó xử, bị hai vị thúc phụ lôi đi lôi lại, thật không biết phải nghe ai.

Tào Đình loạng choạng, bèn buông tay rút trong ngực áo ra một bức thư:

— Lão thất, người không phải làm ầm ĩ lên! Cụ Cao huynh đã gửi thư cho ta, dặn ta khi về nhận chức tiện dẫn nó lên kinh. Thằng bé đã lớn, nên để phụ thân nó khai mở cho nó chuyện đời. Nói cho cùng, hai ta cũng chẳng thân thích gì với nó, người cũng không thể quản nó được! Buông tay ra!

Bốn chữ “chẳng thân thích gì” vừa nói ra, đúng là đã nói rõ hết thân thế của cha con Tào Tung, khiến Tào Dận không thể không buông tay. Ông buông tay áo Tào Tháo, rồi bỗng ngửa mặt lên trời khóc rống:

— Cự Cao huynh, huynh thật vô tình! Đã tính như vậy thì khi xưa sao còn đưa con tới đây... Đi! Đi hết đi! Các người đều là lũ vô tình vô nghĩa...

Tiếng khóc của ông khiến trong lòng Tào Tháo buồn vô hạn. Tào Dận thân thể yếu đuối không có con cái, thực sự coi cậu như con ruột mình, chưa bàn đến chuyện ông đã đem hết học vấn trong bụng dốc ra truyền thụ, chỉ riêng ơn nuôi dạy suốt bốn năm trời ăn đắng nuốt cay cũng làm sao bỏ đi được? Nước mắt lưng tròng, cậu quay lại nói với Tào Đĩnh:

— Tứ thúc, thúc vẫn còn ở đây ít ngày nữa, mấy ngày này hãy để diệt nhi ở nhà thất thúc được chứ ạ?

— Cũng được... - Tào Đĩnh thở dài. - Con ạ, đó cũng là hiếu tâm của con! - Nói xong bèn phúi tay đi.

Tào Tháo không dám thất lễ, đỡ Tào Dận ngồi dậy, rồi lại vội theo ra tiễn tứ thúc. Ra cửa mới biết có rất nhiều người trong làng ngoài tổng đã đứng đầy đầu ngõ. Hóa ra khi này, lúc huynh đệ họ cãi nhau to, lại không đóng cổng trong cổng ngoài, rất nhanh khiến người ngoài nghe thấy, kéo nhau chạy đến đầu ngõ vươn cổ ngó vào xem. Tiếng xẩu truyền xa, Tào Tháo thấy bọn họ ghé đầu ghé tai chỉ chỉ trỏ trỏ chuyện nhà mình, giận đến mức không tìm được lỗ nẻ nào mà chui xuống đất!

Từ thuở lọt lòng đến giờ Tào Tháo luôn có những cảm giác vui vẻ thoải mái, đây là lần đầu tiên cậu hiểu thế nào là tự ti! Mà thứ cảm giác tự ti của gia tộc này đem lại, bắt đầu từ đó ngày càng bám chặt ăn sâu, cứ vậy hăm chặt lấy cuộc đời của cậu...

Cơn phong ba tranh đất

Tào Dận vốn sức vóc yếu đuối, hôm đó tranh cãi với Tào Đình một buổi, đến tối liền đổ bệnh. Trước đây tuy ông từng bị bệnh đau tim, nhưng chưa bao giờ nghiêm trọng đến thế. Chỉ thấy ngực đau như bị dùi xiên vào, có lúc đến thở cũng khó, nằm trên giường toàn thân không động cựa gì được. Tào Mạnh Đức thật vất vả, cậu với thất thẩm vừa mời thầy thuốc đến xem bệnh, lại hầu hạ thuốc thang, cả ngày xoay như chong chóng bên giường bệnh. May mà điều trị đúng bệnh, nửa tháng sau thì bệnh tình cũng tốt dần lên.

Hai hôm nay, Tào Dận luôn nhớ đến câu mà Tào Đình trách mắng ông: Phải, cứ tự dẫn vật tự thương hại mình vậy thì có ý nghĩa gì? Thói đời đi xuống ai làm gì được? Tiền đồ của con trẻ còn lâu dài, hà tất phải giữ Mạnh Đức ở lại bên mình...

Ông nằm đó, khẽ cúi đầu xuống, vừa hay trông thấy đứa cháu hầu hạ thuốc thang cho mình đang gục đầu ngủ gật bên bàn, thẳng bé mấy hôm nay cũng thật vất vả.

— Mạnh Đức... Mạnh Đức...

Tào Tháo nghe thấy tiếng thúc đang gọi nhỏ, vội ngẩng đầu dậy:

— Thất thúc làm sao vậy? Ngực thúc lại đau à?

— Không. - Tào Dận lắc đầu. - Hôm nay là ngày mấy rồi?

— Mồng bảy tháng Chín ạ.

— Mồng bảy... ngày kia cháu phải đi rồi, mau đi thu xếp đồ đạc đi.

— Thất thúc, chẳng việc gì phải vội. Cứ để tứ thúc đi trước, báo với phụ thân diệt nhi một tiếng, nói thúc đang ốm diệt nhi ở lại đỡ dần mấy hôm, cũng chẳng vấn đề gì.

— Bệnh tình của ta cũng không đáng ngại nữa. Cháu ở lại đây với ta cũng không có nghĩa lý gì, ta làm sao giữ cháu cả đời được? Dầu sao cháu

cũng không phải con ta, ta cũng không quản được cháu. Cháu đi đi, ta đã nghĩ thông rồi, con người ta sống là phải xông xáo bước ra ngoài, cứ tự dấn vật tự thương hại mình nửa cuộc đời như ta thế này, cuối cùng chẳng làm được việc gì cả! Ài...

— Thúc đừng nói vậy, diệt nhi tuyệt không bao giờ quên ơn dưỡng dục của thúc suốt bốn năm này đâu!

— Ít nữa cháu sẽ sang nhà tứ thúc, không được để ông ấy ngứa mắt. Sống ở nơi đau khổ, chết ở nơi an lạc, ông ấy giờ đây đang đường quan rộng mở, cháu đến chỗ ông ấy phải học cách xử sự rộng rãi của ông ấy, nhưng không được câu nệ tiểu tiết, xa rời nhân nghĩa như ông ấy. Đã hiểu rõ chưa? - Tào Dận nhắm mắt lại nghỉ ngơi. - Tào gia nhà ta nay hưng vượng nhờ thế lực ngoại thích, chỉ giống như bước đi trên băng mỏng, nhất định phải luôn cẩn thận, mới có thể giữ được bình an lâu dài. Ta lo lắng nhất chính là lão tứ... - Tào Dận tuy căm ghét thói đời mà mắng Tào Đình, nhưng vẫn lo cho vận mệnh của ông ta, với tiền đồ của gia tộc lại càng lo lắng hơn nữa.

— Thất thúc, thúc quả là người như vậy. Một tấm lòng tốt sáng ngời, mà trước sau không cho ai hay, cũng không nể nang ai cả, chẳng trách mà tứ thúc hiểu lầm.

— Chớ nói tứ thúc cháu như vậy, chẳng phải ngay đến cháu cũng từng hiểu lầm ta ư? Ta rèn giũa cháu đọc sách, cháu còn lấy kiếm đâm ta đấy!

Tào Tháo cười ngượng ngùng:

— Thúc đừng nhắc lại chuyện đó nữa, diệt nhi đến giờ vẫn còn hối hận mãi.

— Biết hối là tốt. Cây Thanh Cang kiếm ấy đang treo trong phòng ta, cháu hãy mang nó đi theo.

— Thúc cho lại diệt nhi ư?

— Nó vốn là của cháu mà. Khi xưa cháu còn nhỏ, chưa hiểu thị phi, đeo kiếm bên mình dễ gây tai họa. Nay cháu đã lớn, cũng nên cho vật trở về với chủ của nó. Ta thật không thể nghĩ ra, cháu còn ít tuổi như thế, mà lại có được thanh bảo kiếm quý dường này.

— Điệt nhi còn muốn xin thúc một thứ.

— Thứ gì?

— Hi hi... bộ Tôn Vũ Tử ạ. Trong đó có rất nhiều bút tích của điệt nhi ghi chú, có thể cho điệt nhi mang nó đi không?

— Nếu muốn cháu cứ mang đi, cháu đọc nó sẽ tốt hơn ta. - Tào Dận lại liếc nhìn đứa cháu. - Việc quân, là quý đạo vậy... thuật ngụ ý trá, dùng vào việc quân thì được, chứ dùng để đối xử với người khác thì hỏng. Đó là điều quan trọng, phải nhớ kỹ! Nhớ kỹ!

Tào Tháo vâng dạ nghe lời thất thúc, rồi mới bắt đầu về thu xếp hành lý, đeo cây Thanh Cang kiếm bên lưng, tìm túi bọc kỹ mười ba cuốn binh thư, lại đến dập đầu từ biệt thất thúc, thất thẫm, rồi mới buồn bã bước ra khỏi cửa. Nào ngờ mới đi chưa được dăm bước liền phát hiện bên ngoài trời rung đất chuyển, một dãy nhà đang cháy rừng rực, lửa bốc ngút trời!

Hóa ra Tào Đỉnh về quê mới vừa ở yên lại bắt đầu dở dối. Có tiền rồi, việc đầu tiên là xây dựng nhà cửa, ông ta cho thủ hạ đi mua hết điền địa của những hộ dân xung quanh, để dựng một tòa trang viên. Chuyện ấy khi đó cũng chẳng phải việc lớn kinh thiên động địa gì, từ thời hoàng đế Quang Vũ trung hưng đến nay, hào tộc các nơi lũ lượt nổi lên, thi nhau dựng trang viên lớn. Có trang viên chẳng những chiếm một khu đất rộng, mà còn xây tường lũy cao vững, chiêu mộ gia binh, trong đó dựng xây đường xá, tự cấy cày trồng trọt, chăn nuôi dê bò, chẳng kém gì một tòa thành trì nhỏ. Lại nhân triều đình với người Khương chinh chiến liên miên, tô thuế thu của dân

nhieu càng khiến đất đai được thu gộp, vì có nhiều người nghèo khổ, quyết đem đất đai bán cho địa chủ nhà giàu, cam chịu làm thuê, dựa vào hộ lớn mà cấy cày sinh sống. Nhờ vào tài lực hiện nay của Tào gia, xây dựng tòa trang viên như thế cũng chẳng có gì là lạ.

Tòa trang viên mà Tào Đình muốn dựng, so lên thì chẳng bằng ai, nhưng soi xuống cũng chẳng ai sánh được, tuy không được như thành trì của họ Viên ở Nhữ Nam, họ Dương ở Hoảng Nông, nhưng cũng ở khoảng giữa cùng với trang viên của họ Đình, họ Hứa, họ Hoàn cùng quận. Đám người nghèo ấy ai dám gây chuyện? Tuy cũng có người trong lòng không muốn, nhưng vẫn phải tươi cười đem đất giao nộp, mà nhận tiền rồi từ đó trở thành người làm mướn. Vừa quy hoạch xong đất, ông ta liền cho xây tường bao quanh cao tới hơn một trượng. Những người trong tộc cứ như bị ma làm, người lớn người bé đều bận rộn tham gia công việc.

Tào Tháo vừa đi vừa xem, cứ như lạc vào một thế giới khác. Mới đây thôi, nơi này còn là nhà cửa của đám nông dân nghèo khó, mà giờ đây đã bị phá sạch, cây khô bên cạnh bị nhổ tận gốc, người xe, người gánh chạy đi chạy lại, cứ như họ muốn chuyển hết cả thôn đi vậy. Cậu ù đầu chóng mặt đi nửa ngày trời mới gặp được một người giám công^[16] là vị huynh đệ trong tộc.

— A Man huynh đệ! Mấy ngày nay tứ thúc cứ hỏi huynh luôn. Ông ấy và các huynh đệ đang ở chỗ cây hòe lớn bên lưng tây, huynh mau đến đó đi.

Tào Tháo cảm ơn mấy câu, rồi đi thẳng đến bên sông. Vừa đi qua tường phía tây nhà Tào Nhân, đã nghe thấy tiếng người huyên náo, chỉ thấy trên khoảng đất trống bên sông, một toán người đang ồn ã náo nhiệt đá cầu. Tào Nhân, Tào Hồng, Hạ Hầu Uyên, Hạ Hầu Đôn, Đình Phỉ, Đình Xung đều có mặt cả, người dẫn đầu chính là tứ thúc Tào Đình.

Tào Đình tuổi đã tứ tuần, nhưng chân tay còn nhanh nhẹn chẳng kém thiếu niên. Bọn Tào Nhân đều cởi bỏ áo ngoài, thở hỗn hển; còn ông ấy vẫn mặc bộ quần áo màu lam sẫm, mở phanh ngực áo để lộ ra quầng ngực bên trong, khuôn mặt trắng trẻo thoáng toát lên ánh hồng. Chiếc trâm bằng gỗ hoàng dương cài trên đầu, bộ râu dài để ba chòm phất phơ bay trước gió, mỗi cử chỉ đều lộ rõ tiên phong đạo cốt, tựa như tiên trên trời. Ông nhắc khẽ chân phải, lấy bàn chân ngoắc nhẹ quả cầu da đá lên cao, đợi cầu rơi xuống, ông lại vươn chân trái về phía sau, toàn thân như nằm phục xuống, lấy gáy đỡ cầu. Quả cầu thuận theo sống lưng lăn xuống, đợi nó lăn đến chân trái, ông đánh gót mạnh một cái, lại đá tung lên, thuận thế nhảy lên, dùng đầu đánh quả cầu đi. Đã ở tuổi ấy mà ông còn chơi cầu uyển chuyển, bay lên lộn xuống, như bướm vờn hoa, khiến đám thiếu niên xung quanh phải vất vả chạy lòng vòng, đúng là ông già mà đùa cợt cả đám thanh niên.

Tào Đình đá quả cầu đi, chợt nhắc thấy Tào Tháo đã đến, bèn lấy chân giữ lại, rồi đá mạnh một cái. Tào Tháo trông có vẻ hăng hái, nhưng không đề phòng quả cầu đang băng băng lao đến trước mặt, thấy khó tránh được, cậu vội buông tay vứt bọc bảo kiếm, ngã người nằm xuống, dùng ngón “đá móc kim câu”, đá quả cầu bay đi. Vừa hay phía ấy có Đình Xung đang đứng sẵn. Đình Xung là con cháu Đình gia - một nhà vọng tộc ở huyện Tiều. Trong nhà có không ít người làm quan to. Cậu ta với Tào Tháo cũng là chỗ bạn thân giao, tuy tuổi tác chưa nhiều, nhưng uống rượu lại không ít, là một khách làng say nổi tiếng. Mọi người khi đá cầu thì uống nước, riêng cậu ta trong túi đựng nước lại là rượu. Lúc ấy cậu ta đang nhắc túi tu ừng ực, nào ngờ quả cầu đã lao thẳng đến trước mặt. Đình Xung cũng đúng là yêu rượu như mạng sống, chẳng tránh, chẳng đón, chỉ vội vàng giấu túi rượu vào lòng. Động tác ấy làm cậu ta bị chậm không đỡ kịp, quả cầu đập thẳng vào mặt, khiến cậu ta

loạng choạng ngã xuống, làm mọi người có mặt đều cười ầm lên.

Tào Đình lau mặt:

— Không chơi nữa! Không chơi nữa! Đúng là một lũ bỏ đi, chơi như vậy mà còn dám nhận là người nước Bái. Nhớ năm xưa, đức Cao Tổ vì muốn đánh đổi một tiếng cười của Thái công, mà xây cả tòa thành chuyên để đá cầu ở đất Phong nước Bái. Các người chơi như vậy, đúng là làm mất mặt tiền nhân nước Bái chúng ta! Khi xưa trong số các huynh đệ của chúng ta, kẻ kém nhất cũng còn hơn các người bây giờ, đúng là qua một đời lại một kém đi. - Nói rồi ông nhổ nước miếng, tiện tay cầm túi nước mà Tào Hồng vừa mang đến, uống một ngụm rồi lại bảo, - Mạnh Đức, người còn được, cú đá móc kim câu ấy tuyệt đẹp, đúng là lớn lên ở phố thị Lạc Dương có khác!

Lúc ấy Tào tháo mới phủi bụi đất trên quần áo, đi tới cúi mình thỉnh an.

— Nghe nói lão thất bệnh rất nặng?

— Thất thúc cũng không có gì đáng ngại nữa rồi ạ.

— Hừ! Tính khí ông ta tệ quá, người càng gần ông ta lại càng phóng túng. Cứ làm như dưới gầm trời này, ngoài ông ta ra không còn người tốt nào nữa vậy. - Ông ta quay đầu gọi Tào Hồng. - Tử Liêm, thái thú Liêu Tây tặng ta hai củ nhân sâm thượng hạng, chạy về lấy đem đến cho thất thẩm người!

— Dạ! - Tào Hồng đáp, rồi định chạy đi.

— Đợi đã! - Tào Đình gọi cậu ta lại. - Sau này Mạnh Đức đi rồi, các người phải hiếu kính với lão thất, ông ấy không có con cái, thực sự rất khó khăn. Kẻ nào dám vô cớ làm phiền ông ấy, ta sẽ lột da!

Tào Tháo nghe xong cũng lấy làm lạ. Vừa gặp nhau là đòi đánh, nhưng khi đi rồi, lại quan tâm nhớ đến nhau như thế, dưới trời này hóa ra lại có những người huynh đệ khó hiểu đến thế.

Tào Đình nhìn thấy cậu cười, không hiểu bảo:

— Người thì biết gì? Người thể lực yếu cần có nhân sâm để bổ khí. Trương Trọng Cảnh ở Nam Dương tinh thông y thuật, nói nhân sâm là thần thảo. Chịu khó học hỏi đi!

Tào Tháo thực sự ngạc nhiên, vị tứ thúc này, tuy nói là làm quan bất chính, nhưng lại đa tài đa nghệ, kiến thức sâu rộng, bất giác khen ngợi:

— Tứ thúc thật là biết nhiều hiểu rộng!

— Hừ! Học có thể không cần trước thuật, nhưng không thể không rộng. Đi lại giữa chốn quan trường, khó tránh khỏi phải dựa vào một chút đam mê sở thích. Không biết đá cầu, không biết hát xướng, không thông dục tính, không biết đánh cờ, lại không làm nổi văn chương thì biết kết giao bằng hữu thế nào? Ta xem nhà người đá cầu cũng khá, đợi ít nữa đem cuốn Kinh thi cho người về nhà đọc, rất hữu dụng đấy!

— Đa tạ tứ thúc, tiểu đệ nhất định sẽ cố gắng!

— Nói chuyện nghiêm túc! - Tào Đình đã buộc xong nút áo. - Người cũng không còn nhỏ nữa, lần này phụ thân người cho về kinh là muốn xem người đã trưởng thành thế nào, để tiện mưu tính tiền đồ sau này.

— Làm quan ă? - Tào Tháo chưa từng nghĩ đến tương lai của mình.

— Tất nhiên rồi! Tào gia chúng ta cũng thuộc hàng quan lại thế gia, là hậu duệ đại thừa tướng Tào Tham, người không làm quan thế nào được? Chớ có học thất thúc người, còn bướng hơn con lừa... còn nữa, ta đã sắp đặt chuyện hôn sự cho người rồi.

— Ồi!? - Câu nói ấy làm Tào Tháo hoảng sợ. - Sao thúc không bàn với tiểu đệ một tiếng?

— Ta đã nói với phụ thân người rồi, ông ấy ưng ý lắm.

— Người lấy vợ là tiểu diệt hay là phụ thân đây? Chuyện đại sự cả đời như vậy mà thúc với phụ thân tiểu diệt cũng tiền trăm hậu tấu.

— Nhìn xem nhà người lễ phép chưa kìa! Ta không thể chôn sống được người ư? Nói cho người biết, đó chính là cô nương của Đình gia bên kia. Môn đăng hộ đối, tiểu tử nhà người dám không đồng ý ư?

— Diệt nhi không nói là không đồng ý, ngược lại Đình gia thì quá tốt rồi, nhưng...

Mới nói được nửa câu, chợt thấy một tên nô bộc hoảng hốt chạy lại, hỗn hển nói:

— Lão gia! Không hay rồi!

Tào Đình giơ tay vả cho hần một cái:

— Không hay cái mẹ gì? Nhổ hột thị trong miệng người ra rồi hãy nói!

Tên nô bộc vừa ôm má tấm tức nói:

— Có một tên cao to, không chịu giao ruộng đất nộp văn khế, còn vác gậy ra đánh ạ!

— Đồ ăn hại, sao không đánh chết tên hỗn láo ấy cho ta?

Tào Tháo vội nói chen vào:

— Tứ thúc, xin thúc hỏi cho rõ đã, coi thường mạng người đâu phải chuyện chơi.

— Đồ thói tha! Cái mạng giẻ rách của bọn kiết xác ấy thì đáng gì? Đánh chết nó đi!

Tào Tháo chợt thấy sợ hãi, vừa nãy thấy ông ta còn nói cười nho nhã, mà chớp mắt đã biến thành bộ mặt hung tàn, hống hách như vậy. Vừa định khuyên giải thêm, đã thấy một người tay múa gậy gõ xông đến tận nơi. Người đó thân cao bảy thước, to lớn cường tráng, tay để trần, mặc chiếc quần

rách, chân đi đất. Cây gậy gỗ to bằng miệng bát, mà trong tay hấn ta vung nhẹ như không, vù vù tiếng gió. Bốn tên gia đình Tào gia dẫn đám người nhà vây lấy anh ta mà đánh, nhưng chẳng ai dám xông lại gần.

— Xông lên cho ta! - Tào Đình kêu lên một tiếng, bên cạnh lại có sáu tên gia đình, người ở chạy tới.

Tên kia không dám chậm trễ, vung gậy đón đánh, quật ngã một tên, rồi quay lại quét một đường làm ngã thêm hai tên nữa. Trông thấy mười người cũng không địch nổi hấn, mọi người có mặt đều lấy làm sợ. Chỉ có Hạ Hầu Uyên thấy ngứa ngáy trong người, cậu ta nghe nói đánh nhau đã như mở cờ trong bụng, nay trận đã bày ngay trước mặt, làm sao không đánh cho được, bèn vén tay áo chực xông ra. Tào Tháo vội ngăn lại:

— Tên to cao kia chớ làm bừa! Để ta hỏi rõ ràng đã rồi sẽ nói... Tất cả dừng tay! Dừng tay!

Bọn gia đình nhân được lời đều ngừng lại, người nghỉ, người thở, người lăm bằm. Người kia chống cây gậy, nhịp thở vẫn như thường, mặt mày không biến sắc, quát bảo:

— Lũ Tào gia các người, dựa vào đâu mà vạch tường bao chiếm đất của ta?

— Ta chiếm đấy thì làm sao hả? - Tào Đình nói, khẩu khí ỷ thế khinh người. - Người có giỏi thì đi mà kiện!

— Hừ! Các người đều là tham quan bao che lẫn nhau, làm gì còn vương pháp!

— Chúng ta thu đất của người, nhưng đã trả tiền rồi! - Không biết ai run run hét lên một câu.

— Dù các người có trả ngàn vàng vạn bạc, ông đây cũng không đồng ý

bán. Hôm nay ông liều cái mạng này, đánh bọn giặc hại dân ức hiếp hương lý chúng bay! - Nói xong, hấn lại vung gậy lên đòi đánh.

— Đánh thì đánh! Có giỏi thì hai ta đánh tay không với nhau! - Tào Tháo cuối cùng không ngăn được Hạ Hầu Uyên, để cậu ta nhảy vọt ra trước mặt. - Người khai tên tuổi đi!

Người kia tuy vóc dáng đúng là không nhỏ, nhưng so với Hạ Hầu Uyên vẫn còn kém một bậc, cầm ngang cây gậy trước ngực nói:

— Đi không đổi tên, ngồi không đổi họ, ta đây là Tần Thiệu, Tần Bá Nam, người là ai?

— Sao người không chịu hỏi thăm, tên Hạ Hầu Uyên ta, hương lý nào có ai không biết?

— Ta có nghe nói về người, nhưng chưa từng gặp. - Tần Thiệu lại chống cây gậy xuống. - Nhưng người không phải họ Tào, ta không đánh nhau với người.

— Hừ! Hôm nay người đến đây chẳng phải để đánh nhau sao, nghĩ nhiều thế làm gì?

— Ta có oán thù với Tào gia, chẳng thù oán gì người cả.

Hạ Hầu Uyên quệt quệt mũi, cười bảo:

— Ta đánh nhau chẳng cần biết có thù hay không có thù, ra tay đi.

— Không đánh là không đánh! - Tần Thiệu chau mày. - Ra tay với người thì có ích gì?

— Nếu người đánh thắng, người ta sẽ không lấy đất của người nữa. - Hạ Hầu Uyên vỗ vỗ lên ngực. Cậu ta thực sự không cho mình là người ngoài, tự bước vào lo chuyện của Tào gia, khiến Tào Đình không được tự nhiên lắm, đành theo cách của hai người bọn họ.

— Người nói lời có giữ lời không?

— Tất nhiên rồi. Nhưng nếu người thua thì sao?

— Ta đánh thua thì tùy các người xử trí. - Tần Thiệu ném cây gậy xuống đất. - Ra tay đi!

— Ta không muốn bắt nạt người, người đã đánh nhau này giờ, giờ hãy nghỉ ngơi đi đã, sau này có thua khỏi phải chối cãi.

— Hừ! Ta đã nói thế nào là như thế ấy, chắc như đinh đóng cột, trước nay chưa từng chối cãi, cũng chẳng cần nghỉ ngơi!

— Đúng là nam nhi! - Đinh Xung đứng bên chen vào, cậu ta người đầy mùi rượu, lắm nhảm nói to. - Tráng sĩ, ban cho một cốc rượu! - Nói rồi, cầm túi rượu ném ra.

Hôm nay Tần Thiệu liều mạng đến đây, cũng chẳng thèm để ý tính toán, đón lấy uống liền.

— Hay lắm, hay lắm!... - Đinh Xung đang say ngất ngư vỗ tay, lại móc trong áo ra một túi nữa. - Tráng sĩ, có uống được nữa không?

Tào Tháo thầm ngạc nhiên: “Trên người con sâu rượu này không biết có bao nhiêu rượu đây?”

Tần Thiệu nhảy bước dài đến bên Đinh Xung, giật lấy túi bảo:

— Chết còn chẳng sợ, uống rượu thì tính gì! - Nói xong ngửa cổ mà dốc.

Mọi người ở đây ít nhiều đều đọc qua sách sử, hành động của Đinh Xung lần này thật khôi hài, rõ ràng là bắt chước Hạng Vũ thử Phàn Khoái trong Hồng Môn Yến nhằm trêu đùa hấn ta. Thấy hấn vẫn hồn nhiên không biết, mọi người đều bật cười ha hả.

— Cười cái gì? - Tần Thiệu ném cái túi. - Tên to xác kia, đánh đi nào! - Nói rồi ném cây gậy, xông vào Hạ Hầu Uyên.

Lần ra tay này, ai cũng thấy ngay, rõ ràng Tần Thiệu không phải là đối thủ. Tuy sức hãn không phải kém, nhưng dẫu sao cũng chỉ là sức khỏe anh thợ cày, mà người nhà Hạ Hầu đều là người tập qua võ nghệ. Quả nhiên, chưa đấu được mấy hiệp, Hạ Hầu Uyên đã tung một cước làm hãn ngã lộn, năm ngón tay cứng như năm cái móc sắt túm cổ Tần Thiệu. Bọn gia đình Tào gia thấy vậy hô nhau chạy lên, trói chặt hãn ta lại.

Tào Đỉnh khi ấy mới thở phào:

— Tên tiểu tử họ Tần kia, người còn gì để nói nữa không?

— Ta phục là phục tài của Hạ Hầu lão đệ, chứ không phục tên giặc hại dân nhà ngươi! - Tần Thiệu bị bọn gia đình ấn quỳ xuống đất, vừa chửi vừa giăng co đứng lên.

Tào Đỉnh tiến đến, co chân đá hãn ta một cái, quát:

— Mang roi ra đây, để ta đích thân dọn dẹp đám này!

Tào Tháo thực sự không kiềm chế nổi nữa, tứ thúc làm vậy là quá đáng rồi, lại thêm hành động hống hách vô lý như vậy, đâu giống một vị thượng thư đương triều. Liệu rằng khuyên ông ta không được, cậu vội nói với Tần Thiệu:

— Tần huynh, bớt nói đi mấy câu, đất chúng tôi đã thu, xin trả thêm tiền là được, chớ tự chuốc thêm vạ vào thân.

Nào hay Tần Thiệu ngồi dậy quát:

— Người là tên nhãi nhà họ Tào ư?

— Tại hạ bất tài, tên gọi Tào Tháo.

— Ờ... Ta cũng biết ngươi rồi. Nghe nói ngươi đọc sách hiểu nghĩa lý, làm sao cũng lại hồ đồ như thế?

— Tôi hồ đồ? - Tào Tháo giật mình.

— Người cho rằng người trả thêm chút tiền mua đất của chúng tôi thì chúng tôi có thể sống yên sao?

— Huynh nói vậy là ý gì?

— Tần Thiệu gia tôi đời đời làm nông dân, đời đời nghèo khó, nhưng tiêu dao tự tại, an bản lạc đạo, tất cả chỉ nhờ vào mảnh đất nhỏ xíu mà tổ tiên để lại này. Nay các người mua mất ruộng của chúng tôi, ép chúng tôi thành người làm mướn, từ nay về sau chỉ có thể dựa vào Tào gia các người để kiếm miếng ăn. Dù các người có trả nhiều bao nhiêu tiền thì mười năm, hai mươi năm, rồi cũng có ngày chúng tôi tiêu hết. Khi ấy con tôi, cháu tôi cũng phải luôn để ý tới ánh mắt các người, cam chịu để cho các người đánh, các người chửi! Tục ngữ có câu: cấy trồng tiền vạn vạn năm, các người tuy là đem tiền ra mua đất, nhưng có khác gì chiếm đoạt? Chẳng phải là bức bách những người nghèo khổ chúng tôi đem con cháu mà bán cho các người sao?

Lời ấy của anh ta chứa đầy đạo lý, khiến mọi người đều quay sang nhìn nhau. Nhất là mấy gia đình đang trói giữ anh ta, liền nghĩ đến thân phận của mình, ai nấy đều đau buồn mà buông lời tay ra.

— Thiết nghĩ Tào gia các người, mở miệng ra là nói xuất thân danh giá, điều ấy tôi chẳng biết. Tôi chỉ thấy, các người dựa vào một hoạn quan nổi lên, bốn đời về trước cũng là nông dân cày sâu cuốc bẫm. Nhưng bây giờ các người phát lên, lại muốn mở ruộng, chiếm đất, áp bức người nghèo, uống máu chúng tôi, ăn thịt chúng tôi! - Tần Thiệu thấy những người ăn mình xuống đã lời tay, liền nhân thế vụt đứng dậy. - Họ Tào kia, người thật phí công đọc sách thấm nhuần đạo lý, ta hỏi người câu này. Ta nghe người già kể lại, cụ cố người là Tào Mạnh thật thà trung hậu, là người lương thiện chất phác, thế mà nay tử tôn huênh hoang hống hách, áp bức dân đen như vậy. Các người như vậy có phải là ngỗ nghịch bất hiếu, quên mất gốc tích mình

không?

Tào Đình nghe xong bỗng nổi giận đùng đùng, liếc trông thấy Tào Tháo đeo cây Thanh Cang kiếm, chẳng nói chẳng rằng thuận tay rút ra, muốn tới giết chết. Tào Tháo vội giữ chặt tay ông ta lại:

— Tứ thúc! Đủ rồi... Có câu nào huynh ấy nói sai đâu? Thúc giết huynh ấy, chẳng hóa ra muốn nhiều người chửi bới chúng ta hơn nữa sao?

Đám thiếu niên, kẻ ôm người giữ, giành lại cây kiếm.

Tào Tháo cười dây trói cho Tần Thiệu bảo:

— Nghe một lời của huynh, hơn mười năm đọc sách. Tại hạ thật hổ thẹn, đã đắc tội với huynh!

Tần Thiệu vốn nghĩ mình chết chắc, không ngờ Tào Tháo lại thả ra, anh ta liền chấp tay nói:

— Tôi thô thiển lỗ mãng, đã đánh nhiều người, xin huynh lượng thứ! Đất của chúng tôi...

Tào Tháo cúi đầu nghĩ ngợi, rồi quay lại quỳ xuống trước mặt Tào Đình nói:

— Tứ thúc, tiểu đệ khẩn khoản xin thúc thu hồi lại mệnh lệnh, trả lại đất cho họ.

Tào Đình hầm hầm giận dữ, liếc mắt nhìn cậu:

— Hừ! Chẳng ra sao cả! Thiên hạ này ai cũng mềm yếu như người thì làm gì có vương hầu khanh tướng nữa? Cùng một giuộc vô dụng như lão thất!

— Tứ thúc, không nên nói những lời như vậy. Tào gia chúng ta vốn không phải nổi danh nhờ đức hạnh, mà nhờ hoạn quan nâng đỡ mới có thể lực như ngày nay. Thêm nữa thúc lại nhờ quan hệ thông gia thân thuộc mà

được thăng lên vị trí cao sang, thực sự không nên làm việc huênh hoang khiến người ta oán hận. Nếu có việc gì sai trái, bị thứ sử ngôn quan dâng tấu về triều, chẳng phải làm liên lụy cả tộc phải chịu nạn ư?

Tào Tháo nói vậy, khiến Tào Đĩnh không có lời nào để đáp lại, bực bội nói:

— Thôi thôi thôi, đất ta không cần nữa, trang viên ta cũng không dựng nữa. Chẳng lẽ lại đến lượt tên nhóc nhà người giáo huấn ta sao? Ta không lý luận với người, đợi về kinh gặp phụ thân người rồi sẽ nói sau! - Nói rồi ông quay đầu bỏ đi, được mấy bước lại quay người nói. - Khi ở ngoài chỉ muốn được trở về quê nhà, về nhà rồi lại mang bực dọc vào thân! Không đợi đến ngày kia nữa, ngày mai ta sẽ đi! Sớm trả người về cho phụ thân người, cũng coi như ta hoàn thành một việc, không phải rác tai nữa!

Tào Tháo nhìn tứ thúc giận dữ bỏ đi, mới cúi đầu buồn bã đứng lên.

Đĩnh Xung vỗ vỗ vai cậu, nói với giọng rệu rã:

— Tên tiểu tử này ghê gớm thật, cô nương nhà họ Đĩnh chúng ta, gả cho một người như cậu... cũng không xấu mặt. Ngày mai khởi hành về kinh rồi, trên đường đi nhớ mang tài đồ dành thất thúc hẵng ngày ra, đồ dành ông ấy cho tốt là được thôi... Đi! Để tiễn huynh lên đường, chúng ta đi uống rượu nào. Tần đại ca cũng cùng đi luôn!

Tào Tháo không biết làm sao đành gật đầu đồng ý, lại thấy Tần Thiệu đang vui vẻ liên tục thi lễ với mọi người, cũng gượng nở một nụ cười. Tục ngữ có câu, ớn một giọt nước, báo đáp suối nguồn, khi ấy Tào Tháo không ngờ rằng, chỉ vì một lần trượng nghĩa giúp người này, mà về sau Tần Bá Nam vì báo ơn mình cam chịu bỏ mạng.

Trở về Lạc Dương

Trên đường về kinh, Tào Tháo đã bỏ không biết bao nhiêu công phu ra với tứ thúc, nào là bưng trà rót nước, nào là bóp chân nắn vai, có bao nhiêu tài cán đều dở hết ra, những mong ông ấy hết giận. Tào Đĩnh hết giận, Tào Tháo cũng thở phào một hơi, không đến nỗi vừa gặp phụ thân đã bị mách tội.

Đợi đến thành Lạc Dương, xe đi vào lối cửa Khai Dương, trong lòng Tào Tháo chợt dâng trào cảm giác ấm áp. Đó chính là nơi cậu nô đùa khi còn nhỏ, con đường từ cửa Khai Dương, ngựa xe như nước, Kim thị Lạc Dương phồn hoa huyên náo, ngõ Vĩnh Phúc quyền quý trang nghiêm, ngày càng đến gần phủ Tào gia... Tất cả những thứ này suốt bốn năm không khi nào cậu thôi nhưng nhớ, đến nay như một giấc mơ... về nhà rồi... về nhà rồi... Chẳng biết con “Phiêu kỵ đại tướng quân” của mình đã đi đâu rồi, chẳng biết Sái Mạo và đám bạn cùng chơi thuở nhỏ có còn ở đây không, chẳng biết đệ đệ đã lớn cao chưa, chẳng biết phụ thân có còn giận con nữa không...

Đợi đến trước cửa Tào phủ, mọi mộng tưởng của Tào Tháo dường như đều bị phá tan. Tuy vẫn là con đường ấy, trạch viện ấy, nhưng diện mạo đã hoàn toàn đổi khác. Cổng viện nhỏ hẹp nay đã thành cánh cổng lớn sơn xanh sáng bóng, Tào Tung nay đã làm đến chức Đại Hồng lô, đứng vào hàng cửu khanh. Đi vào trong sân, tất cả những bài trí đều đã thay đổi, tường bao quanh sân trước kia nay đã đổi thành gạch men xanh, mấy cây táo thấp nhỏ ngày xưa đã được thay bằng những gốc ngô đồng, phòng ốc được tu sửa mới tinh, chẳng tài nào tìm ra được cảm giác thân thiết của ngày xưa nữa. Nô bộc trong nhà trông thấy đại thiếu gia của họ đã trở về, lũ lượt chạy đến thỉnh an, mấy bà già từng bế ẵm cậu thậm chí còn cầm tay cậu mà rơi nước mắt. Tào Tháo bảo mọi người chưa bẩm báo phụ thân vội, mà theo Tào Đĩnh đi thẳng

đến thư phòng.

Quả như Tào Tháo nghĩ, đúng là phụ thân đang ở thư phòng đọc sách. Tào Tung vẫn như ngày nào, không phát tướng, cũng chẳng gầy đi, những nếp nhăn trên mặt cũng không nhiều thêm vết nào, vẫn y như bốn năm trước ngồi trù tính con đường làm quan của mình. Khoảnh khắc ấy, Tào Tháo dường có một ảo giác, tựa hồ chuyện cậu bị phụ thân trách mắng đuổi đi chỉ mới là chuyện của ngày hôm qua.

— Vào đi! - Tào Đình đẩy cậu vào.

Tào Tháo nghẹn ngào, vừa bước vừa chạy đến trước án quỳ xuống:

— Phụ thân đại nhân, con hư hỏng nay đã về đây ạ!

Tào Tung vẫn đang mãi chú tâm đến tập văn thư, chợt thấy một chàng trai xưng là: “con hư hỏng” thì bỗng giật mình. Ông nhếch mạnh khóe miệng, nửa khuôn mặt bên trái khẽ run, cuối cùng cũng thở phào:

— Ài... đứng dậy đi nào!

Tào Tháo vừa đứng dậy, Tào Tung vừa chăm chú ngắm nghía cậu con trai đã bốn năm không gặp: chiều cao nếu so với đám cùng lứa thì hơi thấp, nhưng vóc người cân đối, mặt mũi trắng trẻo vành tai đầy đặn, mắt to mày rậm, lộ rõ vẻ thông tuệ, trên đầu mày trái có một nốt ruồi son, cái này có từ nhỏ. Đáng tiếc là cái mũi phá hỏng mặt tướng mạo nó, lại thêm đôi môi dày, thực không được coi là anh tuấn.

— Phụ tử gặp lại nhau, nên mở tiệc mừng thôi! - Tào Đình tươi cười bước vào theo.

Tào Tung chưa hưởng ứng ngay, chỉ nói:

— Nguyên Cảnh, thật vất vả đệ quá!

— Huynh đệ trong nhà cả, huynh chớ nói khách sáo vậy. - Tào Đình

cũng không khách khí, tìm chiếc ghế ở sát tường rồi ngồi nghỉ.

Tào Tung cũng không chú ý tới đứa con lâu ngày mới trở về nữa, quay sang hỏi Tào Đình:

— Lão thất thế nào?

— Vẫn như ngày trước, bướng như con lừa vậy.

— Con người ta, mỗi người có một chí hướng, chẳng thể cưỡng cầu được! - Tào Tung lặng lẽ hồi lâu, rồi lại mỉm cười. - Nguyên Cảnh, giờ đệ như tiếng sấm giữa đất bằng, trở nên hiển quý rồi.

— Nhờ hồng phúc nhà thông gia họ Tống thôi, còn lâu mới so được với đại ca. Lần này về quê, đệ vốn định dựng một tòa trang viên, nhưng... - Nói đến đó, Tào Đình tựa như vô ý, đưa mắt nhìn Tào Tháo. - Nhưng lại bị một tên hỗn láo phá hỏng.

Tim Tào Tháo như nhảy ra khỏi lồng ngực, sợ hãi toát mồ hôi hột, liền chột nghe phụ thân cười nhạt bảo:

— Theo ý ta phá đi là tốt, nếu đệ dựng trang viên ấy không khéo rước họa vào thân đấy.

— Ô? Rước họa gì vậy?

— Đệ sắp mắc nạn đến nơi, còn chưa biết ư? - Tào Tung không biết móc từ đâu ra một chùm chìa khóa, đùa nghịch trên tay.

Tào Đình giật mình, cười hùa theo:

— Còn chưa nhận chức mà đã gặp rủi? Đại ca, huynh lại trêu chọc đệ hả?

— Đệ không tin sao? - Tào Tung cũng cười, đứng dậy lôi từ sau lưng ra hai chiếc hòm lớn sơn đen được khóa chặt, lấy chùm chìa khóa mở ra.

Vụt chốc, đủ loại châu báu ngọc ngà óng ánh trong hòm như muốn tuôn

ra, Tào Tháo và Tào Đỉnh đều kinh ngạc. Nào là cần, du, chương, huỳnh, tông, bích, quỳnh, quyết...^[17] đủ loại ngọc ngà hoa lệ chất đầy một hòm. Chiếc hòm kia hơi lớn hơn một chút thì càng đáng nể hơn: quân cờ ngọc phi thúy, chén uống rượu bằng sừng tê, tượng gốm của người Hồ, đồ điêu khắc bằng đá đẳng hoàng, tượng người đạo dẫn^[18] bằng vàng, Phi Yến cưỡi ngựa, cả một cây đình hương lớn... đều là những vật báu vô cùng giá trị.

— Thứ... thứ này... ở đâu ra vậy? - Tuy khi Tào Đỉnh ở Ngô quận cũng có tài kiếm chác, trên đường về kinh lại được dâng tặng không ít, nhưng chưa từng thấy nhiều vật trân quý như thế bao giờ.

— Đây đều là quà của các thư đài^[19] thuộc hạ ở kinh biểu đệ đấy. Đệ còn chưa đến, nên ta nhận thay.

— Đúng là quan ở kinh giàu có... - Tào Đỉnh cầm lên một chiếc bình đầu hồ^[20] hình khổng tước ở trong hòm ra xem chơi rồi bảo, - Thật không tưởng tượng nổi, đệ chỉ là một thượng thư mà có thể nhận được những lễ vật thế này.

— Đệ sai rồi, được nhận lễ vật này, không phải vì đệ được thăng quan tiến chức, mà vì đệ là thông gia với Tống thị. - Tào Tung cười vỗ vỗ vai ông ta. - Trăng tròn thì khuyết, nước đầy thì tràn. Đệ có thể được nhiều người kính nể như vậy thì có thể nói cách tai vạ cũng chẳng xa đâu.

Tào Đỉnh nghe ông ta nói vậy, vứt cái đầu hồ đi:

— Xin huynh trưởng chỉ giáo, đệ nguyện nghe theo.

— Xét lại việc cũ triều ta, từ thời Hiếu An hoàng đế đến nay, ngoại thích với hoạn quan đã nhiều phen tranh giành. Đường kim hoàng thượng dựa vào Vương Phủ, Tào Tiết diệt trừ Đậu Vũ mới được ngôi vị, thế lực của hoạn quan thâm căn đế cố. Tống thị ở Phù Phong kia, tuy môn đệ cao sang nhưng làm hoàng hậu mà không được sủng ái, bản thân còn không vững chắc, chỉ

có một lần đại sự mà đề bạt đám thân tín của mình lên, cho nên chỉ những nhân vật có đủ tư cách như đệ mới được vào triều nhận chức. Nhưng đệ còn chưa nhận chức đã được biếu tặng trước thế này, lại còn muốn xây dựng điền trang ở quê, đó chẳng phải là đụng chạm gây đổ kỵ cho cánh Vương Phủ sao?

Tào Đình chợt tỉnh ngộ, lại thấy chưa thỏa đáng:

— Nếu đã vậy, huynh trưởng không nên nhận giúp đệ những thứ này chứ.

— Đệ lại không hiểu rồi. Không nhận những thứ này thì đám quan lại muốn thân với đệ làm sao an tâm cho được? Ngược lại bọn họ còn oán đệ nữa đấy.

Tào Đình có vẻ vẫn chưa hiểu:

— Vậy bây giờ huynh bảo đệ phải làm thế nào?

Tào Tung đóng hai chiếc hòm lại, lấy khóa khóa vào, rồi mới bảo:

— Theo ta thấy, những thứ trong hai chiếc hòm này, đệ không được động đến thứ gì cả, dứt khoát đem cả hòm lẫn đồ tặng cho Vương Phủ và Tào Tiết. Chỉ có mua được hai tên hoạn này, mới hy vọng được yên lành.

Tào Đình nét mặt lộ vẻ khó chịu, ông ta thực không muốn mất hai chiếc hòm đầy châu báu này:

— Thật đáng tiếc...

— Đáng tiếc? Không bỏ đồng của cải này đi, đệ sẽ không có được sự bình an, không khéo còn liên lụy đến cả ta. Bây giờ là ngày tháng nào, không đem tiền đến cống cho Vương Phủ, Tào Tiết thì chức quan có giữ vững được không? Đệ hãy nhìn xa trông rộng một chút, sau này sẽ có vô số cơ hội kiếm được nhiều hơn nữa, chớ có vì chút tiền trôi nổi này mà làm hỏng mất tiền

đồ.

Tào Đình nghiêng rằng:

— Đệ nghe huynh vậy.

— Như thế là đúng! - Tào Tung cầm tay Tào Đình, để chùm chìa khóa vào tay ông ta. - Từ nay về sau, để ta với Vương Phủ, Tào Tiết lo tính cho, đệ cứ khéo léo qua lại suông với Tống Phong, hoạn quan với ngoại thích đều phải quan tâm đến. Chúng ta đi cả hai thuyền!

Tào Tháo nhìn hai người họ chuyện trò vô cùng tâm đắc, lẳng lặng đứng dậy rời khỏi thư phòng. Cậu chợt cảm thấy suốt bốn năm qua, phụ thân chưa hề thay đổi chút nào, điều ông ấy quan tâm vẫn chỉ là tiền đồ của gia tộc và con đường tiến thân. Nay đã là Đại Hồng lô, vị trí thuộc hàng cửu khanh rồi, mà vẫn chỉ nghĩ đến những chuyện nằm ngoài chức trách. Lại thêm khi này, ông chẳng quan tâm tỏ vẻ yêu thương gì mình, trong lòng cậu càng thêm buồn bã, liền không ở đó nghe họ chuyện trò nữa, mà chậm rãi đi đến hậu viện.

“Vốn dòng vua Cao Dương a;

Cố phụ ta là Bá Dung.

Đúng năm dần tháng dần a;

Ngày canh dần ta lọt lòng.

Xét thời lành ta sinh a ...”

Một giọng ngâm tụng du dương văng lại, đó là bài *Ly tao* của Khuất Nguyên. Tào Tháo dừng chân lắng nghe, lời thơ hoa mỹ ấy lại được thêm giọng ngâm khi trầm khi bổng, chắc chắn là đệ đệ! Cậu lần theo tiếng ngâm mà tìm, quả nhiên đến trước cửa phòng đệ đệ, vẫn là căn phòng hai huynh đệ

cùng ở khi xưa.

Cậu đưa tay vén rèm nhìn vào. Tào Đức đang ngồi quay lưng lại phía cậu, đầu lắc lư đọc sách, tựa hồ nghe thấy có tiếng động, liền bỏ sách xuống, không quay đầu lại, trách bảo:

— Tại sao lại quên hết quy tắc thế hả? Khi ta đọc sách, bất kỳ ai cũng không được vào quấy rầy! Có việc gì lát nữa hãy nói.

Tào Tháo bật cười, thầm nghĩ: “Vẫn tính khí kỳ quặc ấy, hẳn lại cho ta là kẻ hầu người hạ nào đến đây mà.”

Cậu cũng không nói câu nào, sai bước tiến vào, ngâm tiếp bài thơ đệ đệ vừa đọc:

“Xét thời lành ta sinh a;

Người vì ta chọn đặt tên.

Tên chính ta là Chính tắc a;

Tên tự ta là Linh Quân.

Trong đã bẩm chất tốt tươi a;

Lại thêm tài năng lỗi lạc...”^[21]

Tào Đức ngạc nhiên quay đầu lại. Tào Tháo thấy đệ đệ đã cao lớn hẳn lên, bốn năm trôi qua, đứa trẻ béo mập của ngày xưa đã ra dáng người lớn lắm rồi, tướng mạo còn đẹp hơn cả mình. Thấy tiểu đệ vẫn chưa nhận ra mình, cậu bảo:

— Đức nhi, bốn năm không gặp, đệ đúng là chả kém gì Khuất Nguyên phẩm đức cao thượng, tài năng xuất chúng vậy!

Cuốn sách trong tay Tào Đức rơi tuột xuống đất, khoe mắt chột sáng long lanh, lộ vẻ mừng rỡ nói:

— Huynh là... A Man?

— Ừ.

Tào Đức chạy đến ôm lấy cậu:

— Ca ca... huynh đã về rồi... Đức nhi năm mơ cũng nhớ đến huynh. Phụ thân thật quá nhẫn tâm... Cuối cùng huynh cũng về rồi... - Nói xong cậu bật khóc thành tiếng.

Tào Tháo vỗ vỗ vào lưng đệ đệ, nước mắt cũng rơi. Giờ khắc ấy, cậu mới thực sự xác định: về nhà rồi, thực sự đã về nhà rồi...

Hồi thứ 4

Quen Viên Thiệu trên bàn tiệc

Việc đòi dẹp tan mộng

Lúc Tào Đĩnh lật chăn gọi, Tào Tháo vẫn còn đang ngáy khò khò với giấc mơ ngọt ngào!

Nhưng Tào Đĩnh cũng chẳng để yên mãi, lật chăn, túm lấy tai cậu, véo mạnh.

— Ui da... - Tào Tháo lập tức mở bừng mắt, đầu tưởng muốn nhảy dựng lên. - Buông ra, thúc mau buông ra!

— Hừ! Giờ khắc nào mà vẫn còn nằm ườn ra vậy? Mặt trời đã lên bảy cây sào rồi, Đức nhi đã đọc xong sách, người vẫn còn ngủ nướng ở đây! Đợi phụ thân người tới cho hai cái bạt tai à? Mặc y phục vào mau!

— Tiểu diệt dậy đây, dậy ngay đây! Xin thúc buông tay, buông tay!

Tào Đĩnh vẫn không có ý buông ra, chỉ nín cười bảo:

— Dậy mau! Hôm nay có việc giao phó cho người đây!

— Thúc buông ra đi! Chỉ cần thúc buông ra, thúc nói gì tiểu diệt cũng sẽ nghe theo... Tiểu diệt phục rồi, phục rồi! Tứ thúc, thúc mau buông ra!

Tào Đĩnh khi ấy mới thả tay, ôm bụng cười thành tiếng:

— Ha ha ha... xem bộ dạng lồi thoi của người kìa, có ra dáng con nhà quan không? Mau mặc y phục vào, chớ không biết xấu hổ như thế.

— Còn nói tiểu diệt không ra dáng con nhà quan, thúc cũng không ra dáng người lớn gì cả... - Tào Tháo lâu bầu hồi lâu, ngáp dài, mắt nhắm mắt mở sờ tìm y phục bên giường. Lúc ấy, đầu óc cậu rối bời, nghĩ đến ván cờ chơi với đệ đệ đêm qua. Dù dậy sớm cũng có ý nghĩa gì chứ? Về kinh đã gần một năm, Tào Tung hầu như vẫn chưa có ý định để cậu làm việc gì. Cậu mắt nhắm mắt mở mò đi mò lại, mãi mới tìm thấy y phục mặc vào người.

— Này! Người làm gì thế? Đi viếng đám tang mà mặc áo gấm ư? Muốn bị người ta đánh hả?

— Viếng đám tang? Viếng đám tang ai ạ? - Tào Tháo lại ngáp dài, dụi dụi mắt.

— Hồ Quảng đêm qua chết rồi, bây giờ văn võ trong triều đang chuẩn bị phát tang phúng viếng.

Tào Tháo lại lật đật cởi áo gấm, miệng lẩm bẩm:

— Lão chết dẫm nào? Ông ấy chết hay sống thì liên quan gì tới tiểu diệt. Hơn nữa lại chẳng quen biết gì, thế mà lại bắt tiểu diệt đi viếng, phá mất giấc ngủ... Phụ thân không muốn đi, vậy tứ thúc vất vả một chuyến không được sao?

— Ta là ta, không thể gộp chung với phụ thân người và nhà người được. - Tào Đĩnh thấy cậu vùng vằng thì lấy làm lạ. - Người cũng không cần sốt ruột, phụ thân người đang đợi người ở nhà trước đấy. Mà chính ông ấy nhắc bảo người đi đó.

— Thật ạ? - Tào Tháo giật mình.

— Lại còn không thật sao? Ông ấy đang mắng người sao còn chưa dậy, bảo ta đến giục đấy.

Vừa dứt câu ấy, Tào Tháo mới cuống lên. Phụ thân mà nổi giận thì

không xong rồi! Tào Tháo sợ hãi bật dậy, vội buộc lại mái tóc rối bời, cuống cuồng vận y phục, vội vã như con kiến trên chảo rán. Lấy được quần dài ra thì vội vàng xỏ hai chân vào một ống, thế là bịch một cái, ngã xuống đất.

— Ha ha ha... - Tào Đĩnh cười đến đau bụng, trong lòng thầm nghĩ: Đại ca làm việc cũng thật quá đáng, đem con bỏ cho người khác suốt bốn năm ròng, lòng dạ đúng là sắt đá đến đáng sợ.

Tào Tháo cũng chẳng để ý xem ngã có đau không, bò ra mặc cho xong y phục, rồi lại gọi đầy tớ chải đầu giúp. Chủ thế nào, tớ thế đó, tên đầy tớ cũng cuống quýt, cầm chiếc lược gỗ trong tay mà run lẩy bẩy chải cũng không ra hồn. Cậu cũng chẳng để ý kỹ được, vội vàng cài trâm lên, xỏ dép, còn chẳng kịp rửa mặt, chỉ đưa tay áo lên lau qua, rồi kéo Tào Đĩnh chạy lên tiền đường.

Phủ đệ của Tào Tung ở kinh đô vốn là nhà của lão nội quan Tào Đẳng ở khi về hưu. Từ đó trở đi, phủ đệ ấy có một nhiệm vụ đặc biệt - là nơi thông báo tin tức của đám hoạn quan và một số quan viên bên ngoài. Sau khi Tào Đẳng qua đời, Tào Tung làm quan, lại tiếp tục cách làm đó. Quan Thị trung Phàn Lăng, Nghị lang Hứa Tương sáng nay có mặt, là những vị khách thường xuyên ở đây, tuy mấy năm trước việc tụ tập của họ vì bị Đâu Vũ ngăn trở nên đình trệ một thời gian, nhưng bây giờ đã sóng yên gió lặng rồi.

— Nghe nói Đoàn Quýnh về kinh làm quan, là nhờ Cự Cao huynh dẫn dắt, hẳn lần này huynh sẽ được không ít báo đáp đây? - Phàn Lang béo núc, mặt mũi đỏ hồng, khi nói chuyện luôn mang theo một nụ cười mỉm tự nhiên, cho nên trong chốn quan trường ông ta có biệt danh là “Tiểu Diện Hồ”^[22]. Đối lập hoàn toàn với ông ta là người ngồi bên cạnh - Hứa Tương. Người ấy có cặp mày và bộ râu dài, tướng mạo chẳng thường, nhưng xưa nay luôn khiêm lời, chỉ lặng lẽ quan sát người khác nói, biệt hiệu của ông ta là “Bất

Khai Khẩu”^[23].

— Tiểu Diện Hồ, ông chớ nhắc đến những chuyện vô ích ấy. - Tào Tung với Phàn Lăng vô cùng thân thiết, nói năng cũng thoải mái. - Có việc thì nói, có gói thì mở, chớ có vòng vo làm gì.

— Tào huynh thật thẳng thắn! - Phàn Lăng vẫn không quên nịnh thêm một câu. - Đệ nghĩ đến một chuyện hay ho, không dám tự ý hành xử, nên đến riêng đây mời hai ngài ra mặt.

—Ồ? Chuyện hay gì? - Tào Tung lấy lại tinh thần.

— Ngày nay ngai vị của hoàng thượng đã ổn định, Đậu thái hậu cũng bị giam lỏng nhiều năm, đệ muốn dâng sớ xin mẫu thân của hoàng thượng nhập cung để nắm việc bên trong. - Phàn Lăng đặc ý nói. - Sao ạ? Hai ngài có dâng tấu chương này cùng đệ không?

Tào Tung nghe xong mỉm cười: lão Tiểu Diện Hồ thật giáo hoạt, nghĩ ra cách hiến mị thủ sủng^[24] này cũng thật tuyệt. Hoàng thượng tuổi còn nhỏ, không có người để cậy nhờ, tất nhiên sẽ nhớ thân mẫu, được gặp thân mẫu há chẳng nhớ đến ý tốt của Tiểu Diện Hồ kia sao? Hơn nữa, thân mẫu của hoàng thượng là Thận Viên Quý nhân Đồng thị một khi đã vào làm chủ hậu cung, cũng phải cảm kích ông ta, đó gọi là hưởng lợi đôi đường. Sau này có hoàng thượng, thái hậu làm hậu thuẫn, họ Phàn kia lại chẳng được thăng quan ư? May cho ông ta nghĩ được ra, nhưng chuyện này...

— Không được! - Hứa Tương “Bất Khai Khẩu” đột nhiên nói.

— Vì sao vậy? - Phàn Lăng không hiểu.

Hứa Tương không chịu nói ra lý do:

— Muốn làm thì ngài tự mình làm, tôi sẽ đợi mua quan tài cho ngài.

Phàn Lăng vô cùng nghi hoặc.

— Ngài cũng thật là! Nói thêm một câu thì chết hay sao? Nói cho ông ta biết thì có làm sao? - Tào Tung đã hiểu suy nghĩ của Hứa Tương. - Tiểu Diện Hồ, ông nghĩ sai rồi, chuyện này chúng ta tuyệt nhiên không thể làm. Vương Phủ, Tào Tiết đánh đổ Đậu gia vừa được mấy năm, mới ôm hoàng thượng còn chưa ấm chỗ, ngài công nhiên đề xướng dựng lại một thái hậu khác, đó chẳng phải là kiếm mẹ chồng cho họ sao? Chuyện này nếu làm, cũng phải để Vương Phủ, Tào Tiết tự làm, chuyện ấy phải để tự họ lo. Chớ quên Đậu thái hậu vẫn còn sống, lại chưa có chiếu chỉ phế bỏ, ngài chỉ nghĩ đến việc thăng quan, mà làm phật ý Vương Phủ, ông ta khoác cho ngài tội “sàm báng thái hậu, tự ý tôn phi tần bên ngoài” thì đầu cả nhà ngài đều phải đi ở nơi khác cả!

— Khà khà... cái cổ của đệ cũng đang thấy ngứa rồi đây! Thôi được rồi, chuyện này coi như đệ chưa hề nói ra. - Đó chính là chỗ hơn người của Phàn Lăng, bất kể trong lòng thế nào, nụ cười trên mặt vẫn trước sau không đổi. - Chúng ta hãy bàn chuyện trước mắt đi. Bây giờ lão giáo hoạt Hồ Quảng đã chết, có lẽ không còn ai làm bữa cho hai tên Vương Phủ, Tào Tiết nữa. Đệ xem chừng, hai người này ngoài mặt thì hợp, mà trong dạ thì li, sớm muộn sẽ chia lìa. Đến khi ấy chúng ta theo họ Vương hay họ Tào?

— Theo Vương cũng được, theo Tào cũng được, nhưng đều phải xem xem, ai có thể cho chúng ta...

Vừa nói đến đó thì thấy Tào Tháo vội chạy vào. Không biết do vấp phải bậc cửa hay không dừng kịp, mà vừa vào phòng thì ngã sòng soài ra đất. Cậu nhanh trí thuận thế quỳ xuống, nhịn đau gượng cười nói:

— Con xin bái kiến phụ thân.

Tào Tung nhìn con trai dáng vẻ lồi thoi, hấp tấp, trong khi đang có hai vị đồng liêu ngồi bên cạnh, trong lòng giận lắm, nhưng trước mặt mọi người

không để lộ ra, chỉ mắng bảo:

— Lật đà lật đật, không ra thể thống gì cả! Mắt mũi để đi đâu vậy, không thấy ai hay sao? Không mau chào hai vị đại nhân?

Tào Tháo khi ấy mới nhận ra Phàn Lăng, Hứa Tương đang ngồi ở vị trí của khách, vẻ mặt khó xử, vội vàng thi lễ:

— Tiểu điệt xin có lời chào hai vị đại nhân.

Tào Tung còn chưa kịp nói gì, đã nghe Phàn Lăng nói chen vào:

— Hiền điệt, ngẩng đầu lên xem nào?

— Dạ? - Tào Tháo liền ngẩng đầu lên ngay.

Phàn Lăng không nhịn được bật cười khanh khách:

— Hiền điệt của ta! Ngày nào cháu cũng để đầu thế này hả? Sao không múc chậu nước lên mà soi xem thế nào!

Tào Tháo khi đó mới phát hiện ra, đầu tóc mình hầu như chưa được chải lại, phủ lòa xòa xuống mang tai. Mặt Tào Tung đã sẫm đỏ như quả hồng:

— Đồ vô dụng! Cút cút cút! Ra ngoài sân quỳ xuống!

— Cự Cao huynh hà tất phải cáu giận? - Hứa Tương vội vã can lại. - Hiền điệt vội chạy đến, nhất định là có việc gấp, huynh dạy con ngay trước mặt chúng đệ, chúng đệ cũng xấu mặt lây đấy.

— Đúng, đúng, đúng. - Phàn Lăng cũng không cười nữa.

Tào Tung liếc mắt nhìn con: Đúng là không biết thẳng ranh này ra làm sao nữa! Khi nhỏ tuy bướng bỉnh nghịch ngợm nhưng tướng mạo đáng yêu, cốt cách còn có vẻ thông minh lanh lợi. Giờ lớn hơn, chút thông minh ấy cũng chạy đi đâu mất tiêu cả rồi? Không biết bốn năm qua lão thất giúp mình dạy dỗ thế nào, chưa bàn đến chuyện học hành tản mạn không ra sao, ngay đến tướng mạo cũng ngày càng tầm thường. Mọi người đều nói, trẻ nhỏ tuần

tú điển trai, đến khi lớn dậy chẳng như ý mình, ngẫm lại thật không sai... Trong lòng ông buồn bực, lại không tiện làm bề mặt Phàn Lăng, Hứa Tương, hăm hăm bảo:

— Nếu không nể mặt hai vị đại nhân đây, hôm nay ta đã cho mi một trận nhừ tử rồi đấy!

— Dạ. Đa tạ hai vị đại nhân! - Tào Tháo nói xong, vội vén búi tóc ra sau tai.

— Sáng ngày ra, người không dừng chạy lên khách đường có việc gì?

Nghe ông hỏi vậy, Tào Tháo đang quỳ bỗng ngẩng ra: chẳng phải là ông gọi mình đến đây sao? Vội cúi đầu liếc mắt qua vai nhìn tứ thúc đang đứng bên ngoài, thấy Tào Đỉnh lúc ấy đang thích thú ôm bụng cười đến độ người cúi gập như con tôm, mới hiểu ra mình lại bị mắc lừa ông.

— Ta đang hỏi người, còn nhìn ngó đi đâu? - Tào Tung giận hăm hăm đập tay xuống mặt bàn.

— Con... con nghe tứ thúc nói... - Chuyện này biết nói thế nào bây giờ? Trước mặt hai người lạ, đem trò cười ấy nói ra, chẳng những mất mặt, còn phải ăn phạt quỳ như thường.

— Nói mau! Chớ có ấp a ấp úng thế, phá hỏng đại sự của chúng ta. - Tào Tung không đợi được nữa.

Tào Tháo đảo mắt một vòng, nghĩ ra một ý, nói:

— Khi này con nghe tứ thúc nói quan Thái phó đương triều Hồ công đã bị bệnh qua đời, triều ta mất đi một bậc lão thần trung hậu, con vô cùng... vô cùng đau lòng. - Câu nói không thực tâm ấy thật khó nói trơn tru. - Cho nên con đến xin lệnh cha, cho con đến Hồ phủ điếu tang, thăm hỏi.

— Ôi chao, thằng bé thật có tâm! - Phàn Lăng vỗ đùi.

Cơ giận của Tào Tung dần tan đi, gật gật đầu:

— Ủ... nói vậy còn nghe được. Hồ công là bậc lương đồng của triều ta, về tình hay về lý, con cũng nên đến viếng. Nhưng phủ họ Hồ rất coi trọng lễ nghi, con đến đó phải đi đứng nói năng cho đúng phép tắc, dù gặp bạn bè cũng không được ăn nói ồn ào bừa bãi. Không còn sớm nữa, muốn đi thì tranh thủ chuẩn bị đi!

— Dạ! - Tào Tháo đứng dậy, lễ phép vái chào. - Tiểu điệt xin cáo từ hai vị đại nhân!

— Ủ, thật hiếu lễ nghi. - Hứa Tương tấm tắc khen mãi. - Cự Cao huynh quả là biết dạy con.

Tào Tung thở phào: Rốt cuộc đã không làm mất mặt ta.

Tào Tháo cũng thở phào: Rốt cuộc cũng đối phó xong rồi. Cậu thân trọng lui chân khỏi khách đường, đi khá xa rồi, tận đến khi không nghe thấy tiếng nói chuyện vọng ra từ khách đường, mới nhéo Tào Đĩnh đang cười ngoác đi ngay sau mình:

— Tứ thúc này! Thúc chớ có đùa kiểu ấy nữa, làm tiểu điệt toát hết cả mồ hôi!”

— Rất hay, rất hay... - Tào Đĩnh giơ hai ngón tay cái lên. - Đầu óc người nhanh trí đấy! Mau chuẩn bị đồ đi đến Hồ phủ nào.

— Tiểu điệt vẫn phải đi điếu tang lão Hồ Quảng ấy thật sao?! - Tào Tháo trong lòng buồn bực.

— Người đã xin phụ thân cho đi rồi, không đi mà được hả?

— Thúc tính kế làm khổ điệt nhi rồi.

— Ai tính kế người? Ta nghe thấy rõ ràng, tự người đòi đi đấy chứ. - Tào Đĩnh cười trêu cợt.

— Tiểu diệt không nói thế liệu có được không? - Tào Tháo lườm ông ta.

— Trông bộ dạng xui xẻo của người kia, lại còn nghển cổ trừng mắt với ta nữa! Ta làm vậy cũng là muốn tốt cho người đấy, cả ngày đàn đúm với lũ bạn mè o mà gà đồng ấy làm gì? Người cũng nên năng qua lại những nhà quan lại quyền quý, hôm nay nếu gặp con cái nhà khác, nên giao lưu làm quen qua lại với họ. Sau này ra làm quan sẽ có tác dụng đấy!

Tào Tháo chẳng biết làm sao, gật gật đầu: ra làm quan? Trong đầu cậu, đấy vẫn là chuyện của tám trăm năm sau cơ. Giờ có người bốn năm mươi tuổi mới được xét hiệu liêm, nhà mình cũng chẳng phải đói ăn, đi làm quan sớm thế, có gì hay ho đâu? Hơn nữa, những nhà mấy đời làm quan như vậy, há có thể có tiếng tốt gì sao? Làm một công tử tự do tự tại, rong chơi thơ phú lại chẳng hay hơn ư?

— Tứ thúc, nếu tiểu diệt về sớm, chúng ta tìm mấy tên đầy tớ lại đá cầu được không?

— Trong đầu người chỉ nghĩ đến chơi! Bây giờ Đức nhi đã có thể làm được bài phú dài rồi đấy, người cũng phải để ý đến bài vở nhiều hơn đi!

— Tiểu diệt đang đọc *Tôn Vũ Tử thập tam thiên cơ*.

— Đã đọc bao nhiêu lần rồi, còn có thể tiến thêm được đến đâu nữa? Muốn ra chiến trường cũng phải đợi đến lượt người đã! Binh pháp cũng là một môn học văn, nhưng những kinh sách, thi thư kia...

— Được rồi, được rồi! - Tào Tháo xua xua tay, không cho ông ta nói nữa. - Diệt nhi sẽ nhớ chăm chỉ là được chứ gì, thúc nào gặp cũng nói thế, tai diệt nhi ù hết cả rồi.

Tào Đĩnh cũng không đôi co nữa, vỗ vỗ vai cậu:

— Được, cháu lớn rồi tự có chủ kiến, ta không nói nữa. Cháu đi chuẩn bị

đồ đi, ta còn có chuyện phải nói với mấy vị Phàn Lăng, Hứa Tương.

— Một ông là Tiểu Diện Hồ, một ông là Bất Khai Khẩu, lại thêm thúc nữa, những ông quan có tiếng tốt này đều họp cả lại rồi.

Tào Đình nghe cậu ta đùa trêu như vậy, cũng hờ hững bật cười, dõi theo bóng cậu đi nhanh xuống nhà sau, hỏi:

— Này! Người phải đi chuẩn bị lễ vật điếu tang đấy, còn đi làm gì thế?

— Đi làm gì? Điệt nhi đi xỏ tất! Sáng sớm đã lừa điệt nhi một vố, vội vội vàng vàng, đến tất còn chưa kịp xỏ đây!

Đồng bệnh tương lân

Tào Mạnh Đức ngồi trước bàn bày đầy những món ngon vật lạ mà chẳng hề hứng thú chút nào. Mới sáng sớm đã bị thúc phụ phá tan giấc mộng đẹp, bắt đến Hồ phủ viếng tang. Đến Hồ phủ rồi, người thì đông, không khí thì hỗn loạn, nào là quan viên, nào là sĩ đại phu, lại còn đám thuộc lại nhặt nhẻo vô vị ở các ti phủ nói những câu kiểu cách vô nghĩa nữa, từ đáy lòng mình cậu thấy thật đáng ghét, chỉ muốn nhanh chóng cho xong bữa cơm này, để về sớm đá cầu với tứ thúc.

Hồ Quảng tự Bá Thủy, làm quan trải sáu triều vua: An đế, Thuận đế, Xung đế, Chất đế, Hoàn đế, Linh đế, chỉ nhờ có công trong việc đề nghị sách lập Lương hoàng hậu dưới thời Hiếu Thuận hoàng đế, được Lương thị ưu ái mà thăng tiến, giữ việc ở công đài hơn ba mươi năm, làm đủ các chức Thái úy, Tư đồ, Tư không.^[25] Sau khi Trần Phồn chết, được tôn làm Thái phó, thọ tám mươi hai tuổi. Đếm đốt ngón tay ông ta cũng đã tung hoành chốn quan trường năm mươi lăm năm, trong bể hoạn^[26] nổi chìm, duy chỉ ông ta là vững vàng không suy suyển. Nhưng người này cũng là điển hình của sự giáo

hoạt chốn quan trường, không chút cứng rắn, mà chỉ dựa vào tài khéo léo, luôn đứng giữa hoàng đế, ngoại thích, hoạn quan và các bè đảng thi triển đạo trung dung, làm việc không có nguyên tắc gì cả. Dân gian có câu ngạn ngữ: “*Muôn việc bừa bãi hỏi Bá Thủy, Thiên hạ trung dung có Hồ công*”, có thể nói rõ cả. Giờ thì ông ta đã chết, được ban thụy là Văn Cung Hầu và cho táng ở Nguyên Lăng, tất cả quan viên trong triều đều ngại ông ta được hoàng đế ân sủng, nên đến phúng viếng cả.

Tang lễ xong, Hồ phủ lại dựng rạp giữ các quan viên cùng con cháu thân thuộc đến viếng tang ở lại dùng bữa. Tào Tháo đến viếng trong lòng đã buồn bực, chẳng có tâm tư nào ăn uống vào tiệc mà chỉ mong ăn xong cho nhanh rồi nhấc mông lên về nhà. Bởi cậu chưa làm quan, chỉ được ngồi ở mấy bàn ngoài sân. Mà chỗ ngồi ngoài sân cũng được chia làm mấy bậc: con cháu nhà công hầu cho đến tử đệ nhà thư hương thế gia ngồi ở những cỗ đầu tiên, tiếp theo là con cháu các nhà cửu khanh quận thú, sau nữa mới tới các quan nhỏ, nhà dòng dõi ở địa phương, cũng như thân thuộc của các tòng quan ở bộ tào. Tào Tháo vì có phụ thân làm Đại Hồng lô là hàng cửu khanh, nên được mời ngồi ở cỗ hạng nhì.

Ban đầu cậu cũng rất hào hứng, nhưng ngồi xuống rồi mới thấy hối hận - chẳng quen biết ai xung quanh, đám con cháu nhà công hầu không quen biết kia, sao thèm chủ động mở miệng bắt chuyện với một tên dòng dõi nhà quan hoạn tầm thường như cậu? Giờ mới chiêm nghiệm được chỗ khó xử của phụ thân mình khi xưa.

Lúc ấy chợt có mấy tên nô bộc đang hầu một công tử trẻ tuổi, ăn mặc cao sang đi qua, Tào Tháo ngẩng đầu lên nhìn, thấy người đó mình cao tám thước, vai rộng cường tráng, đầu đội mũ thông thiên màu đen, khoác y phục bằng gấm Thục màu xanh, lưng thắt đai kim tuyến thêu nạm ngọc, chân dận

đôi hài vân để dày màu đen, ăn vận rất đổi trang trọng nhã nhặn. Nhìn kỹ khuôn mặt, thấy người này trán rộng, khuôn mặt trắng trẻo, đôi lông mày to đen đậm dài đến tận mép tóc mai, hai mắt sáng có thần, mũi cao miệng rộng, đôi tai to rủ xuống, răng trắng môi hồng, bộ râu ba chòm nho nhỏ, đúng là nhân vật anh tuấn tú lệ.

Tào Tháo giật mình: Đây chẳng phải là Viên Thiệu sao? Tại sao anh ta cũng bị xếp vào cỡ hạng nhì nhỉ?

Họ Viên ở Nhữ Nam này thực không phải tầm thường, chính là nhà kinh học thế gia, mấy đời nghiên cứu Mạnh Thị Dịch^[27]. Cao tổ phụ của Viên Thiệu là Viên An từng làm Tư đồ dưới thời Chương đế; tăng tổ phụ Viên Kinh là Thái thú ở quận Thục, Viên Sưởng được Lương Ký tin phục, từng nhận chức Tư không; tổ phụ của anh ta là Viên Thang từng giữ chức Thái úy, tính ra Viên gia đã liên tục bốn đời giữ vị trí tam công rồi. Phụ thân của Viên Thiệu là Viên Thành mất sớm, giờ anh ta sống với thúc phụ. Nay hai vị thúc phụ là Viên Phùng, Viên Ngỗi cũng nắm chức vụ lớn trong triều.

Theo lý mà nói, Viên Thiệu cũng là con nhà thư hương gia thế, lại là hậu duệ của tam công, nên ngồi ở cỡ hạng nhất, tại sao Viên Thiệu lại ngồi cạnh cậu thế này?

— Được ngồi bên Bản Sơ huynh, thực là may mắn ba đời cho tiểu đệ! Huynh gần đây vẫn được tốt chứ? - Tào Tháo vốn không biết rõ anh ta, chỉ quen sơ sài, nhưng hôm nay đã ngồi cạnh nhau, nên đành phải nói mấy câu khách khí.

— Hóa ra là Mạnh Đức! Tốt tốt, nhưng tôi sinh ra vốn đã kém may mắn.
- Viên Thiệu vẻ mặt thâm trầm, nói không lạnh nhạt, cũng chẳng nhiệt tình.

Tào Tháo nghe thấy rõ ràng trong câu ấy ẩn nhiều ý tứ, nhưng trong đầu mờ mịt, không hiểu anh ta có ý gì. Phải chăng cho việc ngồi cùng mình là

điều đáng hổ thẹn? Nhưng xét lại, con người họ Viên rất chan hòa tốt bụng, lại giữ lễ nghi, chắc hẳn không công nhiên cười cợt người khác, nhân thế liền hỏi:

— Có chuyện gì vậy Bản Sơ, huynh có tâm sự không vui ư?

— Sao có thể được? Rất tốt, tốt đến không thể tốt hơn ấy chứ! Tôi lại không phải hậu duệ chính thức nhà họ Viên, sao có thể có tâm sự gì? - Viên Thiệu càng nói càng khiến người ta khó hiểu.

Tào Tháo nghe câu nói ấy thấy không ăn nhập gì cả, cũng không trò chuyện thêm với anh ta nữa, chỉ cầm đĩa lên ăn. Gắp hai đĩa chả thấy ngon lành gì, lại thấy Viên Thiệu vẫn ngồi không, chẳng đụng đến món ăn, chỉ hằm hằm giận dữ nhìn lên chỗ cỗ hạng nhất trên kia. Tào Tháo thấy buồn cười: Tên Viên Bản Sơ này thường ngày cũng là người độ lượng, không ngờ hôm nay lại vì không được ngồi cỗ hạng nhất mà tức giận, có thể thấy cũng là người hẹp hòi thôi.

— Mạnh Đức! - Viên Thiệu đột nhiên nói. - Huynh có biết người huynh đệ này của tôi không?

— Ồ? - Tào Tháo chưa từng nghe thấy anh ta có huynh đệ, liền nhìn theo hướng tay anh ta chỉ. Chỉ thấy hai người ngồi trước bàn trên cỗ hạng nhất: Một người là Viên Cơ - trưởng tử của Viên Phùng, nay giữ chức Nghị lang, còn người kia là một người trẻ tuổi, vóc dáng hơi gầy, tuổi tác cũng tầm mình.

— Là tên gầy như xương khô kia kìa. - Viên Thiệu lại có thể hình dung đường đệ của mình như thế.

— Chẳng hay lệnh đệ tên gọi là gì?

— Viên Thuật, Viên Công Lộ. Hẳn không giống tôi, hẳn là hậu duệ đích thực của Viên gia. - Câu nói ấy của Viên Thiệu vừa mang vẻ oán trách lại

vừa như châm chọc.

Tào Tháo khi ấy mới để ý: đường huynh và đường đệ của Viên Thiệu đều được ngồi ở cổ hạng nhất, riêng có một mình anh ta là ngồi ở đây.

— Huynh... Sao huynh không cùng ngồi ở đó với họ?

— Cùng ngồi ở đó ư? - Viên Thiệu cười nhạt. - Tôi mà xứng ư?

— Sao vậy?

— Vừa nãy gia nhân Hồ phủ mời chúng tôi vào mâm, còn lại hai chỗ ở cổ hạng nhất đó. Tôi vừa định ngồi xuống, người huynh đệ tốt bụng ấy liền đẩy tôi ra một bên, nói ngay trước mặt đám đầy tớ: “Cổ này người ta mời con cháu bậc tam công. Chẳng qua anh được tiểu thiếp của Viên gia nuôi dưỡng, lại là kẻ thừa tự, làm sao được coi là hậu duệ đích thực của Viên gia?” Huynh nghe thử xem, nói như vậy có còn là người nữa không? Đại ca của tôi cũng không bảo ban hăn, lại còn khuyên tôi nên bỏ qua cho yên chuyện, xuống dưới đây ngồi. Thực là vì phụ thân tôi đã chết nên họ mới bắt nạt tôi thế. - Vừa nói, Viên Thiệu vừa chực rơi nước mắt.

Tào Tháo thấy anh ta mang nhiều suy tư, vội vàng khuyên nhủ:

— Bản Sơ huynh chớ buồn, có khi Công Lộ huynh đệ cũng chỉ là nói đùa thế thôi.

— Nói đùa? Thường ngày hăn cũng chèn ép tôi nhiều lắm. Ở trong nhà hăn, đến ăn cơm nhiều một chút hăn cũng so đo! Đúng là không có chút tình nghĩa gì cả, nếu phụ thân tôi còn sống, liệu hăn có dám ức hiếp người ta thế không?

Tào Tháo nghe câu nói ấy của anh ta cũng hơi động lòng: Anh ta không còn cha, ta thì không còn mẹ, đều khổ như nhau. Lại nhìn lên Viên Thuật đang ngồi ở trên, tên ấy vóc dáng gầy còm vàng vố, có khuôn mặt dài, mày

nhỏ, mũi tẹt, miệng chuột, má khi, tuy ăn mặc trang phục cũng như Viên Cơ, Viên Thiệu, nhưng chẳng có chút phong độ nào ra vẻ là con nhà dòng dõi danh môn, ngồi nói cười giả lả ở đó, thật khiến người ta không thích thú gì. Cùng là người một nhà mà lại có kiểu đối xử một trời một vực như thế. Nghĩ bọn họ là huynh đệ thúc bá, không tiện nói những câu thân sơ xa gần, Tào Tháo chỉ cười:

— Bản Sơ huynh này! Người ta đều nói anh nhanh trí, hôm nay tôi mới thấy lời ấy quả không sai.

— Nói vậy là thế nào?

— Đến việc khóc huynh cũng biết tìm chỗ để khóc đấy thôi! Khóc trong đám hiếu thế này, người biết rõ thì hiếu là anh khóc vì việc nhà, người không biết thì cho là anh khóc Hồ Quảng vậy!

— Ôi dào! - Viên Thiệu nghe cậu đùa cũng ngừng khóc mà bật cười. - Tôi đâu có khóc ông ta!

— Khóc ai mà chả là khóc? Hơn nữa, ông ta cũng là người ngồi chốn công đài, vinh hạnh được gia tặng chức thái phó.

— Vinh hạnh gia tặng chức Thái phó? Ông ta, luận về tài cán không bằng Kiều Huyền, bàn về danh vọng không bằng tổ phụ tôi, luận về nhân phẩm càng thua xa Trần Phồn đến ngàn dặm! Cái chức thái phó này của ông ta nói mà ngượng cả miệng. - Sau một hồi chuyện trò cười nói, giọng điệu của Viên Thiệu đã gần gũi rất nhiều. - Mạnh Đức, có lúc tôi nghĩ, trong thời đời này làm quan phải biết mình triết phòng thân, với sĩ đại phu bây giờ điều gì là quan trọng nhất?

— Điều này... - Tào Tháo cảm thấy câu hỏi này có vẻ quá sâu xa, dù mình có rảnh nữa cũng chẳng nghĩ đến làm gì, bèn thuận miệng nói:

— Lấy trung để thờ vua, lấy nhân để đối đãi dân.

— Ý tôi không phải thế, tôi muốn nói là đem so giữa văn với võ, cái nào quan trọng hơn cơ?

— Tiểu đệ ngu độn, Bản Sơ huynh có kiến giải thế nào?

Viên Thiệu buông đũa xuống:

— Triều ta từ khi Quang Võ đế trung hưng đến nay sách vở rất nhiều, tuy là người theo nghiệp võ, nhưng cũng gần Nho thuật. Chỉ xin nói trong các tướng ở Vân Đài thôi: Đặng Vũ giỏi thuộc *Kinh thi*, từng thụ nghiệp ở Trường An; Khấu Tuân sửa chuyện học hành ở làng xã, dạy *Tả Thị Xuân Thu*; bậc tướng quân đại thụ Phùng Dị thông hiểu *Tả Truyện*, *Tôn Tử*; Giao Đông hầu Giả Phục thuộc lòng sách *Thượng Thư*; Cảnh Yểm hiểu đạo Lão Tử; Sái Tuân xin tiền học sách, lấy đầu hồ uống rượu làm vui; Lý Trung ham lễ nghĩa khác người đời; Lưu Long du học Trường An...

Tào Tháo nghe anh ta kể chuyện về Vân Đài nhị thập bát tướng^[28] cứ như đếm của quý trong nhà, trong lòng thầm thán phục: Người này tinh thông sự tích các danh tướng bản triều, chắc hẳn có ý muốn thể hiện tài năng ở chốn sa trường?

— Cho nên người giỏi võ cũng phải giỏi văn, để giữ gìn sự nghiệp, việc binh yên ổn như thế cũng có thể sửa trị dân chính, tuyên dương giáo hóa. Vì thế người theo võ cũng phải luyện văn là vô cùng quan trọng, trên thì liên quan đến an nguy của quốc gia, dưới thì can hệ đến vinh nhục của bản thân. Ngược lại, văn nhân lại cũng nên tinh thông việc võ. - Đang bàn luận có lý có cứ, chợt anh ta ngừng lại chẳng nói gì đến chỗ hữu dụng của việc tinh thông võ bị cả.

— Nghe Bản Sơ huynh bàn luận, thật lợi ích vô cùng. - Trước đây Tào Tháo vốn chỉ thấy Viên Thiệu phong độ ung dung, lúc ấy mới nhận ra người này kiến thức phi phàm, nói thêm vào, - Mã Viện nghĩ học tòng quân, Ban

Siêu gác bút đi lính, đều thành tuần kiệt một đời.

— Cho nên gần đây tôi đang nghiên cứu binh pháp, để tiện có khi dùng đến.

—Ồ? - Tào Tháo chợt cảm giác như gặp được tri kỷ, cậu đã thuộc nằm lòng đạo binh pháp. Nhưng khác với Viên Thiệu, năm xưa cậu học binh pháp chỉ nhằm đánh nhau nghịch ngợm, còn bây giờ đọc lại chẳng qua cũng để tiêu khiển mà thôi.

Khoảng cách giữa hai người không biết từ bao giờ gần gũi hơn rất nhiều, nói năng cũng không còn vẻ khách sáo như trước nữa. Từ chuyện binh pháp, họ nói tới chuyện chiến sự ở Tây Bắc, từ thuật cưỡi ngựa săn bắn, họ nói tới những người ham võ trong triều, từ chuyện riêng trong gia tộc, họ nói tới chuyện nhân tình thế thái. Một người là nòi giống xấu xa nhà hoạn quan để lại bị người đời coi thường, một người là con cô nhà công hầu phải chịu đủ sự khinh thường lăng nhục, đồng bệnh tương lân, đồng lòng cảm mến, giữa hai người đều có một cảm giác tiếc nuối vì không sớm gặp nhau, đến cuối thì cả hai đã gọi nhau là huynh đệ.

Đợt khi tan tiệc, Viên Thiệu cũng không muốn đi tìm bọn Viên Cơ, nắm tay Tào Tháo nói mãi:

— Mạnh Đức lão đệ kiến thức phi phàm! Con người ta không thể nhìn qua bề ngoài được! Sau này mời thường xuyên qua nhà tôi chơi, ở chỗ tôi thường có mấy bằng hữu, có thể giới thiệu để đệ làm quen.

Tào Tháo cứ gật đầu mãi.

Hai người bọn họ vừa đi vừa trò chuyện, đã bước ra tới cổng lớn của Hồ phủ, chỉ thấy bên ngoài ngựa xe như nước, quan viên lớn nhỏ ai nấy tản đi. Gia đình đầy tớ của hai người đều đứng mãi đằng xa, trong biển người chen lấn, hồi lâu họ mới tìm thấy người giữ ngựa của Viên Thiệu.

Viên Thiệu đến nơi, nhảy lên mình ngựa, lại chấp tay chào, nói:

— Hôm nay tôi còn có việc khác, xin tạm chia tay, Mạnh Đức hôm nào rảnh rồi nhất định phải qua tề xá hàn huyên đấy nhé. - Nói rồi Viên Thiệu đánh ngựa định đi.

— Bản Sớ, khoan đã!

Chuyện không ngờ đã xảy ra, tên gia đình dắt ngựa cho Viên Thiệu lại nói chen vào! Từ xưa đến nay, chưa từng có chuyện chủ nhân đang trò chuyện với khách mà đầy tớ đứng bên lại nói chen vào, chứ đừng nói anh ta lại còn gọi thẳng tên tự của chủ nhân như vậy. Tào Tháo lặng người, Viên Thiệu cũng giật mình. Chỉ thấy tên gia đình ấy đưa tay túm chặt cây bội kiếm của Tào Tháo:

— Thanh Cang kiếm... Thanh Cang kiếm...

— Sao người biết cây kiếm này của ta?

— Hiền đệ à, - Người ấy run run nói. - đệ không nhận ra ngu huynh rồi ư?

Tào Tháo khi ấy mới để ý kỹ tên gia đình. Chỉ thấy anh ta hình dung tiêu tụy, sắc diện khô vàng, nhưng ánh mắt vẫn toát lộ khí chất đặc biệt. Một cảm giác như hai người đã từng quen biết nhau... đó chính là một đêm trời tối đen như mực năm năm về trước.

— Bá Cầu huynh! Có phải huynh không? - Tào Tháo thực không dám tin vào mắt mình. Người gia đình ăn mặc đơn sơ, hình dung lom khom ấy lại chính là Hà Ngung anh tuấn tự tin, tài khí xuất chúng, được mọi người kính nể năm nào. Anh ta vì đột nhập vào cung thất bại, phải chịu tội nên trốn đi, được Tào Tháo giúp đỡ rời khỏi kinh thành, mới năm năm mà dung mạo đã thay đổi nhiều như vậy. Về anh dũng tuấn kiệt năm xưa giờ đã hoàn toàn biến mất, hóa ra tang thương sâu khổ như vậy, mới ba mươi tuổi mà mái tóc

mai đã có bao nhiêu sợi bạc. Càng kỳ lạ hơn là, làm sao anh ta lại thành gia đình trong phủ họ Viên?

— Ngu huynh mấy năm nay, vẫn luôn nhớ đến đệ... - Hà Ngung cảm thán nói.

Viên Thiệu thấy hai người biết nhau, vội xuống ngựa nói:

— Xin hai vị chớ nói nhiều, chỗ này nhiều tai mắt, vạn nhất bị người khác nhận ra sẽ rất phiền phức! Mọi người theo tôi! - Nói rồi đưa dây cương cho Hà Ngung, chấp tay sau lưng đi trước như không có chuyện gì.

Hà Ngung cúi đầu dắt ngựa, thận trọng bước theo sau. Tào Tháo khi ấy mới hiểu, hóa ra từ lâu Viên Thiệu đã biết anh ta là ai, nên cố ý để anh ta cải trang thành gia đình nhằm che mắt người ngoài. Nghĩ đến đó cậu cũng chẳng quan tâm đến tên đầy tớ dắt ngựa cho mình nữa, đi luôn theo họ.

Che giấu tội phạm bỏ trốn là có tội, che giấu trọng phạm đảng phái bị triều đình truy nã như Hà Ngung, càng là trọng tội liên quan đến mưu phản, không cẩn thận có thể gây ra họa tan gia diệt tộc.

Lúc này đây, Viên Thiệu là người khó xử nhất, thấy rõ hai người bọn họ quen biết nhau, nên phải tìm chỗ nào đó để trò chuyện. Nhưng nếu ở trên phố sẽ quá đông đúc lộ liễu, chỗ quán rượu thì khó tránh khỏi tai vách mạch rừng, định về phủ, nhưng Tào Tháo lại chưa từng qua lần nào, phải giới thiệu chuyện trò nhất định sẽ phiền phức. Cũng may anh ta tính toán kỹ lưỡng nghĩ được cách hay, dẫn hai người đi quanh mấy vòng, rồi từ phía bắc đi ra ngoài thành Lạc Dương.

Phía bắc Lạc Dương tiếp giáp núi Mang Sơn, sông Nghị Thủy, ngoài thành hầu như không có nhà dân và người đi lại. Ba người đi thẳng đến nơi vắng hắt bóng người mới dừng bước. Hà Ngung đã sớm không còn nhẫn nại được thêm nữa, quỳ sụp xuống trước mặt Tào Tháo:

— Xin ân công nhận của Hà mỗi này một lạy!

— Huynh muốn giết tiểu đệ ư! Đệ làm sao càng đáng nổi! - Tào Tháo vội đỡ anh ta dậy, nói, - Huynh trưởng không sao là tốt rồi.

Viên Thiệu khi ấy mới hiểu:

— Từ lâu đã nghe Bá Cầu huynh nói, khi xưa huynh ấy nhờ một thiếu niên hiệp sĩ giúp đỡ mới thoát khỏi miệng hùm, hóa ra đó lại là Mạnh Đức, ngu huynh bội phục, bội phục!

— Bản Sơ huynh nói gì vậy? Dám cãi trang cho Bá Cầu huynh dẫn theo bên mình, ung dung đi lại trong thành Lạc Dương, tiểu đệ bội phục huynh mới phải!

— Chúng ta ngồi xuống đây nói chuyện. - Hà Ngung mỗi tay kéo một người, cùng ngồi xuống đất, chậm rãi nói, - Nhị vị hiền đệ đều là ân nhân của ta, Hà mỗi nếu có ngày trả được thù lớn này, nhất định không quên ân đức của hai người.

Tào Tháo khi ấy mới phát hiện năm năm không gặp, nhưng Hà Ngung này vẫn thật ngốc nghếch, nói chuyện vẫn khảng khái ngang tàng như vậy:

— Hà huynh không cần khách khí, mấy năm nay huynh vẫn giả trang làm gia đình trong Viên phủ ư?

— Ha ha ha... - Viên Thiệu cười lớn. - Bá Cầu huynh là nhân vật thế nào, há có thể cúi mình chịu hầu trong phủ tôi, sống cùng đám nô tài hạ tiện ấy sao? Mấy năm nay huynh ấy lăn lộn ở Hà Bắc liên lạc nghĩa sĩ, lại có một đạo ký cư chỗ Trương Mạnh Trác ở Đông Bình.

Trương Mạnh Trác mà anh ta nói tới, tên là Trương Mạc, tính hay kết giao bè bạn, vì không tiếc tiền của trượng nghĩa khinh tài, nên tên tuổi được xếp vào hàng “Bát Trù”^[29] của nhóm đảng nhân.

Hà Ngung không hề đau buồn, nói:

— Ngu huynh ta thực là thứ vô dụng bỏ đi! Tiến thì không thể bỏ mình giữ nghĩa cùng bỏ mạng với các huynh đệ... Thoái thì không thể xoay chuyển thời cuộc để báo thù cho mọi người. Chỉ biết tạm bợ trộm sống qua ngày, hơi tàn độ nhật. Những muốn chết đi cho nhanh, lại không có mặt mũi nào diện kiến Trần lão Thái phó dưới cửu tuyền... Ta thật hận thay! Hận lũ giặc hoạn tàn độc hại nước hại dân Vương Phủ, Tào Tiết, hận lũ tiểu nhân vô liêm sỉ nịnh bợ hoạn quan Hồ Quảng, Đoàn Quýnh! Lão Hồ Quảng chết đi thật đáng, lão đáng chết từ lâu rồi. - Anh ta nói hai câu cuối, mà dường như muốn nghiền vỡ răng hét lên vậy.

Tào Tháo trầm ngâm nói:

— Lần này Hà huynh mạo hiểm về đây là muốn làm việc gì?

Viên Thiệu dường vẫn ít nhiều không tin Tào Tháo lắm, vội nói:

— Hà huynh trở về chỉ để gặp mấy bạn cũ thôi.

— Bản Sơ cẩn thận quá! Mạnh Đức với ta có ơn cứu mạng, nếu cậu ấy muốn bán đứng ta thì xưa kia khi quân truy đuổi bức mệnh đã bán đứng ta rồi, sao phải đợi đến hôm nay? - Hà Ngung lờm Viên Thiệu. - Thực không giấu gì, lần này ta về kinh là để liên lạc với các hiền đệ trong thái học, mọi người liên danh dâng sớ tâu xin cho những người đảng phái đang bị cầm tù.

— Hà huynh đã có tính toán kỹ chưa?

Hà Ngung gật gật đầu:

— Nay Hoàng thượng đã đích thân xử lý chính sự, chắc hẳn có ý chấn chỉnh triều cương, nhân đà này nhất định có thể diệt trừ hoạn quan.

Quan điểm ấy của anh ta, Tào Tháo không thể đồng tình: Hoàng đế đại Hán, từ Túc tông Chương đế đến nay, đều là lên ngôi từ nhỏ, lớn lên trong

thâm cung, được bàn tay bảo mẫu nuôi dưỡng, thường thường nhu nhược và không thể tránh khỏi sự khống chế của hoạn quan, ngoại thích. Gần trăm năm nay, chỉ có Hiếu Thuận hoàng đế là quyết đoán kỷ cương, tiếc rằng mất sớm, người kế vị lại bị khống chế bởi hoạn quan, ngoại thích. Chỉ trông mong vào những ông vua này thì làm sao có thể thành sự được? Nhưng Tào Tháo xem chừng Hà Ngung, Viên Thiệu đều tràn đầy tin tưởng, cũng không tiện giội cho họ một gáo nước lạnh, chỉ nói:

— Việc này Hà huynh phải thận trọng, thành thì tốt, mà bất thành cần phải nhanh chóng rời khỏi kinh sư, tránh sinh hậu họa.

Hà Ngung dấm vào ngực mình:

— Tấu xin nếu không thành, ta sẽ lên vào hoàng cung, đâm chết bọn cầu tặc Vương Phủ, Tào Tiết, Trương Nhượng!

— Hành thích? - Tào Tháo thực sự sợ bản người. - Trong hoàng cung cấm vệ quân tầng tầng lớp lớp, Hà huynh há có thể đem thân vào chốn nguy hiểm ấy được?

— Không vào hang hổ sao bắt được hổ con! Huống hồ trong cung ta lại có bạn bè tiếp ứng, năm xưa ta đã có thể trốn ra được thì nay cũng có thể lên vào được.

Viên Thiệu cũng khuyên:

— Chuyện hành thích thực sự đáng sợ, một khi sơ sẩy chẳng những Hà huynh mất mạng, mà liên lụy trên dưới rất nhiều người. Bá Cầu huynh phải suy nghĩ thật kỹ.

Hà Ngung lắc lắc đầu về đành chịu, lại than:

— Ta có thể đợi, chỉ e mạng sống một số người chỉ trong chốc lát, không thể đợi được nữa.

— Hả? Mạng sống trong chốc lát? - Tào Tháo chợt dạ, quay sang nhìn Viên Thiệu.

— Ta từ Hà Bắc đến đây, nghe dân chúng truyền tai nhau, tên Vương Phủ kia đòi hồi lộ của Bột Hải vương Lưu Lý. Vị Bột Hải vương ấy vốn là huynh đệ ruột với tiên đế, lại có tiếng là người hiền, sao chịu nịnh bợ bọn tiểu nhân. Vương Phủ lại phái người đến Hà Bắc, thêu dệt tội trạng cho vương gia, muốn đồ cho tội kết giao với các chư hầu để ép vào chỗ chết. - Hà Ngung giận dữ nghiêng răng. - Tên chó thiên Vương Phủ đáng phải muôn dao bằm vằm ấy, bức hại sĩ nhân còn chưa thỏa, lại muốn giết hết cả tôn thất. Không giết tên giặc ấy, thiên hạ chẳng thể yên!

Anh ta nói ra chuyện đó, khiến Tào Tháo, Viên Thiệu đều giật mình. Triều đình để cho hoạn quan thao túng tuy đã mấy đời nhưng từ xưa đến nay chưa từng có hoạn quan nào hống hách đến độ hãm hại cả tôn thất vương gia. Tội ác của Vương Phủ đã vượt xa kẻ đi trước.

— Nếu quả như vậy, tiểu đệ nguyện giúp một tay! - Viên Thiệu lập tức thể hiện.

— Đệ cũng nguyện góp công khuyển mã. - Tào Tháo bị kích động cũng phụ họa theo.

— Không được! - Hà Ngung vội vã xua tay. - Bản Sơ là hậu duệ nhà công hầu, gia đình Mạnh Đức hiện đang được hoạn quan tín nhiệm. Hai hiền đệ đều đang có tiền đồ tốt đẹp. Vạn nhất ngu huynh gặp nạn thì trách nhiệm rửa oan cho đảng nhân phải chuyển sang vai những người như hai đệ! Ta chẳng qua là liều mạng đi một chuyến, chứ hai đệ không thể thế được. Ngày sau chỉ có thể trông mong vào các đệ ra làm quan để khuông phù xã tắc, sao có thể cùng ta vào chỗ nguy hiểm được?

Hà Ngung đã nói vậy, hai người bèn không tiện xin đi nữa. Tào Tháo cười

cây Thanh Cang kiếm nói:

— Tiểu đệ vốn tài trí tầm thường, không đáng có thanh kiếm này. Trong khi ngu ngốc vô tri, nhận sự tín nhiệm của hiền huynh mà tạm giữ nó năm năm. Đến nay chính là lúc vật về với chủ, giúp huynh giết tên quốc tặc!

— Mạnh Đức, năm xưa nếu không được đệ trợ giúp nghĩa tương trợ, huynh đây sao còn mạng sống hôm nay? Ta đã đem nó tặng cho đệ, đệ chớ nên chối từ. Anh hùng trong đám thiếu niên, nếu đệ tự cho mình không xứng kiếm này, trong thiên hạ kẻ nào mới xứng?

Lần đầu tiên Tào Tháo nghe thấy người khác gọi mình là anh hùng, trong lòng vô cùng hãnh diện...

Chim sợ cành cong

Tào Tháo với Viên Thiệu, Hà Ngung bàn bạc hồi lâu, rồi mới ai đi đường nấy. Cậu mau chóng quay lại Hồ phủ tìm ngựa của mình để về nhà, trên đường lúc đi nhanh khi bước chậm, rốt cuộc về đến nhà cũng chưa muộn. Vừa bước vào sân, lại thấy Tào Đỉnh đang định đi đâu, cậu vội giữ lại:

— Thúc không được đi đâu đấy, mới sáng sớm đã làm loi tiểu điệt dậy, giờ thúc phải đá cầu với tiểu điệt và Đức nhi để bồi thường đi!

Tào Đỉnh nhăn răng cười:

— Được thôi, hôm nay cũng không có công chuyện gì, chơi một chút cũng không sao. Nhưng nhóc con người chớ có vội, theo đúng quy tắc, trước hết vào chào phụ thân đi đã.

Đi ra ngoài về, trước hết phải bẩm báo lại những gì tai nghe mắt thấy, đó là quy tắc mà Tào Tung đặt ra cho cậu từ sau khi trở lại kinh kỳ. Năm xưa

cậu vì che giấu Hà Ngung mà bị phụ thân tố cáo về quê bốn năm. Được sự giáo huấn đau khổ thế, tự nhiên khi bẩm báo liền giấu nhẹm chuyện gặp gỡ Hà Ngung, tuyệt nhiên không hề nhắc tới, chỉ nói đôi điều về việc điếu tang cũng như mấy câu chuyện trò trong bữa tiệc.

Tào Tung nghe nói cậu kết giao với người nhà họ Viên, vui sướng đến nỗi suýt chút nữa phát khóc. Ông ta tuy thuộc hàng cửu khanh, nhưng xưa nay không phải có tiếng vì tài đức, giao tế chốn quan trường thực tế đi một bước cũng khó khăn, những nhà công môn đại tộc như Viên gia càng không kết giao được. Nào ngờ cậu con trai lại hơn cha, kết giao được với Viên Thiệu. Ông ta trong lòng phấn khởi, nhưng ngoài mặt vẫn cố ra vẻ nghiêm khắc bảo:

— Con có thể quen biết với Viên Thiệu là một việc rất tốt, nhưng thân người này lại sơ người khác thì không được. Viên Thuật kia cũng là hậu duệ Viên gia, sau này gặp mặt cũng nên chào hỏi, ân oán của huynh đệ nhà họ, con nhất định không được can thiệp vào. Hôm nay con thay ta đi điếu tang đã làm khá tốt, vất vả rồi.

Tào Tháo lúc đầu còn thấp thỏm lo lắng, sau cùng nghe thấy ba từ “làm khá tốt” trong lòng cũng thấy thích. Xa cách bốn năm, tình cảm giữa hai cha con đã có phần ngăn cách, từ khi trở lại kinh thành đến nay, câu khen “làm khá tốt” đã trở thành sự đánh giá cao nhất đối với cậu, huống chi hôm nay phụ thân lại chính miệng nói ra hai chữ “vất vả”, đó đúng là một việc dù có năm mơ cũng chẳng thấy.

Tào Đình lại không cho là phải, hờ hững bưng chén nước lên, chậm rãi nhấp giọng bảo:

— Được rồi được rồi, có việc gì gấp đâu! Hai cha con làm gì đến mức cẩn thận thế! Khi còn nhỏ Cự Cao huynh làm việc gì cũng có bao giờ bẩm

báo với phụ thân đâu? Không biết làm con, nhưng lại giỏi làm cha thế!

Tào Tung hết đỏ rồi lại tái mặt, huynh đệ bóc mẽ mình ngay trước mặt con, thật là chuyện khó xử. Ông quát bảo:

— Đệ thì biết chuyện gì? Là tôi muốn biết hôm nay mọi người có bàn luận chuyện gì không, có động thái gì gấp không.

— Ở đám tang thì có thể nghe được đại sự gì chứ! - Tào Đình cười ha hả bảo. - A Man, Đức nhi, chúng ta đi đá cầu.

Tào Tháo chợt lóe lên trong đầu: Chuyện Vương Phủ muốn hãm hại tôn thất sao ta không nhân tiện nói ra, biết đâu họ có thể nghĩ cách để bảo vệ Bột Hải vương gia cũng chưa biết chừng, liền lại bầm:

— Phụ thân, tứ thúc, nếu nói đại sự, đúng là có một chuyện.

— Ồ? - Tào Tung vô cùng chăm chú. - Chuyện gì vậy?

— Trong đám tang con có nghe được, Trung thường thị Vương Phủ hối lộ không được, đang có ý muốn thêu dệt tội trạng, bức hại Bột Hải vương...

Câu nói còn chưa dứt, đã nghe choang một tiếng, chén trà trong tay Tào Đình rơi xuống đất, sắc mặt bỗng nhiên tái nhợt.

— Tứ thúc, thúc làm sao thế?

Tào Đình cúi đầu không nói, Tào Tung cũng không cười nổi nữa, quát hỏi:

— Người nói thật đấy chứ? Đúng là Bột Hải vương gia Lưu Lý ư?

— Chính tai con nghe thấy như vậy, không hề sai.

Tào Đình vùng đứng dậy, tức giận ùng ùng túm lấy ngực áo Tào Tháo:

— Người nghe ai nói?

— Tiểu điệt, tiểu điệt...

— Chết tiệt người nghe ai nói? Nói mau!

Tào Tháo vốn đã trái lễ, tất nhiên không thể nói là Hà Ngung, bèn nói bừa:

— Hai vị quan viên ấy tiểu điệt cũng không biết, hình như là... hình như là quan ngoài trấn, từ Hà Bắc đến điều tang.

— Ta hỏi người họ là ai? - Tào Đĩnh gầm lên.

— Điệt nhi quả thực không biết.

Tào Đĩnh buông tay đẩy mạnh, khiến Tào Tháo ngã nhào xuống đất.

— Thúc tức giận với con trẻ làm gì? - Tào Tung khi đó mới nghĩ đến bảo vệ con. - Mạnh Đức, ta với tứ thúc con có chuyện quan trọng cần bàn bạc, con về phòng đi, tiện tay khóa luôn cửa lại.

— Dạ. - Tào Tháo không dám nhìn lại Tào Đĩnh, vội vàng chạy ra khỏi thư phòng, đóng chặt cửa lại, nhưng cậu không đi, mà ngồi thụp xuống dưới cửa sổ, nghe trộm họ nói chuyện.

Chỉ nghe Tào Đĩnh vội vã nói:

— Lần này sắp có đại loạn đến nơi. Tổng thị, vương phi của Bột Hải vương là em gái ruột của Tống Phong, nói là gây họa cho Bột Hải vương, kỳ thực là đánh Tống gia đây!

Tào Tung lại nghĩ khác:

— Xem ra cũng chưa chắc, thực ra Vương Phủ hồi lộ Lưu Lý, Lưu Lý không nể mặt ông ta. Vương Phủ ôm hận báo thù, cũng có thể chuyện này không có gì to tát.

— Huynh nghĩ quá đơn giản rồi! Tống hậu ở cung trung mà không được sủng ái, Trương Nhượng, Triệu Trung trước đó không lâu lại tiến cử một người là Hà quý nhân. Bọn họ muốn tiểu trừ thế lực Tống gia, để tiến tới đổi hoàng hậu khác.

— Ta thấy đệ nghĩ nhiều quá đấy. Hà thị đó chẳng qua xuất thân là con nhà hàng thịt, mẹ lại từng cải giá. Gia thế như vậy há có thể làm hoàng hậu ư? Đệ không cần đa nghi thái quá, mấy lời này đều là đồn đại, chưa chắc đã là sự thật.

— Còn chưa phải sự thực? - Tào Đình rất bức xúc. - Đã từ Bột Hải đồn đến Lạc Dương rồi. Huynh ôm được chân Vương Phủ tất nhiên không lo lắng gì, còn đệ đang cùng thuyền với Tống gia đây! Nếu xảy ra việc phế hoàng hậu, Tống gia không khéo còn mắc họa diệt tộc, đến lúc ấy đệ cũng theo đấy mà chết không có đất chôn, còn huynh cũng chẳng có kết cục tốt đẹp đâu!

— Đệ nói bừa gì thế? Đều là huynh đệ trong nhà, ai muốn đệ gặp chuyện không may? Từ Lưu Lý đến Tống phi, đến Tống hậu, rồi đến đệ, cách nhau đến bao nhiêu lớp cơ mà! Đệ không thể có liên can được, ai có thể trị tội đệ?

— Câu của huynh chỉ dễ được trẻ lên ba thôi! Muốn cho có tội thì thiếu gì cách? Chuyện như thế là liên lụy nhanh nhất, một khi nó thành sự thực thì tai họa chỉ trong nháy mắt. Đệ đang còn tráng niên, chẳng muốn trúng tên ngã ngựa sớm đâu.

Tào Tung cũng bị ông ta làm cho đến phiên, làm mặt lạnh bảo:

— Được rồi! Được rồi! Đệ kêu với ta thì tác dụng gì? Lát nữa, gọi lão nhị đến, ba chúng ta cùng nghĩ đối sách. Nếu thực sự không hay thì tìm cách đút trước cho Vương Phủ, Tào Tiết một ít.

— Đây không phải là chuyện tiền hay không tiền, nếu hoàng thượng có tâm ý tính chuyện phế hậu thì chẳng ai giúp được. Nói không chừng đấy là Vương Phủ thuận theo ý của hoàng thượng mà làm! - Tào Đình vẫn tức giận hằm hằm.

— Vậy đệ bảo phải làm thế nào?

Tào Tháo ngồi ở ngoài nghe họ tranh cãi, trong lòng cứ nghĩ mãi: “Những kẻ chính nghĩa trong thiên hạ, không ai không đau lòng nhức óc chuyện hoạn quan, ngoại thích can dự vào chính sự, thế mà Tào gia ta lại ôm chân Vương Phủ, Tống Phong mà không biết nhục. Càng buồn cười hơn là, rõ ràng là người một nhà mà lại đi trên hai thuyền khác nhau, người ngoài còn chưa đánh vào, trong nhà đã cãi lộn không thôi! Mới một giờ trước, Hà Ngung còn gọi mình là anh hùng, giấc mộng anh hùng này cũng thật ngắn ngủi...”

Hồi thứ 5

Liều chết cứu phạm nhân

Truy nã Hà Ngung

Tháng 6 năm Hi Bình thứ nhất (năm 172), một đêm mưa to gió lớn, hoàng thái hậu Đậu thị đã đột ngột qua đời trong hoàng cung Lạc Dương.

Từ sau khi cha là đại tướng quân Đậu Vũ binh bại, Đậu thị được dời đến ở Vân Đài trong Nam Cung, trên thực tế là bị giam lỏng. Hoàng đế Lưu Hoành hạ lệnh, cho đón mẹ ruột của mình là Đồng thị vào ở cung Vĩnh Lạc. Tuy theo chế độ của triều đình, phiên phi^[30] không thể lập làm thái hậu được, nhưng ở nơi riêng tư, bà vẫn được thái giám gọi là “Vĩnh Lạc thái hậu”. Đậu thị tuy bị hình phạt như tù phạm, nhưng Đồng thái hậu rất cảm kích với bà, bởi khi xưa nếu không có tuệ nhãn của bà thì con trai mình là Lưu Hoành cũng đâu được làm hoàng đế. Vì vậy, vương triều Đông Hán từng xuất hiện thời kỳ có hai bà thái hậu mà vẫn bình yên vô sự.

Nhưng Vương Phủ, Tào Tiết trong lòng vẫn còn oán hận Đậu thái hậu, luôn có ý muốn hãm hại. Khi ấy có Hoàng môn lệnh^[31] là Đồng Manh nhiều lần kêu oan cho Đậu thái hậu, khuyên hoàng thượng nên bãi bỏ việc giam cầm bà. Tào Tiết đâm ra lo sợ, một khi Đậu thái hậu khôi phục được quyền lực sẽ truy cứu thù cũ, vì thế liền xúi giục tay chân dâng sớ, lấy tội “sàm báng Vĩnh Lạc cung” vu cho Đồng Manh rồi hạ ngục xử tử. Nhưng sự việc lại rất kỳ quặc, buổi tối hôm Đồng Manh bị xử tử, Đậu thái hậu lại đột nhiên

chết trong Nam Cung. Tuy người kiểm tra thi thể khi ấy nghi ngờ là bị trúng độc, nhưng vẫn phải nói ra bên ngoài là bà bị cảm mà chết.

Đậu thị trở thành hoàng hậu thất thế, chết thê lương bi thảm như vậy kỳ thực chỉ là chuyện sớm hay muộn. Nhưng người ta không thể ngờ rằng, cái chết của bà đã dẫn đến hàng loạt cơn phong ba mạnh mẽ.

Ngay sáng hôm sau ngày Đậu thị bất ngờ qua đời, các thái giám trông coi trong cung bận rộn quét dọn vũng nước mưa đọng lại trong sân hoàng cung. Một tiểu hoàng môn, ngẩng đầu lên lau mồ hôi, phát hiện trên cửa Chu Tước của cấm cung đã bị kẻ nào đó dùng dao khắc một hàng chữ lớn: *“Thiên hạ đại loạn, Tào Tiết, Vương Phủ ngầm giết thái hậu, các công khanh đều ăn hại, chẳng ai có một lời trung ngôn.”*

Hàng chữ ấy vốn chỉ muốn để hoàng đế phải suy nghĩ kỹ, từ đó khuyên can ông xa rời đám hoạn quan. Không ngờ nó lại có tác dụng ngược, sau khi biết tin về việc ấy, vị tiểu hoàng đế Lưu Hoành về ngoài vốn hòa nhã nhu mì, đã lần đầu tiên đập bàn nổi giận! Ông thấy có kẻ âm thầm lén vào hoàng cung được như vậy, có nghĩa là sự an toàn của bản thân mình đang bị uy hiếp, liền nghiêm khắc khiển trách bọn cấm vệ quân, mắng mỏ vệ úy, quang lộc huân như tát nước vào mặt. Bọn Vương Phủ, Tào Tiết lại lửa đổ thêm dầu, nhân cơ hội xúi giục Lưu Hoành truy bắt bọn thái học sinh, nói rằng kẻ để lại “lời phỉ báng” muốn lật lại vụ án Đậu Vũ, Trần Phồn, xin cho truy bắt bọn thái học sinh. Lưu Hoành trong cơn thịnh nộ đã lập tức ra lệnh cho Tư lệ hiệu úy thi hành.

Tư lệ hiệu úy Lưu Mãnh vốn là kẻ sĩ làng nho, nghe nói truy bắt thái học sinh, ông ta kiên quyết không chịu vâng chiếu. Lưu Hoành ba lần hạ chiếu, Lưu Mãnh ba lần không nghe, đối chọi nhau suốt một tháng, cuối cùng đến mức vua tôi tranh chấp ngay trên điện. Lưu Hoành tức giận, liền bãi miễn

Lưu Mãnh cũng như tất cả quan viên ủng hộ ông ta.

Chính trong lúc căng thẳng đó, Đoàn Quýnh vừa nhận có quân công được điều về kinh đã chủ động xin nhận nhiệm vụ, nguyện đảm đương xử lý việc này, thế là ông ta lập tức được mệnh cho nhận chức Tư lệ hiệu úy.

Đoàn Quýnh cũng giống Tào Tung, đều dựa vào thế lực của hoạn quan Vương Phủ. Sau khi nhận chức, ông ta lập tức đích thân dẫn quân truy lùng gặt gao các thái học sinh, chỉ trong vòng mấy ngày mà đã bắt hơn một ngàn thái học sinh nhốt vào ngục.

Trong khoảng thời gian này, huynh đệ Tào Tung luôn ngấm ngấm hoạt động, dùng hình thức thư tín để hiến kế sách cho Đoàn Quýnh, trên thực tế có rất nhiều thái học sinh bị hạ ngục là do huynh đệ Tào gia xúi giục Đoàn Quýnh. Nhưng thẩm vấn thái học sinh là một việc vô cùng phiền phức, một là do số người quá đông, hai là trong số đó có rất nhiều con em gia tộc quyền quý. Đã thẩm vấn mấy ngày mà vẫn chẳng thu được kết quả gì. Huynh đệ Tào gia vắt óc suy nghĩ mà vẫn không nghĩ ra, rốt cuộc là kẻ nào ăn gan hùm mật gấu dám lên vào hoàng cung? Thậm chí bọn họ còn bắt đầu hoài nghi, trong thế lực của hoạn quan có kẻ nội gián.

Sự thật lại vô cùng nực cười. Trong khi Tào Tung cùng Tào Xí, Tào Đình bàn bạc việc tróc nã tội phạm trong thư phòng thì bên kia tường, Tào Tháo lại đang nghĩ đủ mọi cách để bảo vệ tội nhân. Cậu đã biết rõ chân tướng của toàn bộ sự việc.

Hai tháng trước, được Hà Ngung liên lạc, rất nhiều thái học sinh lũ lượt dâng sớ, xin trừng trị hoạn quan. Thế nhưng hoàng đế Lưu Hoành lại coi như không biết, trong mắt ông ta hoạn quan nào cũng là người tốt, dù có tham dự chút ít vào chính sự cũng không phải là lỗi lớn. Cách làm hợp pháp đã thất bại, Hà Ngung bắt đầu kế hoạch hành thích. Tối đó, anh ta đã không nghe lời

khuyên can của Viên Thiệu, Tào Tháo, nhân cơn mưa gió, lén vào cấm cung.

Kế hoạch của Hà Ngung phải nói là rất đầy đủ, thậm chí anh ta còn nghĩ ra vô số sách lược để ứng phó trong những tình huống khẩn cấp, nhưng đâu thể ngờ đêm ấy Đậu thị lại đột nhiên qua đời. Thái hậu qua đời không phải chuyện thường, Vương Phủ cùng Tào Tiết đều phải theo hầu hoàng thượng đến Vân Đài, Nam Cung coi linh cữu, tức là nơi họ vẫn ở tự nhiên chẳng có ai. Hà Ngung khi đó cũng định liêu chết xông đến Vân Đài, nhưng cấm vệ quân quá đông, e rằng chưa thấy mặt Vương Phủ, Tào Tiết thì đã bị muôn đao phanh vây, như thế dù có bỏ mạng cũng chẳng làm tổn hại đến sợi lông chân nào của bọn giặc thiên ấy. Trước tình thế chẳng biết làm sao, Hà Ngung bèn khắc dòng chữ ấy lên cửa Chu Tước, rồi nhân mưa to gió lớn, rời khỏi hoàng cung, lại đến ẩn nấp trong nhà Viên Thiệu.

Nhưng do người trong cung phát hiện kịp thời, nên ngày hôm sau khi cửa thành còn chưa mở, lệnh kiểm tra của triều đình đã được truyền đến, yêu cầu thẩm tra kỹ lưỡng thân phận những người ra khỏi thành. Thế là, Hà Ngung bị mắc kẹt trong thành Lạc Dương.

Tận mắt chứng kiến thái học sinh lần lượt từng người bị bắt, việc truy nã trong thành ngày càng khẩn mật, Tào Tháo sốt ruột đứng ngồi không yên, nhưng đúng là nhà đột lại gặp mưa rào, Tào Tung không cho phép cậu ra khỏi cửa.

— Vì sao ạ?

— Trong thành hiện đang gặt gao truy bắt tội phạm, nếu con ra ngoài khó tránh khỏi vướng vào chuyện thị phi. - Tào Tung nói giọng kiên quyết. - Tuy chuyện chẳng dây dưa gì tới nhà ta, nhưng thời buổi này có rất nhiều kẻ đang nhòm ngó vào nhà ta. Thêm một việc chẳng bằng bớt đi một việc, thời điểm quan trọng này, không cho phép con gặp gỡ với bất kỳ ai. Chẳng may

trong đám bạn bè của con có kẻ nào liên quan đến lũ ấy, lửa cháy sẽ lan đến nhà ta ngay. Con ngoan ngoãn ở nhà đợi cho ta, khi nào sóng yên gió lặng, khi ấy ta sẽ cho con ra ngoài. - Nói rồi ông lại quay về thư phòng tiếp tục bàn kế hoạch của họ.

Tào Tháo sốt ruột như kiến bò chảo lửa, chỉ hận không được mở toang cổng chạy đến nhà Viên Thiệu. Nhưng nếu làm thế, chắc chắn sẽ khiến phụ thân sinh nghi, đành chỉ biết đi đi lại lại trong hoa viên nghĩ cách đối phó.

Đúng lúc ấy, chợt nghe có tên nô bộc nói lớn:

— Có quan binh đang vào phủ!

Máu trong người Tào Tháo như đông đặc lại: Hỏng rồi! Nhất định là Hà Ngung bị bắt, khai ra ta rồi. Chuyện này có liên quan đến âm mưu hành thích vua, chẳng những ta chết chắc, mà cả Tào gia cũng vì ta mà bị hủy hoại, hỏng rồi... Cậu ngồi ngây trên phiến đá xanh dưới bóng cây, trong đầu chỉ còn một khoảng trống rỗng.

— Đại thiếu gia! Đại thiếu gia! Cậu ngồi ở đây, sao tiểu nhân gọi lại không thưa một tiếng? - Một tên hầu lật đật chạy đến. - Lão gia gọi cậu nhanh nhanh lên tiền đường. Có vị đại quan đến, còn dẫn theo rất nhiều binh lính, muốn được gặp mặt cậu. Mọi người đã tìm cậu khá lâu rồi đấy, cậu đi mau đi!

Vậy là đúng? Nhất định là đến bắt người rồi, đúng là bức chết chứ không phải thưởng! Tào Tháo trong lòng lạnh ngắt, nhưng lại nghĩ, đã đến nước này thì vạn sự giai không, còn có gì quan trọng nữa? Cậu ưỡn ngực hít một hơi thật sâu, nắm chặt cây Thanh Cang kiếm trong tay, ngẩng cao đầu sải bước dài đi lên tiền đường.

Từ hoa viên lên tiền đường cũng chỉ có đoạn ngắn, nhưng lần đầu tiên Tào Tháo cảm thấy đường như nó dài vô tận. Nhìn quân binh đứng đầy hai

bên đường nhỏ, người nào người nấy khô giáp nai nịt gọn gàng, giáo gươm sáng lóe, Tào Tháo chờ dẫn đi về phía trước, vừa đi vừa nghĩ, sau khi mình chết, không biết có ai đi nhặt xác cho mình, có kẻ sĩ chính nghĩa nào viết thơ làm phú cho mình không, có vị thái học sinh nào viết mộ chí cho mình không...

— Bốp! - Tào Tháo đang mải mê suy nghĩ về nội dung mộ chí thì chợt bị người nào đánh mạnh vào phía sau gáy.

— Đồ thô nhãi! - Tứ thúc Tào Đình đã đứng trước mặt cậu từ bao giờ. - Gọi người đến tiền đường gặp khách, sao vẫn còn đứng đình ở đây?

— Gặp khách!?

— Phải! Đoàn Quýnh hiện đang được sủng ái, khó khăn lắm mới đến nhà người được một lần, phụ thân người muốn gọi người lên gặp ông ấy. Là vì nghĩ đến tiền đồ của người, sau này có cơ hội thuận tiện nhờ ông ấy dẫn dắt, thế mà người còn lẩn chần ở đây!

— Ôi chao, mẹ ời! - Tào Tháo không dừng được thốt kêu, rồi ôm lấy tứ thúc cười to. - Ha ha... Tốt! Tốt!

— Tên tiểu tử nhà người bị sao thế hả? Có phải bị ma làm không?

Tào Tháo cũng chẳng kịp nhìn vẻ mặt ngạc nhiên của tứ thúc, nhảy cẫng lên chạy đến tiền đường. Đến trước cửa tiền đường liền lao vọt tới như mũi tên, thuận thế đá một cú song phi.

Vị khách vẫn ngồi trong nhà! Tào Tung, Tào Xí đang vui vẻ trò chuyện cùng Đoàn Quýnh, bỗng thấy Tào Tháo lao vọt vào nhà, khiến mấy người cùng giật nảy mình.

Tào Tung tức giận mặt đỏ bừng bừng:

— Đồ súc sinh! Mi sao thế hả? Tại sao lại thất lễ như vậy? Không sợ làm

kinh động đến Đoàn đại nhân ư. Đi ra đi ra, ra trước sân quỳ xuống cho ta!

Đoàn Quýnh chỉ cười ha hả:

— Được rồi, được rồi! Ta nửa đời đi đánh trận, còn giết mình vì mấy trò đùa trẻ con này ư?

— Đứng ì ra đây làm gì, còn không mau thi lễ. - Tào Xí cũng vội nhắc nhở.

— Dạ. Không biết Đoàn đại nhân giá đáo nên có phần thất lễ, tiểu đệ xin tạ tội trước đại nhân!

— Không cần khách khí thế! - Đoàn Quýnh tự mình đi ra đỡ Tào Tháo dậy.

Khi ấy Tào Tháo mới để ý quan sát, hóa ra Đoàn Quýnh mà tên tuổi làm rung động cả người Khương này lại có khuôn mặt thon dài, trắng trẻo, mắt nhỏ mày thanh, lại có hai lúm đồng tiền nữa. Thật không thể tưởng tượng, con người đang vui cười hớn hở này, làm sao có thể ra ngoài biên ải ngàn dặm, đại phá được quân địch?

— Khuyến tử bất tài, thật khiến Đoàn huynh phải chê cười rồi!

— Hiền đệ hoạt bát hiếu động, thế cũng là rất tốt... rất tốt... - Khuôn mặt Đoàn Quýnh luôn mang nét cười.

Tào Tung vẫn giận dữ hằm hằm nhìn con trai, tận cho đến khi cậu lễ phép đứng sang một bên, mới quay mặt lại nói với Đoàn Quýnh một câu khách sáo:

— Kỷ Minh huynh, hôm nay có chuyện gì mà dẫn theo nhiều quân binh đến tệ phủ như vậy?

— Tại hạ vừa xin được thánh dụ, cho phép đến nhà tất cả quan viên lớn nhỏ truy tìm. Hiện đã tìm được trong đám thái học sinh những kẻ thư từ qua

lại với tên dư nghiệt Hà Ngung năm nào, chắc hẳn tên Hà Ngung vẫn đang trong thành Lạc Dương, nên phải đến kiểm tra tất cả phủ đệ của các quan viên.

Hồng rồi! Đã tra ra Bá Cầu huynh rồi! Tào Tháo vừa mới tạm yên tâm thì đã lại lo lắng.

Nhưng Tào Tung lại đang nghĩ đến một chuyện khác: “Hay cho tên Đoàn Kỷ Minh này, chẳng qua chỉ là một tên xuất thân côn đồ nhà binh, nếu không phải được ta túm tai lôi lên, làm sao có được vị trí như ngày hôm nay? Năm xưa cung kính với ta như vậy, đến nay ôm chân Vương Phủ còn chưa ấm chỗ, đã không coi ta ra gì. Huynh đệ chúng ta còn đưa ra chủ ý nghĩ ra kế sách cho mi, nay phụng chỉ truy tìm trong các phủ để lại đến nhà ta đầu tiên, chẳng phải là ăn cháo đá bát ư...”

Nghĩ đến đó, Tào Tung đổi bộ mặt lạnh nhạt, cười bảo:

— Vậy hẳn là Đoàn huynh đến để truy xét tể phủ đây?

— Không dám, không dám! Nhà Tào huynh tại hạ vạn lần an tâm. Nhưng... - Đoàn Quýnh đổi khẩu khí. - Tại hạ đã phụng ý chỉ của hoàng thượng, cũng không tiện lơ là chức trách. Cho quân lính xem xét sơ lược rồi đi ngay. Cự Cao huynh nếu chịu làm trước cho, công việc của tại hạ ngày sau cũng được thuận lợi.

Tất cả mọi người đều quá rõ, chẳng qua ông ta kiểm lời nói khéo thế thôi. Đoàn Quýnh xin mệnh vua đến đây, có nói thế nào cũng vẫn cứ phải lục soát. Kỳ thực Tào gia cửa ngõ nghiêm cẩn, cũng tự tin không hề chứa chấp tội nhân nào. Nhưng trong lòng Tào Tung tức giận chẳng qua là, bất cứ ai dưới gầm trời cũng có thể phụng mệnh lục soát phủ đệ của ông chỉ riêng Đoàn Quýnh là không được. Nghĩ lại năm xưa nếu chẳng nhờ ông ta áp chế Trương Hoán mà ngầm giúp đỡ thì giờ đây e rằng Đoàn Quýnh cũng vẫn chỉ

là một viên tướng tầm thường ngoài biên ải mà thôi! Ông cũng không lý luận nhiều, chỉ quay lại nói với con trai:

— Mạnh Đức, con vốn thích binh thư, cho nên ta mới cho gọi con đến yết kiến Đoàn đại nhân. Thế nào? Học tập được nhiều đúng không, chiêu “Minh tu sạn đạo, Âm độ Trần Thương”^[32] này của Đoàn đại nhân, đáng để con có một bài học chứ?

Câu ấy thực ra là câu nói móc không hơn không kém, khiến Đoàn Quýnh xấu hổ nóng bừng mặt. Nhưng dầu sao Tào gia vốn có ơn với ông ta, nên cũng không tiện thể hiện ra ngoài, chỉ gượng cười nói:

— Ti chức không đáng để ngài khen ngợi như vậy.

Đoàn Quýnh đường đường là Tư lệ hiệu úy, nhưng lại khiêm xưng “ti chức” với Tào Tung, đó đã là vô cùng khách sáo rồi.

Nào ngờ Tào Tung vẫn chẳng đếm xỉa, tiếp tục giáo huấn con trai, lôi ra bằng hết khả năng châm chọc:

— Hôm nay mi đã được Đoàn đại nhân dạy bảo, ngày sau nhớ phải báo đáp cho tốt. Chớ có làm kẻ tiểu nhân lấy oán trả ơn, để người trong thiên hạ phải chê cười! Nói mi là kẻ không gan, không phổi, không có lương tâm!

Chớ có trông Đoàn Quýnh chỉ với khuôn mặt ôn hòa, trên chiến trường ông ta chính là một ma vương giết người không chớp mắt. Tuy ông ta đã xin được thánh chỉ tra xét hết phủ đệ của các quan lại trong kinh sư, nhưng cũng hiểu những nhân vật mang chữ “Thiên” ở thành Lạc Dương này nhiều vô số, trước tiên cần phải có một cách làm thật lợi hại. Nghĩ lại mình mới chân ướt chân ráo về kinh, ở kinh sư cũng chỉ quen thân với Tào Tung, nên mới đến Tào phủ trước để thử làm gương, thực tế chỉ là giả bộ để người khác xem mà thôi. Giờ thấy Tào Tung chửi chó mắng mèo như vậy ngay trước mặt con trẻ, thực là không có đất mà chui xuống, ông ta xấu hổ quá hóa giận, đứng dậy

giờ năm dăm, nhưng vẫn nén cơn giận, cười nhạt bảo:

— Cự Cao huynh, huynh nói vậy hơi quá rồi!

Tào Tung cũng chẳng vội gì, liếc nhìn ông ta nửa như cười nửa như không bảo:

— Ta dạy dỗ con ta, việc gì ngài phải bận tâm?

— Là huynh đang nói cạnh khóe ta! - Đoàn Quýnh không nhịn được nữa.

— Hừ! Ngài thật là lạ! Thiên hạ người ta vợ vàng vợ bạc, không ngờ lại có cả người vợ lấy câu chửi, hôm nay đúng là được mở mắt.

Đoàn Quýnh là kẻ xuất thân võ biên, nói đến đấu khẩu thì không độ nổi Tào Tung. Tức giận đi quanh phòng mấy vòng mà vẫn không biết làm sao. Tào Xí nhanh ý hơn Tào Tung, vội cười bảo:

— Huynh trưởng tôi đùa với Đoàn đại nhân đó, ngài chớ cho là thật... Cự Cao huynh, Kỷ Minh đã đến phủ nhà, đó cũng là tin tưởng chúng ta. Lục soát thì lục soát, huynh cứ bớt nói đi mấy câu.

Tào Tung được thể càng làm già, chẳng để ý đến lời Tào Xí, tiếp tục nói móc:

— Ta nói với Đoàn đại nhân này, bài này của ngài là thế nào đây? Không dẫn quân đi lục soát, còn ở đây mà xay lúa thế! Ngài xay lúa để khỏi phải đi làm cỏ có phải không?

Tào Tung nói chẳng lựa lời, câu ấy thực không nên nói ra. Đoàn Quýnh thường ngày rèn lính, sở dĩ được quan binh ủng hộ cũng nhờ vào bí quyết “làm cỏ”. Ông ta xuất thân bản hàn ở Lương Châu, nên luôn bị quan trường chèn ép, muốn tung trời đất vùng dậy một phen so với người khác cũng khó hơn nhiều. Vì thế Đoàn Quýnh ngoài việc ra sức cấu kết với hoạn quan, còn điên cuồng tính kế tích lũy quân công, kể cả sử dụng những chiêu thức rất đê

hèn. Khi ấy tranh giành với người Hán nhiều nhất chính là tộc Khương, Đoàn Quýnh để mặc cho quân lính làm cỏ, cướp bóc các bộ lạc người Khương, tất cả gia súc, của cải thu được đều cho quân lính giữ hết. Một là cho quân lính có thêm tiền bạc thu phục được nhân tâm, hai là cướp bóc nhiều sẽ khiến số người Khương ấy buộc phải quay về. Đợi người Khương về rồi, ông ta mới dẫn quân, đường hoàng tiến đến dẹp loạn, đánh thắng rồi coi như đó là công lao vì nhà Hán dẹp yên biên thù của mình.

Đoàn Quýnh đã tức giận cực độ, nghe thấy Tào Tung đem chuyện ông ta luôn giấu kỹ trong lòng ra để khoét sâu vào tim thì không nhẫn nại nổi nữa, hung tính bùng lên, rút thanh kiếm vẫn đeo bên người ra hướng đâm thẳng ngực Tào Tung rồi quát:

— Ông đây phanh xác người!

Tào Tung trông thấy lưỡi kiếm đã phóng đến trước ngực, sợ hãi quá, nghĩ rằng mình chết chắc chứ không thoát được, nhắm nghiền hai mắt lại. Rồi tai chợt nghe choang một tiếng, mở to mắt nhìn thì thấy cây kiếm trong tay Đoàn Quýnh đã gãy đôi.

Hóa ra Tào Tháo đang đứng cạnh cha, bỗng thấy Đoàn Quýnh vung kiếm ra tay, chẳng kịp nghĩ nhiều, vội rút kiếm ra đỡ. Hai cây kiếm chém vào nhau, Thanh Cang kiếm của Tào Tháo vốn là bảo vật có một không hai, nên khi hai thanh kiếm chạm nhau, đã chém đứt đôi bội kiếm của Đoàn Quýnh. Dù vậy, nó cũng chấn động đủ làm Tào Tháo phải tê tay.

Đoàn Quýnh cầm nửa cây kiếm trên tay, trong khoảnh khắc đầu óc chợt tỉnh lại, Tào Tung nếu không có con trai kịp cứu thì đã mất mạng dưới lưỡi kiếm của ông ta, nên cũng không dám nói thêm gì nữa. Hai người nhìn nhau khó xử, đều đứng yên chẳng ai làm gì.

— Đoàn Kỷ Minh thật to gan! - Cùng với tiếng hét cắt ngang, đã thấy

Tào Đình chạy nhanh vào đến nơi.

Tào Tháo tra kiếm vào vỏ, thở dài một hơi: Lắm chuyện rồi đây, lần này tha hồ mà giải quyết.

— Tên khốn kiếp nhà người đã ăn gan hùm mật gấu hay sao, mà dám rút kiếm đánh nhau trong phủ quan cửu khanh! Có phải người muốn tạo phản? - Tào Đình chẳng quan tâm ai đúng ai sai, mở miệng chửi luôn. - Tay người vẫn còn cầm hung khí, tất cả mọi người đều nhìn rõ đấy!

— Choang! - Đoàn Quýnh nghe ông ta nói đến đại tội tạo phản, vội ném nửa cây kiếm ấy đi.

Tào Đình vẫn chẳng tha:

— Người thử động não suy nghĩ xem, Tào gia chúng ta có chỗ nào không phải với người? Người chẳng qua chỉ là một con chó của triều đình, chó quên người làm quan cho nhà ai! Ta với Tống gia là quan hệ thế nào? Muốn lấy mạng người cũng dễ như di chết con bọ thôi!

Đoàn Quýnh biết hôm nay thời vận không tốt, lúc trước bị Tào Tung bới móc, giờ lại bị Tào Đình chửi mắng, đến cây kiếm cũng bị người ta hủy hoại mất, còn đứng đó mà đợi thì chỉ chuốc thêm nhục mà thôi. Vội truyền lệnh thu quân, hăn học đưa mắt quét hết một lượt già trẻ trong nhà, rồi muối mặt bỏ đi.

— Lần này đắc tội với Đoàn Quýnh rồi! - Lặng lẽ hồi lâu, Tào Xí mới cất lời.

— Sớm muộn cũng phải trở mặt với hăn. - Tào Tung nói về bức tức.

— Chớ, chớ. - Tào Xí lắc lắc đầu. - Tuy nói kẻ dùng lợi để qua lại, lợi hết sẽ tự tan. Nhưng hôm nay mọi người đúng là cũng làm hơi quá, cứ để hăn lục soát một chút thì có sao?

— Việc cũng đã xảy ra rồi, nói lại những lời ấy có tác dụng gì chứ? Quân đến tướng đỡ, nước lên đất chặn, hắc có thủ đoạn gì, đệ sẽ tiếp chiêu hắc! - Tào Đĩnh vẫn tức giận không phục.

— Đệ đem Tống thị ra ép hắc, hắc chưa chắc đã phục. - Tào Tung đứng đĩnh như không có việc gì. - Tìm Vương Phủ để dẹp tên cầu tặc này.

Tào Tháo không có tâm trí đâu mà xem ba ông già này đấu khẩu, chuyện quan trọng nhất bây giờ là thông báo cho Hà Ngung lập tức dời đi ngay. Trông ba người bọn họ vẫn đang người nào giữ ý kiến người ấy, cậu liền nhanh chân lên ra ngoài. Phụ thân không cho phép cậu rời khỏi phủ, bọn đầy tớ trong nhà lúc nào cũng theo sát, làm sao có thể thông báo cho bọn Viên Thiệu được? Tào Tháo vắt óc suy nghĩ, cuối cùng cũng nghĩ ra một cách!

Cậu vội chạy tới phòng đệ đệ, bảo:

— Đức nhi, huynh có việc nhờ đệ, đệ có giúp được không?

Tào Đức giật mình:

— Việc gì vậy? Sao mà nghiêm túc thế.

— Đệ đừng hỏi nhiều, chỉ cần trả lời ta một câu, đệ có tin tưởng huynh không?

— Tất nhiên tin chứ!

— Được, vậy đệ giúp huynh làm chút việc này, huynh cảm ơn đệ suốt đời.

Vẻ mặt nghiêm túc của cậu khiến Tào Đức thấy buồn cười:

— Chuyện gì mà to tát thế, huynh nói đi.

— Ta phải ra ngoài một chuyến.

— Sao cơ? Phụ thân không cho phép chúng ta ra ngoài.

— Nhưng bây giờ huynh có việc quan trọng phải làm, buộc phải ra

ngoài. Hơn nữa tuyệt đối không được để phụ thân biết.

Tào Đức ngập ngừng giây lát, rồi bảo:

— Việc này... thôi được! Huynh cứ đi đi!

— Lát nữa đệ nói với người nhà, bảo rằng đệ muốn ở trong phòng đọc sách, tính khí của đệ mọi người đều biết, sẽ chẳng có ai đến làm phiền đệ đâu. Sau đó, đệ lên đến phòng ta, trùm chăn nằm giả vờ ngủ. Như vậy ai cũng sẽ nghĩ rằng chúng ta đều ở nhà.

— Vậy huynh ra ngoài thế nào?

— Vẫn là cách hồi bé thôi!

— Lại nhảy qua tường à? - Tào Đức lườm cậu ta.

— Hơn năm năm rồi, chưa được vượt tường nhà mình, hôm nay huynh cũng muốn tìm lại chút cảm giác của ngày xưa! Mọi chuyện ở nhà, giao cho đệ lo.

Nói xong cậu cời cây bội kiếm, lao ra khỏi cửa. Cậu lén lén lút lút đi đến đồng củi ở sân sau, lợi dụng lúc đám nô tài không chú ý, trèo lên đồng củi nhảy qua tường ra ngoài.

Ra ngoài phố rồi, chẳng cần biết mình trông xấu hay đẹp, cậu trùm vạt áo lên đầu, chạy thẳng đến Viên phủ. Người Hán vốn trọng lễ nghi, nhưng hôm nay trên con phố lớn trong thành Lạc Dương, một công tử quý tộc ăn mặc đẹp đẽ, chẳng cưỡi ngựa chẳng ngồi xe, để chân trần chạy thì quả cũng là chuyện lạ.

Tào Tháo cũng biết đường đi, nên vòng vèo một lúc đã đến trước Viên phủ. Chỉ thấy cửa nhà to rộng, nghi môn cao hơn các nhà quan lại thông thường một bậc, cánh cổng lớn màu đỏ tía nửa đóng nửa mở, trước cửa có phiến đá để lên xuống ngựa, cọc buộc ngựa, gia đình coi cửa ăn mặc chín

chu, buông tay đứng nghiêm. Mấy hôm trước, Viên Ngỗi vừa được thăng chức làm Tư không, phong thái quý củ của gia tộc bốn đời làm bậc tam công này thật chẳng tầm thường.

Tào Tháo cũng không để ý nhiều, rào bước chực chạy vào trong. Bọn gia đình trông cửa vội cản ngay lại:

— Kẻ nào, dám xông vào công phủ?

Tào Tháo đã cay cả mắt, trong lúc vội vã chợt nhanh trí, vung tay đâm một quả:

— Đồ súc sinh có mắt như mù! Đến ta mà cũng không nhận ra ư?

Đánh tên canh cửa loạng choạng rồi, cậu chẳng thèm để ý nữa, chạy luôn vào trong. Tên coi cửa thấy vừa mở miệng đã bị ăn một đấm, nghĩ chắc là thân quyến, chẳng dám hỏi lại nữa. Cậu liền đàn ông lao vào trong sân, người ở cửa trong cũng thấy kẻ đang đến rất lạ, nhưng cửa ngoài đã cho đi rồi, hấn ta cần gì phải ra mặt nữa? Ai cũng mơ hồ như thế, cuối cùng bị cậu ta hù vào đến tận nhà trong!

Chạy qua sân, qua các phòng, đâm nha hoàn với các bà già đang tất bật bưng canh bưng nước, bỗng thấy một thiếu niên nhú mày, ngang dọc xông xáo chạy qua, làm họ giật mình quăng rơi hết cả những thứ trên tay, bát đĩa cốc chén đều vỡ tan tành.

Tào Tháo chẳng cần quan tâm, vội vã xông thẳng tới nội phòng của Viên Thiệu, xô cửa lao vào.

Viên Thiệu đang ngồi đọc sách trong phòng, giật bắn mình:

— Huynh, huynh... làm sao thế?

Tào Tháo đóng chặt cửa lại, nói không kịp thở:

— Đoàn Quýnh tra ra Hà huynh rồi!

— Sao cơ?

— Ông ta đã bắt đầu dẫn quân đi lục soát các phủ rồi đấy! Đến nhà đệ trước tiên, chỉ e chẳng mấy nữa là tới lục soát ở đây, mau bảo Bá Cầu huynh nhanh chóng rời đi.

Viên Thiệu cũng sợ hãi:

— Huynh ấy giả làm phu ngựa, đang ở khu chuồng ngựa.

— Mau nói cho huynh ấy biết!

— Huynh nói nhỏ một chút, ở đây thân phận của huynh ấy là chân phu ngựa Hà Đại, trừ tôi ra, tất cả lớn nhỏ trong phủ đều không ai biết. Huynh cứ bình tĩnh, đi theo tôi. - Nói rồi, Viên Thiệu bước ra khỏi cửa khoan thai như dạo chơi tiến về phía chuồng ngựa, Tào Tháo lau mồ hôi trên mặt, bám sát theo sau.

Thực ra hai người đều đang có tâm sự riêng, tất nhiên không thể tiếp tục ở trong Viên gia được nữa, nhưng ra khỏi cánh cổng lớn kia huynh ấy có thể trốn ở đâu được? Tào gia tuy miễn cưỡng xem như đã lục soát, nhưng cửa ngõ của Tào gia lại cực kỳ nghiêm cẩn, Tào Tung cứ nhất quyết muốn bắt Hà Ngung vào chỗ chết, nếu về chỗ Tào Tháo thì khác nào vuốt râu cọp?

Nhưng đến chuồng ngựa rồi, hai người đều ngơ ngác, Hà Ngung đã lặng lẽ đi từ lúc nào, chỉ để lại một bức thư dặt trên yên ngựa của Viên Thiệu. Nói rằng huynh ấy có lòng muốn báo thù cho những người bị nạn năm xưa, không ngờ thiên thời chẳng cho được như ý, ngược lại còn làm liên lụy nhiều người bị hạ ngục, không còn mặt mũi nào làm phiền thêm bằng hữu nữa, xin được cáo từ ở đây. Nhưng rốt cuộc huynh ấy trốn đi đâu thì không biết.

Viên Thiệu thấy huynh ấy đã đi, trong lòng cũng bớt lo lắng hơn, cầm phong thư đứng lặng hồi lâu.

— Thái học sinh cũng chỉ vì thư từ mà bí mật bị bại lộ. - Tào Tháo nhắc nhở. - Mau đốt nó đi!

— Phải!

— Đệ trốn nhà ra đây, giờ phải nhanh chóng trở về.

— Xem đệ mồ hôi đầm đìa kia, cưỡi ngựa của ta mà về! - Viên Thiệu vội vã cỡi dây cương.

— Không cần đâu! Ngựa sao nhảy qua tường được! - Cậu thốt ra một câu mà Viên Thiệu đến nửa ngày cũng chẳng hiểu nổi, rồi quay người chạy vội về.

Những đồ vật mà bọn nha hoàn cùng các vú già làm rơi vỡ vẫn còn chưa dọn sạch, còn đang quét dọn thì lại thấy vị khách không mời kia hùng hục chạy tới, khiến họ sợ quá quăng cả chổi xuống đất.

Tào Tháo đâu còn bận tâm gì nữa, chỉ mong chóng chạy qua nhà, qua sân, ra ngoài thật nhanh, dám trông coi ở hai cửa cứ ngậy ra: Đây là giống thân thích họ hàng chết tiệt gì thế? Xông vào chạy một vòng, chưa được nửa khắc lại lao ra? Tòa phủ đệ tam công to lớn nhường này, lại để cho hăn tự ý chạy ra chạy vào.

Tào Tháo chạy như bay trên đường, tận đến khi vọt qua tường vào sân, mới tựa lưng lên đồng cũi ngồi lặng đi, bây giờ mới thấy mệt quá rồi! Vào trong bếp sau, vội gọi tên hầu bếp mang nước đến, uống liền hai bát, mới nhẹ nhàng thở ra hơi.

— Đại thiếu gia! Cậu làm sao thế? - Tên hầu bếp hỏi.

— Ta luyện kiếm mệt quá. - Tào Tháo nói bừa một câu.

Đờ mệt rồi, Tào Tháo lại bắt đầu lo lắng cho Hà Ngung. Luận về nhân phẩm thì huynh ấy tuyệt đối đáng tin cậy, dù có bị bắt cũng sẽ không khai ra

mình. Nhưng một người tài giỏi vượt trội như thế mà phải bỏ mạng dưới tay bọn gian thần ư? Xem khẩu khí của huynh ấy trong thư gửi Viên Thiệu, không biết có tự mình đi đầu thú không? Liệu có lại tìm cách xông vào hoàng cung không?

Cậu ngồi bên đông củi suy nghĩ hồi lâu, tận đến khi trời đã sẩm tối mới nhận ra: Quên mất! Đức nhi vẫn còn trùm chăn trong phòng mình...

Biện luận binh pháp

Sau khi Hà Ngung chẳng từ biệt mà bỏ đi, rất lâu cũng không có tin tức gì. Tào Tháo cũng không trốn ra khỏi nhà nữa, cứ rảnh rỗi là núp dưới cửa sổ thư phòng Tào Tung để nghe trộm, nhưng chẳng có thông tin gì. Xem ra huynh ta đã bình an trốn thoát khỏi thành Lạc Dương rồi. Mới tạm an tâm được hai ngày, lại có một vụ án lớn kinh thiên động địa, chấn động trong triều ngoài nội.

Thượng thư lệnh Liêm Trung, do Vương Phủ xúi giục, vu cáo Bột Hải vương Lưu Lý mưu phản. Lưu Lý bị thứ sử Ký Châu bắt giam, bị bức phải tự sát trong ngục, mười một phi thiếp của ông ta, cùng hơn bảy mươi người con cái thân thuộc, hai mươi tư thị nữ đều chết trong ngục, chư hầu Bột Hải coi như đến đây bị diệt, từ Bột Hải tướng cho đến tất cả quan viên cấp dưới, đều mang tội danh “thờ vua bất trung” và bị xử tử toàn bộ. Việc mà Hà Ngung đã đem hết trí lực để ngăn chặn cuối cùng đã xảy ra rồi.

Đối với gia tộc họ Tào, người bị chấn động mạnh nhất đương nhiên là Tào Đình. Ông ta với Tổng Phong có quan hệ thông gia, mới đặc ý chưa được mấy ngày, đã bị hắt cho một gáo nước lạnh. Quá đáng hơn còn có kẻ loan tin, hoàng đế Lưu Hoành có ý phế Tổng thị, lập Hà quý nhân, vốn xuất

thân con nhà hàng thịt lên làm hoàng hậu. Hàng loạt những tin tức đáng sợ ấy khiến ông ta vô cùng oán hận. Ông không sao hiểu nổi, đám ngoại thích nhà Đại Hán, như Đậu Hiến, Đặng Trắc, Cảnh Bảo, Diêm Hiến, Lương Ký đều uy phong lẫm liệt, Đậu Vũ cũng từng hiển hách một thời, thế mà sao khi đến lượt Tống gia mà mình dựa vào, lại chẳng ra gì cả. Tào Tung với Tào Xí cũng có chút lo lắng, nhưng may là họ dựa vào hoạn quan Vương Phủ, chính là kẻ đầu sỏ gây họa bức hại Bột Hải vương. Cho nên gộp chung cả lại thì Tào gia chẳng lời cũng chẳng lỗ. Nhưng bắt đầu từ tháng 7 năm đầu niên hiệu Hi Bình (năm 172), thế lực ngoại thích ngày một sa sút, triều đình Lưu Hoành bắt đầu thời đại do hoạn quan Vương Phủ, Tào Tiết làm chủ mọi việc.

Qua hai sự kiện bắt giết thái học sinh và tru diệt cả nhà Lưu Lý, Tư lệ hiệu úy Đoàn Quýnh với hành động vô cùng nỗ lực của mình đã nhận được sự tín nhiệm của Vương Phủ, không lâu sau được tấn thăng lên chức Thái úy, bước lên bậc tam công. Việc này sau khi được công bố, đã khiến trong triều ngoài nội lập tức lời ra tiếng vào. Một là Đoàn Quýnh vốn xuất thân từ gia tộc nghèo hèn ở Lương Châu, chiếu theo lệ bấy giờ không được nhận chức quan bậc công hầu; hai là Đoàn Quýnh vốn là kẻ võ biên, từng trải kém hơn Trương Hoán, không đủ tư cách đảm nhận chức vụ quan trọng này. Do vậy bá quan tự nhiên có tranh cãi, làm ầm ĩ nhất tất nhiên là người của Tào gia - người vừa trở mặt với Đoàn Quýnh, tranh luận với hoàng thượng, rồi lại tranh cãi với Vương Phủ. Nhưng hiềm một nỗi, có tiền mua tiên cũng được, Đoàn Quýnh lôi tiền tài tích lũy được trong bao năm ở Lương Châu, đem đút cho Thái hậu với hoạn quan thì dù có ai phản đối cũng vô ích.

Thế là, trên dưới trong triều ầm ĩ hơn nửa tháng trời vì chuyện nhậm hay miễn chức Thái úy, còn Đoàn Quýnh vẫn cứ thăng quan như thường. Kẻ oán hận cứ oán hận, người vui mừng cứ vui mừng, ai nguyên rủa cứ nguyên rủa,

hoàng đế Lưu Hoành chỉ quan tâm đến chuyện hưởng lạc, Đồng thái hậu lại chỉ bận tâm vào việc vợ vét tiền của, mọi người liền gác chuyện truy bắt Hà Ngung sang một bên, chẳng còn ai quan tâm hỏi han nữa.

Chuyện tranh cãi trong triều tạm thời lắng xuống, nhưng chuyện của Tào gia lại âm ỉ ghê gớm. Không biết vì sao, Tào Tung lại bắt đầu kiểm tra học vấn của hai con. Đầu tiên ông cho gọi con trai lớn Tào Tháo đến, bắt cậu đọc thuộc lòng *Lễ ký*, *Trung dung*, nào hay Tào Tháo chẳng nghe.

— Gần đây nhi tử rất ít đọc những sách này.

— Vì sao?

— Nhi tử không thích.

— Khẩu khí của mi thật lớn! - Tào Tung vừa nghe thấy liền nổi giận. - Tốn công cho mi đến chỗ thất thúc để học, mà vẫn ngông cuồng như vậy. Mi cho là học thông được *Tôn Vũ Tử thập tam thiên* là giỏi lắm rồi, có phải không?

— Con không dám. - Tào Tháo đánh bạo nói. - Cái con đọc là những sách có công dụng thực sự.

— Hừ! Tự phụ thông minh, ương bướng tự tác! - Tào Tung cười nhạo bảo. - Vậy ta hỏi mi, thế nào mới là sách có công dụng thực sự?

— *Tôn Vũ Tử thập tam thiên*, *Diêm thiết luận* của Hoàn Khoan, *Pháp ngôn* của Dương Hùng, *Tân luận* của Hoàn Đàm, *Tiềm phu luận* của Vương Phù, *Luận hành* của Vương Sung, *Bạch Hổ Thông* của Ban Mạnh Kiên.

Tào Tung không khỏi ngạc nhiên, liền bảo:

— Cái đạo lý “Quân tử bất khí”^[33] mi có hiểu không?

— Quân tử tuy “bất khí”, nhưng cũng cần có một kỹ năng sở trường.

— Hừ! Biện bác giáo hoạt lắm! - Tào Tung dường như đã thực sự nổi

giận, chỉ tay vào Tào Tháo, - Ta không hỏi mi nữa, mi rút ra cho ta!

Tục ngữ có câu, đánh lăm dạn đòn, Tào Tháo bị đánh mắng nhiều, nên cũng không cho đó là chuyện gì to tát. Chỉ buồn là không được ra khỏi cổng, đành ra hoa viên đá cầu với đám gia nhân như mọi khi. Mới chơi được một lúc, liền thấy tứ thúc Tào Đĩnh chạy đến “điểm danh”, vội vàng gọi ông cùng chơi luôn.

Tào Đĩnh trong lòng không vui:

— Thôi thôi thôi! Đang bị phụ thân người mắng cho một trận, ai có tâm trí đâu mà chơi với người nữa? Ta còn đang bực đây!

— Tiểu diệt đúng là cũng buồn đến phát chán đây, Đức nhi ngày ngày chỉ biết đọc sách với đọc sách, phụ thân lại không cho ra ngoài.

— Người muốn ra ngoài hả?

— Tất nhiên rồi ạ.

— Thế thì đi với ta! Người buồn ta cũng buồn, cùng đi với ta cho đỡ chán vậy!

Tào Tháo cũng không biết Tào Đĩnh bảo cậu đi cùng làm gì, liền theo ông ấy đi. Nào ngờ Tào Đĩnh dẫn cậu về phủ, bày biện tiệc rượu, gọi đến hai con hát. Vừa uống rượu vừa nghe họ hát. Mới đầu còn thấy hay, hát được nửa chừng, Tào Đĩnh liền kéo một con hát ôm vào lòng rồi hôn. Tào Tháo nào đã biết chuyện như thế bao giờ? Mồ hôi vã ra. Tào Đĩnh thì vẫn cho là chuyện thường, cứ đẩy con hát kia vào lòng cậu.

Tào Tháo không dám cử động, chỉ cảm thấy bị cô gái kia chạm vào làm tim đập thành thạch, người nóng bừng lên, buồn bực thật khó chịu. Cuối cùng không chịu nổi nữa, đẩy cô ta ra, cũng chẳng nhìn lại Tào Đĩnh, chạy ra khỏi cửa, phi ngựa lao thẳng về nhà. Vào tận trong phủ rồi, mà tim vẫn còn đập

rất nhanh, phải đi tìm tiểu đệ đọc sách để tâm thần tĩnh lặng trở lại.

— A Man, huynh đã về rồi... - Tào Đức thấy cậu bước vào liền vui mừng nói. - Đệ đang có việc phiền huynh chỉ bảo cho đây.

— Làm gì mà đệ vẫn vẻ khách sáo vậy? Có chuyện gì mau nói đi! - Tào Tháo nhìn tiểu đệ ăn nói vẫn vẻ lấy làm buồn cười, tạm quên đi mấy chuyện vợ vãn của mình.

— Đệ tuy học chưa đủ *Tam phần, Ngũ điển, Bát sách, Cửu khâu*, nhưng tứ thư ngũ kinh cũng đã nắm rõ trong lòng. - Tào Đức khẩu khí tự kiêu, tay vung vẩy cuốn sách thẻ tre. - Duy binh pháp này, đọc mãi mà vẫn không hiểu.

—Ồ? Cũng có cuốn sách mà đệ đọc không hiểu ư? Nếu đã có lời hỏi ta thì ta nói cho biết. - Tào Tháo vén áo ngồi xuống.

Tào Đức lấy bừa một cuốn cầm lên bảo:

— Đây ta hãy nói về cuốn thứ nhất *Kế thiên* trong bộ *Tôn Vũ Tử* này đi! “Binh giả, ngụy đạo dã”^[34]. Huynh nghe xem, dối trá lừa người, há chẳng phải là trái với đạo quân tử? Lại nữa “thân nhi li chi”^[35] rõ ràng là hành động của kẻ tiểu nhân. Tôn Vũ làm sao lại dạy người ta đạo giả dối? Huynh lại còn phê vào bên cạnh: “Việc binh không có hình thức cố định, lấy dối trá làm đạo”. Như vậy là có ý gì?

Tào Tháo nhìn cậu vẻ mặt rất nghiêm túc, từ sâu trong lòng thực sự cảm thấy tiểu đệ làm mình vừa bực vừa buồn cười:

— Đức nhi, có phải là đệ đã đọc quá nhiều *Luận ngữ, Trung dung* rồi đúng không? Khi hai bên giao chiến, phải ra sức sát phạt, một sống một chết, làm sao có thể nói chuyện quân tử với tiểu nhân được?

— Không đúng rồi! Quân tử lấy nhân đức để giành chữ “tín” trong thiên

hạ, cho nên không dối vua, không dối dân, không dối lòng, cũng không dối địch! Nhân nghĩa còn đó, kẻ ác nghe thấy đã phải tan, sao cần dùng thuật gian dối để giành lấy chiến thắng? Thuở xưa, Chu Vũ Vương hội họp chư hầu ở Mạnh Tân, Mục Dã, chỉ một trận mà binh lính Ân Thương nghe tiếng phải quay giáo, chẳng phải là đạo lý ấy hay sao? - Tào Đức càng thật thà hơn.

— Đức nhi, sao không thấy đệ nói câu “Tận tín thư bất như vô thư”^[36] của Mạnh Tử nhỉ? Cứ như lời của ông ta nói, liên quân của Chu Vũ Vương còn chưa ra tay, quân nhà Thương đã hàng rồi! - Tào Tháo nói miễn cưỡng. - Câu nhân nghĩa thực không thể tin hoàn toàn được! Mạnh Tử nói “không nói đến những việc của Tề Hoàn công, Tấn Văn công”, nhưng Chu Vũ Vương mà ông ấy sùng bái, lại dùng cách giết chóc để giành lấy thiên hạ. Có phải như thế không?

Tào Đức nhất thời không nói gì, Mạnh Tử đúng là có chỗ lỗ lòi, điều này không thể tranh cãi gì được.

— Đệ vẫn chưa hiểu rõ ư? Đánh nhau là chuyện bất đắc dĩ phải làm, tất cần đánh nhanh quyết nhanh mới có thể khiến quốc gia ít bị tổn thất. Lấy ngụy kế để giành thắng lợi, dùng mưu trí để chống địch nhân, có thể nhanh chóng chiến thắng kẻ thù, khiến trăm họ được an định. Đệ nghĩ xem, đấy chẳng phải là nhân đức sao? Hơn nữa, ban đầu Chu Vũ Vương hội quân ở Mạnh Tân hợp với quân của chư hầu, cũng là lấy nhiều đánh ít, lấy mạnh giành yếu, đâu phải chỉ có lý do bởi nhân đức.

Tào Đức lắc lắc đầu, lại bảo:

— Tuy nói vậy, nhưng cổ nhân khi dùng binh cũng ước định thời gian địa điểm rõ ràng, công sát chiến thủ^[37] đều có định chế, không lừa dối nhau, đó chẳng phải cũng là đánh nhau quân tử sao?

— Đức nhi, sao câu nào đệ cũng không bỏ được hai chữ “quân tử” nhỉ?

— Chẳng lẽ quân tử không tốt sao?

— Không phải không tốt, nhưng không phải ta đã nói rồi sao, khi hai quân giao chiến, không thể phân biệt quân tử hay tiểu nhân, cũng không thể để ý truy cầu tín nghĩa. Tống Tương công chính vì muốn quân tử tín nghĩa ở trên chiến trường, không chịu đánh lén quân Sở khi chúng qua sông, nên mới bị bại ở Hoảng Thủy, gây tai họa cho dân cho nước đấy. - Tào Tháo không hiểu sao cũng nói thật nghiêm túc.

— Tuy nói như vậy, nhưng tên tuổi Tống Tương công chẳng cũng được xếp vào hàng Xuân Thu ngũ bá^[38] đó sao? Chính là bởi ông ta coi trọng tín nghĩa, khoan dung với mọi người vậy!

Tào Tháo lại bị tiểu đệ hỏi một câu nhất thời không thể trả lời.

— Đệ thà học đức nhân của Tống Tương công, chứ chẳng lấy thuật dối trá dối xử với người. - Tào Đức nói đầy nghiêm túc.

— Đệ đúng là đọc sách nhiều quá thành con mọt sách rồi!

— Lại còn đoạn này nữa... - Tào Đức lại cầm lên thiên *Cửu Biến*. - Trong đây có viết: “Làm tướng có năm điều nguy: tất chết - có thể bị giết; tất sống - có thể bị bắt làm tù binh; nhanh giận - có thể bị khinh bỉ; liêm khiết - có thể bị làm nhục; yêu dân - có thể bị phiền hà”. Huynh nghe xem, “tất chết”, “tất sống”, “nhanh giận” thì không nói làm gì, nhưng đến “liêm khiết”, “yêu dân” cũng thành nguy cơ ư?

— Đệ mới chỉ biết một mà chưa biết hai! - Tào Tháo khoan thai nói. - Tướng soái liêm khiết, yêu dân vốn là đức tính tốt, nhưng quá coi trọng danh tiết, hoặc quá quan tâm đến trăm họ, có thể sẽ bị kẻ địch lợi dụng. Ý của Tôn Vũ chỉ là muốn kẻ làm tướng phải biết rõ lợi hại, có tầm nhìn rộng, mới có

thể tùy cơ ứng biến trên chiến trường.

— Huynh thử cho đệ một ví dụ xem?

Tào Tháo suy nghĩ, rồi đặt cuốn sách thẻ tre lên bàn, tiện tay cầm bút viết vào bên cạnh nguyên văn “yêu dân, có thể bị phiền hà” một đoạn: “Rời khỏi chỗ kẻ địch tất sẽ đến, kẻ yêu dân, tất sẽ đi gấp đến để cứu dân, đến cứu thì sẽ phiền mệt vậy.”

Tào Đức gật gù đầu, cảm thấy cũng có lý:

— Huynh viết nhiều thế này, sắp thành một bản chú giải rồi!

— Chúng ta sống trong thời thái bình, đương nhiên không cần phải học loại sách binh thư chiến pháp này, huynh chẳng qua cũng chỉ để tiêu khiển thôi. Nếu đệ có hứng thú, trong phòng huynh còn có mấy cuốn Tư Mã pháp, Uất Liêu Tử đệ cứ lấy mà xem.

— Nhưng tiểu đệ đọc không vào, thôi không đọc nữa đâu! - Tào Đức xua xua tay.

— Ủ. Huynh thấy đời này đệ cũng không làm tướng quân được đâu!

Tào Đức cũng cười nói:

— Đệ tuy không làm được, nhưng huynh quen biết nhiều bạn bè như vậy, sao không đem cuốn binh pháp mà huynh phê chú này cho họ xem, rồi cùng thảo luận đạo làm tướng cầm quân, dù chẳng có ích gì, cũng mua vui được một vài trống canh, có gì mà không được?

Câu nói ấy nhắc cho Tào Tháo nhớ ra: Viên Thiệu rất thích nghiên cứu binh pháp, sao không mang tới cho anh ta xem xem?

— Đệ nói rất đúng! Đáng tiếc là chúng ta ở trong thành, nhiều lắm cũng chỉ là bàn việc quân trên giấy, nếu ở quê đã có thể chơi đánh trận giả được rồi.

— Đánh trận giả ư?

— Đúng vậy! Khi huynh ở huyện Tiều quê nhà, đã thấy bọn Hạ Hầu Nguyên Nhược (Hạ Hầu Đôn), Tào Tử Liêm chúng chơi như thế. Mọi người chia làm mấy phe, lấy gậy gỗ, sỏi đá làm binh khí, đánh nhau vui lắm.
- Tào Tháo thầm nhớ lại, mình chính vì chuyện đánh nhau này, mới có cơ hội hiểu rõ dòng giống thực sự của mình.

Tào Đức nghe xong, tựa hồ như miên man suy nghĩ:

— Huyện Tiều thế nào, đệ quên mất rồi. Lần trước về quê đệ còn quá nhỏ, chỉ nhớ khi ấy mẹ còn trẻ lắm, đẹp lắm...

Tào Đức và Tào Tháo không phải cùng một mẹ sinh ra. Mẹ của Tào Tháo là phu nhân chính thất của Tào Tung, còn Tào Đức là con của tiểu thiếp. Nhưng mẹ của họ đều đã qua đời cả, Tào Tung mất liền ba đứa con trai, lại mất cả thê thiếp, chỉ còn hai huynh đệ Tào Tháo và Tào Đức, nên đều coi hai con như nhau, không phân biệt con đích con thứ.

Tào Tháo thấy đệ đệ nhớ lại những chuyện buồn lòng, vội bảo:

— Mẫu thân chúng ta tuy chẳng còn nữa, nhưng vẫn còn thất thẩm, thất thẩm rất nhớ đệ đấy! Lại còn bọn Tử Liêm, Nguyên Nhược, Diệu Tài... nữa.

— Đợi mấy năm nữa, đệ cũng phải tự mình về quê xem sao... như huynh ấy!

— Đồ ngốc! - Tào Tháo xoa xoa đầu đệ đệ. - Hồi ấy huynh có muốn về quê đâu, là vì bảo vệ Hà Ngung, mới bị phụ thân xử phạt thế đấy chứ.

Tào Đức chớp chớp mắt, vặn hỏi:

— Mấy hôm trước huynh lên trèo tường ra ngoài, cũng là để cứu Hà Ngung đúng không?

Tào Tháo giật nảy mình:

— Đệ, đệ...

— Huynh cho rằng đệ là tên một sách thật ư? Từ hôm Đoàn Quýnh đến phủ lục soát, huynh toàn nấp dưới cửa sổ thư phòng của cha, để làm gì lại còn không rõ ư?

Tào Tháo nghe xong, há miệng trợn mắt, xưa nay cậu chỉ coi đệ đệ là kiểu người giống như thất thúc Tào Dận, chưa từng nghĩ rằng cậu bé thật thà này lại để ý như thế.

— Đệ thấy huynh giúp Hà Ngung như vậy có đúng không?

— Tất nhiên là đúng rồi! Đã đọc sách thì phải biết rõ đúng sai. Đàng nhân với hoạn quan, ai đúng ai sai, trong lòng đệ chẳng nề lại không rõ hay sao? - Tào Đức cười nhạt.

— Dù thế nào đệ cũng không được nói cho phụ thân biết, nếu không huynh đi đời đấy! - Tào Tháo mím môi.

— Tất nhiên rồi. - Tào Đức cười ranh mãnh. - Nhưng...

— Nhưng sao?

— Huynh phải đồng ý với đệ một việc.

— Việc gì? Đệ không được yêu cầu lung tung đâu đấy! - Tào Tháo bắt đầu dè chừng với đệ đệ.

— Huynh đi cùng đệ đến gặp phụ thân. - Tào Đức vừa nói vừa cầm lên cuốn sách thẻ tre.

— Gặp phụ thân? Đệ vẫn muốn nói với ông ư? - Tào Tháo lo sợ đến độ chực quỳ xuống trước mặt đệ đệ.

— Huynh nghĩ lung tung gì thế? Đệ bảo huynh đi cùng đệ đến gặp phụ thân là muốn bẩm về chuyện binh pháp. Hôm nay phụ thân bảo đệ đọc cuốn

binh pháp mà hằng ngày huynh vẫn đọc. Tính khí phụ thân thế nào huynh lại không hay sao? Đệ này giờ đọc rồi tung rồi mù cả lên, chắc chắn sẽ bị ăn mắng. Có huynh ở bên, đệ sẽ dễ ứng phó hơn! Đi nào!

Tào Tháo khi ấy mới thở phào, nhưng trong lòng vẫn nghi hoặc: Đúng rồi! Sao mình lại không nghĩ tới chứ, những cuốn hôm nay phụ thân bắt mình đọc cũng là những sách hằng ngày Đức nhi đọc. Vì sao phụ thân lại muốn chúng ta đọc đối nhau như thế?

Hai huynh đệ lễ phép đến phòng Tào Tung, Tào Đức run run cầm cuốn binh thư đưa lên cho phụ thân.

— Con đọc thế nào rồi?

— Nhi tử ngu tối, không thể lĩnh ngộ được. - Tào Đức cúi đầu thật thà nói.

Không ngờ Tào Tung không nổi giận, chỉ chăm chú nhìn cậu con trai, hồi lâu mới than thở:

— Đức nhi này, con nói làm ta thất vọng quá. Chà... đọc không hiểu thì không cần phải đọc tiếp nữa. - Nói rồi ông cầm lấy cuốn sách.

Tào Tháo vội đỡ lời cho tiểu đệ:

— Đức nhi tuổi còn nhỏ, đọc loại sách binh pháp như thế này có lẽ hơi sớm Ạ.

— Không phải, không phải... Mỗi người có một chí hướng, cũng không thể cưỡng cầu được. - Tào Tung lắc lắc đầu mãi.

Tào Đức nghe thấy phụ thân nói vậy, mừng rỡ cười nói:

— Đúng là thế Ạ, ca ca rất tinh thông môn này. Bộ sách binh thư mà thất thúc cho huynh ấy, đã được huynh ấy phê chú sửa chữa, hết như Trịnh Khang Thành chú giải *Kinh thư* vậy.

— Hừ! Con lại còn đề cao nó nữa, - Tào Tung liếc nhìn cậu con lớn. -
Trình Huyền là bậc đại nho một đời, chứ nó thì là thứ gì?

Tào Tháo nuốt nước bọt, không dừng được hỏi:

— Vì sao phụ thân lại bảo chúng con đọc sách của nhau?

— Vì sao ư? Mấy đứa con ngốc của ta, ta chỉ muốn xem xem các con ai
có thể tinh thông cả văn võ, ai có thể kế thừa được cơ nghiệp của Tào gia ta.
Kết quả thì sao? Cả hai đều không đạt! - Tào Tung dường như rất giận, phất
tay áo. - Thôi ra cả đi, đừng ở đây làm phiền ta nữa.

Trời dần về chiều, Tào Tháo trở về căn phòng vắng lặng của mình, hờ
hững lật giở cuốn binh thư mà mình đã chú giải, đột nhiên suy nghĩ rồi bời:

“Mình có thể trở thành một vị tướng quân không? Giống như Vệ
Thanh^[39], Hoắc Khứ Bệnh^[40] vậy, hay Hoàng Phủ Quy, Trương Hoán chẳng
phải cũng kiệt xuất lắm sao? Thống lĩnh thiên binh vạn mã, bốn ba khắp
chốn biên cương, ra sức cống hiến cho đất nước không biết cảm giác sẽ thế
nào? Phụ thân chẳng phải quen biết thân với Đoàn Quýnh sao, mình có thể
thỉnh giáo ông ta... Không được! Đoàn Quýnh không phải là người tốt, kết bè
kết đảng với Vương Phủ, hối lộ hoạn quan, vì tróc nã Bá Cầu huynh mà sát
hại hơn một ngàn thái học sinh, nợ máu chất chồng tương lai nhất định
không có kết cục tốt... Nhưng phụ thân chẳng phải cũng qua lại với hoạn
quan sao? Có điều ông chỉ một lòng nhằm chấn hưng cơ nghiệp Tào thị, có
thể người đời đã hiểu lầm ông, ông tuyệt đối không phải là kẻ tiểu nhân nịnh
bợ hoạn quan! Chỉ đọc mỗi binh thư thì không được, nếu muốn trở thành vị
tướng thực sự đủ tiêu chuẩn thì cần phải chăm chỉ đọc kinh sử giống như phụ
thân nói mới được. Nhưng, đọc đến mức thành con một sách giống Tào Đức
cũng không hay. Làm thế nào mới có thể được coi là một đại anh hùng đầu
đội trời chân đạp đất đây? Là tạo phúc cho bá tánh một phương, hay một vị

tướng quân dũng mãnh nơi trận tiền uy danh chấn động một phương? Vệ Thanh, Hoắc Khứ Bệnh, Ngu Hủ, Ban Siêu, họ có được coi là anh hùng không?”

Xưa nay chưa bao giờ nghĩ đến chuyện ngày mai sẽ ra sao, đây là lần đầu tiên Tào Tháo ước vọng về tương lai của mình. Cậu gấp cuốn sách thẻ tre lại, bước đến trước cửa sổ, trông lên bầu trời cao: Màn đêm tĩnh lặng mênh mang vô tận, thấp thoáng dưới làn mây ẩn hiện ánh trăng và những chấm sao li ti. Tào Tháo đột nhiên nhớ đến cảm giác khi bị ả đào hát chạm vào người hôm nay, thật là kỳ lạ. Rồi chẳng hiểu tại sao cậu lại nhớ đến cô nương Đình gia mà tứ thúc đã chọn cho mình, cô ta có xinh đẹp hay không?

Tào Tháo quay người mặc nguyên y phục nằm xuống giường, lúc nghĩ đến cha, lúc nghĩ đến Đoàn Quýnh, lúc nghĩ đến tứ thúc, lúc nghĩ đến thất thúc, lúc nghĩ đến Hà Bá Cầu giờ không biết tung tích nơi đâu, lúc lại nghĩ đến cô dâu tương lai của mình, rồi chẳng hay đã ngủ từ khi nào...

Tụ tập bằng hữu ở Viên phủ

Chẳng biết bao lâu sau đó, Tào Tháo cảm thấy cơ thể lạnh lạnh, mở choàng mắt ra mới phát hiện trời đã sáng từ lúc nào, cậu đã ngủ suốt đêm qua như thế. Vươn vai đứng dậy, Tào Tháo vội gọi gia nhân mang nước xúc miệng rửa mặt đến.

— Hôm qua ta ngủ như vậy, mà người cũng không gọi ta dậy.

— Đại thiếu gia! Lão gia nói cậu mệt rồi, không cho gọi. - Thăng hầu đáp.

— Phụ thân ta đêm qua đến đây? - Tào Tháo ngạc nhiên.

— Vâng ạ! Lão gia đợi trong phòng cậu lâu lắm, còn đọc cả những cuốn sách này của cậu đấy! - Thằng hầu chỉ bộ Tôn Vũ Tử trên bàn. - Đêm qua lão gia vui lắm, xem những cuốn sách này của cậu xong trở về, còn uống rượu nữa. Hơn nửa năm nay mới thấy lão gia vui như thế.

Trong lòng Tào Tháo chột mừng thầm, nhưng vẫn giữ vẻ nghiêm trang:

— Được rồi! Không cần ba hoa nhiều, người mau đi làm việc của người đi!

Ăn sáng xong, cậu vội chạy đến vấn an Tào Tung. Nào hay Tào Tung vẫn giữ khuôn mặt cau có như quả mướp đắng, cứ như hôm qua không hề xem gì cả vậy, chỉ hỏi:

— Hôm qua, tứ thúc của mi gọi mi đi làm gì vậy?

Tào Tháo mặt đỏ đến tận mang tai:

— Không, không có gì...

— Hừ! Ta cũng chẳng quản nổi mi, không muốn nói thì thôi. - Tào Tung trừng mắt chăm chăm nhìn cậu. - Ta biết cả rồi! Mi đã thích ra ngoài, cũng chẳng giữ mi được. Vụ án viết chữ phỉ báng cũng tạm yên rồi, nếu muốn ra ngoài thì cứ ra! Đỡ phải ở nhà mặt mày buồn bã như thế.

Tuy lời nói có vẻ còn giận dữ, nhưng Tào Tháo vẫn vui mừng quá đỗi, vậy là có thể đi gặp Viên Thiệu được rồi.

Cậu gói ghém cẩn thận mười ba cuốn binh thư, buộc chặt rồi bỏ vào túi vải. Sắp xếp đâu vào đấy, mới gọi gia nhân chuẩn bị ngựa, quàng chiếc túi vải vào yên ngựa, rồi không cần bảo ai đi cùng, một mình cưỡi ngựa đến phủ Viên Phùng.

Trước cửa Viên phủ, ngựa xe tấp nập, các quan ở kinh, các môn sinh và các loại thuộc cũ ùn ùn đến bái yết, báo danh, ai cũng phải đợi ở ngoài cho

đến khi được gọi. Thấy tình cảnh như vậy, Tào Tháo đang lo lắng không biết bao giờ mới được vào thì một tên canh cửa đã cung kính bước đến đón:

— Xin mời công tử vào!

— Ta!? - Tào Tháo không ngờ nhiều người có danh phận đều phải đợi, mà tên canh cửa lại mời riêng cậu vào. - Huynh biết ta ư?

Chỉ thấy tên canh cửa ôm chặt lấy đầu:

— Ngài lại hỏi câu ấy! Chớ đánh tôi, xin mời ông lớn mau vào ạ!

Hóa ra đó chính là tên gia đình một tháng trước bị Tào Tháo đánh khi xông vào phủ. Khi ấy Tào Tháo lòng như lửa đốt nên nào nhớ được, nhưng tên gia đình ấy có lẽ cả đời cũng không thể nào quên được cậu! Lần này vào đến cổng trong, cậu vội nói rõ đầu đuôi, một tên gia đình đi báo cho Viên Thiệu hay. Viên Thiệu nghe xong, liền đích thân ra cửa đón, thấy cậu không dẫn theo tùy tùng nào, nách còn kẹp hơn chục cuốn sách, vội chạy đến đỡ lấy sách mang đến thư phòng mình ở sân bên.

— Bản Sơ huynh không hỏi han gì đã cầm ngay lấy sách, có phải nghĩ là sách này mang cho huynh xem không?

— Mạnh Đức thật là thích nói đùa. - Viên Thiệu cười nói.

Tào Tháo vẫn nghĩ mãi đến chuyện Hà Ngung:

— Bản Sơ huynh, Hà Bá...

— Hà Bá lấy vợ, Tây Môn Báo trừ bọn đồng cốt, chuyện này có chép trong *Chiến Quốc sách*. Sách ấy thật là nguy đạo, hiền đệ nên ít đọc thì hơn.
- Viên Thiệu vội nói lảng sang chuyện khác.

Tận tới khi đi đến nơi vắng vẻ trước thư phòng, Viên Thiệu mới nói nhỏ:

— Khi này nhiều người quá. Trong đây cũng có hai vị khách, việc này không vội gì, ta sẽ bàn sau.

Tào Tháo vâng một tiếng, quả nhiên thấy trong phòng đã có hai vị khách đang ngồi.

— Mạnh Đức không biết ai hả? - Viên Thiệu nói rồi chỉ vào người mặc bộ y phục màu đỏ nói, - Vị hiền huynh này là Thôi Quân, con trai của quan Đình úy Thôi đại nhân.

Tào Tháo nghe nói đó là con trai của quan Đình úy Thôi Liệt là chỗ giao tình với phụ thân mình, liền có cảm giác gần gũi. Lại thấy anh ta thân hình cao lớn, lưng hồ eo gấu, mặt hồng tai đỏ, mắt như sao sáng, từ đầu đến chân mặc một màu đỏ rực, đầy khí thế thượng võ thì càng thêm ái mộ, liền chấp tay nói:

— Gia phụ hiện giữ chức Đại Hồng lô, là chỗ thâm tình với lệnh tôn nhà. Đệ từ lâu đã nghe đại danh của huynh trưởng, chỉ giận chưa có duyên tương kiến. Tháo đệ xin được có lời chào!

Thôi Quân vội chào đáp lễ:

— Hóa ra là Tào Mạnh Đức! Đây đúng là đời cha rồi lại đời con tiếp nối giao hữu, chúng ta thật gần gũi lắm.

Nói xong cả bốn người đều cười lớn.

Viên Thiệu lại kéo người kia giới thiệu tiếp:

— Vị hiền đệ này họ Hứa, tên Du, tự Tử Viễn, là đồng hương với ta. Cậu ấy là môn sinh của Kiêu công.

Tào Tháo bất giác ngẩng lên nhìn kỹ: Hứa Tử Viễn mình cao chưa tới bảy thước, búi tóc cao bọc khăn vuông bên ngoài, mình mặc áo dài vải gai màu trắng, lưng thắt đai vải đen, ngoài mặc áo khoác sắc trắng ánh vàng, không có trang sức gì đặc biệt; trên khuôn mặt, có đôi lông mày thưa nhìn thấy cả da bên dưới, hai tai đẹp khéo như cặp ngọc nguyên bảo, chiếc mũi

thấp, cặp môi to dày đúng là xấu đến kỳ lạ, nhưng đôi mắt to vừa tròn vừa sáng lại rất linh hoạt, con người di chuyển bên nọ sang bên kia, lộ rõ vẻ linh quang tú khí.

Hứa Du mở miệng liền bảo:

— Có phải huynh đài chính là Tào A Man năm xưa lưu diêu bút trên vách, giới quỳnh tương trong công đường, nhật ngói xanh trên phòng ở phủ Tư lệ hiệu úy?

Tào Tháo giật mình, thầm nghĩ: “Làm sao anh ta biết cả tiểu danh của mình? Chuyện ấy cũng không có gì, nhưng ngay đến những việc hồi nhỏ mình vẽ bậy lên tường phủ, tè bừa ra công đường, trèo lên nóc nhà nghịch ngói mà cũng biết thì kể cũng lạ! Hơn nữa, miệng lưỡi của tên tiểu tử này cũng thật ghê gớm, môn sinh của Kiều Huyền quả nhiên cũng hơn người!”

— Chính là tại hạ! Tử Viễn miệng lưỡi thật lợi hại!

Bốn người vào chỗ ngồi, nói chuyện tâm đắc, chẳng bao lâu đã trở nên thân thiết.

Thôi Quân là người hiếu võ, tuổi cũng lớn nhất, cất lời:

— Chẳng hay liệt vị huynh đệ có biết chẳng, quận Cối Kê có kẻ tạo phản rồi. Kẻ thổ hào ở Cối Kê tên gọi Hứa Thiệu, đã lập một đội quân ở huyện Cấn gần đó, nay tự xưng là “Dương Minh hoàng đế”!

— Hừ! Năm mơ giữa ban ngày. - Viên Thiệu cười nhạt nói. - Mấy lũ thổ hào đó, đều là những kẻ mộng tưởng hảo huyền, xuất thân thế nào mà muốn làm hoàng thượng. Mệnh người là do trời định, chúng nên chăm chỉ cấy cày mới phải. Làm sao lại điên đến thế?

Chẳng biết vì sao, hai câu ấy của họ chẳng lọt vào tai Tào Tháo chút nào. Khi cậu ở huyện Tiều quê nhà, thấy rất nhiều người nghèo khổ bị ức hiếp,

nên từ lâu đã có sự cảm thông. Lại kết giao bằng hữu với Tần Thiệu, sớm đã chẳng còn quan niệm về môn đệ. Nhưng ở đây mình chỉ là khách, lại quan hệ thân thiết với Viên Thiệu, nên không tiện nói gì.

Thôi Quân cười bảo:

— Các huynh chớ nên coi thường tên Hứa Thiệu này, hắn có hai hành động rất đích đáng.

— Làm sao cơ? - Hứa Du hỏi.

Thôi Quân hai mắt sáng ngời nói:

— Hắn dẫn dắt đám quân ô hợp, nhưng lại đánh bại quan quân triều đình. Các huynh nghĩ xem, thứ sử Dương Châu là ai? Doãn Doan! Đó là lão tướng cả đời rong quân ruổi ngựa, cuối cùng bị thua dưới tay hắn, thế có chấp nhận được không?

Tào Tháo không ngăn được cảm thán nói:

— Tuy là chiến bại, nhưng e rằng tội chẳng phải ở Doãn lão tiên bối.

— Nói vậy là sao? - Thôi Quân mặt lộ vẻ nghi hoặc.

— Doãn Doan là danh tướng ở tây bắc, phụ tá lão tướng quân Trương Hoán đánh không trận nào không thắng, dẹp không trận nào không xong. Nhưng dầu sao cũng chỉ là tay giỏi đánh với người Khương, chứ phải đấu với người phương Nam thì chưa hắn đã được. Hơn nữa, Dương Châu bao năm nay không có chiến tranh, việc võ bị từ lâu đã trễ nải rồi.

Viên Thiệu lại nói thêm vào:

— Thực ra điều quan trọng nhất lại không phải ở chiến trường. Đoàn Quynh câu kết với hoạn quan hãm hại Trương Hoán, Doãn Doan cũng bị rui lây. Bề ngoài làm thứ sử Dương Châu, trên thực tế chính là bị điều khỏi quân đội của mình. Quân không biết tướng, tướng không hiểu quân thì đánh trận

thế nào?

— Hừ! Suy cho cùng lại là bọn hoạn quan đáng ghét. Không có chuyện xấu xa nào dưới gầm trời này mà không liên quan đến bọn chúng. - Tào Tháo nghiêng răng. - Doãn lão tướng quân chiến bại, triều đình có trách tội không?

Viên Thiệu nói:

— Bị cách chức rồi. Nếu không được thủ hạ của ông ta là Công tào Chu Tuấn dứt lốt hoạn quan để chuộc mạng sống thì ông ấy đã bị Đoàn Quýnh xử tội chết rồi!

Thôi Quân nói:

— Bây giờ triều đình lại phái Tang Mân đi đánh Hứa Thiệu, còn chưa biết thắng hay thua! Nghe nói Tang Mân được một người dẫn đường tên là Tôn Kiên, là hậu duệ của Tôn Vũ Tử.

— Cái gì mà hậu duệ của Tôn Vũ Tử chứ? Nói rõ thật hoang đường, đệ thấy cũng tầm thường thôi, chưa chắc đã có tài cán gì thực sự. - Tào Tháo khi ấy còn chưa để ý gì đến Tôn Kiên.

Dòng suy tư của Viên Thiệu vẫn là chuyện trong triều, không quan tâm lắm đến đánh trận, liền chuyển sang nói chuyện khác:

— Vừa nãy mọi người nhắc đến Đoàn Quýnh, người như thế đâu đáng được giữ chức Thái úy! Đến nay thái học sinh đã bị ông ta bắt sạch rồi. Thái học sinh sau này đều là quan viên của triều đình, nay bị bắt bị giết như vậy, về sau triều đình biết trông cậy vào ai?

— Trông cậy vào chúng ta thôi! - Thôi Quân tỏ vẻ tự phụ.

— Này này! Huynh nghĩ thì hay đấy, đương kim hoàng thượng đã có đủ người mình cần dùng. Đệ nghe thúc phụ nói, ông ta đang tính toán để những người cùng chơi với mình trước đây đều được làm quan. Nào là đám hát

xướng, bọn viết chữ, lũ vẽ tranh, đám cờ bạc, thậm chí đến cả bọn đá gà đua chó, đến nay đều được làm quan. Lại còn gọi với mỹ danh là cái gì Hồng Đô môn học, cho bọn ti tiện Nhậm Chi, Giả Hộ, Lạc Tùng... coi giữ. Đúng thực là... - Viên Thiệu vẫn để ý giữ mồm giữ miệng, không dám nói bừa bêu xấu hoàng thượng.

— Chẳng lẽ mấy năm miệt mài đèn sách, bao năm chinh chiến lập công, lại không bằng một bức vẽ của họa công sao? - Tào Tháo có vẻ không tin.

— Đệ chớ cho là đùa, tay họa công Giang Lãm trong Hồng Đô môn, hoàng thượng đang muốn cho lên làm Thị trung đấy. - Viên Thiệu cười khổ nói, - Thúc phụ tôi vì chuyện này đã can gián hoàng thượng mấy lần, mà chưa thấy tác dụng gì. Quan hệ của gã Giang Lãm ấy với Trương Nhượng rất thân thiết, ai cản nổi chứ.

Bậc tam công cao quý lại chẳng ngăn nổi một tay họa công, đó cũng là chuyện thật kỳ quặc. Tào Tháo không ngăn được suy nghĩ: Khi Hà huynh vào kinh còn tính sẽ liên hệ các quan viên, dâng thư để cảm động hoàng thượng, bây giờ xem ra đương kim vạn tuế làm việc còn thua tiên đế khi xưa! Tiên đế tuy chẳng màng chính sự nhưng không đến nỗi thi hành chính lệnh bừa bãi, còn đương kim thiên tử lại đưa ra nhiều chủ ý gàn dở. Tất nhiên, những câu bất mãn thế này, không thể nói thẳng ra được.

— A Man huynh! A Man huynh!

— Ừ. - Tào Tháo ngoái đầu lại, thấy Hứa Du đang cầm trên tay cuốn binh thư của mình, chẳng trách suốt này giờ không nghe thấy cậu ta nói.

— Bộ Tôn Vũ Tử này phê chú chi tiết, là huynh làm đó ư?

— Phải.

— Tiểu đệ đúng là được mở rộng tầm mắt! - Hứa Du vỗ tay cung kính.

— Không dám, không dám!

— Hẳn là huynh muốn đem cho Bản Sơ huynh đọc rồi. Có thể tại hạ đề nghị hơi quá, nhưng có thể cho đệ mượn xem trước mấy ngày được chăng?

— Việc này... Tử Viễn nếu không ngại thì cứ đem về xem. - Tào Tháo tuy ngoài miệng nói thế, nhưng trong lòng không mấy vui vẻ, mới lần đầu gặp gỡ, thứ đem cho Viên Thiệu xem lại bị cậu ta lấy đi trước, thật là khó coi. Nhưng có lẽ Tào Tháo năm mớ cũng không ngờ được rằng, chính nhờ việc cậu cho Hứa Du mượn sách ấy, mà cậu có cơ hội gặp được bậc đại quý nhân đầu tiên trong đời.

Hồi thứ 6

Tào Tung mở đường cho Tào Tháo

Hồi lộ Vương Phủ

Nhà Hán sau khi được Đồng Trọng Thư dâng sớ lên Hán Vũ đế tuyên dương chuyện “thiên nhân cảm ứng”, cứ mỗi khi quốc gia phát sinh chuyện phản loạn, thiên tai, hoặc chính sự có lỗi lầm gì lớn, sẽ cần thay đổi chức tam công: Thái úy, Tư đồ, Tư không.

Nhưng đến tháng 3 năm Hi Bình thứ 3 (năm 174), Hán Linh đế Lưu Hoàn ở ngôi vị mới bảy năm, mà các bậc đại thần từng nắm chức vụ ở ngôi tam công đã lên tới hơn mười tám người: Hồ Quảng, Chu Cảnh, Tuyên Phong, Vương Sướng, Lưu Cự, Lưu Sùng, Văn Nhân Tập, Hứa Huấn, Lưu Hiêu, Quách Hi, Kiều Huyền, Lai Diễm, Hứa Hủ, Lý Hàm, Viên Ngỗi, Tông Câu, Dương Tứ, Đoàn Quýnh... là người thay đổi bậc tể phụ nhiều nhất triều Hậu Hán cho đến bấy giờ. Người này vừa hát xong kẻ kia lại ra sân diễn, hơn nữa còn bè phái rồi ren, hiềm ngu đều có, hết như chiếc đèn cù vậy, đủ thấy sự biến động của thời cuộc khi ấy.

Hôm đó, Tào Tháo luyện kiếm ở hậu hoa viên, đúng lúc đang hứng khởi, Tào Đức ở đâu chạy đến bảo:

— Mạnh Đức, phụ thân cho gọi huynh lên tiền đường gặp khách.

Tào Tháo lau mồ hôi nói:

— Lại là mấy nhân vật ba hoa khoác lác, hai lão Phàn Lăng, Hứa Tương

chứ gì? Ta phát buồn nôn với các lão ấy.

— Vương Phủ đến đấy.

— Ông ta đến làm gì? - Tào Tháo đã nghe đến phát ngán về những trò tồi tệ của Vương Phủ, nhưng chưa từng nghĩ có ngày ông ta lại xuất hiện ở nhà mình.

— Mấy năm rồi huynh không ở đây nên không hiểu đấy. Vương Phủ thường vẫn qua nhà ta, lần nào cũng ngồi xe nhỏ, lén lén lút lút.

— Dối người thì chả có việc gì tốt. Thế ông ta gặp ta có việc gì?

— Theo đệ nghĩ thì huynh sắp gặp vận tốt rồi. Khi xưa ông ta gặp Phàn Lăng ở phủ nhà ta, chẳng mấy ngày sau Phàn Lăng đã từ một chức tản quan thăng lên làm Kinh triệu doãn. Hứa Tương cũng y như vậy. Hôm nay ông ta muốn gặp huynh, chắc chắn là phúc chứ không phải họa.

— Là họa cũng không tránh được. - Tào Tháo lập tức nhớ đến chuyện Hà Ngung.

— Huynh cứ đàng hoàng đến gặp, để cho lão hoạn già ấy biết phong độ kẻ hậu sinh Tào gia chúng ta.

— Tất nhiên là vậy rồi.

Tuy nói thế nhưng đến lúc thật sự gặp Vương Phủ, Tào Tháo chẳng thể nào tự nhiên nổi. Hoạn quan là nam nhân nhưng không hoàn chỉnh, quá ba mươi tuổi sẽ già rất nhanh. Vương Phủ tuổi đã gần sáu mươi, gương mặt trắng trẻo đầy những nếp nhăn, nhưng cũng từ mi thiện mục, sắc diện vui vẻ chan hòa, tóc trắng phất phơ, y hệt một bà lão hiền hậu. Thậm chí Tào Tháo còn hoài nghi: một người hòa nhã thân thiện thế này, thực sự biết hoành hành hống hách, là đại gian thần không phải chỉ một đời ư?

— Mạnh Đức tiểu tử đã lớn quá rồi nhỉ. - Vương Phủ càng cười càng

thấy nhiều nếp nhăn. - Mới hồi nào được tròn một tuổi, ta còn đến bế mi.

Tào Tháo thực sự không biết phải đáp câu ấy thế nào:

— Dạ, tiểu tử cũng vẫn nhớ rõ, vẫn nhớ rõ.

— Mi cũng thật biết nói theo. Khi ấy mới một tuổi, nhớ được gì chứ? - Tào Tung nói trêu.

Vương Phủ lấy làm vui, cười vang ha hả. Tiếng cười ấy nghe sắc nhọn cao sâu, âm dương quái khí hết như tiếng mèo hoang kêu lúc nửa đêm:

— Hôm nay ta được ngày nghỉ, chủ ý đến đây thăm Tào huynh đệ. Ngài thật khách khí, còn gọi lệnh lang công tử đến bái kiến ta. Lão hủ thật vinh hạnh quá... - Ông ta nói đến đó thì đột nhiên đổi giọng, - Chúng ta đều là chỗ thâm giao, có việc gì lão đệ cứ nói thẳng.

Tào Tung để tay lên vai con trai:

— Đứa con trai này của tại hạ năm nay mười chín tuổi rồi, từ nhỏ đã học thi thư, lại cũng hiểu sơ binh pháp, có chí hướng giúp sức cho triều đình. Đại nhân xem xem, có thể mở lối khơi dòng cho nó sớm được nhập sĩ.

Tào Tháo khi ấy đã hiểu, vì sao những người gặp Vương Phủ ở phủ nhà mình đều gặp vận may, hóa ra phụ thân vẫn luôn dùng cách ấy để “tiến cử” nhân tài với ông ta. Thực ra trong lòng cậu vẫn chưa sốt ruột chuyện làm quan, bởi sự ảnh hưởng của thất thúc Tào Dận vẫn còn tác động đến cậu, nhưng bây giờ không tự mình quyết định được nữa rồi.

Vương Phủ gật gật đầu, nói:

— Tục ngữ nói con cháu tự có phúc của con cháu, chớ làm kẻ có tội vì con cháu. Hiện nay những bậc minh kinh, hiểu liêm tuổi đã năm mươi còn xe chóe đấu đong không hết, hiền triết mới chưa đến hai mươi, ngài đã vội lo nghĩ đến con đường làm quan của nó, chẳng phải nóng vội quá sao?

— Thế cũng không phải là nóng vội, cháu nó hiện tuy còn nhỏ, nhưng chả mấy mà lớn. Nhân khi lão huynh đệ chúng ta đều còn tại vị, nâng đỡ cho cháu một chút, chẳng phải vì nó, mà vì thanh danh tổ tiên Tào gia đệ để lại vậy! Đại nhân nói xem có phải đạo lý ấy không? - Tào Tung cười lấy lòng. - Đệ cũng không cầu quan cao lộc hậu, chỉ mong nó sớm vào một chân hiếu liêm, còn những chuyện sau đó, tùy vào tài cán của nó thôi.

Vương Phủ vẫn chẳng quan tâm đến chuyện tiến cử, chỉ tự than rằng:

— Như ta thấy, mấy năm gần đây chuyện xét cử này cũng quá nhộn nhạo rồi. Chẳng cần biết có tài cán gì, chỉ cần có quan hệ, ai cũng có thể làm quan, điều ấy đúng là làm mất thể diện triều đình. Ngài có biết dân gian đầu đường cuối ngõ người ta nói thế nào không? Đồ tú tài, chẳng biết chữ; Đồ hiếu liêm, cha bỏ xứ; Thanh cao trong sạch, đục như bùn; Tướng giỏi đậu cao nhất như thỏ. Ngài nghe coi, những câu ấy có hay ho không? Ở vào những vị trí như chúng ta, đâu đâu cũng là người quen, quan tâm hay không đều không được, thật là khó...

Triều đình dùng người không minh bạch, căn nguyên chẳng phải ở ông mà ra ư? Tào Tháo nghe ông ta ra vẻ quan cách, đã biết phụ thân thật uống phí tâm cơ rồi.

— Tào lão đệ, ta chẳng có ý gì khác, không phải nói Mạnh Đức không tốt. Chúng ta chỉ là nhân công việc bàn chuyện công việc thôi, nói chút về chính sự suy đồi mấy năm nay. - Vương Phủ vẫn đứng dưng, lại nhìn Tào Tháo thăm đánh giá một lượt, rồi đột nhiên bảo, - Hiền đệ, cây bảo kiếm mà cháu đeo bên hông xem ra không phải thường đâu.

Câu ấy vừa dứt, thiếu chút nữa Tào Tháo ngã lăn ra đất. Cậu chỉ biết thúc phụ Tào Xí của mình là người có bản lĩnh nhìn qua một lần là nhớ. Lẽ nào Vương Phủ cũng biết cây kiếm này?

Lại nghe Vương Phủ cười bảo:

— Chắc hẳn đây là cây kiếm đã chặt đứt đôi thanh kiếm chinh chiến của Đoàn Kỳ Minh? - Vừa nói ông ta vừa như vô tình liếc nhìn Tào Tung.

Tào Tung khi ấy đã hiểu ra tám chín phần mười: Nay Đoàn Quýnh thân thiết hơn mình nhiều rồi, lại còn mặt dày làm việc cho Vương Phủ. Lần trước hạ nhục Đoàn Quýnh, ông ta nhất định đến chỗ Vương Phủ thêm mắm thêm muối để nói xấu mình một phen, cho nên Vương Phủ mới cố ý không giúp cho con mình. Nghĩ đến đó ông thầm chửi Đoàn Quýnh, lại cũng hối hận mình nhất thời kích động gây thù chuốc oán không đầu. Chắc hẳn không bỏ ra ít tiền của, sẽ không thể lay động được Vương Phủ, ông liền cười bảo:

— Vương đại nhân ngài nói rất đúng, Mạnh Đức nhà đệ là đứa hiếu thuận. Lần ấy nếu không có nó cứu thì cái mạng già của đệ đã mất vào tay Đoàn Quýnh rồi. Đứa con như thế nếu không được xét hiếu liêm, há chẳng ảm ức đến chết ư? Khoan hãy nói là góp thêm mấy lời tốt, dù có bỏ ra ngàn vạn gia tài đệ cũng có ngại gì?

Sở dĩ Vương Phủ đùn đẩy ba bốn bận, cũng là vì muốn nghe câu nói này của ông ta!

Tào Tháo từ khi sinh ra đến giờ mới lần đầu tiên chính mắt chứng kiến hành vi hối lộ như thế.

Chỉ thấy lão hoạn già mũ cao áo dài mới nãy còn nói năng nghiêm túc, vụt chốc đã lột bỏ bộ mặt cười cợt, nghiêm trang bảo:

— Ồ? Nghe ngài nói thế, cậu nhà đây đúng là đủ tiêu chuẩn được tiến cử hiếu liêm đấy, lão phu cũng yêu mến lòng hiếu tâm ấy của nó, rất giỏi, rất giỏi... Chuyện này ta sẽ thử thay ngài lo liệu cho.

Làm việc với hoạn quan, chỉ cần tiền trao tay, lập tức nước đổ thành

sông. Tào Tháo vẫn đang ngạc nhiên, con người này sao có thể lật mặt nhanh như thế, Tào Tung đã vội giục bảo:

— Người còn đứng ngây ra đó làm gì? Không mau tạ ơn Vương đại nhân đi!

Tào Tháo vội quỳ xuống cảm tạ dù trong lòng không muốn:

— Đa tạ Vương đại nhân đã vun vén cho!

— Mọi người quá khách sáo rồi, chúng ta là quan hệ thế nào? - Vương Phủ cười giả lả.

Quan hệ thế nào? Quan hệ tiền bạc thì có! Nếu không phải lão Tào Đăng phú gia địch quốc, để lại khối gia tài tiêu không hết này, Vương Phủ kia há lại có lòng tốt nâng đỡ cho Tào gia cậu? Tào Tháo giờ đây đã thấy rõ thế sự nhân tâm trong chốn quan trường. Có điều còn chưa làm quan, trước tiên đã phải nhờ vào sự nâng đỡ của tên giặc hoạn Vương Phủ tiếng xấu đồn xa này, dư vị ấy thật là chua chát.

Tào Tung đã nhiều năm tôi luyện cảnh luồn cúi đấu đá, da mặt không còn mỏng như con trai nữa:

— Quan hệ thì quan hệ, vất vả thì vất vả. Ngài đã giúp con trai tại hạ thì ngài chính là đại ân nhân của nhà tại hạ. Sau này Mạnh Đức có địa vị cũng sẽ không quên ân huệ của lão ngài. Có chỗ nào không thuận, phụ tử tại hạ tự sẽ lo liệu.

Vương Phủ gật gật đầu:

— Đó cũng là lòng thành thực của phụ tử hai người thôi... hiền điệt ắt còn phải học bài, vậy trước tiên cứ đi làm việc của cháu đi!

Tào Tháo biết họ muốn bàn đến chuyện tiền nong, vội chào rồi lui ra, tìm đến chỗ nấp cũ của mình, ngồi thụp xuống lén nghe trộm họ trò chuyện.

Chỉ nghe thấy phụ thân thao thao:

— Nay Lưu Lý đã chết, bọn thái học sinh ngựa mất cũng giết sạch cả. Lão ngài có thể kê cao gối ngủ chẳng còn lo lắng rồi chứ?

— Ài... tuy nói thế, nhưng chỗ ta cũng còn khó lắm. - Khẩu khí của Vương Phủ đã thoải mái hơn khi nãy nhiều. - Ngài không biết đấy thôi, hiện nay đám tiểu hoạn quan trong cung không chịu an phận, lấy danh nghĩa của ta và Tào Tiết tung hoành lừa đảo khắp nơi, nhận tiền của người ta, khiến ta gặp bao nhiêu phiền phức. Nói đâu xa, mới mấy ngày trước thôi, mấy tên tiểu tử ăn trộm vài thứ bảo bối trong cung, chạy đến Hà Nam bán, kết quả là phạm án, bị người ta bắt giam vào ngục. Mấy tên tiểu nhân đó lại còn không thành thật, nói bừa là ta sai chúng đi ăn trộm, lại nói tiền bán được còn phải hiếu kính dâng ta. Đó chẳng phải là chịu oan mà không thanh minh nổi ư? Giặc cắn một miếng vào xương ba phen...

— Đúng vậy, đúng vậy. Ngài là rường cột của nước nhà, sao có thể làm chuyện hạ tiện như vậy. - Tào Tung nói hòa theo ý ông ta. - Sao ngài không sai người giết quách mấy tên tiểu nhân đó đi?

— Ấy, Tào huynh sao lại nói vậy? Mấy tên tiểu tử đó dẫu sao cũng mới vào cung, đều là con cái những nhà cùng khổ. Dù thế nào chúng cũng gọi ta là ông, ta sao nhẫn tâm cho bọn chúng chết? - Vương Phủ giả vờ ra vẻ từ bi nói. - Cho nên, ta nghĩ nên bảo lãnh cho bọn chúng ra, có mất ít tiền cũng không vấn đề gì.

Tào Tháo núp dưới cửa sổ nghe thấy đã hiểu, thầm nhủ: “Chắc hẳn bọn tiểu hoạn quan ấy là do ông ta sai khiến, nếu không làm gì có chuyện ông ta lại tốt bụng thế? Là người chủ trì mọi việc trong cung, lại tự ý bán trộm quốc bảo, lão già này đúng là tham lam cực độ.”

Tào Tung thì vẫn kinh hãi thực sự, bảo:

— Lão ngài thật có lòng tốt, lấy đức báo oán, bội phục, bội phục!

— Chớ bội phục ta, tuy ta nghĩ như vậy nhưng lực bất tòng tâm. Lão đệ nghĩ xem, chuyện này có liên quan đến quốc bảo, có phải thường đâu? Ta chỉ ít cũng mất món phí tổn với các quan Kinh triệu, không thể để bọn họ nói ta ỷ thế khinh người, tự ý thả tù phạm. Hơn nữa, khắp trên dưới có biết bao người làm vụ án này, người ta phải chịu gánh nặng trách nhiệm, đều vì triều đình làm việc. Thế nào cũng phải biếu mỗi người một đôi giày chứ? Như thế tính hết cả lại, chỉ ít lại không mất vài nghìn vạn tiền ư?

Tào Tung đương nhiên hiểu rõ là ông ta đang “kê đơn” cho mình, vội tiếp lời thưa:

— Ngài không cần nói nữa, vì thiện tâm ấy của ngài, tại hạ xin đưa ngài ba nghìn vạn, để chúng ta làm được hảo sự đó.

— Ôi, ôi, ôi. - Vương Phủ vờ chối từ. - Cầm tiền của ngài như thế có được không?

— Có gì đâu mà không được? Có thể giải được nỗi lo lắng cho lão ngài, há chẳng phải là phúc phận của tại hạ ư? Chẳng qua vì hôm nay ngài nói nhắc đến chuyện đó, nếu là ngày thường, có muốn làm chút việc giúp ngài cũng chẳng đến lượt tại hạ? - Tào Tung lấy làm sáng khoái. - Hơn nữa, lão ngài đã hao tổn tâm trí vì Mạnh Đức nhà tại hạ, giúp sức ngài cũng là việc nên làm vậy.

Tào Tháo thật không bằng lòng: “Phụ thân cũng là nhân vật thuộc hàng cừu khanh, thế mà với Vương Phủ cũng quá quy lụy như vậy, làm mất đi vẻ uy nghiêm của bậc đại thần.”

Khi ấy lại nghe Vương Phủ nói:

— Thật là làm khó cho lòng thành của lão đệ, vậy lão hủ ta xin vui lòng

nhận vậy. Chúng ta vẫn chiếu theo quy định cũ, ngài sai người mang đến phòng nghỉ cho ta là được.

— Lão ngài cứ an tâm! - Tào Tung vội nhận lời, chuyện xét hiếu liêm đến lúc này mới tạm coi như xong. - Vương đại nhân, gần đây trong cung có tin tức gì không?

— Đồng thái hậu đang nổi giận đấy!

— Vì sao thế?

— Đều do lão già Kiều Huyền gây ra. Huynh trưởng của Đồng thái hậu là Đồng Sùng tham ô chút tiền, liền bị Kiều Huyền đàn hạch^[41]. Dù gì người ta cũng là quốc cữu của hoàng đế, hà tất phải hà khắc như thế? Đồng thái hậu vốn là phiên phi, danh phận vốn có chút bất chính, lại bị ông ta phá thể này, Thái hậu còn mặt mũi nào nữa? - Vương Phủ “hừ” một tiếng. - Chút việc này của chúng ta, nhất thiết không được để rò rỉ cho Kiều Huyền biết, nếu không sẽ chuốc thêm phiền phức đấy.

— Ngài mà cũng sợ ông ta ư? - Tào Tung cười nói.

— Tất nhiên là không sợ, nhưng đương kim vạn tuế rất coi trọng lão già này. Ông ta tuổi tác cao, công lao lớn, kinh nghiệm nhiều, ỷ vào tuổi tác nên không kiêng nể gì, văn võ khắp trong triều đều phải nể mặt ông ta. Ngay đến ta và Tào Tiết cũng không làm gì được. Chưa bàn đến những chuyện khác, đơn cử chuyện Đoàn Quýnh truy nã Hà Ngung, khắp trong ngoài kinh thành nào có quan viên nào dám không cho lục soát? Ngay đến Viên gia, Dương gia cũng lục soát cả đó thôi? Đâu ngờ đến Kiều phủ, lão già ấy đứng trước cửa, vừa mới trợn mắt, đã chẳng có ai dám tiến một bước vào trong.

Tào Tháo thầm khen một câu: “Đúng là vị lão thần lợi hại, đối phó với bọn tiểu nhân hoạn quan và Đoàn Quýnh, cần phải có khí phách như vậy!”

— Những kẻ ngỗ ngược như vậy hiện cũng không ít đâu. - Tào Tung nói

thêm vào. - Ví như Sư Thiên hiện là tướng đất Bái, cũng là kẻ vô cùng cứng đầu. Nay Mạnh Đức nhà đệ muốn được xét Hiếu liêm, các việc trong quận nếu không được hăn gặt đầu thì cũng khó mà làm.

— Sư Thiên là cái thá gì? Ta không trị nổi Kiều Huyền, chứ lại không trị nổi hăn ư? - Vương Phủ cười nhạt một hồi. - Ngài chỉ cần sai người bảo một câu với hăn, công việc của hiền điệt nếu hăn nhận lời thì thôi, nếu không nhận lời, cứ coi chừng cái đầu trên cổ hăn!

— Tuyệt! Có câu này của ngài, đệ an lòng rồi.

Tào Tháo thực sự cảm thấy chuyện này chẳng vẻ vang gì, cái chân hiếu liêm này của mình là đổi lấy bằng tiền, lại ỷ thế ép người. Đợi khi mình làm quan rồi, cũng không biết còn phải ăn bao nhiêu câu chửi rửa nữa đây! Nghe thấy bọn họ lại nói đến những thị thị phi phi của người khác, có những câu đúng là không thể lọt lỗ tai được, cậu liền không nghe thêm nữa, nhồm dậm, nhẹ nhàng trở về phòng mình.

Tào Đức đang cười hi hi chờ huynh trưởng về, bảo:

— Thế nào? Huynh đi lâu thế, có phải là huynh đã gặp vận tốt rồi không?

Tào Tháo lắc lắc đầu:

— Ôi trời... vận tốt thì có vận tốt, nhưng chả vẻ vang gì cho cam.

Huynh đệ hồi hương

Nửa tháng sau vào một buổi sớm ánh mặt trời rực rỡ, Tào Tung bỗng cho gọi hai con trai đến chỗ mình.

— Sao cơ? Phụ thân lại cho nhi tử về quê ư? - Tào Tháo có vẻ không

hiếu.

— Con về đi! - Khẩu khí của Tào Tung như phát hiệu ra lệnh. - Mạnh Đức, năm nay con đã mười chín tuổi, cũng nên thành gia lập nghiệp rồi. Gia thế nhà cô nương họ Đinh ấy cũng không tệ, so với chúng ta cũng môn đăng hộ đối, lại là đồng hương. Ta đã viết thư dặn dò ở nhà chuẩn bị chuyện hôn sự, con nên sớm thành hôn.

— Dạ. - Tào Tháo đầy tò mò về vị hôn thê của mình.

— Ngoài ra, sau khi con thành thân chớ vội quay về đây ngay, các quan viên ở quận đã nhận lời ta rồi, chắc chắn năm sau con sẽ được hiếu liêm.

— Nhanh thế ạ!? - Tào Tháo không ngờ Vương Phủ và phụ thân mình lại làm việc nhanh như thế.

— Tiên bỏ vào đúng chỗ, lại có thể không nhanh sao? - Tào Tung nói vẻ không vui. - Sau này con làm quan rồi thì bản thân mình không còn là của mình nữa, e rằng có muốn về quê cũng khó. Nhân lúc này hãy chịu khó đi thăm thú các nơi thân hữu ở quê, chớ để người ta nói rằng chúng ta cậy thế nhà quyền quý. Về quê rồi, ăn nói cư xử phải cẩn thận hơn nhiều, bảo ban các văn bối trong tộc cho tốt. Nghe nói tên Tào Hồng, đường đệ của con ở nhà, không chịu an phận, con phải bảo ban chúng cho tốt, nhất thiết không được gây chuyện xích mích trong thời điểm quan trọng này, mà để lỡ mất tiền đồ của mình. - Nói rồi, Tào Tung lại nhìn sang đứa con út. - Đức nhi, con cũng cùng đi với A Man đi.

— Vâng ạ! - Tào Đức thích thú vâng lời.

— Từ nay về sau, con hãy ở lại quê nhà, không cần trở lại Lạc Dương nữa.

— Sao cơ? Phụ thân... phụ thân không cần con nữa ư? - Tào Đức quá sợ hãi.

— Tiểu tử ngốc, ta làm sao lại không cần con? Con bây giờ cũng lớn rồi, ta giao sản nghiệp ở quê nhà cho con quản lý! Tào gia chúng ta tuy nói là hoạn quan, nhưng từ đời tăng tổ các con đã rất được mọi người ca tụng là tốt bụng hòa nhã, sau này con phải quản lý gia nghiệp, giáo dưỡng tử đệ cho yên ổn. Ta không mong con được làm quan, chỉ cần con trông nom cơ nghiệp cho tốt là ta đã mãn nguyện lắm rồi. Con thích đọc sách, lại hiểu rõ sự lý, sau này con sẽ là người dạy dỗ cho đám tử tôn trong dòng tộc đấy!

Tào Đức hiểu rõ phụ thân đánh giá mình không cao như ca ca, từ bữa cậu không thể đọc nổi cuốn binh pháp của ca ca, cậu đã nhận thấy điều này. Nhưng mười mấy năm nay, sự quan tâm yêu thương của phụ thân dành cho cậu lúc nào cũng vượt xa ca ca. Phụ thân nắm tay cậu dạy viết từng nét chữ, dạy cậu đọc từng câu thi phú, phụ thân bế cậu ra hoa viên chơi đùa với chim tước, rồi có khi nửa đêm lại lấy áo đắp cho cậu khỏi lạnh... Phút chốc bao nhiêu tình cảm đều dồn cả lại:

— Phụ thân... sau này nhi tử không có ở bên cạnh phụng dưỡng... phụ thân phải giữ gìn sức khỏe... phụ thân... - Chưa nói dứt câu, cậu đã bật khóc, nước mắt đầm đìa khuôn mặt.

Tào Tung không khỏi xúc động khi thấy con trai như thế, nhưng thực sự cảm thấy không an lòng:

— Con ngoan của ta, không được khóc, thế này thì còn ra thể thống gì nữa... Sao lại nói như thế, đây đâu phải chia lìa sinh tử, con muốn đưa đám ta sớm phải không? - Nói rồi, ông đỡ Đức nhi đang quỳ dưới đất dậy. - Sau này đợi ta từ quan, sẽ về quê sống đến già. Thôi, các con mau đi chuẩn bị đồ đạc đi.

— Dạ. - Hai đứa con cùng lau nước mắt, rồi nhẹ nhàng tản đi.

Nhìn chúng chậm rãi lui chân, Tào Tung thở dài một tiếng: “Cũng coi

như đã nuôi dạy chúng nên người, ta cũng sắp già rồi... ta sinh ra trên đời đã vì phụ thân mà sống, sau này lại vì các con, đến giờ cũng nên buông tay mà sống vì mình rồi. Lẽ nào ta thực sự chỉ có thể uốn lưng quỳ gối làm kẻ nô tài? Lẽ nào chỉ có người của Viên gia, Dương gia mới được người ta kính trọng? Ta nhất định phải làm tới tam công! Đến khi đó, đám ngụy quân tử từng cười nhạo ta, các người còn có thể nói gì nữa đây!”

Tào Tung không tiễn chân các con, chỉ sai mấy tên gia nhân tiễn họ khỏi Lạc Dương. Tào Tháo và một lão gia nhân cười ngựa dẫn đường phía trước, phía sau là ba cỗ xe ngựa chở đầy hành lý gia tư. Tào Đức ngồi trên chiếc xe cuối cùng, ngắm nhìn hết lượt cảnh quan xung quanh.

Tào Đức tới kinh đô từ khi còn nhỏ, chỉ mới về quê có một lần, là khi vẫn còn đang ẵm ngửa. Thường ngày cậu chỉ ở trong phủ đọc sách, rất ít khi ra ngoài chạy nhảy, chứ nói gì đến chuyện đi xa khỏi thành. Xe ngựa đi qua nhà Minh đường, Thái học, nhìn thấy những cánh đồng xanh mướt hai bên đường, núi rừng dang dặc mãi nơi xa, cậu chợt có cảm giác mới lạ không thể nói hết, chỉ giận mình không có thêm mấy con mắt nữa để xem cho đủ tất cả những gì thấy được ở chốn thôn quê này. Kéo tên hầu nhỏ ngồi bên cạnh hỏi hết cái này đến cái khác, cậu cứ huyên thuyên mãi không thôi. Mới đi được một hồi, chiếc xe phía trước bỗng dừng lại, Tào Đức không biết đã xảy ra chuyện gì, vội nhảy xuống ngó lên xem - hóa ra là băng hữu của ca ca đến.

Tào Tháo cũng không ngờ Hứa Du lại đến tiễn mình, vì dẫu sao họ cũng mới gặp mặt nhau có một lần! Cậu vội vàng xuống ngựa thi lễ. Hứa Du cũng vội chào lại:

— Nghe nói A Man huynh hồi hương, đệ có ý muốn đến phủ đường thăm, nhưng lại sợ đường đột quấy rầy nên mới dẫn theo hai vị học hữu kính cần đợi ở đây.

Tào Tháo nghe thấy anh ta gọi thẳng tên nữ danh của mình, cảm thấy hơi buồn cười: “Xem ra Hứa Tử Viễn này nhất định chỉ gọi tiểu danh của mình thôi đây!”

— Huynh qua đây! Đề xin giới thiệu với huynh, vị cao lớn này là Lâu Khuê tự Tử Bá ở Nam Dương; vị trông xinh đẹp như cô nương này là Vương Tuấn tự Tử Văn ở Nhữ Nam. Ba chúng tôi hiện đều đang học *Lễ ký chương cú* dưới cửa Kiều công.

Tào Tháo tuy thấy anh ta nói năng có vẻ đùa cợt nhưng nhìn kỹ hai vị ấy thì thấy nói vậy rất đúng: Lâu Khuê mình cao hơn chín thước, mắt phượng mày rồng, tóc búi trùm khăn, người mặc áo lụa màu đỏ tía, trông thật khôi ngô, cử chỉ tự nhiên khoáng đạt. Còn Vương Tuấn vóc dáng vừa phải, mình mặc áo dài trắng như tuyết, ngoài phủ một tấm áo lông chồn khác hẳn mọi người, vô cùng đẹp; ngăm kỹ khuôn mặt, vị nam tử này mặt như ngọc dát, răng trắng môi hồng, mày như vành trăng, tai như giọt ngọc, mắt đọng nước thu, nhìn ngăm thần thái, hơn hẳn Tử Đô, chẳng nhường Tống Ngọc,^[42] so với tranh, tranh còn thua sắc, so với ngọc, ngọc lại tối màu, thực là còn đẹp hơn ba phần so với Tây Thi trong tranh, Hằng Nga trên bình phong.

Tào Tháo thầm khen là kỳ lạ: Kiều công này quả nhiên khác hẳn mọi người, tuy không nhận tử đệ nhà danh môn vọng tộc, nhưng mấy môn sinh này người nào người nấy đều một bậc nhân tài, chỉ nói ba người này thôi: một người cao lớn, một người xấu xí, một người đẹp đẽ cũng là hiếm thấy trên đời.

— Từ lâu đã nghe đại danh của Tào Mạnh Đức, tài lược hơn người, hôm nay được gặp quả là may mắn ba đời! - Lâu Khuê nói giọng vô cùng cung kính.

— Tài hoa của Mạnh Đức huynh chúng tôi đã được lĩnh giáo, ngày sau

tất là tài năng rường cột nước nhà. Chúng tôi trong lòng kính phục, xin được đến đây tiễn biệt, mong huynh trưởng không chê, để ngày sau thêm phần thân cận. - Vương Tuấn cũng nói thêm.

Tào Tháo không hiểu vì sao họ lại khách sáo như vậy, mình thì xưa nay chả có tiếng tăm gì, hơn nữa gia thế “giống xấu xa để lại của hoạn quan” phải chê nhiều hơn khen, không thể so được với gia tộc của Viên Thiệu, Dương Bưu. Hai người này giữa đường đến đưa tiễn cũng không có gì, nhưng nói năng khiêm tốn như vậy thật khiến người ta khó hiểu.

Hứa Du thấy cậu hồ nghi như vậy, vội giải thích:

— A Man huynh xin chớ lấy làm lạ, họ đã đọc cuốn *Tôn tử binh pháp* mà huynh chú giải, trong lòng rất lấy làm khâm phục, nên mới đợi đây tiễn chân huynh.

Tào Tháo khi ấy mới nhớ lại: Ngày trước, cuốn binh thư mà mình chú giải Hứa Du đã mượn mang đi, hóa ra cậu ta đưa cho cả đám đồng môn cùng đọc. Thật may mắn, cuốn sách ấy đã đem lại cho cậu thêm hai vị bằng hữu này. Cậu chợt có một cảm giác thân thiết như gặp tri âm.

—Ồ! Thật lấy làm hồ thẹn... để mấy vị phải chê cười rồi.

— Tào A Man huynh chớ vội! Còn có một đại nhân vật nữa muốn được gặp huynh đấy! - Vừa nói Hứa Du vừa kéo tay cậu, chỉ về phía gần gốc đại thụ phía xa xa.

Chỉ thấy gần dịch trạm bên đường có một chiếc xe ngựa, có tới hơn mười người theo xe hầu, đang đứng nghiêm trang dưới gốc cây, chính giữa có một chiếc sập, một chiếc án, một ông già chòm râu phơ phất, y quan hoa quý đang ngồi. Tào Tháo thấy người này khí phách như vậy, liền nghĩ ngay - đó chẳng phải là Kiều công đại danh鼎鼎 còn có thể là ai đây?

Trống ngực chợt đập thành thịch, thực đúng cảm giác “được yêu mến mà

kinh sợ” đây! Cậu vội kéo đệ đệ chạy đến phía đó, rảo bước đến quỳ xuống đất:

— Văn sinh bá kiến Kiều công! Huynh đệ Tháo có tài đức gì mà phiền Kiều đại nhân phải đến đây tương kiến. Thực là tội đáng chết! Tội đáng chết!

— Không cần phải khiêm lễ nhiều như vậy, mau đứng dậy đi nào! - Giọng Kiều Huyền thật trọng hậu.

Tào Tháo cẩn thận như đi trên băng mỏng, dắt đệ đệ từ tốn đứng dậy, cúi gập đầu xuống không dám ngẩng nhìn Kiều Huyền, đến thở cũng không dám thở mạnh.

— Người ngẩng đầu lên đi.

— Dạ! - Tào Tháo hơi ngẩng lên, vừa hay gặp Kiều Huyền đang nhìn mình, đôi mắt ông dường như có một luồng điện, khiến người khác phải thâm sợ hãi, không lạnh mà run. Cậu không khỏi thấy trong lòng lo lắng, lại vội vã cúi đầu xuống.

— Sao thế? Ngẩng đầu lên nào, để lão phu nhìn mặt người xem.

Tào Tháo lại ngẩng mặt lên, chỉ thấy Kiều Huyền dung mạo thanh mảnh gầy gò, lộ rõ xương cốt, một đôi mắt phượng, toát ra ánh sáng quắc nghiêm trang, đôi môi mỏng khép chặt, dưới cằm là một chòm râu dài trắng xóa - đúng là tướng bậc quý nhân, không giận dữ cũng tự có uy.

— Người là Tào Mạnh Đức?

— Vâng ạ.

— Là con Đại hồng lô Tào Cự Cao?

— Dạ vâng.

— Hừ! Người không có sự uy vũ như ta tưởng tượng... Ta cứ nghĩ người tất là kẻ thân cao thể tráng, vai rộng eo tròn, không ngờ người lại vóc dáng

thấp bé, thật không giống một người hiểu võ, tinh thông binh pháp. - Kiều Huyền vừa nhìn ngắm cậu vừa cười. - Ha ha ha... người cũng không có điểm nào giống phụ thân người, còn đệ đệ của người lại rất giống ông ta. Cha mũi thẳng miệng rộng, môi dày râu dài, đó là tướng dưỡng cho phú quý vinh hoa. Nhưng phúc tướng của ông ấy người chẳng có điểm nào bì kịp. Thứ lỗi cho lão phu nói câu này khó nghe, tướng mạo của người e là còn ở dưới người bậc trung. Thế nhưng, trên đầu mày trái của người có một nốt ruồi son, người mà trên đầu mày có nốt ruồi son là tướng đại tuệ.

Tào Tháo nghe ông ấy xem tướng cho mình, trong lòng hết lạnh lại nóng, cuối cùng nghe thấy tướng mạo của mình cũng có thể coi là tốt, mới mạnh dạn nói:

— Tướng mạo tiểu nhân đúng là khiến đại nhân phải khó coi, nhưng như người ta vẫn nói... không thấy vẻ đẹp của (Chung) Vô Diệm là bởi vô tâm vậy!

—Ồ? Ha ha... Người nói hay lắm! Bộ *Tôn Tử thập tam thiên* này là người phê chú đó ư? - Kiều Huyền vừa nói vừa cầm cuốn sách thẻ tre trên án lên.

— Dạ vâng. - Tào Tháo định nói mấy câu nhún, nhưng thực không biết rõ tính khí ông ấy, nên đã định cất lời nhưng đành nuốt lại.

Kiều Huyền chột cao giọng, hỏi lớn:

— *Thiên Hành Quân* sách *Tôn Tử* có viết: “quân hành hữu hiểm trở”, ta hỏi người, “hiểm” với “trở” khác nhau thế nào?

Tào Tháo hiểu ông ta muốn kiểm tra mình, vội cúi người trả lời:

— “Hiểm” ấy là vị trí đất có chỗ cao chỗ thấp; còn “Trở” là nơi có nhiều nước vậy!

— Ta lại hỏi người, câu “Phàm địa thế có sự phân biệt: tuyệt giản, thiên tỉnh, thiên lao, thiên la, thiên hãm, thiên khích”, người hiểu thế nào? - Kiều Huyền lại hỏi dồn.

Tào Tháo không cần suy nghĩ, đáp ngay:

— Tuyệt giản là trước sau núi cao hiểm trở, nước chảy ngang ở giữa. Thiên tỉnh là bốn phía xung quanh núi cao, mà ở giữa thấp. Thiên lao là ba mặt vây bọc kín, dễ vào mà khó ra. Thiên la là cây cỏ kín rậm, tên bắn không qua. Thiên hãm là bùn đất lầy lội, xe ngựa khó đi. Thiên khích là đường đi nhỏ hẹp, mặt đất gập ghềnh.

Thấy Kiều Huyền liên tục gật đầu, Tào Tháo cho là ông ta đã hỏi xong, mới vừa tạm thở phào, chợt lại nghe ông ta hỏi to:

— Nói “quân quý ở thẳng, chẳng quý ở lâu” là ý thế nào?

Tào Tháo cũng dần mạnh dạn hơn, cậu tiến lên trước án của Kiều Huyền, tiện tay cầm cây bút lên, bổ sung ngay vào quyển sách ấy của mình:

— Lâu thì bất lợi, việc quân như lửa cháy, không nhanh tắt sẽ tự đốt mình vậy.

— Dụng binh không nhanh như dẫn lửa đốt mình, câu này chú thêm rất hay. - Kiều Huyền nhướng mắt nhìn cậu. - Mạnh Đức, người thấy nên dụng binh như thế nào?

— Điều này... - Tào Tháo hơi do dự rồi mới nói. - Tiểu nhân không dám nói bừa, nhưng thầy Tôn Vũ đã nói rất hay: “Nhanh thì như gió, chậm thì như rừng, xâm chiếm như lửa, bất động như núi, khó biết như bóng đêm, động như sấm sét. Chia mũi quân để cướp làng, giữ lợi thế khi mở đất, xem xét cân nhắc kỹ rồi mới hành động. Kẻ biết tính trước đường cong hay thẳng sẽ thắng, đó là phép quân tranh vậy.”

— Gió, rừng, lửa, núi, cân nhắc mà hành động, đó chính là yếu chỉ quan trọng nhất trong sách Tôn Tử, Mạnh Đức rất có con mắt nhìn nhận. - Kiều Huyền hốt nhiên đứng dậy, bước đi vài bước lại nói. - Ta cũng đã nửa đời đọc binh pháp, chỉ có một việc chưa từng hiểu thấu, thế nào là “Bá vương chi binh” vậy?

Tào Tháo giờ đây đã hoàn toàn thoải mái, nói to đồng dục:

— Bá là không đặt ra quyền cho chư hầu trong thiên hạ. Tuyệt hết giao lưu mà đoạt hết quyền bính trong thiên hạ, khiến cho uy vũ mở rộng cho riêng mình! - Nói xong câu ấy, ngay đến bản thân cậu cũng thấy sợ. Những câu như thế, dường như đi quá xa so với lễ giáo nhân nghĩa và có vẻ hống hách chuyên quyền. Nhưng thời khắc ấy Tào Tháo tuyệt nhiên không nghĩ đến, sau này những câu nói ấy sẽ được chính mình thực hiện, cậu chỉ sợ sệt nhìn Kiều Huyền.

Tựa hồ Kiều Huyền cũng thấy không lọt tai lắm, nhưng các cơ thịt trên khuôn mặt lại thoáng giật giật, rồi liền ngửa mặt lên trời cười lớn:

— Ha ha ha... Tên tiểu tử này giỏi lắm! Tinh tường thấu đáo, lời ngắn ý sâu, đó đâu giống những người chưa từng trải chiến trường viết ra? Năm xưa lão phu thống lĩnh quân Liêu Doanh chinh phạt giặc Hồ, nếu khi ấy được đọc sách của người thì việc quét sạch giặc Hồ nào phải cần đến ba năm?

Tào Tháo năm mơ cũng không nghĩ rằng Kiều Huyền lại đánh giá mình cao như vậy. Ai chẳng biết Kiều Huyền năm xưa nhờ việc chinh phạt có công, mà vang danh khắp thiên hạ, cậu thở hắt, vội từ chối:

— Kiều công quá khen! Tại hạ thực sự là...

— Ta xưa nay chưa từng nói lời nào quá! - Kiều Huyền cắt ngang lời cậu. - Hay thì là hay, không cần phải khiêm tốn khách sáo.

Những lời đồn đại về tính tình cổ quái của Kiều Huyền, Tào Tháo cũng đã nghe nhiều, hôm nay mới được tận mắt chứng kiến quả nhiên là danh bất hư truyền. Cậu đưa mắt nhìn một lượt rồi vội nói chữa:

— Ý tại hạ là, binh pháp mà tại hạ chú giải, thực sự chỉ dành cho những người có tuệ nhãn như Kiều công đọc mà thôi. Những kẻ đầu óc nông cạn thì nào có coi ra gì?

— Ha ha ha! - Kiều Huyền bật cười thật lớn, vỗ vai cậu. - Tiểu tử giỏi lắm! Thông minh y như phụ thân ngươi vậy.

Tào Tháo thấy hơi chột dạ, một đại nhân vật như vậy, lại đứng đợi bên đường để nói cười thoải mái với một tên tiểu tử hậu bối. Chưa cần nói đó là người thuộc hàng tam công, ngay một tay nông dân cũng chẳng mấy người làm thế. Chưa đợi cậu tỉnh cơn mê, Kiều Huyền đã lại kéo cậu ngồi xuống. Thực là càng lúc càng không còn ra thể thống gì nữa! Tào Tháo đúng là cười không nổi, khóc không xong.

— Lão phu tự biết mình bản tính cô độc, tuy lăn lộn tranh đấu trong chốn quan trường đã nửa đời người, nhưng không có mấy bằng hữu. Những lễ nghi khách sáo ấy ta coi rất trái mắt! Duy chỉ thích giao lưu với những người trẻ tuổi, ngươi xem Tử Văn, Tử Bá, Tử Viễn, ba người họ học kinh trong phủ ta, những khi riêng tư cũng nói cười không khác bằng hữu là mấy! Các người đến cả đây ngồi! Đến cả đây ngồi!

Tình cảnh này quả thực Tào Tháo chưa từng được nghe, chưa từng được thấy! Ông già này lại coi học trò như bằng hữu, còn gọi bọn họ đến ngồi vây quanh chung một chỗ, trong lòng chợt đắn đo: Ông ấy thực sự nghiên cứu *Lễ ký ư*? Tào Đức ở nhà luôn bị quản giáo nghiêm, nào có bao giờ thấy được chuyện thế này, từ nay vẫn đứng chết trân tại chỗ, Vương Tuấn vội kéo cậu ngồi xuống.

— Chớ lấy làm lạ, lão phu tính tình thế đấy! - Kiều Huyền đã không còn giữ vẻ uy nghiêm như khi nãy nữa. - Thực không giấu gì, khi Tử Viễn đem sách đến cho ta xem, ngay hôm ấy ta đã muốn gặp người. Nhưng lại đắn đo, sợ người khác đàm tiếu, nói rằng Kiều Huyền với người của Tào gia thế nọ thế kia, dất kinh kỳ miệng lưỡi cũng lắm thị phi!

— Hôm nay có thể được gặp, đúng là vạn hạnh cho tiểu nhân. Nếu Kiều công không chê, tiểu nhân mong được theo Tử Viễn, Tử Văn, Tử Bá để học *Lễ ký* dưới cửa của ngài!

— Ôi chao! Có gì đáng để học đâu? Học vấn ấy chẳng qua chỉ như một viên gạch ngoài bậu cửa! Trên đời có mấy người có thể học đến cảnh giới như Mã Quý Trường, Trịnh Khang Thành đâu? - Kiều Huyền nói thẳng không chút kiêng dè. - Nói thực lòng, ta chẳng qua là vì dòng họ mấy đời tương truyền mà phải học thôi! Bọn Tử Văn ba người họ trên danh nghĩa là học tập trong phủ ta, kỳ thực hằng ngày đều không có việc gì làm nữa mới đọc qua vài cuốn sách, hầu hết thời gian dành để chuyện phiếm tiêu khiển thôi. Tiểu tử người không giống bọn họ, trong nhà có thân phụ làm đại quan, còn có họ hàng quan hệ gần gũi với hoàng hậu. Bản thân người lại có tài năng chú giải được sách lược trong binh thư, còn học *Lễ ký* làm gì? Đừng làm bừa để lỡ mất công lao!

— Ha ha... Những lời ngài nói, đúng là những lời mà thế nhân không dám nói. - Tào Tháo từ nhỏ chỉ thấy phụ thân lúc nào cũng mang khuôn mặt sắt đá và thất thúc lúc nào cũng bảo thủ cẩn thận, đến nay lần đầu tiên trong đời thấy một lão nhân hào sảng thẳng thắn đến vậy, cũng hiểu vì sao Hứa Du ăn nói thoải mái thế, thực đúng là thầy nào trò nấy.

— Mạnh Đức này, e là chúng ta không có duyên thầy trò, vậy chúng ta cứ coi là bạn vong niên đi!

Kiều Huyền thuận miệng nói luôn, khiến Tào Tháo giật mình kinh ngạc: một lão nhân hơn sáu mươi tuổi lại coi tên tiểu tử chưa tới hai mươi tuổi là bạn vong niên, ngay đến phụ thân nếu gặp Kiêu Huyền cũng phải lấy lễ với trưởng bối mà tiếp đãi ấy chứ!

— Tiểu nhân không dám...

— Có gì mà không dám? Chớ làm bộ đứng đắn như bọn tiểu tử Viên gia, tự nhiên mà làm mới là kẻ trượng phu thực sự! - Kiêu Huyền tựa hồ có ít nhiều thành kiến với gia tộc Viên thị.

— Vâng! - Tào Tháo cũng cười ha ha. - Nhưng tiểu nhân còn chưa thành thân, lần này về quê thành thân rồi, mới là trượng phu thực sự được ạ!

Kiều Huyền nghe xong, ngửa mặt cười lớn, Hứa Du vỗ tay khen hay, Lô Khuê còn chưa nghe ra vội kéo Hứa Du hỏi:

— Sao cơ? Sao cơ?

Khiến Vương Tuấn vốn văn nhã nghiêm túc cũng che miệng mà cười. Tào Đức cũng buồn cười không dừng được, cậu chưa từng thấy ca ca nói đùa với người khác như thế bao giờ.

Nào hay Kiêu Huyền cười một lúc, chợt ngừng lại, nắm lấy tay Tào Tháo bảo:

— Tiểu tử! Chúng ta đã là bằng hữu rồi, cũng nên nói rõ tâm tư trong lòng chớ nên giấu giếm chứ?

— Ồ? - Tào Tháo ngạc nhiên. - Nhờ lão đại nhân coi trọng, tiểu nhân há dám không hết mình.

Kiều Huyền gật gật đầu, nói nhỏ rằng:

— Mạnh Đức có biết người này chứ? - Vừa nói ông vừa chỉ tên gia đình đang đứng dưới gốc cây đằng xa.

Tào Tháo không hiểu, làm sao mình biết được tên người ở trong nhà ông ấy chứ? Nhưng mới liếc nhìn, cậu đã vô cùng kinh ngạc - đó chính là người mà ngày đêm mình vẫn nghĩ tới - Hà Ngung!

— Đó là Bá...

Kiều Huyền thấy cậu sắp gọi ra miệng, vội giơ tay che miệng cậu lại:

— Chớ có nói ra, ở đây chỉ có sư đồ ta biết lai lịch của người này, những gia đình khác còn chưa ai hay biết, không được để lộ.

— Vâng vâng vâng. - Tào Tháo đáp liền mấy câu. - Tiểu nhân lấy làm lạ là, làm sao huynh ấy lại đến phủ của ngài?

— Nói ra dài lắm, ta với Trần Phồn hiểu nhau đã lâu. - Ông ấy nói “hiểu nhau”, có thể thấy là không quen thuộc lắm, nhưng vẫn ngưỡng mộ lẫn nhau. - Bữa ấy ta ngồi xe rời khỏi triều, liền thấy cậu ta mặt mũi hầm hầm tức giận muốn đến công đường đầu thú. Ta vội sai Tử Viễn, Tử Văn ngầm cản cậu ta lại, giấu vào trong phủ.

Tào Tháo nói:

— Chả trách Đoàn Quýnh không truy nã được huynh ấy, hóa ra là được Kiêu công cứu. Phủ đệ của ngài, hãn ta há dám lục soát ư?

Kiều Huyền vuốt chòm râu dài, khuôn mặt lộ vẻ đắc ý:

— Hừ! Khi ta còn làm Độ Liêu tướng quân, Đoàn Kỷ Minh kia chẳng qua chỉ giữ chức tư mã của một biệt bộ dưới trướng ta. Sau này khi hãn lên làm Độ Liêu tướng quân thì lão phu ta đã là Thái úy. Con đường đi lên của hãn, khi nào chẳng là chức dưới tay ta, ta bảo hãn làm gì, hãn cũng đâu dám nói một tiếng “không” chứ?

— Ha ha... Hà huynh ẩn ở phủ của ngài, coi như tìm được nơi ổn nhất trong thiên hạ rồi. - Tào Tháo vừa nói vừa liếc sang Hứa Du. - Tử Viễn,

huynh đúng là kín miệng thật, có chuyện hay vậy mà không nói cho tại hạ biết.

— Khi ấy tại hạ không biết huynh và huynh ấy có giao tình với nhau như vậy, cho nên chỉ có cách giữ miệng cho kín. Không ngờ hôm đem binh thư về vừa mở lời thì hóa Hà huynh cũng quen biết huynh, còn nói huynh từng cứu mạng huynh ấy. Thế mới hay, hóa ra đều là người một nhà. - Hứa Du cũng cười. - Tóm lại là may nhờ có cuốn binh thư của huynh!

Tào Tháo dường như đã hiểu ra, hóa ra Kiều Công hôm nay đến tìm cậu, tuyệt nhiên không phải chỉ vì xem cuốn binh thư cậu chú giải, mà tất có chuyện hệ trọng muốn căn dặn. Lại thấy sáu người già trẻ ngồi cách chỗ bọn gia đình khá xa, mới rõ khi này ông ta bảo mọi người cùng lại ngồi là có ý tránh bọn thủ hạ để ý. Tào Tháo thầm nhủ: Người đời nói Kiều công thô kệch, ngang tàng, không ý nhị, chứ nào hay ông ấy trong thô kệch có ý nhị, kín đáo sâu xa.

Nghe xong Kiều Huyền lại chậm rãi nói:

— Việc này nhất định không được lộ ra! Chuyện của Hà Bá Cầu đáng thương. Khi xưa mắc tội xông vào hoàng cung cứu người, nay lại vướng đến chuyện viết chữ hặc tội trên cửa khuyết. Trước đây Trần Phồn giữ nghĩa, nên hơn tám mươi thái học sinh chỉ có người này sống sót. Trông thấy anh ta nhất thời kích động muốn bỏ oan mạng sống của mình, lão phu sao có thể làm ngơ? Thực không giấu gì, từ hôm đó đến nay, anh ta chưa từng đi đâu khỏi phủ ta. Nhưng dầu sao Lạc Dương vẫn là đất hổ lang, không thể giữ được lâu. Lần này anh ta tính kế chạy đến Nam Dương lánh nạn, nhân tiện liên lạc với bằng hữu các nơi. Nhưng suốt dọc đường, các châu thành cửa ải kiểm tra nghiêm ngặt, cho nên muốn nhờ Mạnh Đức đem theo anh ta lẫn trong đám gia nhân, tiện đường hộ tống anh ta đến Nam Dương.

— Đại nhân chớ lo. Chuyện này có huynh đệ tại hạ ra sức lo liệu, xin ngài cứ yên tâm! - Tào Tháo vui vẻ ưng thuận.

— Hay lắm! Người có thể thông hiểu binh pháp, quả nhiên là biết rõ thị phi. - Kiều Huyền lại cười. - Nhưng chuyện này chỉ sáu người chúng ta được biết, nhất thiết không được truyền ra ngoài. Ngay đến phụ thân người, thúc phụ người, cho đến mấy bằng hữu khác của người như Viên Thiệu, Thôi Quân đều không được nói với họ.

— Được! - Tào Tháo quay đầu lại dặn dò đệ đệ. - Đức nhi đã nghe rõ chưa? Đệ cũng phải nhớ kỹ lấy.

— Xin huynh trưởng yên lòng! Đệ từ nhỏ đến lớn, chuyện gì chẳng giúp huynh che giấu? - Tào Đức cười nói.

— Các người cũng không nên lo lắng, để anh ta trà trộn trong đám đông, cho nên chớ có thêm riêng điều gì khác biệt. - Vừa nói Kiều Huyền vừa đứng lên. - Chắc chắn Mạnh Đức được tiến cử hiệu liêm, không quá nửa năm một năm sẽ về lại kinh thành, khi đó người cứ việc đến phủ tìm ta... Ta còn có một số công việc phải làm, hãy để bọn Tử Văn tiễn mọi người thêm một đoạn vậy.

Huynh đệ họ Tào liền bái biệt Kiều Huyền ở đó, bọn Hứa Du ba người cũng theo Kiều Huyền lên xe đi. Hai huynh đệ Tào Tháo đứng trông theo, mãi cho đến khi xe ngựa của Kiều Huyền đã đi khuất hẳn mới chậm rãi quay đầu lại, thấy Hà Ngung mặc bộ y phục của gia đình chạy đến hỏi:

— Tiểu nhân là quản gia Kiều phủ, phụng mệnh Kiều đại nhân đến công cán ở Nam Dương, nhân tiện đến hầu hạ hai vị trên đường, mong công tử cho phép.

Tào Tháo biết anh ta cố ý diễn thế cho đám tùy tùng thấy, liền nói về bề trên:

— Biết rồi! Người tạm ngồi cùng chỗ ta, để nhân thể kể cho ta nghe những chuyện của đại nhân nhà người.

— Dạ. - Được câu ấy, Hà Ngung đã có thể dàng hoàng đi bên Tào Tháo rồi...

Cứ như vậy, Hà Ngung theo đám hành nhân của Tào gia, dễ dàng ra khỏi đất Tư Lệ, đi thẳng đến đất Bái mới chia tay.

Sắp chia tay, Tào Tháo khuyên Hà Ngung nên bảo trọng, nhất thiết không được làm việc nguy hiểm.

Hà Ngung cầm tay cậu ngược ngùng hồi lâu:

— Đại ân không thể nói đến chuyện hậu tạ, huynh đệ đã hai lần cứu ta khỏi chốn nước lửa, thực khiến ngu huynh phải xấu hổ... Ta vốn chỉ mong hoàng thượng có thể chấn chỉnh lại triều cương, quét sạch lũ gian tà, đâu ngờ ông ta càng thêm mù quáng, tin dùng chẳng phân biệt trung hay gian! Chẳng những ta chưa thể báo thù cho Trần Thái phó, mà còn làm hại hơn ngàn huynh đệ thái học sinh... Thật là ngu si tầm thường! Đại Hán ta có tên hôn quân như vậy, thiên hạ há có thể yên ổn được sao? Ngu huynh lần này lại phải đào vong trốn chạy, chẳng biết năm nào tháng nào mới có thể gặp nhau, cũng chẳng báo đáp nổi ơn cứu mạng của đệ. Mong hiền đệ ngày sau làm quan có thể khuông phù xã tắc, lấy lại uy phong cho kẻ sĩ chính nghĩa chúng ta!

Hồi thứ 7

Trước ngày làm quan lỗ tay giết người

Dự tiệc ở Hoàn phủ

Buổi sáng hôm ấy tiết trời trong sáng vô cùng, nhất là ở vùng thôn quê huyện Tiều, không khí trong lành, cỏ hoa tươi tốt, càng vẽ xanh mượt vô biên của bầu trời thêm rộng mở. Tào Tháo và Hạ Hầu Uyên thả cương, dong ngựa trên cánh đồng, thực ra họ cũng chẳng biết đi đâu, chỉ là ra ngoài đi dạo một vòng mà thôi. Huynh đệ Hạ Hầu đã giúp đỡ rất nhiều trong chuyện hôn sự của Tào Tháo, hai ngày nay mới tạm được nghỉ ngơi. Nhưng Hạ Hầu Uyên chẳng chịu yên một chỗ, nào bận tâm Tào Tháo có đang vui duyên mới hay không, được chút rảnh rỗi là lôi Tào Tháo đi chơi.

Trên mặt Tào Tháo còn vẻ mệt mỏi chưa tỉnh ngủ, trông Hạ Hầu Uyên vóc người cao to cười trên con ngựa trắng phi qua phi lại trước mặt, mà không thể lên tinh thần được - cậu vẫn còn cảm thấy thất vọng vì tân nương không được như ý mình.

Tào Đình trước kia khoe ta nàng xinh đẹp như hoa, nhưng đêm tân hôn, Tào Tháo vừa nhìn tân nương đã thấy chán nản. Cậu muốn có một người phụ nữ trang nhã, hiền thực, nhưng phu nhân họ Đình ấy của cậu lại không phải như vậy. Nàng ấy lớn hơn Mạnh Đức một tuổi, thân hình phốp pháp thậm chí còn khiến Mạnh Đức đứng bên càng thêm thấp bé. Hơn nữa nhan sắc cũng chẳng có gì xuất chúng, khuôn mặt to tròn hơi đen, lại đi với cặp mắt dài

nhỏ. Tựu chung lại, tất cả những từ ngữ đẹp đẽ chắc chắn đều trở nên vô duyên với nàng ấy. Nàng ấy tuy không đến mức xấu tệ, nhưng cũng chỉ có thể được liệt vào hàng con gái tầm thường, không thể khiến cho người khác sinh lòng ái mộ được. Tào Tháo trong lòng không vui, đành chỉ biết mượn rượu tiêu sầu, cùng chén chú chén anh với tên ma men Đinh Xung theo đoàn đưa tân nương đến, uống đến say mềm. Nằm trong phòng tân hôn, trong đầu cậu lại hiện lên hình ảnh nha hoàn bồi giá cùng theo thê tử đến.

— Mạnh Đức! - Hạ Hầu Uyên gò cương ngựa. - Bỏ bộ mặt sầu não khổn khổ ấy đi! Chỉ là nương tử xấu thôi đúng không?

Tào Tháo cúi đầu cười nhăn nhó bảo:

— Huynh nói thì dễ lắm! Nàng ấy đâu phải là vợ huynh, nên đương nhiên huynh không thấy chán ngán rồi!

— Có gì mà chán ngán với không chán ngán? - Hạ Hầu Uyên vốn là người thô thiển, không đọc sách bao giờ, câu nào cũng nói ra chuyện khác. - Người ta dù gì cũng là khuê các nhà đại gia Đình thị. Huynh nói chán ngán, chứ tắt đèn nhà ngói cũng như nhà tranh, có phải không?

— Nói vớ vẩn... Thôi đi! Không nói chuyện này với huynh nữa!

— Nói đến cùng tâm tư của huynh nhé! - Hạ Hầu Uyên ngậy mặt nói. - Đợi khi huynh đậu Hiếu liêm, ra ngoài làm quan, rồi sẽ tìm một tiểu lão bà xinh đẹp lại chẳng được hay sao?

Tào Tháo bị câu nói ấy của hã ta phá mê, những đám mây u ám trong lòng chợt như thấy bị quét đi sạch, cũng nói đùa bảo:

— Điều đó không cần huynh phải bận lòng... - Vừa nói, cậu vừa ngáp dài. - Ta đúng là không hiểu, các huynh cả ngày tụ tập ở đây có ý nghĩa gì? Chẳng mấy mà béo ị ra đấy.

— Béo thì lại tập võ, huynh tập với ta được không?

— Ta chẳng dám ra tay tập võ với huynh đâu. - Tào Tháo đã biết rõ khả năng của Hạ Hầu Uyên.

— Đúng rồi! - Hạ Hầu Uyên chợt dừng ngựa. - Hôm nay có chỗ vui lắm.

— Cái gì vui?

— Hoàn đại lão gia mở tiệc thết khách, chúng ta đến đó đi.

— Có phải Hoàn gia ở Hà Tây không? - Tào Tháo đã nghe loáng thoáng.
- Người ta không mời, ta chẳng đi đâu.

— Không sao cả, họ mời đại ca ta mà!

— Ồ? Nguyên Nhượng quen biết với Hoàn gia lắm ư?

— Cũng không quen! Nên huynh ấy mới không quan tâm đến ông địa chủ Hoàn đại lão gia ấy! Chỉ vì Hoàn gia biết tiếng đại ca ta, muốn thêm đẹp mặt mình nên mời huynh ấy. Đại ca ta thì huynh biết rõ rồi còn gì, huynh ấy đâu có coi ông ta ra gì? Nhưng huynh trưởng không đi thì ta đi thay cũng thế.
- Hạ Hầu Uyên vung vẩy sợi dây cương nói.

— Huynh đi cũng không có gì đáng nói, nhưng nhà người ta không mời ta.

— Không sao! Huynh là con nhà đại quan, Hoàn gia muốn kết thân với huynh còn sợ chẳng được ấy chứ! Nếu huynh đi, Hoàn đại lão gia có khi sướng nhảy cẫng lên cho mà coi?

— Như thế ta cũng không đi. - Tào Tháo vừa nói vừa ngáp dài. - Nguyên Nhượng không coi hạng địa chủ ấy ra gì, ta cũng chẳng nên đến để làm đẹp mặt cho họ.

— Huynh thật giống đại ca tôi vậy, đều cố chấp! Hoàn gia hôm nay đã chuẩn bị sẵn rượu ngon món lạ, có khi còn có cả ca kỹ, múa hát, có ăn có

uống, có chơi có vui, tại sao lại không đi? Muốn đổ nước sạch lại không chịu rửa thuyền? Không ăn cũng cứ ăn, không uống cũng cứ uống! Người ta còn được đà ăn cả bã, uống cả cặn, đằng này món ngon bày lên đến miệng, mèo đói còn chê?

Tào Tháo nghe thế sớm đã lấy làm thích thú:

— Được rồi, được rồi! Có mấy câu hay ho này của huynh, ta sẽ đi cùng huynh một chuyến. - Nói rồi quất vào mông ngựa một roi thật mạnh, hai người một trước một sau cùng phi ruổi trên đồng rộng.

Tào Tháo cũng không về nhà, theo đến nhà Hạ Hầu Uyên tắm gội thay quần áo, chẳng kịp báo Hạ Hầu Đôn biết một tiếng, liền đi đến Hoàn gia luôn.

Hoàn gia ở huyện Tiều vốn là hậu duệ của Hoàn Đàm - danh thần đời Quang Vũ đế. Hoàn Đàm khi xưa tướng mạo đẹp đẽ, hiểu biết sách vở, tinh thông âm luật, tiếng tăm khi ấy chỉ đứng sau Dương Hùng, chỉ vì ông không tin chuyện sấm vĩ, trái ngược với Lưu Tú, nên bị bãi miễn quan chức. Từ đó trở đi, những người trong dòng tộc trước sau đều bất đắc chí, nhân khẩu cũng dần tàn tạ. Nhưng dù họ Hoàn gia đạo suy vi, cũng vẫn là một trong những địa chủ lớn, đếm trên đầu ngón tay ở huyện Tiều này. Hiện nay người trong tộc ấy tuy không có ai làm quan từ cấp huyện trở lên, nhưng xét về ruộng đất sản nghiệp cũng chẳng kém gì Tào gia, Đinh gia. Nhất là tòa trang viên lớn xây dựng vô cùng đặc sắc, số nông hộ làm ruộng cho họ cũng đến hơn trăm nhà. Hoàn đại lão gia sẵn tiền lắm của, cũng chăm lo cho con cháu học hành, lúc nào cũng lo lắng không đành lòng nhìn gia tộc danh vọng ngày một suy vi, luôn muốn được kết giao với các danh sĩ, để có tiếng tăm tốt, tiếc rằng Tào gia, Đinh gia trước sau vẫn không bằng lòng.

Vừa vặn gia tộc hàn vi gần đó xuất hiện một người là Hạ Hầu Đôn, năm

mười bốn tuổi có người hạ nhục thầy học của anh ta, anh ta liền giết chết kẻ đó, từ đó tiếng tăm ngày một truyền xa. Hoàn đại lão gia vì vậy mà nảy ra ý, một lòng muốn kết giao với anh chàng Hạ Hầu Đôn này. Nào ngờ Hạ Hầu Đôn cũng không chịu. Suốt mấy năm trời, Hoàn đại lão gia nay mời mai mời, anh ta vẫn luôn nại có thoái thác, khiến Hoàn đại lão gia trong lòng cũng dần nguội ý.

Hôm nay Hoàn đại lão gia trong lòng phấn chấn, chỉ nhân có Châu Tinh - cháu gọi tướng đất Bái là Sư Thiên bằng cậu - đi săn ngang qua trang viên Hoàn gia vào xin nước uống, Hoàn đại lão gia hỏi rõ đầu đuôi, nên đã đem hết tâm tư ra tìm mọi cách lưu lại chiêu đãi. Lại cho mời những người quen thân trong vùng đến đón tiếp, vì thế không thể không gửi thiệp mời cho Hạ Hầu Đôn. Hoàn đại lão gia vốn không ngờ Hạ Hầu gia lại có người đến, nhưng buổi trưa gia nhân vào báo, Hạ Hầu công tử đã đến. Ông ta mừng quá đổi, đích thân ra tận ngoài cửa đón mới biết: không phải Hạ Hầu Đôn, mà là vị đường đệ Hạ Hầu Uyên nào đó, lại còn dẫn thêm một tên ăn không nữa, trong lòng lập tức thấy không ưng. Nhưng vừa nghe Hạ Hầu Uyên giới thiệu, chàng thanh niên trẻ tuổi, mặt mũi không có gì sáng sủa lắm này, hóa ra lại là đại công tử của đương triều Đại hồng lô Tào Tung gia, ông ta trong lòng vô cùng kinh ngạc, thật sự cảm thấy có thể vênh mặt lên đến tận trời rồi!

Hoàn đại lão gia vội vàng cung kính mời bọn họ vào nhà, đích thân mời Tào Tháo, Hạ Hầu Uyên và cháu của Sư Thiên là Châu Tinh ngồi lên vị trí thượng khách. Tiệc rượu vừa bắt đầu, ông ta hết kêu người nhà bày món, lại dặn dò người cháu là Hoàn Thiệu kính rượu bọn họ, thật là vui cuống cả lên, mãi lâu sau mới ngồi được xuống.

— Hôm nay ba vị quý khách đến đây, lão hủ cảm kích vô cùng, thật khiến nhà tranh thêm sáng... từ lâu đã nghe đại danh của mấy công tử, hôm

nay mới được gặp mặt, đúng là... đúng là... - Hoàn đại lão gia lục hết tâm cam để tìm lời tán tụng, nụ cười trên mặt cũng không được tự nhiên cho lắm. Tào Tháo và Châu Tinh thấy bộ dạng ông ta khúm núm sợ hãi cũng thấy buồn cười, cùng quay sang nhìn nhau.

— Hoàn đại lão gia khách khí quá! - Hạ Hầu Uyên không hề để ý, chỉ chăm chăm cúi khuôn mặt to béo nhìn những món trên bàn. - Huynh trưởng ta vốn hôm nay có ý muốn đích thân đến, cũng đã chuẩn bị đâu đấy cả rồi, ai ngờ lúc chuẩn bị đi lại bị đau bụng. Ông thử nghĩ coi, đau bụng rồi rượu với đồ nhắm ngon thế này không tiêu hóa được có lãng phí không? Huynh trưởng vừa quay lại thì thấy ta to béo thế này, liền sai ta đến đây đây.

Câu nói châm chọc, khiến tào Tháo nghe xong càng thấy buồn cười. Nhưng Hoàn đại lão gia dường như mừng vui quá đỗi, chẳng nghe ra được rõ ràng:

— Hạ Hầu công tử bị ốm ă? Có nặng lắm không? Ở đây ta cũng có một ít thuốc trị bệnh tiêu hóa tốt lắm, chỉ có điều không biết có đúng bệnh không, nếu công tử không chê...

Hoàn Thiệu ngồi bên nghe thấy không lọt lỗ tai, liền đứng dậy nhanh, rót thật đầy một chén rượu, sai bước về phía Hạ Hầu Uyên, đến trước mặt nghiêm trang bảo:

— Từ lâu đã nghe đại danh nhị vị công tử! Hạ Hầu Nguyên Nhượng, tại hạ cũng từng có dịp giao lưu, còn Diệu Tài huynh hôm nay mới lần đầu gặp mặt. Xem ra huynh có thể ăn bằng hai người khác, chỉ hận là rượu chẳng nhường chỗ cho cơm mà thôi, thật là kẻ bất tặc vậy!

Tào Tháo nghe thấy anh ta nói về chế giễu, vừa định mở miệng nói một câu, Hoàn Thiệu ấy đã quay sang nói với cậu:

— Tào công tử là dòng dõi danh môn, tổ phụ là bậc thịnh danh trong

cung, lệnh tôn cùng hai vị thúc phụ cũng có tiếng là quan tốt trong triều, cùng với lão Thường thị Vương Phủ, Thái úy Đoàn Quýnh là những bậc trung lương thời nay. Tại hạ từ lâu đã nghe đại danh của công tử, hôm nay được gặp gỡ mới biết... - Hoàn Thiệu nói đến đó chợt dừng lại, ngửa cổ uống cạn chén rượu, rồi chẳng thềm nhìn Tào Tháo, lập tức quay lại chỗ mình ngồi xuống.

Tào Tháo trong lòng giận lắm: Đó rõ ràng hẳn chửi tổ phụ mình là hoạn quan, nói phụ thân mình là gian thần. Nhưng lần này Tào Tháo không thốt ra được lời nào, cũng không tiện chỉ trích hẳn ta, sau cơn giận dữ cũng phải thầm khen tên Hoàn Thiệu này miệng lưỡi ghê gớm.

Câu chọc quấy ấy tự nhiên làm không khí chìm xuống giây lát, mọi người ai lấy đều cúi đầu ăn. Người khác còn chấp nhận được, nhưng Hạ Hầu Uyên bấm tính thô lỗ, loáng một cái đã bát đĩa ngổn ngang, thỉnh thoảng còn tự lẩm bầm một câu:

— Cục xương này làm vỡ cả răng ta rồi!

Mọi người nhìn rồi ai nấy tự giữ ý nghiêm túc, chỉ có Tào Tháo ngồi ngay cạnh, không thể nhịn được nữa, bật cười lên thành tiếng.

— Tào công tử tự nhiên lại cười gì vậy? - Hoàn Thiệu vẻ mặt thản nhiên hỏi.

Tào Tháo thấy hẳn lại định gây sự, thầm nghĩ rằng tức giận, quyết ý trả thù một phen, liền bảo:

— Không có gì! Là tại hạ nhớ đến một câu chuyện triều trước mà thôi.

—Ồ? - Hoàn đại lão gia im lặng này giờ, cuối cùng lần này cũng nói chêm một câu. - Tào công tử bác học đa tài, nếu không ngại, xin kể cho mọi người cùng nghe.

— Được thôi! - Tào Tháo buông đuũa xuống. - Gia Uy hầu Trần Tuân là người rất hiếu khách. Mỗi khi có khách đi ngang qua, ông ta luôn mời bằng được khách vào chơi nhà, rồi bảo người nhà khóa chặt cổng, lại rút chốt bánh xe trên trục xe của họ ra ném xuống giếng. Thế là khách có muốn đi cũng không đi nổi.

— Ha ha ha! - Châu Tinh nghe rồi, liên tưởng đến chuyện Hoàn đại lão gia sống chết giữ mình bằng được, không ngăn nổi cười phá lên.

Tiếng cười của hắn ta khiến Hoàn đại lão gia mặt đỏ dấy lên rồi lại trắng bệch ra. Hoàn Thiệu cũng không ngồi yên được nữa, bỏ bát xuống buông một câu:

— Tiểu điệt xin cáo từ! - Nói rồi phất tay áo về phía Tào Tháo, sải bước đi nhanh ra khỏi chỗ đó.

Hoàn đại lão gia càng thấy trong lòng bất an:

— Không biết làm sao thế? Chắc là tiểu điệt trong nhà có chuyện gì đó, xin các vị chú ý... Quản gia đâu! Gọi mấy ca kỹ hồi trưa tìm về lên đây.

Một lúc sau đã thấy quản gia dẫn theo một ca nương cùng một đứa nhỏ đi vào. Tào Tháo ngẩng đầu nhìn, chợt thấy trong lòng thư thái, một cảm giác hứng thú trào dâng trong lòng: ca nương này xinh đẹp như ngọc, dáng vẻ yếu điệu, chải mái tóc búi gọn gàng kiểu mỹ nhân, điểm xuyết một cành thoa phượng lông lánh, mình mặc chiếc váy dài gấm màu đỏ sẫm, thêu từng đóa từng đóa hoa tròn bằng chỉ tơ thanh thủy, buông chùng quét đất. Cặp mắt to đen rất có thần, đôi mày dài cong như mặt trăng lưỡi liềm, trên má thoa lớp phấn không đậm không nhạt, miệng tô son, tai đeo hoa vàng. Tuy trang điểm toàn thân một vẻ hồng tươi, nhưng cũng không hề cảm thấy lòe loẹt.

Ca nương đến trước mặt chào hết lượt mọi người, Tào Tháo ngăm nhìn

thật kỹ, cô gái này nhiều nhất cũng chỉ mười bảy mười tám tuổi, nhưng cử chỉ thật đoan trang đĩnh đạc không hề tầm thường. Nhất là hai cánh tay ngọc trắng nõn nà như ngó sen, chưa cần nghe hát đã thấy bội phần thích ý.

— Hãy ca mấy đoạn khúc văn diễn quen xưa nay, để các vị khách quý đây được vui vẻ! - Hoàn đại lão gia vuốt râu nói.

— Dạ! - Ca nương hơi hé môi hồng dạ một tiếng, rồi vội giơ tay ra hiệu cho đứa nhỏ chơi nhạc. Đứa nhỏ tầm mười một mười hai tuổi, chải tóc búi nhỏ, mặc áo lam, tướng mạo thanh lợi đáng yêu, nhìn thấy cô vẫy tay liền nâng ống sáo thổi nhẹ. Mọi người khi bắt đầu còn chưa để tâm lắm, nhưng nghe kỹ rồi, thật tựa như nước rơi khe lạnh, thâm u tuyệt diệu. Ca nương nhỏ nhẹ hát rằng:

*“Có người đội chiếc mũ da;
Thật tình như thế để mà làm chi?
Rượu của ngài thật thì tốt lắm;
Lại rất ngon thực phẩm dồi dào.
Há đành đãi khách lạ sao?
Đãi anh em đó chớ nào người xa.
Cây điều với Nữ la hai thứ;
Quấn trên từng bách cứ leo cao.
Anh em lúc chưa gặp nhau;
Đòi cơn rười rượi sầu đau nổi lòng.
Khi gặp anh em cùng dự yến;
Thì mong cùng lưu luyến vui tươi.
Đội mũ da thấy có người;*

Thật ra như thế để rồi làm chi?
Rượu của ngài thật thì ngon tuyệt;
Thức ăn thì tốt thiệt đấy mà.
Há rằng đãi khách lạ xa;
Anh em lớn nhỏ thấy đà đến nơi.
Cây nữ la với thời cây điều;
Cứ bò lên bám víu cây tùng.
Anh em khi chữa hợp chung;
Nổi sầu ẩm ắp khổ lòng xiết bao.
Khi anh em cùng nhau hợp mặt;
Thì mong điều bền chặt tốt lành.
Có người đội chiếc mũ da;
Trên đầu tề chỉnh thật là xinh thay.
Những thứ rượu của ngài tốt quá;
Những món ăn ngon lạ xiết bao.
Há rằng đãi khách lạ sao?
Anh em cậu cháu đều vào dự chung.
Trận hoa tuyết từng không xuống mãi;
Hột tuyết thì trước đấy đã rơi.
Không bao ngày nữa chết rồi,
Sống còn chẳng đặng mấy hồi gặp nhau.
Đêm nay nhấp rượu vào vui sướng;
Để anh em ăn uống no say.^[43]

Tào Tháo càng nghe càng thấy kinh ngạc, ca nương này không hát những bài dân ca bình thường, mà hát những bài hát trong thiên *Tiểu nhã - Kinh thi*,
[44] thật sự là khác hẳn người thường.

Tào Tháo đã từng sống dưới chân thiên tử ở Lạc Dương rất nhiều năm mà chưa từng nghe những bài thoát tục như vậy bao giờ, nay chẳng ngờ ở chốn xóm làng heo hút này lại có ca nương tay nghề tinh thâm đến như vậy.

— Không được! Không được! Sao lại “anh em cậu cháu” hỗn độn một đồng như thế, lại còn nào những chết, những táng, nhiều táng khí quá! - Hạ Hầu Uyên lắc lắc đầu.

Tào Tháo từng được tứ thúc nhắc nhở đọc kỹ *Kinh thi*, vốn rất thích những bài hát này, thấy Hạ Hầu Uyên nói vậy, cũng cố ý phụ họa nói:

— Hai chúng tôi là kẻ thôn phu sơn dã, nghe những khúc hát phong nhã như vậy, thật cũng không hiểu. Có khúc nào thích thú hơn, cứ tùy ý ca một khúc vậy! - Vừa nói vừa nghiêng đầu có ý liếc nhìn nàng một chút.

Ca nương nghe thấy cậu nói ra hai từ “phong nhã” thì đã hiểu cậu cũng biết lai lịch của khúc hát này, nhưng lại nghe cậu nói muốn ca khúc nào đó đời thường vui vẻ một chút, trong lòng biết cậu muốn thử làm khó mình. Nàng liền quay về phía đứa nhỏ hơi nhấp miệng, tiếng sáo của đứa nhỏ liền chuyển sang một điệu vô cùng vui vẻ. Ca nương cũng vừa hát vừa múa:

“Này Trọng tử, em xin chàng nhớ;

Xóm bên em xin chớ vượt sang.

Cây kỷ liễu chớ bẻ ngang;

Phải đâu em lại dám thương tiếc gì

Nhưng mẹ cha, chính vì em sợ.

Tuy là chàng đáng nhớ đáng yêu;
Mẹ cha rầy dạy những điều;
Cũng là đáng sợ dám nào lãng quên.
Này Trọng tử, em xin chàng nhớ;
Trường nhà em xin chớ vượt sang.
Cây dâu xin chớ bẻ ngang;
Phải đâu em lại tiếc thương đâu nào;
Những anh trai xiết bao em sợ;
Tuy là chàng đáng nhớ đáng mong.
Các anh răn dạy giữ trông;
Cũng là đáng sợ trong lòng xiết bao.
Này Trọng tử, em xin chàng nhớ;
Rào vườn em xin chớ vượt sang.
Cây đàn xin chớ bẻ ngang;
Phải nào em lại tiếc thương chi mà;
Người lắm lời thực là em sợ;
Tuy là chàng đáng nhớ đáng mong;
Những lời đồn đại trong vùng;
Cũng là đáng sợ dám lòng lãng quên.^[45]

Giọng hát của nàng rõ ràng, thánh thót, điệu múa nhịp nhàng, uyển chuyển như đóa mẫu đơn đung đưa trong gió, làm cho bọn quân gia, người ở đứng dưới thềm đều tròn mắt ngóng vào trong xem. Mấy vị hương lão đã nhiều tuổi cũng đều buông đũa xuống chăm chú ngắm nhìn. Châu Tinh

không dừng lòng phải thích thú mỉm cười. Hạ Hầu Uyên cũng ngây mặt ra nghe. Hoàn lão đại gia càng thích thú đến mức hai tay vỗ vào nhau. Tào Tháo thấy nàng lại ca một khúc trong *Kinh thi*, trong lòng vô cùng khâm phục, nhưng vẫn cố ý không thể hiện ra ngoài mặt, đợi đến khi nàng hát xong rồi, mới lại làm khó bảo:

— Nàng lại biết cả khúc hát lý thú này, thật là hiếm có. Chỉ có điều, câu “lời người đáng sợ” suy cho cùng cũng chẳng phải là câu hay gì!

—Ồ? - Ca nương chỉnh đốn lại áo váy rồi cười bảo. - Phẩm vị của công tử đúng là rất cao! Khúc ấy vẫn chưa vừa ý công tử ư?

— Vậy hãy ca thêm một khúc khác đi! - Tào Tháo dường có những đợt sóng trào dâng trong lòng.

— Công tử lại muốn đổi khúc nào? - Giọng ca nương có vẻ trách móc. - Thiếp thấy công tử ra dáng hơn người, vốn nghĩ chắc hẳn không phải tục nhân, ai ngờ công tử lại trêu chọc như vậy! Lẽ nào lại muốn tiện thiếp ca những khúc hát dân tục ngoài đời? Tiện thiếp tuy là kẻ phận mọn nhưng cũng là con nhà dòng hoàng, chớ thấy nghèo hèn mà nghĩ rằng có thể bắt tiện thiếp làm điều hạ tiện. Ba trăm bài thơ *Kinh thi* khiến người ta không suy nghĩ lệch lạc, là những khúc hát của người quân tử. Công tử nếu không muốn nghe những khúc hát của bậc quân tử ấy thì không biết công tử là hạng người gì?

— Ha ha... - Mọi người nghe xong đều cười ầm lên.

— Mọi người xem! - Tào Tháo cũng cười nói. - Ta mới nói đôi câu mà nàng ấy đã nói ra cả một xe không nặng cũng chả nhẹ rồi, lại còn mắng ta là tiểu nhân nữa... Thôi được! Nàng cứ ca một khúc tùy ý đi!

Người ca nương cũng không ngăn được bật cười bảo:

— Công tử đã thách đố như vậy, thiếp cũng có một khúc rất mới lạ, xin

ca để công tử nghe vậy! - Nói rồi vẫy vẫy tay bảo đứa nhỏ khởi nhạc, mình thì cất giọng ca:

*“Xa xa kìa ánh sao Ngưu;
Lung linh Chức Nữ bên đầu dòng Ngân
Búp tay thon thả trắng ngần;
Thoi đưa lách cách chuyên cần cửi canh.
Trọn ngày tấm lụa chưa thành;
Mà sao nước mắt tuôn tràn như mưa.
Sông Ngân một dải nông sờ;
Cách nhau nào có bao xa đâu nào.
Một dòng nước chảy nao nao,
Mà không nói được biết bao tâm tình.”^[46]*

Tào Tháo chợt thấy lòng xao động! Đúng là thiếu nữ vừa xinh đẹp lại đa tài, đáng tiếc là cuộc đời trầm luân phải làm ca kỹ. Nhớ đến dung nhan thê tử tào khang ở nhà, thật đúng là một trời một vực. Nhưng vị phu nhân Đinh thị ấy, là người vô cùng hiền đức, thêm nữa hiện nay đang lúc chàng đợi xét hiếu liêm, thời gian này phải rất chú ý từng cử chỉ, lời nói, cho nên chỉ có thể dồn hết muôn vàn cảm khái vào một câu cười gượng không biết làm sao được...

Sau khi nàng ca kỹ ấy lui chân, không khí nặng nề khi nãy đã trở nên vô cùng thoải mái. Tào Tháo phát hiện ra Châu Tinh - cháu bên ngoại của Sư Thiên cũng là người có kiến thức, Hạ Hầu Uyên cũng rất hiền hòa, ngay như Hoàn đại lão gia dường như cũng là một hương thân chân thành tốt bụng.

Thế là mọi người cùng kính trọng lẫn nhau, rượu uống ba tuần, nhắm qua

năm món thì đều vô cùng vui vẻ.

Anh hùng cứu mỹ nhân

Khi tiệc rượu tan trời cũng đã tối. Hoàn đại lão gia đích thân cầm đèn tiển Tào Tháo và Hạ Hầu Uyên đến tận ngoài cổng trang viên, rồi dặn đi dặn lại:

— Lần sau nhất định phải dẫn Hạ Hầu Nguyên Nhung cùng đến nhé.

— Được rồi! Lão ngài cứ yên lòng, việc này để ta lo liệu. Món thịt ở quý phủ đúng là rất ngon, từ nay về sau thế nào chả còn đến quấy quả chỗ ngài nữa. - Hạ Hầu Uyên nói được một câu thì hồng một câu, nói đôi điều rồi nhảy lên mình ngựa, Tào Tháo cũng chấp tay chào từ biệt Châu Tinh.

Đường thôn quê tối tăm rất khó đi, may mà Hạ Hầu Uyên sinh ra và lớn lên ở đây nên đã quen thuộc từ lâu, nhắm mắt cũng có thể về đến nhà. Anh ta vừa đi trước dẫn đường, vừa báo cho biết những chỗ ngoặt nhỏ rồi tinh rồi mù, thỉnh thoảng lại quay đầu nhìn Tào Tháo đang ngồi trầm mặc trên mình ngựa không nói năng gì.

— Ta đã nói với huynh mãi rồi sao cứ để ý quá đến thê tử thế! Làm sao mặt cứ dài thượt nhăn nhó như quả mướp đắng thế?

— Này Diệu Tài! Huynh nói xem, ở chốn thôn quê này ở đâu lại xuất hiện một ca kỹ thoát tục như vậy?

— Hóa ra vì chuyện này! - Hạ Hầu Uyên cười khanh khách. - Huynh thích cô nương ấy à?

— Ờ... - Tào Tháo trả lời vẻ ngượng ngùng.

— Thật chứ?

— Ờ.

— Đi! - Hạ Hầu Uyên quay ngựa gọi một tiếng.

— Gì vậy?

— Cướp mang về là xong chứ gì?

— Thế sao được? Không còn vương pháp gì nữa ư?

— Đại thiếu gia của ta ơi! Cậu cho chỗ này là dưới chân thiên tử mà cậu ở hồi trước ư? Cướp một ca kỹ về nhà mình, gạo nấu thành cơm rồi, có đáng là gì? Có chỗ nào không phải thì chẳng qua cũng chỉ là mang chút tội danh phong lưu mà thôi! Ai bảo huynh thích cô nương ấy chứ? - Hạ Hầu Uyên chẳng cần quan tâm gì.

— Thế cũng không được! Cướp người há là việc mà người nhà chúng ta làm sao? - Tào Tháo nắm chặt lấy dây cương của anh ta. - Hơn nữa, bây giờ ta đã là...

— Đã được quận huyện tiến cử, phải làm ông hiệu liêm rồi! Cho nên trong quãng thời gian quan trọng này không thể trêu vào tổ ong bầu được, đúng không? - Hạ Hầu Uyên nhăn răng cười. - Được rồi! Nghe lời huynh vậy, cứ theo huynh nói là đúng rồi. Nhưng huynh cũng chớ đau lòng hối hận là được! Nếu không ta sẽ thay huynh nghĩ liệu việc này, từ rày về sau nếu gặp được nàng ấy, ta sẽ cầu thân nàng ấy thay huynh, chúng ta đành hoàng đủ ba người mỗi, sáu người làm chứng đưa nàng ấy về có được không? Đáng tiếc là ngay đến tên tuổi của nàng ấy ta cũng chẳng biết, làm sao cầu thân được? Đến khi đó ta sẽ nói, ông hiệu liêm Tào Mạnh Đức đã nhắm được nàng, nàng hãy mau làm tấu tấu ta đi! Chỉ sợ người ta lại không thích quá...

Tào Tháo nghe anh ta ra sức châm chọc mình, vội xua tay bảo:

— Được rồi! Thùng nước gạo! Đã muộn lắm rồi, mau đi đi!

— Sao cơ... không cầu thân nữa... về nhà à? Xin tuân lệnh! - Hạ Hầu Uyên lấy làm lạ căn nhắc một hồi rồi mới quay ngựa dẫn đường trở về, nhưng đi chưa được mấy bước lại bắt đầu cất giọng ồ ồ hát.

— Tôi phục huynh rồi! Đừng có hát nữa, đồng không mông quạnh thế này, huynh còn muốn gọi bọn sói đến hả.

— Hừ! Đến hát cũng không được nữa à?

— Huynh hát khó nghe lắm!

— Tôi chỉ sợ huynh buồn lại chán, mới cố tìm bài hát huynh thích, hát riêng cho huynh nghe mấy câu, thế mà huynh còn quay ra nói này nói nọ. Sớm biết thế này ta chả đi với huynh nữa!

— Huynh nói chẳng có lý gì cả? Là huynh cố sức lôi ta đi theo chứ!

— Chẳng lôi huynh đi thì làm sao huynh gặp được nàng kia, vừa này huynh...

Hai người đang đấu khẩu, bỗng từ xa xa phía sau vọng lại một loạt tiếng kêu thét, lại thấp thoáng thấy mấy bó đuốc le lói.

— Đi! Chúng ta đi xem chuyện gì? - Hạ Hầu Uyên chẳng đợi Tào Tháo nói liền đánh ngựa quay trở lại.

Tào Tháo vừa chạy theo sau, vừa suy nghĩ: “Chẳng lẽ nơi này lại có bọn thổ phỉ chăng? May là Hạ Hầu Uyên tinh thông võ nghệ, mình cũng biết chút ít, nhân đang có men rượu, đấu với bọn chúng một phen cũng chả hại gì. Nhược bằng không đánh nổi thì nhờ hai con ngựa tốt này, chắc cũng chẳng đến nỗi tổn thất.”

Lần theo ánh lửa đi đến gần, hai người gò cương ngựa quan sát thật kỹ: chỉ thấy một đám người ăn mặc theo lối gia đình, tay cầm gậy gộc, đuốc lửa vây lấy một chiếc xe lừa kéo mà mắng chửi. Người đánh xe đã sợ chết khiếp,

lấy bấy đứng sang bên không dám ho he một tiếng.

— Tiểu cô nương! Mau đi ra đi! Chớ có để bọn này không nể mặt nữa! - Một tên trung niên mặc y phục màu đen, giọng khàn khàn hét to.

Tào Tháo xưa nay vẫn tinh mắt, liền nhận ngay ra đó chính là lão đại quản gia của Hoàn phủ.

— Tiểu cô nương! Cô nương nghĩ có thể trốn thoát được khỏi lòng bàn tay của bản đại gia ư? Đại gia ta đã trông vọng cô, cô còn nghĩ thật sự mình là thiên kim tiểu thư ư? Còn không mau bước xuống, lão đây sẽ lột da cô em đấy! Dưới mũi có mồm đấy, sao không biết hỏi thăm ai à, trong phạm vi mấy chục dặm quanh đây, ai mà chẳng biết thủ đoạn của bản đại gia đây... - Lão quản gia ấy vênh râu chửi bai bãi, toàn những từ ngữ bậy bạ tục tĩu. Dáng vẻ cung kính dè dặt của kẻ hầu hạ trong bữa tiệc khi nãy chẳng còn chút nào cả. - Khốn kiếp người còn không chịu xuống? Con thói tha, huynh đệ đâu, xông vào cho ta! Bắt nó về tất cả vui vẻ một bữa!

Mấy tên vô lại được lệnh, liền vội xông lên vén rèm xe ra lôi người xuống. Nào hay vừa động thủ, liền lông lốc lôi ngay ra một đứa trẻ - chính là thằng nhỏ thối sáo cho ca kỹ hát khi nãy.

Cậu bé ấy chẳng nói chẳng rằng, túm chặt lấy tay tên vô lại cắn một miếng thật đau. Tên vô lại ấy đau quá kêu lên như sói tru, thu tay lại rồi dấm cho cậu bé một cú khiến cậu loạng choạng. Cậu bé còn chưa đứng dậy được, đã bị tên quản gia ấy túm chặt lấy cổ.

— A Bình! - Rèm xe lại vén lên, bên trong quả nhiên chính là ca kỹ khiến ai cũng phải rung động khi nãy. - Đồ vô lại! Mau bỏ đệ đệ ta ra!

Còn chưa nói hết câu đã bị hai tên vô lại túm chặt lấy.

— Thả tên tiểu tử này ra cũng được. Nhưng chỉ khi nàng hầu hạ đại gia đây cho tốt...

— Tất cả dừng tay! - Tào Tháo không biết từ đâu lửa giận bốc lên bùng bùng, lập tức quát đám người ấy.

Đám ấy chỉ chăm chăm bắt người, nghe thấy tiếng quát mới phát hiện phía sau mình còn có hai người khác:

— Kẻ nào? Ăn gan hùm mật gấu rồi hay sao mà dám phá hão sự của đại gia đây, người có muốn sống... Ôi! Là hai vị công tử ư! Sao lại làm kinh động tới hai vị. Sao lại nói như thế chứ, tiểu nhân đáng chết! Đáng chết! - Lão quân gia vừa định ra oai thì đã nhận ra hai người họ, vội vàng đổi nét mặt.

— Tại sao các người dám bắt người! - Tào Tháo nhảy xuống khỏi lưng ngựa.

— Tào công tử không biết đấy thôi, chúng tiểu nhân đâu có bắt người! Con đào hát này là tôi đặc biệt tìm về hát cho các công tử nghe giải sầu, ai ngờ hát xong, trả tiền xong xuôi, lúc đi ra, bọn chúng còn trộm đồ trong phủ. Thế có được không! Tiểu nhân dám không dẫn người vội vàng đuổi đến đây được sao!

— Ông là đồ nói bừa! - Đứa bé cố sức thoát khỏi bàn tay của quân gia, mắng chửi, - Hai vị đại ca xin chớ nghe lão cẩu tặc này nói xằng! Lão khốn ấy thấy tỷ tỷ tiểu đệ xinh đẹp muốn cướp về làm thiếp... Lão cẩu tặc nhà người sao không giẫm phân cho nát, hay đá một bãi ra soi xem bộ dạng như con rùa đen của nhà người, lại còn dám mơ tưởng đến tỷ tỷ ta? Đồ cóc ghè nhà người mau bỏ ý định ấy đi! Về tìm một hố phân mà đầm đầu xuống đấy, kiếp sau hóa kiếp cho mặt mũi đẹp để một chút rồi hãy nói!

— Ha ha! - Hạ Hầu Uyên nghe tiểu tử đó nói một thôi một hồi những từ ngữ xấu xa xong thì bật cười lớn, cũng nhảy xuống khỏi lưng ngựa. - Nay tiểu tử, thói sáo đã giỏi, mà chửi người ta nghe cũng muôn hình muôn vẻ

lắm. Xin bái phục!

— Các người chớ làm ầm lên nữa! - Tào Tháo mắng bọn họ một câu, rồi lại hỏi, - Lão quản gia! Lão nói bọn họ ăn trộm đồ vật trong phủ, vậy đồ vật ấy là thứ gì? Bây giờ nó ở đâu? Khi họ ăn trộm đồ có ai trông thấy?

— Việc này... việc này... - Gã quản gia đảo mắt. - Tào công tử, chuyện này công tử khỏi cần lo, chúng tiểu nhân giữ người lại, ngày mai nộp cho quan phủ, có huyện lệnh lão gia đứng ra phân giải là xong. Nhị vị công tử về nghỉ sớm đi ạ.

— Không được!

Tào Tháo còn chưa kịp nói, tiểu tử kia thấy có người giúp đỡ liền nhảy lên mắng tiếp:

— Đừng nghe lão ta! Lão khốn kiếp này còn chưa chịu thôi, người nghĩ hai vị công tử hồ đồ tới mức không biết gì sao? Lão khốn kiếp nhà người ngày thường luôn ỷ thế lực của chủ mà vấy đuôi, ôm gót chân thối nứt nẻ bao nhiêu năm không rửa của ông chủ mà các người coi là bảo bối, rồi làm ra không biết bao nhiêu chuyện bất nghĩa khiến người khác mất cha không mẹ tuyệt tử tuyệt tôn rồi? Ngày mai các người dứt lốt quan phủ thì không tội cũng có thể phán là có tội, cho rằng tiểu gia ông đây không hiểu ư? Lão già khốn kiếp không ra người kia!

— Thằng ranh con! - Gã quản gia bị tiểu tử kia mắng chửi lửa giận liền bốc lên, xông đến vả cho nó một cái.

— Người còn dám ức hiếp người khác! - Hạ Hầu Uyên nghe thằng nhỏ chửi mắng thì thấy rất đúng, giờ thấy lão quản gia ra tay với nó, làm sao có thể tha cho lão được? Lao đến nhanh như mũi tên, cầm roi ngựa quất một roi giữa mặt. Lão quản gia kêu thảm một tiếng “Mẹ ời”, rồi lăn lộn trên mặt đất, hai tay ôm mặt đầy máu tươi, gào lên như lợn bị chọc tiết:

— Đánh người rồi! Chúng mày đều chết hết cả rồi sao! Hắn là ai cũng thầy kệ, mau ra tay!

Hạ Hầu Uyên thấy hắn ta gọi người, làm sao nguôi được cơn giận, vung roi ngựa trong tay vun vút như tiếng gió, chạy theo lão quản gia vút mạnh.

Họ đánh nhau thế khiến đám gia đình Hoàn phủ cũng rối hết lên, hò hét một hồi, mười mấy tên đồng loạt nhấc gậy, cũng chẳng nói năng gì, vây cả lấy Hạ Hầu Uyên để đánh. Tào Tháo cũng sợ Hạ Hầu Uyên không đỡ nổi, vội nhặt một khúc gỗ cầm tay, nhưng đâu cần đến lượt cậu ra tay. Hạ Hầu Uyên từ nhỏ đã tập võ cùng huynh trưởng Hạ Hầu Đôn, thân thủ thuộc hàng bậc nhất trong vùng này. mấy tên ác nô bắt nạt dân thường lương thiện này, Hạ Hầu Uyên với bản lĩnh “tam cước miêu” có coi là gì? Anh ta càng đánh càng hăng, tung hoành tiến lui, chỉ một cây roi ngựa bình thường mà múa lượn như giao long, chập chờn lấp lóa xuất quỷ nhập thần, chẳng chỗ nào bị vút vào mà không rách da toác thịt. Chớp mắt, đã đánh cho đám gia đình ấy vút cả gậy ném cả đuốc, cũng chẳng còn quan tâm đến lão quản gia bị trọng thương nằm dưới đất nữa, đứa nào đứa nấy hò nhau chạy trốn. Đến ngay người đánh xe lừa, vô tình bị đánh hai roi cũng sợ hãi vút cả xe cả lừa lại mà chạy.

Gã quản gia kia thấy đám trợ thủ đều đã bỏ chạy, vội vàng bò lên co giò định chạy trốn, ngay tức khắc cậu bé kia trông thấy chạy đến nơi ôm chặt lấy, rồi cắn vào đùi lão một miếng.

— Ôi mẹ ơi! - Hắn đau đến mức loạn choạng rồi ngã xuống đất.

— Tiểu tử giỏi lắm! Cái miệng người đúng là đao để, để ta tính cho xem nào: biết thổi sáo, biết chửi mắng, lại biết cắn người nữa, đúng là cái miệng ghê gớm! - Hạ Hầu Uyên gạt mồ hôi nói đùa.

— Đúng thế! Đệ không chỉ cắn người mà còn cắn chó, cắn con chó coi

nhà ý thế khinh người này!

Tào Tháo trong lòng thầm nhủ: “Diệu Tài cũng quá tay rồi! Đã đánh mấy chục roi, giận cũng nguôi, người cũng cứu, nhưng làm bị thương nhiều gia đình của Hoàn gia như vậy, lại đánh đại quản gia máu me bê bết khắp người, Hoàn gia cũng là nơi có thể lực, giờ làm sao để thu xếp hậu quả đây!”

Nghĩ đến đó, Tào Tháo vội chạy lên trước đỡ đại quản gia của Hoàn phủ dậy, hỏi han thương tích, ai ngờ tên quản gia ấy bị đánh đau, trong lòng oán hận, mở miệng ra liền chửi:

— Lũ ranh các người, đúng là không coi vương pháp ra gì! Dám đánh người! Cũng không thử đi hỏi thăm xem, cho rằng Hoàn gia chúng ta dễ bắt nạt lắm sao? Diệt thiếu gia nhà ta cũng là người có vai vế trong quận đấy, rồi sẽ cho chúng bay no đòn, ăn không hết thì đội về nhà! Xem xem ai mạnh hơn ai! Đồ chó đẻ...

Hạ Hầu Uyên lại xông tới vung roi đánh gã ngã xuống đất. Tào Tháo lúc đầu còn mắng Hạ Hầu Uyên bắt ngừng tay, sau nghe lão quản gia chửi rửa:

— Đánh hay lắm! Đúng là giống thổ phỉ! Ý thế có nhà thân thích hoạn quan không biết tốt xấu là gì nữa! Tổ tiên không tích đức mới sinh ra loại thái giám đoạn tử tuyệt tôn, có đầu không đuôi! Nhận lão hoạn làm cha còn dám để con cháu ra hành hung người khác, đúng là một lũ chuột nhắt được chuột cống nuôi...

Tào Tháo nghe đến đó đã thấy trái tai lắm rồi, nhưng vẫn nén giận mà khuyên bảo.

Nào hay lão quản gia bị đánh đã phát cuồng, kêu gào như xé lồng ngực:

— Tên chuột cống con kia, mày đừng giả làm người tốt nữa! Ông mày là hoạn quan, phụ thân mày còn chưa biết là giống con hoang náy nòi ở đâu ra đấy!

Tào Mạnh Đức trong lòng giận run: Được lắm! Người trong thiên hạ đều nói phụ tử ta là con hoang! Cậu thuận tay đẩy lão quản gia một cái, vung gậy trong tay phải ra sức giáng xuống, khiến lão quản gia nát đầu, óc phọt ra ngoài!

— Không hay rồi! Đánh chết người rồi! - Ca nương kêu thét lên.

— Chớ kêu! - Tào Tháo bịt miệng nàng ta lại. - Chết cũng tốt! Đánh chết rồi thiên hạ thêm sạch sẽ! - Tào Tháo nói, ánh mắt toát lên vẻ lạnh lùng, mặt mũi dữ dằn.

— Nhưng giờ làm thế nào? - Người ca nương lo lắng muốn bật khóc. - Đánh chết người có gì tốt đâu!

— Chết cũng chết rồi! - Cậu bé kia thì thích thú chả cần biết gì. - Có chuyện gì lớn đâu chứ! Bây giờ cùng lắm thì chúng ta lên núi làm đại vương, tôn vị ca ca này lên làm trại chủ, tỷ tỷ thì theo đại ca ấy làm phu nhân, thế thì làm gì còn ai dám bắt chúng ta?

— Đệ thì hiểu gì? Đừng nói lung tung nữa! Tỷ đệ chúng ta khốn khổ rồi đây...

Tào Tháo thở mạnh mấy hơi, mới từ từ lấy lại tinh thần: Thường ngày đánh chết một tên vô lại cũng không có gì đáng kể, nhưng hiện giờ mình đã được cử xét hiệu liêm, nếu chuyện lan đến kinh, chẳng phải rầy rà lắm ư? Công danh nửa đời này sẽ mất hết! Vừa nãy không hiểu sao nhất thời bị kích động đã đánh chết gã ấy...

— Chúng ta mau đi thôi! - Hạ Hầu Uyên bình tĩnh trở lại. - Về nhà rồi nghĩ cách, ở lại đây thì tội có khi thành thật đấy!

— Đúng! Vẫn còn có cách, Hoàn phủ nếu có đi tìm người, cũng phải mất một thời gian, cửa nhà hai chúng ta, há lại có thể tùy tiện đến gõ hay sao? -

Tào Tháo quay đầu lại. - Nhưng tỷ đệ họ thì làm thế nào?

Dưới ánh trăng, người ca nương đang ôm đệ đệ khóc thút thít. Lúc này nàng đã lau sạch son phấn trên mặt, y sam giản dị, thân hình thon thả, khuôn mặt tú lệ xuất chúng, điểm mấy giọt lệ long lanh như thủy tinh càng khiến nàng xinh đẹp đến nao lòng. Nàng thấy Tào Tháo hỏi vậy, lau nước mắt nói:

— Người này tuy không phải tiểu nữ đánh chết, nhưng việc này là bởi tiểu nữ mà ra... Tiểu nữ không đi đâu! Dù tiểu nữ có bị đưa đến quan phủ cũng phải nói rõ sự tình, để làm chứng cho công tử!

Tào Tháo thấy nàng ta nói vậy, trong lòng chợt vô cùng kính phục, nắm lấy vai rồi hỏi:

— Nàng tên là gì? Nhà ở đâu?

— Tiểu nữ họ Biện, đây là A Bình đệ đệ tiểu nữ! Phụ mẫu vì đói kém ôn dịch đều mất cả rồi, tỷ đệ tiểu nữ từ nhỏ đã lang thang mãi nghệ, đến đâu thì ở đó, làm gì có nhà đâu? Tiểu nữ chỉ xin công tử đưa đệ đệ tiểu nữ đi cùng, giữ lại giọt máu của phụ mẫu tiểu nữ...

— Đi cùng với ta! - Tào Tháo không đợi nàng nói hết câu. - Đưa cả đệ đệ nàng cùng đi! - Nói xong ôm lấy Biện cô nương nhấc lên lưng ngựa.

— Thế này...

— Hiện ta thân chịu công danh, không thể kiện cáo được, có gì về nhà hãy nói! - Vừa nói Tào Tháo vừa nhảy lên mình ngựa.

— Ha ha! - Hạ Hầu Uyên trông thấy cười vang. - Mạnh Đức huynh! Huynh vậy là không cướp người cũng phải cướp người rồi!

— Chớ nói vớ vẩn! Huynh vứt xác hắn vào xe, rồi đánh cho con lừa chạy đi. Lấy thêm ít đất phủ lên máu xóa hết dấu vết đi... rồi dẫn theo cậu bé kia, chúng ta đi!

Hai con ngựa chở theo bốn người chạy như bay đến trang viên của Hạ Hầu gia, may là dưới ánh trăng mờ mịt, nên chẳng ai hay biết. Hạ Hầu Uyên phi ngựa đi trước, cách rất xa đã trông thấy một người cầm đèn đứng ở trước cửa chờ đợi.

Nhờ ánh lửa, Hạ Hầu Uyên trông thấy người đó thân hình thấp lùn, sần chắc dữ tợn, hai mắt sáng rực, khuôn mặt dài được ánh lửa đỏ rực soi vào trở nên vô cùng oai nghiêm. “Chẳng phải huynh trưởng Hạ Hầu Đôn thì còn ai vào đây nữa?” Cậu ta liền vội ra roi phi ngựa chạy tới.

— Hai người đã đi đâu? Cũng không gọi nô bộc đi cùng, muộn thế này mới về nhà! - Hạ Hầu Đôn giọng trách móc. - Đức nhi huynh đệ còn đến đây tìm Mạnh Đức đấy! Hai người cũng không chịu về sớm một chút... O?!. Đứa trẻ này là ai? Ở kia còn có ai nữa đấy?

Tào Tháo và Hạ Hầu Đôn vội ra hiệu bảo anh ta nói nhỏ đi, rồi kéo anh ta vào trong sân mới kể lại đại khái chuyện vừa xảy ra.

Hạ Hầu Đôn nghe xong, thần sắc vẫn không hề thay đổi, chỉ lắc lắc đầu:

— Lại để xảy ra chuyện vào thời gian này, há lại không gây hại cho tiền đồ của huynh trưởng sao? - Anh ta đi đi lại lại mấy bước, suy nghĩ thật lâu rồi mới nói, - Tính đem thi thể giấu đi cũng không được, một người còn sống sờ sờ như vậy, bị đánh một trận, rồi không thấy nữa đâu phải chuyện thường? Bọn gia nô của Hoàn phủ chạy thoát nhiều như thế, chuyện sao có thể kết thúc được? Giấy không thể bọc được lửa, sớm muộn cũng kinh động quan phủ, đến nhà chúng ta tra xét.

— Vậy phải làm thế nào? - Hạ Hầu Uyên mở tròn hai mắt nhìn huynh trưởng.

— Trừ khi... - Hạ Hầu Đôn ngẩng đầu lên nhìn thẳng vào người huynh đệ - Trừ khi đệ đi đầu thú!

— Đệ ư?

— Đúng! Chỉ có đệ ra đầu thú mới có thể lưỡng toàn! Nghe đệ nói thì đệ ra tay trước, hơn nữa mấy gia đình kia đều bị đệ đánh cho bị thương bỏ chạy. Khi họ không có mặt ở đó, xảy ra án mạng, tất nhiên người đầu tiên họ nghĩ đến là đệ. Chỉ cần đệ ra đầu thú, tự nhận hết tội danh, Mạnh Đức sẽ thoát không bị liên can gì!

— Không được! - Tào Tháo vội phản đối. - Họa là do ta gây ra, cùng lắm thì không làm quan nữa thôi!

— Ta cũng thấy cách ấy là ổn! - Hạ Hầu Uyên nghiêng răng. - Chẳng qua là ngồi tù thôi! Đường đường người nhà chúng ta thế này, kẻ nào dám làm gì với ta? Chỉ cần Mạnh Đức làm quan rồi, lo gì không cứu nổi ta ra? Ông đây cũng muốn xem xem Hoàn gia kia có tài cán gì? Ta đi!

— Mạnh Đức huynh cứ an tâm, - Hạ Hầu Đôn đột nhiên quay đầu lại. - trong huyện này tại hạ cũng có chút tiếng tăm, bọn họ sao dám làm chuyện gì với đệ đệ! Tại hạ sẽ đứng ra lo liệu và đem chuyện bọn họ cướp người ra nói rõ, Diệu Tài sẽ không bị thiệt đâu!

Lúc này Tào Tháo đã bị lời nói của hai huynh đệ họ làm cho thật sự cảm kích, trong lòng cảm động nhủ thầm: “Lẽ nào trời ban cho ta hai huynh đệ này?” Rồi vội vàng tiến lên nắm chặt tay hai người, muôn ngàn lời trong tâm mà không nói nổi thành câu.

— Mạnh Đức! Huynh cũng phải chuẩn bị thật tốt, mấy tháng nữa là huynh phải tiến kinh rồi. Trước tiên huynh phải báo cho thúc thúc Tào Xí biết một câu. Con trai ông ấy, cũng tức là Tào Nhân đường đệ của huynh hiện cũng có một số bằng hữu trong quận, có người là mạc liêu dưới trưởng Sư Thiên, cũng có mấy người là huyện úy, hãy nói với họ giúp cho. Ngoài ra, hôm nay chẳng phải hai người còn làm quen với Châu Tinh sao? Nếu có

thể nhờ anh ta giúp thêm một tay thì vụ án này cũng chẳng có gì phải lo lắng cả. - Hạ Hầu Đôn suy nghĩ rất chu toàn.

— Được! Chuyện này để tại hạ lo liệu!

— Lại còn hai tử đệ này nữa! - Hạ Hầu Đôn nhìn tử đệ Biện thị. - Nếu Diêu Tài đi nhận tội, quan phủ tìm đến thì hai người cũng không hay đâu. Tại hạ nói câu này khó tránh khỏi điều thất thố, nhưng không gì bằng... tìm nơi giấu họ đi!

— Tại hạ có cách này, nhà tại hạ mới mua một khu đất trống cách năm mươi dặm phía đông huyện, ở đó đã dựng mấy gian nhà lá. Hiện nay tiết trời ấm áp, để họ đến đấy ở tạm cũng được. Vừa đi vừa về nội đêm nay là kịp. - Tào Tháo đã tính toán đâu đấy.

— Tại hạ thấy cách ấy được, nhưng huynh không thể đi. Đức nhi, đệ đệ của huynh đang ở trong nhà đấy! Huynh hãy nói mấy chuyện này với cậu ấy, bảo cậu ấy đưa hai tử đệ họ tới đó thay huynh, huynh phải mau chóng về nhà giả như chẳng hề có chuyện gì xảy ra. Hoàn gia chỉ cần báo quan một tiếng, lập tức huyện lại ngay trong đêm tìm đến nhà cũng không phải là chuyện không thể, khi ấy huynh lại không có nhà sẽ phiền phức lắm. Lát nữa ta sẽ bảo gia đình chuẩn bị xe ngựa, Đức nhi sẽ đưa họ đi, huynh hãy nhanh chóng về nhà ngay. Nếu có ai hỏi, huynh cứ nói bọn ta giữ Đức nhi ở lại, như thế không sơ sẩy điều gì cả. - Dặn dò xong xuôi, Hạ Hầu Đôn vỗ vỗ vai đệ đệ mình. - Đi! Bây giờ ta đưa đệ đi đầu thú!

— Thế này... Ớn lớn không thể tạ cho hết. - Tào Tháo cúi người cung kính, thăm thán phục Hạ Hầu Đôn khi nguy biến không hề rối trí. - Diêu Tài, khắp người ta đầy vết máu, hai chúng ta phải đổi y phục thôi.

— Được! - Hạ Hầu Uyên vừa cười vừa cởi áo ngoài ra. - Mạnh Đức huynh! Huynh giấu nàng ấy đi như thế, đây được xem như nhà vàng giấu

người đẹp vậy!

Mặc dù hai người thân hình khác nhau, nhưng cổ gượng dùng thì cũng có thể người nọ mặc áo người kia được.

Tất cả chuẩn bị đã xong, Tào Đức cũng dẫn hai tỷ đệ Biện thị vội vã dong xe đi. Tào Tháo về đến nhà cũng đã gần nửa đêm, trước tiên cậu đến chỗ thất thúc Tào Dận vấn an, lại có ý thăm rõ chuyện tiểu đệ lưu lại ở trang viên Hạ Hầu gia, rồi mới cất bước chân nặng nề về phòng ngủ của mình.

Những việc xảy ra ngày hôm ấy thật giống một giấc mộng. Tào Tháo nhắm mắt nằm nghiêng trên giường, trong lòng nghĩ: Cửa ải này coi như đã miễn cưỡng vượt qua. Nhưng bước tiếp theo thì sao? Phải sẵn sàng phòng bị, xảy ra vụ án, phải gọi người trong tộc đến nói rõ việc từng người. Tào Hồng ngày thường rất hay gây họa, không thể để cậu ta ra làm loạn. Còn nữa, chân tướng việc này phải giữ bí mật, trừ Hạ Hầu Đôn, Hạ Hầu Uyên và Đức nhi ra, không thể nói cho bất kỳ ai khác. Đồ ăn thức dùng cho hai tỷ đệ Biện thị cũng là việc phiền phức, chỉ có thể để Đức nhi bí mật mang đồ dùng đến cho họ thôi. May mà chỗ ấy heo hút, ít người qua lại, trong nhà cũng chưa cần dùng ngay chỗ ấy.

Tào Tháo bỗng nhiên nhớ đến Biện cô nương, khi này lúc sắp chia tay thực là lưu luyến không rời, thật khó lòng có được một cô nương đã đa tài đa nghệ lại xinh đẹp như vậy. Không có nhà vàng giầu người đẹp, nhưng nhà lá giầu người đẹp cũng đâu có tệ! Chỉ tiếc là qua ít ngày nữa mình lại phải tiến kinh, không biết đến bao giờ mới có thể gặp mặt... nghĩ đến đó, Tào Tháo không ngăn được tiếng thở dài.

— Đứng cả ngày thở ngắn than dài như vậy! - Đinh thị, vợ Tào Tháo vừa vặn từ ngoài bước vào phòng. - Có gì chàng cứ nói ra, thiếp biết chàng chê thiếp xấu. Nhìn bộ dạng chàng ngày ngày ngắm nhìn a hoàn của thiếp xem,

hồn vía bay đi đâu hết cả. Chàng mau chóng lập phòng cho nó đi, trước khi đi cũng nên giải quyết ổn thỏa nỗi niềm tâm sự này. Thiếp cũng chẳng phải người hẹp hòi, chàng chớ nên suốt ngày đeo bộ mặt ủ rũ cáu bẳn như thế.

Tào Tháo mở to mắt, nhìn ngắm kỹ dung nhan thê tử, thực sự cảm thấy cười không nổi, khóc không xong...

Hồi thứ 8

Cuối cùng cũng làm quan

Lạc Dương huyện úy

Quan Thượng thư Hữu thừa Tư Mã Phòng nén giận trong lòng. Chuyện đến nhận chức ở Tuyền bộ tào^[47] vốn là chuyện tốt, dồn hết tâm trí làm việc vài năm, rồi mới ra ngoài làm quận thú hay một chức quan ở Kinh Triệu tiền đồ cũng không tệ. Nhưng giờ thì Tư Mã Phòng lại gặp phải một vị quan trên chẳng biết việc gì.

Mọi người ai cũng biết Tuyền bộ thượng thư Lương Hộc là người không quan tâm đến việc chính. Lương Hộc tự Mạnh Hoàng, xuất thân không cao, nhưng nhờ theo học bậc đại gia thư pháp là Sư Nghi Quan mà tên tuổi lẫy lừng, thậm chí trình độ viết chữ triện tuần nhã không kém sư phụ. Nhưng ông ta ra làm Tuyền bộ thượng thư căn bản cũng chỉ là ăn không ngồi rồi, sáng sớm hằng ngày ông đem công văn giấy tờ ném lên bàn một đồng, rồi buông một câu:

— Các người xem rồi giải quyết đi! - Thế là coi như xong, rồi một mình tìm chỗ yên tĩnh luyện thư pháp.

Hồi đầu, Tư Mã Phòng còn cho là cấp phó sẽ phải thò đầu ra mà gánh vác công việc, sau mới phát hiện tất cả những việc ấy đều không được giải quyết đến đâu đến đấy. Tuyền bộ tào nắm giữ việc bổ nhiệm hay bãi miễn, thăng chức hay giáng chức các quan viên từ mức lương hai ngàn thạch trở

xuống và các hiếu liêm. Nhiệm vụ của quan chức bộ này xưa nay lắm ân nhiều oán. Hôm nay tam công hạ lệnh phải trưng dụng người này, ngày mai hoạn quan lại lấy cớ thân quan muốn thăng thưởng cho người nọ, người kia; hoàng thượng và thái hậu cũng thỉnh thoảng lại chỉ định một người đảm nhiệm chức vị nào đó. Người thì nhiều mà chức thì có hạn định, vừa được đăng đông thì mất lòng đăng tây.

Tư Mã Phòng chỉ là một Thượng thư hữu thừa nhỏ nhoi, chẳng gánh tội được cho bên nào, suy nghĩ chiêu đảm cũng không thể quyết định. Đi thỉnh thị Lương Học, ông ta vẫn chỉ câu cũ: “Người cứ xem rồi giải quyết đi!” - Công việc ấy thật không cách nào làm nổi. Tư Mã Phòng có ý không làm nữa, nhưng lại chưa có chỗ để đi, đành dẫn lòng dâng sớ đàn hặc Lương Học nhưng cũng không kiện được. Lương Học kia tuy chỉ chiếm chỗ ngồi không, nhưng vì viết chữ rất đẹp, được mọi người ca ngợi, đến hoàng đế cũng vô cùng tán thưởng, từ công khanh đến các đại thần đều lũ lượt đến xin chữ, nhờ đề biển. Vì lý do đó, mà ông ta có mối quan hệ tốt với mọi người. Làm việc cũng không được, từ chức cũng không nổi, kiện cáo cũng không xong, Tư Mã Phòng tiến lui chẳng được, chỉ còn biết nuốt giận trong lòng.

Trước đó không lâu, đất Bái rộ lên vụ đại án, tướng đất Bái là Sư Thiên kiểm tra xét cử trong quận không theo phép tắc, sau đó không biết vì sao đắc tội với Vương Phủ, Sư Thiên trở về liền tự hủy nhà cửa, kết liễu tính mạng. Sau sự việc, Vương Phủ muốn nghĩa tử của ông ta là Vương Cát làm tướng đất Bái. Tư Mã Phòng không chống lại nổi, phải theo ý đó mà làm. Ai ngờ tên Vương Cát ấy nhận chức chưa đầy một tháng đã quyết liền bốn vụ án lớn, tính cả có tội lẫn vô tội, giết hơn trăm mạng người, còn phơi thây đầy đường, tru di cửu tộc, bêu đầu công thành, tàn nhẫn đến cực độ. Trong triều ngoài nội trên dưới đều loan truyền, khiến Tư Mã Phòng cùng Vương Phủ,

Lương Học đều bị chửi rủa. Điều ấy khiến ông càng thêm nổi giận khôn nguôi.

Buổi sáng hôm ấy thời tiết nóng bức vô cùng, Tư Mã Phòng tâm tình lại không vui, nhìn đồng công văn cùng thư từ của hoạn quan, quý thích, công Khanh nhờ vả chất chồng trên bàn, ông dường như ngồi không yên nữa.

Ông vỗ mạnh vào trán mấy cái để tâm tình bình tĩnh trở lại, rồi gắng lấy tinh thần bắt đầu xem xét công văn và những thư từ ấy.

Giở công văn xem, việc đầu tiên là thái úy mới nhận chức Đoàn Quýnh xin thăng chức cho bộ hạ cũ. Đoàn Quýnh từ khi được Vương Phủ nâng đỡ nhận chức thái úy đến nay, đã là lần thứ ba nhờ vả thăng chức cho bộ hạ cũ. Ông ta vì chuyện bắt bớ giết hại các thái học sinh, tiếng xấu đã vang rất xa, thế nhưng vẫn không biết thu lại, còn ra sức xin xỏ cho người thân tín. Tư Mã Phòng đã có ý bác đi, nhưng nghĩ kỹ lại thì Đoàn Quýnh câu kết với Vương Phủ, nhất thiết không thể đắc tội với ông ta. Nhưng nếu thuận theo tâm nguyện của hắn thì mình khó tránh khỏi lại bị chửi rủa. Rốt cuộc nên làm thế nào? Tư Mã Phòng tính kế nửa ngày trời cũng không biết làm thế nào cho phải, đành để công văn đó sang bên đợi quyết định.

Cầm bản công văn thứ hai lên, là tờ sức liên quan đến quan viên ở quận Bột Hải. Từ sau khi Bột Hải vương Lưu Lý bị xử tử, Bột Hải đổi từ “quốc” thành “quận”, phải tuyển phái quan chức lại từ đầu. Quyết nghị từ triều đình còn chưa gửi xuống, Vương Phủ đã gửi trước đến cả một danh sách dài, đều là đám người thân tín cố hữu đút tiền cho ông ta, thậm chí ai làm huyện lệnh ở đâu, ai làm công tào, lại chức lớn đều đã sắp đặt đâu đấy. Nhưng rõ ràng hoàng thượng đã có lời ban ra, phải chọn các quan viên thanh liêm đến đó đảm đương công việc, nói không chừng sau này sẽ đích thân lựa chọn. Chuyện này nên làm thế nào cho phải? Tư Mã Phòng trong đầu như mây mù

mờ mịt, lại cầm bản công văn đó ném sang một bên.

Cầm bản công văn thứ ba lên, mới đọc qua lại thấy càng chối. Đó là Đại hồng lô Tào Tung nhờ vả tạo điều kiện cho con trai là Tào Tháo được làm quan. Nếu là người khác cũng được thôi, duy riêng với phụ tử Tào gia thì chuyện này nhất thiết không thể tùy tiện hứa hẹn!

Mấy tháng trước, Tào Tháo vừa được xét cử hiệu liêm, còn chưa lên kinh đã gây ra một vụ đại án. Sĩ thân đất Bái là Hoàn Thiệu tố cáo Tào Tháo vì tranh giành một ả đào hát đã đánh chết quản gia của Hoàn phủ. Chính vừa lúc tên khốc lại Vương Cát mới đến nhận chức, chẳng cần hỏi đầu cua tai nheo thế nào liền kết án luôn. Khép Tào Tháo là kẻ sát nhân không chớp mắt. Nhưng thăm vắn lên thăm vắn xuống hơn hai tháng trời, kết quả lại là tố cáo không có bằng chứng, vụ án không thể xử được.

Thực ra suy nghĩ kỹ càng một chút sẽ hiểu ngay, Tào Tung và Vương Phủ vốn cùng hội cùng thuyền, chắc chắn Vương Cát khi chưa biết rõ thân phận của Tào Tháo đã hấp tấp kết án, gây ra màn kịch đánh nhau vỡ đầu mới biết họ hàng. Sau này biết rõ ràng rồi, nên vụ án cũng không cần xét nữa, chỉ tìm lấy một tên tiểu tử họ Hạ Hầu nhận tội. Nhưng chuyện tranh đào giết người âm ỉ ấy trong triều ngoài nội đều biết, còn có thể sắp xếp một chức vụ thể diện cho Tào Tháo? Tào Tung kia chẳng những không biết thu dẹp đi, còn rống lên như sư tử muốn con trai được giữ chức Lạc Dương lệnh! Da mặt đúng là dày như tường thành. Nhi tử đã gây họa, lại còn muốn để nó làm huyện lệnh của một huyện đứng đầu thiên hạ. Cho hay là không cho đây? Án kiện là tự họ gây ra, nay lại chính họ không biết liêm sỉ đến xin làm quan, đạo lý trong thiên hạ này đều bị họ chiếm hết cả rồi. Công văn viết cả xe lời hay ý đẹp, đọc xong vẫn chưa biết tên Tào Tháo này có tài cán gì!

Tư Mã Phòng thực sự không thể đọc tiếp được nữa, ông cảm thấy trời đất

như quay cuồng, nhìn đồng công văn như núi trên bàn, cảm giác như trong đó đều viết hai chữ “Ân Oán”, đến tức mắt ức lòng! Bận rộn nửa ngày trời mà không giải quyết nổi một công văn, ông lo lắng đến nỗi mồ hôi túa ra ướt đầm, hoa cả mắt, ù cả đầu. Ông dụi dụi hai mắt, thở dài một tiếng, ngẩng đầu nhìn qua chỗ Lương Học đang ngồi cách đó không xa - vị đại thượng thư đang ngồi luyện thư pháp, ung dung nhàn tản.

— Lương đại nhân... Lương đại nhân...

Dường như Lương Học mang tất cả tâm tư đổ vào các con chữ đang viết, không hề nghe thấy Tư Mã Phòng đang gọi.

— Thượng thư đại nhân! - Tư Mã Phòng cuối cùng đã không nhẫn được, cất tiếng gọi to. - Đây có mấy công văn, xin ngài coi qua.

— Ờ? - Lương Học vẫn không ngẩng đầu lên. - Công văn gì vậy? Ta chẳng đã nói là ông xem rồi tự giải quyết ư! Ta còn đang bận việc! Đầu tiên là Hoàng môn Trương Nhượng xin ta viết chữ, rồi sau đó còn cả một đồng nữa! Viên công muốn ta viết cho một quyển thiên *Hồng Phạm sách Thượng thư*^[48] để lưu giữ. Vĩnh Lạc thái hậu cũng bảo ta viết một bức chữ cho diệt tử của bà ấy là Đồng Trọng. Lại còn hai lão Dương công, Mã công, họ đã đợi hơn nửa tháng rồi. Ngoài ra là lão Trương Hoán, tuy đã bãi quan nhưng nhã hứng chẳng hề suy suyển, viết thư đến nhờ ta chép cho một bài *Mãnh hổ hành*^[49]...

— Đại nhân! - Tư Mã Phòng không nghe tiếp được nữa. - Xin ngài tạm gác chuyện thư pháp lại, đây có mấy việc nhất định phải có ngài đích thân giải quyết!

— Chuyện gì vậy? Ông xem rồi làm đi! - Lương Học không muốn bị quấy rầy.

— Xem rồi làm! Xem rồi làm! Bỉ chúc đâu có thể làm được! - Tư Mã

Phòng tức điên lên, hét như lên cơn dại, thuận tay gạt hết đồng công văn giấy tờ xuống đất. Quan chức đời Hán rất chú ý đến sự tôn nghiêm, nói lớn tiếng đã là thất lễ, huống chi lại làm như thế. Ông ta gây rối như thế, khiến cho tất cả thuộc hạ, thư lại trong nhà đều sợ hãi lặng người, kinh ngạc nhìn vị thượng quan thường ngày vẫn ôn hòa nhã nhặn.

— Còn nhìn gì nữa? - Lương Học khi đó mới buông bút xuống, nói lớn. - Mọi người đều lui cả ra đi, ta có mấy lời muốn nói riêng với Tư Mã đại nhân.

Đội tất cả thuộc hạ lệnh sử đều lui ra ngoài hết, Tư Mã Phòng mới ý thức đến sự thất thố của mình, ôm đầu nhỏ giọng giải thích:

— Thuộc hạ thật lỗ mãng! Kỳ thực... bẩm đại nhân... tiểu nhân thật sự... thật sự không có khả năng làm nổi, tiểu nhân làm không nổi những việc này.

— Vậy làm thế nào? - Lương Học ngáp dài, khuôn mặt vẫn không biểu lộ gì.

— Xin thượng thư đại nhân ngài cho một chỉ thị, nên làm thế nào?

— Ta cũng không biết... ta chỉ biết phải viết cho đẹp những chữ này.

Tư Mã Phòng thấy ông ta vẫn giữ bộ dạng dửng dưng như thế, trong lòng dường đã hiểu, cười nhạt bảo:

— Đại nhân! Nếu ngài đã không biết xử lý thế nào thì sao không nghĩ cách làm chút việc chính đáng chứ?

— Đây chính là việc chính đáng đấy! - Giọng Lương Học tuy không lớn nhưng răn rỏi chém đinh chặt sắt, khiến Tư Mã Phòng phát hoảng. - Tư Mã lão đệ, ông cho là ta có thể làm được những công vụ này ư?

— Nói vậy nghĩa là...? - Tư Mã Phòng cúi đầu.

— Nói thật cho ông biết, những công việc này dù là Chu công tái thế,

Quản Trọng phục sinh cũng không làm nổi! - Lương Học lắc lắc đầu không biết làm sao. - Những việc trong thiên hạ, vốn chẳng thể thỏa mãn được tất cả mọi người, huống chi hiện nay trong triều đình lắm phe nhiều phái, căn bản không thể làm được cho đến đầu đến cuối.

— Thế chúng ta...

— Cho nên ta mới bảo ông cứ tùy ý mà làm! - Lương Học rung rung bàn tay.

— Nhưng xử trí như thế liệu có sai sót không?

— Chớ lo lắng! Ông chỉ là một Thượng thư hữu thừa lương bốn trăm thạch nhỏ mọn, ai có thể so đo với ông? Họ mới là người không dám đem bát vàng ra chọi với âu sành của ông! Bọn họ dù có oán trách cũng chỉ oán trách ta, có cung tên cũng chỉ nhắm bắn ta thôi! - Nói đến đó Lương Học sờ tay lên trán, thở dài một tiếng, thần thái tự tại không nệ thói đời chớp mắt đã không thấy đâu nữa. - Cho nên ta chỉ có thể đem việc công giao phó cho ông, để ta có thời gian viết chữ cho mấy vị đại nhân này, gắng sức làm họ vui lòng. Như vậy phía đông có kẻ bắn tên, chúng ta sẽ đến phía tây tìm người che chắn, đến lúc bên tây bị lật thuyền, chúng ta lại sang bên đông lánh nạn. Xếp sắp nhân sự, có người thất vọng thì cũng có người vui lòng! Chúng ta cứ qua lại chu toàn với họ, bất kể thế nào hai chân không lơ lửng trên không là được!

Tư Mã Phòng nghe những lời từ tâm can ấy của Lương Học, như người trong mộng chợt bừng tỉnh, ông bỗng nhận ra Lương Học đại trí mà giả ngu ngơ, kỳ thực cao minh hơn nhiều so với mình tưởng.

— Tư Mã lão đệ! Ông cũng đã làm việc lâu năm vậy rồi, sao còn chưa hiểu chút đạo lý này? Nhân phẩm của ông rất tốt, dũng cảm làm việc, lại không bất cần lắm lời, mấy ngày nay đúng là vất vả cho ông... Thực ra ông

không cần suy nghĩ quá nhiều, chỉ cần tùy theo tâm tình mà làm, có phiền phức gì đã có ta gánh nhận. Chúng ta cứ một người lo việc ngoài, một người lo việc trong như thế, hai năm nữa ta bảo đảm ông sẽ được thăng lên Kinh Triệu doãn, nhanh chóng rời khỏi cái chỗ chết tiệt kêu trời trời chẳng thấu, kêu đất đất không nghe này!

— Vậy... - Tư Mã Phòng xấu hổ cúi gập người nhặt công văn giấy tờ vương đầy mặt đất. - Không ngờ đại nhân lại lắm nỗi khổ tâm như vậy, bĩ chức đã hiểu lầm ngài rồi!

— Lão đệ khách sáo rồi! Chẳng giấu gì ông, có lúc ta đã nghĩ đem những chữ này xé hết, đốt sạch đi... Nhưng không làm thế được! Nếu không phải vì ta có thể viết được chữ đẹp thế này thì một kẻ chẳng có dòng dõi, chẳng có gia thế như ta, đã bị đuổi khỏi kinh sư từ lâu rồi! Thế đạo ngày nay, có cách nào khác đâu? - Lương Học xoa hai tay lên mặt, lộ rõ nét mặt mệt mỏi khác thường.

— Ngài nói rất đúng... - Tư Mã Phòng cũng trầm ngâm.

— Lão đệ này! Chớ làm lỡ công việc nữa! Chúng ta đều là những con vật đã được treo lên xe, thân đã trong bể hoạn thì một phút cũng không thể nghỉ được!

— Dạ... - Tư Mã Phòng nghe cách so sánh của Lương Học thì bật cười. - Vậy thì... ta sẽ nể mặt Đoàn Quýnh, thăng cho người mà ông ta tiến cử một cấp. Được không ạ?

— Được!

— Còn sổ danh sách quan viên đợi tuyển cho quận Bột Hải, ta không phê những người của Vương Phủ có được không?

— Được!

— Còn việc của Tào Tháo, - Tư Mã Phòng không dám tùy tiện thêm nữa, ngừng lại một lúc mới nói. - Nếu cho hãn giữ chức Lạc Dương lệnh thì quá lộ liễu, nhưng nếu cho hãn ra làm huyện lệnh huyện ngoài, khiến phụ tử họ chia lìa... lại dường bất cận nhân tình, dù sao Tào Tung cũng đã có lời nhờ vả đến đại nhân ở đây rồi.

— Vậy theo ý lão đệ thì thế nào?

— Cho Tào Tháo giữ chức Lạc Dương Bắc bộ úy^[50] vậy!

— Cũng được... Ông cứ xem xét mà làm đi! - Lương Hộc lại nhắc bút lên, tiếp tục viết chữ.

Tào Xí giáo huấn

— Làm quan ở kinh sư nhất thiết phải dè dặt thận trọng! - Tào Xí nhắc đi nhắc lại câu đó với cháu của mình. - Chuyện ở quê cháu không được nhớ đến nữa, chỗ Vương Cát ta đã đi lại ổn rồi. Thực ra tên quân gia của Hoàn phủ cướp người trước vốn đã vi phạm luật pháp, chỉ là tên Hoàn Thiệu ấy vẫn cố tình không chịu nghe. Tên tiểu tử ấy mềm gang miệng thép, nhất định căn không chịu buông, may mà Vương Cát mạnh tay mới dẹp được. Nếu có thể tìm được hai tỷ đệ đưa đào hát ấy hỏi rõ sự tình là tốt nhất, nhưng kỳ lạ là hai tỷ đệ nó sao có thể trốn biệt không thấy tông tích đâu cả chứ? - Tào Xí nói đến đó mắt cứ chăm chăm nhìn vào cháu mình.

Tào Tháo rất sợ vị nhị thúc vô cùng tinh ý này. Với phụ thân là sự tôn trọng, với tứ thúc Tào Đình là sự thán phục, với thất thúc Tào Dận là sự kính sợ, duy chỉ có nhị thúc Tào Xí thì đó thực sự là sợ hãi. Chuyện này vốn đã mờ ám, nên nghe nhị thúc hỏi như vậy, trống ngực Tào Tháo liền đánh thành thịch, nhưng cũng cố trấn tĩnh nói:

— Có thể vì sợ chỗ cửa quan! Vương Cát vốn là người nổi tiếng tàn bạo, Hoàn gia lại có tiền có thế, có kẻ dân thường nào gặp phải chuyện này mà chẳng sợ?

Tào Xí không đáp, vẫn cứ nhìn chăm chăm vào Tào Tháo, hồi lâu mới thử thăm dò:

— Cả đời ta cũng không bao giờ quên, tiểu xảo lừa người của cháu khi còn nhỏ, có khi cháu đang giả vờ trúng phong trước mặt ta cũng nên? Cũng có thể người đó... đúng là do cháu đánh chết thật! Nếu là cháu đánh chết, Hạ Hầu Diệu Tài đầu thú nhận tội, rồi đem tử đệ Biện thị giấu đi thì việc này có thể hiểu được.

Tim Tào Tháo dường như bắn ra khỏi lồng ngực, nghĩ đủ mọi cách để giải thích thì đã nghe Tào Xí ung dung bảo:

— Thôi được rồi, thôi được rồi! Chuyện đã qua cũng nên cho qua đi, cùng lắm thì để Diệu Tài ngồi trong nhà lao mấy ngày thôi. Hiện nay Tào Nhân ở quận cũng đã có tiếng nói, lại có ta quan tâm, Vương Cát sẽ không làm khó cậu ta nữa đâu.

Tào Tháo thở phào một hơi, nỗi lo trong lòng giờ mới tạm nguôi đi.

— Quan trọng là sau này! Làm quan ở kinh sư nhất thiết phải dè dặt thận trọng! - Tào Xí nói một hồi lại trở về câu nói đầu tiên. - Lạc Dương Bắc bộ úy chẳng qua là chức quan nhỏ như hạt vừng, chẳng thể trêu người được ai! Chẳng nói gì cháu, ngay ta hiện nắm giữ Trường Thủy doanh, ngoài mặt đường đường là thống lĩnh hơn bảy trăm binh mã, nhưng kỳ thực chẳng qua cũng chỉ là tên sai vặt! Dưới chân thiên tử, nhân vật lớn có quá nhiều, chẳng biết khi nào chỉ cần đi nhầm một bước là mất mũ ngay, không cần thận còn mất cả đầu ấy chứ!

— Tiểu diệt hiếu ạ, chỉ giận lão Lương Hộc ấy không cho tiểu diệt giữ

chức Lạc Dương lệnh!

— Tiểu tử ngốc, người còn mơ hồ lơ ngơ lắm. - Tào Xí nghiêng đầu liếc nhìn cháu mình. - Cháu tưởng là... Hừ! Huynh đệ bọn ta nhờ vả gửi gắm kỹ lưỡng như thế, thực ra cũng không nghĩ thật sự cháu sẽ được làm Lạc Dương lệnh!

—Ồ?

— Huyện lệnh của một huyện đứng đầu thiên hạ này đâu có thể nói làm là làm ngay được? Chưa có tám năm, mười năm rèn luyện từng trải và nhiều mối quan hệ thì ai có thể làm được? Tiểu tử! Nói thực cho cháu biết, đều bởi cháu nảy nòi ra chuyện gây kiện cáo ở ngoài, nên chúng ta mới cố ý đòi chức quan để bị gièm pha này đấy, nếu không giờ cháu đã bị điều đi nhận chức ở một huyện nhỏ ngoài biên viễn rồi! Chúng ta đòi như thế, bọn Lương Hộc, Tư Mã Phòng mới nể mặt, không muốn tùy tiện xử trí, may mà giữ cháu lại kinh sư đấy! - Tào Xí cười nhạt một tiếng. - Nghe nói hôm trước cháu còn dẫn Sái Mạo đến bái yết Lương Mạnh Hoàng, nhưng bị người ta cho ăn bế môn thang^[51] hả? Đúng là không chịu động não suy nghĩ một chút, biết bao nhiêu con mắt dòm ngó vào ông ấy như thế, Lương Hộc có thể gặp cháu không?

— Hóa ra là vậy... - Tào Tháo vốn bất mãn với Lương Hộc, nghe thúc phụ giảng giải như vậy mới hiểu ra trong đó lại có những đạo lý như thế nữa.

— Thực ra tuổi trẻ rèn luyện bên ngoài một chút cũng không hẳn là không tốt, lưu lại kinh sư chưa chắc đã là chuyện hay, nhưng phụ thân cháu mà không muốn cháu về kinh thì ta cũng chẳng làm gì nổi... Làm quan ở kinh nhất định phải cẩn thận, cẩn thận hơn nữa! - Tào Xí lại nhắc lại câu nói ấy. - Khi này cháu nói là đã hiểu! Nhưng ta xem cháu còn hồ đồ lắm! Hai năm nay, triều đình đã có bộ mặt khác rồi!

— Thúc phụ nói vậy là có ý gì ạ?

— Ý gì ư? Vương Phủ đã không còn có tiếng nói như trước đây nữa, từ sau khi lật đổ Bột Hải vương, ông ta trở thành một con chuột qua đường rồi! Hoàng thượng cũng ngày càng trưởng thành, Vĩnh Lạc thái hậu cũng coi như đã lên ngôi chính vị, sao có thể việc gì cũng đều do tay Vương Phủ sắp đặt? Hiện nay nhóm tiểu hoạn quan Trương Nhượng, Triệu Trung, Kiến Thạc, Lữ Cường đều đã nổi lên rồi, ngay như lão Tào Tiết cũng bắt đầu quay mặt với ông ta, cháu nghĩ xem, liệu những ngày sắp tới có trôi qua suôn sẻ với ông ta không?

— Vậy thì phụ thân tiểu diệt...

— Chớ lo! Hơn một năm nay, phụ thân cháu đã không đi lại quan hệ với Vương Phủ, Đoàn Quýnh nữa rồi. Nhưng phạm những việc cần tiếp xúc với họ, ví như vụ án của cháu lần này, đều là ta ra mặt giải quyết. Nếu chẳng may có chuyện gì, sẽ không liên quan đến phụ thân cháu, cùng lắm cũng chỉ ta bị mất mũi mà thôi, chỉ cần không bị chết cả đám thì sẽ có lúc xoay chuyển được.

Tào Tháo cúi đầu nhắm nháp mùi vị chốn quan trường, hồi lâu mới nghĩ ra là phải động viên nhị thúc mấy câu, liền cười bảo:

— Chuyện này thật là... khiến thúc phụ người vất vả quá, tiểu diệt thật xấu hổ!

— Thăng nhóc này sao cũng học được cách ăn nói khách sáo thế? Không còn như hồi nhỏ cháu từng cười lên cổ ta mà đáí nữa rồi? Học đi! Sau này bọn Nhân nhi, Hồng nhi, Đức nhi, Thuần nhi lớn lên, các cháu cũng phải hiểu được giống huynh đệ chúng ta bây giờ! - Tào Xí nói lời sâu sắc ý nhị. - Nói thực ra, Nhân nhi chẳng có tài cán để làm được quan lớn, nếu làm một tên vô biên sai vặt, ta còn thấy phù hợp. Đức nhi là con một sách không làm

được việc gì. Thuần nhi còn ít tuổi không nói. Còn Hồng nhi, tiểu tử thối thây ấy, từ năm ba tuổi đã biết là sau thế nào rồi, tương lai không gây tai họa cho nhà ta cũng là may... Chỉ có cháu còn có thể làm được việc đó. Ài! Sau này Tào gia cũng chỉ trông chờ vào cháu làm rạng rỡ tông môn thôi!

— Thúc phụ quá khen rồi! Tiểu diệt sau này nếu làm nên, tất sẽ không để huynh đệ phải thiệt thòi! Gặp việc sẽ nghĩ đến huynh đệ thân thiết trước! - Tào Tháo vội vàng nói theo, miệng nở nụ cười.

— Chớ có vội đắc ý như thế! - Tào Xí bỗng trầm ngâm trở lại vẻ nghiêm túc. - Ta lại cho cháu được đẹp mặt rồi, đúng không? Hồi nhỏ ta bắt cháu đọc sách cũng mong tốt cho cháu, mà cháu còn lừa ta, nào giả trúng phong, nào giả ngây giả ngô. Sau đấy phụ thân cháu quản giáo rồi, lại chẳng nghiêm khắc hơn ta ư? Bốn năm giáo huấn mà quên hết rồi sao? Đã nhớ thì lúc nào cũng phải cúp đuôi lại cho ta! Làm người, xử thế chỉ cần phóng túng một chút, là có báo ứng đến liền!

Tào Tháo liên tục gật đầu nghe nhận, nhưng trong lòng nghĩ thế nào thì chẳng ai biết được.

— Có một số chuyện thực sự không cách nào tính trước được. Một năm trước, tứ thúc của cháu muốn gió có gió, muốn mưa có mưa, cất lời nói giúp cháu mấy câu thì ai dám không theo? Nhưng nay cả nhà Bột Hải vương đã mắc họa bị diệt, Tổng hậu lại càng không được sủng ái, ông ấy cũng như đi trên băng mỏng, lời nói chẳng còn giá trị gì, không giúp nổi cháu nữa! - Nói đến đó, Tào Xí thở dài. - Ôi... Quang Vũ đế năm xưa anh hùng là thế, sao giang sơn Đại Hán ngài vất vả khó khăn mới vẫn hồi được giờ đây lại để cho mấy tên hoạn quan thao túng chứ!

Tào Tháo thấy Tào Xí đang vô cùng cảm khái, bộ dạng muốn nói lại thôi, đột nhiên nhớ đến lời thất thúc từng bảo, ông ấy hồi trẻ vốn là người

mạnh bạo mà tế nhị, giỏi khôn khéo luồn lọt, nay lại mở miệng khuyên răn con cháu làm kẻ cúp đuôi. Xem ra cuộc đời con người ta cũng chẳng khác nào cục đá, mài ngày này sang ngày khác, năm này sang năm khác, cuối cùng mài hết các góc cạnh, mài đến nhẵn nhụi như viên bi, mài đến chỉ còn một tầng ánh sáng xám xịt ảm đạm...

— Đi đi! Về nghĩ cho kỹ, từ nay về sau nên làm thế nào, chớ có ngu độn qua ngày. Lúc nào cũng phải nhớ kỹ, cháu đã là một ông quan rồi. - Tào Xí vẫn vung tay nói không biết chán.

Tào Tháo thi lễ cáo từ, quay người còn chưa bước đi, lại nghe thấy giọng nói thấp trầm của thúc phụ:

— Còn nữa... tiểu tử! Còn một lớp vải thừa ta chưa phá cho cháu, nhưng lại sợ cháu còn ít tuổi chưa hiểu hết lẽ đời, nên ta phải nhắc nhở cháu. Nếu cháu muốn giấu hai tỷ đệ nhà kia, nhất định phải giấu cho thật kỹ, nếu việc coi thường pháp luật bị lọt ra ngoài để cho người ta nắm được chuôi thì không phải chuyện chơi đâu. Đi đi!

Tào Tháo vẫn còn chân trong cửa, chân ngoài cửa, nghe nhị thúc nói vậy, bỗng dưng sợ hãi toàn thân toát mồ hôi lạnh.

Nha môn quanh quế

Tào Tháo không được làm Lạc Dương lệnh trong lòng từng ảm ức oán giận Lương Hộc, nhưng nhận chức rồi mới nhận ra chức Lạc Dương Bắc bộ úy vốn không coi ra gì, thực tế lại là công việc tốt hiếm có.

Thành Lạc Dương kinh đô nhà Hán được xây dựng dựa vào núi Mang Sơn, nhìn ra sông Nghị Thủy, thành ngoài từ đông sang tây rộng sáu dặm, từ nam đến bắc dài chín dặm. Thành trì bốn phía xung quanh tổng cộng đặt

mười một cửa thành: Mặt nam, từ đông sang tây là ba cửa lớn: Khai Dương Môn, Bình Thành Môn, Tiểu Uyển Môn; phía bắc thành có hai cửa: Cốc Môn và Hạ Môn; phía đông thành, từ bắc xuống nam là các cửa: Thượng Đông Môn, Trung Đông Môn, Háo Môn; phía tây thành có: Thượng Tây Môn, Ung Môn, Quảng Dương Môn. Phía nam có ba cửa, phía bắc có hai cửa, phía đông có ba cửa, phía tây có ba cửa, đó là đại thể mười một cửa ở Lạc Dương. Vì Lạc Dương là huyện đứng đầu thiên hạ, dưới chân hoàng đế, diện tích lại tương đối rộng; ngoài thành, phố phường thôn xóm nhà dân còn đông đúc hơn trong thành, cho nên ở bốn mặt bên ngoài thành, triều đình đặt ở mỗi mặt một huyện úy, địa vị giống một huyện úy của các địa phương khác.

Tuy bốn quan huyện úy đông tây nam bắc vị trí tương đồng, bổng lộc như nhau, nhưng trên thực tế công việc lại rất khác biệt. Nam bộ huyện úy công việc rất khó làm, bởi coi giữ ở cửa chính, phải lo toan mọi công việc khi quan viên các quận về tấn kiến. Hơn nữa trong vùng còn có các nơi trọng yếu như nhà Minh Đường, Tị Ung, Linh Đài, Thái Học... tuy không phải trực tiếp quản lý nhưng vẫn phải lao tâm không ít. Ngoài ra còn có Nam thị thường ngày đều họp, là nơi tụ tập của đủ hạng người. Cho nên Nam bộ huyện úy từ sáng đến tối bận rộn đến mức không mở mắt ra được. Trong khu vực quản hạt của Tây bộ huyện úy chủ yếu là thường dân bách tính, hằng ngày bách tính vào thành đến Kim thị làm công hay buôn bán, cho nên đi lại tuần tra, xử lý tranh chấp, việc phiền phức cũng không ít. Phía đông thì bắt đầu từ Vĩnh Hòa lý^[52], Bộ Quảng lý trong thành trở ra cả một dải đều là phủ đệ của các quan lại cao cấp trong kinh, ngoài thành lại thường niên có Mã thị (chợ bán ngựa), cho nên ba cửa phía đông phần lớn là hoạt động của thân thích các quan, Đông bộ huyện úy cả ngày phải chú ý lễ phép, chỉ sợ đắc tội

với quý nhân.

So sánh như thế thì chỉ có cửa bắc mà Tào Tháo cai quản là thanh nhàn nhất. Mặt bắc thành Lạc Dương tiếp liền với sông Nghị Thủy, qua sông tiến tiếp về phía trước chính là núi Bắc Mang nhấp nhô trùng điệp, ở đó hầu như không có nhiều nhà dân, chỉ là mấy ngôi lều cỏ dựa núi kề sông, quá nửa là nơi nhàn cư ẩn dật đọc sách tiêu khiển của các vị lão thần. Công việc xưa nay vốn ít, lại thêm nha môn Bắc bộ úy cách doanh Trường thủy Hiệu úy do thúc phụ của Tào Tháo là Tào Xí chưởng quản không xa, hai người chiếu ứng cho nhau càng không gì có thể sơ suất được.

Tào Tháo hằng ngày dẫn bộ hạ đi tuần thị hai vòng, không có chuyện gì bất thường thì về nghỉ. Đặc biệt là buổi chiều, thỉnh thoảng còn đến doanh Trường thủy Hiệu úy của thúc phụ chơi một vòng.

Trường thủy doanh này tuy cùng với các doanh Đồn kỵ, Việt kỵ, Bộ binh, Xạ thanh đều thuộc năm doanh bắc quân, nhưng sĩ binh thì không như bốn doanh kia, bảy trăm ba mươi sáu tên sĩ binh trong doanh này đều là người Hồ. Đám sĩ binh dân tộc du mục này tuy đã quy phục Trung Nguyên, nhưng vẫn giữ truyền thống giỏi cưỡi ngựa bắn cung như trước đây. Hằng ngày xem những người ngoại tộc này luyện tập cưỡi ngựa bắn cung, đối với Tào Tháo mà nói cũng là một thú vui, một sự an ủi.

Hôm ấy dùng xong bữa trưa, Tào Tháo cảm thấy mệt mỏi, đến chân cũng không buồn nhấc lên nữa, bèn ngồi ngủ gật trong nha môn.

— Mạnh Đức! Từ khi chia tay đến nay vẫn bình an chứ?

Tào Tháo nhắm mắt nhưng nghe thấy như có ai gọi tên mình, mở to hai mắt vẫn còn đang lơ mơ nhìn hồi lâu mới nhận ra người cao lớn đứng ngay trước mặt chính là Lâu Khuê!

— Tử Bá! Tiểu tử ngươi đi đâu vậy? Sao lại đến được đây? - Tào Tháo

vội đứng lên chỉnh đốn áo mũ. Từ khi về kinh làm quan đến nay, những bằng hữu ngày trước đều lần lượt đến chúc mừng. Đầu tiên là Thôi Quân, Sái Mạo mở tiệc mời, tiếp theo là Viên Thiệu đến nhà chúc mừng, lại còn mang đến cả thư của Trương Mạc, Hà Ngung, sau đó đến Viên Thuật cũng tới gặp gỡ. Vương Tuấn và Hứa Du thì không cần phải nói, chỉ có độc Lâu Khuê đã hơn một tháng nay chưa thấy tăm hơi đâu.

— Nha môn này của huynh há lại ngăn được ta ư? Ở bên ngoài ta nói ta là đại ca của huynh, là cháu cả của Tào lão gia, thế là bọn chúng chấp tay cúi người cho ta vào ngay thôi.

— Mạo nhận quan thân hả? Đúng là chỉ có người thế... Máy ngày nay người đi đâu vậy? Bí mật quá, hỏi chẳng ai hay biết.

— Thôi đừng nhắc đến nữa! - Lâu Khuê xua tay, cũng chẳng đợi Tào Tháo mời, liền uể oải ngồi luôn xuống ghế. - Ta không có đường làm quan như huynh, cả ngày ở trong phủ của thầy học *Lễ ký chương cú* cũng chẳng có ý nghĩa gì. Năm nay thầy ta không làm chức tư đồ nữa, nhưng còn bận rộn hơn. Hứa Du thì quá nghèo, có vẻ như phải nhờ vào việc mua vui cho người ta để qua ngày. Ta định cùng Vương Tuấn học môn khác, nhưng không sao tĩnh tâm lại được mà học, ta thật sự phục huynh ấy, có công phu luyện môn, ôm sách ngồi cả ngày cũng được! Ta thì chịu hẳn!

— Ha ha... to con như huynh đúng là không giống kẻ học trò. - Tào Tháo cũng thấy buồn cười.

— Sau đấy ta nhất quyết xin thầy cho nghỉ, một mình đến Lương Châu một chuyến. Đi chơi giải sầu thôi. Lần đó đúng là được mở mắt.

— Ồ? Mở mắt làm sao?

— Từ khi Trương Hoán, Đoàn Quynh đánh bại người Khương, mới bỏ công mấy năm mà những tướng lĩnh ngoài biên cương phía tây đến nay đã

rừng rinh lắm rồi. Đoàn Quynh nay là Thái úy, những người liêu lĩnh theo ông ta trước kia cũng đều nhờ nước dâng thuyền lên, người nào người nấy đều có danh phận! Còn có một tên là Đồng Trác, là hống hách nhất, binh lính dưới tay hơn một nửa là người Hồ, nào là người Khương, nào là người Đồ Cách, Hung Nô, đủ cả. Ta xem thế là hiểu, trong tay nắm binh quyền, sống lưng tự nhiên sẽ cứng. Lũ ấy tuy gọi là quan nhưng thực ra cũng chả khác thổ phỉ là mấy, cưỡng chiếm ruộng đất của dân, sách nhiễu đòi tiền của lương thực, liên kết với đám thổ hào, giết người như di con sâu cái kiến. - Lâu Khuê hùng hồn đàm luận. - Những viên tướng ấy đều dung túng cho thuộc hạ coi thường chèn ép người Khương. Cứ như ta thấy, đám người tộc ngoài ấy rõ ràng là bị bức bách phải làm phản, làm phản rồi bọn họ lại trấn áp giết người sau đó về triều đình báo công... Cách vỗ yên các tộc ngoài biên ải của Ngụ Hủ, Hoàng Phủ Quy, Trương Hoán năm xưa đúng là không còn thấy chút gì nữa rồi!

Tào Tháo nghe rồi không khỏi liên tục lắc đầu:

— Xem ra như vậy Lương Châu vừa là chiến loạn, vừa là thổ hào, vậy huynh đi đường nhất định gian nan không ít rồi!

— Còn phải nói! May mà ta có quen một vị trưởng giả là Diêm Trung ở Hán Dương, được ăn được uống ở chỗ ông ấy mấy ngày, đến khi đi còn viết cho một bức thư tay. Ôi! Đúng là còn hơn cả văn thư quan phòng, vừa thấy thư của Diêm Trung, cả Khương lẫn Hán đôi đường đều không ai dám làm khó cả... - Lâu Khuê đột nhiên đổi giọng:

— Ta thật không so được với huynh, Huyện úy đại nhân! Chức quan này của huynh làm đúng là ung dung tự tại, mới nhận chức hai tháng mà đã nhàn nhã, còn được nằm ngủ trong nha môn nữa!

— Thôi nào! Huynh chớ bối mốt ta nữa, việc của quan ở kinh châu phải

huynh không rõ, phía bắc thành này có thể có bao nhiêu công vụ? Chớ nhìn mặt tây mặt nam công việc bận rộn, bận rộn thế mới có nhiều chính tích, mới có hy vọng được thăng tiến chứ! Còn trẻ như ta mà ngồi ở vị trí này, biết đến khi nào mới có thể ngóc đầu lên được! Như thế này chẳng thà cho ta cai quản một huyện nhỏ còn hơn!

— Huynh chớ thấy được hưởng phúc mà không biết là phúc, bao nhiêu người nát óc nghĩ kế còn không về được kinh đấy! Huynh rõ hay, lại muốn nhận chức ở ngoài, mới làm quan có hai tháng đã mong được thăng chức, huynh định làm Cam La^[53] tái thế ư! Trong thiên hạ những người đã làm huyện lệnh mười mấy năm nhiều đến hàng vốc, huynh vừa ra làm quan liền được làm ở kinh, bọn họ đều đang nóng mắt đấy. Hiện nay phụ thân huynh đang là người có tiếng nói trong triều, hoàng thượng cũng rất tín nhiệm. Lại còn mấy vị thúc phụ của huynh nữa, bọn họ có ai làm quan nhỏ đâu? Huynh lo gì tiền đồ của mình nữa? Đến huynh mà phải ngày ngày phát rầu thì ta với Hứa Du chắc phải tìm một cành cây mà treo cổ chết mất?

— Huynh mà treo cổ thì phải tìm cành cây cao một chút. Cỗ huynh cao thế này, cành thấp thì không treo nổi đâu! - Tào Tháo trêu đùa.

— Này! Tào Mạnh Đức, huynh đúng là biết cách trêu người khác làm vui! Người ta nói “Phát tài rồi không nhận người quen cũ”, đúng là chẳng sai chút nào, để xem ngày mai có ông quan to nào đến nha môn của huynh, coi huynh còn dám trêu ông ta cao hay thấp không!

— Xem huynh nói gì kìa! Làm quan tất không thể tránh sợ kẻ quyền quý. Nếu ông ta là vị quan đang hoàng thì nào sợ một tên nha dịch, dù ông ta có xấu hay đẹp, cao hay thấp, ta vẫn theo đúng lệ nghênh đón từ xa. Còn nếu ông ta là kẻ nịnh thần tục lại thì dù có là tam công cửu khanh đã phạm đến tay ta cũng đều phải xử lý đến nơi đến chốn!

—Ồ? Huynh có thể có được chí khí như vậy sao? Nói thế rất có chí khí, chỉ e đến khi thực sự gặp chuyện như vậy thì chưa chắc làm được. Huynh hiện giờ “hát bài *Đại phong*, ca câu *Mãnh sĩ*”,^[54] đến khi thực sự có nhân vật lớn nào phạm vào tay huynh, huynh lại sợ run lên ấy chứ! Đến khi đó muốn ăn nói cho người ta vui lòng không nhờ được ai đâu nhé! - Lâu Khuê liếc nhìn Tào Tháo. - Ta mà là huynh, ta sẽ ít nói những câu nghe thì hay mà làm không được hay như thế, huynh đệ chúng ta nào có ai coi thường ai chuyện ấy?

Tào Tháo nghe Lâu Khuê tràng giang đại hải một thôi những câu chẳng ra mềm cũng chẳng ra cứng, vừa bức vừa buồn cười, trong lòng thầm nghĩ: “Người này trăm hay ngàn tốt, rốt cuộc cũng chỉ là kẻ thích so đo với người khác xem ai trên dưới thấp cao, chỗ này không phục, chỗ kia không nghe. Anh ta sớm muộn cũng sẽ vì tính cách ấy mà chịu thua thiệt thôi.”

—Được rồi được rồi, coi như ta sai, được chưa? - Tào Tháo cười bảo. - Chúng ta được nhàn thì cứ nhàn, đến Trường Thủy doanh xem người Hồ luyện tập chứ?

—Huynh đúng là kiến thức hạn hẹp! Những ngày tôi chờ đợi ở Tây Lương, còn lạ gì người Khương nữa? Tuy nói loạn người Khương đại thể đã được dẹp yên, nhưng người Khương ở biên cương phía Tây còn nhiều lắm! Nhất là một dải Phu Hãn, có tên thủ lĩnh người Khương quy phục triều đình là Bắc Cung Bá Ngọc, bọn thủ hạ có tới hàng ngàn người, kẻ nào cũng thành thực bắn cung cưỡi ngựa, biết nói tiếng của người Hán cũng tới hơn một nửa, lại không mạnh hơn đám binh lính mà thúc phụ của huynh quản lĩnh ư? - Lâu Khuê dường như không coi đám lính người Hồ của doanh Trường Thủy có gì đáng kể. - Ta nghĩ chi bằng huynh cùng ta đến Mã thị chơi một bữa. Lần này đi chơi xa mới lĩnh hội được rằng, không có một con ngựa khỏe là

không thể được.

— Được! - Tào Tháo bằng lòng tức thì. - Đợi ta sắp đặt công việc một chút rồi chúng ta đi.

— Hừ! Cái nha môn nhỏ như tổ sè này của huynh thì có công việc quái gì chứ!

Vụ cướp trong Công phủ

Tào Tháo thay bộ thường phục rồi cùng Lâu Khuê rời khỏi nha môn. Hai người cũng chẳng mang theo đầy tớ, chỉ tự dắt ngựa của mình vào cửa Cốc Môn. Con đường này thật ra không xa, chỉ cần đi qua Võ Khố, vòng qua Dịch Tuyền, Vĩnh An Cung, rồi chạy đến ngoài cửa đông là có thể đến Mã thị. Tháng Tám, tiết thu bầu trời cao rộng không khí mát lành, hai bên đường trong thành Lạc Dương đều trồng ngô đồng, lá ngô đồng tuy chưa rụng, nhưng đã nhuộm thành một màu vàng rực. Xuyên qua khoảng cách giữa những cây ngô đồng có thể nhìn thấy tường thành Bắc cung và mấy tên lính gác. Võ Khố và bốn phía xung quanh cung Vĩnh An đều là những khu trọng địa của kinh sư, quan Chấp kim ngô hầu như ngày nào cũng phải tuần tra một vòng, trên đường tuyệt nhiên rất ít những người tản bộ.

Nhưng qua cung Vĩnh An, chuyển sang đường Vĩnh Hòa phía đông thành lại là một quang cảnh khác hẳn.

Những tòa lầu cao nhà lớn, phủ đệ của các quan viên một màu thanh nhã, xây dựng liền kề nhau thành một dãy, cột vẽ rường chạm, kéo dài mãi ra tận bên ngoài thành. Thỉnh thoảng lại có mấy gia đình diện y phục đẹp dong xe ngựa đi lướt qua bên cạnh Tào Tháo và Lâu Khuê. Bọn chúng kẻ thì đi mua bán đồ dùng hằng ngày cho chủ, kẻ thì dong xe đi tiễn người nhà quan qua

lại ra vào, kẻ thì đi đưa thư từ giấy tờ giúp chủ nhân, lại có kẻ chở những xe đầy vàng bạc châu báu, đưa đi đâu thì chả ai biết. Tào Tháo bỗng nhiên nhớ ra vòng qua một khúc quẹo nữa phía trước là phủ của Kiều Huyền, liền thuận miệng hỏi:

— Kiều công gần đây có được khỏe không?

— Vẫn khỏe luôn! Xương cốt còn rắn chắc lắm! Chỉ là gần đây bận rộn vô cùng. Ai ngờ ngài rút khỏi chức Tư đồ lại càng thêm bận! Trong phủ người qua kẻ lại tấp nập. Đến như Trần Cầu, Dương Tứ là những người vốn ít giao thiệp với bên ngoài cũng thường xuyên tới thăm hỏi. Sái Bá Giai tuy đã bị đuổi ra bên ngoài, nhưng cũng rất hay gửi thư đến. Lại còn Tư lệ Hiệu úy Dương Cầu, Thái thường khanh Trần Cáp tính cách trái ngược nhau thì dường như ở lại luôn trong phủ của thầy vậy.

Tào Tháo không khỏi suy nghĩ: “Dương Tứ vốn là kẻ oán hận hoạn quan ra mặt; Trần Cầu là người ra sức tranh đấu lý lẽ cho Đệu hoàng hậu; Sái Ung là vì đấu chọi với hoạn quan mà bị trích biếm khỏi kinh sư; Dương Cầu xuất thân là kẻ khốc hại, ngay từ khi mới nhận chức ở địa phương đã công khai thề rằng phải giết Vương Phủ; Trần Cáp là đệ đệ của Quang lộc Đại phu Trần Thúc khi trước, nghe đồn rằng huynh trưởng Trần Thúc của ông ta bị hoạn quan ghét, nên bị Vương Phủ bức hại chết... Những người này ai cũng là kẻ thù sống chết của hoạn quan cả.”

— Sao thế? Mạnh Đức? - Lâu Khuê thấy Tào Tháo lặng im liền hỏi.

— Không có gì... là ta đang mãi suy nghĩ, từ khi về kinh vẫn chưa qua phủ bá vọng ngài. - Thực ra trong tâm Tào Tháo sợ bị Kiều Huyền trách mắng về chuyện tranh đoạt đào hát.

— Cứ để qua ít bữa nữa rồi hãy nói chuyện ấy. Những đại nhân vật ấy ngày nào cũng đến, thầy cũng không có thời gian mà tâm sự đâu. Hơn nữa

bọn họ toàn bàn đại sự, thân phận như huynh thêm khó xử... - Lâu Khuê nói nửa chừng thì ngừng lại không nói nữa.

Tào Tháo cũng không để ý, vừa đi vừa nói:

— Xem huynh nói kìa, ta chẳng qua chỉ hỏi thăm thôi, chả lẽ lại cản trở công việc gì của họ ư? - Vừa nói xong thì dường như cũng đã hiểu thâm ý của câu “thân phận khó xử”: “Những người này bàn bạc với Kiều công không gì ngoài chuyện đối phó với Vương Phủ, mà tổ phụ mình vốn là hoạn quan, còn phụ thân qua lại với Vương Phủ cũng thân cận gần như cùng phe, mình công nhiên đến bái yết sẽ khiến bọn họ sinh nghi, chẳng những nghi ngờ mình đi thám thính tin tức, không khéo bọn họ còn mất cả sự tín nhiệm đối với Kiều công.”

Tào Tháo cúi đầu, dáng vẻ trở nên vô cùng thương cảm, dường như có một mối lửa đang thiêu đốt trong lòng:

— Tử Bá... ở quê nhà ta có một bằng hữu tên là Tần Thiệu, huynh ấy là nông dân nghèo khó. Có lúc nhà huynh ấy ngay đến cơm cũng không có mà ăn, phải nhờ nhà ta tiếp tế, nhưng từ sâu thẳm trong lòng, ta vẫn ngưỡng mộ cuộc sống của huynh ấy... Bây giờ ta thật sự không thấy chút hy vọng nào. Con người ta nếu có thể lựa chọn xuất thân của mình, ta sẵn lòng được sinh ra trong gia đình nông dân bình thường... Cuộc sống như thế tuy không giàu có gì, nhưng cấy hái cày bừa chí ít cũng không bị người khác coi thường...

— Mạnh Đức, xin lượng thứ, khi này ta cũng vô ý... thực ra huynh cũng cả nghĩ quá. - Lâu Khuê dừng bước nắm lấy vai Tào Tháo. - Con người ta đã sinh ra thì cần phải đối mặt với hiện thực, chỉ cần không hổ thẹn với lòng mình là được. Vương Tử Văn học hành đọc sách quên ngày quên đêm chỉ để tìm lấy một tia hy vọng; Hứa Tử Viễn cả ngày chạy đôn chạy đáo, kết giao với mọi người khắp nơi cũng chỉ để tìm lấy một hy vọng; ta chu du Tây

Lương kỳ thực cũng như thế... Chỉ cần huynh làm được đúng, đi được thẳng thì cần gì để ý xem người ta nói đông nói tây những gì? Cứ làm tốt công việc được giao, sẽ có ngày lấy lại được thanh danh cho gia tộc, chấn hưng lại phong thái hào hùng của thừa tướng Tào Tham cho Tào gia của huynh! Huynh nay đã làm quan, với sự thông minh tài trí của huynh, lẽ nào ngày ấy còn xa nữa ư?

Tào Tháo gật gật đầu, bằng hữu rốt cuộc vẫn là bằng hữu, nói ra lại thêm khắc bạc, trong lòng vẫn còn thân thiết gần gũi lắm. Thường ngày tuy Tào Tháo hiếm khi qua lại với Lâu Khuê, Vương Tuấn, Hứa Du, nhưng vẫn có thể hiểu nhau, dường như còn gần gũi hơn so với đám người như Viên Thiệu. Tào Tháo ngẩng đầu thở ra một tiếng dài, lặng nhìn đình viện thâm u trong phủ đệ các vị cao quan ở bên đường...

Vừa lúc ấy, trước mắt có một đám đông dân chúng đang ồn ào tranh luận điều gì. Lâu Khuê vốn hay tò mò, vội dong ngựa lên trước ghé vào xem, Tào Tháo cũng chỉ còn cách đi theo đến.

— Giữa thanh thiên bạch nhật mà lại xảy ra chuyện như thế này!

— Không hiểu là đạo lý gì đây...

— Ban ngày ban mặt mà có cướp đến bắt người, lại còn dám vào tận nhà mệnh quan triều đình.

— Đúng đấy! Đây là trọng địa kinh đô dưới chân thiên tử cơ mà!

— Ôi trời! Thật đáng thương, đứa bé bị bắt ấy mới hơn mười tuổi, nếu bị chết thì chẳng phải là trái lẽ trời sao?

— Đúng vậy đúng vậy! Đã nửa canh giờ rồi, hiện tại đứa bé vẫn ở trong tay bọn chúng, nếu không đưa tiền cho chúng đứa bé chắc chắn chết thôi, đúng là ác nghiệt!

— Hừ! Làm quan thì có tiền, nhưng phần đa cũng chẳng phải nhờ tốt đẹp gì mà có, nay đem cho bọn cướp là phải rồi! Đi thôi! Chúng ta cũng đi xem xem sao!

Tào Tháo và Lâu Khuê nghe xong quay sang nhìn nhau, không ai dám tin giữa ban ngày ban mặt, tại chốn kinh sư lại có kẻ dám xông vào phủ đệ quan lại bắt người làm con tin để đòi tiền chuộc.

— Đó đúng là tin lạ! - Hai người cũng không lên tiếng, đi theo sau đám đông, vừa đi vừa nghe bọn họ bàn tán.

— Từ xưa quan với giặc cũng đều một giuộc, kẻ làm quan nên bỏ ra ít tiền mà ban phát cho thân thích nghèo khổ đi!

— Huynh chớ nói bừa, toàn những câu vớ vẩn chả ra sao cả!

— Gì chứ? Các huynh biết không, chỗ bọn chúng cướp là nhà quan tốt đấy.

— Quan tốt? Ai thế?

— Kiêu đại nhân! Bọn ác tặc trời tru đất diệt ấy, thiên hạ bao nhiêu nhà tham quan vô lại thì không đến cướp, lại chọn nhà Kiêu công trong như nước, sáng như gương ấy!

— Sao cơ? - Lâu Khuê nghe xong cũng chẳng quan tâm đến lễ tiết nữa, đẩy những người bên cạnh túm chặt lấy người vừa nói khi nãy. - Người vừa nói gì? Nhà ai bị cướp?

— Là, là nhà Kiêu lão Tư đồ Kiêu Huyền... - Người ấy bị đánh vể to lớn của Lâu Khuê dọa cho phát khiếp. - Tiểu nhi tử của ông ấy bị bọn cướp bắt cóc, đang nhốt trên gác lầu trong phủ ông ấy.

Lâu Khuê cảm thấy như có tiếng sét nổ bên tai, quay lại nhìn Tào Tháo cũng thấy mặt mũi đã biến sắc từ khi nào. Hai người không kịp nói năng gì,

vội nhảy lên lưng ngựa, cũng không để ý đến đám đông dân chúng, vung roi giật cương mặc bụi bay mù mịt, phi thẳng đến phủ đệ của Kiều Huyền.

Khoảng cách cũng không xa mấy, chớp mắt bọn Tào Tháo đã tới trước cửa Kiều Phủ, liền thấy đám đông những kẻ nhàn rỗi cùng các gia đình vây bên ngoài cửa. Lâu Khuê cũng không nói gì, vung roi đánh cho đám người dạt ra, Tào Tháo theo sát ngay sau, hai người chạy thẳng vào cổng lớn rồi mới xuống ngựa. Khi đó Hứa Du đang chỉ huy một đám gia đình tay cầm gậy gộc canh giữ ngoài cửa, anh ta đâu còn tâm tư mà hàn huyên nữa, túm ngay lấy tay Lâu Khuê:

— Thầy đang ở dưới gác Tây, mau đi theo tôi, Mạnh Đức cũng đi nào!

Xuyên qua mấy dãy hành lang, Hứa Du kể lại sơ lược sự tình:

— Hôm nay vốn có mấy vị quan ở ngoài và những môn sinh cũ ngày trước đến thăm Kiều Huyền, liền có ba tên cướp nhân khi đông đúc mạo nhận là môn sinh trà trộn theo đám người xông vào. Đúng lúc tiểu nhi tử của Kiều Huyền chạy ra sân chơi. Ba tên cướp liền đánh ngã người hầu, cướp lấy công tử, cùng rút lên trên gác Tây đánh tiếng, bắt trong phủ phải giao nộp vàng bạc đồng thời hộ tống bọn chúng ra khỏi thành mới trả lại con tin. Bọn chúng đưa nào cũng cầm đao lớn, nếu không đáp ứng sẽ giết người tức thì.

Ba người vội chạy đến dưới gác Tây, đã trông thấy một đám gia đình vây kín xung quanh gác. Vương Tuấn đang đỡ Kiều Huyền đứng một bên. Kiều công trông không quá lo lắng, nhưng sắc mặt tái nhợt, ngẩng đầu nhìn cửa sổ trên gác, quan sát nhất cử nhất động của bọn cướp và con trai. Kiều Huyền có hai con trai và hai con gái, đại nhi tử là Kiều Vũ làm quan ở biên cương phía nam. Ai hay Kiều Huyền đã già nhưng tinh thần lại mạnh mẽ, hai phu nhân trắc thất liên tiếp có tin mừng: Một vị phu nhân sinh thêm một con trai, đến năm nay vừa tròn mười tuổi; một phu nhân khác năm ngoái sinh hạ được

một cặp song sinh hai gái, cả phủ đều gọi hai tử muội sinh đôi ấy là Đại Kiều và Tiểu Kiều. Nhi nữ xinh đẹp khỏi cần phải bàn, Kiều Huyền vẫn đặc biệt yêu quý đứa con trai sinh trước, luôn dẫn nó theo bên mình, đích thân dạy nó đọc sách viết chữ. Cậu bé đó rất có cảm tình với bọn Vương Tuấn, Lâu Khuê.

— Kiều công! - Từ cửa sổ trên gác lộ ra một khuôn mặt dữ dằn. - Chúng ta cũng nghèo khổ không có cách nào khác, chỉ còn cách đến xin ngài chu cấp. Chỉ cần ngài đồng ý thưởng vàng cho chúng ta, đưa chúng ta ra ngoài thành, chúng ta nhất định sẽ thả người, không làm tổn hại đến một sợi lông tơ của công tử... Đứa nhỏ này của ngài đúng là rất đáng yêu! Lại đây! Lại nhìn phụ thân một chút nào! - Lại một tên cướp, trên mặt có vết sẹo, bế cậu bé ra trước cửa sổ. Đứa bé còn nhỏ, không hiểu xảy ra chuyện gì, nhưng cũng biết đang gặp nguy hiểm, bám chặt lấy song cửa mà khóc.

— Kiều công! Lão ngài đã nghĩ xong chưa. Chúng ta cần ba mươi cân vàng^[55], ngài đường đường là bậc tam công, mà chút còn con ấy cũng không quyết được ư? - Tên cướp ấy vừa nói vừa vung vẩy đao trong tay.

Tào Tháo, Vương Tuấn, Lâu Khuê, Hứa Du đều lo lắng thót tim, chỉ thấy Kiều Huyền vẫn giữ bộ mặt ngậy ra như cũ, nói lạnh nhạt:

— Các người đúng là gan to hơn trời, dám làm chuyện mặc cả này ngay dưới chân thiên tử, lão phu bội phục... Dù ta có đưa tiền cho các người, chốn kinh sư binh lính nghiêm ngặt, kiếm được ba mươi cân này, mang theo trên người, các người có thể trốn được nổi không?

—Ồ! Chúng ta đi thế nào không cần đại nhân phải bận lòng. - Tên cướp bật cười sảng sặc. - Đại nhân chỉ cần đưa chúng ta ra ngoài thành, chúng ta sẽ tự có cách.

Kiều Huyền gật gật đầu, bỗng nhiên ngửa mặt lên quát to:

— Ai sai khiến các người đến đây? - Tiếng quát vừa vang lên chẳng phải nói bọn cướp trên gác, ngay những người dưới gác cũng giật mình. - Chỗn kinh sư phòng vệ nghiêm ngặt, nếu không có người tiếp ứng che giấu thì dù có mọc cánh các người cũng không bay ra khỏi đây được! Thêm nữa, các người làm sao biết được hôm nay ta tiếp đãi các quan ở ngoài? Các người làm sao biết rõ đường đi lối lại trong phủ ta như thế? Các người làm sao tính toán được sẽ bắt cóc nhi tử ta chứ? Những việc này ai nói cho các người biết? Nói mau! Ai sai khiến các người đến đây? Nói ra thì ta hứa sẽ tha mạng cho các người!

— Không hổ là Kiều Công... quả nhiên lợi hại! - Khi nói những câu này, thần sắc tên cướp ấy đã hơi tái đi. - Dù ngài nói cũng có lý, nhưng chúng ta nhận sự ủy thác của người ta, không thể nói cho ngài biết được... Còn không mau đưa tiền, chúng ta sẽ giết người thật đấy! - Vừa nói hăn vừa kề đao vào cổ đứa bé.

Những người dưới lầu đều hoảng hốt, có người kêu gào, có người chửi rủa, có người cầu xin. Một gia đình chợt từ sân trước chạy lại:

— Lão gia! Dương đại nhân dẫn quân tới rồi!

Còn chưa dứt lời đã thấy quan binh cần gươm giáo xông đến trước lầu. Tư lệ Hiệu úy Dương Cầu hàm hàm giận dữ đi ngay phía sau, vừa đến gần lầu liền cất giọng hét to:

— Tên cầu tặc nào gan to hơn trời đang ở trên lầu, mau thả công tử ra ngay! Quan binh đã đến đây còn không mau xuống lầu phục pháp! Bây giờ xuống đây thì ông đây sẽ tạm giữ cái mạng chó của các người lại, nhước bằng dám dựa góc tường ngoan cố chống cự, ông sẽ vằm các người thành tương! - Giọng nói vang như chuông đồng, khiến người khác phải chói tai ong đầu.

Tào Tháo từ lâu đã nghe danh Dương Cầu, nhưng không thể ngờ rằng lần đầu gặp mặt lại trong tình cảnh thế này. Thấy kiểu cách làm việc của ông ta, Tào Tháo mới hiểu những lời đồn đại bên ngoài đúng là không sai: Dương Cầu tự Phương Chính, từ thuở thiếu niên từng giết chết tên hương lại hạ nhục nhà ông ta, sau này làm quan nhận chức huyện lệnh Cao Đường, thỉnh thoảng lại dùng hình tra tấn phạm nhân đến chết. Sau thăng lên làm thái thú Cửu Giang, dùng hình giết bọn gian thần phản tặc lên đến hàng trăm, còn hơn cả Chết Đỏ, không kém gì Trương Thang, nửa đời làm quan là dẫm trên máu người mà đi lên, tiếng tăm tàn nhẫn cũng không thua Vương Cát - nghĩa tử của Vương Phủ - đúng thật là một kẻ khốc lại mặt sắt không hơn không kém!

Kiều Huyền quay đầu lại nhìn Dương Cầu, không lạnh lùng, cũng chẳng vồ vập, chỉ bảo:

— Phương Chính này, ông đến thật đúng lúc... bọn chúng bắt đầu tính sổ ta rồi.

Tào Tháo nghe chột chột dạ: “Câu này là có ý gì?”

— Lão chính là tên Dương điên đó ư? - Tên cướp đường như cũng nhận ra ông ta. - Từ lâu đã ngưỡng mộ lão! Mấy chúng ta đều là kẻ để đầu giắt vào lưng quần cả, lão làm gì chúng ta cũng chả quan tâm đâu! Chuyện thả người là không thể, chúng ta mà rơi vào tay lão, thế nào lão chả moi ruột! Nếu thật sự không còn đường sống, hãy đem đứa bé này mớ ra, mấy chúng ta đâm đầu nhảy xuống tự vẫn còn được toàn thân, còn hơn rơi vào tay lão! Chớ phí lời nữa! Rốt cuộc các người có nộp vàng hay không?

Dương Cầu nhíu mày, nhảy vội đến trước mặt Kiêu Huyền bảo:

— Ta có cách này để bắt bọn chúng... nhưng công tử đang ở trong tay chúng, xin lão ngài bằng lòng cho ta được chủ trương. - Dương Cầu tuy nói

nhỏ lại, nhưng giọng vẫn oang oang như thế.

—Ồ? Từ khi nào ông trở nên mềm yếu thế? Hôm nay tại sao lại lúng ta lúng túng vậy? Sợ ta không dám bỏ nhi tử của mình ư? Được rồi, ta sẽ cho ông một viên định tâm hoàn. - Nói xong, Kiều Huyền ngẩng phắt đầu. - Bọn cướp trên lầu nghe đây! Các người tính toán sai rồi! Cả đời Kiều Huyền ta đã trải qua bao khó khăn nguy nan, nhưng trước nay chưa từng phải cúi đầu, há ta lại vì một nhi tử mà bỏ qua cho bọn quốc tặc các người? Hôm nay ta bỏ nhi tử không cần nữa, cũng phải bắt các người mà trị theo pháp luật!

Những người có mặt nghe xong đều điếng người, không thể ngờ rằng ngay đến tính mạng con trai ông ấy cũng không cần. Lần này Tào Tháo đã thực sự thấy được cốt cách của ông già đó, ngay đến Dương Cầu - kẻ giết người không ghê tay - cũng phải giật mình.

—Sao thế? Ông còn chưa hạ lệnh động thủ? Còn đợi gì nữa? Thằng bé cứ mặc tùy mệnh trời thôi! - Rốt cuộc lại là Kiều Huyền nhắc nhở Dương Cầu.

—Dạ! - Dương Cầu thi lễ, rồi quay lại kêu to, - Chúng bay đâu, xông lên cho ta! Xông lên cố hết sức bắt sống lấy! Cứu lấy cậu bé!

Ông ta vừa hạ lệnh một tiếng, hơn hai chục binh lính cùng hô một tiếng xông thẳng lên lầu. Trong khoảnh khắc, tiếng binh khí xô xát, tiếng gào thét, tiếng trẻ nhỏ khóc, tiếng chân chạy trên cầu thang, tiếng đồ đạc bị lật đổ hòa vào nhau thành một mớ hỗn độn. Bên ngoài lầu không trông thấy cảnh tượng bên trong, mọi người đều vô cùng lo lắng, Tào Tháo vội tiến lên hai bước, cùng đỡ lấy Kiều Huyền với Vương Tuấn, ông già nắm chặt lấy tay của hai người bọn họ, nhắm mắt lại chờ đợi tất cả kết thúc...

Một lúc sau, tất cả mọi âm thanh bỗng nhiên im bật. Một tên binh trưởng chạy hộc tốc xuống lầu:

— Bẩm đại nhân! Chúng tiểu nhân đáng chết, cậu bé... cậu bé không bảo vệ được ạ.

Câu nói như dao nhọn khoét sâu vào tim Kiều Huyền, nhưng nét mặt ông chỉ thoáng giật giật, rồi cúi đầu không bận tâm đến gì nữa.

— Vậy còn bọn cướp đâu? - Dương Cầu hỏi.

— Ba tên cướp ấy thân thủ cũng không phải tầm thường, chúng tựa vào góc nhà mà chống cự, chúng tiểu nhân có hai huynh đệ bị chúng chém thương. Cuối cùng mọi người nhất tề xông lên, ba tên bọn chúng biết đột phá vòng vây là vô vọng, liền co cụm vào một chỗ tự vẫn rồi!

— Tự vẫn? - Dương Cầu vừa nghe xong thì nổi giận đùng đùng, đâm thẳng một quả vào mặt tên binh trưởng. - Chúng bay đúng là lũ vô dụng!

— Phương Chính! Chớ trách bọn chúng. - Kiều Huyền vẫn bình tĩnh. - Chuyện này không trách bọn chúng được, binh lính ông dẫn đến làm gì có người nào kém cỏi? Chỉ là đứa con ta mệnh yếu, lại đầu thai vào cửa nhà ta đây... Ba tên cướp ấy rõ ràng là bị người ta sai khiến, sao có thể để cho chúng ta bắt sống được chứ? - Vừa nói ông vừa thở dài. - Ôi... bảo đám binh sĩ đem mấy cái xác ấy đi đi. Phương Chính, hôm nay ông vất vả quá. Tư lệ đại nhân phải đích thân đến bắt giặc bắt cướp, ta nợ ông ân tình này!

Dương Cầu nghe xong chỉ một mực lắc đầu:

— Đáng hổ thẹn, đáng hổ thẹn.

— Đừng tự trách mình nữa, chúng ta đều đã cố hết sức rồi. - Kiều Huyền lại là người an ủi người khác. - Quản gia đâu? Dẫn theo mấy người lên lầu đưa tiểu thiếu gia của các người... xuống đây đi.

Ông vừa nói thế, quản gia không thể nén lòng được nữa, lập tức là người đầu tiên quỳ thụp xuống đất rồi há miệng khóc rống lên, rồi tiếp theo bọn gia

đình, người ở, nha hoàn, vú nuôi cũng đua nhau gào khóc. Kiều Huyền vẫn không rơi một giọt nước mắt, khiến Tào Tháo muốn nói mấy câu an ủi mà không biết phải mở miệng thế nào.

— Phương Chính, ông cũng mau dẫn quân lên lầu, mau lôi thi thể ba tên đó đi, ta không muốn trông thấy chúng nữa. Những việc còn lại ta có thể xử lý được... Mạnh Đức! - Kiều Huyền ngoảnh đầu sang bên nhìn tên hậu sinh đang đỡ mình. - Cậu có thể đến giúp đỡ, ta thật cảm kích. - Tào Tháo vừa định cất lời nói mấy câu khách khí, đã nghe thấy Kiều Huyền đổi giọng bảo, - Nhưng Mạnh Đức này, tại sao cậu có thể rời bỏ chức trách của mình mà đến đây?

Tào Tháo dường như nghe sấm nổ bên tai, vội vã cúi đầu.

— Cậu hiện đã là quan, quản giữ công việc bắt trộm bắt cướp ở khu phía bắc Lạc Dương, nếu hôm nay việc này xảy ra ở khu vực cậu quản lý thì hậu quả sẽ thế nào? Nếu bọn cướp bắt giữ con ta đi ra cửa thành phía bắc mà cậu lại không có ở nha môn thì đó chẳng phải sẽ là lỗi lầm lớn sao?

Tào Tháo không thể ngờ được, chút việc ấy cũng không qua nổi mắt của Kiều Huyền.

— Ta không có ý trách cứ cậu, chỉ muốn cho cậu suy nghĩ một chút. Làm quan không nên phân biệt lớn nhỏ nặng nhẹ, điều quan trọng là phải dụng tâm công chính, làm việc nghiêm túc. Ta nói có đúng không? - Kiều Huyền nhìn thẳng vào mắt Tào Tháo. - Được rồi, cậu cũng mau chóng trở về đi... Tử Bá, Tử Viễn, hai người đi tiễn Mạnh Đức đi.

Tào Tháo nói lời từ biệt, rồi theo Lâu Khuê, Hứa Du lặng lẽ đi ra. Nửa ngày nay mọi người đều lo lắng vất vả, lúc này mới nhận ra trời đã xẩm tối, từng cơn gió lạnh thổi qua. Tào Tháo xoa xoa tay, lại ngoảnh đầu nhìn về phía Kiều Huyền.

Kiều Huyền vẫn chống gậy đứng đó, ngẩng đầu nhìn lên phía cửa sổ trên lầu - đó là chỗ mà nhi tử vẫy tay với ông lần cuối.

Hồi thứ 9

Tào Tháo được danh thần khen ngợi

Tào phủ đi mừng

Sau khi được Kiều Huyền nhắc nhở, Tào Tháo đã quan tâm tới công việc của mình hơn. Còn sai người làm riêng một đôi côn (gậy) ngũ sắc: Đỏ, Tía, Xanh Vàng, Lục, bày ở chỗ dễ thấy hai bên Cốc Môn, phàm người phạm luật trái lệnh đều bị đánh đòn thị uy trước dân chúng. Trong vòng mấy ngày quả nhiên có hiệu quả rõ ràng, chẳng cần nói đến những vụ trộm cắp cướp bóc, ngay đến chuyện tranh giành cãi lộn trên đường phố cũng ít hẳn đi. Tào Tháo cũng không còn ngồi ngủ gật trong nha môn nữa, cả ngày dẫn quân lính đi tuần tra, chú ý khắp đường đi lối lại. Thế nhưng trong lòng Tào Tháo vẫn luôn canh cánh, lúc nào cũng nhớ đến lão già Kiều Huyền, tuổi đã cao như vậy mà phải chịu nỗi đau mất đứa con yêu thì thật vô cùng bất hạnh. Nhưng bao nhiêu lần muốn đến thăm hỏi, lại e là bỏ việc nha môn, sợ bị ông lão ấy trách mắng là một chuyện, ngại hơn là đến thăm Kiều Huyền sẽ khiến người khác nói này nói nọ.

Đang trong lúc tiến thoái lưỡng nan, Vương Tuấn bỗng nhiên chạy đến, nói Kiều Huyền mời cùng ra ngoài ô chơi. Chuyện ấy nghe nói là chủ ý của bọn Lâu Khuê, rõ ràng là muốn ông cụ được giải bớt nỗi u sầu. Tào Tháo lập tức nhận lời, sắp xếp xin nghỉ việc công từ trước, thế nhưng đến đúng ngày đó lại xảy ra sự việc ngoài ý muốn.

Sáng sớm hôm ấy, Tào Tung cho gọi Tào Tháo đến trước mặt bảo:

— Thôi gia cho người mang thiệp mời đến, Thôi Liệt về già sinh được con trai, lại vừa hay Thôi Quân đã được cử hiệu liêm và đi nhận chức huyện lệnh ở một huyện ngoài. Song hỉ lâm môn, Thôi gia mở tiệc rượu, mời nhà ta đến dự. Hôm nay con không có việc gì, hãy thay ta đến dự.

Một câu nói đã khiến kế hoạch của Tào Tháo đảo lộn, từ xưa đến nay lúc nào lời phụ thân cũng như đinh đóng cột, đã nói ra nhất quyết không thay đổi, Tào Tháo cố lấy can đảm hỏi:

— Chuyện quan trọng như vậy, sao phụ thân không đích thân đi ạ?

— Hôm nay trong cung có mấy vị lão thần thân quen cáo lão hồi hương, ta phải đi đến đó tiễn biệt. Nhị thúc của con thì tụ hội cùng các vị Hiệu úy, Tư mã của Bắc quân. Tứ thúc thì đến nhà Tổng Phong thăm hỏi người ốm, chỉ còn cách bảo con đi thôi. - Nói xong không đợi Tào Tháo giải thích điều gì, ông sắp xếp lễ vật đi luôn.

Tào Tháo tính toán hồi lâu, phụ thân với nhị vị thúc phụ, ba người chẳng ai vướng chuyện gì chính đáng cả! Nhưng mình là tiểu bối, có thể nói được gì, chỉ còn cách đến Thôi phủ trước cho có mặt rồi tranh thủ rời đây thật sớm.

Tào Tháo đến Thôi phủ mà chẳng có tâm trí nào để chúc mừng cả, vừa vào cửa liền thấy đám con cháu nhà quan lại là Viên Thiệu, Viên Thuật, Dương Bưu, Dương Kỳ đã đứng đầy sân, không thể không hàn huyên mấy câu.

— Mạnh Đức đến thật đúng lúc, tôi đang muốn tìm huynh! - Viên Thuật gặp mặt liền túm lấy tay Tào Tháo.

—Ồ! Công Lộ có việc gì ư? - Tào Tháo không thích người này lắm, chỉ

lạnh nhạt hỏi.

— Huynh đã tặng Bản Sơ một bộ *Tôn Vũ Tử thập tam thiên* do đích thân huynh chú giải, bao giờ sẽ tặng cho tôi một bộ chứ? - Viên Thuật vừa cười hi hi vừa chỉ Viên Thiệu. - Nếu là văn chương gì khác thì cũng thôi, nhưng riêng bộ binh pháp này thực sự tôi rất thích. Tôi biết huynh đã tặng huynh ấy một bộ, tôi đến chỗ huynh ấy mượn. Nhưng huynh trưởng của tôi bủn xỉn lắm, nói đủ kiểu đến vãi bọt mép mà mới cho tôi mượn hai cuốn, tôi mang về đọc mới được nửa ngày, nào ngờ huynh ấy đã xô cửa vào đòi lại.

— Chớ nghe nó nói lung tung! - Viên Thiệu chạy lại nắm lấy cánh tay người huynh đệ. - Tôi đã nói rõ ràng với nó rồi, sách này là của Mạnh Đức cho mượn, đọc xong phải trả lại. Nhưng nó có tin đâu, cầm luôn lấy hai cuốn chạy biến đi, như thế tôi có thể không xông vào phòng đòi ư? Hôm nay thật may, đệ hỏi Mạnh Đức xem, là cho mượn hay tặng? Thực sự không tin nữa thì đi hỏi Hứa Tử Viễn, hỏi cả huyện lệnh gia mới nhận chức của chúng ta nữa cũng được!

“Huyện lệnh gia” mà Viên Thiệu nói tới, chính là Thôi Quân - nhân vật chính ngày hôm nay. Tào Tháo đã thấy rõ, hai nhà Viên gia và Dương gia bất hòa với nhau, Viên Thiệu, Viên Thuật và Dương Bưu, Dương Kỳ bên nào cũng lôi kéo những bằng hữu của mình, thực tế là lôi bè kết phái để đấu khẩu. Tào Tháo không hơi đâu vướng vào mấy người này, vội vàng tìm câu hỏi thăm “huyện lệnh gia” đang ở đâu, rồi mau chóng theo tên đầy tớ rời khỏi chỗ thị phi ấy, đến thẳng khách đường tìm Thôi Quân. Đến cửa khách đường, từ xa đã trông thấy Thôi Quân đứng thẳng, tay chân nghiêm cẩn nghe phụ thân Thôi Liệt dặn dò! Ngồi hai bên còn có Lưu Khoan, Trương Ôn, Phàn Lăng, Hứa Tương, đều là những đồng liêu quen thuộc với Thôi Liệt, cũng là những khách quen ở nhà mình.

Phàn Lăng con mắt tinh tường, liếc nhìn ra đã thấy Tào Tháo, liền quay lại nói đùa với bọn Trương Ôn:

— Hôm nay đúng là ngày náo nhiệt, ta còn đang mãi nghĩ xem vì sao trong phòng này bỗng nhiên có muôn ánh hào quang, ngàn tia sáng tốt lành như thế? Hóa ra mấy lão già chúng ta đang bái yết huyện lệnh gia tân nhậm ở đây thì bên ngoài đã lại có vị thiết diện huyện úy mò đến. Nhân vật tuổi trẻ tài cao nổi tiếng đã đến đây rồi, đúng là hậu sinh khả úy vậy! Mau vào đây! Huyện úy Tào đại nhân! Cũng không có ai lạ cả, nếu đắc tội với ngài, ngày mai ngài lại lấy côn ngũ sắc mà đánh bộ xương già này thì chịu sao nổi chứ!

Thôi Liệt xưa nay vẫn yêu mến Tào Tháo, nghe Phàn Lăng nói là hiểu ngay:

— Có phải Mạnh Đức hiền điệt đang đứng ngoài đó không? Vào đây đi! Hôm nay không có ai lạ, cháu vừa là khách, lại là người đã làm quan, đến đây cùng ngồi là phải rồi.

— Tiểu điệt thật đắc tội! Mấy vị tiền bối đều đang ở đây, tiểu điệt đâu dám ngồi ngang hàng chứ? - Tào Tháo bước vào, vái chào khắp một lượt, - Nghe nói huynh trưởng ra ngoài đứng đầu cai quản một huyện, tất nhiên tiểu điệt phải đến chúc mừng, cũng nhân thể thăm hỏi thế bá cùng chư vị đại nhân.

— Được, được, được! - Phàn Lăng theo thói quen vê vê ria mép rồi ngậy ra cười, đó là kiểu cách xưa nay của ông ta, bất kể nghĩ cái gì, làm cái gì, trên khuôn mặt luôn nở một nụ cười, - Vẫn còn một chuyện vui nữa, cậu chưa nghe nói sao? Cách đây không lâu, Thôi thế bá của cậu lại có thêm một con trai, huyện lệnh gia có thêm một đệ đệ, cậu không biết à?

— Tiểu điệt lại xin có lời chúc mừng thế bá! - Tào Tháo vừa nói vừa vái một vái.

Thôi Liệt đứng dậy, đích thân đỡ Tào Tháo:

— Đa tạ hiền đệ quan tâm, tiếc là ta về già thêm con, đứa con nhỏ Thôi Châu Bình sức khỏe yếu ớt, không tiện ôm ra đây để mọi người được thấy.

Phàn Lăng cười lớn:

— Thôi huynh, tôi thấy tiểu tử của Tào gia này cũng có quy củ, làm quan cũng có khuôn phép, thật làm cho phụ thân nó nở mày nở mặt. Tôi thấy rõ ràng, Mạnh Đức với Quân nhi nhà ta là những đứa mẩu mực, đã biết lễ nghi, lại có học vấn kiến thức, không như mấy tên tiểu tử ở ngoài sân kia, nào có hiểu thời biết thế gì chứ, nhờ vào tiếng tăm của người lớn cả ngày chỉ tùm năm tùm bảy, thành một lũ mèo mả gà đồng tốt có xấu có...

Ông ta còn chưa nói hết câu thì Hứa Tương với biệt hiệu là “Bất Khai Khẩu” đang ngồi bên cạnh, sợ lão “Tiểu Diện Hồ” này nói ra câu gì không hay về Viên gia, cứ giật tay áo ông ta mãi.

— Phàn Đức Vân khen ngợi cũng có lý. - Lão quan Lưu Khoan suy nghĩ nhanh nhạy, này giờ vẫn ngồi lặng trong góc, vội nói lảng sang chủ đề khác. - Mạnh Đức giữ chức Lạc Dương Bắc bộ úy cũng rất có quy củ, nhất là việc làm côn đồ sắc để giữ trị an, không né tránh nơi quyền quý, ngay đến các bậc quan lại cũng đều theo luật mà dùng hình, đúng là việc làm của người làm quan nghiêm túc...

Tào Tháo nghe xong, trong lòng buồn bực: “Câu ấy nói ta là quan nghiêm túc hay quan hà khắc đây? Lưu Khoan, con người cũng như cái tên, có thể nói là khoan dung nổi tiếng, nghe nói có thị nữ bưng trà nóng làm đổ vào triều phục của ông ta, nhưng trước tiên ông ta hỏi xem kẻ đó có bị trà nóng làm bỏng tay không, nay mình chấp pháp nghiêm như vậy, liệu ông ấy có thấy hợp ý không?”

Nhưng Tào Tháo vờ như không nghe ra, quay sang nói với Trương Ôn:

— Thừa đại nhân, mấy hôm trước Đức hiền đệ bị ốm, mà tiểu nhân chưa đến thăm được, xin ngài lượng thứ cho. - Phu nhân của Trương Ôn là muội muội của nhà đại hộ Sái Phúng ở Tương Dương. Nhi tử của Sái Phúng là Sái Mạo, Sái Đức hầu như sống ở nhà cô phu, là những bằng hữu thân thiết từ nhỏ của Tào Tháo, cả hai đều nổi tiếng nghịch ngợm.

— Hiền đệ khách sáo quá! - Trương Ôn gật gật đầu mãi, - Nay hiền đệ đã làm quan, công việc cũng bận rộn. Những chuyện vụn vặt như lông gà, tép tỏi này để tâm làm gì.

Thôi Quân này giờ đã thấy mấy vị đại nhân này nói chuyện không được tự nhiên. Lưu Khoan là bậc trưởng giả trung hậu, Trương Ôn là bậc quan giỏi tài cán, không phải một giuộc với Phàn Lăng, Hứa Tương, nhưng đều là chỗ qua lại với Thôi Liệt, hôm nay tình cờ mới ngồi chung với nhau, bốn người nói chuyện không hợp nhau phải gượng ngồi lại một chỗ. Thôi Quân tìm cớ, rồi vội kéo Tào Tháo ra ngoài khách đường. - Ôi trời ơi! Các vị ấy mới sáng sớm đã gọi tôi lại giảng giải đạo lý. Ông lão Lưu Khoan chậm chạp ấy có mấy câu mà nói đi nói lại đến hơn một canh giờ, tôi đứng đến tê cả chân... mấy vị nhân huynh đều đến cả rồi chứ?

— Bản Sơ với Công Lộ đang đứng ngoài kia! Còn Tử Bá, Tử Văn thì e là không đến được... không giấu gì huynh, một lát nữa tại hạ cũng có việc, hôm nay vốn đã nhận lời cùng Kiều công ra ngoài chơi. Nhà ông ấy xảy ra chuyện, mấy người chúng tôi cùng đi chơi cho ông ấy khuây khỏa. Huynh chớ để tâm nhé!

— Ồ? Kiều công hẹn huynh sao? Vậy huynh cứ đi đi. - Thôi Quân rất thông tình đạt lý. - Nhưng Mạnh Đức này, về việc ở Kiều phủ lần này, huynh đã nghe được gì hay chưa?

— Chưa! - Tào Tháo thấy mặt Thôi Quân có vẻ bí mật, - Nhưng khi ấy

tại hạ có ở nhà Kiều công, cũng cảm thấy chuyện này rất kỳ lạ, Tư lệ Hiệu úy Dương Cầu đã đích thân đến tận nơi.

— Hôm nay lão “Tiểu Diện Hồ” đến nhà sớm nhất, vừa ngồi xuống đã kể ngay chuyện này. Nói là Vương Phủ đã ngầm lo lót các quan lại ở kinh kỳ, còn nói chuyện gì đó với Lạc Dương lệnh, ngay đến Tổng Phong cũng không lên tiếng gì. Chuyện này chỉ làm qua loa cho xong thôi. Dương Cầu vốn muốn truy cứu đến tận đám dư đảng đồng mưu, nhưng bọn chúng chết cả không có người đối chứng, ông ấy cũng không biết làm thế nào được.

Tào Tháo thấy không ngoài dự liệu của mình, mấy năm nay, bất cứ việc lớn nhỏ gì của triều đình, chỉ cần truy rõ nguyên do, ít nhiều đều có bóng dáng của Vương Phủ. Lão hoạn già này, kể ra cũng là nơi phú quý, vinh hiển đến tận hàng tử đệ, nhưng vẫn tham lam vô độ, chẳng chịu ngừng tay.

— Mạnh Đức, không rõ huynh đã nghĩ kỹ chưa, không cảm thấy sợ ư?

— Sợ ư? - Tào Tháo không hiểu vì sao Thôi Quân đột nhiên thốt ra một câu khiêu khích như thế - Có chuyện gì đáng phải sợ?

— Huynh còn chưa biết? - Thôi Quân lắc đầu. - Chuyện này thực là có liên quan đến vinh nhục của Tào gia các huynh. Hiện nay Vương Phủ đã thành một con thú cùng quẫn, ông ta đã lún sâu vào tổ kiến lửa rồi, muốn được bình an tuổi già lại phải mạo hiểm bước vào tổ kiến lửa lớn hơn! Bọt Hải vương đã chết, nhưng vẫn còn...

— Hừ! Tay mặt đỏ! Huynh ở đây rủ rỉ chuyện gì với A Man vậy? - Một giọng nói sắc nhọn chọt vang lên, khiến Tào Tháo và Thôi Quân giật mình, nhìn kỹ hóa ra Hứa Du vừa đi vừa chạy hớn hờ tiến tới. Hai người khi ấy mới thở phào, nhưng câu nói đang dở dang khi nãy đã bị gác lại.

— Đồ quỷ! Huynh ăn phải cái gì mà giọng như mèo hoang kêu thế? Sao lại không đi cùng với thầy của huynh? - Thôi Quân xoa xoa ngực áo, lườm

hắn.

— Tôi vâng lệnh thầy đến chúc mừng cha con huynh. Tử Bá với Tử Văn không đến được, một mình tôi thay mặt cho cả ba người, lát nữa đến bữa tiệc tôi phải ăn cả phần của ba người đấy! - Đoạn, Hứa Du quay sang Tào Tháo nói. - Đúng rồi! Hai hôm trước tôi đã đem cuốn binh thư mà huynh chú giải sang cho Viên Thiệu. Huynh ấy không có nhà, tôi đã nhờ Viên Thuật chuyển cho huynh ấy.

— Tôi hiểu rồi! Hôm nay vừa gặp mặt, tên tiểu tử gầy còm ấy đã đến làm phiền tôi, đòi tôi tặng cho một bộ. Hóa ra là do huynh gây họa!

— Hừ! Viên Công Lộ ấy còn biết người biết của hơn cả ca ca hắn đấy! - Hứa Du bĩu môi. - Huynh chớ thấy tiểu tử đó tướng mạo xấu xí, nhếch nhếch nhác nhác mà coi thường, tên tiểu tử đó được uống nước suối tiên, nên vẻ đẹp tiềm ẩn bên trong đấy. Rất nhiều sách như *Tôn Tử*, *Tư Mã*, *Tam Lược*, *Lục Thao* tiểu tử đó hiểu biết không kém cạnh gì huynh đâu.

—Ồ! Vậy à? - Tào Tháo bán tín bán nghi.

— Được rồi, được rồi! Chớ mất thì giờ nữa, thầy vẫn còn ở đằng kia đợi huynh đấy! - Vừa nói Hứa Du vừa nửa đẩy nửa giữ, cười hi hi bảo, - Cùng lắm tôi ăn hộ phần của huynh nữa là được chứ gì!

Tào Tháo vẫn đang suy nghĩ về câu chuyện khi này, chuyện gì mà có liên quan đến vinh nhục của Tào gia ta? Đang muốn hỏi lại thì Hứa Du đã kéo Thôi Quân đi rồi.

Đi chơi gặp hiền nhân

Rời Thôi phủ, Tào Tháo vội vàng ra cửa Khai Dương, ra roi đánh ngựa

lao thẳng xuống phía nam, qua nhà Minh Đường, Bích Ung, vườn Linh Côn, chạy thẳng đến nhà Thái học, đó là chỗ đã hẹn với Vương Tuấn từ trước.

Đang là mùa thu trời trong gió mát, ngựa của Tào Tháo chạy cũng nhanh, chẳng mấy chốc đã trông thấy xe ngựa của Kiều Huyền dừng đợi trước Thái Học viện.

Lâu Khuê tinh mắt, từ rất xa đã trông thấy Tào Tháo, cất giọng gọi to. Tào Tháo vội vã ruổi ngựa chạy tới, đến trước xe gò cương dừng ngựa thì đã mệt đến độ mồ hôi ướt đầm lưng áo, thở không còn ra hơi nữa. Vương Tuấn bưng nước đến, bảo:

— Đã thấy chúng tôi rồi còn phải vội vã làm gì? Cứ nghe huynh ấy kêu gào lung tung! Giờ mới khổ, vội vã toát hết mồ hôi, y phục bẩn hết cả rồi.

— Y phục bẩn thì có làm sao? - Lâu Khuê chẳng mấy bận tâm. - Chúng tôi không giống huynh, cả ngày chải chuốt còn hơn cả nữ nhân.

— Sao chứ? Khi ra ngoài lại không nên ăn mặc đàng hoàng ư? Chả lẽ lại phải giống huynh, râu ria xồm xoàm choán hết cả khuôn mặt cũng không chịu cắt đi?

— Được rồi! Đồ mặt trắng! Nếu tôi là huynh, tôi sẽ không mang bằng hữu ra mà cười cợt thế đâu, chẳng phải chúng ta đều đang kính chờ Huyện úy đại nhân giá lâm đó sao? - Lâu Khuê bắt đầu đùa bỡn.

— Đúng rồi! - Vương Tuấn vái chào Tào Tháo đang ngồi trên ngựa, trên khuôn mặt trắng trẻo đẹp dễ nở nụ cười tinh quái. - Tại hạ và vị đại vương thổ phỉ đây kính chờ Huyện úy đại nhân đã lâu rồi ạ! - Câu nói này rõ ràng là chọc cười Lâu Khuê không chịu cắt tỉa râu, để khuôn mặt râu ria như một tay đại vương thảo khấu.

Tào Tháo nghe xong bật cười, tay bưng lấy nước, mới uống được nửa hớp, chợt lại thấy Lâu Khuê cũng quay sang Vương Tuấn vái tạ, cười hi hi

bảo:

— Đại nhân bề trên cũng đã đến, phu nhân không cần nói nhiều nữa!

Tào Tháo vừa nhấp một ngụm nước vào miệng, bỗng nhiên phì cười làm phun hết cả ra:

— Vâng, vâng! Vị áp trại phu nhân của đại vương thổ phỉ quả là nghiêng nước nghiêng thành!

Câu đùa khiến cả đám tùy tùng xung quanh cũng ôm bụng cười ngặt nghẽo. Kiều Huyền ngồi trong xe, nghe thấy lý thú, cũng vén rèm quay ra cười bảo:

— Đúng là xảo ngôn, thế nào người cũng nghĩ ra được! Mạnh Đức đến rồi đó ư? - Vừa nói ông vừa định bước xuống xe.

Tào Tháo vội đến trước Kiều Huyền thi lễ:

— Tiểu sinh đến muộn, dám mong Kiều công lượng thứ! Nhưng hôm nay là tiểu sinh xin nghỉ việc công đến đây, không phải là bỏ việc đâu ạ! Xin lão tiên sinh hãy lên xe trước, lát chúng ta đến chỗ nào cảnh đẹp, ngài xuống xe rồi tiểu sinh xin hầu chuyện sau! - Vừa nói vừa cùng Vương Tuấn lại đỡ Kiều Huyền an tọa trên xe.

Kiều Huyền dặn dò người hầu cuốn rèm xe lên, bọn Tào Tháo ba người ai nấy đều lên ngựa, đoàn người chậm rãi đi về phía nam. Mới đầu còn có thể trông thấy những mảnh ruộng mới thu hoạch, sau đi xa dần, thấy chỉ còn lại một cánh đồng hoang trải dài tít tắp. Mọi người quyết định rời đường cái quan đi về phía khu đất rộng thoáng phía tây. Lại đi một hồi thì tới con dốc cao trước mặt, Kiều Huyền chỉ tay bảo:

— Chỗ này tốt đây. Chính là chỗ ấy! - Được đám tùy tùng đỡ xuống xe rồi, ông lại than bảo, - Mạnh Đức, đây chính là chỗ năm xưa chúng ta từng

ngồi trước khi cậu về quê... Đi! Chúng ta lại đến ngồi dưới chỗ mấy cái cây kia. - Nói rồi không đợi bọn tùy tùng đi theo, chỉ gọi Tào Tháo, Vương Tuấn, Lâu Khuê theo ông leo lên dốc.

Bốn người già, trẻ đến dưới gốc cây ngồi bệt xuống đất. Chung quy Kiều Huyền vẫn là người đã có tuổi, cây gậy trong tay vừa buông ra, hơi thở đã trở nên gấp gáp, cười khó nhọc bảo:

— Già rồi! Không còn khỏe nữa! Mười năm trước thì khác hẳn! Khi ấy còn bế cậu con trai chạy khắp sân đấy!

Vương Tuấn khẽ chau mày, đi chơi giải sầu là để quên đi chuyện ấy, nhưng vừa mở miệng là ông lại nói đến con, bèn vội khuyên giải:

— Sư phụ cũng đâu có già! Năm trước người còn hẹn làm bạn vong niên với Mạnh Đức ở đây mà! Hai tiểu muội Tiểu Kiều, Đại Kiều của chúng con cũng vừa tròn một tuổi, sau này còn phải đợi thầy kén rể cho chúng nữa chứ... Thế này nhé! Con kể cho thầy nghe chuyện cười được không?

Bọn Tào Tháo phụ họa:

— Được! Huynh kể đi! Huynh kể đi!

— Ờ... Chuyện rằng dưới thời vua Hán Vũ đế của chúng ta, trong triều có một người tên Đông Phương Sóc, là người rất hài hước, dí dỏm. Một hôm, Vũ đế hỏi Đông Phương Sóc: “Ngày nay trong triều ta nhân tài nườm nượp, ví như Đồng Trọng Thư, Công Tôn Hoảng, Cấp Âm, Tư Mã Tương Như, Chủ Phụ Yển, Chu Mãi Thần, Tư Mã Thiên... bọn họ học thức uyên bác, tài hoa nổi trội. Nay Đông Phương Sóc, người tự thấy nếu so với họ thì thế nào?” Đông Phương Sóc không cần suy nghĩ đáp liền: “Thần tuy không phải bậc hiền nhân gì, nhưng thần có đầy đủ sở trường mà tất cả những người ấy có.” Vũ Đế nghe xong vô cùng kinh ngạc, vội hỏi ông ta có chung sở trường gì với những người kia. Đông Phương Sóc liền chậm rãi bảo:

“Mấy người bọn thần có chung sở trường là: rằng đều mọc trên hàm, khi nói chuyện thì cổ họng rung rung, khi đi đường thì cơ thể đều cử động, hai đùi đều liền với hông, khi đùi cử động thì hông cũng cử động...” - Vương Tuấn vốn không giỏi kể chuyện hài, nhưng phong thái văn nhã, từ tốn chậm rãi, giống y phong cách của Đông Phương Sóc, lại vừa nói vừa lắc lư cổ, động đậy chân, trông rất buồn cười.

— Hay! - Kiều Huyền cười rất sáng khoái. - Chuyện này có chép trong *Hán thư*^[56] của Ban Mạnh Kiên, cũng được coi là kinh điển. Đông Phương Mạn Thiến^[57] có thể ẩn giữa triều đình, là người trí tuệ mà bọn hậu nhân khó lòng theo kịp. Ta bảo đại vương thổ phỉ này, người cũng kể một chuyện đi!

— Được ạ! - Lâu Khuê ngồi thẳng người lại, vẻ mặt nghiêm túc, bắt đầu kể: Ngày xưa có một con kiến và một con nhặng khoác lác với nhau. Con kiến nói: “Chúng tôi tuy nhỏ bé, nhưng ra vào đều có nghĩa vua tôi, có cái gì ăn chúng tôi đều cùng ăn. Trung hiếu nhân nghĩa như vậy, có thể nói là hơn hẳn muôn loài.” Con nhặng liền bảo: “Nhưng các anh không có cái phúc như chúng tôi. Bất kể nhà công hầu hay thường dân nào bày tiệc, chúng tôi đều có thể bay đến hưởng trước cỗ bàn, thưởng thức cao lương mỹ vị của họ, uống quỳnh tương của họ. Vinh hoa phú quý như vậy, có thể nói là hơn hẳn muôn loài.” - Lâu Khuê vừa kể vừa làm điệu bộ phụ họa, - Khi ấy bên cạnh có một con muỗi bay đến, bảo: “Cứ như tôi thấy thì các anh đều không có gì hay ho cả! Các anh xem, tôi chuyên chọn buồng lan gác quế, đêm khuya thanh vắng khi đèn đuốc đã tắt, chui vào trong trướng gấm, tìm đến nơi ngực trắng nõn, tay ngọc ngà của mỹ nhân, chọn những chỗ mềm mại thơm tho ấy, thỏa mãn ham muốn. Há lại chẳng phong lưu sướng khoái ư?” - Vừa nói Lâu Khuê vừa bất chợt túm lấy Vương Tuấn, khiến mọi người lại một phen ha hả cười ầm lên.

— Được rồi, được rồi! Tên tiểu tử này đúng là có tài mồm mép. Xem ra người cũng chả hơn gì con muỗi ấy đâu. - Kiều Huyền vừa lắc đầu, vừa cười bảo.

Tào Tháo ở bên cạnh, suy nghĩ lúc lâu mới nói:

— Tôi cũng có một câu chuyện. Chuyện rằng dưới thời Tuyên đế, Kinh triệu doãn Trương Sưởng mỗi khi triều hội đều dẫn kinh điển nghị luận lâu lâu, nhưng tan triều thì không hề câu nệ tiểu tiết. Ngày thường ông ta ra phố ăn mặc tùy tiện, về đến nhà luôn thích tự tay kẻ lông mày cho phu nhân. Trong thành truyền nhau rằng, Trương kinh triệu kẻ lông mày rất đẹp! Sau có người dựa theo chuyện ấy, dâng tấu lên Tuyên đế nói Trương Sưởng hành vi không được đứng đắn. Tuyên đế hỏi Trương Sưởng, có chuyện kẻ lông mày hay không. Trương Sưởng thản nhiên đáp: “Tâu bệ hạ, trong chốn khuê phòng, giữa phu thê với nhau, những chuyện thiếu đứng đắn hơn chuyện kẻ lông mày còn nhiều lắm ạ! Thần kẻ lông mày cho vợ thì có đáng gì để nói?”

Vương Tuấn, Lâu Khuê đều cười, chỉ có Kiều Huyền không cười, ông thở dài bảo:

— Khi ấy Tuyên đế cũng chỉ cười, nhưng rốt cuộc Trương Sưởng cũng không làm được chức gì cao hơn. Chuyện này Ban Cố cũng có viết trong *Hán Thư*. Đáng tiếc là Ban Mạnh Kiên này, từ chuyện theo quân đánh Hung Nô, khắc đá ghi công trên núi Yên Nhiên, soạn sách *Hán thư*, biên tập *Bạch Hổ thông nghĩa*, học thức, can đảm đều là đứng đầu. Nhưng có thể biết người mà không biết mình, cũng không nệ tiểu tiết giống Trương Sưởng này, hơn nữa càng không nên dựa vào Đậ Hiễn, dung túng con cháu làm chuyện phi pháp, đến nỗi phải mắc họa lao lung, mà chết trong ngục. Thực khiến người ta phải lấy làm đáng tiếc...

Tào Tháo bị nhắc nhở nhẹ nhàng, vội bảo:

— Lão tiên sinh nói rất đúng, nhưng những kẻ sĩ văn chương hơn người lại có mấy kẻ không muốn được đề cao? Xa xưa như Tư Mã Tương Như, gần đây như Trương Hành chẳng phải cũng như vậy sao? Ban Cố soạn ra quốc sử, cũng là lập nên công trạng vì nước.

— Tiểu tử ngươi nói đúng! - Kiều Huyền gật gật đầu. - Nhưng ngay tại thời điểm bây giờ, triều ta cũng có một vị đại tài tử tài đức song toàn, hơn nữa ông ta cũng quyết tâm viết tiếp quốc sử đấy!

—Ồ? Người đó là ai ạ? - Ba kẻ hậu sinh chẳng hẹn mà đồng thanh hỏi.

Kiều Huyền chỉ mỉm cười, vẻ mặt đầy bí ẩn, mân mê cây gậy chống hồi lâu rồi mới nói:

— Các người chờ vội, đợi lát nữa các người sẽ được gặp ông ta. Hôm nay ta cũng có mời ông ta đến, xem ra có thể ông ta gặp chút việc riêng, nhưng lão phu đã có lời ông ta nhất định sẽ đến.

Tào Tháo, Vương Tuấn, Lâu Khuê nghe xong đều quay sang nhìn nhau.

Kiều Huyền nhìn bộ dạng họ, thiếu chút nữa bật cười thành tiếng:

— Ta chưa nói với các người, người này là ta đích thân mời... Nay áp trại phu nhân, lúc chuẩn bị ra cửa ta có bảo nô bộc mang theo cây đàn cầm của người, người hãy gảy một khúc cho chúng ta nghe, được không?

Tào Tháo thấy ông cố ý không nói ra người ấy là ai, cũng không tiện hỏi nhiều, ngẩng đầu trông về phía chân trời xanh thẳm xa tít. Đúng lúc trên bầu trời, một cánh nhạn lạc bầy đang chập chờn bay, nó hốt hoảng nhìn bốn phía xung quanh, hai cánh chấp chới, cất tiếng kêu buồn thảm lo lắng. Tào Tháo bỗng liên tưởng đến bản thân mình, chỉ vì xuất thân trong gia đình hoạn quan mà bị người đời coi thường, có khác nào như cánh nhạn lạc bầy trên con đường sĩ hoạn? Cúi đầu xuống lại trông thấy một con thỏ hoang nhảy qua bụi

cỏ ở phía xa xa, bộ lông trắng xám, đôi tai dài đáng yêu, lại nhớ đến hình ảnh mình thuở nhỏ ở quê cùng đệ đệ trêu chú thỏ con, tất cả đã như từ trong kiếp trước... Chớp mắt thấy Vương Tuấn đã bê cây đàn ngọc trở lại, hẩn nhắc nhờ bọn tùy tùng đặt án để đàn thật vững, rồi cẩn thận đặt cây đàn xuống, xong đầu gối quay sang phía Kiều Huyền vái một vái dài nói:

— Con xin dâng khúc đàn vụng! - Rồi mới ngồi xuống trước án.

Tào Tháo từng nghe Hứa Du nói Vương Tuấn tinh thông âm luật, chơi đàn rất hay, nhưng chưa từng được thưởng thức quan chiêm. Chỉ thấy đầu tiên Vương Tuấn dùng hai ngón tay giữa thử qua âm thanh dây đàn, đợi cho tiếng đàn du dương ấy vang lên, hẩn nghiêng tai nghe trong giây lát rồi mới thi triển cả mười đầu ngón tay thon dài trắng trẻo lướt trên dây đàn. Tiếng đàn nghe như gió thoảng mưa sa thấm vào tâm can những người ngồi nghe, lại dường như nắng xuân chiếu rọi, khiến người ta thấy ấm áp thư thái. Tào Tháo nhắm mắt lại, chăm chú lắng nghe tiếng đàn: khoảnh khắc như thấy mây trắng miên man, sóng xuân cuộn cuộn, ong bướm múa lượn, cỏ vườn oanh liệt, tiếng chim ríu rít, suối chảy rì rào, trong khoảng mênh mông cảm thấy như mưa nhuần đất thấm muôn vật sinh sôi, rồi lại như mịt mù chẳng thấy, tĩnh lặng vô thanh, dường trên mặt đất từng đợt khí thiêng cuộn cuộn bốc lên, nghi ngút dâng thẳng lên bầu không trên cao...

Đúng lúc ấy một loạt những tiếng ngựa xe cắt đứt luồng suy tưởng, Tào Tháo mở to mắt nhìn xem, hóa ra một cỗ xe ngựa đang từ đường cái quan chậm rãi tiến đến... Chắc hẳn đó là vị tài tử mà Kiều Huyền vừa nói đến!

Chiếc xe chậm chậm dừng lại, Tào Mạnh Đức đã chẳng còn để tâm vào việc nghe đàn được nữa, nghiêng người chăm chú quan sát người từ trên xe bước xuống. Chỉ thấy người này cao hơn bảy thước, mình mặc y phục màu chàm non không còn mới lắm, ngoài khoác chiếc áo bào bằng gấm Thục màu

đỏ tía, eo thắt đai lụa rộng bản màu đen huyền giản dị, hai chiếc túi gấm màu tía được thêu thùa tinh xảo có dây đeo bằng nhung, khoác lưng lửng bên lưng, chân dận đôi hia vải đen đế dày viền trắng mới tinh. Trông dáng vẻ chẳng hề tầm thường, mà mang một khí chất rất riêng. Lại nhìn lên khuôn mặt, người này búi tóc cao mà không đội mũ, búi tóc bọc khăn chỉ cài bằng một chiếc trâm ngọc xanh, đôi mày đen thẳng như nét bút, mặt đẹp như ngọc, mũi thẳng miệng rộng, mắt sáng như sao, đôi tai vì cách quá xa nên không trông rõ lắm, bộ ria thẳng như nét bút vẽ hình chữ “nhất”, đen mượt trên miệng, chòm râu dưới cằm thì dài nhỏ rủ thẳng xuống trước ngực.

— Tôi nghĩ ra rồi, - Lâu Khuê suy nghĩ hồi lâu, bỗng nói, - người này chẳng phải là Sái Bá Giai đại danh鼎鼎 đó ư?

— Ông ấy chính là Sái Ung?

Tào Tháo đã từng nghe nói về Sái Bá Giai này: Sái Ung người gốc quận Trần Lưu, từng theo học thầy là Thái phó Hồ Quảng, nhưng chẳng có chút trung dung như thầy mình. Ông ta thích từ phú, giỏi thư họa, thông toán thuật, hiểu thiên văn, biết âm luật, đọc khắp kinh sử tử tập. Dưới triều Hoàn đế^[58] trước, Từ Hoàng, Tả Quân, Đan Siêu, Câu Viên, Đường Hoành năm hoạn quan ỷ có công giết Lương Ký nên càng chuyên quyền loạn chính, tiến cử người tài nghệ để nịnh nọt hoàng đế. Sái Bá Giai bị trưng thỉnh, nhưng không chịu ra mặt nịnh bợ, gây đàn cầm đàn hạc ngũ hầu, giữa đường trốn thoát, để lại bài văn Thích hồi ung dung hào sảng khiến thiên hạ phải truyền tụng. Sau ông được Kiều Huyền vời ra làm dưới trướng, nhận chức Hà Bình huyện trưởng ở bên ngoài, sau đó thăng lên Lang trung, rồi Nghị lang, Hiệu thư Đông quán, biên soạn *Hán ký* - thực là bậc tài俊 có một không hai thời nay.

Sái Ung cẩn thận chỉnh trang y phục, chậm rãi đi lên, nhưng chợt dừng

chân lại dưới dốc lắng tai nghe tiếng đàn của Vương Tuấn. Khi ấy tiếng đàn đã hân hoan hơn trước rất nhiều, ào ào như gió, xum xuê như rừng, âm thanh cao vợi tầng tầng lớp lớp tựa như những cơn sóng nối nhau, con sóng sau lại cao hơn con sóng trước, Vương Tuấn cũng không cúi đầu nhìn xuống dây đàn, mà chỉ nhìn vào gốc đại thụ xa xa phía sau lưng Tào Tháo, để mặc đôi bàn tay linh diệu khéo léo tự lướt trên dây đàn.

Tào Tháo chỉ thấy Sái Ung lúc đầu còn liên tục gật đầu mỉm cười, nhưng sau thì nụ cười không còn nữa, đôi lông mày bắt đầu nhíu lại ngạc nhiên nhìn Vương Tuấn, rồi bỗng đưa mắt sang nhìn mình, trên khuôn mặt thoáng hiện vẻ sợ hãi thất thần. Trù trừ lẫn lữa như thế, cuối cùng từ đằng xa Sái Ung cúi gập người vái chào Kiều Huyền rồi quay người đi trở ra xe.

Kiều Huyền nhìn thấy rất rõ, vội bảo Vương Tuấn dừng tay đàn, chống gậy đứng lên gọi:

— Bá Giai! Ngài làm sao vậy? Đến đây rồi không nói một câu, sao lại quay người bỏ đi thế? Xin mời qua đây nào!

Sái Ung dừng bước, lễ độ cúi người vái tạ bảo:

— Kiều công đã có lời mời, tại hạ không dám không đến... Nhưng mấy người trẻ tuổi kia là ai? Vì sao lại muốn giết tại hạ?

Mấy người nghe bỗng giật mình: “Vì sao mà ông ấy lại nói thế? Ai muốn giết ông ấy chứ?”

Kiều Huyền cũng rất khó hiểu:

— Bá Giai sao lại nói như thế? Mấy người này là môn sinh của ta, đều chưa từng được gặp mặt ngài, sao ngài lại nói bọn họ muốn hành thích ngài?

Sái Ung vẫn chưa an tâm, không chịu tiến lên thêm một bước, chỉ cất tiếng hỏi to:

— Dám hỏi mấy vị công tử xưng hô thế nào?

— Tại hạ là Vương Tuấn ở Nhữ Nam, hiện ở dưới cửa Kiều công học *Lễ ký chương cú*, xin Sái công chớ lấy làm nghi hoặc, cùng qua đây nói chuyện.

— Tại hạ là Lâu Khuê, cũng là môn sinh của Kiều công.

— Hạ quan là Tào Tháo, hiện làm Lạc Dương Bắc bộ úy. Hôm nay nhận lời mời của Kiều công đến đây. Từ lâu đã nghe đại danh của Sái công, giận là được gặp muện, xin được ra mắt ở đây.

Sái Ung không để ý đến ai, riêng chỉ hỏi Vương Tuấn:

— Vương công tử, ta có một chuyện không rõ, xin công tử hãy giải đáp. Trước khi công tử trông thấy ta, tiếng đàn du dương, tuy gấp gáp nhưng rõ ràng rành mạch. Khi thấy ta rồi, vì sao tiếng đàn lại thay đổi, tựa hồ như mây đen che vầng nguyệt, kiếm sắc giấu trong bao, khoảnh khắc mà âm vận như kim giấu trong bông, lại thủ thế đợi bộc phát ra, hết như luồng sát khí phả ra từ trong tiếng đàn vậy. Chẳng lẽ cậu có thù hận gì với ta chăng?

Tào Tháo nghe xong thiếu chút nữa thì bật cười thành tiếng: “Sái Bá Giai nổi danh thiên hạ hóa ra lại gốc nghềch như thế, trong tiếng đàn há có thể phả ra sát khí gì?” Nhưng khi quay lại nhìn Vương Tuấn thì đã thấy sắc mặt Vương Tuấn vô cùng kinh ngạc, cứ nhìn chăm chặp vào Sái Ung, ngón tay không dừng được run lên bần bật. Không biết chuyện gì thế này? Chẳng lẽ ông ấy nói đúng?

— Thần kỳ! Thần kỳ! - Vương Tuấn kêu lên thất thanh. - Sái công thật là bậc thần nhân! Khi này lúc tại hạ đang gảy đàn, tình cờ thấy con nhạn lạc bầy đậu xuống cái cây phía sau lưng Tào Tháo, thế nhưng ẩn trong bụi cây ấy có một con rắn đang nằm cuộn tròn. Tại hạ trông thấy con rắn ấy bắt đầu di chuyển bò lên phía sau con chim nhạn, rõ ràng đang muốn đớp lấy con nhạn. Nên đã không hay biết là đem sát khí ấy phả vào trong tiếng đàn từ bao

giờ.

Tào Tháo và Lâu Khuê nhìn nhau: “Thiên hạ thật sự có chuyện lạ kỳ đến như thế ư?” Quay đầu nhìn lại cây kia, trong đám cành cây đúng là có một con rắn lớn màu xanh xám, trong miệng còn ngậm con chim nhạn đang giãy giụa. Hai người không ngăn được tự nhiên dựng tóc gáy.

Sái Ung thấy vậy, giãy lát như trút được gánh nặng, rồi tiếp theo cười to lên bảo:

— Ôi chao! Hôm nay ta đúng là gây ra chuyện thật nực cười! Thật xấu hổ không dám nhìn ai nữa, xin chư vị lượng thứ, lượng thứ!

Kiều Huyền tiếp lời nói:

— Vừa nãy khi ngài chưa tới, mấy đứa chúng nó đều kể chuyện cười cho ta nghe, bây giờ nghĩ kỹ lại, đều không tao nhã bằng câu chuyện cười này của ngài! - Lâu Khuê đứng bên cạnh cũng nói một câu hóm hỉnh. - Khi nãy chúng tại hạ cũng đều đã tự giới thiệu với Sái công, chắc hẳn ngài đã an tâm rồi, chúng ta đứng cách xa thế mà hò đúng là mệt quá, người không biết lại cho là chúng ta đang hò khúc sơn ca mất! Xin mời ngài mau qua đây!

Sái Ung cười gượng, bước mấy bước dài vượt lên hẳn trước, rồi quay về phía mọi người vái một vái dài sát đất.

Kiều Huyền xua tay:

— Được rồi! Ngài đã vái đến ba vái rồi đấy! - Vừa nói ông vừa nhìn các đệ tử. - Các người trông rõ cả rồi chứ? Vái thứ nhất là vái chào gặp mặt, sợ thầy trò chúng ta phải vất vả tìm ông ấy; vái thứ hai là hoang mang xin tha, sợ chúng ta giết ông ấy; vái thứ ba này là vái tạ vì xấu hổ, sợ chúng ta chê cười ông ấy!

Sái Ung lại chấp tay:

— Hạ quan phục rồi! Người ta nói lễ nhiều người không trách, hạ quan xin vái lão ngài thêm một vái, chỉ mong lão ngài nói năng nể tình cho! - Câu ấy khiến mọi người đều cười xòa, - Khi này là hạ quan sợ phá hỏng mất nhã hứng của Kiều công và ba vị công tử, muốn đợi Vương công tử tấu xong khúc đó mới đi lên tiếp. Nào ngờ đâu càng nghe càng thấy có điềm bất ổn, lại thêm vị Tào đại nhân này nghiêng người nhìn chăm chú vào hạ quan, thực là khiến trong lòng người ta phải sợ hãi! Có lẽ là kẻ hèn thì gan bé vậy... Hạ quan đã mắc lỗi với mấy vị, xin cho chịu phạt đàn một khúc để tạ tội với chư vị! - Nói rồi ông liền ngồi vào trước đàn ngọc.

Chỉ thấy Sái Ung dùng đầu ngón tay lướt nhẹ trên dây đàn, miệng lầm rầm như tự nhủ:

— Hóa ra là vậy, âm sắc của mi rất đẹp, âm vận rộng lớn, xem ra Vương công tử đối xử với mi không tệ, giữ gìn rất cẩn thận...

Thần sắc và ngữ khí của ông ta dường như là đang trò chuyện với cây đàn, rồi sau khép mắt lại, bắt đầu chơi đàn. Bản đàn Sái Ung gảy khác hẳn khúc nhạc Vương Tuấn tấu khi này, khúc nhạc này đại khí mệnh mang như gió thu quét sạch lá rụng, trong giây lát như có thần phong hạ phàm mở bung túi gió, khiến đại thiên thế giới núi biển cuộn dâng, nhật nguyệt chói lòa, ánh thần pháp phối, sư tử rống, khí vượn kêu, rồng ngân dài, hổ gầm vang, bao nhiêu u ám quét sạch lầu lầu, cảnh khô lá rụng cát bốc đá bay, gió mạnh một vùng cuốn tung mù mịt!

Tào Tháo cũng khép hờ mi mắt, chập chờn như thấy một cơn gió lạnh thấu xương, hốt nhiên tiếng đàn lại chuyển sang tình điệu hòa dịu muôn vẻ: phiêu đăng như mây khói, thấu suốt như đầm vực, ngọt tựa suối trong, thơm đường xạ huệ, tĩnh như thạch mộc, mềm như liễu tơ, triền miên ngập ngừng, dứt rồi lại nổi, thân người là ta, thân ta là người, hương ngát như lan, đôi tình

quyển luyện, cách muôn dặm mà như gang tấc, không còn khoảng cách giữa đất với trời!

Rồi hốt nhiên lại hóa thành gió rung chớp giạt, đất lở trời long: càn khôn chấn động, sấm chớp ùng ùng, hoàn vũ tối tăm, nhật nguyệt mờ mịt, Kim Cương giận dữ, bi thần vô thường, ma quái kinh hồn, quỷ thần gào thét, các loài dị thú bốn phương, đều nhảy vọt lên trời, xé toang bầu không, xô đổ Ngũ nhạc, Thanh long quấy đuôi, Bạch hổ gầm rú, Chu tước kêu thương, Huyền vũ chao lượn, sóng đục tung bầu trời, ba đào xô vách núi, thế như ngựa phi, đất rung núi đảo!...

Đúng là thiên khúc, âm điệu tuyệt diệu, từ chân trời vọng lại, hấp lực mạnh mẽ và sức mạnh như hút hồn phách, thu tâm trí của người khác, khiến khúc nhạc tấu xong rồi, mà bốn người vẫn ngồi lặng mãi không có chút động tĩnh gì.

Vương Tuấn hồi lâu mới định thần lại:

— Đó là *Quảng Lăng tán*...^[59] thật là... tiểu sinh có khổ luyện cả đời cũng không đạt tới được cảnh giới như thế. Khác nào Sư Khoáng^[60] phục sinh, Bá Nha còn sống thì bất quá cũng đến vậy mà thôi!

Tào Tháo tuy không rành về âm luật lắm, nhưng nghe thấy Vương Tuấn mang Sư Khoáng ra so sánh thì hiểu ngay là ngón đàn này thực không phải tầm thường, lại thấy Kiều Huyền vẫn nhắm mắt trầm ngâm, Sái Ung cười tươi hỏi:

— Kiều công, khúc *Quảng Lăng tán* này của tôi có được chăng?

Kiều Huyền không hé mi, vẫn nhắm mắt lặng im không đáp. Lâu Khuê cũng nói:

— Thưa thầy, thầy thấy thế nào?

Kiều Huyền vẫn không nói không rằng. Một hồi lâu sau mới từ từ mở mắt rồi than một câu:

— Ôi chao... các người không hiểu, lời nói thốt ra đã thành tục mất rồi!

Mọi người mới đầu còn lặng im, sau đó đồng thanh cười phá lên.

— Thốt lời thành tục, hay quá! Kiêu công lại bông đùa rồi! - Sái Ung liền tiếp gật đầu. - Lão ngài giờ đây càng ngày càng phong nhã, dẫn đám thanh niên tài tuấn này cùng đi chơi, khiến tôi nhớ đến thầy Tăng Tử. “Tiết cuối xuân, áo mới chơi xuân đã xong, năm, sáu người vừa tuổi đội mũ, cùng bọn đồng tử sáu, bảy tên, đến tắm ở sông Nghi, rồi hóng mát ở đài Vũ Vu, ca vịnh mà về.”^[61]

— Khác nhau xa lắm! - Khẩu khí của Kiêu Huyền dường mang vẻ châm biếm. - Kẻ đội mũ chỉ có hai chúng ta với Mạnh Đức, nhưng hôm nay ngài cũng không đội mũ đến đây. Bọn Tử Bá hai người cũng có thể miễn cưỡng coi là đồng tử. Tôi xương cốt già lão cũng không còn xuống sông mà tắm được nữa rồi... Quan trọng hơn là thời tiết không phải như thế nữa! Thầy Tăng Tử nhân buổi mùa xuân tươi đẹp mà xuất du, nhưng chúng ta hiện nay thì đang ở buổi thu tàn đa sự vậy!

Sái Ung vô cùng thông tuệ, đã nghe ngay ra ý tại ngôn ngoại của bốn chữ “thu tàn đa sự”, ông đung đưa túi gấm đeo bên lưng bảo:

— Kiêu công nói đúng lắm! Có điều chỉ cần chúng ta cố gắng vượt qua đông này thì tiết trời sẽ lại ấm áp, vạn vật trên thế gian còn đang cần tích lũy tinh khí sức lực để vượt qua mùa đông này.

— Đúng thế! Chỉ là không biết mùa đông này sẽ có bao nhiêu sinh linh bị chết rét đây. - Kiêu Huyền cảm thán nói.

— Thu đông vốn là mùa tàn sát mà, sinh linh chết chóc là điều khó tránh

khỏi.

— Không sai, xem ra muôn ngàn sinh linh hiện nay chỉ nên cuộn mình trong vỏ để tự bảo vệ mà thôi... - Kiều Huyền vẻ trầm mặc.

— Đúng! Vạn vật tất phải tự bảo vệ mình, tích tụ thể lực đợi để bật dậy, như vậy mới có thể chống chọi được với những ngày lạnh giá nhất này. Kỳ thực tuyệt đại đa số sinh linh đều bị chết cồng vào đêm trước buổi khai xuân đó.

Tào Tháo đột nhiên nhận ra đó hoàn toàn không phải một cuộc đàm đạo thông thường, Kiều Huyền với Sái Ung người qua kẻ lại, câu nào cũng nhắc đến chuyện “trải qua mùa đông”, đã ngầm bao hàm ý vị vô cùng trong đó, chỉ có thể nhận biết qua ý, mà chẳng thể nói rõ thành lời.

— Nhưng có một số việc thực sự không thể tự mình làm chủ được, đấy gọi là cây muốn lặng mà gió chẳng ngừng... Vì Tào công tử này, ngài đã nghe nói đến bao giờ chưa?

Tào Tháo nghe chột ngạc nhiên: “Vì sao Kiều công khi nhắc đến chỗ quan trọng này lại kéo mình vào?” Liên thấy Sái Ung chậm rãi đáp:

— Đã nghe thấy từ lâu, đặt cơn ngũ sắc, không kiêng nể quyền quý, khiến tên tuổi vang khắp Lạc Dương. Tôi tuy mới được triệu về kinh hai ngày trước thôi, nhưng tai đã nghe người ta nói đầy cả rồi. Người có thể được Kiều công hậu đãi chắc chắn không phải tầm thường.

Tào Tháo còn chưa kịp đáp lại bằng mấy câu khách sáo thì Kiều Huyền đã nói trước:

— Ngài có biết Mạnh Đức cũng thuộc dòng dõi danh thần nhiều đời không? Phụ thân anh ta chính là quan Hồng lô khanh đương triều đấy.

— Ồ? Là công tử của Tào đại nhân? - Thần sắc Sái Ung bỗng thoáng

thay đổi mang về lạ kỳ. - Vậy là... Ta còn chưa biết, xin lượng thứ cho ta chưa chào hỏi chu đáo!

— Bá Giai không cần đa lễ, Mạnh Đức là tiểu bằng hữu của tôi. Từ nay về sau, mong mọi người thêm gần gũi hơn.

— Dạ. - Trước đây Sái Ung là thuộc hạ của Kiều Huyền khi Kiều Huyền còn giữ chức Tư đồ, do vậy câu đáp này tựa hồ câu tuân mệnh của bậc thượng cấp vậy. - Tào công tử... Mạnh Đức quả nhiên là xuất thân chốn danh môn, khi làm việc gì cũng có bài bản, tương lai nhất định là nhân tài lương đồng của xã tắc.

— Sái công quá khen rồi. - Tào Tháo cuối cùng cũng tiếp được một câu, nói chen vào, - Lần này ngài về kinh lại nhận chức Nghị lang, phải chăng là có công vụ gì đặc biệt?

— Cũng không có gì đặc biệt, vẫn là hiệu thư ở Đông Quán. Chúa thượng ngày nay hiếu học, lệnh cho tôi cùng Mã công, Dương công cùng nhau đính chính văn tự trong *Lục kinh*, sắp tới còn cho khắc đá dựng bia ở ngoài nhà Thái học để các nho sinh sau này lấy đó mà theo. - Mã công mà ông ta nói đến là Giám nghị Đại phu Mã Mật Đê, còn Dương công chính là Quang lộc Đại phu Dương Tứ, cũng chính là phụ thân của Dương Bưu. Hai người ấy đều từng giữ chức tam công, là những lão thần rất có danh vọng.

— Ngài thật bác học đa tài, hiểu rõ *Lục kinh*, lại tinh tường âm luật, thông hiểu thuật số, hay từ phú, giỏi thư họa, làm sao mới có thể cùng lúc thấu triệt được nhiều tài nghệ như thế?

— Những thứ ấy, kỳ thực không có gì đáng kể, - Sái Ung cười nói. - Đó gọi là suy luận thôi, chỉ cần tinh thông một môn thì những môn khác chỉ cần hiểu đại thể sẽ không khó khăn gì. Thơ có phú, tỉ, hứng;^[62] văn có khởi, thừa, chuyển, hợp;^[63] âm nhạc có cung, thương, giốc, chủy, vũ;^[64] thuật số

có Hà lạc, cửu cung. Tất cả các môn chỉ cần biết về đại thể, còn lại chỉ là dụng tâm mà thôi.

— Thế còn chuyện dụng binh và nắm chính sự?

— Việc này... - Sái Ung vốn không muốn thân cận với người của Tào gia, nhưng lúc này nghe được câu hỏi đó, chợt thấy có vài phần thích thú với chàng trai trẻ tuổi này, lại thêm có Kiều Huyền tiến cử, nên không còn phải e dè gì cả. - Cậu vừa hỏi hai chuyện vô cùng khó. Ta tuy không hiểu nhiều về việc binh, nhưng cũng biết tuy có *Tôn Tử*, *Tư Mã*, *Tam lược*, *Lục Thao*, nhưng thiên thời, địa lợi, nhân hòa, ba thứ ấy không cố định, trong khi lâm trận, thiên biến vạn hóa, tựa hồ chỉ có thể lấy bất biến ứng vạn biến, hoặc tùy cơ ứng biến thôi. Có vẻ giống trong sách *Tam lược* có nói đến: “Theo địch mà biến hóa, không đi trước sự việc, động tĩnh theo nhau.” Còn về nắm chính sự, trong thiên *Hồng phạm sách Thượng thư* tuy có ngũ hành, ngũ sự, tam đức, bát chính... nhưng đều chỉ thấy bàn luận, chưa thấy thực tế hình thế ra sao. Khó đấy! Nhưng theo cách nói trong âm luật: đàn cầm đàn sắt không điều khiển được, tất phải thay dây đổi mặt.

Tào Tháo thực sự thán phục, gật đầu nói:

— Tùy cơ ứng biến... thay dây đổi mặt... Sái công nói thật chí lí! Vạn sự không thể chuyện gì cũng như ý, chỉ có tùy cơ biến hóa mới là đại đạo lý!

— Mạnh Đức tuy tướng mạo không giống lệnh tôn, nhưng thần thái chuyện trò thì rất giống phụ thân. Hiện Đường Khê Điển cùng làm hiệu thư ở Đông Quán với ta, thường luôn thán phục về sự tinh ý mẫn tiệp mà lệnh tôn luyện rèn được. Hồ phụ sinh hồ tử, Mạnh Đức được dạy rất tốt!

Câu ấy của Sái Ung dường như xuất phát từ tấm chân tình. Đường Khê Điển là người thế nào, Tào Tháo cũng đã biết rõ, năm xưa ông ta cùng một văn sĩ khác là Biên Thiều đều được tổ phụ là Tào Đẳng tiến cử nhập kinh,

cũng là người tinh thông kinh tịch, hiệu đính *Lục kinh* ở Đông Quán. Không những vậy Đường Khê Điển còn là người giỏi chiêm tinh thiên văn, mỗi khi gặp tiết trời hạn hán, triều đình đều lệnh cho ông ta đến Tung Sơn cầu mưa, đến nay ở cửa Khải Mẫu trên núi Thái Sơn vẫn còn lưu bài minh văn cầu mưa của ông ta. Có điều ông ta tuy được nhờ Tào Đăng, song không thường qua lại Tào gia, ngược lại bọn tiểu nhân xiểm nịnh Phàn Lăng, Hứa Tương thì đi lại với Tào Tung ngày càng thêm thân thiết.

Kiều Huyền lặng lẽ nhìn hai người họ chuyện trò với nhau, trong đầu lại nghĩ đến việc khác: “Rốt cuộc ta làm sao vậy? Tên tiểu tử Tào gia này đáng để ta phải quan tâm đến vậy ư? Còn giới thiệu với Bá Giai nữa, như thế chẳng phải tự chuốc lấy phiền ư? Hẳn có điểm nào thuận với tâm tư của ta? Có lẽ là hẳn có điểm nào đó giống thời trẻ của ta chẳng... Khi ấy ta cũng tầm tuổi như hẳn bây giờ, chỉ có điều ta làm một chân công tào - chức quan nhỏ như hạt vừng - trong một huyện nhỏ ở địa phận nước Lương. Vốn chỉ muốn làm cho tốt những công việc được giao phó trong huyện, chứ đâu mong được làm quan to đến thế nào, chỉ mong làm đúng lương tâm mình là được. Sau đó gặp đám lưu dân - sao mà nhiều chúng dân phải phiêu bạt đến thế, đen đặc không nhìn sao thấy hết được, ai nấy y sam lam lũ. Đám tiểu tử nha đầu choai choai đến đôi dép cũng không có mà đi, chỉ vì tranh nhau một miếng bánh mà đánh nhau chí tử, bánh rơi xuống bùn, vớ lên được là nhét vào miệng luôn! Đám lưu dân ấy đều thế cả, đâu có điểm nào còn giống một con người nữa... Bọn họ đều từ nước Trần đến, tướng nước Trần là Dương Xương tự ý khoanh vùng cướp đất của dân, xâm chiếm đánh thuế, trăm họ không dám chống đối, nếu ai không chịu dời đi liền dùng gậy đánh chết. Ai dám không đi? Nhưng người nông dân giữa việc phải rời khỏi mảnh đất của mình với việc bị dùng gậy đánh chết thì có gì khác nhau đâu? Có mấy thanh niên trai tráng khỏe

mạnh có thể được lưu lại làm người cày thuê cuốc mướn, như thế chẳng qua cũng chỉ cố gắng để có cái nhét vào miệng. Phần lớn là những người già trẻ nhỏ, ốm đau tàn tật chỉ đành trở thành lưu dân, những lưu dân chờ chết!

“Thật không hiểu nổi từ đâu mà ta có một luồng sức mạnh sục sôi, thề sẽ lật đổ Dương Xương. Nghĩ rằng chỉ có lật đổ Dương Xương, trăm họ mới có đường sống. Nhưng tên Dương Xương ấy đâu phải là cây không có rễ bám, chỗ dựa của hắn quá vững chắc - đó là tướng quân hồng hách Lương Ký, tên ma vương giết người không ghê tay, chuyên quyền triều chính, giết vua thí chúa, khi ấy thiên hạ đâu còn là của Lưu gia nữa. Quan thái phó Lý Cố khi ấy thế nào? Gã họ Lương xua xua tay nói giết là giết luôn, còn ta chỉ là gã công tào ở một huyện nhỏ, một tên tiểu lại tép riu không được xếp vào hàng danh gia vọng tộc thì tính đến làm gì? Châu châu đá xe thôi! Nhưng dù là châu châu đá xe cũng phải đá một cái.

“Khi đó Châu Cảnh là thứ sử Dự Châu, vừa hay đi tuần xét đến huyện, ta liền dâng cáo trạng. Bây giờ nghĩ lại vẫn thấy sợ, một gã công tào huyện nhỏ do nước Lương quản hạt dám đường đường tố cáo một vị tướng nước Trần. Cáo trạng ấy vừa phạm thượng lại vượt quyền, suy cho cùng là do tuổi trẻ khí vượng vậy! Lúc đó, may sao Châu Cảnh lại phê chuẩn và điều ta làm tòng sự chuyên trách vụ án này, chỉ ít lâu sau liền bắt giam tất cả các mặc liêu dưới trướng Dương Xương. Dương Xương nào có chịu nghe, mang cả chỗ nương tựa ra để giải quyết sự việc. Lương Ký truyền một hịch văn đến, ra lệnh thả người hủy án, khi công văn đưa đến tay ta, ta chẳng thèm xem liền trả luôn trở lại, đúng là đánh liều mạng sống của mình, nghiêm hình tra khảo nhất quyết bắt Dương Xương phải chịu tội. Ta và Châu Cảnh thật sự đã đem châu châu đá đổ xe như thế. Ta cho rằng bản thân khó mà thoát chết, xong việc liền căn dặn người nhà đâu đấy, ai ngờ ngay cả móng tay ta,

Lương Ký cũng không hề động đến, chỉ có Châu Cảnh bị chèn ép một chút. Bây giờ nghĩ lại, Lương Ký khi ấy đang để tâm tính chuyện lật đổ thay một triều đình mới, nên đâu có dại đem chiếc bát vàng của hãn ra chọi với cái bát mẻ của ta!

“Nhưng lật đổ một tên Dương Xương thì có tác dụng gì đâu? Đám lưu dân vẫn chết đến quá nửa, nỗi khổ của bách tính có bao giờ hết được! Mấy năm sau Lương Ký cũng đi đời, cả gia tộc họ Lương bị chém hết, giết sạch. Tiếp đó lại đến lượt bọn Từ Hoàng, Tả Quân, Đan Siêu, Câu Viên, Đường Hoành năm hoạn quan nắm quyền. Ta luôn cảm thấy mình hốt nhiên đã trở thành một quân cờ trong cuộc tranh quyền đoạt thế của người khác mà chẳng hay biết, thật đáng buồn! Nhưng dù buồn cũng phải tiếp tục làm, để sao cho bách tính không còn bị chết nhiều hơn nữa, để cho vận nước nhà Đại Hán được dài lâu, đó chính là cái gọi là đạo nghĩa vậy!

“Vì đạo nghĩa chiêu hiền nạp sĩ, đến mức bị đám ẩn sĩ thanh cao chê cười; vì đạo nghĩa, đến nỗi bị đồng liêu chửi mắng là lạnh lùng nghiêm khắc; vì đạo nghĩa mà phải mở mắt trừng trừng nhìn bọn giặc thiên hạ chết nhi tử mới vừa mười tuổi ngay trước mặt... Thực sự ta đã già rồi, dù không cam tâm cũng không sao làm khác được, lại cố lao qua cửa này rồi cáo lão về quê thôi! Chỉ mong ta không bị chết cồng ngay trước buổi xuân về! Nói thực tâm, có lẽ tiền đồ của Mạnh Đức còn vượt qua ba tên đồ đệ của ta. Hứa Du tuy có tài nhưng trước sau vẫn không tránh được thói đời, khí chất hoài bão còn kém rất xa, rốt cuộc chỉ làm những việc xu phụ nơi quyền quý. Lâu Khuê là đứa vô cùng thông minh, nhưng kiêu ngạo không thuần, công kích lộ liễu, lại hay so bì với người khác, khó tránh được việc chuốc lấy tai vạ. Vương Tuấn là đứa tốt, có tài có đức có lễ có tiết, nếu sinh sớm một trăm năm nhất định là hiền thần một đời, đáng tiếc là sinh chẳng gặp thời, lại rơi

rớt xuống thối đời ô trọc hiện nay, mình châu ô trọc còn làm ăn được gì nữa! Đáng buồn, đáng buồn thay, đáng thương, đáng thương thay, đáng tiếc, thực đáng tiếc... Sái Bá Giai nói rất đúng, thế đạo ngày nay có lẽ chỉ bậc nhân tài mới có thể thay dây đổi mặt, tùy cơ ứng biến, mới có thể có chỗ đứng. Mạnh Đức chính là người có tố chất như thế.

“Ân oán đời trước đã theo gió cuốn đi! Bình tâm mà nói, Tào Tung cũng chẳng phải kẻ tàn ác không tha ai, chỉ là thiếu một chút chính khí và cốt cách mà thôi. Nếu so với những Đoàn Quýnh, Phàn Lăng, Hứa Tương thì cũng hơn rất nhiều. Con người trơn tru nhẵn nhụi khó mà có thể tóm được ấy, hẳn cũng sẽ không lội chung dòng sông bắn thiêu ấy với Vương Phủ đầu, vẫn là câu: Tuân theo mệnh trời mà thôi!”

— Kiều công... Kiều công! - Sái Ung cất tiếng gọi.

— Ồ? - Kiều Huyền khi ấy mới định thần lại. - Sao vậy, Bá Giai?

— Tại hạ xin được cáo lui trước!

— Sao? Lại có việc cần làm ư?

— Vâng, - Sái Ung cung kính đáp. - Hôm nay là ngày Lý Thường thị cáo lão hồi hương. Hôm qua tại hạ có vâng lời chỉ giáo của ông ấy, xét tình xét lý, cũng đều nên đến từ biệt.

— Lý Tuần đã cáo lão rồi? - Kiều Huyền không biết chuyện này.

— Thực ra tại hạ cũng vừa được nghe nói, ngoài ra còn có Đinh Túc, Quách Đàm, Triệu Hựu, mấy lão quan ở các tự lần này cũng đều được chuẩn y cho hồi hương.

— Thật đáng tiếc! - Kiều Huyền dường có chút luyến tiếc. - Mấy vị ấy đều là những lão hoạn quan trung hậu cần trọng, trước nay chẳng nói nhiều hỏi nhiều. Nay lần lượt đi hết cả, những người kế cận sau đây, ngoài Lữ

Cường ra những kẻ còn lại đều chẳng ra gì! Bọn Trương Nhượng, Triệu Trung thì gian ngoan xảo hoạt hơn cả Tào Tiết, độc ác chẳng kém gì Vương Phủ... Nếu ngài đi chia tay, xin cho ta gửi lời từ biệt Lý Tuần!

— Vâng. - Sái Ung lại cung kính thi lễ.

— Ngài đi mau đi, chúng ta ngồi lại một lúc rồi cũng sẽ về. - Kiều Huyền ngoảnh lại nhìn các đệ tử. - Hai người hãy đi tiễn chân Sái đại nhân.

Tào Tháo cũng đứng dậy muốn đi tiễn, lại nghe Kiều Huyền bảo:

— Mạnh Đức hãy ngồi lại, lão phu còn có câu này muốn nói.

Nhìn theo ba người đã đi khá xa, Kiều Huyền mặt không biểu lộ gì đột nhiên hỏi:

— Mạnh Đức, người không cảm thấy sợ ư?

— Dạ!? - Đó là lần thứ hai trong cùng một ngày Tào Tháo nghe thấy có người hỏi như thế. - Ý đại nhân là nói về cái gì ạ?

— Người không biết chút gì sao? - Kiều Huyền nhìn thẳng vào mắt Tào Tháo hồi lâu rồi mới nói. - Đúng rồi, lệnh tôn và mấy vị thúc phụ của người đều là những người tinh anh sáng suốt, sao có thể đem những chuyện này để làm rối công việc của người? Nhưng cho người biết chút sự tình cũng tốt, để đề phòng khi chưa có việc xảy ra. Khi này ta với Bá Giai nói chuyện nhiều như vậy, hẳn người cũng nghe hiểu được ít nhiều rồi chứ! Với người, ta cũng không muốn giấu giếm gì, thực ra bọn ta đang nghĩ cách để lật đổ Vương Phủ.

Tào Tháo tuy đã nghĩ đến điều này từ lâu, khi xưa cứu Hà Ngung rời khỏi Lạc Dương, đã nhận thấy Kiều Huyền tuyệt nhiên không phải chỉ xuất phát từ lòng thương cảm. Nhưng nghe ông tự mình nói ra điều ấy, Tào Tháo vẫn thấy có chút sợ hãi:

— Quả đúng là như vậy! Lật đổ Vương Phủ... lão hoạn ấy thực sự đáng chết, nhưng cũng phải kéo đổ đến nửa triều đình, chỉ e phụ thân cũng phải...

— Người nghĩ sai rồi, phụ thân người... cũng có thể tính là phe của chúng ta.

Tào Tháo mở to hai mắt, trong lòng vô cùng kinh ngạc, rồi lại rất đổi vui mừng: “Phụ thân hoàn toàn không giống như người đời vẫn nói, chẳng cần biết người đời nhìn nhận ông ra sao, ông vẫn có một chuẩn tắc của mình. Đáng trách cho ta, chỉ cách phụ thân có gang tấc mà chẳng biết được người suy nghĩ thế nào.”

— Người đừng vội mừng. Đến nay người vẫn chưa ý thức được rằng, nếu Vương Phủ không chết, Tào gia của người sẽ gặp nguy hiểm, vinh nhục của cả gia tộc đều liên can đến chuyện này.

— Nói vậy là thế nào? - Tào Tháo kinh ngạc, câu này với câu nói của Thôi Quân khi sáng dường như cùng một miệng phát ra.

— Kể ra thì rất dài, - Kiều Huyền vuốt râu. - Xưa kia, khi Vương Phủ dựng lên vụ án Bột Hải vương Lưu Lý mưu phản, lệnh tôn đã nhất quyết rời bỏ Vương Phủ. Khi tiên đế lâm chung, Vương Phủ từng nhận tiền bạc của Lưu Lý giúp đỡ ông ta khôi phục vương vị, hoặc cũng có ý đồ muốn thăm dò thánh tâm, dòm ngó ngai vàng, điều ấy không ai biết được. Nhưng sau việc đó, vì can thiệp vào chính sự, Vương Phủ, Tào Tiết lại bỏ qua Bột Hải vương, theo Đậu Vũ, Lưu Thúc cùng xác lập một người chưa thành niên là đương kim thánh thượng, sau đó lại phát động sự biến trong cung diệt trừ Đậu gia. Chuyện này... e là phụ thân người cũng nhúng một tay theo vào đó.

Tào Tháo nuốt một cục nghẹn trong cổ.

— Người chớ lo lắng! - Kiều Huyền nói tiếp. - Đương kim thánh thượng lên ngôi đã lâu, những thị phi ấy dù nói lại cũng không có ý nghĩa gì nữa...

nói một câu công bằng, Lưu Lý hối lộ hoạn quan cũng chẳng phải việc quang minh chính đại gì, nói như ý của phụ thân người, chuyện này đã qua nên để nó qua đi. Nhưng Vương Phủ kia tâm địa quá tàn độc, ông ta sợ ngày sau Lưu Lý thông qua những người hiểu rõ sự tình sẽ gây họa, nên đã ra tay xoay chuyển cục diện trước, giết hết phe cánh Đậu gia, lại bí mật đầu độc chết Lưu Thúc, rồi hại chết Đậu hoàng hậu, cuối cùng lợi dụng tâm lý ấu chúa đăng cơ e ngại các tôn thất niên trưởng uy hiếp, đã xúi bẩy Vĩnh Lạc thái hậu trừ diệt luôn Lưu Lý.

Tào Tháo nghe xong tim đập thình thịch, trong đầu chưa từng nghĩ rằng trong hoàng thất lại có những âm mưu lớn như thế, rút xà đối trụ, tru diệt vương hầu cứ như trò chơi trẻ nhỏ, mà phụ thân của mình cũng tham dự vào trong đó.

— Nhưng Vương Phủ đã coi nhẹ một điểm, Bột Hải vương với các vương hầu ở Hà Gian từ xưa đến nay đều có quan hệ thông gia. Diệt nữ của Bột Hải vương phi Tống thị gả cho nhi tử của Giải Chử Đình hầu cũng chính là đương kim thiên tử, cho nên bà ấy cũng trở thành quốc mẫu một đời - là đương kim Tống hoàng hậu!

Những chuyện này Tào Tháo đều biết cả, nhưng chưa bao giờ nghĩ đến chuyện liên hệ chúng lại với nhau.

— Vương Phủ vì khôn lỏi và những tà niệm diệt tận gốc lúc nhất thời, mà dẫn đến đại họa. Ông ta nếu muốn bảo toàn mạng sống của mình sẽ phải mạo hiểm gây họa lớn hơn, nên phải nghĩ cách để lật đổ hoàng hậu. Bởi vì hiện nay Tống hậu không được sủng ái, cho nên chuyện phế hậu không phải không có hy vọng. Nhưng với gia tộc nhà người mà nói, Tống hậu không thể bị lật đổ, Tống thị liên quan đến vinh nhục của Tào gia! Cho nên lệnh tôn nhất định sẽ đối chọi với Vương Phủ. Người thử nghĩ kỹ xem, nhi nữ của tứ

thức Tào Đình người gả cho Ân Cường hầu Tống Kỳ, mà Tống Kỳ lại chính là đường đệ của Tống hậu đấy!

Tào Tháo lắc lắc đầu:

— Người nào có phận người ấy, nhà tiểu sinh cũng chẳng được nhờ gì.

— Người chớ cho là không việc gì, đó không phải chuyện bày ra để chơi. Tứ thúc người đi lại rất thân cận với Tống gia, sau này nếu hoàng hậu không còn, cả gia tộc Tống thị sẽ không thể sống nổi, nếu như chỉ coi là thân thích, Tào gia người may mắn mà còn thì mũ áo quan lại cũng đều bị lột sạch, chức tước gì cũng bị mất hết! - Câu nói này của Kiều Huyền thật có trọng lượng.

Đến đây đại khái Tào Tháo đã hiểu rõ lợi hại của sự việc. Tuy người của Tào gia, trừ Tào Đình ra thì chưa có ai được hưởng chút ân huệ nào từ Tống gia, nhưng khi gặp chuyện cũng khó tránh khỏi liên lụy. Tào Tung, Tào Xí, Tào Đình, Tào Tháo, Tào Nhân... lớn thì làm quan đến bậc cửu khanh, nhỏ thì huyện nha tiểu lại, chẳng ai muốn đi vào con đường bãi quan cả. Nếu chẳng may, có khi còn phải đem đầu lớn nhỏ cả gia tộc ra mà đền vào đấy, chức tước phú quý trước mắt dường như chỉ là một đám mây khói thoảng qua.

— Cho nên ta mới tiến cử người với Sái Bá Giai. - Kiều Huyền thay đổi ngữ điệu. - Hãy kết thân với nhiều bằng hữu hữu ích hơn, sau này nếu chẳng may có việc gì, người mới có đất mà quay đầu. Trong chốn quan trường, kết giao bằng hữu thà thiếu chứ chớ có lạm thừa, có một số người ngoài mặt thì nhiệt tình, nhưng trong lòng thực tình đã xa cách rồi! Ví như “Tiểu Diện Hồ” Phàn Lăng, ngoài miệng thì như mật ngọt mà trong bụng thì chứa đầy dao kiếm, ẩn giấu họa tâm! Hay đến Hứa Tương “Bất Khai Khẩu”, một khi thấy có lợi ông ta há không mở miệng ư? Khi vui thì vỗ tay chen vào, đến khi hoạn nạn thì nào thấy ai! Cho nên lệnh tôn chịu khó đi lại với bọn họ, nhưng

đến khi thực sự có việc, bọn họ chẳng thể sánh với Thôi Liệt, Đường Khê Diễn có thể giúp được thực sự.

Tào Tháo bỗng nhiên tỉnh ngộ:

— Sớm nay Phàn Lăng ở Thôi gia công khai nói xấu Vương Phủ, hóa ra ông ta thấy thế bất lợi muốn quay mặt lại với Vương Phủ đây... Thực là kẻ giảo hoạt tiểu nhân! Lão tiên sinh nói thật đúng, gia phụ giao hữu thực chưa được sáng suốt.

— Coi tiểu tử người nói kia! Phụ thân người không hồ đồ chút nào đâu... - Kiều Huyền vỗ vỗ lên vai Tào Tháo. - Nếu ông ấy không sáng suốt, làm sao hiểu rằng phải dứt khoát tuyệt giao với Đoàn Quýnh? Trong lòng ông ấy rất sáng suốt đấy! Trên thực tế ông ấy có thể thăng lên chức Đại Hồng lô là nhờ vào đám Tào Tiết, Trương Nhượng, chứ tuyệt không dính dáng gì đến Vương Phủ. Nếu chỉ luận về sự sáng suốt để tự bảo vệ mình thì sau Hồ Quảng, trong triều hiện nay không ai sánh được với phụ thân người đâu!

Câu nói ấy vừa như khen ngợi vừa như nói kháy, Tào Tháo chỉ có thể gượng cười một tiếng, không tỏ thái độ gì.

— Cho nên người cũng không cần phải sợ, chủ yếu là kiểm điểm lại hành vi của mình, không được để người khác có cơ hội gây chuyện. Người có biết kẻ nào đã sai thích khách bắt cóc nhi tử của ta không? Ngoài Vương Phủ ra thì chẳng còn ai khác! Khi đó ta chỉ cần mềm lòng đem tiền ra lo việc ấy, ông ta sẽ lập tức đem tội không thể bắt cướp gán cho Dương Cầu hay là vu cho ta mang tài sản ra nuôi giặc cướp. Cho nên ta tuyệt đối không thể cúi đầu, lão phu đã dâng sớ lên rồi, từ nay về sau gặp việc bọn cướp bắt cóc con tin, không được đem tiền cho chúng, không nên để ý đến con tin, nhất định phải bắt bọn đạo tặc xử theo chính pháp! Đó có thể nói là mệnh lệnh được đổi bằng mạng sống nhi tử của ta... - Kiều Huyền nói đến đó thì ngừng lại,

hồi lâu mới nói tiếp, - Ôi! Không nhắc đến chuyện đó nữa. Mạnh Đức người hãy nghe kỹ, thanh danh của một con người vô cùng quan trọng, cơ hội tương ngộ cũng rất quan trọng. Dù người có chí khí, có tài học đến đâu, mà không có cơ hội thì tất cả hùng tâm tráng chí, hoài bão trong lòng cũng biến thành tro bụi. Cả đời ta cũng không có mấy người thân cận, về già có được ba đệ tử, nhưng đều không sánh được với người, mấy đứa đệ tử của ta mỗi đứa một tính, đó cũng là duyên phận...

Tào Tháo càng nghe trong mắt dường càng ngân ngấn nước, từ nhỏ đã bị người đời chửi mắng là “giống xấu xa của hoạn quan để lại”, nào mấy ai có thể tự đáy lòng mình có một niềm cảm thông, khen ngợi, quan tâm đến y như thế? Đến nay lại có một ông già hiền hậu tốt bụng như thế quan tâm đến mình, Tào Tháo thực sự muốn phục xuống trước Kiều Huyền mà khóc lóc tâm sự.

— Mạnh Đức, người tuy đã làm được chút sự vụ, nhưng vẫn còn xa mới được coi là có tiếng tăm. Ta nghe nói Hứa Tử Tương sắp tới sẽ tiến kinh thăm huynh trưởng của ông ấy, ta khuyên người nên đến bái yết ông ấy, để có một lời đánh giá nhìn nhận.

Hứa Thiệu? Đây chẳng phải là người đặt ra lệ “Nguyệt Đán Bình” đấy ư? Phải mượn lời của Hứa Tử Tương để tạo tiếng tăm cho mình, Tào Tháo thầm nhớ kỹ điều đó. Đúng lúc ấy phía xa xa trên cánh đồng đã thấy bọn Vương Tuấn đang quay lại, bên cạnh còn xuất hiện thêm mấy người mặc võ phục, đội mũ biên da cười ngựa đi sẵn, Tào Tháo liền quay sang hỏi Kiều Huyền:

— Lão tiên sinh, mấy người kia là ai vậy?

— Ồ? Người không biết ư? Đó là huynh đệ Bào gia, nổi tiếng hiếu võ trong đám thái học sinh, một năm bốn mùa đều ra ngoại ô cười ngựa săn bắn. Đó là Bào Hồng, Bào Thao, Bào Trung... Nhìn kia! Người anh tuấn nhất ấy

là nhị lang Bào Tín, người cũng khá nổi tiếng. Người này thông thuật cưỡi ngựa, bắn cung chuẩn xác, hình như bằng tuổi với người đấy... - Kiều Huyền còn muốn nói thêm mấy câu, quay sang đã thấy Tào Tháo đang nghiêng người nheo mắt ngắm nhìn Bào Tín.

Nụ cười trên mặt Kiều Huyền trong khoảnh khắc chợt tắt: “Chẳng trách khi này Sái Bá Giai không dám đến gần, nói là sợ tiếng đàn, nhưng chính xác hơn là bị thần thái này của Tào Tháo dọa cho phát khiếp. Tên tiểu tử này khi nhìn người khác sao lại có thần thái như vậy? Điểm này chẳng giống phụ thân hẳn chút nào! Đó chính là ánh nhìn tựa chim ưng liếc ngang nhìn dọc, hồ lang rình mồi bắt thú, là tướng chim cắt^[65] vậy!”

Hồi thứ 10

Đánh chết quyền quý, vang danh Lạc Dương

Đánh chết kẻ cuồng ngạo

Lời khuyên đến yết kiến Hứa Thiệu mà Kiều Huyền ngẫu nhiên nói ra đã trở thành mối bận tâm lớn trong lòng Tào Tháo. Vốn nghĩ chuyện này cũng chẳng khó khăn gì, nhưng khi chuẩn bị lễ vật đâu đấy, đến cửa Hứa Phủ rồi, mới thấy là ngựa xe như nước, áo quần như nêm, sân Hứa phủ đông như cái chợ, người cầu kiến đứng chật cả một đoạn đường dài. Có người thậm chí còn che lọng đứng đợi liên mấy ngày, lúc ấy mới biết việc đó thực không hề dễ.

Hứa Thiệu tự Tử Tương, người huyện Bình Dư, Nhữ Nam, không có địa vị quan chức gì, khi lưu lại Lạc Dương, ông ta ở trong nhà của huynh trưởng là Hứa Kiền. Phong trào nhàn đàm, thực ra đã khởi nguồn từ hai người là Giả Bưu và Quách Thái. Giả Bưu tự Vĩ Tiết, Quách Thái tự Lâm Tông, họ vốn là chủ soái của cánh thái học sinh, cùng với Trần Phồn, Lý Ứng khi nhàn rồi thì bình luận bao biếm những nhân vật của triều đình. Vốn chỉ là nhàn đàm, nhưng bởi bình phẩm chuẩn xác nên trở nên nổi tiếng, được sự suy tôn của người đời. Sau đấy Giả Bưu chết bởi họa bè phái Đảng Cố, Quách Thái bị đá kích đóng cửa không ra ngoài, vị trí chủ trì cuộc nhàn đàm rơi xuống đầu Hứa Thiệu.

Hứa Thiệu cùng với đường huynh là Hứa Tĩnh chiêu tập nhân sĩ ở Thanh

Hà Kiều, huyện Bình Dư, cùng nhau bàn luận về các nhân vật, vì được tổ chức vào ngày mùng một hằng tháng, nên được người đời gọi là “Nhữ Nam Nguyệt Đán Bình”.

“Nguyệt Đán Bình” bàn luận về hương đảng, bao biếm chính trị đương thời, không tâng bốc cái hay, không che giấu điều xấu, công khai bàn luận tốt xấu thiện ác của từng nhân vật, người ở triều đình hay người ngoài thôn dã đều có thể được đem ra bình phẩm. Bất luận là ai, một khi được đưa ra phẩm bình là giá trị nâng lên gấp trăm lần, thế tục lưu truyền, từ đó được nhân sĩ bốn phương mộ danh mà đến, đều coi việc có được lời bình phẩm của nhị vị họ Hứa làm vinh. Nhất là Hứa Thiệu, tiếng tăm của ông ta ai ai cũng biết, được người đời so sánh với Quách Thái, gọi chung là “Hứa - Quách”, kẻ hậu bối văn sinh mà lại được đặt trước danh sĩ Thái học, có thể thấy là tài khí bất phàm.

Nhưng không biết vì duyên cớ gì, huynh đệ họ Hứa đột nhiên xảy ra mâu thuẫn, Hứa Thiệu sau một cơn giận dữ liền bỏ Hứa Tĩnh, đến tìm huynh trưởng là Hứa Kiên ở Lạc Dương. Vốn chỉ nghĩ rời xa đường huynh và quê nhà một thời gian cho bình tĩnh lại, nhưng danh tiếng của ông ta lớn như thế, há lại có thể dễ dàng được yên tĩnh thế sao? Không biết người nào đã lộ, thông tin việc Hứa Thiệu đến Lạc Dương liền loan đi rất nhanh, trong khoảnh khắc, trước cửa Hứa phủ đã khách khứa như nêm, người làm quan lại, kẻ đọc sách viết văn, rồi đến thân thích, người quen cũ, kẻ hâm mộ tiếng tăm, những người đến xin gặp đông đúc như trảy hội, muốn sập cả cổng lớn.

Tuy những người ấy đứng chật cả cổng không ai chịu đi, nhưng người có thể thực sự gặp được Hứa Thiệu lại chỉ là con số rất nhỏ. Trông thấy không ít người còn hiển hách gấp trăm lần mình vẫn đều phải nghiêm chỉnh xếp hàng thứ tự, trong lòng Tào Tháo đã ngượng mất quá nửa phần hào hứng, với chút

tiếng tăm mọn của mình, có đợi đến sang năm cũng chưa chắc gặp được Hứa Tử Tương!

Thấy năng lực của mình không giải quyết nổi việc ấy, Tào Tháo chỉ còn cách cúi đầu nhờ phụ thân giúp đỡ. Nhưng Tào Tung cũng thấy không dễ gì làm được, nghĩ đi nghĩ lại, lại đến tìm “Bất Khai Khẩu” Hứa Tương. Hứa Tương và Hứa Thiệu vốn là huynh đệ đồng tộc, nên chắc hẳn nhờ ông ta giúp một tay nhất định sẽ mã đáo thành công. Nào ngờ, Hứa Tương lắc đầu quầy quậy như cái trống lắc trong tay anh hàng rong:

— Không được! Không được! Không phải là ta không nói, thực sự là ta không giúp nổi việc này. Lão đường đệ này của ta ngạo mạn lắm, trước nay chưa từng coi ta ra gì, ta có đi cũng vô ích thôi.

Phụ tử Tào Tung nói hết nước hết cái, lại cung kính chuẩn bị sẵn hai món hậu lễ, Hứa Tương mới miễn cưỡng nhận lời. Cũng cho là tạm ổn, nào ngờ sáu ngày sau Hứa Tương lại đem hai món lễ vật vẫn còn nguyên gói chưa động đến trả lại cho Tào gia, rồi một mực cúi đầu vái tạ bảo:

— Hứa mỗ bất tài, Hứa mỗ bất tài... chẳng những không nói giúp được việc, lại còn bị ông ta mắng cho một trận. Thật xấu hổ chết mất! Sau này chắc cứ chẳng nói gì thì hơn! - Nói xong lấy làm hổ thẹn mà lui.

Chuyện nói giúp không thành, Tào Tháo chỉ còn cách một lần nữa tự mình chai mặt đi cầu kiến. Đâu hay Hứa Thiệu làm cao, không gặp bất kỳ người nào đến cầu kiến, khiến tất cả mọi người đều được uống bể môn thang. Tào Tháo vừa then vừa giận, cũng không muốn đi gặp phụ thân nữa, cho người thu dọn dù bạt mang về nhà môn, đến đêm đốt đèn đọc sách giải khuây.

Hôm ấy, vừa hay kiếm được cuốn đại tác *Thích hối* của Sái Ung viết, cảm thấy thật hợp với tâm tình. Đợi đến gần tối, Tào Tháo châm đèn chăm

chú ngồi đọc.

Được dùng thì ra làm, đó là thánh huấn vậy. Bị bỏ thì ẩn cư, đó là chí thuận vậy. Phàm chín sông nước đã dâng tràn, chẳng phải một nắm đất mà có thể phòng được. Trăm vạn quân mang giáp, chẳng phải một dũng sĩ có thể chống lại được. Nay ngài muốn một kẻ thất phu đi làm trong sạch cho vũ trụ, khác nào đem thủy tai hạn hán làm lụt cho vua Nghiêu, vua Thang? Chỉ e than rạ sớm lụt tàn, đâu có thể dám giương oai diễu võ?

Bài văn này là năm xưa Sái Bá Giai làm khi giữa đường trốn đi không chịu làm quan, văn viết có khí thế hoảng đại, nhưng ít nhiều vẫn thấy có cảm giác khổ sở gượng làm vui, phần nộ cảm khái hòa trộn với nhau. Tào Tháo vừa đọc vừa vô thức trầm nghĩ đến bản thân mình, tâm tư càng thêm rối bời, liền nhắm mắt lại trầm ngâm hồi lâu, cuối cùng thấy buồn phiền không thể ngồi yên được nữa. Liền đứng lên mặc áo bào, gọi tên đại trưởng tùy tùng cùng đi tuần phố.

Kỳ thực lúc này cũng chả có gì để tuần tra. Phía bắc thành Lạc Dương vốn chẳng có mấy người ở, lần trước được Tào Tháo chinh đồn lại kỷ cương càng thêm yên ổn. Tiết trời sau khi đã sang thu, ngày càng lạnh hơn, đến tối khi màn đêm sụp xuống, chẳng có ai vô duyên vô cớ lại ra cửa vào giờ này.

Tào Tháo cũng không cười ngựa, chỉ quen chân đi loanh quanh một vòng bên ngoài, vô tình ra đến ngoài cửa Cốc Môn, liền trông thấy mấy tên binh đinh trực đêm đang ngồi vây lại một chỗ nói chuyện phiếm.

— Này Nghi Lộc, huynh nói gì cơ? Hoạn quan cũng có con ư?

— Đúng thế! - Tên lính có tên Nghi Lộc dài giọng. - Huynh cho là họ bẩm sinh đã không có cái của kia ư? Vương Phủ, Tào Tiết hiện giờ, ngày trước đều xuất thân từ kị binh ở Tây Uyển cả, sau đó tự cắt đi của quý kia mới nhập cung đấy. Nhi tử của Vương Phủ là Vương Mạnh hiện là Trường

Lạc thiếu phủ, lại còn có một đường tử là Vương Cát làm tướng đất Bái tiếng tăm như cồn, giết hàng trăm hàng ngàn người mà không hề chớp mắt đấy. Các huynh có biết không?

— Hừ! Tưởng mỗi mình huynh giỏi hả? Ta hỏi huynh, người ta không có cái của kia mà đều có thể thiệp có tử nhi, huynh có kém đâu mà đến nửa lão bà cũng không hỏi được? Sắp ba mươi tuổi đến nơi rồi mà vẫn một thân một mình chòng chọc ra thế?

— Đừng có mắng ta thế! Dưới trời này lại có thể hỏi được nửa lão bà ư? Ta hỏi một nửa lão bà, còn một nửa giành cho huynh nhé? Ta chả thiếu nữ nhân, chẳng qua là chưa thèm lấy thôi! Đợi đến ngày nào ta muốn lấy, hỏi liền ba chục lão bà, mỗi đêm ngủ với một nàng, một tháng không đêm nào ngủ giống đêm nào, gặp phải tháng thiếu có nàng sẽ không được sờ đến!

— Thế gặp phải tháng nhuận, là phải mò mẫm hai lần rồi! Huynh đúng là khoác lác! - Mấy tên lính cười ngặt nghẽo.

Nghi Lộc vừa ngẩng đầu lên chợt trông thấy Tào Tháo đứng cách đó không xa, đang che miệng cười, may mắn nhanh trí biết cách, liền vội quỳ sụp xuống đất, hô to:

— Tiểu nhân là Tần Nghi Lộc, tham kiến đại nhân!

Những tên khác cũng hiểu ngay, cùng nhau quỳ sụp cả xuống. Tần Nghi Lộc lê gối tiến lên hai bước, lấy giọng nói:

— Đại nhân tinh thần long hổ, lo lắng cho dân cho nước, giờ này còn đến tuần tra, quả là bậc quan thanh liêm. Đại nhân thật vất vả, chúng tiểu nhân nguyện mong đại nhân được sớm thăng tiến!

Tào Tháo mím môi cười ngĩ: “Tên cầu binh này đúng thật giỏi nịnh hót, nhưng nói năng cũng lọt tai.” Liền bước đến trước chúng bảo:

— Chớ có chụp mũ cao cho ta! Ta chỉ là không ngủ được nên tùy ý đi dạo một vòng thôi. Các người đứng cả lên đi!

Bọn lính đều đứng cả lên, nhưng có Tào Tháo ở trước mặt nên chúng đều khép nép e dè hơn, nghiêm túc đứng hai bên cửa thành, không dám ho he thêm một câu gì khác.

— Sao thế? Khi này các người đang trò chuyện rất hào hứng mà? Sao thấy ta lại câm hết cả thế? - Tào Tháo biết chúng sợ mình. - Khi này nói đến đâu rồi nhỉ? Đúng rồi! Người là Tần Nghi Lộc?

— Dạ, là tiện danh của tiểu nhân ạ!

— Người vừa nói muốn lấy ba mươi lão bà, hùng tâm tráng chí không nhỏ nhỉ! - Tào Tháo đùa.

— Là tiểu nhân nói chơi thế thôi. - Tần Nghi Lộc ngây mặt nói. - Tiểu nhân là một tên cùng binh, một là không có nhà cửa, hai là chẳng có đất đai, từ trẻ đến già làm lính thế này, tiền kiếm được còn không đủ mua rượu đổ vào miệng, có nhà ai lại gả khuê nữ cho tiểu nhân ạ!

— Ờ! Công việc của các người cũng vất vả! Kiếm được ít tiền thì khỏi phải nói, những ngày lạnh lẽo thế này còn phải trực đêm. Giờ còn chưa phải là lúc lạnh nhất, đến mùa đông rồi, công việc này thật không dễ dàng! Sau này, phàm đi trực đêm ta sẽ thưởng riêng cho một ít tiền uống rượu, lấy từ bổng lộc của ta... nhưng những chuyện xấu xa các người nói khi này, không được phép nói trong khi trực!

— Đa tạ đại nhân! - Tần Nghi Lộc vội vàng cảm ơn.

— Có cơ hội ta sẽ làm mỗi giúp người một lão bà, đến những kẻ không có cái kia còn có thể thiếp, rõ ràng các người có cái ấy há lại để suông ư? - Tào Tháo nhìn bọn chúng cười bảo. - Còn có ai chưa có lão bà không, hôm

nay cứ việc nói ra!

Câu hỏi ấy khiến không khí sôi nổi hẳn lên, người này một câu người kia một câu ai cũng lên tiếng. Có một tên trẻ tuổi đánh bạo hỏi:

— Bẩm đại nhân, ngài đã thành thân chưa ạ?

— Thành thân rồi! - Tào Tháo giơ ba ngón tay. - Một thê, hai thiếp!

— Đại nhân thật có phúc phận, phu nhân nhất định đẹp như tiên nữ giáng trần!

— Đừng nhắc đến nàng ấy nữa! Phu nhân chính thất của ta ấy à... mặt mũi nhan sắc trông chẳng khác nào mặt trống da trâu! - Tào Tháo vừa nói vừa lấy tay vẽ một vòng tròn lớn, khiến bọn lính canh cười rũ rượi cả một lượt. Rồi lại tiếp tục khôi hài, - Các người chớ cười! Nhà có thê tử xấu là một bảo bối đấy! Nàng ấy tuy xấu xí, nhưng hiền thực thì không ai bì được! Chọn thê tử ở nhà phải tìm những người như vậy. Nói chẳng giấu gì các người, người thiếp đầu tiên mà ta lập là do nàng ấy làm chủ cho. Có một hôm nàng ấy nói với ta: “Phu quân à! Thiếp biết dung mạo mình làm chướng mắt chàng, nhưng đó là phụ mẫu sinh ra đã như vậy, thiếp cũng chẳng biết làm sao! Nhưng đứa nha hoàn bồi giá theo thiếp đến đây cũng không tệ, lại lớn lên cùng thiếp từ nhỏ, chàng hãy nạp nó làm thiếp! Cũng như chàng mua hồng, không để ý mua phải một quả thối, thiếp đền thêm cho chàng một quả lựu vậy!”

Thê tử chính thất Đinh thị của Tào Tháo tướng mạo tầm thường, tiểu thiếp Lưu thị là nha hoàn của Đinh thị, tất cả những điều ấy là thực. Nhưng Tào Tháo thêm mắm thêm muối và kể như thế, khiến bọn lính canh đứa nào cũng thích thú. Có mấy kẻ cười đến chảy nước mắt:

— Ôi trời! Phu nhân của ngài thật là hiền thực, lại biết ăn nói nữa! Vậy còn một vị phu nhân thứ ba nữa thì sao ạ? Cũng là được quý phu nhân chủ

trường ạ?

— Người này thì không phải... mà là ta cướp về đấy! - Tào Tháo không nói nữa, mà hồi tưởng lại giọng ca thánh thót rung động lòng người của Biện thị trong bữa tiệc ở Hoàn gia dưới quê nhà tối hôm ấy, hồi tưởng lại cảnh tượng đánh chết quân gia Hoàn phủ để cứu tỷ đệ họ, hồi tưởng lại buổi tối trước hôm lên kinh hai người đã cùng nhau tâm tình ước hẹn trăm năm nơi căn nhà cỏ giữa chốn hoang sơn...

— Đại nhân, ngài cũng cướp thiếp cơ ạ? Tiểu nhân cứ nghĩ chỉ có ở quê nhà tiểu nhân mới như thế, còn có hẳn một chuyện cười thế này! Hàng xóm nhà tiểu nhân có một tên đã đính ước với một cô nương. Nhưng nhà hẳn nghèo hèn, hẳn sợ bên nhà gái thấy nghèo sẽ không gả khuê nữ cho, bèn dẫn gia nhân cùng một đám băng hữu đi cướp về. Kết quả là trời tối cướp nhầm, lại công tiểu muội của nàng ấy. Người nhà nàng ấy đuổi theo kêu lên: “Nhầm rồi! Nhầm rồi!” Không ngờ cô tiểu muội trong lòng đã nhắm hẳn ta, ở trên lưng bảo: “Không nhầm! Chớ nghe bọn họ! chúng ta chạy mau lên đi!” Cuối cùng không lấy được thê tử đã ước định, lại lấy phải tiểu muội của thê tử!

Mọi người nghe xong lại ha hả cười. Tào Tháo cũng cười, rồi lại bảo:

— Ta không phải là cướp như vậy! Các người chớ ra ngoài kể lung tung chuyện của ta đấy! Nếu không ta sẽ không tìm giúp lão bà cho các người đâu!

— Chúng tiểu nhân đâu dám ạ... hà hà... Kẻ nào kia?! - Tần Nghi Lộc chợt ngừng cười, chỉ tay về phía một bóng đen ở phía xa xa.

Cả bọn đưa mắt nhìn xem, chỉ thấy một người mặc y sam dày dặn, đang ngó nghiêng về phía này như ma xó.

— Kẻ nào kia! Lại đây mau! Đêm hôm khuya khoắt ra ngoài làm gì? - Tần Nghi Lộc lập tức quát to lên hỏi.

— Tiểu nhân... tiểu nhân chỉ đi ngang qua ạ. - Người ấy vừa đáp, vừa tập tễnh chậm chạp tiến lại. Người này trông bộ dạng tầm hơn năm mươi tuổi, ăn mặc lối thường dân, râu ria mọc xồm xoàm, hai con mắt ti hí đưa bên nọ liếc bên kia như kẻ trộm.

— Ngang qua ư? Nửa đêm gà gáy đi ngang qua đường gì? Cửa thành đóng rồi người không biết à?

— Tiểu nhân đi đòi nợ ạ, không ngờ đưa vay tiền không chịu trả, cho nên chờ mãi đến nửa đêm mới về được. Nhà của tiểu nhân không phải ở trong thành, chỉ là đi qua đường này thôi ạ. - Kẻ đó cười cười bảo.

Tần Nghi Lộc đi đến trước kẻ ấy nhìn khắp một lượt từ trên xuống dưới:

— Người nói thật đấy chứ?

— Thực là như thế, tiểu nhân không dám giấu giếm! Ngoài ra... - Kẻ đó chột thấp giọng. - Tiểu nhân có mấy đồng, kính các vị quân gia mua rượu ạ...

— Thôi đi! Người nghĩ bọn ta là hạng người gì? - Tần Nghi Lộc nghiêm giọng quát lên, nhưng thực ra nếu không có Tào Tháo ở đây thì gã đã ngay tức khắc nhận rồi, nay thượng cấp có mặt, tất nhiên không dám nhận của dốt. - Nửa đêm khuya khoắt, không có việc gì chớ có ra bên ngoài, cẩn thận không ta cho ăn gậy đấy! Còn không mau cút đi!

Người ấy dạ một tiếng rồi quay người định chuồn thẳng.

— Đợi đã! - Một tên lính trẻ tuổi khỏe mạnh cường tráng đứng bên cạnh chột quát người ấy dừng lại, chỉ thấy hắn chạy lên mấy bước phanh cái áo của tên kia ra. Choang một tiếng, từ trong ngực áo kẻ đó rơi ra một cây đao sáng choang. - Đây là cái gì? Nói!

Tào Tháo và những người khác đều giật mình, vội chạy đến trước mặt, một tên lính khác nhanh nhẹn cùng với Tần Nghi Lộc quát kẻ kia ngã xuống

đất. Tên đó hét to:

— Tiểu nhân vô tội, tiểu nhân vô tội! Đao chỉ để tiểu nhân phòng thân khi đi đêm sợ gặp phải kẻ cướp thôi.

— Nói nhảm! - Tên lính trẻ ngồi xuống bập một bập tai. - Khai thật ra đi!

— Tiểu nhân nói thật đấy ạ! - Tên đó vẫn gian xảo cãi. - Chỉ dùng phòng thân thôi ạ!

— Vẫn còn già mồm! - Tên lính trẻ lại vả thêm cho hai cái. - Đêm khuya canh vắng xách đao ra đường đã phạm vào cấm lệnh! Thời buổi thái bình, giấu đao trong người phòng ngừa trộm cướp gì? Ta xem ra người chính là cướp rồi! - Nói rồi giơ nắm đấm to như quả chùy sắt chực đánh.

— Tiểu nhân nói, tiểu nhân nói! - Kẻ đó vội xin khai thực. - Thực sự là tiểu nhân đi đòi nợ, nhà thợ săn họ Từ ở Bắc Sơn có vay của tiểu nhân mười quan tiền, đã nửa năm rồi chưa trả, tiểu nhân đã đi đòi mấy lần mà họ đều lần lữa không chịu trả. Lần này tiểu nhân sợ họ lại khất lần, mới mang theo đao đi. Đến nhà họ, tiểu nhân giơ đao ra, bảo nếu trả tiền thì thôi, còn nếu không trả tiền thì sẽ chém. Kết quả là họ sợ, liền trả cho tiểu nhân năm quan rưỡi. Nếu các vị quan bình không tin, chỉ cần đến hỏi Từ gia là rõ ạ.

— Dù cho người có nói thật đi nữa thì mang đao đi đêm cũng là phạm cấm lệnh. Huống chi người dùng đao bức người ta, thật là không thể tha được. - Tần Nghi Lộc lắc đầu bảo. - Theo luật mà làm, đánh ông ta hai mươi roi!

Mấy tên lính nọc ông ta ra trước cửa, mỗi người vác một côn ngũ sắc ra định đánh, ông ta chột hét to:

— Khoan hãy ra tay! Khoan hãy ra tay! Đại nhân của các ngài ở đâu? Tiểu nhân có lời muốn nói!

— Im mồm! Người là cái thá gì mà muốn gặp đại nhân của bọn ta, cần thận không ta đánh cho què chân... - Tần Nghi Lộc quát bảo.

— Khoan đã! - Tào Tháo đã nhìn thấy nghe thấy rõ ràng. - Đợi một lát rồi hãy đánh... Ta chính là huyện úy Tào Tháo ở bắc thành đây, người muốn tìm ta có việc gì?

— Hóa ra ngài chính là Tào đại nhân, quả nhiên là khí độ bất phàm! - Ông ta ngây mặt nói.

— Người muốn nói gì?

— Là... là... - Ông ta ngập ngừng nhìn đám lính đứng hai bên.

— Nói mau! Bọn chúng có gì mà phải e ngại... Không nói phải không? Hành hình!

— Chớ! Chớ! Tiểu nhân nói... tiểu nhân tên là Kiến Đồ, nhà ở phía tây thành, là thúc phụ của Tiểu hoàng môn Kiến Thạc đang hầu cận bên cạnh đương kim vạn tuế. Mong đại nhân nể tình cùng làm quan đồng triều với tiểu diệt, tha cho tiểu nhân một lần này. Lần sau tiểu nhân không dám nữa.

Chúng nhân mới đầu còn không tin, nhưng nghĩ kỹ lại, dường như đúng thể thật: Hoàng môn Kiến Thạc đúng là có vị thúc thúc ở thành Lạc Dương, là một tên vô lại ở phía tây thành mà ai ai cũng biết. Người này vốn có mấy mẫu điền địa, nhưng cả ngày chỉ du thủ rong chơi lại thích tiêu tiền, có bao nhiêu đất đai đem bán hết lấy tiền tiêu sài. Sau này diệt tử ở trong cung được sủng ái, mới đưa tay ra giúp đỡ người nhà. Kiến Thạc cũng là người đứng đắn, chỉ cho ông ta ít bạc và dặn dò ông ta an phận rồi không quản nữa. Nhưng Kiến Đồ nào chịu nghe, chưa hết hai ngày đã tiêu sạch số bạc, lại đòi xin thêm, nhưng Kiến Thạc không cho. Ông ta chỉ còn cách trộm gà trộm chó qua ngày, hàng xóm đề phòng ông ta kỹ lưỡng, ông ta đành xách đao đi khắp nơi lừa lọc đòi tiền. Quan phủ ngại ông ta là thân thuộc của sủng thần,

cứ nhắm mắt làm lơ không can thiệp vào. Không ngờ hôm nay lại rơi vào tay Tào Mạnh Đức.

Tào Tháo mặt không biến sắc, nghe ông ta nói xong, nhếch miệng cười bảo:

— Ông đã là thân thích nhà quan thì càng phải tuân thủ luật pháp. Bản quan chấp pháp, xưa nay chưa bao giờ né tránh thân hữu nhà quyền quý, ông chớ nói những câu như thế! Đánh!

Mấy tên binh đinh không cho Kiến Đồ phân bua, ấn ông ta nằm sấp xuống đất, Tần Nghi Lộc nhắc cây đại côn, vừa định đánh xuống thì trong bụng chợt nghĩ: “Há lại có thể khinh thường mà mắc tội với Kiến Thạc? Ông ta tuy là hoạn quan nhưng cai quản cấm vệ quân, là nhân vật đang rất được sủng ái ở bên cạnh đương kim hoàng đế. Người này bất kể là xa gần lớn nhỏ gì cũng là thân thích nhà quan, Tào đại nhân có thể đắc tội được với họ, chứ ta há lại có thể đắc tội với họ ư?” Vì vậy mới dùng tiểu xảo, côn tuy giơ lên rất cao, vụt xuống rất nhanh, nhưng chạm vào da chưa đụng đến thịt, nghe tiếng thì kêu chan chát, nhưng chẳng suy suyễn gì đến gân cốt.

Tào Tháo là công tử nhà quan, nào biết thủ đoạn ở chốn nha môn. Nhưng tên lính trẻ đứng bên cạnh thì nhìn thấy rõ cả thấy không phục, liền đoạt cây côn từ tay Tần Nghi Lộc, tự mình vung lên đánh.

Tên này to khỏe sức dài vai rộng, ngón tay to bằng khúc côn gỗ, cây đại côn vung lên vù vù quét gió, đánh vào người há lại bình thường? Giây phút Kiến Đồ đau đớn kêu lên như heo bị chọc tiết. Tên lính ấy vẫn không nường tay chút nào, vừa mới đánh mười gậy, trên mông trên đùi Kiến Đồ đã máu me be bết.

— Trời ơi! Đau chết ta mất thôi... - Kiến Đồ trợn mắt, ngoác miệng mắng chửi. - Đồ súc sinh! Người dám đánh, dám đánh bốn đại gia! Ta... Ôi

chao! Ta bảo diệt tử của ta giết cả nhà ngươi!

Tào Tháo nghe ông ta chửi mắng, nổi giận:

— Chớ có để ý đến hăn! Đánh! Đánh mạnh cho ta!

— Ôi chao! Tên súc sinh trời đánh kia, nể mặt lại không muốn! Đúng là muốn mình... Ôi chà! Làm quan thanh liêm chắc? Họ Tào kia! Ta chửi... chửi tổ tông tám đời nhà ngươi...

Kiến Đồ càng chửi càng khó nghe, tên lính ấy càng đánh mạnh hơn. Hồi lâu đã đánh hết hai mươi gậy, lão Kiến Đồ ấy vẫn chưa ngậm miệng, Tào Tháo cười nhạt bảo:

— Tên vô lại này nhục mạ bản quan, không hề có ý hối cải, tiếp tục đánh! Đánh thêm hai mươi gậy nữa!

— Hay cho tiểu tử ngươi! Ngươi có nòi lắm! Ái ái, mẹ ơi! Chúng ta đều là nô tài một giuộc... Ái ối, bà ơi! Tổ phụ ngươi chẳng phải cũng là hoạn quan sao? Ta là thúc thúc của hoạn quan, ngươi còn... Ái ối, tổ tông ơi! Còn chưa gọi ta một tiếng là thái gia! Tên tăng tử tăng tôn kia... Ái ái, thái lão tổ tông ơi! - Kiến Đồ bị đánh đến kêu gào lung tung lên, nhưng vẫn không hề đổi giọng.

— Đánh! Đánh mạnh nữa cho ta! - Tào Tháo nghiêng răng. - Xem hăn còn dám nói lung tung nữa không!

— Dạ! - Tên tráng binh dạ một câu rồi vung mạnh cây côn gỗ, bên tai chỉ nghe thấy rắc một tiếng, đã đánh gãy chỗ xương cốt nào rồi.

Nhưng tên vô lại kia vẫn quàng quạc già mồm hơn cả vịt, đến lúc chỉ còn thấy hơi thở ra không thấy hơi hít vào vẫn thấy lảm nhảm nói đứt quãng, không thành câu:

— Đợi, đợi... mà xem... ta gọi diệt tử của ta... phế hết cả nhà... chúng

bay... cây đao... trắng cắm vào... cây đao... đỏ... rút, rút... không... không ra...
- Còn chưa dứt câu thì mắt đã trợn ngược trắng dã gục xuống.

Tên tráng binh kia vẫn chưa tha, vung gậy chực đánh tiếp, Tần Nghi Lộc vội giơ tay ngăn lại:

— Không được! Chớ đánh nữa!

— Còn thiếu bốn gậy! - Tên tráng binh ấy cũng chẳng để ý đến việc bị ngăn lại, lấy hơi đánh tiếp cho bằng đủ bốn gậy còn thiếu.

Tần Nghi Lộc thấy người kia đã máu me bê bết, vội cúi xuống sờ xem thế nào, chợt sợ hãi ngồi bệt xuống đất, kinh hoàng kêu lên:

— Bấm đại nhân, đánh chết rồi!

Tào Tháo giơ chân đá Tần Nghi Lộc ngã lăn:

— Tên cầu binh nói vớ vẩn gì vậy, ai đánh chết chứ?

Tần Nghi Lộc không để ý đến chuyện bị đá đau:

— Tên vô lại này bị đánh chết rồi! Hắn ta là... hắn ta là...

— Nói bừa gì vậy? - Tào Tháo kêu một tiếng cắt ngang. - Chết cũng chết rồi, đánh chết giống vô lại thối tha này cũng đáng! Trông tên to như gấu kia... cả người cũng vậy, sao lại ra tay nặng như thế?

— Tiểu nhân chỉ là phụng mệnh hành sự mà thôi. - Tên tráng binh chấp hành lệnh phạt quỳ xuống nói.

— Phụng mệnh hành sự giỏi nhỉ! Ta có bảo người đánh chết hắn không?
- Tào Tháo thấy tên tráng binh đó cãi rành rọt như thế, trong lòng chợt nổi giận. - Đánh ngất đi rồi còn ra độc thủ, người tuổi còn trẻ mà sao tàn nhẫn như thế?

Nào ngờ tên tráng binh ấy chẳng sợ hãi gì, nói cứng:

— Tuy tiểu nhân có mạnh tay, nhưng rõ ràng tên kia có bốn tội đáng

chết!

—Ồ? - Tào Tháo giật mình. - Bốn tội đáng chết nào? Người hãy nói ta xem.

—Dạ! Tên Kiến Đồ này đang đêm hôm khuya khoắt xách đao sắc ra đường đã phạm cấm lệnh, đến khi bị bắt lại nhiều lần xảo ngôn dối trá, dù là đòi nợ cũng chưa biết thực hư, đó là một tội đáng chết! Kiến Đồ bị bắt, đã không có ý hối cải nói câu xin tha, đến lúc chịu hình phạt lại mạo phạm đại nhân, nhục mạ trưởng quan, còn nói ngày sau sẽ báo thù, thực là vô phụ, vô quân, vô pháp, vô thiên, đó là hai tội đáng chết. Ngoài ra tên này ngày thường dựa thế quan thân coi thường luân lý, trộm cắp những nhiều, quan phủ ném chuột sợ vỡ bình, không hỏi đến tội trạng, hôm nay phạm đến tay đại nhân, đại nhân đúng là nên vì dân trừ họa hại này, đó là ba tội đáng chết. Xin đại nhân thử nghĩ xem, ngài từ khi nhận chức đến nay, làm rõ pháp lệnh, lại đặt côn ngũ sắc, không kiêng tránh quyền quý, nào có ai không biết, nào có ai không hiểu? Kiến Đồ to gan đem thân ra thử với pháp lệnh, đại nhân cũng nên mượn tên cuồng đồ này mà làm nổi rõ uy danh để răn đe kẻ khác, đó là bốn tội đáng chết! Ngoài ra ngài... ngài...

— Người cứ việc nói!

—Dạ! Rõ ràng đại nhân đã nói đánh thêm hai mươi gậy nữa. Đánh chết hay không chết là chuyện của đại nhân, nhưng nếu đánh không đủ số, há lại không phải lỗi của tiểu nhân ư?

Tào Tháo ghen cứng họng, không phản bác lại được câu nào, trong lòng thầm lấy làm kinh ngạc: Trong đám môn lại canh cửa thấp hèn lại có một nhân vật thế này! Tào Tháo ngấm kỹ tên lính hồi lâu, lại bước đến bên chỗ thi thể Kiến Đồ xem xét một lúc rồi bảo:

— Thôi được rồi! Các người kéo cái xác này đi ra kia, ngày mai sẽ cho

ra phố thị chúng... Người tên là gì?

— Tiểu nhân tên Lâu Dị!

— Người đánh chết thân thích của sủng thần không sợ ư?

— Đại nhân còn không sợ, tiểu nhân là tên cùng đinh đi lính, có gì phải sợ! - Lâu Dị ngẩng đầu đáp.

— Giỏi! Lâu Dị, cả Tần Nghi Lộc nữa, hai người nghe đây, công việc này không cần các người làm nữa. Bắt đầu từ ngày mai, hai người chuyển đến nha môn làm tùy tùng cho ta, ta đi đến đâu các người sẽ theo đến đó!

— Đa tạ đại nhân! - Hai người dập đầu cảm tạ, vẻ sung sướng lộ ra cả lời nói.

Mưu trí lừa Hứa Thiệu

Tiếng tăm của Hứa Thiệu ở Nhữ Nam ngày càng lan rộng, điều ấy khiến ông ta dần cảm thấy bất an. Bởi như người ta nói, “cây cao hơn trong rừng, tất gió sẽ quật đổ”, một người mà tiếng tăm quá lớn tất sẽ chịu phiền hà, nhất là những ẩn sĩ ở làng quê như ông. Sức ảnh hưởng của việc bàn luận công bằng minh bạch ngày càng rộng, trông thì có vẻ rất tốt, nhưng cây lớn hứng gió cũng chẳng phải chuyện chơi. Tạo ra tầm ảnh hưởng lớn đến vậy, chiếu trưng dụng của triều đình lại đều cự tuyệt, điều đó đã rất nguy hiểm rồi, vạn nhất đắc tội với đại nhân vật nào, bị vu cho tội tụ tập hương đảng, bình luận chuyện triều chính thì mạng sống của cả gia tộc đều không còn. Hiện còn chưa có ai nói như thế, nhưng sau này thì sao? Bài học của Giả Bưu, Quách Thái phải máu chảy đầu rơi há chẳng phải là tấm gương lớn trước mắt hay sao? Do đó Hứa Thiệu quyết định nhận chiếu trưng dụng của triều đình, đến làm một chân Công tào ở quận, coi việc làm một viên tiểu lại là cách để

tránh tai họa.

Nhưng khi Hứa Thiệu nói suy nghĩ của mình với Hứa Tĩnh thì Hứa Tĩnh đã rất giận. Với Hứa Tĩnh mà nói thì huynh đệ họ đều được mọi người chú ý, Hứa Thiệu có thể làm quan đương nhiên ông ta cũng có thể làm quan, theo đó những điều Hứa Thiệu vẫn nói hằng ngày rằng sĩ đồ hiểm ác chẳng phải đều là diễn trò dối trá ư. Ông ta yêu cầu Hứa Thiệu sau khi đến quận phải xét cho mình được chân hiệu liêm, nhưng bị Hứa Thiệu cự tuyệt. Từ đó huynh đệ chia rẽ, ai đi đường nấy.

Phiền lòng hết chuyện này đến chuyện khác, Hứa Thiệu quyết định rời Nhữ Nam đến kinh sư tìm đại ca là Hứa Kiên trò chuyện mấy hôm để trong lòng vơi bớt những muộn sầu. Nào hay đến rồi thì phiền càng thêm phiền, thiếu chút nữa đã khiến tất cả đám người muốn được nổi danh ở Lạc Dương kéo nhau đến hết. Mới đầu ông còn miễn cưỡng tiếp đãi qua loa, sau đấy đám người này kéo nhau đến đoàn đoàn lũ lũ chật cả cổng lớn, hơn nữa có xu thế ngày càng đông. Hứa Thiệu bắt đầu cảm thấy lần này đến kinh đô có lẽ là quyết định vô cùng thiếu sáng suốt.

Đúng lúc ấy, vị đường huynh nhiều năm không gặp là Hứa Tương mang theo lễ vật xuất hiện. Hứa Thiệu xưa nay vốn không coi người này ra gì, ông ta có biệt hiệu mỹ miều là “Bất Khai Khẩu”, nhưng thực tế là kẻ tiểu nhân xu phụ nơi quyền quý, nịnh bợ bọn hoạn quan. Hứa Tương nói mấy chuyện đãi bôi dông dài đến nửa ngày trời, cuối cùng mới nói ra ý định của mình đến đây là - muốn Hứa Thiệu viết phong dao bình luận cho Tào Tháo, nhi tử của Tào Tung. Chuyện ấy khiến Hứa Thiệu nổi giận, ông ta chỉ thẳng mặt Hứa Tương mà mắng mỏ một hồi, đem hết cơn bực dọc suốt mấy ngày nay ra dốc hết lên đầu Hứa Tương.

Nhưng đến khi Hứa Tương đi rồi, ông ta mới bắt đầu nghĩ lại. Cố nhiên

Hứa Tương là một kẻ tiểu nhân vô sỉ, nhưng dẫu sao cũng nắm chức Thị trung, liên quan đến thế lực của đại hoạn quan Tào Tiết. Một khi ông ta ôm hận báo thù, trong khi mình chỉ là một tên áo vải, chắc chắn sẽ không có kết quả tốt đẹp gì. Nghĩ đi nghĩ lại, chỉ có cách rời khỏi kinh thành càng nhanh càng tốt.

Nói ra thì dễ nhưng làm được mới khó, muốn thuận lợi rời khỏi Lạc Dương đâu phải chuyện dễ dàng.

Bên ngoài cửa phủ đều là người đợi để báỉ kiến, dù là lúc canh khuya cũng có những gia đình đầy tớ của bọn họ đứng đợi tin tức ở đấy. Nếu tùy tiện ra ngoài sẽ lập tức bị bọn chúng chặn lại, vây kín bốn phía xung quanh không thôi. Biết làm thế nào bây giờ? Cuối cùng Hứa Kiền nghĩ ra một cách, đầu tiên cho xe ngựa chở đồ đạc đi trước, ra khỏi cửa rồi thì đánh tiếng là Hứa Thiệu về quê, không gặp tất cả khách khứa, đợi cho họ chú ý về phía ấy, Hứa Thiệu sẽ ngồi một chiếc xe khác lặng lẽ rời đi.

Thế là vào một buổi xẩm tối yên tĩnh, một chiếc xe không vội vã rời khỏi Hứa phủ. Bọn gia đình mà những người khách xin báỉ kiến phải đến tâm trí cứ rối hết cả lên! Có người về báo tin, có người nghĩ cách giữ xe lại, có người đi theo xe ra khỏi thành, cuối cùng tất cả đều biết Hứa Thiệu đã quay về Nhữ Nam rồi.

Sáng sớm hôm sau, Hứa Thiệu mới thực sự từ biệt huynh trưởng.

Người hầu nhanh nhẹn vung roi, ruỗi xe ngựa trên đường phố Lạc Dương vắng vẻ rộng rãi. Dù là như vậy, Hứa Thiệu vẫn không dám lơ là bất cẩn, mà dặn dò phu xe buông rèm xe thật kín. Vì đã chuẩn bị suốt cả đêm, đến giờ đã thấm mệt, Hứa Thiệu dựa vào thành xe ngủ gật lúc nào không hay... cũng chẳng biết đã ngủ bao lâu, trong lúc vẫn mơ mơ màng màng, chợt những tiếng tranh cãi làm ông tỉnh dậy.

— Đúng là người! Chớ nói nhiều! - Tiếng người nào đó ồm ồm hét to.

— Nói lung tung! Chúng ta là người đàn ông, lão gia chúng ta là người có nhân cách phẩm giá. Chúng ta há lại cướp nường tử của người? - Giọng nói này Hứa Thiệu nhận ra, đó là của phu xe.

Hứa Thiệu ngạc nhiên ngồi dậy, mới phát hiện ra xe đang dừng lại mà không chạy.

— Há ta lại đổ oan cho nhà người? Ta nhận ra cỗ xe ngựa này rồi.

— Người nói những gì vậy? Người điên rồi!

— Người mới là tên điên! Chính là các người cướp người!

— Không phải!

— Phải!

— Đồ vô lại!

— Người mới là đồ vô lại!

— Vớ vẩn!

— Người vớ vẩn!

— Thôi nào, thôi nào, không tranh cãi nữa! - Lại có tiếng của một người cắt ngang tiếng cãi vã của hai người kia. - Giữ người nhà quan chúng ta mà còn dám hỗn xược như thế, còn ra thể thống gì nữa! Tất cả theo ta về nha môn, gặp Huyện úy đại nhân rồi hãy nói.

Sao còn có người nhà quan nào ở đây? Hứa Thiệu nghe xong bỗng thấy mơ hồ, vội vã vén rèm xe lên. Chỉ thấy đám người rất đông vây kín trước đầu xe, có dân chúng, cũng có lính lệ, hai người trẻ tuổi đứng đầu: một người to béo mình mặc bố y ra dáng con nhà nông, một người cao lớn trông giống một nha dịch. Hứa Thiệu vội hỏi phu xe:

— Có chuyện gì thế này?

— Lão gia, ngài đã tỉnh rồi... khi này ngài ngủ nên không biết, chúng ta vừa ra khỏi thành Lạc Dương còn chưa đi được mấy dặm, tiểu nhân đang nghĩ bụng ngài ngủ rồi thì đi chậm một chút... thì tốt hơn! Mới được vài dặm chợt đám người này chặn lại... tên béo kia dẫn theo một đám trai tráng nói mấy hôm trước chúng ta cướp nương tử của họ, nhao nhao đòi chúng ta phải trả người... Tên đó ngang ngược vô cùng, con giải thích thế nào cũng không nghe... Cướp hay không chúng ta tạm chưa nói đến, ban ngày ban mặt một đám người túm năm tụm bảy hò hét chặn xe người ta lại có được không? Đốt đuốc cầm gậy gộc ra dọa ai chứ... Lời qua tiếng lại, tên béo đó cũng nói, nương tử mà hăn sắp lấy là một cô nàng thọt chân, miệng thì hơi méo, hơn nữa còn một mắt bé một mắt to. Á xấu như ma ấy chúng ta cướp làm gì chứ... Sau đó có mấy quan nhân đến, hăn ta vẫn giữ chặt chúng ta không thả, kêu phải đến nha môn... Mấy quan nhân ấy cũng thật là, nghe cả nửa ngày trời vẫn cho là tên kia có lý, các người xét án cũng phải cho ta nói một câu chứ! Cứ vênh mặt lên trời, bắt nạt chúng ta là người nơi khác đến... Lão gia ngài nói xem, có phải thế không? - Người phu xe thực sự bị chèn ép đến cuống hết cả lên, nói một thôi một hồi chẳng ra đầu ra đũa gì cả.

Hứa Thiệu nghe xong, phát ù cả đầu. Thật là rối tinh rối mù hết cả!

— Mấy người... chúng ta... rốt cuộc là làm sao? - Ông muốn giải thích một chút, nhưng căn bản không hiểu rõ sự tình khi này thế nào, nên không biết phải bắt đầu từ đâu.

— Thừa các ngài nha dịch, các ngài đều thấy rõ nhé! - Tên nông phu to béo đã giở lý ra. - Lão gia của chúng, căn bản chẳng thể nói rõ được gì, đó chính là trong lòng hổ thẹn! Trông ông ta ăn mặc đàng hoàng thế thôi, nhưng ruột còn cách da, làm sao biết trong lòng thế nào, nương tử tôi xấu xí như thế mà ông ta cũng không tha cho đấy! Lũ mặt người dạ thú này thật bá đạo! Sao

không mau bắt lấy chúng, lão gia kia đích thị là tên cướp đầu sỏ!

Người phu xe thực sự đã giận không chịu nổi nữa, vung roi ngựa trong tay lên:

— Người thử nói lại một lần nữa xem!

— Chúng mày là lũ cướp! - Tên nông phu béo nhảy lên kêu.

— Còn dám nói bừa! - Phu xe nhảy ngay xuống đất, vung roi ngựa đánh lên người tên béo.

Tên béo ôm đầu quay lưng bỏ chạy, phu xe cầm roi đuổi theo đằng sau. Hai người đuổi nhau như đèn cù xung quanh đám người tụ tập đứng xem hai vòng rưỡi, vừa hò hét vừa chửi bới.

Hứa Thiệu khi ấy đầu óc rối bời như canh hẹ, ông gọi cũng không gọi được, ngăn cũng chẳng ngăn nổi, lại sợ bị lộ thân phận, chỉ biết sốt ruột ngồi đợi trên xe.

— Lão xược quá rồi! - Tên nha dịch cao lớn dường không chấp nhận được nữa, - Các huynh đệ! Trói tên phu xe này lại cho ta, giữa thanh thiên bạch nhật, ngay trước mặt các nha dịch mà dám đánh người! Bắt nó lại! - Hắn vừa ra lệnh một câu, bốn, năm tên nha dịch lại thêm mấy kẻ đứng xem cùng nhau xông lên, chỉ chốc lát đã quật phu xe nằm sấp xuống đất, cũng không biết kẻ nào moi đâu ra hai sợi dây thừng, mấy người mỗi người một chân một tay trói chặt phu xe lại.

Hứa Thiệu ngậy ra nhìn, muốn nói gì đó, nhưng khi ấy còn có ai nghe ông ta nữa?

Hồi lâu, tên nha dịch cao lớn đã làm xong việc, mới ngẩng đầu lên hỏi Hứa Thiệu:

— Ông tính thế nào đây? Ngoan ngoãn theo bọn ta, hay cũng muốn bị

tróit lại?

— Vị quan nhân xin chớ nóng nảy, xem ra chỉ là hiểu lầm mà thôi... Chúng tôi không cướp ai cả, chỉ là đi qua đường này... có lẽ tiểu huynh đệ kia nhận nhầm thôi.

— Ta không cần biết! - Tên nha dịch cao lớn phúi phúi đất trên tay. - Hẳn đã tố cáo các người, cho nên mấy người phải về nha môn giải thích rõ ràng cho lão gia của bọn ta. Ai đúng ai sai lên công đường sẽ rõ, cả người lẫn xe cùng theo bọn ta!

Hứa Thiệu đúng là phải nén giận, vốn định mau chóng hồi hương, nhưng không ngờ lại nảy nòi ra việc ngoài ý muốn thế này, lại không dám thanh minh: Nếu để người ta biết Hứa Tử Tương vẫn còn ở Lạc Dương, hơn nữa lại bị người ta bắt vì nghi ngờ cướp nường tử của người khác thì còn mặt mũi nào nữa! Bây giờ phu xe đã bị họ bắt tróit lại, ông ta chỉ còn cách ngoan ngoãn ngồi trên xe, để bọn nha dịch kéo đi thôi.

— Chúng ta đi đâu thế này?

— Đến nha môn huyện úy bắc Lạc Dương. Tên béo kia nhà ở phía bắc thành, vụ án này đưa về đấy xét xử.

Hứa Thiệu giật mình. - Đúng là đen đủi! Vừa làm bẽ mặt Tào Tháo, lần này lại rơi vào tay tên tiểu tử ấy!

Bọn nha dịch cứ đứng đình áp giải xe đi, phu xe bị tróit bên thành xe, tên nông phu béo ấy cũng hiền lành không nói gì nữa, Hứa Thiệu thì cúi đầu nghĩ ngợi. Nửa canh giờ sau, cả nguyên cáo lẫn bị cáo cùng mấy người ứa náo nhiệt, cả đám người cùng ùn ùn tiến vào nha môn bắc huyện úy. Huyện úy Tào Mạnh Đức thẳng đường xét án, nha dịch thư lại đứng hầu hai bên.

Tên béo ấy vừa vào đến cửa đã quỳ sụp ngay xuống, bò lê dưới đất kêu oan, nói cứng lên rằng bọn Hứa Thiệu cướp người. Tào Tháo nghe xong đập

bàn quát hỏi Hứa Thiệu:

— Người là kẻ nào? Vì sao cưỡng đoạt thê tử người khác? Gặp bản quan vì sao lại không quý?

Hứa Thiệu mặt hết đỏ lại tái, miệng vẫn phải trả lời:

— Bẩm đại nhân, người này nhận lầm xe ngựa, chúng ta xưa nay chưa từng gây chuyện cướp người. Còn tên họ của tại hạ... tại hạ...

— Nói mau, không được ấp úng như thế!

— Tại hạ là Hứa Thiệu ở Nhữ Nam. - Hứa Thiệu cắn răng đáp.

— To gan! Tên điều dân kia từ đâu đến, lại dám mạo xưng là Hứa Thiệu!
- Tào Tháo lại hầm hầm đập án thư. - Hứa tiên sinh là danh sĩ trong thiên hạ, há lại là kẻ tiểu nhân ngạo mạn như các người? - Câu này thực là Tào Tháo nói kháy Hứa Thiệu.

— Không dám giấu giếm đại nhân, tại hạ đích thực là Hứa Thiệu.

— Hả? - Tào Tháo cố ý làm bộ kinh ngạc, vội vàng đứng bật dậy. - Ngài chính là Hứa Tử Tương đại danh鼎鼎鼎鼎 đó sao?

— Phải. - Hứa Thiệu đỏ mặt đáp lại một câu.

— Thật ư? Ngài đúng là Hứa tiên sinh? - Tào Tháo hết nhìn trên lại nhìn dưới, hết nhìn trái lại nhìn phải, chăm chú sẫm soi, nhìn đủ tám tám sáu mười tư chỗ.

Hứa Thiệu cũng ngại ngùng không dám nói, chỉ liên tiếp gật đầu, thật hận không có cái lỗ nẻ nào mà chui xuống.

— Ôi chao! - Tào Tháo vội rào bước, đi nhanh lại phía trước thi lễ vái chào. - Hứa tiên sinh ở trên, tiểu nhân là Tào Tháo xin có lời chào.

— Huyện úy đại nhân, xin mau dậy cho, đây là công đường, chớ làm hồng quy củ. - Hứa Thiệu vẫn phải nén hổ thẹn đến đỡ Tào Tháo.

— Với ngài cần gì phải nói đến quy củ chứ! - Tào Tháo đứng dậy rồi, liền nổi giận với những người khác xung quanh. - Lũ mê muội! Mắt mù hết cả rồi sao? Sao có thể cho Hứa tiên sinh đại danh鼎鼎鼎鼎 là kẻ xấu mà bắt chứ? Dem tên béo này lôi ra đánh bốn mươi gậy! Lâu nha dịch, người bắt người đúng không? Ta không cần người nữa, người cuốn gói về quê cho ta!

— Ấy... Tào đại nhân, tiểu dân này cũng chỉ là nhất thời nhận lầm, còn vị nha dịch kia cũng chỉ là làm theo phép công, xin hãy tha cho bọn họ! - Hứa Thiệu đã được đề cao rồi, ít nhiều cũng phải tỏ ra rộng lượng bao dung một chút.

— Vậy... Thôi được! Các người còn không mau mau tạ ơn Hứa tiên sinh. Hai người kia giả vờ làm bộ chạy lại quỳ xuống mà cảm tạ.

— Đã rõ ràng rồi... vậy tại hạ xin được cáo từ vậy. - Hứa Thiệu không muốn chờ đợi thêm một khắc nào nữa.

Tào Tháo còn chưa mở miệng nói gì, một tên thư lại tuần tú đứng bên đã bước ra:

— Bẩm đại nhân, những lời tên nông phu cáo giác khi nãy, bỉ chúc đã ghi cả lại không sót một chữ nào. Vị Hứa tiên sinh này nếu đã là bằng hữu của đại nhân, vậy tên họ của ông ấy có ghi vào đây hay không? Còn nữa, tên phu xe của Hứa tiên sinh cũng đã đánh người, có cần lập thêm một án khác không, để tiểu nhân còn tính toán ạ?

— Việc này à... - Tào Tháo cười cười liếc nhìn Hứa Thiệu.

Hứa Thiệu xem ý tứ những lời này, chợt nhận ra ngay: “Hóa ra Tào Tháo này đã đào sẵn hố bẫy ta!” Nghĩ đến đó trong bụng tức sôi lên, liền ngửa mặt cười lớn bảo:

— Ha ha ha... Tào Mạnh Đức! Ngài ghê gớm thật! Coi như ngài thẳng, ta

phục ngài rồi... Muốn có ca dao bình phẩm gì, ngài cứ nói đi!

— Tại hạ há lại dám bày trò? Chỉ là mấy bận báii yết tiên sinh đều không được gặp, tại hạ không còn cách nào khác mới dùng đến hạ sách này. Ca dao tốt hay xấu tiên sinh cứ tự bản tâm mà viết thôi.

— Hừ! Ngài cũng thật lổii lạc... - Hứa Thiệu cúi đầu nghĩ lại chuyện xảy ra ngày hôm nay, trầm ngâm hồi lâu mới nói, - Ngài là tôi giỏi trong đời thịnh, là gian hùng trong đời loạn!

— Đa tạ tiên sinh! - Tào Tháo lại vái tạ.

— Không phải đa tạ, án kia ghi hay không ghi ngài cứ tùy ý, chỉ cần ngài thả người của ta ra, là ta đã cảm kích vô cùng rồi.

— Thưa lại, mau đem bút mực đốt đi! Nha dịch, thả người ra! - Tào Tháo đáp tạ ngay lập tức. - Cung kính tiễn Hứa tiên sinh.

— Không cần tiễn. - Hứa Thiệu phất tay áo, không thèm ngoảnh đầu lại đi luôn...

— Ôi chao! Ta không nhịn được cười nữa rồi, ha ha ha! - Hứa Thiệu vừa đi khỏi, Lâu Khuê, kẻ đóng vai tên nha dịch là người đầu tiên không nhịn được cười. - Mạnh Đức này! Cách này đúng là chỉ có huynh mới nghĩ ra được! Ta không hiểu tại sao huynh lại đoán định chiếc xe hôm qua rời đi không phải là Hứa Thiệu thực sự?

— Ta đã bảo tên tùy tùng là Lâu Dị ngồi ở Hứa phủ mấy hôm nay rồi, chỉ chuyên tâm để ý xe ngựa của Hứa Thiệu, chiếc xe hôm qua đi ra là xe của Hứa Kiền, nên ta biết chắc chắn ông ta chưa đi, mà chỉ cố ý che tai mắt người ta thôi. Còn chuyện cướp người... Đó là chủ ý của hắii ta. - Tào Tháo chỉ tay vào gã trẻ tuổi giả làm tên nông phu khi nắii.

— Tiểu tử! Huynh thật lợi hại đấy! Khi nắii huynh diễn y như thật vậy,

chúng ta đã cùng phối hợp một màn, dám hỏi tên họ của huynh đài?

— Huynh không biết ư? - Tào Tháo ngạc nhiên.

— Sao mà biết được? Nửa đêm bị huynh lôi đi, tù mà tù mù thay đổi y phục ra ngoài luôn. - Lâu Khuê vờ nổi nóng nói.

— Huynh ấy là Sái Mạo ở Tương Dương, nội đệ của quan cửu khanh Trương đại phu đó!

— À! Thường được nghe Mạnh Đức nhắc đến, hóa ra huynh là Sái Mạo! Thật ranh mãnh vô cùng. Tại hạ bội phục! - Lâu Khuê vỗ tay vái chào.

— Ha ha... - Sái Mạo cũng thấy buồn cười. - Không dám! Ta cũng phải uống bể môn thang nhiều rồi nên buộc phải ra tay một bận thôi. Lần ấy ta và Mạnh Đức đi yết kiến Lương Hộc, nhưng người ta gạt đi không gặp. Trở về ta liền nghĩ ra cách ấy, không ngờ lại được dùng cho Hứa Tử Tương.

— Nhưng... - Lâu Khuê lại có chút lo lắng. - Chúng ta làm vậy, liệu Hứa Thiệu có tìm người đến làm khó Mạnh Đức chăng?

— Không đâu! - Vương Tuấn, người giả làm thư lại mới nói chen vào. - Danh tiếng của ông ta rất lớn, sao có thể cho người ta biết mình dính phải một chuyện bị lừa vớ vẩn như thế, vậy chẳng phải hồ thẹn lắm sao? Chúng ta chỉ truyền phong dao, không nói ra lai lịch thì chẳng làm sao cả. Các huynh nghĩ nếu để người ta biết Hứa Tử Tương bị nghi là cướp nương tử của người khác, mà người bị cướp lại là thê tử của một tên nông phu, lại còn bị thọt, méo mồm thì ông ta còn mặt mũi nào gặp người khác nữa?

Nói xong cả bốn người cùng bật cười ha hả.

— Chuyện này không được để cho Kiều công biết. - Tào Tháo bỗng nghĩ ra chuyện này.

— Không sao đâu! Thầy mà biết chỉ có khen huynh thông minh thôi. -

Vương Tuấn không đồng tình. - Huynh còn chưa biết đấy! Khi xưa thầy cũng từng làm những chuyện hoang đường như thế này không thua gì chúng ta. Hồi trước khi thầy giữ chức Thái thú ở Thượng Cốc, muốn vờ ản sĩ Khương Kỳ ra, nhưng Khương Kỳ không chịu xuất sơn. Thầy liền bảo tên đốc bưu truyền lời rằng: “Ông không chịu ra gặp ta, ta sẽ bắt lão mẫu thân của ông cải giá lấy người khác!” Người trong quận đều buồn cười đến phát cuồng đấy!

Mấy người nghe xong lại cười ầm cả lên.

— Ha ha... - Sái Mạo ôm bụng cười ngặt nghẽo. - Ta cười đến đau cả bụng rồi... Ta phải mau trở về đây, bên ngoài vẫn còn cả đông người đấy! Sáng sớm ta đã gọi hết cả gia đình, người ở, vú già, nha hoàn của nhà cô trượng ra để nhờ đóng làm dân chúng, bây giờ sợ là cô trượng phu nhân đang lo lắng ở nhà, không biết người hầu kẻ hạ trong nhà đi đâu hết?

— Ha ha ha ha... - mấy người cùng cười lăn ra đất...

Chuyện ngày hôm ấy, suốt một thời gian dài sau đó, mấy người bọn họ chỉ cần gặp mặt nhau là lại cười mãi không thôi.

Sau đó Hứa Du cũng biết chuyện, hỏi Tào Tháo có vừa ý với câu phong dao ấy không.

Tào Tháo trầm ngâm nói:

— Tôi giỏi trong đời thịnh, gian hùng trong đời loạn... Thật là hay hơn những gì ta tưởng tượng, nhưng cũng thật xấu xa hơn những gì ta suy nghĩ.

Hồi thứ 11

Bị báo thù đuổi khỏi kinh thành

Bào Tín vũ dũng

Thời Hán, nghênh đón mùa thu cũng là việc vô cùng phiền phức, tất cả đều phải tiến hành theo lễ pháp. Trước tiết Lập thu mười tám ngày đã phải bắt đầu chuẩn bị, đầu tiên là tế tự ở lăng Hoàng đế, đế vương phải đích thân đến trước, các quan viên ở kinh đô cũng phải vận hoàng y tùy giá đến tế tự. Tấu nhạc đại lễ hoàng cung, trăm quan cũng hát bài “Đế Lâm”, dâng điệu múa “Vân Kiều”, “Dục Mệnh”.^[66]

Việc tế tự phải tiến hành liên tục cho đến ngày Lập thu. Hôm ấy qua giờ Tí năm khắc thì trăm quan ở kinh đô đều phải cởi bỏ hoàng y, thay sang bạch y cổ đen, ra ngoại ô phía tây nghênh đón trận gió thu đầu tiên. Nghi thức ấy đến khi trời sáng thì kết thúc, trăm quan lại cởi bỏ bạch y, thay triều phục màu đỏ, loại triều phục đó mặc suốt cho đến tiết Lập đông. Nhưng sau lễ tế giao là đến dâng cúng lăng miếu, do quan Thái tử lệnh chuẩn bị sẵn một con hươu từ trước đó. Hoàng đế đi xe đến gần, tự mình lấy tên, lên dây cung bắn chết con hươu, rồi phái Thái tử lệnh và người đến thăm lăng cưỡi ngựa tốt đem hươu chạy tới trước lăng miếu để tế lễ. Rồi võ quan dẫn binh mã võ bị ở kinh sư thao diễn chiến trận, phải bày sáu mươi tư trận theo binh pháp Tôn Ngô, sau đó chém giết súc vật cúng tế, gọi là nghi thức chiến trận, nghi thức trăm sinh. Cuối cùng hoàng đế mới có thể hồi cung và ban thưởng cho quan văn võ, đến đó nghi thức đón mùa thu của năm ấy mới được coi là kết

thức hoàn toàn.

Hoàng đế bắn hươu, một là biểu thị thực tâm hiếu kính với việc tế tự lăng miếu, hai là phù hợp với khí tức sát^[67] của mùa thu. Do vậy sau ngày hôm đó, hoạt động săn bắn của dân gian hay sĩ đại phu mới dần trở nên sôi nổi. Tử đệ nhà quan lại, họ hàng nhà thế tộc, mặc khách nơi công phủ, thậm chí Thái học sinh lũ lượt ăn mặc võ biên, cưỡi ngựa, lưng đeo cung tên ra ngoại ô săn bắn, đó cũng là một hình thức tiêu khiển phổ biến thời bấy giờ.

Ấy là mùa thu năm Hi Bình thứ năm (năm 176), Viên Thiệu vừa được triều đình bổ nhiệm chức Bộc Dương trưởng. Sắp phải đi nhận chức, nghĩ đến mình còn rất nhiều bằng hữu ở kinh đô, bèn hẹn mọi người đi chơi một chuyến, vừa là săn bắn vui chơi, cũng là chia tay từ biệt lên đường. Viên Thiệu tìm Viên Cơ, Viên Thuật bàn bạc một hồi, quyết định cùng nhau làm chủ mời, ai mời bằng hữu của người ấy rồi cùng hẹn đi chơi.

Mọi người được mời, ai nấy tự chuẩn bị xe ngựa, kẻ hầu người hạ, cùng tập trung ở ngoại ô phía tây. Tào Tháo, Lâu Khuê, Vương Tuấn, Hứa Du tất nhiên không thể thiếu được, còn có hai danh sĩ Biên Nhượng, Khổng Dung, ngoài ra còn có thêm hai tiểu tử mười lăm, mười sáu tuổi.

Về Khổng Dung, Biên Nhượng, Tào Tháo tuy chưa từng gặp nhưng cũng biết khá rõ về họ. Khổng Dung tự Văn Cử, người nước Lỗ, là cháu hai mươi đời của Khổng Tử, ông tổ đời thứ bảy là Khổng Bá từng là thầy dạy Hán Nguyên đế, phụ thân là Khổng Trụ giữ chức Thái Sơn đô úy, thực tài của hắn còn vượt xa danh vọng là hậu thế của vọng tộc thánh nhân, tuổi tác lớn hơn so với bọn Tào Tháo. Biên Nhượng tự Văn Lễ, người Tuấn Nghi, Trần Lưu, tuy mới hơn hai mươi tuổi, nhưng đã rất có tiếng tăm, chỉ với một thiên *Chương Hoa phú* văn chương hoa mỹ đã được cả văn đàn ca ngợi. Hai người ấy đều qua lại rất thân thiết với huynh đệ Viên Cơ, Viên Thuật. Còn hai vị

công tử tuổi còn khá nhỏ kia thì không chỉ Tào Tháo mà cả những người khác cũng không biết.

— Chư vị huynh đài, tại hạ xin giới thiệu. - Giọng của Viên Thiệu lộ vẻ hưng phấn. - Vị tiểu công tử này là Trương Siêu, huynh đệ với Trương Mạnh Trác, thay mặt huynh trưởng đến thăm tại hạ, xin mọi người hãy cứ tự nhiên, không phải khách sáo.

Trương Siêu vóc dáng trung bình, nhưng lộ rõ vẻ thông minh lanh lợi, vui vẻ vái chào mọi người.

— Còn vị này... - Viên Thiệu lại đưa tay chỉ vào tiểu huynh đệ còn lại. - Rất tài giỏi! Là tiểu công tử Tang Hồng, Tang Tử Nguyên, là người mới vào học ở nhà Thái học. Phụ thân của công tử đây là một vị tiếng tăm như cồn, chính là người đã đi sứ Tây vực, tên tuổi vang động khắp người Khương, đó là Sứ Hung Nô Trung lang tướng Tang Mân người đã trừ diệt phản tặc ở Cối Kê.

—Ồ? - Tào Tháo nghe Viên Thiệu nói thế, đặc biệt chú ý quan sát kỹ Tang Hồng: “Tiểu tử này tuy mới mười sáu, mười bảy tuổi, nhưng không thấp hơn mình là mấy, mạnh khỏe cường tráng, không hổ là con nhà tướng.”

Mọi người chào hỏi nhau xong, ngồi hết xuống đất, tất cả thi nhau chúc mừng Viên Thiệu. Viên Thiệu cũng vui vẻ đáp lời, ai nấy cười cười nói nói. Hứa Du giỏi ăn nói, khuấy động bầu không khí, vỗ vỗ vai Vương Tuấn bảo:

— Tử Văn, huynh hãy đàn một khúc cho các vị huynh đệ nghe đi.

— Xin lỗi. - Vương Tuấn cười gượng. - Hôm nay tại hạ không mang đàn theo.

— Tại hạ mang đây! Tại hạ mang đây! - Biên Nhược vội tiếp lời. - Từ lâu đã nghe Vương huynh giỏi chơi đàn cầm, kỹ pháp không thua gì Sái Bá Giai. Tôi cũng thích môn này, hôm nay sao có thể bỏ lỡ dịp? Lát nữa bọn họ

thi tài cưỡi ngựa bắn cung, tại hạ với huynh hãy thử so tài chơi đàn vậy. - Nói rồi cười vang ha ha.

— Biên huynh quá khen rồi, tại hạ có may mắn được một lần nghe Sái Bá Giai chơi bản đàn *Quảng Lăng tán*, thực là thiên âm, khó mong có thể đuổi kịp.

— *Quảng Lăng tán* ư? - Biên Nhược hơi ngập ngừng, ngoảnh lại nhìn Khổng Dung. - Đó chẳng phải cầm khúc tầm thường, *Quảng Lăng tán* khi xưa chính là cầm khúc *Nhiếp Chính hành thích Hàn vương*.

— Ồ? - Mọi người nghe Biên Nhược nói thế cũng cảm thấy rất hứng thú.

— Phụ thân của Nhiếp Chính đúc kiếm cho Hàn Ai hầu, quá kỳ hạn chế tác mà chưa làm xong, liền bị Hàn vương giết chết. Khi ấy mẫu thân đang mang thai Nhiếp Chính, trốn vào thâm sơn mà sinh ra Nhiếp Chính. Đến khi lớn lên, Nhiếp Chính thề sẽ báo thù cho phụ thân. Nhiếp Chính tập võ luyện kiếm, giả trang làm người thợ nề lên vào cung Hàn vương, hành thích không được, liền trốn lên Thái Sơn, theo một ẩn sĩ nghiên cứu cầm thuật. Nhưng Nhiếp Chính lại sợ có người nhận ra mình, liền bôi trát lên người cho lở loét, nuốt than để đổi giọng nói, lại bẻ gãy hết răng trong miệng. Khổ luyện mười năm, trở thành một tay đàn giỏi, liền từ biệt thầy xuống núi, quyết đi hành thích Hàn vương. Nhiếp Chính trở về nước Hàn, chơi đàn ở ngoài phố, tiếng đàn du dương khiến mọi người tụ tập đến nghe hàng hàng lũ lũ, ngựa trâu đi qua cũng phải dừng lại, trong chốc lát tiếng tăm lừng lẫy. Hàn vương hạ chỉ cho mời vào cung đàn cầm, Nhiếp Chính giấu một con dao sắc trong đàn, thần thái vẫn tự nhiên, so dây chỉnh âm. Đợi đến khi Hàn vương đang nghe đàn đến ngây ngất, liền rút thanh đoản kiếm, lao nhanh đến đâm, Hàn vương bất ngờ không kịp đề phòng, bị đâm chết tại chỗ. Nhiếp Chính tự mình rạch

mặt, khoét mắt, mổ bụng moi ruột ra mà chết, suốt một thời gian người ta không thể biết thích khách là ai. Khúc nhạc mà khi xưa Nhiếp Chính vào cung gây để hành thích Hàn vương chính là khúc *Quảng Lăng tán* vậy.

— Biên Văn Lễ quả là bác học siêu phàm! - Tào Tháo khen ngợi.

Nhưng có một chuyện mà Tào Tháo không thể ngờ được, đó là Biên Nhược xưa nay vốn là chỗ giao hảo với Hoàn Thiệu đồng hương của mình. Trước đây Tào Tháo vì cứu tử đệ Biện thị đã giết chết quản gia của Hoàn phủ, chuyện ấy Hoàn Thiệu đã ít nhiều kể cho Biên Nhược nghe, cho nên từ khi mới gặp, Biên Nhược đã giữ một ác cảm với Tào Tháo. Do vậy khi nghe thấy lời khen của Tào Tháo, Biên Nhược cố tình lờ đi, chỉ nói tiếp với mọi người:

—Khúc *Quảng Lăng tán* này nhạc phổ toàn khúc có tất cả bốn mươi lăm đoạn nhạc, chia làm sáu phần: “Khởi âm”, “Thích Hàn”, “Xung quan”, “Phát nô”, “Báo kiếm”, “Tự tàn”, tại hạ từng học qua, thực sự là rất khó, chỉ nắm rõ ba đoạn cuối là “Phát nô”, “Báo kiếm” và “Tự tàn”.

— Thế thì hay quá, - Vương Tuấn đã thấy hứng thú. - Khi tại hạ nghe Sái Ung chơi đàn đã thầm ghi nhớ, cũng có thể miễn cưỡng tấu được ba đoạn trước là “Khởi âm”, “Thích Hàn” và “Xung quan”.

— Hay quá! Hai chúng ta cùng tấu thì có thể hợp được đủ khúc rồi, lát nữa thử xem sao. - Biên Nhược vui vẻ nói.

— Văn Lễ huynh đã học chơi cổ cầm được bao lâu rồi? - Tào Tháo lại vồn vã hỏi.

Biên Nhược vẫn không thèm để ý, cứ thao thao nói với mọi người:

— Chơi cổ cầm là đạo của người quân tử. Khi xưa Chung Tử Kỳ nghe khúc đàn của Du Bá Nha, nghĩ lại Tử Kỳ cũng là bậc ẩn sĩ chốn thâm sơn, mà Bá Nha cũng có thể coi là bậc lương thần lo cho dân cho nước. Nếu Du

Bá Nha kia chẳng phải kẻ lương thần, mà là tham quan, gia thế xấu xa, ý thế khinh người giết dân lành cướp con gái, há lại có thể chung hàng ngồi sánh với bậc cao nhân giỏi đàn ư? Chớ nói đến chuyện nghe đàn người ta gảy, ngay đến lời người ta nói cũng chẳng được nghe nữa!

Tào Tháo có gốc đến đâu cũng hiểu rằng câu nói ấy nhắm vào mình. Nói “gia thế xấu xa” chỉ có thể là mình - hậu duệ của nhà hoạn quan; “ý thế khinh người giết dân lành cướp con gái” rõ ràng ám chỉ chuyện đánh chết quân gia Hoàn phủ, che giấu Biện thị. Mặt Tào Tháo nóng bừng, trong lòng lửa giận sôi sục, định bụng nói rõ lại chuyện đã xảy ra này, nhưng lại nghĩ: Chuyện này những người có mặt ở đây quá nửa không biết, nói ra chỉ tự chuốc thêm nhục. đành nuốt giận, đứng lên đi ra chỗ khác.

Tào Tháo bước đến một chỗ cách mọi người ngồi đã khá xa, trông ra cánh đồng rộng mênh mông và mấy mảnh rừng phía xa xa, trong lòng vừa giận dữ, vừa thương cảm, thầm nhủ: “Cứu Biện thị há là lỗi của ta? Chẳng lẽ lại để mặc cho nàng ấy bị tên ác nô kia chà đạp ư? Ta có gì sai nào? Bọn họ còn đem chuyện ấy ra khoét vào tim ta. Rõ ràng ta làm quan chính trực, cuối cùng vẫn không tránh khỏi bị người đời chê cười nhục mạ, lại có kẻ nói ta hành động như một tên khốc lại, coi ta cùng một giuộc với bọn Vương Cát... Vì ta là hậu duệ của “gia thế xấu xa” hoạn quan ư? Hậu duệ của hoạn quan lại phải chịu sự coi thường của người đời ư? Hành vi của bọn họ lại có thể trong sạch hơn ta ư? Trời ơi, nếu có thể tự chọn xuất thân của mình thì ai bằng lòng thác sinh vào gia tộc như thế! Chẳng lẽ chỉ có thể cúi đầu nịnh bợ hầu hạ bọn hoạn quan, đi trên đường cũ của gia tộc vốn bị người đời phỉ nhổ mới có thể đứng chân trên con đường sĩ hoạn? Ai có thể thực sự hiểu ta chứ...”

— Mạnh Đức chớ có nghĩ nhiều.

Tào Tháo ngoảnh lại nhìn, không biết từ khi nào Viên Thiệu và Lâu Khuê đã đứng sau lưng.

Trên mặt Viên Thiệu nở nụ cười thân thiện:

— Vốn biết con người huynh có nhiều tâm sự. Văn Lễ với Hoàn Thiệu kia lại quan hệ thân thiết với nhau, cho nên gặp việc không tránh khỏi có cái nhìn thiên lệch. Những lời hăn nói, huynh dù thế nào cũng chớ nên để tâm.

— Hôm nay chúng ta tới đây để cùng vui, đừng để làm mất hứng thú. - Lâu Khuê cũng khuyên giải thêm mấy câu.

—Ồ, không đâu. - Tào Tháo ngậy ra một lúc. - Chẳng phải nói sẽ đi săn ư? Ta đã nai nịt gọn gàng, chuẩn bị sẵn sàng, khi nào chúng ta đi?

— Bây giờ đi luôn! - Viên Thiệu thấy Tào Tháo muốn giải nổi sầu muộn, vội nói thêm ngay. - Tôi theo học phép bắn cung của Hà Bá Cầu đấy nhé! Bàn luận binh thư chẳng qua chỉ là việc quân trên giấy, hôm nay chúng ta có thể thi thử một phen rồi!

— Được, chẳng phải Khổng tử từng nói: “Quân tử không tranh giành hơn thua, nếu bắt buộc phải tranh đua thì lấy việc bắn cung ra mà so tài” đó sao, thi thử thì thi thử! Ta chưa từng chính thức được học bắn cung, nhưng ngày xưa đã có dịp đi cùng với người huynh đệ Hạ Hầu Đôn, tự thấy cũng biết chút ít. Tử Bá, thế nào? Huynh cũng trở tài một chút chứ? - Tào Tháo đã gạt hết mọi u ám trong lòng, quay sang hỏi Lâu Khuê.

— Tôi thì không có tài nghệ dám đứng một mình một núi mà coi thường ai cả... Thế này đi, tôi sẽ làm phó thủ cho Mạnh Đức, có được không?

— Tên cao to kia, rõ ràng là huynh có ý đồ nhé! Huynh đã giúp Mạnh Đức thì tôi cũng phải kêu một người hỗ trợ mới công bằng! - Viên Thiệu ngoảnh đầu lại gọi. - Công Lộ! Dẫn theo mấy người của ta, chúng ta tranh

đua cung mã với hai người Mạnh Đức, Tử Bá một phen!”

— Được! - Viên Thuật vui mừng nhảy dựng lên, vội đến trước ngựa chuẩn bị cung tên, lấy giọng gọi to, - Này! Huynh đệ chúng ta đi săn bắn thôi, ai đi cùng thì đi săn về sẽ được chén thịt rừng nhé!

Mấy người Vương Tuấn, Biên Nhược, Khổng Dung, Viên Cơ đều không hiểu võ. Hai người Vương, Biên lúc này đang nói chuyện rất hứng thú, cùng bàn luận về chơi đàn và văn chương, tất nhiên không muốn đi. Viên Cơ và Khổng Dung tuổi tác không lớn hơn bọn Tào Tháo, Viên Thiệu là bao, hai người đang chuyện phiếm về những việc quan trường, cũng không để ý đến chuyện đi cùng họ. Chỉ có hai tiểu tử là Trương Siêu và Tang Hồng là hào hứng, muốn cùng đi.

— Hai đứa chớ làm ầm lên! Trẻ nhỏ chỉ xem thôi tham gia cái gì? - Viên Thuật lườm mắt, vẻ như coi thường.

— Viên Công Lộ, huynh chớ coi thường người khác! Tục ngữ có câu: “Quả cân tuy nhỏ sánh ngàn cân”, huynh không tin, vậy chúng ta hãy so tài trên lưng ngựa đi! - Trương Siêu bĩu môi không phục.

— Đúng đấy! Tại sao bọn ta không tham gia được? Ta từ nhỏ đã theo nội tổ phụ tập bắn cung cưỡi ngựa, có khi còn biết trước cả huynh đấy! Huynh mình mấy xương xẩu như bộ xương khô thế kia, một cơn gió là thổi bay, lại dám cười chê bọn ta ư? - Tang Hồng cũng cười khẩy bảo. - Lát nữa ta với Trương Siêu hai người một đội, để xem các huynh ai có thể kéo nổi cây cung cứng của bọn ta! Giành phần thắng cho các huynh lớn phải hổ thẹn!

Hai tiểu tử ấy cùng Viên Thuật đấu khẩu, ba người ầm ĩ một hồi rồi mới ai nấy chuẩn bị cung mã xuất phát: Tào Tháo với Lâu Khuê một đội, Viên Thiệu với Viên Thuật một đội, Trương Siêu với Tang Hồng cũng làm thành một đội. Sáu người đi ra một đoạn khá xa, trông thấy một khoảnh rừng mới

cùng nhau gò cương ngựa đứng lại.

Viên Thiệu giơ tay chỉ trở nói:

— Chúng ta ai nấy tự hành động, hết một giờ ba khắc sẽ trở lại chỗ này, xem ai săn được nhiều là thắng. Đội nào thua thì phải nộp tất cả những thứ săn được cho đội thắng.

— Không được, không được! - Tang Hồng lắc đầu quầy quậy. - Hay là cùng tiến vào, xem xem có thứ gì có thể săn không, rồi chúng ta cùng thi bắn, ai bắn gục con mồi và đoạt được về tay mình thì coi như thắng.

— Vậy cũng được! Nhưng đó là ý kiến của đệ đấy nhé, lát nữa các đệ nhỏ tuổi không tranh được về tay mình chớ có kêu ca đấy!

— Chưa biết ai mới là người không tranh được về tay mình đâu! - Tang Hồng vỗ vỗ ngực mình vẻ đầy tự tin.

Mấy người bàn bạc xong xuôi, cùng nhau thúc ngựa tiến vào rừng, xuyên cây vạch bụi tìm con mồi để săn. Trương Siêu người nhỏ, ngựa cũng thấp, lại có thể luồn dưới cành cây đi lên trước nhất, không lâu sau liền phát hiện ra một con hươu béo mẫm nằm trong bụi cỏ, lập tức cười bảo:

— *Kinh thi* nói: “U u lộc minh; Thực dã chi bình”,^[68] tiểu đệ đây đã được phần thưởng đầu tiên này rồi! - Nói rồi đặt tên bắn liền, tiếc là Trương Siêu người nhỏ sức yếu, mũi tên chỉ bay vào đám cỏ bên cạnh con hươu. Mũi tên ấy làm con hươu giật mình, nó động dậy đôi tai, thấy có người đến gần, tung chân chạy sâu vào trong rừng.

Khi ấy tất cả mọi người đều đã thấy rõ ràng, lập tức vung roi đánh ngựa đuổi theo. Tào Tháo với Viên Thiệu, Viên Thuật chạy lên trước nhất, nhắm đúng hướng con hươu chạy mà đuổi theo. Tào Tháo và Viên Thiệu không có bản lĩnh gì đặc biệt, đều phải dừng ngựa lại mới có thể bắn tên chuẩn, cho nên chỉ là đuổi theo thôi. Riêng Viên Thuật có bản lĩnh xuất chúng, vừa thúc

ngựa trắng của mình, giữa lúc vung roi đã cầm cung lên tay, ngắm chuẩn phương hướng, vút, vút, vút bắn liền ba phát tên, nhưng con hươu đều tránh được. Tào Tháo thầm lấy làm lạ: “Viên Công Lộ hóa ra lại có chút thân thủ, con người ta thật không thể nhìn vẻ bề ngoài được!”

Cả ba mũi tên đều không trúng Viên Thuật dĩ nhiên rất bức bối:

— Con tiểu súc sinh kia! Ta nhất định bắn chết mi! - Vừa nói vừa vội thúc ngựa đuổi theo sau, nhất thời không để ý, mũi tên trên đầu bị vướng vào cành cây, lỏng ngóng hồi lâu mới gỡ ra được thì đã bị tụt lại mãi đằng sau.

Khi ấy Lâu Khuê cũng đã đuổi tới nơi, vội bắn một mũi tên, vẫn không trúng. Con hươu lại bị một phen hoảng sợ, quay người chạy về phía nam, Tào Tháo thấy cơ hội vội bắn một phát. Mũi tên này bay sượt qua con hươu, đúng lúc ấy thấy con vật cúi đầu, mũi tên liền trúng vào sừng bên trái, cứ thế con hươu mang theo mũi tên mà chạy, khiến Tào Tháo xuýt xoa tiếc rẻ mãi. Con hươu vì quá sợ hãi, vội vàng lao thẳng về phía Viên Thiệu, Viên Thiệu cả mừng:

— Phần thưởng này ta giành chắc rồi! - Vừa mới lắp tên, Trương Siêu đã nhảy đến ngay trước. - Tên tiểu tử xấu xa kia! Người chẵn ngay hướng bắn tên của ta rồi! - Viên Thiệu tức tối nói một câu.

Trương Siêu cứ mặc, nhưng lại không dừng ngựa kịp, chỉ kêu to lên rằng:

— Tử Nguyên! Cậu mau xem sao!

Trong lúc Trương Siêu đang nói, Tang Hồng đã chạy đến nơi, dồn hết sức bắn một tên, cũng chẳng trúng, lại trúng ngay thân cây. Kỳ lạ là mũi tên này sức lực hơn người, tên ngập sâu vào thân cây đến hai tấc, mọi người đều kinh ngạc bảo:

— Tên tiểu tử này hẳn thật có lực!

Con hươu quay đầu tiếp tục chạy về phía nam, mọi người lại hò nhau đuổi theo. Nhưng chân hươu vốn khỏe, tung vó chạy như bay, mọi người thúc ngựa đuổi theo lại phải vòng cây tránh cành, cúi đầu né mình, chỉ cố gắng bám theo sau. Trương Siêu người nhỏ bé, ngựa lại chạy chậm, liền bị tụt lại phía sau; Lâu Khuê người to cao quá, một phút bất cẩn đã bị cành cây gạt từ trên lưng ngựa rơi xuống đất, bò dậy được thì thấy y sam đã rách toạc cả, chỉ còn biết phủi bụi đất trên người không đuổi theo nữa. Chỉ duy Tang Hồng và Viên Thuật chạy nhanh hơn cả, Tào Tháo và Viên Thiệu bám sát theo sau.

Tào Tháo lúc mới đầu còn cùng tiến ngang với Viên Thiệu, nhưng dần dần thì tụt lại phía sau Viên Thiệu. Tào Tháo với Viên Thiệu vốn là chỗ tương giao nên hai người rất hòa thuận, vì chuyện hôn tấu của Hà Ngung lại càng trở nên thân thiết. Nhưng trước sau Tào Tháo vẫn có ý muốn cạnh tranh với Viên Thiệu. Lúc này nhìn thấy con ngựa của Viên Thiệu toàn thân đen bóng một màu như lụa, móng chân đạp lên cỏ thu, khiến lá rụng cỏ khô tung cuộn lên mấy vòng trên không trung, Tào Tháo đã biết con ngựa này vô cùng xuất chúng. Tào Tháo thường đi cưỡi ngựa cùng huynh đệ Hạ Hầu, nên khá tinh tường chuyện này, thấy ngựa của Viên Thiệu rất hay, nên không dám lơ là, sợ bị tụt lại phía sau, cứ liên tục vung roi thúc ngựa, định vượt lên trước Viên Thiệu. Mấy người như những cơn xoáy gió đuổi theo được khoảng một dặm, lại thấy con hươu ấy chạy ra khỏi khoảnh rừng. Bốn người kẻ trước người sau, luồn cành vạch lá cũng chui ra khỏi rừng, nhắm thấy con hươu lại bắn bừa đi một loạt, nhưng vẫn không có mũi tên nào trúng đích.

Lúc này chỉ thấy phía trước có một người cưỡi ngựa bình thản đi tới. Người ấy vai rộng eo tròn, chân dài tay lớn, đầu đội mũ da hổ, cầm lông đuôi

trĩ, mình mặc võ phục màu đỏ tía, khoác áo bào xanh, lưng thắt đai sư tử gắn ngọc bát bảo lung linh, áo trong để lỏng, chân dận đôi hia đế mỏng, vai đeo một cây cung lớn vẽ chim công cùng túi tên bằng da hươu. Trông khuôn mặt thì người này chỉ tầm ngoài hai mươi tuổi, sắc mặt đen thui, mặt vuông miệng lớn, mũi khoằm như chim ưng, mày rồng mắt phượng, tai to rủ xuống, miệng rộng mím lại, hai khóe miệng chúc xuống vẻ đầy tự phụ. Con ngựa người ấy cưỡi thật cao lớn, có sắc lông xám đen, đầu hàm thiếc treo tua màu, buộc lục lạc kêu leng keng.

Người ấy trông thấy con hươu chẳng nói chẳng rằng, vội nâng cung lắp tên, chỉ nghe vút một tiếng, mũi tên không chệch một li, xuyên ngay vào yết hầu con hươu. Con hươu lập tức gục xuống, chỉ một mũi tên chết ngay. Rồi người đó vẫn lặng lẽ, phi ngựa lên phía trước nhẹ nhàng đưa cánh tay dài như tay vượn, chỉ một tay nhắc ngay con hươu lên.

Viên Thuật đuổi ngay đầu tiên, sao có thể bỏ qua chuyện ấy, lập tức kêu to lên:

— Tên tiểu tử hỗn xược kia ở đâu đến dám cướp hươu của ta?

— Nói năng cho tử tế! Của người ư? Người gọi đi, xem giờ nó có thừa không? - Tên kia cười nói.

— Đừng nhiều lời! Đưa đây!

— Không đưa!

— Ta bảo, người dám không đưa! - Viên Thuật bực mình, xô ngựa chạy lên cướp lấy, nhanh tay nhanh mắt túm ngay lấy một sừng hươu.

Tên kia thì túm chặt lấy chân con hươu không chịu buông, hai bên ra sức giằng co lẫn nhau.

— Đã nói rồi, ai giành được sẽ thắng! Huynh có thể tranh, sao đệ lại

không thể?

Tang Hồng vừa thấy, cũng chạy lên lôi một sừng hươu, kêu to:

— Các huynh đưa đây!

Lôi đến mức Viên Thuật và người kia cùng chao đảo, ngựa cũng chao đảo theo.

Tào Tháo ở phía sau đã nhìn thấy rõ, lập tức nhận ra người kia: “Trùng hợp vậy ư? Đúng là hãn ta!”

Chỉ thấy người kia quát to:

— Tiểu tử được lắm! Rất khỏe, trông ta đây! - Rồi cũng dồn lực.

Viên Thuật thấy hai người kia tranh nhau hăng quá, chẳng chịu kém cạnh, cũng lấy hết sức tranh giành.

Đúng lúc ấy từ phía đông bắc bỗng nổi lên tiếng đàn du dương, hãn là Vương Tuấn, Biên Nhược đã bắt đầu chơi đàn. Phía này người kia cùng Tang Hồng, Viên Thuật đều dồn sức, mỗi người đứng một phía mà kéo, ba con ngựa choãi rộng móng chân, cùng theo tiếng đàn mà xoay vòng vòng. Không ai chịu nhường ai, cùng co kéo khiến cả ba chao đảo, yên ngựa trông thành, chuông nhạc ngựa leng keng kêu loạn lên.

Tranh nhau một hồi thì Viên Thiệu, Trương Siêu cũng ra khỏi rừng gò cương dừng ngựa, nhưng họ chỉ lấy làm lạ, không biết người kia là ai, cùng nhìn nhau ngây ra. Từ phía đối diện cũng có mấy người cưỡi ngựa chạy tới, đều ăn vận một kiểu như người kia, có vẻ bọn họ cũng đi săn bắn. Họ cũng không hiểu chuyện gì, toán người của hai phe đều đứng lại. Nhìn một lúc lâu thấy khó phân giải ổn thỏa, Trương Siêu nổi hứng kêu to một câu khen hay, rồi gọi:

— Tử Nguyên! Giành lấy đi! Để đám tiểu đệ chúng ta tỏ mặt nào!

Tang Hồng nào để ý đến chuyện đáp lại, mặt mũi đã đỏ tía, Viên Thuật thì vừa giành giật, vừa luôn miệng:

— Bỏ ra! Đây là của ta!

Người kia không hề nao núng, túm chặt lấy chân con hươu kéo mạnh vào lòng mình, vừa kéo hẳn ta vừa cười nói:

— Các người buông tay ra đi!

Chưa dứt lời, lập tức thấy hẳn dồn sức giật mạnh, nghe rắc một tiếng, chiếc sừng hươu trong tay Tang Hồng đã gãy đôi, vì dụng lực quá mạnh, Tang Hồng ngẩng nhìn từ lưng ngựa xuống phía dưới, trong tay vẫn còn cầm nửa chiếc sừng hươu gãy. Chiếc sừng hươu còn lại cũng tuột khỏi tay, khiến Viên Thuật lao đảo trên mình ngựa. Kẻ kia dương dương tự đắc, cầm con hươu giành được giơ lên thật cao.

— Bào Nhị lang thật giỏi! - Tào Tháo nói to một câu khen ngợi.

Khi ấy mọi người mới biết, tên kia chính là nhị lang Bào Tín - một tay cung mã rất giỏi.

Bào Tín giật mình:

— Ồ? Các hạ cũng biết tại hạ ư?

— Tại hạ là Tào Tháo, từng cùng du ngoạn với Kiều công, có duyên gặp mặt các hạ một lần. Kiều công có nói với tại hạ, các hạ là hào kiệt ngày nay, Tháo này từ lâu đã mong báỉ kiến, chỉ e là đường đột.

— Ồ! - Sắc mặt Bào Tín chợt đổi hẳn, vội nhảy xuống ngựa. - Tào Mạnh Đức là bằng hữu vong niên của Kiều công, xin có đại lễ ra mắt.

Bào Tín vừa xuống ngựa, những người phía sau cũng kéo nhau xuống ngựa, rối rít cùng tiến lên chào hỏi.

Tào Tháo thấy được trọng vọng lấy làm kinh ngạc, cũng vội xuống ngựa:

— Bào huynh làm vậy thật khiến tại hạ tổn thọ! Tại hạ có tài đức gì mà được các vị đa lễ như vậy.

Bào Tín ha hả cười, không còn vẻ tự phụ như khi nãy nữa:

— Những người làm quan thời nay, Bào lão nhị ta chỉ phục có ba người rười! Người đầu tiên là lão thái phó Trần Phồn, người vì nước quên thân, tên tuổi lẫy lừng, đứng đầu trong ba người, ta chỉ giận không sinh sớm mấy năm để theo ông ta xông vào cung cứu giá! Người thứ hai là Kiều công, chỉ giữ chức Công tào một huyện mà dám can thiệp vào chuyện của quan lớn có đất phong, lại ra ải đánh đuổi giặc Khương, giỏi cả văn cả võ, thật đáng khâm phục! Người thứ ba là lão tư đồ Dương Tứ, một nhà bốn đời công hầu, tận trung tận lực, vì nước vì dân, không chịu khuất phục trước tên giặc của xã tắc, thật phải khâm phục! Còn một nửa khâm phục, chính là Tào Tháo huynh đệ, là hậu duệ của hoạn quan mà có thể “từ bỏ đường cũ”, dám giết thân thích của sủng thần, chấp pháp không phân biệt quyền quý, được Kiều công khen ngợi, Hứa Thiệu có lời bình “tôi giỏi đời thịnh, gian hùng đời loạn”, nhưng ngài vẫn chưa có đại công, nên tại hạ tạm phục ngài một nửa!

Tào Tháo nghe xong, sung sướng như được uống mật ngọt:

— Quá khen rồi! Quá khen rồi!

Trương Siêu thì chẳng có tâm tư đâu để ý đến chuyện của họ, đỡ Tang Hồng dậy chạy đến:

— Bào Tín! Sao người lại cướp vật sẵn của chúng ta?

— Của các người ư? Đến thiên hạ còn phải kẻ có đức thì mới có được, huống chi là một con hươu? Ai có bản lĩnh bắn được thì là của người ấy. - Bào Tín vừa nói vừa đỡ lấy con hươu từ trên lưng ngựa xuống, bưng đến trước Tào Tháo nói, - Lần đầu gặp mặt, không có lễ vật gì, con hươu này xin được tặng cho Mạnh Đức huynh vậy.

Tào Tháo cười ha hả, quay đầu lại nói với Viên Thiệu:

— Đã nói là ai có được trong tay thì thắng, xem ra phần thưởng này ta thắng rồi!

Vừa mới định nhận, Trương Siêu đã nhanh tay đoạt lấy:

— Tào Mạnh Đức, dù là vật huynh đã có trong tay, đệ cũng cướp được!

Nói rồi cùng với Tang Hồng sung sướng nhảy nhót khiêng con hươu đi, mọi người thấy hai tên tiểu quỷ giành được hươu, đều mỉm cười không để ý đến nữa. Bào Tín lại kêu huynh trưởng Bào Hồng, đệ đệ Bào Thao, Bào Trung đến giới thiệu một lượt, vô tình không để ý đến Viên Thiệu ở phía sau Tào Tháo.

Viên Thuật vừa bị thua, trong lòng không phục, giận dữ hăm hăm nói:

— Bào lão nhị! Người cướp đoạt vật sẵn, không được coi là có bản lĩnh gì, luận về thuật bắn cung chưa hẳn đã là đối thủ của Viên mỗ ta.

— Ha ha... - Bào Tín cười lớn một hồi, thuận tay chỉ về phía xa bảo. - Người có trông thấy con thỏ hoang ở đằng kia không?

Mọi người chăm chú nhìn, xa xa tầm ngoài một trăm năm chục bước, quả nhiên có một con thỏ hoang đang ăn cỏ. Bào Tín không nói nhiều, giương cung bắn, mũi tên nhanh như chớp ghim chặt con thỏ xuống đất! Mọi người cùng khen ngợi:

— Đúng là thần tiễn! Một trăm năm mươi bước, thắng cả Dương Do Cơ^[69] đấy!

— Thế đã là gì, hãy xem ta làm một lần nữa đây. - Vừa nói Bào Tín vừa chỉ một con chim nhạn đang bay trên trời, nói lớn, - Đây! Nhìn mũi tên!

Liền giơ cung lên không, kéo căng dây. Dây cung “phụt” một tiếng, con chim nhạn đang tung cánh bay trên trời cao, trúng tên rớt xuống đất!

— Kinh cung chi diệu!^[70] - Viên Thuật không ngớt lời thán phục. - Thật thần kỳ! Bào huynh làm sao có thể luyện được tài nghệ như thế?

Bào Tín dương dương đắc ý:

— Tại hạ từng đi chu du thiên hạ, bá kiến kỳ nhân khắp nơi. Có may mắn từng bá kiến Trần vương điện hạ, học được phép này của ông ấy. Không phải tại hạ tự khoe khoang đâu, nhưng trừ Trần vương gia - sư phụ của tại hạ ra, tại hạ vẫn chưa gặp được địch thủ nào. - Lưu Tiệp con thứ của Hiếu Minh để được phong là Trần vương, tử tôn đời đời được nối nhau thế tập, truyền đến đương kim Trần vương tên là Lưu Sùng. Trần vương Sùng giỏi cưỡi ngựa bắn cung, kỹ pháp đặc ý nhất của ông là bắn liền mười phát tên cùng trúng một đích, có thể nói là thiên hạ vô song. Bào Tín học từ vị vương gia này, tất nhiên bản lĩnh rất cao cường.

Viên Thiệu ở phía sau nghe bọn họ nói chuyện trong lòng rất không vui: Vốn rất muốn kết giao với Bào Tín, nhưng hôm nay gặp mặt, chưa chào hỏi gì Viên Thiệu mình mà với Tào Mạnh Đức thì lại rất thân thiết, điều ấy đã khiến Viên Thiệu tự ái; thứ nữa, Viên Thiệu cũng là hậu duệ của nhà công hầu, Viên gia với Dương gia đều là bốn đời công hầu, nhưng chưa bao giờ hòa thuận với nhau, Bào Tín lại ra sức đề cao Dương Tứ, cũng đụng chạm vào chỗ tránh né của Viên Thiệu; thêm nữa Bào Tín tự khoe kỹ nghệ, khiến trong lòng Viên Thiệu không thích. Thấy huynh đệ mình còn khen ngợi tài bắn cung của Bào Tín, Viên Thiệu liền bực bội gọi bảo:

— Công Lộ! Thua thì thua rồi, còn nói gì nữa, đại ca đang chờ chúng ta đấy! - Rồi dẫn Viên Thuật, bỏ đi không nói một lời từ biệt nào.

Ở đó chỉ còn lại Tào Tháo với huynh đệ Bào gia.

— Huynh ấy là Viên Thiệu? - Bào Tín nhìn theo bóng Viên Thiệu đi xa xa. - Tại hạ đã nghe phong thanh vài chuyện của huynh ấy, nhưng chỉ thấy

người này chẳng qua chỉ là ỷ vào tiếng tăm của gia tộc, chứ không phải bậc kẻ sĩ cao minh gì.

Tào Tháo liền bảo:

— Huynh không biết đó thôi, Bản Sơ thực sự cũng có những điểm hơn người. Chúng tôi cũng rất thân thiết với nhau.

Bào Tín hơi đỏ mặt bảo:

— Tại hạ chỉ thuận miệng nói thế, nếu có chỗ nào chưa đúng, xin huynh chớ để tâm. Ngoài ra, xin thứ lỗi cho tại hạ đường đột, nghe đâu một số người từng có những bàn luận không đúng về huynh, thế nào cũng chớ nên vì thế mà thay đổi cách làm của mình! Những khổ tâm của các hạ, dù không nói tại hạ cũng có thể đoán được. Tại hạ cũng từng bái yết Kiều công, có nghe nói về những chuyện này, tại hạ xin nói gọn lại một câu: Anh hùng đâu kể xuất thân!

Trời ơi! Tào Tháo giận là không thể nắm lấy bàn tay người này, từng câu từng câu đều như nói trúng tâm khảm! Cứ như người này đã quen biết từ lâu vậy, gặp mặt là có thể bày tỏ hết nỗi lòng mình:

— Huynh nói thật đúng! Chúng ta thực là quen biết nhau quá muộn.

— Không biết vì sao, tại hạ cũng có cảm giác như vậy! - Bào Tín mỉm cười nói.

— Huynh cũng quen biết mấy môn sinh của Kiều công là Vương Tử Văn, Lâu Tử Bá, Hứa Tử Viễn chứ! Bọn họ cũng là bằng hữu của tại hạ. Huynh nghe tiếng đàn này đi, chắc hẳn là Vương Tuấn đang chơi đàn.

— Không giống. - Bào Tín dỏng tai lắng nghe. - Tiếng đàn cũng như con người. Tử Văn tâm thái từ tốn bình hòa, khúc nhạc gảy lên tất có tiết tấu tuần tự, tiếng đàn lúc tranh hươu mới đúng là tiếng đàn của Vương Tuấn. Còn

tiếng đàn bây giờ rối loạn vội vã, tất là một kẻ ngạo mạn khinh người đang đàn vậy.

Tào Tháo cúi đầu thầm nghĩ: “Kẻ gảy đàn hẳn là Biên Nhược - người đã nói những câu châm chọc ta đây. Ở đây thì Bào lão nhị khen ngợi ta, bên kia thì Biên Văn Lễ nhạo báng ta, cùng là những kẻ tài tuấn đời nay mà mỗi người một ý. Xem ra dưới gầm trời này xưa nay đã có người khen tốt tất cũng sẽ có kẻ chê xấu. Hoặc cũng có thể do ta nghĩ ngợi quá nhiều, chỉ cần làm theo bản tính của mình, cần chi phải cầu thập toàn thập mỹ?”

Biên cố bất ngờ

Nổi tiếng kinh thành vì đánh chết Kiến Đồ, được câu phong dao của Hứa Thiệu khiến người đời truyền nhau, Tào Tháo làm quan đã có khí khái, những người đồng tình khen ngợi giống Bào Tín cũng ngày càng nhiều. Tào Tháo thực sự đã có một đạo xuân phong đặc ý, trong khoảng thời gian ấy, y như một ngôi sao mới vụt tỏa sáng trên chốn quan trường, chói lòa trong mắt mọi người. Nhưng khi ấy Tào Tháo không ý thức được rằng, những nguy cơ tiềm ẩn trong đó đã từng bước từng bước đến gần, không chỉ là với riêng Tào Tháo, mà với cả gia tộc Tào thị.

Vào ngày tin xấu truyền đến, Tào Tháo vẫn như ngày thường, đang tận tâm tận lực xử lý những công việc ở nha môn. Bỗng nhiên quân gia trong phủ chạy đến, nói Tào Tung bảo phải về nhà ngay. Tào Tháo từ khi nghe lời nhắc nhở của Kiều Huyền, thực sự không dám tự ý rời bỏ chức vụ, nhưng thấy quân gia có vẻ hốt hoảng lo lắng, nghĩ hẳn là chuyện quan trọng, nên đành đem công việc dặn dò kỹ Lâu Dị và Tần Nghi Lộc, rồi một mình vào thành về nhà.

Vừa vào đến nhà đã thấy phụ thân mặt mày tái nhợt ngồi lặng lẽ trong thư phòng, thấy mình vào rồi, cũng không nói năng gì.

— Phụ thân, vội cho gọi nhi tử về đây, có việc gì vậy ạ?

Tào Tung trầm mặc hồi lâu mới nói:

— Gần đây con có dưng sợ bày tỏ việc gì không?

— Có ạ!

— Mà lại đề cập đến thân thuộc của Tào Tiết?

Tào Tháo nói thẳng thắn không tránh né:

— Con từng dưng sợ đàn hặc Tào Phá Thạch.

Tào Phá Thạch là đệ đệ của hoạn quan Tào Tiết, vốn là một tên vô lại, chuyên ý vào thế lực của ca ca, vậy mà liên tục thăng lên đến chức Bộ binh Hiệu úy. Tên này chẳng những không chịu tu dưỡng, mà lại là kẻ tham lam háo sắc, vì ưng mắt nhắm trúng thê tử của một viên quan binh, cuối cùng đã bức tử người quan binh này, cưỡng bức thê tử của người ta phải lấy mình. Tào Tháo ghét cay ghét đắng loại người như thế, liền viết tấu chương đàn hặc dưng lên. Vì nghĩ phụ thân cũng thân cận với hoạn quan, có thể sẽ can thiệp nên Tào Tháo đã không đề cập đến chuyện này khi ở nhà.

Thấy phụ thân hỏi mình như thế, Tào Tháo thầm nghĩ chắc hẳn đã gây ra tai họa, nhất định phải ăn một trận chửi mắng rồi đây. Không ngờ Tào Tung không vội vàng âm ỉ, chỉ lấy từ trong ống tay áo ra một quyển thẻ tre nói:

— Con cũng là dám nói thẳng nói thật.

Tào Tháo cầm lấy xem - hóa ra đó chính là tấu chương đàn hặc mà mình viết!

— Thẻ này là thẻ nào ạ?

— Hôm nay đích thân Tào Tiết đưa cho ta đấy!

— Tên hoạn to gan thật, dám tự ý lấy tấu chương của đại thần... - Nói xong câu này, Tào Tháo chợt nhận ra tính nghiêm trọng của chuyện này. Theo quy định, tấu chương của đại thần dâng vào đến trong sảnh, sẽ có viên Điện trung thư quản lý, Tào Tiết đã có thể lấy trộm về tay mình, cho thấy cả bộ phận Trung thư sảnh của triều đình đều đã nằm trong tay của ông ta.

— Con thấy kỳ lạ lắm phải không? - Dáng vẻ của Tào Tung rõ ràng vô cùng mệt mỏi. - Nhưng con không biết rằng, triều đình đại Hán của chúng ta, xưa nay đều là như thế! Thế nào là triều cương? Thế nào là uy quyền? Thế nào là vương pháp? Chẳng qua chỉ là những lời dối trá được khoác trong bộ mũ cao áo dài mà thôi. Ai có quyền lực sẽ có tất cả, đó chính là thể đạo của chúng ta. Trước đây như vậy, hiện nay như vậy, sau này cũng sẽ là như vậy! Con cho rằng con tài cán lắm, đúng không? Vậy ta hỏi con, con làm sao để được cử hiệu liêm? Con làm sao để thoát khỏi chuyện kiện cáo mà đi làm huyện úy? Con lại dựa vào cái gì để đánh chết thúc thúc của Kiến Thạc mà không bị báo thù? - Khi Tào Tung nói những câu này không hề có chút gì về buồn giận, mà chỉ mang vẻ mệt mỏi và khinh miệt.

Ngữ điệu ấy còn đáng sợ hơn cả sự trách mắng nghiêm khắc, Tào Tháo cảm giác như mình vừa bị lột sạch, trần như nhộng mà ném ra ngoài đường phố. Bản thân không thể không thừa nhận, mình có được ngày hôm nay, đều do phụ thân mang lại, mà mọi thứ của phụ thân lại là do hoạn quan ban cho. Suy đến cùng, sở dĩ Tào Tháo có thể nhập sĩ, làm quan thành danh, không phải dựa vào bản thân mình, mà là nhờ vào sự nâng đỡ và bảo vệ của hoạn quan, là nhờ vào phụ thân đã phải như con chó vẫy đuôi xin xỏ sự thương hại của bọn Vương Phủ, Tào Tiết mà có!

— Con thật giỏi lắm... thật giỏi lắm... - Tào Tung tiếp tục chỉ trích nói. -

Con là quan đại trung thần, quan đại thanh liêm trong mắt trong lòng trăm họ ở Lạc Dương! Còn ta? Ta chẳng qua chỉ là một tên thối tha nịnh bợ tiểu nhân, đúng không? Ha ha ha... ha ha ha... - Ông cười mãi cười mãi, rồi đột nhiên đập án thư gào lên. - Nhưng người biết không? Để người được xét cử hiếu liêm, phụ thân người đã phải đưa cho Vương Phủ bao nhiêu tiền? Nói bao nhiêu lời hay ý đẹp? Người xem mình hiếu liêm ở chỗ nào? Khốn kiếp người có hiếu thuận với ta không? Người đánh chết thúc thúc của Kiến Thạc, khiến ta phải đi xin lỗi người ta, đứng ở đó như một tên nô tài cho người ta chửi mắng! Cho người ta sỉ vả! Để người được báii yết Hứa Tử Tương, ta phải mặt dày đi nhờ Hứa Tương! Lão gia này có chỗ nào không phải với người?

Những lời ấy như từng mũi dao sắc nhọn, khoét sâu vào trong tim Tào Tháo:

— Thừa phụ thân, nhi tử...

— Người đã có đôi cánh khỏe rồi phải không? - Tào Tung không để Tào Tháo có cơ hội nói. - Người cho là người không cần ta nữa rồi, có phải không? Ta vừa phải làm cha vừa phải làm mẹ nuôi người khôn lớn, ngược lại người lại không coi lão già này ra gì, phải không? Hả? Ha ha ha... ha ha ha... Đúng là con ngoan! Người giỏi lắm! Đúng là có chí hướng! Hôm nay khi Tào Tiết mang bản tấu chương này trao cho ta đã khen ngợi người một hồi! Đúng là... Ông ta nói, Cự Cao này, nhi tử của ngài đúng là có chí hướng lắm! Làm chân huyện úy nhỏ nhoi thế này đúng là phí tài, hãy để nó ra ngoài rèn luyện mấy năm đi! Thật hay rồi, ra ngoài rèn luyện mấy năm... người ta đuổi người khỏi kinh thành rồi đấy, đã biết hay chưa? Người ra ngoài mà nuôi mộng quan thanh liêm của người! Nhưng ta nói cho người biết, nếu không phải là lão già này đã làm bao nhiêu việc cho họ, nếu không phải là lão già

này từng đưa đến cho họ hàng xe bạc trắng thì người đã bị họ đè chết từ lâu rồi! Ta tuổi nhỏ mất phụ thân, tuổi trung niên mất thê tử, nếu người lại chết nốt thì ba cái bất hạnh ta đã có đủ hết đấy! Người có lỗi với ta không?

— Thưa phụ thân, thật sự nhi tử chưa từng làm chuyện gì mắc lỗi với phụ thân! - Tào Tháo đã hơi ghen ngào.

— Chưa có? Ha ha ha... Ta hỏi người, Hà Bá Cầu làm thế nào để trốn khỏi Lạc Dương?

Tào Tháo nghe câu ấy như sấm nổ bên tai! Chuyện bí mật như thế mà phụ thân cũng biết cả.

— Người cho rằng ta mù ư? Kiều Huyền cải trang cho hãn thành người hầu, còn người hộ tống hãn suốt dọc đường đến đất Bái! Có đúng không? Người mau nói đi! Đấy còn không phải là có lỗi với ta ư? Người tự mình mạo hiểm còn chưa đủ, lại còn kéo theo cả đệ đệ của người, còn muốn cả Tào gia chịu nguy hiểm cùng với người! - Tào Tung tóm lấy cuộn thẻ tre đánh mạnh vào đầu Tào Tháo. - Người ở quê nhà rèn luyện bốn năm, vậy mà chẳng khôn lên được chút nào! Trừ việc biết chút binh pháp vớ vẩn ra, người còn có điểm nào hơn người? Cút! Cút mau cho ta! Đi ra ngoài mà làm một ông quan thanh liêm đi! Đi ra ngoài mà ôm mộng làm một vị gián quan đi!

— Thưa phụ thân, nhi tử...

— Cút ra đi!

— Nhi tử thực sự là...

— Cút! - Tào Tung gào lên một cách thất thường.

Tào Tháo không còn cách nào khác, chỉ biết đứng lên lùi ra khỏi cửa.

— Người đi mà năm mơ lại thời xuân thu của người đi! - Tào Tung lại cười nhạt bảo. - Nhưng ta nói cho người hay, những ngày tốt đẹp sẽ không

còn dài đâu. Hôm nay trong cung đã truyền tin ra, Hà quý nhân đã sinh hạ hoàng tử, Tống hoàng hậu không có con nối dõi sẽ sớm bị phế thôi, các quan chức Tào gia chúng ta đều sẽ đi đời hết! Người đi đi, muốn sung sướng thì sung sướng đi! - Nói xong ông đóng sầm cửa lại, chẳng thèm để ý đến nhi tử của mình nữa.

Tào Tháo hoang mang suy xét hồi lâu, nghĩ đến chuyện phạt quỳ, cách trừng phạt mà phụ thân thường sử dụng hồi còn nhỏ. Tào Tháo đã quỳ, quỳ thật sự nghiêm túc trong sân, có lẽ đây là lần đầu tiên từ khi sinh ra đến giờ Tào Tháo thực sự suy xét lại bản thân mình như vậy... Nhưng, cửa phòng của phụ thân trước sau vẫn im lìm không hề mở ra. Còn Tào Tháo vẫn cứ quỳ mãi cho đến khi trời đã về chiều, mới đành trở lại nha môn, lại dẫn quân tuần phòng, khổ não đi suốt một đêm không ngủ.

Quả nhiên, sáng sớm hôm sau, hoạn quan truyền chiếu đã đến. Chiếu thư viết rõ ràng, nhân được các hoạn quan Tào Tiết, Kiến Thạc tiến cử, hoàng thượng đã ưng chọn Lạc Dương bắc bộ úy Tào Tháo, điều đi nhận chức huyện lệnh huyện Đốn Khâu^[71] ở Duyện Châu, mệnh cho hôm sau phải rời kinh.

Thiên tử đích thân hạ chiếu điều đi nhận chức, thật là chuyện mới mẻ. Nhưng qua cuộc trò chuyện hôm qua với phụ thân, Tào Tháo đã hiểu rõ, đó là do bọn Tào Tiết, Kiến Thạc bày trò ma quái. Ngoài mặt là được hoàng thượng gia ơn, nhưng thực tế là cách báo thù vì chuyện đánh chết Kiến Đồ, đàn hặc Tào Phá Thạc. Nói là điều khỏi kinh sư, nhưng chẳng biết năm nào tháng nào mới có thể trở về, có thể chỉ vài ngày nữa hoàng thượng cũng quên mất chuyện này, khi ấy cả đời mình sẽ phải phiêu bạt ở ngoài cho đến già, chiếu mệnh thế này thực sự khiến người ta phải hối tiếc. Tào Tháo nhận chiếu xong, liền ngồi bịch xuống giường lạng người đi.

Tào Tháo đang chờ đợi, chờ đợi một sự thay đổi, đợi phụ thân và hai vị thúc thúc đến thay đổi cục thế. Tào Tháo tin rằng thời vận của mình xưa nay đều tốt, lần này nhất định sẽ phải đợi đạo chiếu thư thứ hai. Cậu cứ đợi, cứ đợi... đợi hết cả một ngày, tận đến khi trời đã về chiều, mới tin chắc rằng tất cả đều không thể thay đổi được gì nữa. Chỗ đứng của Tào gia đã không còn như xưa nữa, Tào Tháo mới vội vàng bỏ dậy, bắt đầu chuẩn bị hành trang. Nhưng trông những đồ dùng lật vật bừa bộn khắp nhà, Tào Tháo càng sắp xếp càng thấy phiền lòng, liền quăng hết đồ đạc quát bảo:

— Nghi Lộc! Hãy chuẩn bị đồ đạc đi, ta đi uống rượu đây!

— Bẩm huyện lệnh! Trời sắp tối rồi, ngài còn đi đâu? - Tần Nghi Lộc vừa nói vừa khoác áo cho Tào Tháo.

— Lão tiểu tử, sao ngươi đổi cách gọi nhanh thế, ta còn chưa nhận chức mà!

— Chỉ là sớm muộn thôi mà! Tục ngữ có câu “người nhổ thì sống, cây nhổ thì chết.” Ngài đến Đốn Khâu, làm tốt công việc đôi năm, rồi quay lại kinh đô, tất sẽ thăng quan tiến chức! Chúng con cũng được vẻ vang lây! - Tần Nghi Lộc mặt mày hớn hờ nói.

— Đi đi! Người thì hiểu gì chứ! - Tào Tháo lừ mắt nhìn Tần Nghi Lộc. - Lần này là ta bị bọn hoạn đuổi đi đấy!

— Ngài chớ nói thế, dưới gầm trời này có biết bao nhiêu huyện úy, mà có mấy ai được hoàng thượng đích thân hạ chiếu điều đi nhận chức? Chỉ một điểm ấy, ngài đến nhận chức rồi, cũng đủ khoe cả nửa năm ấy chứ!

— Miệng lưỡi người dẻo nhỉ! - Tào Tháo bị lời của hắn ta làm cho phì cười. - Ta ra ngoài một lát, người giúp ta thu dọn đồ đạc, từ ngày mai trở đi chỗ này đã là nha môn của người khác rồi. Phụ thân ta nổi giận rồi, tối nay bất luận thế nào cũng phải về nhà ngủ, để an ủi phụ thân ta. Nếu ta có về

muộn, người hãy mang đồ đạc về phủ trước! - Nói xong ra cửa lên ngựa, chỉ dẫn theo Lâu Dị rời khỏi nha môn bắc huyện úy.

Đang là mùa đông, tiết trời rất lạnh, gió rét táp lên mặt như dao sắc cứa vào da thịt, từng cơn ừ sâu mang theo bao lạnh lẽo dồn dập trong lòng: Nghĩ lại, đây đúng là một mùa đông đau buồn, đầu tiên là Viên Thiệu vừa ra nhận chức Bộc Dương trưởng thì gặp chuyện mẫu thân bị bệnh mất, không thể không từ nhiệm mà về thủ tang; tiếp theo là Hứa Du bị Kiều Huyền đuổi khỏi sư môn, đi không từ biệt một lời, sau đó Lâu Khuê cũng rời khỏi kinh sư; Sái Mạo về quê thành thân cũng không thấy trở lại nữa, tất cả bằng hữu ai nấy đều chạy theo tiền đồ mà lũ lượt đi xa, bây giờ lại đến lượt mình. Tào Tháo không dám nghĩ nhiều thêm nữa, sợ rằng chỉ gợi thêm buồn, cài chặt áo ruỗi ngựa ra khỏi thành, chạy đến khu Thái học đi tìm Bào Tín...

Tào Tung đến nha môn

Hôm trước Tào Tháo đi tuần suốt một đêm, Tần Nghi Lộc tất nhiên cũng không được nghỉ ngơi. Bây giờ thấy Tào Tháo đi rồi, liền trộm nghỉ ngơi một lúc. Lại nghĩ bụng, không khéo lát nữa ông ấy lại về ngay, mấy hôm nay tính khí thất thường, không nên trêu ông ấy được, bèn vội vã đến hậu nha thu dọn thư từ, y phục và đồ vật. Nào ngờ mới vừa vội làm, liền có một tên nha dịch chạy gấp vào nói:

— Tần bố đầu, mau ra đây. Lão gia đến rồi!

Tần Nghi Lộc vội vã bỏ những thứ trên tay xuống, gọi hết người trong nha môn tụ tập cả lại, thấy Tào Tung mặt nặng như chì ngồi trên ghế khách, bèn quỳ xuống vấn an:

— Tiểu nhân tham kiến lão gia.

— Ờ. - Tào Tung đáp lời, nhìn Tần Nghi Lộc khắp một lượt từ chân đến đầu. - Mạnh Đức đã từng dẫn người về phủ rồi... người là Tần Nghi Lộc, phải không?

— Dạ phải. - Tần Nghi Lộc thăm thán phục trí nhớ của lão già này.

— Nghe Mạnh Đức nói, người rất lanh lợi?

— Tiểu nhân thực sự là ngu độn, không dám nhận hai chữ lanh lợi ạ!

— Ngu độn? Ngu độn một chút cũng tốt! - Tào Tung nói về kỳ quặc khó hiểu.

Tần Nghi Lộc nghe ra không phải thế, cũng không dám đứng lên, cúi đầu gượng nói:

— Thiếu gia có việc vừa đi khỏi. Lão đại nhân thân hành đến đây, có điều chi dặn dò ạ? Có cần tiểu nhân đi gọi thiếu gia về không ạ?

— Miệng lưỡi người đúng là lanh lợi lắm. - Trên mặt Tào Tung vẫn không hề có bóng dáng của một nụ cười nào.

— Vậy giờ tiểu nhân xin đi tìm thiếu gia về ạ! - Tần Nghi Lộc nói xong đứng dậy chực đi.

— Đứng lại! Hôm nay ta đến không phải là tìm Mạnh Đức... Tần Nghi Lộc ở lại, còn những người khác ra ngoài hết cho ta! - Tào Tung ra lệnh một câu, trừ Tần Nghi Lộc ra, tất cả những người hầu khác đều lui ra cả. - Tiểu tử, hôm nay ta đặc ý nhân khi nhĩ tử của ta không có ở đây đến tìm người. Người đứng lên đi, ta có mấy câu hỏi người.

Tần Nghi Lộc trong lòng thấp thỏm bất an, run rẩy đứng lên.

— Ta muốn biết, hai người trưởng tùy ở bên Mạnh Đức trước đây giờ đã đi đâu?

— Điều này... điều này... - Trên trán Tần Nghi Lộc mồ hôi đã đổ ra lắm

tấm. - Tiểu nhân không biết, từ khi tiểu nhân và Lâu Dị đến đây làm sai dịch chưa từng được gặp họ.

— Chưa từng gặp? Người dám nói là chưa từng gặp sao? - Tào Tung đứng dậy đi quanh Tần Nghi Lộc hai vòng, - Không biết ư? Xem ra người tuổi còn trẻ mà trí nhớ lại thua cả ta! Ta nhắc lại cho người nhớ, là ai đã xúi Mạnh Đức phái chúng đến làm công việc canh cửa mà vốn là các người làm? Là ai sai khiến bọn lính canh phòng ban đêm khác bắt nạt chúng? Hôm trời đổ tuyết ấy bọn chúng bị đánh một trận, lại còn bị bức phải canh phòng ở bên ngoài, người không biết ư? Hai người ấy bị chết cóng trong tuyết, lẽ nào người lại không biết? Ai đã bày ra trò bảo mấy tên kia báo lên trên rằng bọn chúng bị bạo bệnh mà chết, người không biết ư?

Tần Nghi Lộc quỳ thụp xuống đất:

— Tiểu nhân biết tội rồi ạ!

— Người ghê gớm thật! Không ngờ ngay đến ta cũng xem nhẹ người. Thành Lạc Dương không hổ thẹn là đất kinh kỳ, ngay trong đám lính canh cửa cũng có những kẻ hồ nằm ròng ắn! Có tên sài lang Lâu Dị giết người không chớp mắt, lại thêm tên cáo già như người! - Tào Tung cười nhạt. - Những gia nô tâm phúc một tay ta nuôi dạy, mà người không nói một lời nào giết chết luôn, người giỏi thật đấy!

Tần Nghi Lộc sợ hãi run như cây sậy, cúi gằm mặt không nói được một câu nào.

— Người cho rằng bọn chúng chỉ là những gia nô thông thường? Ta nói cho người biết, bọn chúng được sinh ra trong Tào phủ chúng ta, một tay ta nuôi dạy bảo ban nên người, phái đến chỗ Mạnh Đức. Nhất cử nhất động của Mạnh Đức bọn chúng đều báo với ta, đánh chết Kiến Đồ, cùng ra ngoại ô chơi với Kiều Huyền, lừa gạt Hứa Thiệu, tất cả những việc ấy ta đều biết cả!

Ta sợ Mạnh Đức tuổi trẻ bồng bột, mới cố ý để hai người đó giúp ta thông báo tin tức, vạn nhất vương phải chuyện gì, ta có thể giúp được nó... Giờ thì hay rồi! Tên cáo già nhà người đã phá hỏng tất cả! Ta bị che mắt mơ hồ, hai tháng không biết tin tức gì, ngay đến chuyện lớn như đàn hặc Tào Phá Thạch ta cũng không biết! Người to gan thật, người có tin ta sẽ mổ bụng người không?

Tần Nghi Lộc sợ hãi đến vãi cả nước đái ra quần, bò lết hai bước về phía trước, ôm chặt lấy chân Tào Tung, khóc nói:

— Xin lão gia tha mạng! Con cũng là bất đắc dĩ ạ... xin ngài khai ân cho... hu hu...

— Xem đức hạnh của người kìa! Lau khô nước mắt đi cho ta! - Tào Tung co chân đạp ra, lại an vị ngồi xuống, - Tên cầu nô tài, khi ta kết liễu kẻ khác người còn chưa sinh ra đâu! Có gan làm mà không có gan chịu, còn ra giống gì nữa! Người nói xem rốt cuộc là việc gì, nếu ta thấy động lòng, sẽ tha mạng cho người!

— Dạ! - Tần Nghi Lộc quệt tay lau nước mắt nước mũi, - Chuyện là thế này ạ. Từ khi tiểu nhân cùng Lô Dị theo đại nhân, bọn chúng cho là chúng tiểu nhân tranh sủng với chúng, liền cậy là người cũ, bắt chúng tiểu nhân làm những việc vất vả. Tiểu nhân thực sự không chịu nổi mới nói với đại nhân rằng, chúng tiểu nhân đi rồi, trong ban còn khuyết hai người, xin đại nhân bổ sung họ vào đấy. Bọn chúng không phục còn muốn tính sổ tiểu nhân, chửi đổng tiểu nhân ở trong ban. Tiểu nhân vốn là ban trưởng canh tuần đêm, nên những huynh đệ ở đó chạy đến nói cho biết, tiểu nhân mới nghĩ mọi cách, rồi bảo bọn họ nghĩ cách cho hai tên đó chết... Tiểu nhân cũng là bị bức không thể làm khác được, không cho chúng chết, tiểu nhân sẽ không được sống yên ổn qua ngày... Đại nhân, xin ngài xét cho tiểu nhân mới phạm lỗi lần đầu mà

tha cho tiểu nhân ạ! - Nói rồi cứ dập đầu liên hồi.

— Hừ! Hóa ra người cũng có tài của bọn bắt gà trộm chó... - Tào Tung liếc nhìn hẳn. - Ta sẽ cho người hai con đường để người tự chọn.

— Hai con đường gì ạ? - Tần Nghi Lộc đã thấy tia hy vọng.

— Một là ta ban cho người một sợi thừng, người tìm một cái cây rồi tự treo cổ lên kết liễu đời mình. Còn con đường thứ hai...

— Lão gia ngài nói đi, chỉ cần không bắt con phải chết, bất cứ việc gì con cũng bằng lòng làm.

— Được, hai đứa nô tài chết đi, kể ra cũng không phải chuyện to tát gì. Nhưng bên cạnh Mạnh Đức không có người của ta thì không được. Giống như chuyện lần này, nếu ta được biết trước thì nó đã không bị điều ra ngoài. Người đã có thể kết liễu chúng chết, có thể thấy tiểu tử người còn tinh quái hơn chúng. - Tào Tung cúi xuống vỗ vỗ vai Tần Nghi Lộc. - Từ nay về sau Mạnh Đức phải ra bên ngoài làm quan, từ kinh sư đến Duyên châu cách xa như vậy, sau này nếu có sơ sẩy gì ta càng không thể quản nổi. Người đã làm chết hai đứa ấy, công việc của chúng ta sẽ giao cho người. Nghe cho rõ đây, nhất cử nhất động của Mạnh Đức, làm những việc gì, thân cận với những ai, người đều phải ghi rõ lại cho ta, sau đó nghĩ cách nói cho ta biết, đã rõ chưa?

— Dạ! - Tần Nghi Lộc lại dập đầu, - Tiểu nhân nhất định sẽ làm theo lời đại nhân nói.

— Chỉ cần người nói được làm được... Từ nay trở đi, Mạnh Đức cho người bao nhiêu tiền ta không cần biết, số tiền ta cho hai tên kia, ta sẽ dành cho một mình người. Khi này ta đã nói, vụ án này ta cũng tạm để lại cho người, hại chết mạng người là tội chết đấy! Sống cho vui, hay chết chịu tội, ta đều đã bày ra trước mặt người, tự liệu mà làm đi! - Nói xong, Tào Tung đứng dậy đi thẳng ra ngoài.

— Tiễn, tiễn lão gia...

— Không cần tiễn, trước tiên người hãy đi thay quần đi! - Tào Tung không quay đầu lại, rào bước ra khỏi nha môn.

Tào Tung dẫn theo hai tên tùy tùng vừa ra khỏi sân nha môn thì thấy một chiếc xe ngựa sơn màu đỏ tía dừng trước cửa. Rèm xe vừa kéo lên, là Kiều Huyền tóc bạc phơ phơ từ trong xe bước ra. Hai người bốn mắt nhìn nhau, đều sững lại...

— Kiều công, thật trùng hợp! - Tào Tung lâu sau mới cất lời.

— Cự Cao cũng đang ở đây à! - Kiều Huyền cũng thấy thật khó xử. - Nghe nói Mạnh Đức sắp phải đi xa, ta đến xem cậu ấy thế nào.

— Thật vất vả ngài phải để tâm. Hai năm nay may mắn được ngài quan tâm tới tiểu nhi... - Tào Tung tự thấy khó xử với thân phận mình, nhưng cũng muốn biểu lộ lòng cảm kích một chút.

— Không có gì. Mạnh Đức là một đứa con ngoan, cũng là một vị quan tốt. Tôi xem trọng Mạnh Đức tuyệt không phải vì một người nào khác, giữa đồng liêu với nhau quan hệ đi lại cũng là nên có.

Tào Tung thấy Kiều Huyền có một tư thái vượt xa những người khác, cũng không tiện nói thêm điều gì, chỉ chấp tay cười bảo:

— Thật vất vả lão ngài. Thời tiết giá lạnh này, xin chú ý sức khỏe. Mạnh Đức không có ở nhà, nếu ngài bằng lòng, xin hãy vào trong đợi nó một lát. Tại hạ cũng có chút công chuyện, xin phép không ở lại được. - Nói xong ông lễ độ cúi đầu bước lên xe ngựa.

Chia tay Kiều công

Tào Tháo đến khu Thái học tìm Bào Tín, hai người cùng tìm một nơi ngồi uống rượu, thấy trời đã tối, hai người liền lỏng cương ngựa men theo tường thành đi lên phía bắc. Đi đến cửa Háo Môn ở phía bắc thành, Tào Tháo chợt gò cương ngựa.

— Sao thế? - Bào Tín hỏi

— Huynh nhìn xem đôi côn ngũ sắc ở bên cửa, sau khi tôi đi rồi, ai còn dùng chúng nữa? Ai còn dám làm huyện úy giống tôi ở kinh sư nữa? Những cây côn này sớm muộn sẽ mục nát ở đây thôi... - Tào Tháo nói rồi thở dài.

— Hà tất phải buồn bã như vậy? Huynh mang chúng đi, chúng sẽ là bằng chứng cho chuyện giữ phép vững như núi của Tào Mạnh Đức huynh, bất kể đi đến đâu cũng cho thấy rõ sự uy nghiêm của huynh. Mạnh mẽ lên nào, chớ có nghĩ nhiều như vậy. Huynh như vậy thật thiếu tự tin quá, nhận định rõ con đường rồi, làm sao cứ luôn do dự thế?

Tào Tháo cười đau khổ:

— Tôi không phải là do dự, mà là thất vọng chán chường.

— Cứ như tôi thấy thì huynh đúng là không bệnh mà rên! - Khẩu khí Bào Tín rất nghiêm nghị. - Nào có ai bãi quan của huynh đâu, chẳng qua chỉ là điều khỏi kinh sư thôi! Là nam nhi hãy ra ngoài gây dựng sự nghiệp một phen, mới gặp chút phật ý đã mượn rượu giải sầu, thở than oán trách, còn ra dáng gì nữa! “Tôi giỏi đời thịnh, gian hùng đời loạn” - bộ dạng của huynh bây giờ, đáng coi là tôi giỏi, hay giống gian hùng không? Không lẽ Hứa Từ Tương mù rồi?

Tào Tháo bị Bào Tín nói khích như thế, chợt thấy tinh thần phấn chấn hẳn lên, chỉ một tên lính quát gọi:

— Người! Lại đây!

— Đại nhân! Ngài có gì dặn dò ạ? - Tên lính chạy lại quỳ hỏi.

— Người đi tìm mấy đứa nữa, khiêng đôi côn ngũ sắc này về nha môn cho ta! Ta phải mang chúng đến Đồn Khâu nhận chức, dùng đôi côn này trên thì đánh gian thần dưới thì nện giặc cướp, cai quản cho được một huyện thành mà tối đến nhà nhà không phải đóng cửa!

— Đại nhân nói rất đúng! Chúng tiểu nhân chẳng ai muốn đại nhân đi đâu cả. Đi theo ngài, chúng tiểu nhân không phải cúi đầu khuất phục kẻ khác, đến tối canh phòng đêm còn có tiền uống rượu. - Vừa nói tên lính ấy còn vừa rơi nước mắt. - Chuyện khác thì không nói, bây giờ chỉ mong ngày sớm thăng quan cao, để khi trở lại kinh thành, chúng tiểu nhân được tiếp sức cho ngài.

— Được! Đến khi đó chúng ta phải uống một trận không say không nghỉ! - Tào Tháo hào sảng nói to.

— Thế mới phải chứ! - Bào Tín cũng cười.

Hai người tiếp tục đi về phía trước, đến thẳng nha môn bắc huyện úy, mới xuống ngựa đi bộ vào trong. Tào Tháo đột nhiên nghĩ ra:

— Ôi! Huynh không về nhà, không vấn đề gì chứ?

— Huynh thật hẹp hòi, đến giờ này rồi, để tôi ngủ lại một đêm thì có sao?

Hai người vừa nói vừa đi vào sảnh lớn, thấp thoáng thấy nhà trên vẫn có ánh đèn, trên chỗ ngồi của huyện úy, một ông già đầu tóc bạc phơ đang ngồi.

— Kiêu công!? - Cả hai đều sửng người.

— Mạnh Đức đã về đó ư?... Bào lão nhị cũng đến hả, ta đã đợi gần một canh giờ rồi đấy.

— Chúng tiểu nhân không biết lão ngài xa giá đến đây, khiến ngài phải

đội lâu. - Hai người vội vàng thi lễ.

— Mau qua đây ngồi. Hôm nay không phân biệt già trẻ, chúng ta nói chuyện như bằng hữu... Ở bên mấy người ta cũng thấy mình trẻ lại. Nghĩ lại khi xưa ta còn chẳng được như cậu, chẳng qua là một chân công tào tép riu ở huyện, cũng chỉ là một nha môn nhỏ như thế này, cũng suốt ngày giao thiệp với bách tính và nha dịch, cũng giống mấy người thường hẹn đám bằng hữu thân cận tụ tập lại một chỗ uống rượu. Thời gian như tên bắn, bây giờ nghĩ lại tựa hồ như đã từ kiếp trước vậy. - Tào Tháo và Bào Tín nhìn thấy trong đôi mắt ông già lấp lánh dường như ngấn lệ.

— Các cậu đều là những người trẻ tuổi giỏi giang, tiền đồ không thể đo lường được... - Kiều Huyền đột nhiên cười. - Ta già rồi, chỉ e không được thấy ngày đó! Sau này ta chết, các cậu hãy thường đến thăm mộ ta. Đến khi ấy nếu không mang theo rượu ngon gà béo thì xe đi được ba bước ta sẽ làm phép cho các cậu bị đau bụng, khi ấy chớ có trách ta!

— Xin chớ nói như vậy, lão ngài còn khỏe lắm! Đội tiểu nhân trở lại kinh nhất định hiếu kính với ngài! - Tào Tháo vội khuyên giải.

— E là không có ngày đó đâu, ta quyết định từ quan. Nhà lớn sắp đổ, một cột khó đỡ được. Đời ta giờ dù có mạnh mẽ đến đâu cũng không thể chống lại nổi tuổi già. - Kiều Huyền đột nhiên nghĩ tới một chuyện: Mấy hôm trước, dân gian có kẻ đồn rằng, trông thấy rồng vàng bay lên trời ở huyện Tiều, đất Bái. Ông nói chuyện với Thái sử lệnh Đan Dương - một người tinh thông phương thuật, Đan Dương nói: “Đất ấy sẽ có kẻ làm vua nổi lên. Chẳng đến năm mươi năm nữa, sẽ lại thấy rồng, đây là điềm ứng với điều đó.” Tào Mạnh Đức chẳng phải là người huyện Tiều đất Bái ư? Lẽ nào tên tiểu tử này có thiên mệnh ấy? Nghĩ đến đó, Kiều Huyền cầm tay Mạnh Đức, trầm ngâm nói, - Thiên hạ sắp loạn, nếu không phải có tài mệnh thế thì

không thể cứu được. Người có thể làm yên được, chính là người đấy!

Tào Tháo giật mình:

— Lão gia, ngài định giết tiểu nhân sao.

Kiêu Huyền mỉm cười khó nhọc:

— Ta cũng hy vọng là ta đã nhìn lầm. Nào có ai mong muốn thiên hạ đại loạn chứ... Nhưng ta đã xét biết vô số người, cũng rất ít khi nhìn lầm người. Cậu nhất định phải thận trọng, sau này ta xin được đem thê tử ký thác cho cậu. - Kiêu Huyền lại nhìn Bào Tín. - Bào nhị lang, cậu cũng là người bản lĩnh xuất chúng, khí chất hơn người, chắc chắn có ngày sẽ trở thành danh tướng một đời. Nhưng hãy nhớ kỹ, làm tướng cũng có lúc sa cơ, hèn yếu, chớ tự ý vào sự dũng mãnh của mình.

— Ngài thực sự muốn từ quan ư? - Bào Tín khi này căn bản không chú ý đến lời dăn dò của Kiêu Huyền.

Kiêu Huyền cười buồn, đưa tay sờ sờ những nếp nhăn lớp lớp như núi trên trán, bảo:

— Trước đây ta hùng hực chí khí muốn diệt trừ Vương Phủ, giờ mới hiểu rõ lẽ cười trên lưng cọp khó có thể xuống được. Không giấu gì các cậu, hoàng thượng dùng ta là để bản thân được an tâm, dù nói thế nào cũng không cho ta đi. Nhưng Vương Tuấn nghĩ ra một cách, nói ta dâng sớ đàn hặc thái thú Nam Dương là Cái Thăng. Cái Thăng quan hệ thân thiết với hoàng thượng, đụng vào một người như thế, hoàng thượng tất sẽ cho là ta gây cản trở mà thả cho ta đi.

— Ngài đàn hặc Cái Thăng? - Bào Tín kinh ngạc.

— Đúng vậy. Cho nên ta cố ý đuổi Hứa Du đi. Lâu Khuê không chịu đi, ta vác gậy đuổi đi, là để bọn họ không bị phiền phức. Đắc tội với sủng thần

thì sĩ đồ tương lai của bọn họ có được gặp thời hay không? Vương Tuấn không có ý làm quan, cho nên ta chỉ giữ lại nó ở bên mình, tấu chương đàn hặc Cái Thăng là thủ bút nó viết. Hiện nay nó lại đang giúp ta dẫn kinh cử điển, viết tấu chương đàn hặc một sủng thần khác, đó là Hà Nam doãn Đặng Vạn! Lần này ta không thể không từ quan được. - Kiều Huyền cười vẻ bí mật. - Các cậu còn trẻ, hãy cố gắng! Có duyên chúng ta sẽ gặp lại!

Tào Tháo và Bào Tín tiễn Kiều Huyền đi một đoạn khá xa lưu luyến không rời. Trở về đến cửa nha môn, vừa hay gặp Tần Nghi Lộc đang đứng đợi ngoài cửa, Tào Tháo gọi lại nói thầm:

— Giao cho người việc này. Người mau về huyện Tiều, tìm đệ đệ ta là Tào Đức, bảo đệ ấy sai người đưa tỳ đệ Biện thị đến huyện nha huyện Đồn Khâu. Nhớ kỹ, chuyện này nhất định phải giữ bí mật, nhất là không được để phụ thân ta biết. Đi luôn đêm nay!

— Dạ! - Tần Nghi Lộc khẽ đảo mắt...

Hôm sau, Tào Tháo rời khỏi thành Lạc Dương, mang theo nỗi nhớ nhưng rất nhiều bằng hữu, nhưng người đưa tiễn chỉ có Bào Tín và Vương Tuấn. Tào Tháo vốn mong ngày sau có thể trở lại bái kiến Kiều Huyền, nhưng không ngờ bởi bốn ba trên con đường hoạn lộ, mà cuộc gặp gỡ tối qua đã trở thành buổi chia biệt vĩnh viễn với Kiều Huyền.

Hồi thứ 12

Suýt chết trên đường nhận chức

Chuyến đi rét khổ

Mùa đông năm Hi Bình thứ năm (năm 176), Tào Tháo mới hai mươi hai tuổi, bị hoạn quan hãm hại phải rời khỏi chức Lạc Dương Bắc bộ úy, đi nhận chức huyện lệnh huyện Đồn Khâu thuộc Đông quận, ở Duyện châu. Không rõ bọn Tào Tiết cố ý sắp đặt, hay trùng hợp ngẫu nhiên, thời điểm Tào Tháo rời khỏi kinh thành chính là những ngày đông giá lạnh rét buốt nhất.

Trước lúc xuất phát, Tào Tháo đã sơ ý làm một việc, đó là phái Tần Nghi Lộc ngay trong đêm phải về quê ở huyện Tiều để đón tỷ đệ Biện thị, cho nên những đồ đạc mang theo đến nơi nhận chức chuẩn bị không tốt. Tào Tháo từ nhỏ đã sống trong giàu sang phú quý, với mọi việc trong nhà xưa nay đều rất sơ sài, không bao giờ để ý. Đến khi ra khỏi cửa Đông thành Lạc Dương đi được mấy chục dặm đường rồi mới cảm thấy đường đi gian nan.

Xưa nay mỗi triều vua lại có một triều bề tôi, ngay đến chức huyện lệnh còn con, cũng có một loạt tùy tùng tâm phúc. Riêng Tào Mạnh Đức mang theo nỗi tức bực đi nhận chức, lại ra đi vội vàng, chỉ mang theo trưởng tùy Lâu Dị và bốn tên gia đình tầm thường xuất hành. Suốt dọc đường, Lâu Dị cưỡi ngựa đi trước, Tào Tháo ngồi xe, hai tên gia đình đánh xe, còn hai tên đi bộ theo sau.

Gió tây bắc rét buốt thổi mạnh, chẳng ngừng một phút nào. Tuy là thuận

chiều gió đi về phía đông, nhưng phía sau gáy cuồng phong quất tới, thổi đến độ toàn thân cóng lạnh, đầu óc tê cứng, hoa mắt chóng mặt từng cơn. Đáng thương cho một vị chủ nhân cùng năm tên đầy tớ, ngoài Tào Tháo có một tấm áo cừu dày dạn ra, tất cả những người khác đều chỉ có áo bông, khoác thêm một chiếc áo choàng vải bông dày cộp nữa, thật giận là không thể quần đủ cả thân hình trong đó. Lâu Dị cười con ngựa mà Tào Tháo vẫn cười, là con ngựa tốt mang từ Lương châu về, béo tốt khỏe mạnh, rất có sức chịu rét. Nhưng ngựa kéo xe là con ngựa mới mua khi chuẩn bị đi ở Mã thị Lạc Dương. Tuy không phải gãy gò xương xấu, nhưng xét kỹ cũng chẳng phải ngựa tốt gì cho cam, kéo chiếc xe trong ngoài là ba người, lại cả hành lý nữa, thực sự đã quá sức. Trên càng xe lại còn gác đôi côn ngũ sắc không thể bỏ được ấy. Mỗi khi gặp phải chỗ lội, ngòi rãnh, đừng nói đến người đánh xe, ngay cả Tào Tháo cũng phải xuống giúp đẩy xe mới mong qua được. Mấy người cứ khổ sở như vậy tiến về phía trước, trọn một ngày mới đi gần đến huyện Yến Sư.

Tìm được dịch trạm vào nghỉ tạm rồi, Tào Tháo mới thấy phát rầu: Cứ tốc độ đi đường thế này, biết khi nào mới đến được Đốn Khâu? Nhưng nghĩ đi nghĩ lại cũng chẳng biết làm sao. Dù Tào Tháo đã có mấy bận đi lại, nhưng đều chỉ qua lại giữa huyện Tiều với Lạc Dương, chẳng những xe nhẹ đường quen, mà thường đều lựa khi trời thu mát mẻ mà đi, cho đến nay chưa từng phải trải qua hành trình nào gian nan thế này. Bây giờ còn phải đi tiếp qua một loạt các nơi trên đường: Củng huyện, Huỳnh Dương, Thành Cao, Trung Mâu nữa, không mất nửa tháng thì chắc chắn không thể đến nơi được. Đang lúc buồn bã, lại thấy Lâu Dị mặt mày ủ rũ đi vào.

— Sao thế? Sao ủ rũ như thế?

Lâu Dị than thở bảo:

— Trời lạnh quá, cỏ khô ở dịch trạm không nhiều, hầu như vẫn chưa được chuyển đến. Lại có mấy vị công sai lên kinh công cán cũng dẫn theo người vận chuyển, ngựa của mọi người đều không có gì ăn. Tiểu nhân đã sai mấy tên gia đình đi quanh tìm cắt lấy ít cỏ khô. Con ngựa tôi kia thì cũng không vấn đề, nhưng ngựa của đại nhân ăn uống yêu cầu cao, nó không chịu ăn đâu!

“Ăn uống yêu cầu cao, không chịu ăn cỏ khô bình thường...” Tào Tháo nghĩ mãi câu nói ấy, phải chăng đó cũng là nói chính mình? Bình tĩnh mà xét, từ khi được chân hiệu liêm đến nay, bản thân mình đã từng gặp những nỗi vất vả như thế này bao giờ chưa? Lạc Dương bắc bộ úy, một công việc hay ho vừa dễ dàng vừa nhàn hạ, nực cười là khi có phúc mà không biết là phúc, lại còn xin làm Lạc Dương lệnh. Ăn ngon mặc đẹp nay ở đâu? Nha hoàn lão bộc lại ở đâu? Phải, ta đòi hỏi quá cao rồi. Nếu khi xưa làm huyện lệnh một địa phương nhỏ thì sao đến nỗi hôm nay phải thở than rét mướt ở đây?

— Lâu Dị, ta nghĩ kỹ rồi, tiếp tục thế này không được, chúng ta phải đi nhanh.

— Đi nhanh như thế nào ạ?

— Hai chúng ta đi trước, để bốn đứa bọn chúng mang theo đồ đạc đi chậm sau.

Lâu Dị cười:

— Đại nhân, ngài còn có đồ đạc gì nữa? Chúng ta đi từ Lạc Dương, ngay việc đem thêm chút lộ phí còn không mang, đồ đạc trong nhà tất cả đã mang về trong phủ, nếu nói đến đồ đạc thì chỉ còn lại mấy bộ y sam mang thêm và đôi côn kia thôi.

— Ôi... - Tào Tháo thở dài. - Thôi được rồi! Ngủ sớm đi, giữ sức ngày

mai đi tiếp.

— Đại nhân hãy ngủ trước đi, người cai quản dịch trạm nói đến đêm có cỏ khô chuyển đến, tiểu nhân đợi lấy thêm chút cỏ khô rồi sẽ đi ngủ cũng chưa muộn.

— Bảo mấy tên gia đình làm là được rồi.

— Đại nhân, tiểu nhân may mắn được ngồi trên ngựa, còn bọn họ đã phải đi bộ suốt một ngày rồi ạ!

Tào Tháo chợt thấy cảm động, Lâu Dị thật là kẻ biết thương người. Hắn theo ta đến giờ nào đã từng được hưởng phúc gì? Nói về miệng lưỡi thì hắn không bằng Tần Nghi Lộc, chỉ biết cúi đầu làm việc thôi. Mỗi lần đi dự tiệc đều là Tần Nghi Lộc theo ta hưởng hương hoa, còn hắn ở bên ngoài trông ngựa. Tại sao đến hôm nay ta mới phát hiện ra điểm đáng quý của hắn? Xem ra ta đã sai rồi, con mắt của Tào Mạnh Đức ta xưa nay chỉ biết nhìn lên trên, đã khi nào chú ý xem bên dưới ra sao?

— Châm đèn lên, hai chúng ta chuyện phiếm một chút. Cùng đợi cỏ khô đến vậy!

— Cứ như tiểu nhân thấy, đại nhân đi ngủ sớm chút đi! Người không có đầu thì không đi được, chim không có đầu thì không bay được. Thời tiết khắc nghiệt thế này, nếu ngài không ăn không ngủ mà ngã bệnh thì chúng tiểu nhân biết làm thế nào?

— Thôi được, ta ngủ...

Lâu Dị để lại một ngọn đèn rồi lặng lẽ trở ra. Tào Tháo vốn chẳng thể ngủ được, nằm giường hai mắt trân trân nhìn ngọn đèn dầu. Tao ngộ trong đời người ta thật kỳ lạ, hôm qua mới cùng ngồi uống rượu với Bào Tín, hôm nay đã trù mả chôn lấp ở đây.

Trong lúc mơ màng, dường nghe thấy từng hồi từng hồi những tiếng khóc than. Ban đầu còn nghĩ là ảo giác, nhưng tiếng khóc ngày càng to, sau đấy lại chen vào cả tiếng hò hét. Tào Tháo càng không ngủ được, trở dậy mặc y phục, đi ra ngoài cửa xem. Nhờ ánh trăng sáng lơ mờ, Tào Tháo nhìn thấy phía xa xa có mấy người y sam lam lũ, đứng trước cửa dịch trạm khóc lóc kêu than. Một tên lính của dịch quán đang vung roi da trong tay mắng mỏ đuổi họ đi.

— Dừng tay! Người làm gì vậy? - Tào Tháo quát hăn dừng lại.

— Đây là mấy kẻ xin ăn, đại nhân không cần phải để mắt tới chúng, mau trở về nghỉ ngơi ạ. - Tên lính ấy tùy tiện nói một câu tặc trách.

Tào Tháo trông bọn họ người nào người nấy áo quần rách rưới, mặt mũi bụi bặm, đầu tóc bù xù, trời lạnh thế này mà có người đi chân đất, liền động lòng trắc ẩn, nói với tên lính:

— Trời lạnh quá, chớ để người ta bị chết cồng, hãy cho họ vào đây đi.

— Đại nhân, thế, thế này... không đúng quy củ ạ.

— Quy củ có thể lớn hơn mạng người ư? Hãy cho họ ít đồ ăn, rồi tìm một chỗ cho họ tạm qua đêm. Nếu không được, ta trả tiền cho các người! - Tào Tháo trừng mắt nhìn hăn.

Trạm dịch công không phải cửa hiệu tư, dù có đưa tiền cũng là không đúng phép tắc. Nhưng tên lính ấy cũng đã biết về Tào Tháo. Tuy nay bị điều khỏi kinh thành, nhưng cảnh gãy gốc vẫn chưa đổi, nhi tử của Tào Tung, há lại có thể đắc tội được sao? Hăn nhẫn nại giải thích:

— Tào đại nhân thực có lòng tốt, người ta ai chả là da là thịt? Chẳng phải tiểu nhân là tên lính hung bạo, chỉ là những việc như thế này giờ nhiều vô số kể, ngài có muốn quan tâm cũng không xuể đâu ạ!

— Ta không gặp thì thôi, đã gặp rồi sẽ phải quan tâm! Hãy để bọn họ vào đây.

Được câu ấy của Tào Tháo, bảy, tám tên ăn mày tấp tễnh đi đến, rồi quỳ trước mặt Tào Tháo dập đầu tạ ơn. Căn phòng ấy cũng không đủ chỗ sắp xếp cho họ, Tào Tháo phải bảo Lâu Dị cùng toán lính đi lấy củi đốt một đống lửa, cho mọi người tùy ý ngồi ở trong sân. Tào Tháo cùng mấy thừa sai trong dịch trạm đều mang lương khô ra cho họ, nhưng vẫn không đủ, lại bảo Lâu Dị đến các phòng hỏi xin các vị quan nhân đang nghỉ ở đó.

Dầu sao vẫn còn nhiều người tốt, chẳng lâu sau, những chiếc bánh to tướng đã được mang ra, mấy tên ăn mày thấy có đồ ăn như thấy được mạng sống, chớp mắt đã tranh nhau không còn tí nào.

Tào Tháo trông thấy hầu hết những người này đều chẳng phải già yếu gì, mà đều là thanh niên lớn nhỏ khoảng trên hai chục tuổi, trong số đó lại có một người đàn bà bế con và bọn họ đều nói giọng Ký Châu, trong lòng vô cùng ngạc nhiên, liền hỏi:

— Các người đều còn trẻ, vì sao không ở nhà cày cấy, lại bỏ quê quán đến Hà Nam làm gì?

Không ai hỏi thì không sao, vừa thấy câu hỏi của Tào Tháo tức thì bọn chúng thi nhau than khóc, một tên đáp lời:

— Chúng con bị bắt đi tu sửa hoa viên cho hoàng thượng ạ.

Đó là chuyện của hai năm về trước, hoàng đế hạ lệnh tu sửa lại mấy ngự viên là: Thượng Lâm uyển, Linh Côn uyển và Tây uyển trong cấm cung. Sau khi hoàn thành, hoàng đế Lưu Hoành cảm thấy mấy ngự viên quá nhỏ và quá cũ kỹ, liền chuẩn bị cho khai khẩn đất hoang ở phía tây thành Lạc Dương, bỏ ra một số tiền lớn dựng một khu ngự viên to đẹp hơn - Tây Viên. Chiều chỉ còn chưa chính thức ban ra, trong triều đã âm ầm phản đối, nhất là Gián nghị

đại phu Dương Tứ, còn đặc ý dâng sớ can gián.

Nhưng bọn nịnh thần vốn xuất thân từ đám Hồng Đô môn học sĩ nhãi nhép vẫn tiếp tục mê hoặc hoàng đế, Thị trung Nhậm Chi và Lạc Tùng thậm chí còn tát nước theo mưa đón ý nói: “Xưa kia Hựu viên của Văn Vương rộng trăm dặm, mà người ta vẫn cho là nhỏ; Ngự viên của Tề Tuyên vương rộng năm dặm, người ta vẫn cho là lớn. Nay hoàng thượng thuận lòng với trăm họ, không có chuyện hại đến chính sự vậy.” Đem so cả với Chu Văn Vương cơ đấy! Những lời như vậy, ai dám nói thẳng ra mà cự lại? Mục đích cuối cùng là để Lưu Hoành không nghe lời khuyên can của trung thần, tự làm theo ý mình. Sau khi vạch ranh giới lấy đất cho Tây Viên, nhà vua cho vời thợ giỏi khéo tay các nơi về cùng với dân phu ở kinh kỳ, vất vả khổ sở làm suốt hai năm, hao phí không biết bao nhiêu tiền của, nhưng khu ngự viên mới làm được có một nửa.

Tào Tháo trong lòng lấy làm lạ bảo:

— Các người đã làm việc hai năm, mà không có chút tiền công nào sao?

— Dạ làm gì có tiền công gì ạ? Đại nhân không hiểu đâu, những tên giám công ấy đều chẳng phải giống người! - Tên đen đúa ấy gạt nước mắt nói. - Bọn họ bắt phải dẫn nước từ Nghị hà vào để làm hồ, quất roi xua hơn bốn trăm người đi đào kênh, đến lúc kênh đào vừa thông, nước lạnh ập vào, bao nhiêu người bị chìm chết đuối ở đấy. Đại nhân ngài nhìn mà xem đây ạ. - Hắn nói rồi cởi áo ra, chỉ thấy trên tấm thân gầy như que củi đầy những vết roi đánh, vết dài nhất tới hơn hai thước, còn hằn vết máu thâm đỏ. - Ăn không đủ no, mặc không đủ ấm, lại phải làm việc khổ sở, ăn đủ roi đòn, còn cố làm tiếp thì sớm muộn cũng sẽ bị chúng hành hạ đến chết, mấy người chúng con đều là phải trốn chạy ra đây!

Người đàn bà đang bế con lại khóc nói:

— Nô tì từ huyện Câu Thị đến. Phu quân cũng phải đi xây dựng ngự viên cho hoàng thượng, chàng ấy vốn chẳng có tài nghệ gì, nhưng người trong huyện vẫn cứ đến bắt lôi đi. Ra đi một bận đến nửa năm trời mà tuyệt không có tin tức gì, mẹ con nô tài không biết dựa vào đâu, mới đến Lạc Dương để tìm phu quân. Đâu có ngờ rằng chàng... đã bị bọn lính đánh chết từ bao giờ rồi! - Nói xong lại kêu trời than đất khóc rống lên, đứa con còn nhỏ, thấy mẫu thân khóc nó cũng oe óe khóc theo.

Người lớn khóc trẻ con hờn, khiến Tào Tháo càng thấy đau buồn:

— Đúng là sự hà khắc còn hơn cả hổ dữ! Không ngờ ở nơi ngay gần kinh thành thế này mà lại có sự bóc lột cướp đoạt hung tàn đến như vậy.

Một quan nhân từ Dương châu đến đang đứng bên cạnh, nghe thấy cũng tiếp lời:

— Chắc hẳn đại nhân cũng là quan ở kinh, không biết rõ tình hình hiện nay. Khu vực ba phía kinh kỳ còn khá, còn đến như trăm họ ở các châu bên ngoài không trực thuộc kinh thành, còn chẳng bằng bọn họ nữa cơ! Tại hạ từ Cối Kê đến đây, không những dân chúng ở đó không nộp nổi tô thuế, mà ngay cả mấy vị thổ hào ở đó cũng chỉ trơ mắt mà nhìn ruộng đất. Mấy năm trước có tên Hứa Thiệu làm phản, hẳn vốn chỉ là nhà nông dân làm thuê bình thường. Nói một câu không sợ mất đầu rằng, quan đã bức dân không còn cách nào khác phải làm phản vậy!

Vị quan quan nói giọng U châu bên kia cũng cảm thán bảo:

— Ở quận nơi biên ải càng không có cách nào gượng lên được. Đám người Tiên Ti nổi lên một tên là Đàn Thạch Hòe, suốt ngày dẫn quân quấy rối biên cương phía bắc của chúng ta, cướp lương thực, cướp gia súc, cướp đàn bà con gái, trăm họ vô cùng khốn khổ. Quan Thái thú Liêu Tây của chúng tôi vô cùng lo lắng, muốn chinh đồn lại biên phòng, bảo vệ cương thổ,

mấy lần dâng thư lên triều đình, xin cấp tiền cho làm, mà đức hoàng thượng ngài cứ lơ đi như không nghe thấy. Bỏ tiền ra để dựng ngự hoa viên, mà không chịu chỉnh đốn chút thành trì phòng vệ!

— Kỳ thực Đàn Thạch Hộc cũng không có gì đáng kể, chẳng qua chỉ là một tên tướng giặc Hồ không có mưu lược gì. Năm xưa, Trương Hoán, Đoàn Quýnh trấn giữ ngoài biên, hẳn không dám vào vùng Hà Sóc đến nửa bước chân. - Tào Tháo than thở nói. - Nhưng hiện nay Trương lão tướng quân ốm nằm liệt giường, Đoàn Quýnh thì chỉ sáng về lợi tối về trí, kết bè phái với Vương Phủ, không còn ai có thể khiến người Tiên Ti phải khiếp sợ cả.

Trong đêm gió bắc ù ù thổi ấy, mọi người cùng ngồi quanh đồng lửa, ai nấy nói ra những lo lắng buồn khổ của mình, không biết phương đông trời đã hừng sáng từ khi nào. Tào Tháo về phòng, đắp manh áo chợp mắt được một lúc, rồi trở dậy chuẩn bị hành lý.

Lúc ấy chợt Lâu Dị đi vào:

— Bẩm đại nhân, mấy kẻ bỏ trốn việc xây dựng ngự viên người Ký châu, xin được cùng đi với đại nhân. Giờ tính ra sao ạ?

Dù gì Tào Tháo cũng là mệnh quan triều đình, giờ cùng đi với bọn ăn may há lại chẳng mất thể diện nhà quan? Nhưng việc đến nước này, người tùy hành quá ít, chẳng may gặp chuyện nguy hiểm thì biết xử trí làm sao, thêm mấy người đồng hành cũng là chuyện tốt. Tào Tháo liền bằng lòng chấp thuận.

Vừa ra cửa lại thấy người đàn bà bế con hôm qua, đang đứng khóc lóc.

— Người làm sao thế?

— Bẩm, đứa con của nô tỳ tối qua vẫn còn bình thường, vậy mà bây giờ gọi không thấy tỉnh lại nữa rồi.

Tào Tháo đích thân bế lên xem sao. Đứa bé đã hai, ba tuổi, nhưng bị đói ăn không đủ no, nên thấy rõ cái đầu to tướng mà cơ thể còi cọc. Sờ thử lên trán nó, thấy nóng sốt hầm hập. Tào Tháo quay lại bảo mấy người tùy tùng:

— Đứa trẻ này ốm rồi, đưa mẹ con họ đến huyện thành, tìm một thầy lang xem xem thế nào.

— Bẩm đại nhân, thời gian không sớm nữa, chúng ta còn phải đi ạ.

— Vậy... - Tào Tháo thực sự cảm thương cho số phận của người đàn bà. Phu quân thì đã chết, bản thân thì tha hương lại còn bế theo đứa con bệnh tật thế này, làm sao có thể về đến quê nhà được? Nghĩ ngợi một lúc, Tào Tháo nói với bọn tùy tùng, - Hai người các người ở lại, dẫn họ đi thăm bệnh, sau đó đánh xe đưa họ về Câu Thị. Làm mọi việc xong xuôi, hãy đến huyện Đồn Khâu.

— Dạ! - Hai người trong đám tùy tùng nhận lời.

— Gượng đã. Khi đến Câu Thị rồi, nếu thấy gia cảnh của họ khó khăn thì bán xe ngựa đi, lấy tiền bạc mà chu tể cho họ qua ngày cũng được.

Người đàn bà ấy thấy Tào Tháo sắp đặt như vậy, quỳ sụp xuống đất:

— Đa tạ đại nhân đã ban ơn! Nô tỳ đời này kiếp này xin ghi nhớ đại ân đại đức của ngài! - Rồi lại dập đầu xuống đất như bổ củi.

Tào Tháo cũng không tiện nói nhiều với người đàn bà đó, dẫn những người còn lại tiếp tục lên đường. Đến giờ thiếu mất một cỗ xe ngựa, hai người hầu, chỉ còn cách để Tào Tháo cưỡi ngựa, Lâu Dị dẫn mấy kẻ tị nạn đi theo sau, chỉ khốn khổ hai tên tùy tùng còn lại, đường dài lặn lội lại phải khiêng đôi côn ngũ sắc nặng chình chịch. Trời đông đất giá, một hàng người bước đi chậm chạp trên dịch lộ, may là đông người còn có kẻ nói người cười. Hai kẻ tùy tùng khiêng đôi gậy ngũ sắc cứ trêu đùa mãi:

— Các quan trong thiên hạ muốn làm được như đại nhân thế này cũng không phải dễ, ra khỏi cửa một ngày đã không còn xe ngựa rồi!

Tào Tháo ngồi trên lưng ngựa cười ha hả, cũng chẳng để tâm đến.

Qua sông gặp nguy

Tào Tháo cùng tùy tùng lặn lội gian nan, đến ngày thứ bảy mới đi qua Trung Mâu. Thấy đi tiếp ngay phía trước là địa phận quận Trần Lưu của Duyện châu, Lâu Dị xin vào dịch trạm sớm, sắp đặt lương khô túi nước, hôm nay nghỉ ngơi sớm để ngày mai qua sông Hoàng Hà đi lên phía bắc cho kịp.

Sắp đặt đâu đấy xong xuôi, thấy trời vẫn còn sớm, Tào Tháo liền cùng mọi người ra ngoài thành tản bộ một vòng. Đi rồi mới phát hiện ra nhiều điều mới mẻ. Hóa ra bên ngoài thành Trung Mâu này, chả hiểu sao lại có nhiều lưu dân đến thế. Mà đám lưu dân này không giống đám lưu dân bình thường. Tào Tháo từng được Kiều Huyền kể cho nghe về những kẻ lưu dân, nên trong ấn tượng, đám lưu dân nhất định là quần áo lam lũ, ăn không đủ no. Nhưng những kẻ lưu dân này không phải như thế, họ có cái ăn cái mặc, chẳng khác gì những người dân bình thường, thậm chí còn có một số đủ trướng, gây gộc để tự bảo vệ mình.

Tào Tháo đang lấy làm lạ trong lòng, chợt thấy một tên trong đám chạy nạn đi theo mình, đột nhiên gọi to:

— Mã lão tam! Tại sao huynh lại ở đây?

Theo tiếng gọi của hắn, trong đám lưu dân có một kẻ độ tuổi trung niên nhảy ra:

— Tiểu tứ, tiểu ngũ! Chúng bay vẫn còn sống ư!

Tào Tháo thấy bọn chúng quen nhau, lại ngạc nhiên có nhiều người thế này sống cảnh màn trời chiếu đất ở ngoài thành, nên cũng đứng bên cạnh nghe họ trò chuyện. Hóa ra chúng là đồng hương, đều là đám dân phu đi xây dựng Tây Viên. Tên Mã lão tam ấy bỏ trốn trước, cứ tưởng rằng đời này không có cơ hội gặp lại nữa, không ngờ vẫn còn có thể gặp nhau ở ngoài thành Trung Mâu. Đợi mấy tên chạy nạn kia kể hết những chuyện đã gặp suốt dọc đường, tên Mã lão tam ấy cũng biết lẽ nghĩa, vội vàng quỳ xuống trước mặt Tào Tháo:

— Đại nhân, ngài thật là bậc quan tốt có lòng từ bi. Khi xưa tiểu dân một mình trốn ra, phụ lòng mấy tiểu huynh đệ này, không ngờ ngài có thể cứu mạng bọn chúng, tiểu dân xin dập đầu tạ ơn ngài.

— Thương người già kẻ khó, là chuyện thường tình của con người ta, lão mau đứng lên đi!

Mã lão tam lại nói với mấy người kia:

— Ta thiết nghĩ, mấy đứa chúng bay cũng không nên gây phiền cho đại nhân nữa, cứ đi theo ta đi.

— Huynh đang đi đâu thế?

— Ta hiện giờ theo Thái Bình đạo, giờ đang theo họ du hành truyền đạo đây! Chúng bay đi theo ta, có nhập đạo hay không nhập đạo chưa cần nói đến, ít ra cũng có cái ăn cái uống, không nên gây thêm phiền phức cho Tào đại nhân nữa.

— Mấy người bọn ta đang muốn về quê.

— Chớ nói đến chuyện về quê nữa. Bây giờ tô thuế đã tăng thêm, những nhà đại hộ lại ra sức chiếm đoạt ruộng đất, chúng bay có về cũng không

được sống tử tế đâu. Hơn nữa, chúng ta đều trốn chạy từ chỗ xây dựng Tây Viên về, nha môn sẽ đến hỏi đấy! Dù chúng bay có trốn được nạn này, sau rồi hoàng thượng muốn dựng thêm những Đông Viên, Nam Viên, Bắc Viên gì gì nữa thì làm thế nào? Vẫn sẽ bắt chúng ta. Cứ đi theo ta đi, theo bậc Đại Hiền Lương Sư của Thái Bình đạo, cũng còn có miếng ăn. - Mã lão tam thao thao nói.

— Thái Bình đạo là cái gì? - Tào Tháo không dừng được hỏi chen vào.

— E là đại nhân làm quan ở Quan nội, chưa từng đi lại qua mạn Quan Đông? - Mã lão tam cười nói, - Hiện nay thế lực của Thái Bình đạo lớn lắm! Thái Bình đạo này là do Đại Hiền Lương Sư của chúng tôi là Trương Giác lập ra. Truyền chính đạo của Trung Hoàng Thái Nhất. Học đạo này rồi có thể không mắc tai mắc họa, ích thọ diên niên. Hiện nay người khắp tám châu: Thanh, Từ, U, Ký, Kinh, Dương, Duyện, Dự, chẳng ai không biết Thái Bình đạo. Đến giờ, tín đồ của đạo trong toàn thiên hạ chẳng dưới mười vạn, nhà nhà đều thờ cúng họa tượng của ngài Đại Hiền Lương Sư. Chúng tiểu dân là những người một lòng thành, được đi theo Đại Hiền Lương Sư chu du thiên hạ, truyền giáo khắp nơi. Nếu có thể được một lá bùa của ngài thì thật là phúc lớn bằng trời đấy!

— Tín đồ không dưới mười vạn! - Tào Tháo tấm tắc. - Ta cho là người đời ngu muội, Đại Hiền Lương Sư gì chứ, chẳng qua chỉ là một tên giang hồ lừa bịp biết chút phương thuật mà thôi.

— Ngài chớ nói vậy! Đại Hiền Lương Sư Trương Giác ấy thật là một bậc thần tiên sống. - Mã lão tam liến thoắng, thao thao bất tuyệt. - Ngài có thể điểm đá hóa vàng, rắc đậu thành binh, miệng nở hoa sen, đi mây về gió, xuống biển bắt rồng, vật đồ chín trâu, trộm nguyệt đối nhật! - Lão ta vừa nói vừa làm điệu bộ mô phỏng.

— Lão kể rõ ràng như vậy, - Tào Tháo xua xua tay. - Những chuyện ấy lão đều đã từng chứng kiến chưa?

— Chưa từng chứng kiến. - Mã lão tam cúi đầu.

— Nếu chưa từng chứng kiến, sao còn nói hùng hồn thế?

— Đại Hiền Lương Sư sinh ra tướng mạo đã hùng vĩ, mình cao hơn trượng, mắt tựa sao sáng, mũi thẳng miệng rộng, răng trắng môi hồng, tai lớn buông rủ, râu đẹp mi dài, tiếng như chuông lớn... - Mã lão tam lại vừa nói vừa mô phỏng.

— Lão biết mặt ông ta?

— Không biết. - Mã lão tam lại cúi đầu.

Tào Tháo cảm thấy buồn cười:

— Nếu như lão chưa từng gặp ông ta, làm sao biết những điều ấy?

— Nghe nói thế thôi! Tiểu dân chưa từng gặp, nhưng trong chúng tiểu dân đã có người từng gặp. - Mã lão tam chỉ về phía đám lưu dân đằng sau lưng họ. - Đại Hiền Lương Sư đại ân đại đức, thương trời yêu người, hòa thiện với dân, cứu vớt dân đen...

— Lão đại ca! - Tào Tháo thấy lão ta khoa trương về Trương Giác mãi không thôi, vội cắt ngang. - Vị Đại Hiền Lương Sư này có ở trong đội ngũ kia không?

Mã lão tam lại cười bảo:

— Những đội truyền giáo thế này trong thiên hạ nhiều lắm, ngài làm sao lại có ở đây được?

— Thế sao lão lại tin điều này được?

— Tiểu dân đã được hưởng những điều tốt đẹp thiết thực từ Thái Bình đạo, không thể không tin theo! Năm ngoái tiểu dân từ Tây Viên trốn chạy ra

ngoài, ăn mày dọc đường về được đến quê nhà, nào ngờ ruộng đất bị thổ hào chiếm mất. Nha môn lại sai người đến bắt, chỉ có cách lại chạy trốn khỏi gia hương, không có cái ăn, không có đồ uống, giữa đường lại bị dầm mưa một trận, thế là đổ bệnh nằm bên đường. Vừa hay đúng lúc vị đại truyền giáo Mã Nguyên Nghĩa của Thái Bình đạo dẫn đoàn truyền giáo đi qua, phát tâm từ bi cứu mạng của tiểu dân. Ông ấy còn viết mấy đạo bùa, đốt lên uống, chưa đến ba ngày bệnh quả nhiên tan hết. Ân đức cứu mạng đúng là bằng giời bằng bể, thế mà tiểu dân lại chẳng có tiền bạc cũng chẳng có tài cán gì, cầm bút không viết nổi tên mình, thế là liền bái ông ấy làm sư phụ, rồi sau này tiểu dân hiếu kính với ông ấy, cũng có thể coi là chút tâm ý của mình.

Tào Tháo chặc lưỡi nói:

— Ta thấy Thái Bình đạo này của mấy người không phải đơn giản đâu! Tự ý truyền giáo như thế, triều đình vẫn để mặc ư?

Mã lão tam trợn tròn mắt nhìn Tào Tháo:

— Chuyện này nào có phạm pháp gì! Nghe nói hoàng đế lão nhân gia đã biết từ lâu rồi, đại đế cũng không sai người đến xem xét gì, lại còn nói Đại Hiền Lương Sư của chúng tiểu dân đã dẫn dắt người dân đi đến đường thiện thì còn có ai đến quản nữa? Ngay đến các hoạn quan trong cung cũng có người tin đạo này nữa là!

Câu nói ấy khiến Tào Tháo trầm tư suy nghĩ, lại thấy mấy người bọn họ bằng hữu cũ gặp nhau nói toàn thổ ngữ Ký châu, liền gọi Lâu Dị rồi hai người cùng về dịch trạm trước.

Lâu Dị thấy Tào Tháo suốt dọc đường cứ chau mày, buồn bã không nói gì, vội hỏi:

— Đại nhân, ngài có chuyện gì vậy?

— Ta đang nghĩ về chuyện của Thái Bình đạo này.

— Thái Bình đạo ấy, có lẽ cũng chẳng có gì là không tốt.

Tào Tháo lắc lắc đầu:

— Người không hiểu hết lợi hại trong đó đâu. Chưa cần nói đến chuyện tên Trương Giác kia thực sự có tài cán hay chỉ dối trá, chỉ nghĩ về chuyện hăn có thể có nhiều tín đồ như vậy đã rất đáng sợ rồi. Tuy rằng họ đều là những người nghèo khổ không có tiền, nhưng người đông như vậy cũng sẽ có quyền lực. Quyền lực ấy càng lớn, càng không thể để mất được, tâm khí cũng theo đó mà nước lên thuyền lên. Năm xưa, vua Quang Vũ triều ta cũng chỉ là một người nghèo khổ, chí hướng chẳng qua chỉ muốn làm chức Chấp kim ngô, giành lấy một tước hầu mà thôi. Nhưng sau này thì sao? Làm Kinh lược Hà Bắc, thu gom ngựa đồng, cũng đã thỏa lòng lắm rồi! Lại quay lại chuyện này, bao nhiêu người dựa vào một người để có cơm ăn áo mặc, chỉ mong muốn người đó giàu sang phát đạt để người ta được vịn vây rồng, bám cánh phượng. Bốn chữ “Cười hổ khó xuống” thật không sai chút nào, người nói xem có phải là như vậy không?

Vẻ mặt hớn hở của Lâu Dị cũng trầm hăn xuống.

— Người thử nghĩ xem tên Trương Giác này. - Tào Tháo ý tứ sâu xa. - Kẻ bậc dưới thì dùng sức, kẻ bậc giữa thì dùng trí, kẻ bậc trên thì dùng người! Một tên dân đen rất bình thường mà có thể được lòng nhiều người như vậy, khắp một nẻo Quan Đông, các châu Thanh, Từ, U, Ký, Kinh, Dương, Duyện, Dự, bao nhiêu người như vậy mà đều tôn sùng hăn, cứ như vậy liệu có được không? Năm xưa Hứa Thiệu ở Cối Kê, nhiều lắm cũng chỉ được lòng người một huyện, mà hăn còn dám làm phản, ta thấy sớm muộn cũng có ngày Thái Bình đạo trở thành mối họa trong lòng triều ta! Đáng buồn là đương kim thiên tử không nghe lời trung ngôn, vẫn chưa coi chuyện Trương Giác là việc lớn. Người nhìn xem đội ngũ của những kẻ lưu dân kia

xem, đều đã đến sát Duyên châu rồi, nếu bọn chúng thật sự muốn làm phản thì làm cách nào có thể dẹp yên?

Lâu Dị nói về suy nghĩ:

— Tiểu nhân không rõ chuyện này, nhưng tiểu nhân hiểu rõ không dễ gì đánh được.

— Đúng vậy! Người Khương ở Tây Lương không ngừng gây rối, nay Tiên Ti lại quấy rối biên giới phía bắc, nếu trong Trung Nguyên lại có phản nghịch thì giang sơn Đại Hán sẽ nguy to! - Tào Tháo than thở nói. - Đáng tiếc giờ đây ta đang trên đường ra nhận chức ở bên ngoài, không thể dâng tấu lên triều đình về chuyện này. - Nói đến đó, Tào Tháo chợt cảm thấy mình quá tự phụ, nếu luận về tư cách, những vị đại thần chức vị cao hơn lẽ nào chưa từng nói đến chuyện này, nhưng lời họ nói hoàng thượng đều coi như gió thoảng ngoài tai, mình chỉ là một chức huyện lệnh cón con há có thể làm được?

— Đại nhân, lão bách tính đi theo Trương Giác chẳng qua chỉ vì miếng cơm ăn manh áo mặc, nếu mọi người có thể an cư lạc nghiệp thì ai còn theo ông ta bỏ quê quán, lang thang khắp nơi như thế?

— Phải rồi! - Tào Tháo cảm thấy có lý. - Đợi khi ta đến huyện Đốn Khâu, nhất định sẽ để cho dân chúng có được những ngày yên ổn. Cũng chỉ mong mấy kẻ xin ăn kia chưa dấn chân sâu vào vũng bùn, cứ theo ta đến huyện Đốn Khâu, lo gì ta không tìm được cho họ một kế sinh nhai ở trong nha môn chứ?

Lâu Dị lại không lạc quan lắm:

— Việc này cũng khó nói, họ đều là những người cùng khổ ở một nơi, vẫn có mong muốn được ở cùng nhau. Hơn nữa Thái Bình đạo hiện nay có thể cho họ cái ăn cái uống, cũng có thể cho họ sống cùng nhau ở một nơi,

bách tính chẳng cần biết ai làm chúa! Chỉ cần ai cho họ đường sống, ai cho họ được sống những ngày tốt đẹp thì họ sẽ làm cho người đó thôi!

Tào Tháo không ngăn được, lắc lắc đầu:

— Ta ít phải chịu khổ, nên vẫn chưa hiểu hết lòng dân vậy!

Quả nhiên, đến tối mấy người chạy nạn ấy về đến dịch quán, đều nói muốn theo bọn Mã lão tam và cảm tạ Tào Tháo đã cho đi theo suốt dọc đường. Tào Tháo cũng không tiện ngăn cản, liền cho họ được tùy ý.

Sáng sớm hôm sau, những người chạy nạn đến trước mặt Tào Tháo dập đầu, rơi lệ mà từ biệt. Đoàn lưu dân đi xuống phía nam, Tào Tháo với ba tên tùy tùng tiếp tục đi lên phía bắc. Rời khỏi Trung Mâu, đi về phía tây bắc nửa ngày thì đến bến Cổ Độ ở sông Hoàng Hà.

Dòng sông tĩnh lặng như tờ hơi lạnh bốc lên nghi ngút, những chiếc thuyền nhỏ rải rác làm vỡ lớp băng mỏng, gió bắc thổi từng cơn nhưng sóng không hề gợn trên mặt sông, những người qua sông run rẩy kéo kín y sam bó sát lấy mình. Đây là lần đầu tiên Tào Tháo đi lên vùng đất Hà Sóc phía bắc, không biết rằng Hoàng Hà lại cũng có thể bị đóng băng, cảm thấy vô cùng lạ lùng.

Lâu Dị vội vàng giải thích:

— Đại nhân chưa từng qua Hà Bắc, vùng này bốn mùa rõ rệt, mùa đông lạnh hơn vùng Quan Trung rất nhiều. Đất đai đóng băng lại rắn chắc, ngay đến mũi cuốc chim cũng không cắm nổi xuống. Trời quá lạnh, hơn nửa sông ở khúc này lại chảy về phía tây bắc, cho nên năm nào dịp này cũng đều đóng băng. Năm nay như thế này vẫn còn tốt đấy, tiểu nhân nghe những người già trong nhà nói, những năm lạnh nhất, trên mặt băng đóng người ta còn có thể đi lại được.

Tào Tháo gật đầu mãi:

— Chưa đến chỗ nào u mê chỗ đó, mười chỗ chưa đến chín chỗ chẳng tường. Nếu chỉ ở kinh sư, làm sao có thể biết được phong tục ở chốn này? Chả trách khi ta nói từ Mạnh Tân đổi lên thuyền đi đường thủy, người cứ can ngăn, hóa ra người đã nghĩ đến chuyện sông Hoàng Hà bị đóng băng!

— Bẩm đại nhân, từ giờ trở đi chúng ta bắt đầu đi vào đất Hà Bắc rồi. Phong tục dân gian ở đó không như ở đây. Ít có những người quyền quý hay những kẻ đọc sách, chỉ có dân nghèo khổ cùng với bọn thổ hào là nhiều. Chúng ta có ít người, phải lưu tâm hơn mới được.

— Ha ha ha... - Tào Tháo ngửa mặt lên trời cười lớn, - Đã mang trọng trách trên người, ngại gì mà không xông pha một phen? Đất Yên, Triệu nhiều nghĩa sĩ, nhớ chuyện xưa Nhạc Nghị cầm quân phá thành nước Tề, Lý Mục quân ít mà chống lại giặc mạnh, Lạn Tương Như dọa Tần Vương ở Thẳng Trì, Công Tôn Long giỏi biện luận vào được hùng quan. Những người đó chẳng phải đều là những kẻ hùng tài nghĩa hiệp ở Hà Bắc ư? Chúng ta qua sông nào!

Cổ Độ hoang vu, không có thuyền lớn, chỉ có thuyền nhỏ của những người qua sông bình thường, nên phải chia ra đi trên hai thuyền. Lâu Dị dắt ngựa, đeo theo đôi côn ngũ sắc lớn qua sông trước, hai người tùy tùng đi theo Tào Tháo phía sau. Con thuyền nhỏ chờ theo Tào Tháo lắc lư chậm chạp xuyên màn hơi lạnh mà đi, trên mặt sông gió bắc thổi ù ù làm mũi thuyền cuộn lên thật cao. Tào Mạnh Đức ngắm nhìn vùng đất Hà Bắc rộng lớn, chợt thấy hứng khởi, đứng lên mạn thuyền làm một bài thơ rằng:

Xóm thôn đã khác, Hà Bắc đông hàn.

Băng tan trôi nổi, thuyền bè khó khăn.

Đất cứng khôn dùi, cây cỏ tuyết tràn.

Nước ngưng chẳng chảy, băng cứng khó đi.

Sĩ ăn nghèo hèn; dũng hiệp đáng gì.

Lòng thường oán than, buồn bực sâu bi.

Thực may biết bao! Ngâm vịnh chí khí.

Ngâm thơ vượt Hoàng Hà cũng được coi là nhã sự hàng đầu, tâm tư Tào Tháo vô cùng thư thái. Lâu Dị thấy hai tên tùy tùng cũng nhàn rồi, liền đem hành lý giao cả cho họ, còn mình tự vác đôi côn lớn. Đoàn người không kịp dừng lại ăn uống gì, phải tranh thủ khi trời sáng nhanh chóng đến dịch trạm huyện Phong Khâu.

Hai tên tùy tùng ấy cũng lần đầu tiên vượt Hoàng Hà, lúc này không phải mang vác nặng nhọc gì, cũng được thoải mái nói đủ chuyện trên trời dưới biển với Tào Tháo.

Nào ngờ còn chưa đi được quá mười dặm, đến một con đường nhỏ trên đồi hoang, chợt nghe một loạt tiếng hò hét, từ sau đồi xông ra hơn hai chục gã đại hán, tên nào tên nấy mặc áo bông rách, tay cầm đao, cầm gậy.

— Mấy kẻ đi đường! Để tất cả hành lý tiền bạc lại! - Gã vai rộng eo tròn cầm đầu là một tên mặt mũi đen thui, tay cầm một cây gậy lớn.

— Các người là ai, giữa ban ngày ban mặt cũng dám làm chuyện tà trời như vậy, không sợ vương pháp ư? - Tào Tháo quát hỏi.

— Vương pháp là cái gì? Luật lệ là cái gì? - Tên mặt đen cười nhạt. - Mảnh đời này là của ta!

— To gan! Dám đe dọa đại nhân của ta, các người không muốn giữ cái đầu nữa ư? - Lâu Dị cũng quát.

— Chớ ăn nói hàm hồ, kẻ làm quan dù chỉ một chân công tào xoàng

cũng ngồi xe đi, có kẻ hầu người hạ, chứ có ai cưỡi ngựa đi không?

— Đại nhân của chúng ta là quan huyện lệnh huyện Đốn Khâu, trên đường nhận chức đi ngang qua đây. - Lâu Dị vốn xuất thân là kẻ cùng khổ ở quê, nên hiểu rất rõ quy tắc của những kẻ này. - Đại nhân của chúng ta là bậc quan thanh liêm, ta khuyên các người nên nhanh chóng dẹp đường, tránh để mất đi hòa khí. Các người nếu dám cướp đoạt, đến khi đại nhân ta nhận chức, sai quân binh về gông cổ các người lên nha môn, đánh đàn phạt trọng, đến khi ấy các người có nghĩ lại cũng không còn đường lui đâu!

— Ha ha ha... - Tên mặt đen cười lớn. - Khẩu khí lớn quá nhỉ, người định dọa ai? Mặc cho là huyện lệnh thực hay giả thì Đốn Khâu, Phong Khâu cách nhau cũng rất xa, các người không quản nổi ta đâu! Lũ nhạn lẻ, cừu bông các người, muốn giết là ta giết! Thế nào? Muốn nộp tiền hay muốn mất mạng?

Tào Tháo thấy tên này vô cùng hung hãn, người hăn dẫn theo cũng không ít, chắc chắn không dễ gì đánh lại được. Quay nhìn xem những người đi cùng mình, chỉ có Lâu Dị có thể trông cậy được, còn hai người trưởng tùy kia, chân đã run như cây sậy, biết rằng giặc đông mà mình ít không cân xứng, chắc chắn lành ít dữ nhiều. Lại nghe Lâu Dị nói một hồi mà không thuyết phục được tên kia, bèn lấy thế lực ra để đe nẹt chúng:

— Lũ giặc to gan! Bản quan là Tào Tháo, nhi tử của Tào đại nhân là quan cửu khanh đương triều, chúng bay đứa nào dám động vào? Nếu vẫn còn mê muội không biết, ta trở về bẩm báo lão gia, lập tức sẽ có đại binh đến bắt, giết hết cả nhà chúng bay!

Không ngờ tên kia càng nổi xung:

— Không nhắc đến lão Tào Tung ấy thì thôi, còn đã nói tới tên tham quan vô sỉ đó thì ta sẽ phải giết người! Ta biết người họ Tào, chứ đại côn trong tay ta không biết người họ Tào. - Nói xong liền vung đại côn trong tay.

- Không phí lời nữa, cướp lấy!

Hắn vừa ra lệnh, cả lũ bèn tên nào tên nấy vung khí giới trong tay mình mà xông cả lên. Hai người trưởng tùy thấy vậy, cũng không để ý đến Tào Tháo nữa, co căng chạy biến. Chỉ có Lâu Dị thấy tình hình như vậy, bèn lựa thế vung đôi côn ngũ sắc bảo vệ trước ngựa của Tào Tháo. Cũng nhờ Lâu Dị tay to, sức khỏe hơn người, hai cây côn gỗ mà mỗi tay cầm một cây múa tít lên. Bọn cướp mới đến gần phía trước liền bị đánh ngã luôn mấy tên, những tên còn lại không dám xông lên nữa, tay cầm vũ khí, đứng vây thành một vòng lớn, vây kín Tào Tháo và Lâu Dị ở trong.

Quân không có kẻ cầm đầu thì không có dũng khí, nhất là toán quân ô hợp như thế. Một tên cướp cầm đao thấy cả bọn sợ đánh nhau, bèn tự múa cây đao lớn nhảy ra trước tiên, giơ đao chém về phía Lâu Dị. Lâu Dị vội vung côn ngũ sắc đỡ lại, rốt cuộc cây côn dài nên tên ác tặc ấy không thể xông lên được, nhưng những tên cướp khác thấy thế liền nhất tề ra tay.

Hai cây đại côn của Lâu Dị múa lượn lên trên rồi lại xuống dưới. Tào Tháo cũng rút cây Thanh Cang kiếm cầm tay, không cần biết phải trái, cứ thế chém bừa. Toán cướp đó tuy đông, nhưng cũng đều là những tên chẳng có bản lĩnh gì. Nên nhờ cây đại côn của Lâu Dị múa kín đến gió không thấu mưa không lọt, lại có cây Thanh Cang kiếm của Tào Mạnh Đức là bảo kiếm xưa nay, nên chúng cũng không dễ dàng có được ưu thế gì. Bên này cây đại côn quật vào tên nào là tên ấy đổ gục, bên kia bảo kiếm xanh lóe chém vào đâu, dù gậy gỗ, hay đao kiếm cũng đều gãy, nên bọn chúng càng đánh càng nhọc sức.

Tên mặt đen cầm đầu thấy đánh Lâu Dị không nổi, bồng quay đầu xông lại vung gậy đánh về phía Tào Tháo. Tào Tháo đã nóng mắt từ lâu, cũng không cần biết bọn giặc ấy ở đâu ra, giữ chắc cương ngựa, rút Thanh Cang

kiếm, chém bừa khắp trên dưới phải trái, chỉ sợ bọn chúng làm ngựa bị thương. Cây côn của tên kia va chạm với kiếm của Tào Tháo liền bị gãy đôi, nhưng dư lực vẫn còn, nửa cây gãy quật mạnh vào đùi trái của Tào Tháo. Con ngựa chưa từng qua chiến trận, lúc này đã thấy sợ hãi, Tào Tháo đỡ chỗ bị đau, nên không giữ nổi nó nữa, bốn vó ngựa đạp lung tung, vừa chạy vừa nhảy lên.

Lâu Dị thấy chủ nhân gặp nguy hiểm, cũng không để ý đến sau lưng mình đang có bọn cầm gậy nghênh chiến, đánh thẳng một gậy vào lưng tên mặt đen. Cú đánh làm tên kia loạng choạng, còn chưa kịp ngẩng đầu lên thì thanh kiếm của Tào Tháo đã vụt tới nơi. Chớp mắt tối tăm mặt mũi, tai bên trái cùng một mảng tóc lớn cùng da đầu của hắn đã bị phạt mất!

— Á... - Tên mặt đen đau đớn kêu gào thảm thiết, bọn cướp cũng không dám đánh thêm nữa, vứt hết vũ khí trong tay xuống, đến bảo vệ cho tên kia rồi cùng kéo nhau chạy đi.

Tào Tháo, Lâu Dị thấy bọn chúng đi rồi cũng không dám chậm trễ, sợ rằng lát nữa bọn cướp sẽ kéo đến đông hơn, vội vàng người thúc ngựa, người chạy bộ, chạy gấp về phía tây bắc. Đến khi chạy được hai dặm, chủ tớ hai người đã mệt đứt hơi, mới dừng lại nghỉ một lát.

Tào Tháo thấy Lâu Dị mệt đến mồ hôi ướt đầm, mà trời lạnh quá, e rằng đổ bệnh mất, vội cởi áo ngoài cho Lâu Dị mặc. Khi đó mới phát hiện, áo ngoài đã bị chém rách một miếng lớn dài tới gần hai thước, bỗng nhiên sờn tóc gáy. Định xuống ngựa tự tay mặc cho Lâu Dị, lại thấy chân trái bị đánh đau quá, không thể nhắc lên nổi nữa.

— Xin đại nhân chớ xuống ngựa! - Lâu Dị nhận tấm áo khoác đã rách, choàng lấy. - Nếu đại nhân xuống ngựa, chẳng may bây giờ lũ cướp đuổi đến nơi thì chúng ta không xong đâu!

— Ôi cha! Hai tên tiểu tử kia chạy đi đâu rồi?

— Bọn chúng đã mang theo hành lý của đại nhân chạy từ lâu rồi.

— Chúng ta thử đi tìm chúng xem.

— Đại nhân thật tốt bụng. - Lâu Di có vẻ bức tức. - Hai tên ấy thấy chúng ta bị vây, nào có nghĩ chúng ta có thể sống sót được? Trong túi hành trang lại có tiền bạc, bọn chúng chắc chắn đã lấy tiền bạc trốn về quê rồi, quan tâm gì chúng ta sống chết thế nào nữa!

— Ôi! - Tào Tháo buồn bã. - Tình người bạc bẽo như thế đấy!

— Đại nhân đúng là không hiểu nhân tình thế thái! Suốt dọc đường đi bao nhiêu vất vả, nhưng tiểu nhân trước sau vẫn tự mình khoác túi tiền, để cho chúng khiêng gậy, chỉ sợ bọn chúng giở trò này ra. Rốt cuộc nhất thời tốt bụng, thế là bị bọn chúng cuỗm mất, giờ chúng ta chẳng còn tiền bạc gì cả rồi!

— Cũng chẳng sao. - Tào Tháo vừa nói vừa lấy chiếc ấn huyện lệnh trong người ra. - Ấn quan vẫn còn đây, dù có sao cũng giải quyết được hết! Các trạm quan dịch căn cứ vào quan ấn và văn thư mà cung cấp lương ăn chỗ ở, chúng ta mau đến dịch trạm huyện Phong Khâu, rồi tính tiếp. Chỗ này không nên ở lại lâu, đi mau! Đi mau nào!

Chủ tớ hai người không kịp nghỉ cho lại sức, vội tiếp tục đi về hướng tây bắc. Cũng bởi lúc ấy trong lòng sợ hãi, không xem kỹ đường đi, thành thử đi vòng qua huyện Phong Khâu lúc nào mà không hề hay biết. Trông thấy khi này còn lác đác có nhà dân, thế mà giờ càng đi càng thấy hoang vu, đến lúc nhận ra sai đường thì đã muộn rồi. Trời chợt tối sầm, đen như mực, sấm nổi lên ầm ầm, những bông tuyết trắng như lông ngỗng bắt đầu rơi xuống. Tiến về phía trước còn cách thành Trường Viên tám mươi dặm, ở sau lưng thì đã đi quá huyện Phong Khâu ba mươi dặm, quang cảnh hoang vu không có một

làn khói, chỉ toàn một màu cỏ khô, thời giờ cứ ngày càng muộn, sương lai một đêm không có chỗ trú chân đã hiện ra trước mắt.

Tuyết càng rơi càng lớn, chẳng lâu sau đã ngập móng ngựa, trời vừa xẩm tối, gió bắc lại ù ù nổi lên, nếu phải qua đêm ở nơi đồng không mông quạnh này, tất sẽ chết cồng. Chủ tớ hai người không biết phải làm thế nào, một người vác gậy, một người chịu đau do vết thương cưỡi trên lưng ngựa, thật chẳng khác nào phải chịu hình phạt dưới địa ngục.

Từ sáng sớm Tào Tháo đã rời khỏi huyện Trung Mâu, dải gió dầm tuyết vất vả đến canh khuya, cả ngày lại không có giọt nước hạt cơm nào vào bụng, đùi lại bị đánh một gậy, tất nhiên là mệt mỏi đến kiệt sức. Bỗng lại nhớ đến cảnh dân chúng phải hoạn nạn, bọn cướp chặn đường, tùy tòng bỏ đi, trong lòng vô cùng buồn bực. Miệng thấy khát, Tào Tháo đưa tay tìm túi nước cũng không thấy đâu cả, chỉ còn cách tiện tay bốc một nắm tuyết trên yên ngựa đưa lên miệng. Nhất thời, cảm thấy lạnh buốt tâm can, người chao đảo như sàng gạo, trời đất quay cuồng, chân bị thương vừa đau vừa buốt, mắt hoa lên đầy những sao, rồi mấy giây sau chợt ngã nhào từ trên lưng ngựa xuống đất, sau đó thì không còn biết gì nữa...

Gặp hiền nhân tại vườn dâu

Chẳng biết ngắt đi đã bao lâu, lúc này Tào Tháo mới dần tỉnh lại. Trong lúc mơ mơ hồ hồ, Tào Tháo chợt chờn nhớ lại mình đang cùng Lâu Dị chống chọi với đêm mưa tuyết giữa cánh đồng hoang vu:

— Lâu Dị...

— Tỉnh rồi! Tỉnh rồi! - Xuất hiện trước mặt không phải Lâu Dị mà là một ông lão mặt mũi nhăn nheo, râu tóc bạc trắng.

— Ông...

— Chớ động đây! Ngài còn yếu lắm. Người đẩy tứ kia của ngài không sao cả! - Vừa nói ông lão vừa chỉ ra phía sau lưng. - Người đẩy tứ của ngài cũng gớm thật. Vừa vác hai cây đại côn, lại ôm theo ngài kêu khóc, thiếu chút nữa khiến cái nhà nát này của lão đổ sụp đấy!

Tào Tháo khi ấy mới dụi mắt định thần nhìn kỹ, chỉ thấy đây là một gian lều cỏ, nhưng sắp đặt vô cùng gọn gàng sạch sẽ. Do trời lạnh, nên các cửa sổ đều đóng kín, giữa nền đất đốt một chậu than, cách đó không xa còn một chiếc giường nữa, Lâu Di đang nằm ngáy vang như sấm trên đó, ngay bên người vẫn là cặp đại côn ngũ sắc. Khi ấy Tào Tháo mới thở phào một hơi, nhưng đầu óc vẫn nặng như đá đeo, lại nằm vật ra giường, phì phò nói:

— Đa tạ ơn cứu mạng của lão trượng!

— Không cần nói nhiều như vậy, chỉ là ngài ngã ở mép vườn dâu nhà lão ấy mà. - Lão trượng cười. - Bệnh tình của ngài cần phải tĩnh dưỡng, ngài cứ nghỉ ngơi cho khỏe! Có chuyện gì đợi đến khi ngài khỏe rồi hãy nói.

Vừa lúc ấy, một tiểu nha đầu chừng bảy, tám tuổi bưng thuốc đi vào, trông thấy Tào Tháo đã tỉnh, nha đầu cười hớn hở nhìn nhìn rồi nói:

— Đại ca ca, huynh thật là gan, ngủ một giấc dài đến ba ngày rồi đấy!

— Ba ngày!? - Tào Tháo kinh ngạc.

— Hoàn nhi, con không được nói thế. - Ông lão thuận tay đón bát thuốc từ tay nha đầu, thổi qua cho nguội, bảo, - Tính cả tối hôm đó nữa thì ngài đã hôn mê ba ngày ba đêm rồi! Ngài mau uống thuốc đi.

Tào Tháo gắng gượng ngồng đầu dậy, dốc hết bát thuốc vừa tanh vừa đắng vào miệng, nằm yên xuống rồi lại hỏi:

— Lão trượng, ngài tinh thông y thuật nữa ư?

— Cũng biết sơ sơ một ít! - Ông lão vuốt râu. - Lão thấy, bệnh tình của ngài không chỉ là do đói rét và bị thương mà dường như còn bởi từ khí mà ra.

Tào Tháo gật gật đầu.

— Thế này đi, trước hết ngài hãy tĩnh dưỡng cho khỏe lại, đợi sức khỏe khôi phục rồi, lão phu sẽ trò chuyện với ngài một phen. - Nói xong, ông lão cầm chiếc bát không, dắt theo nha đầu Hoàn nhi đi ra khỏi cửa.

Tĩnh dưỡng như vậy thêm một ngày nữa, hết thuốc thang, lại ăn uống, Tào Tháo dần khôi phục và có thêm được chút khí lực, đã có thể đứng dậy đi lại được. Thấy sức khỏe đã tốt lên, Tào Tháo trong lòng vui vẻ, khi đó mới cảm thấy đường đột, vội hỏi danh tính ông lão.

— Lão phu là Quách Cảnh Đồ. - Ông lão vuốt vuốt râu đáp.

— Ôi!? - Tào Tháo giật mình, vội vã hành lễ bái yết.

Vị tiên sinh Quách Cảnh Đồ này chính là bậc danh sĩ mà người người truyền tụng năm xưa. Luận về tiếng tăm hiển hách thì đã có từ thời Hiếu Thuận hoàng đế khi xưa. Giá như tổ phụ Tào Đăng còn sống, có lẽ cũng còn kém ông lão vài tuổi.

— Ngài biết lão phu ư? - Quách Cảnh Đồ đỡ Tào Tháo dậy.

— Văn sinh từng nghe phụ thân nhắc đến tên ngài, lão ngài là bậc hiền sĩ tiếng tăm hiển hách ạ!

Quách Cảnh Đồ cười nói:

— Gần bốn mươi năm nay đã không còn ai nhắc đến nữa rồi. Nay ta chỉ là một ông lão quê mùa sống nhàn cư ở vườn dâu mà thôi.

— Lão ngài năm xưa từng được Hiếu Thuận hoàng đế cho vời ra, lại có tiếng là bậc hiền nhân, nếu ngài chịu ra làm quan, e là nhị vị Viên, Dương đều không sánh kịp. Ngài tuyệt không thể thua kém mấy vị lão thần Trần

Phồn, Hồ Quảng, Văn Nhân Tập vậy.

— Đều chỉ là mây khói thoáng qua thôi mà! - Quách Cảnh Đồ lắc lắc đầu, lại cầm y phục mà Tào Tháo thay ra tới. - Ngài là Tào Tháo, làm huyện lệnh Đốn Khâu?

— Chính là kẻ bất tài này, nhưng văn sinh còn chưa đến nhận chức. - Tào Tháo lại thi lễ lần nữa.

— Ừ. Trong đời này, lão phu có thể lại gặp được những vị quan thanh liêm như ngài, cũng xem như được an ủi ít nhiều.

— Chẳng dám giấu gì lão tiên bối. - Tào Tháo đỏ mặt. - Văn sinh mang theo nỗi oán giận mà rời kinh, cho nên chưa kịp chiêu tập nhiều gia nhân hơn nữa, nhưng cũng có một chiếc xe và năm người hầu. Đến huyện Yên Sư đã đem xe ngựa ra tặng cho một người phụ nữ ly hương. Trên đường từ Cung huyện đến Huỳnh Dương lại đem quần áo lương thực ra chu tể cho những người chạy loạn. Vượt qua Hoàng Hà lại gặp bọn cướp chặn đường, hai tên tùy tùng mang theo hành lý chạy trốn mất, rồi bị nhầm đường không vào được dịch trạm Phong Khâu, vừa đói vừa rét lợi tuyết mới rơi vào cơ sự thế này.

— Ha ha ha... Thật là ly kỳ.

— Văn sinh thực chẳng hiểu thế sự, khiến lão tiên bối phải cười chê.

— Không hiểu thế sự thì có gì không tốt đâu? - Quách Cảnh Đồ xua tay. - Người trong thiên hạ đều tâm cơ thận trọng, nào biết rằng những người tâm địa thuần phác mới có thể làm được việc lớn. Khi xưa Chu Á Phu chặn vương giá ở doanh Tế Liễu, Đặng Vũ đuổi vua Quang Vũ ở Nghiệp Thành, những người tầm thường chẳng cũng cho rằng họ là ngốc nghếch ư? Cứ theo bản tính mà làm mới là bậc trượng phu thực sự!

“Câu nói này thật giống câu Kiều công nói”, Tào Tháo thầm nghĩ như

thế.

Quách Cảnh Đồ lại hỏi:

— Ngài tuổi còn trẻ, không biết vì chuyện gì mà mang buồn bực trong lòng?

Tào Tháo thở dài, liền mang chuyện dâng sớ đàn hặc, rồi bị bọn Tào Tiết ngoài mặt thì khen, mà bên trong ngầm hại, giữa tiết đông hàn rét buốt bị buộc phải rời kinh, tất cả đều kể hết lại một lượt.

Quách Cảnh Đồ vừa nghe vừa không ngừng gật đầu, cuối cùng ông nói:

— Chàng trai trẻ, ngài việc gì phải khổ não về chuyện đó. Ở kinh thì làm sao? Ở ngoài thì làm sao? Đã là dẫn thân vào đường sĩ hoạn, có chí tạo phúc cho dân thì việc gì phải so đo thân mình ở chốn nào?

— Lão tiền bối giáo huấn rất phải! Văn bối làm quan vốn chỉ cầu được ở chức cao, mưu danh tiếng tạm một phen. Bây giờ nghĩ lại thật là sai lầm. Mấy ngày hôm nay, suốt dọc đường đi, mắt thấy tai nghe toàn những chuyện đáng sợ, mới hiểu rõ sự khốn khổ của muôn dân, nỗi sai lầm của nhân thế, hóa ra văn bối xưa nay hiểu biết rất hạn hẹp! - Tào Tháo ngượng ngùng nói.

— Ngài có thể nhìn ra được điều đó là rất tốt rồi, ngày sau sửa chữa sai lầm làm lại từ đầu thì sẽ đúng thôi.

— Nhưng nỗi sầu khổ của văn sinh thực sự không phải ở điều đó.

— Ồ?

— Lão tiền bối có biết thân thế của văn sinh chăng? - Tào Tháo biết ông lão đã nhìn thấy con dấu huyện lệnh, nghĩ rằng ông nhất định cũng đã xem qua văn thư quan phòng.

— Lão phu vẫn chưa biết.

Phải rồi! Ông lão cả đời là kẻ sĩ hiền minh, làm sao có chuyện đọc vụng

văn thư của người khác chứ? Tào Tháo nói gãy gọn:

— Tổ phụ của văn sinh là quan Đại Trưởng thu tiền triều. - Tào Tháo không tiện nói thẳng tên húy của tổ phụ mình.

— Ngài họ Tào... À! Ta biết rồi... biết rồi... - Đôi mắt Quách Cảnh Đồ sáng lên, ông vốn là kẻ sĩ nổi danh dưới thời Hiếu Thuận hoàng đế, tất nhiên là biết rõ Tào Đăng. - Ngài là hậu duệ của Tào Quý Hưng.

— Văn bối bất tài. Đó chính là tổ phụ của văn bối ạ.

Quách Cảnh Đồ gật gật đầu, không ngăn được thở dài một tiếng.

— Gia phụ hiện giữ chức Đại hồng lô, trong tộc còn có hai vị thúc phụ, một người là Thượng thư đương triều, một người là Trường Thủy hiệu úy thuộc Bắc quân...

Quách Cảnh Đồ ẩn cư mấy chục năm, lại ở mãi quê nhà xa xôi, chỉ có thể nhớ được lão hoạn quan Tào Đăng, chứ không biết được Tào Tung, Tào Đình, Tào Xí, nhưng nghe thấy gia thế như vậy đã biết được gốc rễ căn cơ sâu xa. Lại thấy Tào Tháo sắc mặt có vẻ khó xử, ông nghi hoặc hỏi:

— Ngài có chuyện gì khó nói ư?

Tào Tháo cắn răng thưa:

— Thật không dám giấu giếm tiền bối, gia phụ cùng các vị thúc phụ ở trong triều đều vào hòa với đám hoạn quan, bị các bậc sĩ nhân oán ghét. Gia tộc chấn hưng nhưng không giữ được chữ đức, thực là chuyện đáng sỉ nhục...

Quách Cảnh Đồ cười gượng một tiếng:

— Nhà ngài nhờ hoạn quan mà lên, nhưng ngược lại ngài lại đàn hặc hoạn quan, cũng có thể coi là làm ngược thói nhà!

— Quả vậy, nhưng... - Tào Tháo lại thở dài. - Từ khi văn bối ra làm quan đến nay, tuy cũng có thể coi là trong sạch nhưng truy nguyên gốc rễ cũng

đều là nhờ thế lực của hoạn quan. Làm Lạc Dương bắc bộ úy, đánh chết thúc thúc của sủng thần, nói lại cũng là nhờ được phụ thân, thúc thúc bảo vệ. Thực xấu hổ vô cùng! - Tào Tháo thuận miệng đem những lời giáo huấn của Tào Tung với mình trước khi rời khỏi kinh thành nói hết lại một lượt.

Nào hay sau khi nói xong những lời ấy, Quách Cảnh Đồ ngẩng đầu cười lớn:

— Ha ha ha... Ha ha ha...

— Phải chăng lão tiên sinh cười vãn bối là giống xấu xa nhà hoạn quan, những chuyện trên đường sĩ hoạn thối tha không thể ngửi được?

— Không phải! Không phải! Ha ha ha...

— Vậy ngài cười gì?

— Ta cười thời vận tốt mà ngài bẩm sinh đã có.

— Thời vận tốt? - Tào Tháo cảm thấy thật khó hiểu.

— Đúng! Thời vận tốt. - Quách Cảnh Đồ ngừng tiếng cười. - Nếu lão đầu ta có gia thế như ngài, hà tất còn ở nơi này trồng dâu qua ngày ư!

— Nếu lão tiên bối đã nói tốt, vãn sinh tất nhiên không dám tranh cãi, nhưng thực sự vãn sinh không hiểu vì sao, xin tiên bối nói cho được rõ ạ.

— Được! Ngài nghe ta nói đây. Khổng Tử nói: “Ba năm không đổi con đường của cha, có thể coi là có hiếu vậy.” Câu ấy thực ra chỉ đúng một nửa. - Quách Cảnh Đồ nghiêm sắc mặt nói. - Ấy là phải xem xem con đường của phụ thân mình có thuận theo lòng dân ý trời hay không. Tổ phụ của ngài vốn rất tốt, trừ chuyện có vết nhơ trong việc sách lập tiên đế ra, còn lại tất cả chuyện khác, tuy là hoạn quan nhưng ông ấy cũng có thể được coi là lương sĩ. Nhưng đời sau không thể nắm được chính đạo đó nữa, mới dẫn đến thanh danh mai một. Ngài nói trong hai năm ngài làm quan, không né tránh quyền

quý, đánh cả quyền thần, là dựa vào sự bảo vệ của phụ thân, thúc thúc. Vậy tại sao ngài không thử nghĩ lại xem sao?

— Nghĩ lại?

— Nếu ngài đã được phụ thân, thúc thúc bảo vệ, vậy vì sao không nhân cơ hội tốt ấy, làm nhiều việc thiện nghĩa cử? Con người ta không thể thay đổi việc mình được sinh ra, nhưng vẫn có thể làm theo những gì mình muốn cơ mà! Ngài hãy mượn thế lực của phụ thân, thúc thúc, mà đấu tranh nhiều hơn nữa với bọn giặc thiện kia, tạo phúc hơn nữa cho muôn dân, há chẳng tốt lắm sao? Lại nữa, ngài có căn cơ, có chỗ dựa, ngài chỉ mới biết không thể mượn tay họ để làm điều ác, mà không biết có thể dựa vào họ để làm điều thiện. Trách nào ngài đi xa ngàn dặm vẫn còn phải mang theo đôi côn làm vất vả bao nhiêu người. Thật tối tăm, ngu độn!

Tào Tháo bỗng nhiên ngộ ra:

— Ôi... Ngày trước Kiều công vẫn thường giáo huấn văn bối, nay được lão nhân gia khai ngộ, mới hiểu được thâm ý bên trong.

— Ồ? Ngài quen biết Kiều Huyền ư? - Quách Cảnh Đồ có vẻ hơi bất ngờ.

— Từ khi văn bối làm quan đến nay, đội ơn giáo huấn của Kiều công đã nhiều.

— Ủ! Kiều Công Tổ quả nhiên có con mắt nhìn người đấy... Tiểu tử! Giờ ngươi hãy nghĩ xem, có phải là thời vận tốt không nào? Lão phu ta nếu có dòng dõi thân thích hoạn quan, ắt sẽ vỗ tay reo mừng! Nếu thực được như thế, ta có thể thi triển được chí nguyện của mình, chữa khỏi những nỗi thống khổ của lê dân vậy! Đâu đến nỗi ở vườn dâu làm công việc tẻ nhạt này?

— Lão tiền bối, ngài ở vườn trồng dâu làm gì?

— Quách Cảnh Đồ ta vốn có chí cứu vớt lê dân, đâu quản gian thần chặn đường, nhưng dù có làm quan cũng bị bọn tiểu nhân làm hại. Vì vậy mới từ bỏ cả gia tài, ở đây trồng dâu độ nhật, thu được bao nhiêu lá dâu, lại đem cho những nông hộ nuôi tằm dệt vải ở quanh đây giúp họ đỡ phải vất vả.

Hóa ra là vậy! Tào Tháo suy nghĩ kỹ càng: “Phân tán hết gia tài cho dân chúng, lại còn trồng dâu để bố thí, ông lão này thực là một bậc đại hiền.”

— Nghĩa cử cao đẹp của lão tiền bối, thật khiến người ta phải khâm phục.

— Có gì đáng khâm phục chứ? Chỉ là sức có thể nào thì bỏ ra bấy nhiêu thôi!

— Lão tiền bối có người nhà nào theo cùng không?

— Vốn có lão bà bầu bạn, nhưng nay đã mất. Phu thê ta không có nhi tử, ba năm trước, nhận một cô nhi của một nhà nông dân về nuôi dưỡng, chính là nha đầu Hoàn nhi khi nãy đó. - Quách Cảnh Đồ vân vê chòm râu bạc. - Đáng tiếc là ta tuổi tác đã cao, đứa bé này lại còn nhỏ quá, sau này lỡ ta có mệnh hệ gì, nó cũng lại thành đứa khốn khổ.

— Văn bối không dám làm tổn thọ tiền bối, nhưng nếu chẳng may tiền bối có ngày tiên cảnh nhàn du, văn bối xin nguyện sẽ nuôi dưỡng Hoàn nhi, để làm tròn tâm nguyện của tiền bối.

— Được... được... - Quách Cảnh Đồ lại liên tục gật đầu. - Tên tiểu tử của Tào gia này, nếu người đã có chí khuông phù xã tắc, cứ tùy ý mình muốn mà làm.

— Tùy ý mình muốn ư? - Tào Tháo cười. - Văn bối vẫn còn ít tuổi.

— Khà khà... Khổng Tử nói: “Mười lăm tuổi để chí vào việc học, ba mươi tuổi thì tự lập thân, bốn mươi tuổi không nghi hoặc điều gì, năm mươi

tuổi biết mệnh trời, sáu mươi tuổi nghe lời người là hiểu được, bảy mươi tuổi tùy ý mình muốn mà không vượt qua khuôn phép quy củ” có phải không? Đời người xưa nay thất thập cổ lai hy, cho nên lão hủ không tin những điều đó. Chuyện của một mình Khổng Khâu không thể đem áp đặt cho tất cả người khác. - Đôi mắt Quách Cảnh Đồ sáng quắc lên. - Ta chỉ nói năm từ thôi: “ngoại hóa”, “nội bất hóa” (Bên ngoài thay đổi, bên trong không thay đổi)! Có năm từ này, có thể tùy ý mình muốn được rồi!

— Văn sinh thật mở mang được không ít! - Tào Tháo đứng dậy, vái dài một vái...

Cứ như vậy, lại quyến luyến thêm hai ngày nữa, Tào Tháo, Lâu Dị sức khỏe đã hồi phục, mới bịn rịn từ biệt Quách Cảnh Đồ và Hoàn nhi. Khi ra đến quan lộ, mặt trời đã lên cao, tuyết đã tan hết, tâm tư Tào Tháo phấn chấn lên rất nhiều. Trông thấy một mình cười ngửa và chỉ còn Lâu Dị đi theo, Tào Tháo không ngăn được cảm thán:

— Ôi! Khi trước ta thấy có năm người tùy tùng đã là ít lắm rồi, không ngờ việc đến nước này chỉ còn lại hai người ta với người mà thôi.

Lâu Dị thì cười bảo:

— Dù chỉ có một mình, tiểu nhân cũng hầu hạ đại nhân đầy đủ không ngại gì cả.

— Đêm hôm trước ở vườn dâu, thật vất vả người phải dốc sức cứu ta.

— Tiểu nhân chỉ là một tên canh cửa kiết xác, chẳng qua có chút sức lực. Khi trước nếu chẳng được đại nhân cất nhắc thì bây giờ vẫn lay lắt qua ngày ở cửa Bắc thành Lạc Dương. Đại nhân có hoạn nạn tất nhiên tiểu nhân sẽ tận lực.

Tào Tháo thấy hần một mình vác đôi đại côn ngũ sắc, cười bảo:

— Một mình người tự vắt đôi đại côn này, có mệt không?

— Nói thực là, tiểu nhân rất mệt! - Lâu Dị chép miệng.

— Ha ha ha... - Tào Tháo ngửa mặt lên trời cười lớn. - Thế thì vứt nó đi.

— Không! Đó là vật chứng cho uy chấn kinh sư của đại nhân ngài. - Lâu Dị nói rất thành thực.

— Khi ấy cũng là ta hứng khởi nhất thời, thực ra cần chi phải có chứng cứ chứ? Chả trách mà Quách lão tiên sinh phải buồn cười.

— Những điều Quách lão tiên sinh nói, chưa hẳn đều đúng cả!

— Hả?

— Nếu lúc đầu chúng ta không mang theo đôi đại côn này đi thì đã bị bọn cướp ở Phong Khâu giết chết! Còn có thể sống được mà chạy đến đây không? Ai mà có con mắt biết trước được điều gì?

Tào Tháo gật mình: Câu nói này thật đúng!

— Thế sự khó dự liệu. - Lâu Dị xốc lại đôi côn trên vai.

— Thế thì thôi. Chúng ta cứ làm cho tốt đừng hỏi đến chuyện sau này nữa! Cứ tùy cảnh ngộ mà theo vậy! - Tào Tháo lắc nhẹ dây cương, con ngựa rảo những bước đi nhẹ nhàng về phía trước.

Ở Trường Viên nghỉ ngơi một đêm, ngày hôm sau lại đi suốt cả ngày, chỉ thấy ruộng đồng bờ luống ngay ngắn chỉnh tề, nghĩ rằng hẳn đã đến ranh giới huyện Đốn Khâu. Tào Tháo, Lâu Dị bụng đói cồn cào vào trong dịch trạm ăn mấy cái bánh, dịch thừa trông thấy vị quan này đi một mình một ngựa cảm thấy rất kỳ quặc, hỏi kỹ mới biết chính là quan huyện lệnh đến nhận chức! Vội vàng sai người đưa tin đến huyện nha, gọi người đến nghênh tiếp quan lớn.

Tào Tháo, Lâu Dị cũng chẳng quan tâm đến những chuyện ấy, ăn no

bụng rồi, cũng không cho dịch thừa biết một tiếng, chủ tớ hai người liền lên đường đi luôn. Chớp mắt đã đi hết mười dặm đường vào trong thành Đồn Khâu. Tào Tháo thấy huyện thành tuy nhỏ, nhưng lại náo nhiệt khác thường, người buôn bán ồn ào tấp nập, băng qua hết phố nọ đến ngõ kia, cuối cùng cũng đến trước cửa huyện nha.

Lâu Dị trông thấy một người đội mũ, mặc áo xanh, đang ngھn cổ ngóng về phía đầu phố, cười bảo:

— Huynh đang tìm gì thế?

Người ấy phẩy tay áo nói:

— Không có việc gì thì hãy tạm tránh ra. Ta đang đợi đón đại nhân nhà ta!

Lâu Dị càng cười lớn hơn:

— Đều đến trước mặt huynh cả rồi đấy, huynh còn chưa nhận ra ư?

— Gì cơ? - Người ấy khi đó mới chú ý đến Tào Tháo: chỉ thấy một người trẻ tuổi, thân hình ngũ đoản, đang ngồi trên một con ngựa gầy, tướng mạo trông cũng bình thường, sắc mặt lại vàng vồ gầy còm, bộ dạng như mới ốm dậy, chỉ có đôi mắt là tinh anh sắc sảo. Bộ râu đã lâu ngày không cắt sửa, mình mặc chiếc áo dài đã bẩn lem nhem, bên ngoài khoác một chiếc áo bào lông cáo có một miếng rách dài. - Đây là công tử của Tào Tung, là quan huyện Đồn Khâu đó ư?

Tào Tháo vội xuống ngựa, lấy ấn tín từ trong áo ra:

— Ta chính là Tào Tháo, dám hỏi các hạ là ai?

Người kia vội vàng quỳ xuống đất:

— Thuộc hạ Từ Đà, là công tào bản huyện, trong lúc gấp gáp chưa thể nhận ra đại nhân ngay, mong đại nhân thứ tội.

— Từ công tào mau đứng dậy đi! Trông bộ dạng ta thế này, đến ngay chính ta nhìn cũng còn không dám nhận là mình nữa là! Ha ha ha...

Từ Đà được ưu ái lấy làm kinh sợ:

— Vừa nãy thuộc hạ đã cho xe ngựa đi đón đại nhân, đại nhân không trông thấy ư?

Tào Tháo lấy làm ngạc nhiên:

— Không thấy!

— Chắc hẳn thấy đại nhân ăn vận thế này, bọn tiểu nhân danh lợi ấy không nhận ra rồi!

Bỗng nhiên lại có một người từ cổng huyện nha chạy ra.

— Nghi Lộc! Tiểu tử người cũng đã đến rồi ư?

Tần Nghi Lộc quỳ xuống dập đầu:

— Kim đại gia! Ngân đại gia! Phỉ thúy trân châu lưu li mã não đại gia quý hóa của con! Cuối cùng ngài cũng đã đến rồi! Con đi huyện Tiều một chuyến, rồi lại chạy đến Đốn Khâu mà còn nhanh hơn ngài. Ngài đi đâu thế ạ? Làm con sốt ruột tưởng chết đi được.

— Một câu khó mà nói hết được! - Tào Tháo mỉm cười, cúi đầu xuống nhìn đôi tay nhăn nheo của mình.

Chợt lại nghe thấy tiếng sáo réo rắt, du dương bay đến, chợt vui tươi, lúc uyển chuyển. Từ trong huyện nha một thiếu niên vừa thổi sáo vừa đi ra, tiểu tử đó nghiêng đầu lắc lư chẳng để ý đến ai, chỉ chăm chú thổi hết khúc nhạc thật hay của mình.

— A Bình, đệ cao lên nhiều rồi, cũng lớn nữa, lại rất khôi ngô. - Tào Tháo khen ngợi mãi.

— Tất nhiên rồi. - Biện Bình dứt cây sáo vào trong ống tay áo, cười ngây

ra bảo. - Khốn kiếp, nhà đệ đúng là phúc tổ bảy mươi đời, mới gặp được tỷ phu tốt như huynh, bây giờ tỷ tỷ của đệ đã thành phu nhân quan huyện lệnh rồi. Đệ đây khác nào cây lúa đủ phân, khốn kiếp, làm sao có thể không lớn khôn lên chứ?

Tào Tháo nhăn mày, bảo:

— Đây... nói toàn những lời bậy bạ thế, còn chưa khôn lớn lên đâu. Mọi người đến đây mấy ngày rồi?

— Từ hôm kia đã đến đây rồi. - Nói xong Biện Bình ghé sát bên tai Tào Tháo nói, - Tỷ tỷ của đệ đang nhớ huynh lắm đấy!

Tào Tháo chợt đỏ mặt:

— Đừng nói những lời lung tung với ta! Phụ thân ta vẫn chưa biết đâu, đệ chớ nói lộ ra.

— Đệ không theo thế há lại chẳng phải là lừa dối ư? - Biện Bình nói rành rọt.

— Đệ đã đến đây rồi, cũng nên có quy củ một chút. Một là không được ỷ thế khinh người, làm chuyện bậy bạ. Hai là phải sửa đổi kiểu ăn nói đầu đường xó chợ đi.

— Tiểu đệ nhớ rồi. Huynh còn chưa vào nha môn đã nói nhiều lời thế này, hãy mau vào trong nghỉ ngơi đã ạ. - Biện Bình cười nói. - Đệ không ở trong nha môn này của huynh, mà đã bố trí một căn nhà nhỏ ở bên phố đối diện. Quan huyện lệnh đến nhận chức không thể mang theo đệ đệ của thê tử được.

— Tốt! - Tào Tháo gật đầu tán đồng.

— Đệ đâu có hiểu những điều ấy? Đều nhờ Từ công tào lo lắng cho đấy.

Tào Tháo khi đó mới nhìn kỹ lại Từ Đà một lượt, chỉ thấy hảnh khoảng

tầm ba mươi tuổi, mặt trắng râu dài, đầu mày khóe mắt lộ rõ vẻ thông minh tinh ý, trong lòng thầm nghĩ: Người này chưa thấy huyện lệnh, đã kết giao với thân quyền trước, chắc hẳn là loại giỏi luôn lọt! Bèn bảo:

— Từ công tào, chuyện mua bán nhà cửa có phải dùng tiền của nha môn không?

Từ Đà sợ giật nảy mình, vội đáp:

— Hạ quan không dám!

Biện Bình cũng cười hi hi nói:

— Tỷ phu cũng thật hay nghĩ xa, bọn đệ từ huyện Tiều đi, toàn bộ chi phí ăn mặc tiêu dùng đều được nhị ca Tào Đức cấp cho khi lên đường.

Tào Tháo không ngăn được cảm thán nói:

— Đúng là đệ đệ của ta biết tính kỹ lo xa.

Bỗng nhiên từ cổng lớn có một cô nương xinh đẹp vụt chạy ra, nhìn về phía Tào Tháo đầy tình tứ. Con tim Tào Tháo chột rợn lên... tiểu nương tử mà ta ngày nhớ đêm mong đây, cuối cùng chúng ta cũng đã có thể được ở bên nhau rồi...

Hồi thứ 13

Huyện lệnh mẫn cán

Xét xử nghi án

*Chẳng phải gió ào ào thổi dậy;
Chẳng phải xe vút chạy lướt mau.
Ngoái nhìn đường dẫn sang Chu;
Trong lòng luống những sầu đau ngùi ngùi
Chẳng phải gió cuộn tròn vút thổi;
Chẳng phải xe lướt tới chuyển rung.
Đường sang Chu chợt ngoái trông;
Ngùi ngùi luống những động lòng bi thương.
Nấu cá hỏi rằng ai nấu đặng;
Thì nôi kia ta hẵn rửa ngay.
Ai về Chu bước sang tây;
Ta xin an ủi tin may cho người.* ^[72]

Biện thị vừa múa vừa hát trọn khúc *Phỉ Phong*, cười nói:

— Câu hát “Nấu cá hỏi rằng ai nấu đặng; Thì nôi kia ta hẵn rửa ngay”
chính là hát về chàng đấy!

— Vậy thì câu “Ai về Chu bước sang tây; Ta xin an ủi tin may cho

người” tất nhiên là hát về nàng rồi! - Tào Tháo không ngăn được cũng mỉm cười.

Biện thị bưng mâm cơm đến, cung kính quỳ trước mặt Tào Tháo, rồi nâng lên ngang mày.

Tào Tháo nhận lấy, thuận thế nắm bàn tay của nàng bảo:

— Nàng muốn học chuyện của Lương Hồng, Mạnh Quang nâng án ngang mày đó ư!

— Phận thiếp sao dám... - Biện thị đỏ hồng đôi má, càng lộ vẻ xinh đẹp bội phần.

— Ta thấy Mạnh Quang kia sao có thể sánh được với nàng. - Tào Tháo gắp một miếng thức ăn cho vào miệng. - Mạnh Quang tuy là tài nữ nhưng dầu sao dung mạo không xinh đẹp, tuổi tác lại lớn hơn Lương Hồng. Còn nàng thì không như thế, nàng xinh đẹp, lại giỏi ca múa. Ta có được nàng thực là phúc lớn bằng trời vậy.

Biện thị mỉm miệng cười:

— Xem chàng nói kìa!

— Tuy có ngàn điều tốt nhưng hai chúng ta sao có thể dài lâu được đây? - Tào Tháo ăn mấy miếng, lại nghiêm mặt nói, - Ta cũng là người đã có gia thất chính thức, bỏ Đinh thị, Lưu thị hai người thê thiếp chính thức ở nhà, mà đưa nàng theo bên mình, chẳng phải là chủ tở, lại còn kèm theo cả một thê cữu^[73] chẳng hiểu nghĩa lý gì thì ra làm sao chứ?

Biện thị nghe Tào Tháo nói vậy, lập tức đáp liền:

— Chàng có vui lòng hay không thì cũng đã vậy rồi. Khi xưa cũng là chàng cướp thiếp về! Giấu tở đệ thiếp ở huyện Tiều lâu như vậy, nếu không có Đức nhi và huynh đệ Hạ Hầu giúp đỡ thì đã bị quan phủ bắt đi từ lâu rồi.

Tỷ đệ thiếp vì chàng mà phải chịu bao nhiêu khổ như thế, mà chàng không để trong lòng chút gì sao?

Tào Tháo vốn cố ý trêu chọc, để ngắm dung nhan kiều diễm của nàng khi giận dữ, trong bụng cười thầm, nhưng mặt không đổi sắc bảo:

— Ta cũng chẳng có cách nào khác... Nàng không biết đấy thôi, đến nay Hoàn Thiệu, Biên Nhược vẫn còn mang chuyện này rêu rao khắp nơi. Nếu phụ thân ta biết được thì với thân phận của nàng, há ông lại bằng lòng cho nàng bước vào gia môn ư? Tào gia chúng ta, chí ít cũng là hậu thế nhà công hầu, há lại không giữ thanh danh nữa sao?

— Tào A Man! - Biện thị nổi cơn giận dữ. - Ta cứ ngỡ rằng mình được gửi thân vào một bậc đường đường quân tử, hóa ra chàng cũng chỉ là phường ngoài miệng thì nói rất những điều nhân nghĩa đạo đức, nhưng trong bụng toàn những “trao thì trộm cắp gái buôn chồng người” mà thôi! Khi xưa để gìn giữ công danh cho chàng, tỷ đệ ta đã chịu bao nhiêu khổ ải trong túp lều tranh? Đến khi chàng sắp trở về kinh, còn chạy đến chỗ ta thề nguyện dãi dãi ngon ngọt, còn nói muốn mãi mãi được ở bên ta, giờ nghĩ lại thực là ác độc... Tuy ta là một ca kỹ nhưng đã từng làm việc gì hạ tiện chưa? Chàng không phải là người! Chàng là súc sinh! Hu hu... - Nói xong liền bưng mặt khóc òa lên.

Tào Tháo thấy trêu chọc như vậy đủ rồi, vội đổi bộ mặt vui cười nói:

— Nàng đừng khóc nữa, là ta chọc nàng đó thôi! Ta há lại có thể làm chuyện phụ lòng sao? Hơn nữa, ta đâu có thể để cho nàng rời xa ta được... Nín đi nào... Ta vừa giúp nàng kẻ lông mày xong, khóc rồi sẽ xấu đi đấy...

Vụt chốc Biện thị nhào vào lòng Tào Tháo, mâm bát chén đĩa đổ tung tóe, nhưng nàng chẳng thèm để ý đến, khóc thút thít nói:

— Không cho chàng nói lung tung... người ta đã nhớ chàng biết bao

nhieu... một bận chia tay là mấy năm liền, thiếp ở lại chốn hoang vu không một bóng người ấy... đồ ăn đều nhờ Đức nhi đánh xe đưa đến cho, một tháng mới mang đến một, hai lần... mùa đông, cùng A Bình rúc trong lều cỏ, khi yên ắng nghe thấy cả tiếng sói tru... tất cả chỉ là để được ở bên chàng...

— Ta biết... - Tào Tháo một tay ôm lấy eo, một tay nhẹ nhàng vuốt mái tóc của nàng, - Từ nay về sau ta sẽ không bao giờ trêu nàng những câu như vậy nữa, ta sẽ mãi mãi đưa nàng theo bên mình... Sau này nàng gặp bọn Đinh thị cũng phải hòa thuận, đã biết chưa?

— Vâng! Chỉ cần có thể được theo chàng, bất cứ chuyện gì thiếp cũng bằng lòng. - Biện thị ngẩng đầu lên, giây lát ngả đầu vào bờ vai không tráng kiện cho lắm của Tào Tháo.

Khi ấy Tào Tháo lửa dục thiêu đốt trong lòng, đưa chân nhẹ đẩy bàn ăn ra xa, chậm rãi ôm ghì Biện thị vào lòng, đặt một nụ hôn lên má nàng...

Lúc ấy ngoài cửa chợt vang lên giọng nói ồm ồm của Lâu Dị:

— Bẩm đại nhân, phạm nhân Lưu Lang đã được đưa đến! Thịnh đại nhân thăng đường xét án!

Tào Tháo thầm chửi trong bụng: “Thật đúng là không phải lúc”, rồi chậm chạp ngồi dậy chỉnh đốn lại y sam, quát bảo:

— Ta biết rồi! Giữa trưa gào lên làm gì thế? Ta thăng đường bây giờ đây! - Vừa nói vừa vuốt ve đôi má xinh đẹp đến nao lòng của Biện thị rồi mới đẩy cửa đi ra.

Vừa bước ra liền trông thấy Lâu Dị mồ hôi mồ kê đầy người đang quỳ trước cửa. Tào Tháo vỗ vỗ lên đầu hắn, đùa bảo:

— Tên tiểu tử nhà ngươi cũng giỏi thật đấy! Lưu gia là nhà cứng đầu như thế, mà nói bắt người là người bắt được ngay, thật không dễ dàng đâu!

— Con đâu có tài cán ấy? Nếu cứ làm như con, xông vào đánh bắt người thì tên Lưu thị ấy đã chạy từ lâu rồi... Đây đều là nhờ công lao của thê cữu ngài đấy ạ. - Lâu Dị cúi đầu đáp.

Khi ấy Biện Bình cũng cười hỉ hả đi đến:

— Là chủ ý của đệ đấy. Bắt những kẻ thổ hào như thế phải động não một chút. Nhớ lại năm xưa, quan huyện lệnh nổi tiếng cứng cổ như Đồng Tuyên, là nhân vật ghê gớm như thế, mà chỉ vì việc bắt một tên thổ hào ở Bắc Hải đã phải ăn đủ, nha môn thiếu chút nữa bị người ta đập phá hết! Chúng ta làm sao không cẩn thận cho được?

— Đệ thực sự đã khôn lớn rồi đấy! - Tào Tháo gật đầu lia lịa. - Lại còn biết cả chuyện trong lịch sử của bản triều. Bọn thổ hào ở những nơi như thế thực sự là vô cùng hống hách.

— Chưa được ăn thịt lợn, chứ có phải chưa từng nhìn thấy lợn chạy đâu? Đối phó với bọn trọc phú bất nhân này, phải sử dụng thủ đoạn ăn mày của đệ! - Biện Bình vung nắm đấm. - Đệ cải trang một chút, rồi chạy đến phủ của hãn, nói là nội đệ của huyện lệnh mới nhận chức muốn được cầu kiến lão gia nhà hãn. Quả nhiên, hãn cho rằng quan trên muốn làm quen, lật đặt ra ngay, bọn Lâu Dị liền hô một tiếng xông lên, chẳng mất chút sức lực gì bắt được ngay lập tức! Khốn kiếp, bọn cầu gia đình nhà hãn, còn định cướp người lại, đệ liền rút đao kề vào cổ tên họ Lưu ấy, dọa cho hãn sợ chết khiếp kêu hết cả phụ mẫu tổ tông ra, bọn cầu gia đình kia liền không dám xông đến nữa. Bây giờ đã đem hãn tống vào ngục rồi, e là đến giờ hãn vẫn còn chưa hiểu tại sao mình bị bắt nữa.

— Đúng là chỉ có đệ! - Tào Tháo quay sang cười với Biện Bình. - Đến chuyện bắt người xét án cũng biết cả.

— Thì rõ! Đệ bây giờ cũng có được phân nửa khả năng rồi! - Biện Bình

vỗ vào ngang eo. - Đi theo tử phụ, đệ phải giỏi lên chứ? Nếu không chẳng phải cơm đồ lỗ chuột ư? Đấy toàn là mấy chiêu ăn mày của đệ thôi. Năm xưa nếu không có huynh một côn đánh chết tên khốn của Hoàn phủ thì giờ đây, khốn kiếp, đệ không biết đã chết dấp ở nơi nào rồi.

Tào Tháo lắc đầu mãi:

— Cái tật này của đệ khi nào mới sửa được đây? Mở miệng là chửi thề nói tục! Đệ bây giờ chí ít cũng là thân thích nhà quan rồi, mà cứ ăn nói lung tung thế này khắp nơi. Đệ không cần thể diện, chứ ta thì không thể được!

— Vâng, vâng, vâng! - Biện Bình vâng lời liền, không dám nói thêm gì nữa.

— Ta phải thẳng đường rồi, đệ không phải người trong nha môn, quan lại xét án, thê cữu tham dự còn ra thể thống gì nữa? Đệ hãy sang phòng khách trò chuyện với các quan sai của huyện Đông A đi! - Nói xong Tào Tháo dẫn theo Lâu Dị đi lên công đường.

Tào Tháo đến nhận chức đã hơn nửa năm, nhưng vẫn còn một loạt án cũ chưa giải quyết xong.

Nông phu Vương Tam tố cáo tên địa chủ Lưu Lang ở huyện Đồn Khâu giết người. Nhà Vương Tam này đã bốn đời đều cày cấy cho Lưu gia. Chỉ vì phụ thân của Vương Tam làm mất hai con trâu cày của Lưu gia, Lưu Lang đã nổi giận sai gia đình nọc cổ Vương lão ra đánh đến chết. Vương Tam đến nói lý, lại bị Lưu gia đánh cho một trận, còn bị đuổi khỏi đất đai, cắt đứt sinh kế, không biết trông cậy vào đâu liền chạy đến huyện nha tố cáo Lưu gia. Nhưng quan huyện lệnh trước đây không dám dây dưa với Lưu Lang, chỉ quăng cho nông phu Vương Tam ít tiền mà lo việc. Vốn tên Lưu Lang kia chẳng phải chỉ là địa chủ một huyện, mà chính là hậu duệ của tôn thất Lưu thị, quan huyện lệnh thông thường không ai dám đụng đến. Vương Tam không phục,

mấy lần kêu kiện, huyện lệnh vẫn không chuẩn cho, suốt một năm rưỡi, cho đến khi quan huyện lệnh bị bạo bệnh mà chết. Nghe thấy Tào Mạnh Đức đến trấn nhậm, Vương Tam lại tiếp tục đến tố cáo.

Đến nay Tào Tháo đã biết rõ sự tai hại của bọn thổ hào, mà Lưu Lang lại là tên địa chủ cuồng ngạo nhất huyện Đốn Khâu, nếu muốn xác lập uy danh trị nhậm tốt Đốn Khâu, trước hết phải nhổ được cái đinh này đi. Đang buồn bực vì chưa tìm được lý do, nên vừa nghe thấy Vương Tam đến cáo trạng, liền lập tức phê chuẩn. Nhưng bắt người là cả một vấn đề, Lưu gia phủ lớn, người đông, lại câu kết với các quan ở trên. Chưa cần nói đến việc không thể xông vào bắt, ngay đến có xông vào được thì Lưu Lang cũng nhân lúc rối loạn mà tẩu thoát, có cố lắm cũng chỉ bắt được một tên gia nhân trông nom việc nhà ra chịu tội thôi. May có Biện Bình bày mẹo, rốt cuộc chẳng tốn chút sức lực đã bắt được Lưu Lang về.

— Thăng đường! - Lâu Dị xông ra trước công đường quát to một tiếng.

Giây lát hai vị trưởng ban họ Viên, họ Phương của huyện Đốn Khâu cùng dẫn các nha dịch xếp thành hai hàng, một màu áo xanh đội mũ chỉnh tề, ai nấy đứng thẳng nghiêm trang. Tào Mạnh Đức khoác áo phất tay ngồi vào chính giữa. Huyện công tào Từ Đà đứng hầu bên cạnh quan sát, công đường tràn ngập không khí uy nghiêm yên ắng. Ngoài cửa nha môn, lại ồn ã náo nhiệt, chẳng những dân chúng trong huyện thành này, mà cả những bách tính ở những thôn xóm xa xôi mà từng bị Lưu gia chèn ép cũng đều kéo đến.

Tuy là tiết trời tháng Tám, cũng đã cuối thu mà trời vẫn nóng như đổ lửa. Bầu trời trong xanh trông xa muôn dặm chẳng thấy một gợn mây. Mặt trời đỏ rực như bánh xe lửa soi xuống, dường muốn thiêu đốt cả mặt đất. Mấy trăm con người dồn tắc trước cửa nha môn, trông ngó vào trong, người nọ đứng chen sát kề vào người kia, nóng bức khiến mồ hôi thấm ướt hết y sam.

Cửa lớn ngoài sân công đường hé mở, những người đến sớm đều chen nhau đến trước công đường. Lâu Dị dẫn theo mấy lính giữ ngoài cửa lớn duy trì trật tự, liên tục hò hét:

— Không được chen lấn! Không được chen lấn! Xem xử án trước cửa công đường phải giữ quy củ. Ai muốn chen lấn thì chú ý cái roi của ta đấy!

Nửa ngày trời dân chúng mới tạm dần yên ổn được.

Tào Tháo mỉm cười, nói với Từ Đà:

— Trời nóng, tình người cũng nóng! Hãy xem tân huyện lệnh ta xét vụ án tồn di này, làm mở màn nào! - Nói xong, bỗng quay mặt lại, trừng mắt, quát to một tiếng, - Dẫn phạm nhân vào!

Mấy tên nha dịch lập tức vâng lời đi ngay, trong khoảnh khắc liền giải Lưu Lang đi vào, ấn dúi xuống đất, bắt hấn phải quỳ. Lưu Lang đến lúc ấy vẫn mơ hồ không hiểu gì, nhưng loáng thoáng cảm thấy vị huyện lệnh mới nhận chức này có lẽ muốn lấy mạng mình, cúi đầu không dám nói gì, thầm tính toán xem nên đối phó thế nào. Ngay lúc ấy, bên tai nghe thấy tiếng Tào Tháo lạnh lùng hỏi mà dường như sấm vang chớp giật:

— Lưu Lang! Người đã biết tội chưa?

— Thảo dân không biết tội gì cả. - Lưu Lang cố lấy tinh thần, thưa lại một câu ra bộ cây ngay không sợ chết đứng.

— Không biết tội gì ư? - Vẻ mặt Tào Tháo đột nhiên trở nên vui vẻ, hòa nhã, không có vẻ gì giống như người đang xử án, tay sờ sờ cáo trạng trên bàn, miệng hỏi rành rọt, - Người thật sự không biết tội gì ư, hay là làm quá nhiều chuyện phi nghĩa rồi, nên không biết chuyện nào đã phạm án? Người ngoảnh đầu lại nhìn xem dân chúng đứng ở bên ngoài kia... tất cả những người khốn khổ trong phạm vi mấy chục dặm quanh đây đều kéo đến đông đủ. Họ Lưu nhà người có nhân duyên rộng rãi quá nhỉ! Người nhìn xem

những người kia thể hiện tâm tình thế nào với người? Lần này có đem người ném vào vạc dầu sôi ninh nhừ, e rằng cũng không đủ chia phần cho tất cả mọi người đâu.

Lưu Lang cũng thật to gan, ngoảnh đầu liếc nhìn lại phía sau, chỉ thấy một đám đông đen đặc! Hàng đầu còn có mấy kẻ mà hăn quen mặt, đều là những nông dân bị hăn chà đạp, những người khác chắc chắn cũng chẳng phải là có giao tình tốt đẹp gì. Trong lòng hăn bắt đầu thấy sợ, nhưng hổ chết thầy cũng không đổ, hăn mau chóng trấn tĩnh lại: càng mềm mỏng sẽ càng thua thiệt! Liền quay đầu lại run rẩy kêu lên:

— Những lời đại nhân nói, thảo dân không hiểu, nếu có người tố cáo thảo dân, xin mời người đó ra trước mặt đối chất. Đại nhân sắp đặt ra thế trận như này, phải chăng là muốn bầy Lưu mõ?

— Ta chỉ bầy danh sĩ trọng thần, chứ thêm bầy lũ sâu mọt như người ư? Người cũng được lắm! Dẫn Vương Tam ra đây!

Vương Tam đi mau lên trước công đường, vội vàng quỳ xuống:

— Cầu xin đại nhân đèn trời soi xét cho thảo dân.

— Không phải vội vã, cứ từ từ nói. - Thái độ của Tào Tháo với Vương Tam lại rất thân thiện.

Vương Tam đã ôm hận trong lòng từ lâu, nay gặp kẻ thù thì vô cùng tức giận, chỉ thẳng vào mặt Lưu Lang mà kể hết những tội lỗi đàn áp nông phu thường ngày của hăn ra, nào là bắt ép phải thuê trâu cày thế nào, nào là đánh chết phụ thân của mình ra sao, rồi bản thân Vương Tam đã bị đánh đòn đau và đuổi khỏi điền trang ra sao, ngay cả những chuyện bằng hạt vừng mảy tấm của người khác như thế nào anh ta cũng kể sơ lược hết một lượt.

Tào Tháo cũng không cắt lời, đợi đến khi Vương Tam nói xong xuôi, mới đập mạnh tấm thước lệnh xuống bàn quát:

— Lưu Lang! Chuyện đánh chết phụ thân của Vương Tam có không?

— Chuyện này thảo dân không rõ, đánh chết phụ thân của hãn là do bọn nô bộc trong nhà thảo dân làm, năm ngoái mấy tên này đã rời khỏi nhà thảo dân, chạy đến nơi khác rồi ạ. - Lưu Lang lắc đầu quày quây, nói rất mơ hồ.

—Ồ? Chạy đến nơi khác rồi ư? - Tào Tháo cười mỉa. - Chạy đến nhà nào vậy?

— Việc này thảo dân không biết, chân là chân của chúng nó, muốn chạy đi đâu há thảo dân quản được sao?

— Nói bừa! Người là tên súc sinh đội lốt người! - Vương Tam thấy hãn chối cãi, nổi giận dùng dưng, bỏ dậy túm chặt đai áo Lưu Lang vung năm tay đấm.

Lưu Lang được nhàn nhẽ từ lâu, mới bị đấm hai quả, mặt mũi đã tím thâm. Nhất thời trên công đường rối loạn ầm ĩ, nha dịch hai bên vội vàng lôi hai người tách ra.

— Bẩm đại nhân! Tên cuồng đồ này vu cáo thảo dân trước, lại còn dám làm loạn công đường, đánh người khác trước mặt chúng nhân, trong mắt hãn có còn vương pháp nữa hay không? Sao đại nhân còn không lôi tên cuồng đồ này ra hỏi tội! - Lưu Lang ôm mặt, lấy giọng kêu ca đủ điều.

— Trên công đường này, chỉ có ta nói thì mới tính. - Tào Tháo bình thản nói, - Yên lặng! Câm miệng hết cho ta... Lưu Lang! Người dung túng cho gia nhân hành hung, ít nhất cũng mắc tội trị gia bất nghiêm, để người ta đánh mấy cái bồ tức cũng không sao.

— Đại nhân làm quan kiểu gì vậy? Dung túng cho bọn cuồng đồ ẩu đả người vô tội?

— Câm miệng! - Tào Tháo đập bàn quát lớn. - Người thực sự không có

tội ư? Người nói người không biết mấy tên gia nhân đó đi đâu, nhưng bản quan biết. Dẫn bọn chúng ra đây!

Mấy tên nha dịch vâng lời chạy đi, chớp mắt đã áp giải bốn tên phạm nhân xích sắt rồn rảng đi vào. Bốn tên này không biết đã qua bao nhiêu lần thẩm vấn, tên thì tập tễnh, tên thì bầm dập, y sam rách rưới không đủ che thân, đầu tóc xác xơ như mớ cỏ khô, vết máu loang lổ khắp toàn thân, tên nào tên nấy sắc mặt thê thảm, ủ rũ không gượng lên nổi, gục đầu nằm bò trên đất như kẻ đã chết rồi.

— Lưu Lang! Người mở to mắt ra mà nhìn, xem xem có phải là bọn chúng không? - Tào Tháo nhếch miệng bảo.

Lưu Lang vừa trông thấy bọn chúng, toàn thân như tê dại đi, đang định chối cãi thì lại nghe Tào Tháo cười bảo:

— Người không ngờ phải không? Người nghĩ là cho bọn chúng tiền rồi đuổi bọn chúng đi là xong phải không? Có trách là trách mấy đứa chúng đã không biết đường an phận, đến huyện Đông A lại phạm tội, để cho huyện lệnh Vạn Tiềm bắt được. Thế chẳng phải để cho người ta treo đèn kết hoa trả lễ trở lại ư? - Cười rồi lại hỏi mấy tên kia. - Mấy người các người nói đi! Là các người có oán thù riêng nên đánh chết lão Vương, hay là nghe lời chủ nhân các người dặn dò mà làm thế?

— Là nghe lời lão gia chúng tiểu nhân bảo làm thế ạ! - Bốn người này vì chuyện đó đã bị huyện lệnh Đông A là Vạn Tiềm đánh cho mấy trận rồi, lại bị đóng gông đeo xích dẫn giải về huyện Đốn Khâu, lại bị Tào Tháo tra khảo thêm lần nữa, đến giờ đã không còn có thể chối cãi gì được nữa.

— Các người nói láo! Ngậm máu phun người! - Trong ánh mắt Lưu Lang đã lộ rõ vẻ sợ hãi.

— Lão gia, ngài không cần phải chối cãi nữa đâu... - Một tên gia nhân bị

đánh đến mặt mày đầy vết máu khuyen nhủ. - Ông cẩn thận không bị đánh đau đấy... Khi chúng con mới vào công đường, còn khỏe mạnh hơn ông nhiều, nhưng bây giờ thì ông nhìn xem...

Sắc mặt Lưu Lang chợt tái nhợt, nhưng vẫn ngoan cố nói y như trước:

— Thảo dân nhận tội... Nhưng thừa đại nhân, vụ án này xảy ra vào năm ngoái, đầu năm nay đã có lệnh đại xá, dù tội sát nhân có thật đi nữa, ngài cũng không thể phán tội cho thảo dân được.

Nghe hẳn nói vậy, Tào Tháo cũng hơi sửng ngời. Chuyện đầu năm nay có lệnh đại xá là sự thực, vậy thì giờ nên làm thế nào? Ngoảnh lại nhìn hai vị trưởng ban họ Viên và họ Phương trong nha môn, thấy hai người đều khẽ lắc đầu, tỏ ý rằng không nên trị tội hẳn. Trong lòng Tào Tháo chợt buồn bực: Mấy lão nhân trong nha môn này, chắc hẳn thường ngày có quan hệ thân thiết với tên họ Lưu này lắm! Nghĩ đến đó liền nhẹ quay người lại, liếc nhìn Từ Đà, hờ hững hỏi một câu:

— Từ công tào, ngài thấy thế nào?

Từ Đà là tên già đời, rất biết chiều lòng người khác. Tào Tháo còn chưa đến nhận chức, ông ta đã đi hỏi thăm tìm hiểu hết thân thế, kinh lịch, cho đến tính cách con người Tào Tháo, biết rõ được đến tám chín phần mười rồi. Bây giờ nghe thấy Tào Tháo hỏi một câu kỳ quặc như vậy, biết rõ sự việc xảy ra trước lệnh ân xá, nếu Tào Tháo cứ phán tội tất sẽ là sai quy củ, nhưng vẫn mặc kệ cố thuận theo tâm ý của Tào Tháo nói:

— Chuyện đại xá của quốc gia, không thể không xét tới... Nhưng vụ án này, quan huyện lệnh tiền nhiệm vẫn chưa thẩm tra, hạ quan cho rằng, nên lấy ngày hôm nay làm ngày lập án, tội của bọn Lưu Lang không nằm trong kỳ đại xá được!

Cần là cần câu nói ấy!

Tào Tháo nghiêng răng, cười gằn nói:

— Lưu Lang dung túng gia nô hại chết mạng người, lại ngoan cố kêu gào ở công đường, đem hãn cùng bốn tên đồng phạm điếu phở ba ngày, sau đó... nhốt vào ngục tử tù!

Vừa là tội chết, lại phải điếu phở, tất cả công đường đều òa lên nhốn nháo. Bọn lính lôi mấy kẻ đó xuống dưới công đường, Lưu Lang khi ấy mới thực sợ hãi, xoạc hai chân ra kêu to:

— Xin đại nhân tha tội, tha tội... Trưởng ban Viên! Trưởng ban Phương! Đã nhận tiền rồi sao lại không cứu ta?

— Khoan đã! - Tào Tháo vừa nghe thấy vội gọi giật lại, lừ mắt liếc nhìn.

Hai tên họ Viên và họ Phương bị Tào Tháo nhìn mà chân như muốn khụy xuống! Trưởng ban Viên mặt xanh nhợt rồi lại tái mét, vội sợ hãi quỳ mọp xuống, miệng lắp bắp:

— Làm gì có chuyện đó... ngậm máu phun người... tội không thể không giết... xin đại nhân ngài chớ nghe hãn nói xằng.

Tào Tháo không đếm xỉa đến ông ta, quay sang nói với Lưu Lang:

— Người cứ nói hết ra!

— Trưởng ban Viên, trưởng ban Phương, hai vị đã đồng ý với ta thế nào? Tuyệt nhiên không để cho quan huyện lệnh trị tội ta, có phải các vị đã nói câu ấy không?

Những lời nói của Lưu Lang khiến cả trong ngoài cửa nhất thời ồn ào hẳn lên. Từ Đà cũng thở phào một hơi nhẹ nhõm: Thật nguy hiểm quá! Những trưởng ban trong đám nha dịch thường ăn tiền đút lót đã thành chuyện thường ngày, chính mình cũng từng làm những việc như thế, may mà từ khi Tào Mạnh Đức đến nhận chức không còn lặp lại chuyện ấy nữa, nếu

không thì cũng giống như hai vị họ Viên, họ Phương kia, đều bị Tào Tháo bắt lại, há lại có kết cục tốt đẹp ư?

Quả nhiên, Tào Tháo cười ha hả nhìn hai tên họ Viên, họ Phương, bảo:

— Chả trách vừa mới nhận chức các người đã thúc giục ta xét xử vụ án này, sau rồi lại nói Lưu gia thế lực lớn, khuyên ta hoãn xét xử!

— Bẩm đại nhân! Hạ quan xin có đôi lời xin được giải thích giùm họ. - Từ Đà cũng cười nói, - Lật lại vụ án này là để đánh tiếng đòi tiền đứt lót của Lưu gia, tất nhiên sẽ thúc giục đại nhân làm nhanh. Sau đấy đã cầm được tiền trong tay rồi muốn trừ tai họa cho người ta, tất nhiên sẽ chủ trương hoãn xét xử.

Tào Tháo gật gật đầu:

— Mưu kế giỏi lắm... Hai người các người đã biết tội chưa?

— Tiểu nhân, tiểu nhân biết tội rồi ạ. - Trưởng ban họ Viên vội sợ hãi khẫu đầu. - Xin đại nhân tha tội cho chúng tiểu nhân lần này, từ nay về sau chúng tiểu nhân không dám nữa.

— Tiếc là không có lần sau đâu... - Tào Tháo đứng vụt dậy. - Đánh cho mỗi tên hai mươi gậy, diễu phố ba ngày, sau đó... cuốn gói về quê! Các người nghe cả đây, từ nay về sau kẻ nào còn dám nhận tiền hối lộ, sẽ đánh bốn mươi gậy, diễu phố sáu ngày! Kẻ nào vẫn tái diễn, đánh tám mươi gậy, diễu phố mười hai ngày! Ta không tin cái huyện Đốn Khâu bé tí này mà không trừ được hết bọn tham quan ô lại! Tất cả mọi người trong ngoài công đường hãy nghe ta nói đây, sau này ai còn nghe nói trong nha môn có chuyện tham ô nhận của đứt, hãy cáo giác lên chỗ ta, ta sẽ lấy bổng lộc của kẻ tham ô mà ban thưởng cho!

— Được ạ! - Không biết kẻ nào trong đám dân đen kêu lên đầu tiên, rồi nhất loạt tất cả đám đông ầm ĩ cả lên, những tiếng hò reo sung sướng của

bách tính chỗ này ngừng, chỗ khác lại nổi lên.

Lâu Dị đích thân vung gậy đánh hai tên trưởng ban đến rách da nát thịt, rồi sau đó cả lũ tội phạm bị đóng gông, đeo xích, áp giải đi điều phố. Bách tính trông thấy những tên ác bá, ô lại chẳng ai không oán hận, người này cầm đá ném, người kia chạy lại lấy chân đạp, chả mấy chốc bọn Lưu Lang đã bị đánh đến nát người.

Những người trong nha môn đi theo tới tận cửa lớn, thấy bọn tội phạm bị dân chúng phấn khích vây kín đi đã ra xa, Từ Đà vội nhắc nhở Tào Tháo:

— Huyện lệnh đại nhân, xử trí như vậy e là không ổn. Chưa hết hai ngày, sợ rằng mấy người này không bị đánh chết cũng bị hành hạ đến chết.

— Tội đáng như vậy! - Tào Tháo cảm giận nghiêng răng. - Nếu chẳng phải bọn chúng tội nghiệt sâu nặng thì dân chúng há lại làm khó chúng, không chịu nổi ba ngày, chết cũng phải chịu!

— Thế...

— Không cần nói nữa! Nếu phạm nhân chết, bị triều đình truy cứu, ta sẽ chịu trách nhiệm một mình. Bản lĩnh của Dương Cầu, Vương Cát ta đều biết cả, chỉ cần có công hiệu, học theo bọn họ làm một tên khốc lại cũng không hại gì... Không nói những chuyện này nữa, người theo ta ra nhà sau cùng ngồi.

Từ Đà biết tính Tào Tháo, nói nhiều cũng vô ích, bèn buông tay theo ra phía sau nha môn. Mới qua lớp cửa thứ hai, đã thấy Biện Bình đang ngồi cùng cười nói với một vị quan trông chừng hơn ba mươi tuổi.

— Đến đây, đến đây Từ công tào! - Tào Tháo kéo đến chỗ vị quan trẻ tuổi kia. - Ta xin giới thiệu hai người, vị quan nhân đây là Trình Lập, tự Trọng Đức, là công tào ở huyện Đông A. Vạn huyện lệnh đã sai ông ấy áp giải tội phạm đến đây... Còn vị này là công tào của bản huyện, Từ Đà.

Từ Đà nghe nói đó là người của Vạn Tiềm sai đến, không dám lơ là, vội tiến lên trước thi lễ và để ý thật kỹ thì thấy Trình Lập có vóc dáng rất cao, tướng mạo anh tuấn, không giống những kẻ tục lại ở cửa nha môn.

— Từ công tào, khi này tại hạ ngồi ở phía sau đã nghe được hết. Ngài giải thích về việc vội hoãn xử vụ án này của hai tên trưởng ban kia thật là chí lý! - Trình Lập cười ha hả nói, - Nhưng các hạ đã là quan hình sự lâu năm, có thể thấy những điều người khác chưa thấy, vì sao đã thấy đầu mối mà không lưu ý Tào đại nhân thế?

Từ Đà giật mình: “Người này tinh tường nghiêm khắc!” Vội vàng quỳ xuống cúi đầu nói:

— Hạ quan thật có tội!

— Tội thì chưa dám nói, chỉ là dụng tâm như vậy thì không hay lắm. - Tào Tháo tiếp lời. - Người tuy chưa nhận hối lộ nhưng ít nhiều cũng là giúp cho bọn chúng lừa dối người trên. Bây giờ ta làm quan ở đây rồi, trước đây người ở dưới tay người khác, chưa hẳn đã có đôi tay sạch sẽ đâu.

Từ Đà sợ đến mức không dám thở mạnh, lại nghe Trình Lập khuyên giải rằng:

— Kẻ làm quan ăn tiền, từ lâu đã trở thành chuyện thường ngày. Vụ án lớn thế này mà Từ công tào không dính tay vào đã là rất hiếm có rồi. Hơn nữa, đó cũng là chuyện xấu xa dưới thời huyện lệnh tiền nhiệm, đã qua rồi thì không xét lỗi nữa! Ngài đã lấy mạng hai vị trưởng ban kia đi, lẽ nào còn thực sự muốn đuổi hết những quan viên cũ trong huyện nha đi ư? Như thế sau này ai còn dám gắng sức phò tá dưới tay ngài nữa?

— Hừm... Đứng dậy đi! - Tào Tháo đỡ Từ Đà dậy. - Chuyện này coi như xong, nhưng như ta nói khi này ở trên công đường, bắt đầu từ ngày mai, trong nha môn này không được phép tái diễn bất cứ chuyện nhập nhèm gì

nữa. Lão Phương, lão Viên hồng rồi, hãy đem cho hai nhà ấy một ít tiền, chớ để người ta nói theo ta làm việc không có kết cục tốt. Bắt đầu từ ngày mai, bổ Lâu Dị vào làm trưởng ban.

Từ Đà vâng dạ liên mồm, cuối cùng thở phào nói:

— Thuộc hạ từ nay về sau xin nguyện làm việc trung thành, không dám giấu giếm đại nhân điều gì nữa ạ!

— Được rồi, lão huynh, cứ thoải mái chút đi! - Trình Lập vỗ vỗ vai ông ta. - Được theo Tào đại nhân là phúc phận của huynh! Các công việc được giao cứ mạnh dạn mà làm, không cần biết đây là tôn thất, thổ hào gì cả, phải làm là làm! Tên đốc bưu nào xuống đây dám nói những câu không ra sao? Đại công tử của Tào lão khanh, bọn chúng dám đụng đến ư? - Nói xong cười lên ha hả.

Từ Đà trên mặt nở nụ cười, nhưng trong lòng lại thầm oán trách: “Trình Trọng Đức người giỏi lắm, đấm một quả lại xoa một cái, đúng là chỉ người!”

Tào Tháo không nhận ra điều ấy, vẫn đắm chìm trong dòng tâm tư của mình:

— Ta tuy làm đúng, đi thẳng, nhưng cũng nhờ được sự quan tâm của phụ thân... Lại thêm Vạn huyện lệnh của quý huyện, làm quan trong như nước, sáng như gương, thực sự đã cai trị huyện Đông A đến độ đêm không phải đóng cửa, Tào mỗ thật tâm phục khẩu phục.

— Nói như Vạn đại nhân của chúng tiểu nhân vẫn nói, cuộc đời ông đã thiệt thòi vì thẳng thắn, chứ nếu ông có thể kết giao tốt với người trên, không đắc tội với quyền quý thì bây giờ đã làm tới bậc quan khanh từ lâu rồi... Nhưng có thể tạo phúc cho dân đen ở một phương, làm chuyện thật sự thiết thực thì có gì là không hay? Bây giờ ông đã được mọi người kính trọng, có trao cho ông một chức quan cao ở kinh đô ông cũng không đi nữa! - Trình

Lập cảm khái nói. - Thôi, việc của tại hạ đã làm xong rồi, giờ phải về nhận giao việc khác. Tào đại nhân, Từ công tào, Biện công tử, sau này chúng ta còn có dịp gặp nhau, bĩ chức xin cáo từ.

— Ngài đi đường cẩn trọng, sau này có cơ hội, ta nhất định sẽ đến thăm Vạn đại nhân!

Tào Tháo nói mấy câu vẻ quan tâm, muốn đi tiễn ông ta ra cửa, Biện Bình liền kéo tay lại nói thầm:

— Tần Nghi Lộc đi đưa thư cho lão gia đã trở về, khi này huynh đang xét án, nên không nói cho huynh biết. Huynh ấy mang theo thư của lão gia về, đang đợi huynh ở trong phòng đấy.

Tào Tháo nghe vậy liền bảo Từ Đà, Biện Bình tiễn Trình Lập, còn mình vội chạy vào nhà để xem thư.

— Tiểu nhân xin thỉnh an đại nhân! - Tần Nghi Lộc rất khéo cư xử. - Mấy ngày không thấy, hình như đại nhân gầy đi thì phải?

— Thực lòng làm việc vì dân, tự gánh lấy gian lao khổ ải, nếu đã nguyện có chí hướng như vậy, có gầy đi cũng còn hơn là nuốt lời mà béo.

— Đại nhân nói rất đúng, ngài đúng là quan tốt thanh liêm. - Tần Nghi Lộc chẳng khi nào quên nịnh hót.

— Những thứ dận người mua ở kinh thành về, đã làm cả chưa?

— Bẩm đại nhân, tất cả những thức ăn mặc tiêu dùng đã đầy đủ đâu đấy cả rồi. - Tần Nghi Lộc cười đáp.

— Đứng dậy đi! Chuyện công cán người làm rất tốt, lại trở về nhanh như thế. Sáng sớm ngày mai, mang theo ít đồ nhanh chóng đến vườn dâu ở huyện Trường Viên, gửi tặng Quách Cảnh Đồ tiên sinh, nhớ nói cho khéo vào! - Tào Tháo mỉm cười. - Lại có việc mới cho người đây, đợi đến khi người

quay về, người với Lôu Dị cùng làm trưởng ban... Nhớ kỹ đây, phải giữ tay cho sạch đấy!

— Đa tạ lão gia đã vun đắp cho.

— Ủ! Phụ thân ta có được khỏe không? Tâm tình thế nào? Lần này người về kinh có gặp được Bào Tín không? Có tin tức gì về Kiều công không? - Tào Tháo nhận thư của Tào Tung hỏi liền một hơi.

— Lão gia khỏe ạ! Nhận được thư của đại nhân, lão gia vui lắm đấy.

— Thế thì tốt. - Khi Tào Tháo rời kinh, phụ thân đóng cửa không thềm gặp, bây giờ nghe Tần Nghi Lộc nói ông vui lắm, Tào Tháo cũng thấy yên lòng.

— Lại nữa, lần này tiểu nhân cũng đặc ý đến bái yết Bào công tử, đại ca của công tử là Bào Hồng thán trước vừa được bổ làm quan, đang ăn mừng ạ. - Tần Nghi Lộc nói tiếp, - Kiều công thì vẫn thác bệnh, không nhận chức, nghe nói hoàng thượng không chịu cho ông về quê, có ý cho ông làm chức Quang Lộc đại phu, tương xứng với Dương công. Lại còn công tử Vương Tuấn được tam công cho vời, nhưng dứt khoát không chịu đi, dường như công tử không muốn làm quan...

— Chát! - Tào Tháo xem thư được nửa chừng, đột nhiên đập bàn đứng dậy. - Đồ cầu nô tài! Người về kinh ăn nói thế nào? Chuyện ta giữ tỷ đệ Biện thị phụ thân ta làm sao mà biết?

— Tiểu nhân thực sự không biết, tiểu nhân làm sao có gan như vậy? - Chuyện này đúng là Tần Nghi Lộc nói cho Tào Tung biết, nhưng hãn cố làm ra vẻ mình vô tội. - Hơn nữa, đem chuyện này ra nói với lão gia cũng chẳng có ích gì với tiểu nhân! Đại nhân nhất định phải minh xét!

Tào Tháo nhìn chăm chặp Tần Nghi Lộc, gương mặt tươi cười nịnh nọt hằng ngày có vẻ phán đoán rất nghi hoặc, rất lâu sau Tào Tháo mới nói rành

rớt:

— Chắc không phải là người... Vậy thì phụ thân ta làm sao mà biết được... Đến đây rồi vẫn chưa thoát khỏi lòng bàn tay của ông ấy...

Rốt cuộc Tào Tung có con mắt tinh tường, khi xưa hộ tống Hà Ngung đi ông cũng biết, Tào Tháo bèn không hoài nghi gì Tần Nghi Lộc cả, mà cho rằng chuyện này có liên hệ đến nhị thúc Tào Xí.

— Đại nhân chớ nên lo lắng quá, - Tần Nghi Lộc thở phào, đảo mắt một vòng. - Con thấy lão gia chẳng qua cũng chỉ muốn lo lắng chu toàn cho đại nhân mà thôi!

— Hãy dè... - Tào Tháo vớt lá thư lên trên bàn. - Chu toàn? Đúng là chu toàn lắm! Lão gia bảo ta đuổi tỷ đệ Biện thị đi đấy, ta làm sao có thể bất nghĩa như vậy được.

Vừa lúc ấy bên ngoài vang lại tiếng người cười nói, đoán chắc là Từ Đà, Biện Bình quay lại, Tào Tháo vội vàng cuộn chặt bức thư lại, nhét vào trong tay áo.

Huyện lệnh kháng chiêu

Tháng Tám năm Hi Bình thứ sáu (năm 177), nhà Hán phát động chiến tranh với tộc Tiên Ti. Cuộc chiến này nhà Hán huy động tới sáu vạn đại quân, chia làm ba đường tiến binh, do Hung Nô Trung lang tướng Tang Mân, Hộ Ô Hoàn hiệu úy Hạ Dục, Phá Khương trung lang tướng Điền Yển làm thống soái. Lại đặc biệt gọi Đồ Đặc Nhược Thi Trục Tự thiên vu^[74] của Nam Hung Nô, điều động bộ tộc Hung Nô ở tám quận Tịnh châu phối hợp với quân Hán.

Tuy là một cuộc chiến có thanh thế rất lớn, nhưng điều khiến người ta không thể tưởng tượng được, đó là nguyên nhân của cuộc chiến lại bắt nguồn từ một việc vô cùng xấu xa. Trung lang tướng Điền Yến vì một việc mà mắc tội, để thoát khỏi chuyện tù ngục, đã mang rất nhiều vàng bạc hối lộ Trung thường thị Vương Phủ. Vương Phủ thấy tiền là sáng mắt, nhưng lại không có cách gì cứu nổi ông ta, vắt óc suy nghĩ đủ kế, liền nghĩ ra chủ ý rất hoang đường là xúi giục nhà vua gây chiến với Tiên Ti, nhân cơ hội đó tiến cử Điền Yến lấy công chuộc tội.

Tiên Ti tuy có xung đột nhỏ với triều đình nhà Hán, nhưng thủ lĩnh của họ là Đàn Thạch Hòe dựa vào vũ lực tạm thời thống nhất bộ tộc, trong nội bộ có vô vàn mâu thuẫn, căn bản là không có sự uy hiếp lớn nào đối với nhà Hán. Nhưng Vương Phủ đem chuyện Hoắc Khứ Bệnh xây đàn dâng công trên núi Lang Cư Tư, Ban Cố khắc đá ghi công trên núi Yên Nhiên khi xưa ra để dụ dỗ Lưu Hoành, gây ra làn sóng tranh luận trong triều. Các đại thần lão thành do Sái Ung dẫn đầu liên tiếp dâng sớ phản đối, nhưng cánh hoạn quan cùng thế lực võ tướng trung hạ cấp đang muốn tiến thân lại ra sức tán tụng vào. Cuối cùng, bị danh lợi làm cho u mê, Lưu Hoành đã ra một quyết định sai lầm, đó là: tuyên chiến với Tiên Ti.

Hoàng đế mới vừa khép miệng dứt lời, thiên hạ lập tức như chảo dầu sôi. Do mấy năm nay kẻ địch trực tiếp của nhà Hán luôn là tộc Khương, nên làm thế nào để rút lực lượng khỏi chiến trường tây bắc và di chuyển đến phía đông bắc trở thành một vấn đề nan giải. Lo lắng vì binh lực thiếu hụt nghiêm trọng, Lưu Hoành đã hạ lệnh huy động người đi lính từ các châu phía bắc Hoàng Hà. Lệnh vua vừa ban, bốn châu: Ký, Thanh, U, Tịnh đều bắt đầu cường bức trai tráng nhập ngũ.

Chính lệnh của triều đình ban xuống đến huyện Đồn Khâu, Tào Tháo vội

cho tìm Từ Đà để bàn bạc đối sách.

— Nay triều đình muốn trưng binh nhập ngũ, nhưng huyện Đốn Khâu ta nhân đinh quá ít. Tuy đã trị xong mấy tên cường hào đại hộ, nhưng chuyện đói kém từ mấy năm trước vẫn chưa khôi phục lại được, trước mắt đông giá sắp đến. Hàn Phi Tử có câu: “Cấy cày vào mùa đông giá, lúa má khó lòng tốt tươi”, nay nếu lại để lỡ nữa thì không thể được. Chỉ một cuộc chiến tranh thì mấy năm cũng không khôi phục lại nổi. - Tào Tháo rất lấy làm lo lắng. - Lão có kinh nghiệm, lại có thời gian ở huyện này nhiều hơn ta, gặp phải những chuyện thế này, nên dâng tấu lên trên ra sao?

Từ Đà cười hi hi:

— Bẩm đại nhân, ngài suy nghĩ nhiều quá. Triều đình đã có lệnh xuống đến đây thì cứ việc theo lệnh mà làm là được.

Tào Tháo nhăn mày:

— Tuy là vậy nhưng sẽ làm khổ dân chúng Đốn Khâu ta.

— Quốc gia đã có lệnh, há có thể không theo sao? Dù dân chúng có phải chịu khổ thì cũng chỉ là chức phận của chúng ta phải làm.

— Cái gì mà phải làm với không phải làm? - Tào Tháo lừ mắt nhìn Từ Đà. - Cứ theo kiến giải của ta, cuộc chiến này không nên có. Tên Tiên Ti Đàn Thạch Hòe này chỉ dựa vào chuyện giết người mà lên làm vua, ngay trong bộ tộc đã chẳng có ai phục. Hơn nữa hắn cũng đã có tuổi rồi, ít bữa nữa già hay chết đi, tộc Tiên Ti như rắn mất đầu chả mấy mà xảy ra nội loạn. Đến khi đó ta chẳng cần đánh, chỉ cần sách phong cho mấy tên thủ lĩnh của chúng, khiến chúng tự gây nội loạn với nhau thì chưa đến vài năm Tiên Ti sẽ tự tan rã. Bây giờ ra ải đánh chúng, bọn chúng vốn đang bất hòa, nay sẽ nhân có giặc ngoài đến mà đoàn kết lại. Hơn nữa, quân Hán chúng ta không giỏi đánh nhau trên thảo nguyên, chuyện bắt lính làm khổ dân chúng, hao tổn của

cải chưa cần nói đến, mà hoạt động rầm rộ lộ liễu, chỉ e còn chưa xuất quân, tin tức đã đến chỗ Đàn Thạch Hộc rồi. Bọn chúng chuẩn bị sẵn sàng để đánh lại chúng ta thì còn đánh thế nào? Nếu đánh mà thua, hao tổn binh, lương của cải, khi đó có rút tay lại đối phó với người Khương cũng còn khó.

Từ Đà vội vàng giải thích:

— Tuy là như thế, nhưng...

Tào Tháo căn bản không nghe ông ta nói, chỉ một mực trình bày cách nghĩ của mình:

— Giữ chắc biên phòng, đợi đến khi trong nội bộ chúng rối loạn mới là thượng sách! Tường thành chỗ nào cần xây thêm thì xây thêm, các quận biên cương có thể tổ chức dân binh tuần tra, bảo vệ bách tính và ruộng đất. Như thế chẳng tốn bao nhiêu tiền, chỉ cần hoàng thượng bớt chút tiền xây sửa vườn ngự ra là thừa đủ...

Hơn nửa năm nay Từ Đà được Tào Tháo giáo huấn quen rồi, đã hiểu rõ tính tình, cũng không dám cắt ngang, cứ đứng yên nghe, câu được câu chăng. Tận đến khi Tào Tháo không còn câu gì nói nữa, mới cất lời:

— Đại nhân nói đều đúng cả, nhưng thánh thượng sẽ chẳng nghe đâu! Nay lệnh trên đã ban xuống, dù đại nhân có không thích, cũng biết làm sao được?

— Ta sẽ dâng sớ nói rõ mọi việc, xem có thể làm cho hoàng thượng đổi ý được chăng! - Tào Tháo bực bội nói.

— Đại nhân, trong triều há lại không có trung lương can gián sao? Nào là Dương công, Kiều công, Mã công, Sái đại nhân... đều là những bậc lương đồng lo cho dân cho nước. Xin thứ tội cho thuộc hạ được nói, bọn họ còn chẳng thể lay chuyển được tâm ý của hoàng thượng, ngài chỉ là một huyện lệnh nhỏ nhoi, chẳng cần nói đến chuyện có thể làm lay chuyển được hoàng

thượng hay không, ngay đến tấu chương có thể đến được tay người hay không cũng đã rất khó có thể nói được.

Sự thật đúng là như vậy, khi xưa tấu chương của Tào Tháo chẳng phải giữa chừng cũng đã bị Tào Tiết ỉm đi hay sao? Tào Tháo thở dài:

— Đúng là như thế... Việc này, giờ biết làm thế nào?

— Bẩm đại nhân, bốn châu Ký, Thanh, U, Tịnh có bao nhiêu huyện? Tất cả mọi nơi đều đang bắt lính, chúng ta cũng chỉ nên tuân lệnh mà thi hành mới phải, không thể mắc lỗi trong chuyện này được. Điều ấy sẽ can hệ đến đại sự tiền đồ, nếu làm chuyện kháng chiếu, phép vua sẽ chẳng dung tha đâu!

Tào Tháo khoát tay:

— Cùng lắm là ta không làm chức quan này nữa chứ gì.

Từ Đà biết tính ngang ngạnh trong người Tào Mạnh Đức hôm nay lại trôi dạt, nếu cứ một mực ngăn cản tiếp, Tào Tháo nổi nóng lên không khéo cho mình một bạt tai, ông ta liếc nhìn xung quanh, rồi đổi giọng lựa ý nói:

— Thuộc hạ biết đại nhân yêu dân như con, từ khi nhận chức đến nay đã thi hành biết bao nhiêu chính sách tốt đẹp. Nhưng nếu ngài lại không giữ chức huyện lệnh này nữa, dân chúng Đốn Khâu còn biết trông ngóng vào ai? Xin ngài chớ nghĩ cho mình, mà hãy nghĩ cho tương lai của bách tính. Ngài chống đối đến cùng, tất sẽ không tránh khỏi việc người khác đến nhận chức huyện lệnh ở đây, đến khi đó ai bị bắt lính vẫn cứ bị bắt lính, không thiếu một tên.

Mấy câu nói ấy mới đúng là đánh thẳng vào tâm khảm của Tào Tháo, Tào Tháo liền cúi đầu lặng yên không nói. Từ Đà vội nhân đà nói tiếp:

— Đại nhân, tục ngữ có câu “ôm lâu chẳng bằng đau chóng”, chuyện này càng kéo dài, triều đình càng thúc đòi truy cứu. Đến khi ấy quan binh bắt, roi

vọt đánh, thường chảo lôi, dân chúng càng phải tội lớn, hơn nữa tiền đồ của ngài cũng lỡ dở mất, những chính sự tốt đẹp mà ngài làm được trước kia công lao cũng đổ xuống sông xuống bể hết.

— Trời muốn đổ mưa, ai làm sao được? Nếu muốn ngựa chạy được khỏe, trước hết phải cho ăn thật tốt, không cho nó ăn uống tử tế, cứ ra sức vung roi mà đánh thì sớm muộn nó cũng đứt dây cương mà trốn chạy... Người không cần phải nói thêm nữa, đi dặn dò Lâu Dị, Nghi Lộc để bọn chúng làm đi. - Tào Tháo khi đó mới miễn cưỡng đồng ý. - Nhưng, chiếu theo quy định mà làm việc, không được phiền nhiễu trăm họ.

Bắt đầu hôm ấy, từ nha môn huyện Đốn Khâu, dán đầy cáo thị của triều đình, chiêu tập chức dịch các thôn xóm, lần lượt theo số lượng mà lấy người, do Từ Đà dẫn theo Lâu Dị, Tần Nghi Lộc đôn đốc công việc. Tào Tháo không đành lòng tự mình làm những việc như vậy, chỉ buồn bã ở trong nha môn đợi nghe lời ta thán của dân.

Nào ngờ chính lệnh ban ra mới ba ngày, tuy chẳng có việc kiện tụng gì, nhưng đã có rất nhiều bách tính chạy đến nha môn xin xỏ, xin tha cho thân quyến của mình không phải ra chiến trường. Lúc đầu Tào Tháo còn cố gắng giảng giải cho họ biết chính lệnh của triều đình không thể chống lại. Về sau dân chúng tụ tập ngày càng đông, Tào Tháo cũng chỉ còn cách đóng chặt cổng, chịu nhịn trong nhà. Chính sự tốt đẹp hơn nửa năm qua, bị hủy bởi một tờ chiếu thư của triều đình, Tào Tháo cảm thấy mình không còn mặt mũi nào gặp gỡ bách tính trong vùng nữa. Bỗng nhiên thấy Lâu Dị hoảng hốt từ bên ngoài chạy vào báo:

— Bẩm đại nhân, tiểu nhân trông thấy người của Thái Bình đạo.

— Ồ?

— Hôm nay tiểu nhân cùng Nghi Lộc, dẫn người đi bắt lính ở Nam

Hương, vừa hay gặp phải một nhóm người của Thái Bình đạo đi truyền giáo. Tiểu nhân đã hỏi thăm rồi, nhóm người ấy chuyên hoạt động ở những vùng trường binh, cổ động những người không muốn tòng quân, theo bọn họ ly hương tu đạo.

— Ta biết ngay mà! Xem ra Thái Bình đạo này có một dụng tâm khác.

— Tiểu nhân cũng thấy như thế! - Vừa nói, Lâu Dị vừa moi trong người ra mấy tấm thư lụa và giấy vàng, trao vào tay Tào Tháo. - Con không biết chữ, đại nhân đọc thử xem, đây là bùa chú mà người của Thái Bình đạo đang phát tán ạ!

Tào Tháo cầm lấy xem kỹ, những chữ ghi trên giấy vàng đều là những câu thần chú. Kỳ quặc là những chữ này người bình thường xem đều không thể hiểu được, chúng là được tổ hợp từ các chữ: thiên, địa, nhân, kim, mộc, thủy, hỏa, thổ. Lại xem đến tấm lụa trắng, lại đều là những câu thành ngữ, ca ngợi đạo Trung Hoàng Thái Nhất. Tào Tháo ngẫm nghĩ hồi lâu, ngâm lên:

— Trung Hoàng Thái Nhất... Trung Hoàng Thái Nhất...

— Đại nhân biết đấy có nghĩa là gì không ạ?

— Ta nghe phụ thân từng nói qua rằng, tiên đế khi xưa trọng dụng năm hoạn quan được phong hầu, có một người ở Bình Nguyên tên Tương Khải chỉ là thân phận áo vải nhưng từng đến hoàng cung can gián nhà vua. Ông ta tuy chỉ là một người dân bình thường, nhưng uy phong凛冽, không hề có vẻ gì sợ hãi, chửi mắng hết một lượt những gian thần, hoạn quan trong triều, mong muốn hoàng thượng tự cường trị nước, tự mình xử lý chính sự. Khi đó ông ta mang theo một cuốn sách, nói văn hoa là phương sĩ Vu Cát được tiên nhân ở Dương Tuyền tặng cho, tên sách là: *Thái Bình Thanh Linh Thư*. - Nói rồi Tào Tháo chỉ vào mấy mảnh lụa trắng. - Ta còn nhỏ tuổi, chưa từng được thấy, nhưng những điều nói trong *Thái Bình Thanh Linh Thư* chính là chuyện

Trung Hoàng Thái Nhất. Chắc hẳn những điều viết trong mấy mảnh lụa trắng này đều là sao lục từ cuốn sách ấy mà ra... Nếu đúng là thế, những thứ này đều là những tà thư mà triều đình đã có nghiêm lệnh tịch thu.

— Tà thư? - Lâu Dị lấy làm kinh ngạc.

— Năm xưa Trương Khải vào khuyên gián, tiên đế không nghe. Cách một năm sau, ông ta lại lần nữa dâng sớ, lần này ngôn từ rất to gan, thậm chí trực tiếp mắng cả hoàng thượng. Tiên đế giận lắm, bắt ông ta giam vào thiên lao, sau đó may mắn được Trần Phồn ra sức cứu giúp mới khỏi tội chết. Nhưng *Thái Bình Thanh Lĩnh Thư* vì đề cập đến ngũ hành, phương thuật, nên bị coi là cấm thư, nghiêm lệnh tịch thu tiêu hủy. Trong dân gian vẫn lưu truyền một số, đều bị mất đầu, thiếu đuôi, không đầy đủ.

—Ồ, hóa ra là vậy. Chả trách thế lực của Trương Giác gọi là Thái Bình đạo!

— Hừ! Ngẫm ra Trương Khải kia cũng là danh sĩ kiên cường một thuở, sao có thể đem tà đạo để mê hoặc nhân tâm chứ? - Tào Tháo cầm lá bùa màu nâu vàng dơ lên. - Sách *Thái Bình Thanh Lĩnh Thư* vốn không có gì gọi là yêu dị cả, chỉ có những thứ thần chú khiên cưỡng phụ họa thêm vào này mới là những thứ nên bị cấm.

Lâu Dị đón lấy, lại chú ý xem xét một cách kỹ lưỡng:

— Mấy người kia đã truyền bá chúng một cách thần bí thì càng thêm thần bí, nào là vừa có thể trị bệnh, lại có thể đuổi tà, rồi còn có thể cầu phúc nữa. Tiểu nhân thấy chẳng qua chỉ là viết nhăng viết cuội, vẽ vờ lung tung thôi! Chớ tưởng Lâu Dị tiểu nhân không biết chữ, tiểu nhân nhắm mắt cũng vẽ được mấy tờ như thế này! Cái trò vớ vẩn này, chỉ đem lừa trẻ con mà thôi.

— Người nghĩ thật đơn giản! - Tào Tháo cười nhạt bảo. - Sấm làm vua của Vương Mãng năm xưa, mới đầu người ta cũng nói là tà thuật nhưng về

sau thì sao? Hãn đã thoán nghịch cả giang sơn đại Hán. Rồi vua Quang Vũ phục hưng nhà Hán, chẳng phải cũng dựa vào sách truyền đó sao? Bản thân tà thư không đáng sợ, nhưng nó có thể phụ hội vào chính đạo. Từ xưa đến nay, tà thuật phụ hội chính đạo là rất có tác dụng thay đổi tâm trí con người ta đấy.

Lâu Dị chớp chớp mắt, những nội dung sâu xa như thế, hãn nào hiểu được, chỉ vội nhắc nhở bảo:

— Bẩm đại nhân, bây giờ chúng ta nên làm thế nào ạ?

— Người đi bắt những kẻ truyền giáo đó về đây, trừng phạt chúng về tội mê hoặc nhân tâm. Những tà thư thu được đem thiêu hủy hết! - Nói xong Tào Tháo lại nhìn lại những mảnh lụa trắng kia. - Người có để ý đến chất vải của mấy mảnh lụa trắng này không? Lụa này tuyệt đối không phải là loại vải thô thường được dệt ở nhà thứ dân. Thử nghĩ xem, một tấm lụa viết chữ để truyền giáo còn đẹp thế này, những kẻ Thái Bình đạo ấy há lại đều là đám dân đen nghèo khổ? Tất có kẻ tâm kế sâu xa đang tính mưu gì đó, dã tâm lang sói đã lộ rõ ra rồi!

— Thuộc hạ sẽ dẫn người đến Nam Hương bắt chúng ngay lập tức. - Lâu Dị nói câu thỉnh thị.

— Đợi một lát! - Tào Tháo cười nhạt một tiếng. - Giờ ta đi thay áo, đích thân dẫn người đi. Ta cũng muốn thử lĩnh giáo xem bọn chúng có bản lĩnh gì.

Tào Tháo ra hậu đường thay bộ võ phục, đeo Thanh Cang kiếm, lại lựa lấy mười tên lính tinh nhuệ trong nha môn theo đi. Nhưng vừa mở cổng lớn liền bị bách tính đến xin xỏ vây kín lấy. Đám người ấy ngoài mấy lão trưởng ra còn lại đều là các lão nương, tuổi tác họ đã cao, binh sĩ cũng không tiện xông. Lại có cả mấy kẻ chức dịch, lý trưởng cũng đến, khuyên giải những lão

nhân trong xóm của mình mau mau trở về.

Mọi người thấy quan huyện lệnh đã ra, ai nấy đều quỳ thụp xuống đất thành một đám đông, xin cho con cháu mình được ở nhà. Những lão nhân ở thôn quê này cũng rất biết cách, không co kéo không níu giữ, chỉ quỳ thật nghiêm chỉnh, không cho quan huyện lệnh đi qua. Tào Tháo dẫn theo đám binh lính cứ đỡ được người nọ lên thì những người kia lại quỳ xuống, đỡ người kia lên thì người khác lại quỳ xuống, những câu an ủi nói đến vãn hết bọt mép mà vẫn chẳng thể đi qua nổi. Cuối cùng Lâu Dị sốt ruột bảo:

— Chư vị hương thân phụ lão, hiện giờ đại nhân có vụ án gấp cần đi xử lý! Chư vị hãy mau mau tránh đường, đợi đại nhân bắt được bọn phạm pháp về rồi, sẽ nói chuyện tiếp với chư vị. Nếu vẫn không chịu tránh đường, lỡ mất việc công, sẽ bị bắt tống vào đại lao! - Những lão nhân gia khi ấy mới chịu tránh đường, nhưng vẫn cứ ngồi cả ngoài cửa nha môn, không chịu rời đi.

Khi ấy Tào Tháo cũng chẳng kịp để ý gì tới họ được nữa, dẫn theo đám nha dịch vội vã chạy về phía Nam Hương.

Ra khỏi cửa nam thành Đốn Khâu, vẫn chưa đến Nam Hương, lại thấy một đám đông đang giằng co, lôi kéo nhau đến. Có binh lính của nha môn lẫn với bách tính, người lớn kêu than trẻ con khóc gào, âm ỉ cả một góc trời. Từ Đà, Tần Nghi Lộc cũng xuất hiện trong đám ấy. Chỉ thấy Tần Nghi Lộc đang vung roi xua đuổi bách tính, miệng thì mắng chửi:

— Đây là lệnh của triều đình, lũ chúng bay đều không muốn giữ cái đầu nữa hay sao? Lũ hổ báo đất này chúng ta còn đuổi đi được nữa là!

Tào Tháo trông thấy trong lòng nổi trận, tiến đến túm lấy gáy Tần Nghi Lộc, vung tay đấm một đấm:

— Đồ nhãi ranh! Dám tác oai tác quái ở đây, những lời người nói thế mà

nghe được ư?

Tần Nghi Lộc bị đâm đến hoa mắt chóng mặt, từ khi hấn theo Tào Tháo đến nay, nhờ miệng lưỡi giảo hoạt mà chưa từng bị Tào Tháo nổi nóng bao giờ. Hôm nay thấy Tào Tháo thực sự giận dữ, vội vã quỳ sụp xuống đất:

— Bẩm đại nhân, tiểu dân sai rồi... tiểu dân sai rồi.

Dân chúng thấy có người giúp mình đến, lập tức cuồn cuộn xô lại vây kín dưới chân Tào Tháo, ai nấy khóc lóc kể lể:

— Huynh đệ của tiểu dân bị bắt oan uổng quá, nó còn chưa thành niên.

— Hai nhi tử của tiểu dân đều bị họ bắt đi cả, cầu xin đại nhân soi xét!

— Tổ phụ của tiểu nhân già cả rồi, không ra chiến trường được nữa.

— Các vị đã bắt một nhi tử của tiểu dân đi rồi, không thể bắt nốt đứa thứ hai được.

Tào Tháo càng nghe càng giận, từ trong tay đám lính lôi ra một đứa bé trai, chỉ tay vào mặt Tần Nghi Lộc hét bảo:

— Khốn kiếp nhà người mắt mù hay tâm mù? Thằng bé thế này mà cũng đưa đi đánh nhau ư! Các người nhắm tâm bắt nó đến chỗ chết phải không?

Tần Nghi Lộc sợ hãi đến độ rụng đầu rụng cổ, không dám ngẩng mặt lên.

— Khốn kiếp, người nói mau! - Tào Tháo giơ chân đạp hấn ngã dúi xuống đất.

Tần Nghi Lộc ôm lấy chỗ vai bị Tào Tháo đá đau, lập cập lắp bắp nói:

— Đều là, là... Từ công tào dặn bảo ạ.

Tào Tháo nghe xong, ánh mắt sắc như dao quét về phía Từ Đà.

Từ Đà sợ đến rúm người lại, biện bạch nói:

— Trai tráng mấy nhà này đều bỏ trốn cả, thuộc hạ cũng bị bức bách không thể làm khác được nên mới...

— Vớ vẩn! Tiểu nhi tử chưa thành niên của nhà người có thể ra chiến trường được hay không?

Từ Đà cũng thấy rối bời trong dạ. Từ khi làm công sai trong nha môn đến nay, ông ta đã làm dưới trướng mấy đời huyện lệnh. Tuy cũng có thể coi đôi vị có tiếng là quan thanh liêm, nhưng đều chỉ là mưa phùn đất cát, không có ai được sâu sắc đúng nghĩa như Tào Tháo. Chuyện bắt lính thế này, các quận huyện khắp thiên hạ đều làm thế cả, tại sao đến tay Tào Tháo lại khó khăn như vậy chứ?

— Xin đại nhân bớt giận... xưa nay việc này đều phải làm như thế ạ.

— Đến lượt ta nhận mệnh thì không được phép làm như thế! - Tào Tháo hét đến khản cổ.

Từ Đà nghe Tào Tháo câu nào câu nấy đều nói dứt khoát, cũng không dám nói thêm gì nữa, chỉ biết đứng cúi đầu đợi nghe Tào Tháo dặn dò.

Tào Tháo nhìn khắp một vòng bách tính bốn phía xung quanh:

— Tào mỗ làm việc sơ suất, dùng người chưa thỏa đáng, có lời xin lỗi hương thân phụ lão. Nhưng nam đình của các gia đình không được phép trốn chạy nữa, ở huyện Đốn Khâu của ta mọi chuyện đều có thể bàn bạc, còn các tráng đinh trốn chạy bị các huyện khác bắt được, ta cũng không có cách gì giúp được. Thêm nữa, nhà nào có người theo người của Thái Bình đạo chạy đi rồi, đều phải tìm hết lại cho ta. Bá tính không được giao thiệp với những kẻ truyền bá Thái Bình đạo kia, nếu không sớm muộn gì chúng cũng gây chuyện thị phi.

Một người phụ nữ bụng mang dạ chửa chạy lên ôm lấy đứa trẻ kia, sụt sịt khóc bảo:

— Bẩm đại nhân, chúng thảo dân không muốn đánh nhau. Tất cả ruộng

nường nhà thảo dân chỉ trông chờ vào một tay trượng phu, chính là ca ca của cậu bé này. Nếu chàng phải đi lính, lão phụ mẫu trong nhà, đứa con trong bụng thảo dân cũng như tiểu thúc thúc chưa thành niên này, tất cả chúng thảo dân đều phải chịu tội khổ thôi!

— Phải đấy, phải đấy... - Mọi người lại bàn tán rộ lên.

Tào Tháo thở dài:

— Các người không cần phải nói thêm nữa. Những người bị tuyển lính hai hôm nay và cả những tráng đinh bị bắt, tất cả sẽ được thả về nhà! - Rồi lại quay qua liếc nhìn Từ Đà. - Chuyện này để bản phủ còn phải suy nghĩ thêm, xem xem có ai có thể tự nguyện.

Tự nguyện? Thế thì dù chỉ một tên lính thôi cũng không tuyển được đâu. Câu Từ Đà định nói đã ra đến đầu môi, nhưng lại chẳng dám thốt ra khỏi miệng, nhanh chóng nuốt ngược vào bụng.

— Tất cả hồi phủ! - Tào Tháo bảo mọi người về, khi ấy mới nhớ lại mục đích ra ngoài của mình hôm nay, vội vàng dẫn theo mấy tên gia nhân lại chạy tiếp về phía Nam Hương.

Suốt dọc đường vừa hò hét vừa ầm ĩ, bị ngăn cản đến nửa ngày, thành thử mấy tên Thái Bình đạo kia đã nắm được tin, cao chạy xa bay không còn tên nào. Tào Tháo hỏi thăm bách tính, chẳng ai biết bọn chúng từ đâu đến, nhưng có tới bốn, năm người trốn quân dịch đã đi theo chúng. Tào Tháo chỉ còn cách đến từng hộ thăm hỏi, nói rõ sự tình, hy vọng các gia đình có thể tìm người trốn đi trở về nhà, lại tìm các chức dịch đến dặn dò kỹ lưỡng một hồi rồi mới thôi.

Hào hứng ra đi chán nản trở về, đội quân của Tào Tháo cúi đầu lầm lũi quay về nha môn. Tào Tháo đang suy nghĩ xem làm sao để có thể cấm ngặt Thái Bình đạo ở huyện Đốn Khâu này. Những kẻ đó lại lang thang khắp nơi,

không thể lần ra tung tích. Chợt lại nhớ đến ngoài cửa huyện nha còn có đám đông lão nhân đang ngồi chờ, đầu óc Tào Tháo chợt đau nhói như muốn nổ tung.

Khó khăn lắm mới mang được bộ mặt xám ngoét đất cát về đến huyện thành, từ xa đã trông thấy cửa lớn huyện nha mở rộng!

Mấy lão trưởng đang ngồi sánh vai trên bậc cửa, bên cạnh là một tên đang gật đầu cúi mình dường như đang trò chuyện rất hào hứng với mấy vị lão trưởng kia, nhìn kỹ hóa ra là Biện Bình:

— Các vị lão trưởng, mấy vị mau về nhà đi! Có việc thì các vị cũng đã nói rõ với văn sinh rồi, đợi đến khi đại nhân nhà văn sinh trở về, văn sinh nhất định sẽ nói lại có được không... Lão trưởng, lão trưởng chớ ngủ gật ở đây! Ôi trời, lão ơi, lão nhân của văn sinh ơi! Lão nhân là tổ phụ của văn sinh có được không? Lão mau mau về đi, lão ơi!

— Này! Đệ nhận bữa thân thích gì ở đây thế? - Tào Tháo gọi.

— Tỷ phu! Huynh đã về rồi. Đệ định qua thăm huynh, lúc nha dịch mở cửa, mấy lão trưởng, lão nương đều ào ào tiến vào. Làm nha môn loạn hết cả lên!

Tào Tháo nhìn lại mấy vị lão trưởng đang ngồi trên hiên nhà, liền nói:

— Lão nhân gia, các vị hãy về nhà cả đi. Bản quan đã hạ lệnh thả hết tất cả nam đinh bắt tuyển trong hai ngày nay cho về nhà rồi.

Mấy lão trưởng quay sang nhìn nhau, lại hỏi:

— Đại nhân nói thật đấy chứ?

— Bản quan sao có thể nói dối các vị được? Các vị mau về nhà đoàn tụ với tử tôn đi.

— Vậy là không bắt lính nữa ư?

Câu hỏi ấy biết trả lời thế nào đây? Tào Tháo suy nghĩ hồi lâu mới nói:

— Hiện giờ tạm không bắt lính nữa. Đợi bản quan cùng các nha dịch bàn bạc thêm xem sao, ngày mai sẽ thông báo cho các vị được biết!

— Dạ! Ngài nói gì chúng thảo dân đều tin, ngày mai xin đợi tin tốt lành của ngài. - Mấy vị lão trưởng khi ấy mới đứng dậy tránh ra khỏi cửa lớn.

Nhưng bước vào bên trong, không khí còn ồn ào hơn, trên lên tới đại sảnh đường, dưới xuống đến các sân, các lão đầu lão nương ngồi chật cả. Tào Tháo nói lại lần nữa y nguyên những câu khi nãy vừa nói.

Mấy vị lão nhân gia, nặng tai đến tệ hại, Từ Đà, Lô Dị, Tần Nghi Lộc, Biện Bình, dẫn các nha dịch phải hét vào tai từng người từng người, hết nửa ngày mới khuyên được tất cả mọi người về nhà. Tào Tháo không yên lòng, lại sai binh lính nha dịch, cứ hai người đỡ cho một lão nhân, đưa họ về nhà an toàn.

Biện Bình thở phào một hơi:

— Tỷ phu, huynh thật tốt bụng, thường ngày đã tốt với họ rồi, nên bọn họ mới dám xông vào nha môn như thế.

— Thôi nào, toàn những lão nhân gia, so đo làm gì.

— Không phải là ý như vậy, - Từ Đà cũng nói chen vào. - Nơi nha môn của huyện mà bách tính cứ tùy tiện xông vào, thật là làm mất mặt người làm quan.

Tào Tháo lừ mắt nhìn ông ta:

— Muôn dân không được sống yên ổn, mới là mất mặt kẻ làm quan! Muôn dân than khóc, kẻ làm quan vẫn giàu sang béo mướt, tác oai tác quái, đó không gọi là quan, mà gọi là súc sinh!

— Thế thì từ cổ chí kim, dưới gầm trời này, lũ súc sinh thật không hề ít!

- Tần Nghi Lộc chen vào đùa một câu.

— Đừng có xum xoe với ta! - Tào Tháo lườm mắt nhìn hăn, tức giận nói, - Nhìn trên nạt dưới, xem bộ dạng nô tài của người đi.

— Thì tiểu nhân chẳng phải là nô tài của đại nhân hay sao?

Tào Tháo nhìn bộ mặt nhăn nhở của hăn, cũng không bắt bẻ làm sao được, chỉ bảo:

— Mau dọn dẹp công đường đi, bữa bọn chết mất.

— Bẩm đại nhân, khi nãy hình như có mấy lão nương, chạy xuống hậu đường.

— Hả?

Hậu đường đâu phải là chỗ ai cũng có thể vào, Tào Tháo chỉ dẫn theo Biện Bình chạy xuống hậu viện, đi sang hậu đường. Mới vừa đến sân, đã thấy mấy lão nương đó khoanh chân ngồi trên mặt đất, Biện thị đang ôn tồn chuyện trò với họ, lại có đứa a hoàn bưng tới từng xấp lụa, xé ra chia cho bọn họ.

Biện Bình vừa thấy đã nói ngay:

— Tỷ tỷ, tuy là tỷ tốt bụng độ lượng, nhưng cũng phải nghĩ đến việc chu toàn qua ngày chứ! Đấy đều là những vải vóc thượng hạng mang riêng từ Lạc Dương về, để cho tỷ may y phục, thế mà đem chia hết? Hai người đúng là một đôi trời xe đấy!

— Đừng nói lời thôi. - Biện thị chau mày. - Phụ mẫu chúng ta mất sớm, muốn báo hiếu cũng chẳng có cơ hội! Mấy lão nương đây đều là người từ mi thiện mục, mấy tấm lụa nào có đáng gì, coi như ta cũng trọn được hiếu đạo.

Ba người lại nói một hồi những câu tốt lành, vừa khuyên vừa dỗ, vừa tặng đồ vật, mới mời được mấy lão nương còn ở lại cuối cùng ấy về nhà. Tào

Tháo cảm thấy mình đã khô cả cổ:

— Chức huyện lệnh này đúng thật là không dễ làm.

— Tỷ phu, khi này lão Từ nói rất đúng, nếu ai cũng làm việc giống huynh, thiên hạ sẽ chẳng có ai muốn làm quan cả. Huynh là con cháu công khanh, nên được thấy được ăn nhiều thứ không phải lo chuyện tiền bạc, nhưng với những người không có gốc gác như vậy thì có ai chịu giống huynh? Làm quan như vậy, thật khiến người ta thêm nhọc sức! Người tốt bị người ta bắt nạt, ngựa tốt bị người ta cười, huynh không làm cho oai nghiêm, mới khiến họ làm bừa như thế. Dưới gầm trời này, làm gì có ông huyện lệnh nào mà không đập bàn rung cột nhà, miệng hét ra lửa đỏ như quả hồng nát chứ? - Biện Bình vừa nói vừa làm bộ.

— A Bình! Đệ quên gốc gác mình rồi đấy! - Biện thị thở dài. - Đệ lên nhà trên trước đi, tỷ muốn nói mấy câu với tỷ phu đệ.

Đợi Biện Bình đi rồi, Biện thị mới chậm rãi nói:

— Phu quân, chàng có biết thân thế của tỷ đệ thiếp không?

— Chẳng phải nàng đã nói với ta rồi sao? - Tào Tháo rất không thích Biện thị nói chuyện này, mỗi lần nhắc đến chuyện này là Biện thị lại khóc.

— Phu quân, khi xưa cũng là đợt triều đình hạ lệnh bắt lính để đánh người Khương. Phụ mẫu thiếp mắt trông cảnh ca ca thiếp bị bắt đi, nói là đánh nhau xong sẽ trở về. Nhưng ca ca của thiếp một đi không trở lại, đã mười bốn năm nay rồi, vẫn chưa biết vùi xác ở nơi đâu? - Biện thị vừa nói lại chực rơi nước mắt.

— Nàng đừng khóc, nàng đừng khóc. Nàng khóc ta không chịu nổi đâu.

— Khi này mấy lão nương kia khi nói đến nhi tử của họ đều nước mắt lưng tròng, trận chiến này có thể không đánh được không?

— Đại sự của triều đình, sao có thể sáng ban ra, chiều rút lại được?

— Vậy... Vậy lính của huyện ta không bắt nữa rồi. Chuyện trong thiên hạ có thể không quản hết được, nhưng chuyện trước mắt vẫn cần phải bình tĩnh. Một đạo sắc lệnh bắt lính mà khiến cả huyện Đồn Khâu gà chó chẳng yên, trong lòng chúng ta há có thể yên được sao?

— Nàng nói đúng là lời lẽ đàn bà.

— Lời lẽ đàn bà ư? - Biện thị lau nước mắt. - Kháng chiếu không theo thì có thể làm sao? Chẳng lẽ làm quan lại nhất định phải làm việc trái lòng mình? Cùng lắm thì chúng ta không làm chức quan này nữa, thiếp đi theo chàng, chúng ta về quê sống như một người dân thường. Triều đình nếu muốn truy cứu, có tội tình gì chúng ta nhận hết, nếu chàng chết, thiếp cũng sẽ thủ tiết ở vậy.

Mấy câu nói ấy của Biện thị khiến Tào Tháo vô cùng xúc động, lòng khí khái ấy của nàng, há những người phụ nữ tầm thường có thể có được? Nhìn nữ nhân mà mình yêu mến cương nghị như vậy, tựa hồ Tào Tháo lại nhớ về buổi tối hôm mình đánh chết tên quản gia của Hoàn phủ. Cũng là người nàng, cũng là nước mắt đầm đìa thế này, cũng là những lời nói đầy hiên ngang khảng khái... Tào Tháo lại thêm lần nữa cảm phục nàng.

Tào Tháo không nói thêm gì nữa, quay lên sảnh chính, nói to với những người đang dọn dẹp đồ đạc:

— Ta quyết định rồi! Huyện Đồn Khâu không tham gia bắt lính đợt này.

— Sao cơ? - Từ Đà ngõ lỗ tai của mình có vấn đề, không biết Tào Mạnh Đức này có bị điên hay không?

— Các người không phải lo lắng, tội kháng chiếu, Tào mỗ này sẽ gánh chịu hết! - Nói xong Tào Tháo phẩy tay áo đi vào hậu đường...

Nhưng chẳng hay vận mệnh của Tào Tháo là tốt hay là xấu. Tội kháng chiếu được huynh đệ Tào Tung, Tào Xí giấu giếm nên vẫn thoát được.

Lại qua hai tháng nữa, quân nhà Hán tiến ra khỏi biên ải, bị người Tiên Ti đánh bại, quân mã mang đi mười phần tổn thất đến bảy tám, ngay cả Thiên vu^[75] của Nam Hung Nô cũng bị trọng thương không chữa nổi mà chết. Bất kể thắng hay bại, chuyện bắt lính không cần nữa, Tào Tháo rốt cuộc cũng thở phào một hơi, nhưng lại lo lắng sự điên cuồng của Thái Bình đạo. Trong khi đó ở kinh đô Lạc Dương, điều khiến huynh đệ Tào Tung lo lắng lại là địa vị của Tổng thị bất ổn, còn chuyện khiến hoàng đế Lưu Hoàn phát rầu lại là công trình Tây viên rộng lớn quá lâu không thể hoàn công được.

Kẻ làm quan mỗi người buồn một nỗi của mình, còn muôn dân thì cứ ở trong nước sôi lửa bỏng. Triều đình thu thuế nặng, tham quan hoành hành, chiến tranh liên miên, đất đai bị cướp đoạt, ngày càng nhiều những lưu dân cùng binh lính thương tật lưu lạc vào Trung nguyên, vương triều nhà Hán từ cuộc chiến ấy đã chuyển hẳn sang cục diện đi đến suy bại...

Hồi thứ 14

Mất đi chỗ dựa, Tào gia bãi quan

Cả nhà bãi quan

Năm Quang Hòa nguyên niên (năm 178) là một năm thật nhiều tai họa. Đối với vương triều đại Hán mà nói, đây là năm đánh dấu sự suy bại.

Mới đầu tháng Giêng, ở Giao Châu đã bạo phát cuộc khởi nghĩa với quy mô lớn. Lúc đầu chỉ là dân cư địa phương ở hai quận Hợp Phố, Giao Chỉ bất mãn với sự bức hại của triều đình mà phát động khởi nghĩa, không ngờ hành động ấy nhận được được sự hưởng ứng của bách tính cùng khổ, chưa đầy nửa tháng, chiến hỏa đã lan ra khắp đất Giao Châu. Quan quân đã lâu không thao luyện, bị nghĩa quân đánh cho tả tơi, trốn chạy khắp nơi, quân lính bỏ trốn lại cướp bóc ở những quận khác, gây ra tổn thất lớn hơn. Việc dẹp yên quân khởi nghĩa còn chưa xong thì đến tháng Hai, kinh sư lại xảy ra động đất lớn. Nhà cửa của lương dân bị hủy hoại vô số, ngay trong cung vua rất nhiều lâu đài điện các cũng không tránh khỏi bị đổ nát.

Ngày Bính Thìn tháng Tư, Lạc Dương lại phát sinh dư chấn, tuy lần này cung điện không bị tổn hại gì, nhưng sau vụ việc, khi những cung nhân kiểm tra dọn dẹp phát hiện trong Thị trung Tự xá có một con gà mái đã biến hình. Con gà mái ấy mọc lông cánh dài như gà trống, lông đuôi rất dài màu sắc rực rỡ, mà đó mới chỉ là khởi đầu của một loạt những chuyện quái gở sau đó.

Sáng sớm ngày Nhâm Tý tháng Năm, trời mới tờ mờ sáng, người trong

cung vẫn còn ngủ say, không ai có thể ngờ rằng, có một nhân vật thần bí mình mặc bạch y, chạy vào trong hoàng cung im lìm không một tiếng động. Hắn xuyên qua nghi môn, chạy qua phục đạo, đến khi các hoạn quan và hoàng môn lệnh phát hiện ra, hắn đã chạy đến trước cửa Vân Long. Hoàng môn lệnh kinh ngạc, sợ hãi kêu lên:

— Kẻ nào đó? -

Tên mặc bạch y như một hồn ma ấy đáp lại rành rọt:

— Ta là Lương Bá Hạ, lên điện làm thiên tử!

Những người có mặt ai nấy đều kinh ngạc vô cùng, Hoàng môn lệnh lúc sau mới hoàn hồn, hạ lệnh cho cấm vệ quân bắt lại, nhưng tên bạch y đó chạy đến góc điện thì chớp mắt đã không thấy đâu nữa. Các quan Hoàng môn lệnh, Dịch đình lệnh, Ngũ quan Trung lang tướng, Quang lộc đại phu, Chấp kim ngô, ai nấy dẫn người ngựa lục soát hết trong ngoài hoàng cung, nhưng rốt cuộc cũng chẳng thấy gã bạch y kì bí kia đâu cả.

Cơn sóng trước chưa lắng, cơn sóng sau lại nổi lên, ngày Đinh Sửu tháng Sáu, ở điện Ôn Minh trong Bắc Cung vụt lên một luồng khí đen cao tới hơn mười trượng, hình dạng y như một con rồng đen cuộn mình trong không trung, rất lâu sau mới tan đi. Chuyện ấy khiến người ta kinh hãi mãi. Chiếu theo lệ cũ, Thái úy Mạnh Úc, Tư không Trần Đàm đều vì sự việc kỳ dị mà bị bãi miễn. Nhưng những chuyện lạ không vì thế mà dừng lại, mới đầu tháng Bảy, Bình Thành môn ở Nam Cung, tường ngoài của Võ khố, cùng tường trước tường sau ở Đông thành chẳng hiểu vì sao tự dưng sụp đổ.

Điều khiến người ta càng phải suy nghĩ là, lúc kiểm tra tu sửa sau khi động đất, những bức tường này đều rất vững chắc.

Hàng loạt những chuyện yêu dị như vậy đã khiến Lưu Hoành hoảng loạn, sau khi bàn bạc với Thái hậu, ông ta hạ chiếu cho vời Quang lộc Đại

phu Dương Tứ, Giám nghị Đại phu Mã Mật Đê, Nghị lang Sái Ung vào cung để hỏi về ý nghĩa của hàng loạt những chuyện quái đản ấy. Sái Ung nhân cơ hội dâng mật tấu, lấy chuyện bàn bạc về sự yếu di để đàn hặc bọn hoạn quan. Nhưng kết quả là Vương Phủ, Tào Tiết vẫn bình yên vô sự, ngược lại Sái Ung lại bị tội lưu đày lên phía bắc. Tất cả triều đình ai ai cũng thở than, thực sự là họ quá thất vọng về hoàng thượng.

Nhưng thất vọng thì cứ thất vọng, những sự kiện khiến người ta nghe thấy phải kinh hoàng vẫn cứ tiếp tục xảy ra. Tháng Mười, đám hoạn quan đã lôi những vật trù ếm từ trong cung của Hoàng hậu ra. Lưu Hoành nổi cơn thịnh nộ, lập tức bắt cả gia tộc Tổng hậu giam vào đại lao, chưa được mấy ngày liền đem tội mưu phản xử tử toàn gia tộc Tổng thị.

Cùng với việc Tổng thị bị tru diệt, Tào gia cũng vì thế mà mắc họa lây. Người đầu tiên bị ảnh hưởng tất nhiên là Tào Đình, ông ta ngay tức khắc bị bãi miễn chức vụ. Tiếp sau đó, tất cả chuyện xấu xa trước đây như tham ô hối lộ, chèn ép đồng僚 đều bị vạch trần hết, lại lôi cả chuyện có quan hệ thân thuộc trong vụ án Bột Hải vương trước đây, cuối cùng Tào Đình bị giam vào thiên lao. Toàn bộ Tào gia từ Đại hồng lô Tào Tung trở xuống, trên từ chức vị cửu khanh, dưới tới huyện nha tiểu lại, tất cả đều bị bãi miễn quan chức.

Khi tờ trát của triều đình gửi đến huyện Đốn Khâu, Tào Tháo còn đang bố trí việc tróc nã Thái Bình đạo. Tào Tháo tiện tay cầm lấy tờ trát, vừa mở ra xem thì chợt thấy như sét đánh giữa trời quang. Trầm ngâm hồi lâu, Tào Tháo mới than:

— Ta chạy trốn kiếp nạn thì hôm nay nó lại đến rồi.

Tào Tháo cầm bút lên, xử lý xong xuôi mấy tập giấy tờ công văn trước mặt, rồi lại gọi Từ Đà đến giao phó ông ta toàn quyền xử lý công vụ xong,

nhắc đi nhắc lại việc tróc nã giặc cướp, rồi mới quay về hậu đường, nói cho tỷ đệ Biện thị, lại sai Tần Nghi Lộc về kinh thăm dò tin tức, mọi người chuẩn bị ngày mai về quê.

Cũng không biết vì sao, mà tin tức Tào Tháo bị bãi quan đã không truyền mà lan. Sáng sớm ngày hôm sau, bách tính huyện Đồn Khâu lũ lượt chạy đến huyện nha đòi vị huyện thái gia trẻ tuổi dám nói hộ dân nghèo này phải ở lại. Muôn dân từ bốn phương tám hướng của huyện thành dồn đến, có người là nông phu đã được báo thù rửa hận trong vụ án Lưu Lang, có người là lão nhân cô quả đã được nha môn chu cấp, có người là tráng đinh từng được giải cứu, lại có những người bỏ công đến nơi để tận mắt nhìn thấy vị huyện lệnh lão gia tiếng tăm vang khắp này.

Già trẻ nam nữ bỗng bầy dầy nhau đứng chật trước cửa nha môn, khiến cho xe ngựa của Tào Tháo không thể rời đi được.

Tào Tháo chỉ còn cách sai Lâu Dị, Tần Nghi Lộc dẫn theo tất cả nha dịch và đầy tớ trong phủ ra khuyên giải bách tính trở về, nhưng khuyên giải rất lâu mà hầu hết dân chúng vẫn không chịu rời đi. Muôn phương ngàn kế không làm sao được, Tào Tháo chỉ còn cách chấp tay sau lưng đích thân ra ngoài cửa xem xét.

— Quan huyện lệnh kìa!

Không biết người nào lấy giọng hét to một câu, đám đông theo đó ồ ồ ào hấn lên, phía trước chen lấn, phía sau xô đẩy, bọn Lâu Dị không thể ngăn cản nổi nữa, dân chúng như sóng triều cuộn cuộn tiến đến trước vây kín chỗ Tào Tháo.

Người này kêu:

— Quan huyện lệnh không được đi đâu cả!

Người kia hét:

— Tào đại nhân, ngài không cần chúng thảo dân nữa sao?

Khiến khoảnh khắc bốn bên rối loạn cả lên.

Tào Tháo trông đám đông dân chúng xô đến trước mắt, nhất thời những u ám trong lòng đều tan biến hết, thầm nhủ: “Tuy đại nạn rơi xuống đầu mình, sống chết còn chưa rõ, nhưng Tào Mạnh Đức ta có được lòng dân ở một phương thì chức quan này làm cũng không uổng rồi!” Nghĩ đến đó, Tào Tháo liền mỉm cười, lấy giọng nói to:

— Thừa các vị hương thân! Mọi người không phải hò hét nữa, tất cả hãy ngồi xuống, ngồi xuống!

Bách tính đúng là rất nghe lời Tào Tháo, có mấy vị hương lão già cả giúp nhắc nhở thêm, mọi người đều không hò hét nữa. Từ gần đến xa, tất cả mọi người đều lần lượt ngồi xuống đất, mắt chăm chú nhìn Tào Tháo. Thấy mọi người đã ngồi yên cả rồi, Tào Tháo cười ha hả nói:

— Tháng Mười trời lạnh rồi, ta nói nhiều, dưới đất lạnh, các vị hương thân ngồi lâu ta cũng không đành lòng đâu!

Nói rồi Tào Tháo bước mấy bước sang bên cạnh, ngồi lên phiến đá dùng để bước lên ngựa trước nha môn.

— Chỉ cần ngài không đi, chúng tiểu nhân có chịu lạnh một chút cũng không sao! - Có tên nào kêu lên một câu trước nhất.

Tào Tháo nhìn kỹ lại xem, đó chính là nông phu Vương Tam, người đã tố cáo Lưu Lang, nhân đó cười nói:

— Vương Tam, từ sau khi diệt trừ được tên Lưu Lang kia, nhà ngươi sống thế nào?

— Nhờ phúc của lão gia, Vương Tam con đã lấy được thê tử rồi! Đến nay nàng ấy đã mang thai, hai chúng con đang tính, hết năm nay, đứa bé

chào đời, chúng con sẽ bế nó đến thỉnh an ngài đấy! - Vương Tam dạn dĩ nói mấy câu ấy, khiến mọi người xung quanh đều cười nghiêng ngả.

— Tốt, tốt, tốt! - Tào Tháo gật gật đầu, đưa mắt nhìn mọi người rồi lại hỏi, - Vương Tam, vụ án của người cả huyện này ai cũng biết. Ta có chuyện này không rõ lắm, vẫn luôn muốn hỏi người.

— Đại nhân mà lại có chuyện gì không rõ ư, con không dám tin thế. - Vương Tam lắc lắc đầu.

— Lạ lắm sao... - Tào Tháo nhẹ nhàng nói, - Khi xưa, vì sao người không nhận tiền của Lưu Lang, mà lại liều mạng tố cáo hãm ta, để báo thù cho phụ thân ư?

— Chuyện ấy cần gì phải nói ạ? Nhà con nghèo, mẫu thân lại mất sớm, phụ thân con khổ sở khó nhọc lắm mới nuôi được con nên người, nào ngờ chỉ vì một con trâu mà bị họ Lưu kia hại chết. Người ta nói chẳng đội trời chung với kẻ giết phụ thân, đừng nói Lưu gia đưa tiền cho con, dù có đưa cho con cả núi vàng núi bạc con cũng không thể vứt bỏ thù giết phụ thân được! Người có tình của người, việc có lý của việc, đều bày cả ở trước mắt, đó cũng là hiếu tâm của kẻ làm con đây ạ.

Vương Tam vóc người to lớn, giọng nói ồm ồm, nói hết một hồi, rất nhiều hương thân có mặt đều thốt lên:

— Đúng là tiểu tử ngoan! Rất hiếu thuận! Người đúng là mẫu mực đấy!

Tào Tháo đưa tay ra hiệu cho mọi người không nên hò hét, rồi nói với Vương Tam:

— Vương Tam, vậy ta hỏi người, người có muốn con người lớn lên cũng hiếu thuận với người, hay là mong muốn sau này nó không quan tâm đến người?

— Câu hỏi này của đại nhân hỏi thật chẳng đúng đạo lý cho lắm! - Vương Tam đánh bạo nói. - Tục ngữ có câu rất hay rằng, không chăm con ỉa đái, không có đứa cầm hương. Nuôi con để có đứa đỡ đàn khi về già, sinh con ra chẳng phải để nhờ vả về sau thì còn cần nó làm gì ạ?

— Người nói rất đúng! - Tào Tháo ngửa mặt cười lớn. - Thế là người không hiểu lý rồi.

— Con làm sao lại không hiểu lý ạ? - Vương Tam chống nạnh.

— Vương Tam người là người con có hiếu, người cũng muốn dạy con người thành người có hiếu, vậy tại sao người không để cho bản quan ta được làm một người con có hiếu? Người nói mẫu thân người mất sớm, nhưng không biết rằng ta cũng từ nhỏ đã không còn mẫu thân, tất cả chỉ trông vào phụ thân cùng mấy vị thúc phụ nuôi dạy. Hiện nay Tào gia ta vì chuyện của Tống thị mà bị tội, cả nhà lớn nhỏ đều bị bãi quan. Hiện giờ phụ thân cùng thúc phụ của ta đều đã thành kẻ trắng tay, chắc hẳn họ cũng phải về quê hương bản quán đợi tội, ta cũng phải nhanh chóng đến trước mặt họ để tỏ lòng tận hiếu chứ! Người... và cả chư vị hương thân nữa, không để cho ta đi, thế chẳng phải là ngăn cản ta làm một người con có hiếu hay sao? - Tào Tháo vừa nói vừa xua tay cố làm vẻ khó xử.

Tào Tháo vừa nói hết những lời ấy, bách tính đang ngồi dưới đất nhón nháo quay sang to nhỏ thì thầm với nhau, một lúc sau, một lão nhân gia tóc trắng phơ phơ, ăn mặc ra dáng nông phu mới run rẩy nói lớn:

— Lão gia ngài nói không sai. Nhưng ngài không giống chúng thảo dân, ngài là kẻ làm quan! Ngài phải đứng ra lo liệu cho chúng thảo dân chứ. Hiện giờ có ngài ở đây, bọn địa chủ không dám ức hiếp chúng thảo dân, nhưng nếu ngài đi như vậy, ai còn có thể trấn áp nổi bọn chúng nữa?

— Đúng vậy! Đúng vậy! Ngài không thể đi được ạ! - Tất cả bách tính lại

phụ họa theo.

— Mọi người không cần phải hò hét! Nghe ta nói đây, nghe ta nói đây...
- Tào Tháo vấy tay rất lâu mới dừng được cuộc tranh luận của họ. - Các công việc trong huyện ta đã giao phó cho Từ công tào, mấy năm nay ông ấy làm việc công chính, các vị hương thân cũng đều đã nhìn thấy cả. Huyện thái gia sắp đến đây, nếu làm việc không có lý lẽ, mọi người hãy tìm Từ Đà mà nói, bảo ông ấy dâng sớ tố cáo ác lại! Ông ta nhất định sẽ đứng ra giúp đỡ các vị!

— Vậy cũng không được, nếu ông ấy cũng đi rồi thì làm thế nào ạ? Bẩm đại nhân, chúng con đều đem theo cả giấy bút đây, hôm nay hơn một vạn bách tính sẽ dâng sớ lên hoàng đế, xin hoàng đế cho ngài ở lại Đốn Khâu! - Lão đầu đó rất kiên quyết.

Những người dân khác cũng kêu to lên theo:

— Đúng vậy! Mọi người đều nói: Đông A có một Vạn Tiềm, Đốn Khâu có một Tào Tháo, Hai quan thanh liêm đất Duyện châu, Hai xứ nhân dân no cơm áo! Nếu đại nhân đi rồi, những khó khăn của chúng con còn có ai lo cho nữa?

— Xin chư vị hương thân trật tự! Xin chư vị yên lặng! - Tào Tháo hét đến tưởng nổ cả cổ họng. - Hiện ta đang là kẻ đợi tội, huống chi chuyện này liên can đến hoàng tộc, chuyện bãi quan đã là được xét xử rất nhẹ rồi. Nếu chư vị hương thân cố giữ lại theo cách ấy có khi lại khiến tội ta thêm nặng, thật khiến bản quan khó xử. Nếu triều đình truy cứu ra, cái đầu của ta e cũng không còn trên cổ nữa! Đến khi đó chư vị có đền được cho ta không?

— Tiểu dân đền cho ngài! Tiểu dân đền cho ngài! - Vương Tam đáp ngay tức khắc không cần suy nghĩ.

— Ai cho người đền! Cái đầu ấy của người làm gì có cái mặt này của ta chứ! - Tào Tháo nói đùa.

Bách tính cũng hỉ hả cười theo.

— Bẩm đại nhân, ý tiểu nhân nói là, nếu hoàng đế muốn giết đại nhân, họ Vương con xin nguyện chết thay đại nhân ạ! - Vương Tam vội vã giải thích.

— Nói bừa! Chuyện sống chết há có thể thay nhau được? Thừa chư vị hương thân, quốc pháp của triều đình không phải là trò con trẻ! - Tào Tháo nói vẻ nghiêm trang. - Tại hạ hiện giờ là kẻ đợi tội, đó không phải là nói chơi đâu.

Bách tính có người cảm động, lại tranh cãi nổi lên, cuối cùng có người đề nghị:

— Vậy chúng thảo dân đây xin lên đến quận để thỉnh mệnh cho ngài.

— Vậy nếu không giúp được gì thì sao? - Tào Tháo hỏi.

Mọi người yên lặng giây lâu, rồi lại có người nói:

— Chúng tiểu nhân sẽ đến Xương ấp để nói với ngài Thứ sử.

— Nếu lên đến châu, tìm đến thứ sử đại nhân rồi, cũng không giúp ích được gì thì sao? - Tào Tháo hỏi tiếp.

Bách tính vây quanh chẳng ai nói được câu nào, Vương Tam vẫn lấy giọng nói to:

— Chúng tiểu nhân sẽ lên kinh tìm... - Nói được nửa câu, Vương Tam cũng không biết là sẽ tìm ai.

— Người định lên kinh tìm hoàng thượng đó ư? - Tào Tháo cười rồi nói tiếp. - Thôi được rồi! Chư vị không cần phải cố nín giữ ta nữa, người ta nói thiên hạ không có bữa tiệc nào mà không tàn, mọi người có tấm lòng như vậy là Tào mỗ này đã không uổng công sức trong hai năm nay ở Đốn Khâu rồi! Từ ngày mai, chư vị ai cày cấy thì cày cấy, ai dệt vải thì dệt vải, ai buôn

bán thì buôn bán, ai làm gì thì cứ tiếp tục công việc của mình. Nếu vì Tào mỗ mà làm lỡ mất sinh kế của chư vị thì những việc ta làm khi còn ở đây phỏng còn ý nghĩa gì nữa? Tào Tháo ta đi, nhưng đôi côn ngũ sắc của ta không đi, ta để nó lại cho quan huyện lệnh kế nhiệm trông thấy, để ông ta biết Tào Tháo ta đã sửa trị huyện thành nhỏ bé này thế nào! Chư vị hương thân, không cần phải níu giữ ta đâu... - Nói xong Tào Tháo quay đầu nhìn Biện Bình bảo, - Đệ mau mang rượu ra đây.

Biện Bình mang đến một vò rượu, Tào Tháo ôm lên, đích thân mở nắp đất nung còn phong kín:

— Năm nay mất mùa lớn, triều đình cấm rượu, nhưng hôm nay chúng ta phải uống! Huyện Đốn Khâu của chúng ta năm nay ngũ cốc được mùa, không có ai chết đói chết rét! Chúng ta có thể được uống vò rượu này! Hôm nay ta sẽ phá lệ, cùng mọi người chia nhau uống rượu này, để tỏ rõ tình lưu luyến! Chư vị đến đây! Ta xin kính mọi người trước! - Nói rồi Tào Tháo nâng vò rượu uống một ngụm lớn, rồi đưa cho lão trưởng vừa mới nói chuyện đang đứng bên cạnh mình.

Vị lão trưởng đó run rẩy uống một ngụm, lại đưa cho Vương Tam. Vương Tam nén dòng nước mắt, ngửa cổ dốc một hơi, rồi lại đưa cho người thứ ba...

Cứ như vậy mỗi người uống một ngụm rượu, vò rượu đó chẳng mấy chốc đã cạn. Tào Tháo đứng dậy bước lên phiến đá lên ngựa nói:

— Thừa chư vị hương thân! Hôm nay Tào mỗ cùng uống với chư vị vò rượu này, từ nay về sau sẽ là người một nhà! Sáng sớm ngày mai ta phải đi rồi, hai ngọn núi chẳng bao giờ chạm mặt nhau, nhưng con người ta tất sẽ có lúc đi lại, sau này nếu Tào mỗ lại được về nơi này hoặc đi ngang qua đây, ta nhất định sẽ lại uống với chư vị một trận thật say! Không biết chừng sau này

ta sẽ còn phải nhờ đến chư vị nữa đấy! - Câu nói này của Tào Tháo vốn chỉ là một câu an ủi, nhưng không ngờ rằng về sau thực sự đã phải dùng đến dân chúng Đốn Khâu.

— Được ạ! Chúng tiểu nhân sẽ đợi ngài trở lại! Ngày mai chúng tiểu nhân sẽ lại đến đây tiễn chân đại nhân! - Vương Tam hét lên trước nhất, tiếp theo mọi người cũng nhốn nháo đáp lời.

Lâu Dị cùng các nha dịch bước lên trước khuyên giải, nhưng dân chúng vẫn nán lại không rời, nước mắt lưng tròng, rất lâu sau mới dần giải tán.

Tào Tháo thấy dân chúng đã đi hết rồi, mới thở phào một tiếng, quay lại tiến vào nha môn nói với Lâu Dị đang đi sát ngay sau:

— Nhanh chóng thu xếp đồ đạc, qua giờ Ngọ chúng ta mở cửa sau đi!

—Ồ! Không phải đại nhân nói sáng mai ư?...

— Còn sáng mai gì nữa? - Biện Bình nói chen vào. - Ngày mai, khốn kiếp, họ lại đến đây vây kín, rồi thì đi làm sao?

Tào Tháo đập vào đùi Biện Bình một đập:

— Hừ! Đã nói với đệ thế nào? Vẫn còn ăn nói tục tĩu như thế?

Biện Bình bị Tào Tháo đập cho một cái đau, bò dậy phủi phủi bụi bảo:

— Tỷ phu ơi! Huynh bảo ban đệ, đệ phục! Nhưng có cái này, đệ chỉ dùng miệng, mà huynh lại dùng chân thì ai quá hơn ai? Lại nữa, huynh hiện giờ đã là dân thường rồi, đệ cũng không phải người nhà quan nữa, nói mấy lời đó cũng không hề gì đâu!

Tào Tháo bị Biện Bình nói thế, cũng thấy tức cười, chỉ chỉ tay vào hăn bảo:

— Đúng là không có cách gì bắt bẻ được đệ! Được rồi, mau đi tìm tỷ tỷ của đệ thu dọn đồ đạc đi, đám dân đen chúng ta cuốn gói về quê thôi!

— Huynh không cần phải dặn, từ sáng sớm đệ đã thu dọn đầu đấy rồi. Xe đệ cũng chuẩn bị sẵn sàng. Chúng ta đi ăn cơm thôi, đợi bọn Lâu Dị sắp xếp xong ta xuất phát luôn.

Tất cả người nhà ăn vội bữa cơm trưa, rồi hai chiếc xe ngựa chở theo mấy người lặng lẽ rời khỏi huyện nha, trừ những người đi cùng Tào Tháo, chỉ có Từ Đà dẫn theo hai nha dịch tiễn chân. Xe ngựa ra khỏi thành đi trên đường dịch trạm, Tào Tháo cùng Từ Đà ngồi đối diện trên xe, cả hai đều lặng im không ai nói câu gì. Từ Đà thì không biết nói gì, còn Tào Tháo cũng chẳng biết phải nói thế nào. Mãi nửa ngày trời, Tào Tháo mới ngập ngừng nói:

— Từ huynh!

— Ấy! Xin đại nhân chớ gọi như thế! - Từ Đà thực sự sợ hãi.

— Chúng ta nên xưng hô như vậy, hiện giờ đệ đã không còn là quan nữa rồi mà! - Tào Tháo cười gượng. - Đệ muốn hỏi huynh đôi việc.

— Đại nhân muốn hỏi điều gì ạ? Xin ngài cứ nói. - Từ Đà nhìn điệu bộ khách sáo của Tào Tháo, nhớ lại lần đầu hai người gặp mặt nhau. Còn tác phong nghiêm túc trong suốt hai năm nay giờ đây dường đã ở một đời nào xa xôi lắm rồi.

— Từ huynh! Huynh là quan hình đã nhiều năm, công tâm mà nhận định, việc dân chính của đệ trong hai năm nay làm có được tốt không?

Từ Đà khẽ mỉm cười, cung kính nói:

— Đại nhân tài trí hơn người, công lao ai ai cũng biết.

— Huynh chớ nói vậy, hai năm qua những đánh giá nhận xét của sĩ nhân đồng liêu đối với đệ, trong lòng đệ cũng có ghi nhận. Huynh có thể nói một câu thật lòng với đệ không? - Tào Tháo tỏ rõ vẻ chân thành nghiêm túc.

— Được rồi... - Từ Đà cúi đầu suy nghĩ rồi mới nói. - Tiểu nhân thấy đại nhân thực sự là bậc quan tốt thanh liêm, nhưng cách làm thì chưa thực sự cao minh lắm.

— Ồ? - Tào Tháo giật mình, chấp tay thi lễ. - Tháo này xin được nghe tường tận.

— Dạ! Đại nhân làm quan trong sáng đúng đắn, không tự ý làm bừa, rất được lòng dân, nhưng... con người ngài không công bằng lắm.

— Không công bằng ư? - Tào Tháo nghe câu ấy, trong lòng lấy làm không phục.

Từ Đà thấy mặt Tào Tháo dường như biến sắc, vội giải thích:

— Đại nhân chớ buồn, không công bằng mà tiểu nhân nói không phải là tự ý làm bừa, mà là khi ngài làm bất cứ việc gì cũng luôn tự theo ý nghĩ thành kiến của mình. Người nghèo kiện kẻ giàu, ngài chưa cần hỏi đúng sai liền lập tức bảo vệ người nghèo. Kẻ giàu kiện cáo người nhà quan, ngài lại đứng ra bảo vệ kẻ giàu, tóm lại là ngài luôn đứng về phía kẻ yếu, mà không biết rằng bản thân việc ấy chính là không công bằng rồi.

— Không công bằng? - Tào Tháo bật cười. - Công lý trong thiên hạ vốn chính là do kẻ có quyền thế đặt ra, vốn nó đã là không công bằng rồi!

— Mặc dù những điều đại nhân nói là đúng. - Từ Đà nuốt nước bọt. - Nhưng đại nhân làm như vậy, nói chung rất dễ dung túng cho kẻ yếu ỷ thế không sợ gì, không nghĩ đến việc tiến thủ. Còn xét riêng ra, nếu làm không tốt sẽ đắc tội với kẻ quyền quý, hại cho tiền đồ! Đại nhân ngài không tin ư? Phải nói thực rằng, ngài bình yên vô sự như vậy là nhờ bởi xuất thân vốn là đại công tử của quan cửu khanh Đại hồng lô. Nếu là người khác liệu có thể như thế được chăng?

Tào Tháo lặng im hồi lâu, lại gượng cười nói:

— Không thể nói như vậy được, chính vì đệ là nhi tử của Đại hồng lô, mới có thể làm những chuyện đó vì dân chúng.

Từ Đà liệu rằng Tào Tháo đã là dân thường, nên vẫn lắc đầu cười bảo:

— Nhưng đại nhân đã nghĩ tới chuyện này hay chưa: Những chuyện ngài gặp được thì ngài sẽ ra tay giúp, còn những chuyện ngài không gặp được thì sao? Những chuyện bất bình trong thiên hạ ngài có thể quản được hết không? Nếu là người có thể lực hơn ngài bức hại muôn dân, ngài phải làm thế nào? Khi xưa ngài là bậc quý nhân, trên nhà hô một câu, dưới sân trăm tiếng ứng theo. Nhưng đến bây giờ, ngài bị tội bãi quan, còn có thể quản hết mọi việc của bách tính kia không? Người phú quý có cách sống của người phú quý, người cùng khổ có cách sống của người cùng khổ...

— Im mồm! - Tào Tháo nghe thấy chính tích hơn một năm qua của mình mà lão ta nói không lọt tai được chỗ nào, không dùng được bỗng nhiên nổi giận.

Từ Đà sợ hãi giật nảy mình, thấy Tào Tháo đang hỏi thăm xem người khác đánh giá thế nào về mình mà lại không chịu lắng nghe, trong dạ rất không bằng lòng. Nhưng con người luôn luôn thay đổi, Tào Mạnh Đức kia sớm muộn cũng có ngày phải cúi đầu nhận ra. Hơn nữa, “con rết trăm chân, chết cũng còn động”, Tào gia tuy đã sa sút, nhưng mình cũng không thể đắc tội được. Nghĩ đến đó, Từ Đà ngượng ngùng chấp tay nói:

— Tào công tử bớt giận... Tiễn người ngàn dặm rồi cũng phải chia li, tại hạ cũng nên quay trở lại. - Nói xong liền kêu dừng xe.

Tào Tháo biết mình thất lễ, liền không níu giữ nữa, tiễn ông ta xuống xe. Vừa mới qua cơn nóng giận như thế, cũng không tiện nói thêm lời từ biệt gì. Ngẩng đầu lên lại thấy Biện Bình đang hờ hững cười trên mình ngựa, liền

bảo:

— Đây tiểu cữu tử, sao đầu óc đệ cứ như để đi đâu thế hả?

— Tỷ phu à! Đệ có chuyện này muốn nói với huynh, đệ cũng lớn rồi, không còn nhỏ nữa, theo huynh về nhà thật chẳng ra sao. Xin huynh cho đệ được tự mình ra ngoài, đệ cũng phải tự dựa vào khả năng của mình mà kiếm sống chứ. - Biện Bình nói về buồn khổ.

— Xem đệ nói gì kia! Hai tỷ đệ không có nơi nhờ cậy, đệ có thể đi đâu chứ? Đi theo ta! Trở về ta sẽ giúp đệ lo chuyện hôn sự, sau này tính cho đệ một chức việc ở thôn hương. Đệ đã vì ta mà chịu bao nhiêu khổ cực thế, ta phải báo đáp đệ cho tốt chứ! Đến đây nào! Lên xe cùng ta, mang theo cây sáo nữa! Thôi cho ta nghe một khúc giải sầu. - Vừa nói Tào Tháo vừa kéo Biện Bình xuống ngựa, lên xe ngồi.

Từ Đà chia tay Tào Tháo, còn chưa lên ngựa đã thấy từ xa một người vội vã phi ngựa chạy tới - đó là người trưởng ban mới nhận chức trong nha môn.

— Công tào đại nhân! - Trưởng ban vội vã xuống ngựa. - Trưa nay vừa có mấy người không biết từ đâu đến, phát tán dao ngôn (tin đồn) trong thành. Chúng nói hoàng hậu bị giết nên trời giáng tội, lại còn nói nào Thái Bình đại đạo, cứu giúp thế nhân. Trông bộ dạng có vẻ như bọn truyền bá tà đạo vậy. Tôi đã dẫn người bắt bọn chúng lại rồi. Tên tiểu tử cầm đầu tên Vu Độc, nói là người ở đâu, truyền đạo gì. Chúng còn mang theo mấy cuốn sách đây, ngài xem xem nên làm thế nào?

Từ Đà cầm lấy cuốn sách mở ra xem, thấy viết:

Rõ phép “thủ nhất”, là gốc rễ của trường thọ. Có thể là nguồn gốc của muôn thần, mở cửa đến chốn quang minh. Khi tinh minh “thủ nhất”, như khi lửa mới sinh ra, giữ chặt lấy chớ để mất. Mới đầu là đỏ, kết cục là

trắng, lâu dài là xanh. Hiểu rõ không xa lại xa, lại lấy phép chuyên nhất, bên trong không gì không rõ! Bách bệnh trừ hết, giữ kỹ không trễ nải, có thể là thuật muôn tuổi vậy. Rõ phép “thủ nhất”, rạng như ánh mặt trời mới mọc, ánh sáng của mặt trời, là phép đứng đầu để được thọ ngang trời đất vậy. An cư nhàn xử, muôn đời không mất. Phép “thủ nhất” thời nay, muôn đạo tốt xấu, đạo nào sánh nổi?

— “Thủ nhất minh pháp quyết” đây mà! - Mắt Từ Đà sáng lên, cười nhạt bảo. - Đây có lẽ chính là *Thái Bình Thanh Linh Thư*, là tà thư mà triều đình đã hạ lệnh tịch thu! Tào Mạnh Đức mấy lần ra lệnh cấm tuyệt Thái Bình đạo, làm sao những người này vẫn còn lén vào huyện Đốn Khâu ta thế.

— Há? - Trưởng ban cũng giật mình. - Bây giờ làm thế nào ạ?

Từ Đà cuộn tập sách thẻ tre lại nói:

— Chuyện này tuyệt đối không được làm âm lên! Không có quan huyện lệnh chịu trách nhiệm, nếu xảy ra chuyện gì chúng ta sẽ không đỡ nổi đâu. Nhanh chóng đuổi những người này ra khỏi Đốn Khâu, đuổi đi càng xa càng tốt! Đem tất cả sách đốt đi!

— Tiểu nhân lập tức làm ngay! - Trưởng ban nói rồi quay mình chực đi.

— Gượm đã! - Từ Đà gọi hắt lại. - Không được để mấy tên truyền giáo này nhờn nhợt, đánh mỗi tên bốn mươi gậy thật đau, giữ tất cả tài vật của bọn chúng lại. Theo Tào Tháo làm đã đói kém hơn năm nay rồi, các ông đây cũng nên kiếm chút tiền tiêu chứ.

Từ Đà ngoảnh mặt nhìn theo xe ngựa đang khuất dần phía xa xa, nói với trưởng ban mà như nói với chính bản thân mình:

— Người như Tào Mạnh Đức, có đánh chết cũng không chịu xin tha. Chớ nghĩ ông ta ngoài miệng cứng rắn thế, gặp chuyện mười phần chết chín

thế này, có dễ chịu hay không chỉ trong lòng ông ta mới hiểu.

Câu nói của ông ta thực không sai! Lúc này đây Tào Tháo đang ngồi trên xe, nghe Biện Bình thối sáo, mà trong lòng từng cơn đau buồn quặn thắt: “Vậy là Tào gia ta sụp đổ như thế sao? Tần Nghi Lộc tới Lạc Dương không biết có tin gì hay không, không biết phụ thân ta thế nào, không biết phụ thân có qua nổi cơn tao đoạn này không... Lại còn ba vị thúc phụ nữa không biết thế nào đây?”

Chốn vườn dâu chôn cất hiền nhân

Đoàn người xe của Tào Tháo đi qua huyện Trường Viên, Tào Tháo bỗng nhớ đến Quách Cảnh Đồ. Khi xưa giữa đường đổ bệnh đã được ông cứu giúp, sau đó lại nhờ được ông khai ngộ, mới dám mạnh tay mà làm việc ở Đốn Khâu. Tuy hiện giờ bản thân đã bị bãi quan, nhưng vẫn phải đến diện kiến ông để tỏ lòng cảm tạ.

Đến túp lều cỏ của Quách Cảnh Đồ ở vườn dâu, Tào Tháo bảo Lâu Dị lên trước gọi cửa. Hai năm nay, Lâu Dị đã qua lại chốn này không ít lần, mỗi khi Tần Nghi Lộc đến Lạc Dương đưa thư, Tào Tháo luôn dặn hăn mua về một ít đồ tốt, rồi sai Lâu Dị mang đến biếu Quách Cảnh Đồ, nhưng ông chưa bao giờ chịu nhận.

Đoàn người gõ nhẹ cửa màn, lấy giọng gọi cửa, rất lâu sau mới thấy một tiểu cô nương ra mở cửa - đó là Hoàn nhi. Hai năm không gặp, cô bé đã gần mười tuổi, thân hình đã phổng phao, tương lai chắc chắn sẽ thành một thiếu nữ xinh đẹp.

— Hoàn nhi, còn nhận ra ta không? - Tào Tháo ngồi trên ngựa mỉm cười nói.

—Ồ! Hóa ra là huynh? - Hoàn nhi mở rộng cửa tre. - Đúng là trông khác quá đi, quan huyện lệnh hồn siêu phách lạc vừa đói vừa rét khi trước, giờ cũng có ngựa xe rồi!

Câu nói ấy khiến cả đoàn cũng buồn cười, Lâu Dị cũng góp một câu:

— Hoàn nhi cô nương, miệng lưỡi cô nương ghê gớm thật đấy!

— Vị huynh đài to cao, huynh chớ có xem cười là vui, nếu muốn cười bản cô nương đây còn chưa cười huynh đâu đấy! Hồi xưa huynh vác hai cây đại côn, kêu gào còn hơn con lừa rống nữa đấy. Bây giờ cũng y phục tươm tất quá, chắc là đem đôi đại côn bán đi rồi hả?

Tất cả mọi người lại càng cười to hơn.

Biện Bình mới trông thấy Hoàn nhi lần đầu, hai mắt cứ ngây ra nhìn, không còn tự chủ được nữa liền lôi cây sáo ra thổi. Tiếng sáo trong vắt như dòng suối chảy, náo nức thanh tân, khiến Hoàn nhi đang vui cười cũng phải ngưng lại chú ý lắng nghe. Khúc nhạc thổi xong, Biện Bình cất cây sáo hỏi:

— Cô nương, khúc nhạc này nghe có được chăng?

— Hay lắm, hay lắm! - Hoàn nhi vỗ tay. - Vị ca ca này giỏi thật!

— Nếu như muội thích, sau này ca ca ở lại, ngày ngày thổi sáo cho muội nghe có được không?

— Hừ! Huynh đúng là chẳng tốt đẹp gì! - Hoàn nhi đỏ mặt. - Mời mọi người vào trong ạ!

Mọi người kẻ xuống xe, người xuống ngựa, Hoàn nhi vừa thấy Biện thị, mắt tròn ra nhìn. Tiểu cô nương này sinh ra lớn lên ở làng quê nghèo hẻo lánh, chưa bao giờ ra khỏi vườn dâu, hôm nay thấy Biện thị mặc bộ áo váy bằng gấm Thục rất đẹp, đầu cài trâm hoàn trang sức thì vô cùng ngưỡng mộ. Biện thị thấy Hoàn nhi thông minh lanh lợi cũng rất thích, rút cây thoa

phượng đặt vào tay Hoàn nhi, bảo:

— Tỷ tặng muội cái này!

— Gia gia^[76] không cho phép muội được lấy đồ của người khác đâu ạ! - Hoàn nhi dứt khoát nói.

— Muội cứ cầm đi, gia gia sẽ không trách đâu. Phu quân ta may nhờ được muội chăm sóc, ta tặng cho muội chút đồ nhỏ bé ấy đâu có đáng kể gì.

— Hoàn nhi thực sự không dám nhận... - Hoàn nhi tuy nói như vậy, nhưng thoa phượng cầm trên tay cũng không bỏ đi được.

Biện Bình nhanh như tên bắn đã chạy đến trước Hoàn nhi, nói chen vào:

— Tỷ của ta đã tặng, muội cứ việc nhận lấy, lát nữa ta sẽ nói với gia gia giúp cho muội. Nếu gia gia nổi nóng, ta sẽ thổi sáo cho gia gia vui. Muội cứ an tâm mà cầm lấy đi!

— Vậy... muội xin nhận. Đa tạ tỷ tỷ! - Hoàn nhi cúi người cảm ơn.

— Còn ta nữa chứ! Không cảm ơn ta ư! - Biện Bình cố ý làm bộ nói.

— Hừ! Mặc kệ huynh! - Hoàn nhi cười quay đi.

Tào Tháo đứng bên cạnh thầm lấy làm buồn cười: “Tên tiểu tử này thật biết cách lấy lòng tiểu cô nương này. Thường ngày thì nói toàn những câu tục tũ, vừa gặp Hoàn nhi là ăn nói đâu ra đấy ngay.” Tào Tháo cũng xuống ngựa, giao cho Lâu Dị buộc lại, rồi dẫn mọi người vào trong sân.

— Lâu rồi không đến hỏi thăm, gia gia của muội dạo gần đây có được khỏe không? - Tào Tháo quan tâm hỏi.

— Cũng không khỏe lắm. - Hoàn nhi lắc đầu. - Nửa năm lại đây gia gia thường ốm luôn, mấy hôm trước đã nằm không dậy được rồi.

— Hả? Lão nhân gia ngài đang ốm ư? - Tào Tháo nhíu đôi lông mày lại.

— Bây giờ không sao rồi. Sáng sớm hôm nay gia gia đã dậy, bảo là đã

khỏi ốm, tinh thần sáng khoái, giờ gia gia đang ở trong phòng sửa mộ.

— Lão nhân gia tuổi tác đã cao rồi, thật khiến người ta phải lo lắng. Hai người lâu nay lại thanh bần vất vả quá.

— Cũng vẫn tốt đấy ạ. Mọi người trong làng vẫn thường đến giúp đỡ gia gia muội, nên cũng vẫn sống được ạ.

Vừa nói chuyện vừa đi đã đến trước lều cỏ của Quách Cảnh Đồ, cửa vừa mở ra, Tào Tháo ở ngoài đã chấp tay chào:

— Văn sinh Tào Tháo, xin đến bái yết Quách lão tiên bối.

— Mạnh Đức không cần đa lễ. - Một giọng nói già nua đáp lời. - Mau vào đây đi.

Tào Tháo lúc ấy mới dám bước vào trong nhà, chỉ thấy Quách Cảnh Đồ phanh áo ngoài, ngồi trên ghế, tay cầm con dao nhỏ, đang gọt một khúc gỗ. Nhìn kỹ, lão nhân gia tuy râu tóc đã bạc phơ, nhưng chẳng có chút gì giống như một người mới vừa ốm nặng trở dậy, thậm chí trên mặt còn có vẻ hồng hào tươi nhuận, vẫn thấy dáng điệu tiên phong đạo cốt, thần thái uy nghi.

— Nghe nói mấy hôm rồi tiên bối đổ bệnh, mà văn sinh không đến thăm được sớm, mong lão ngài thứ lỗi cho.

Quách Cảnh Đồ bỏ con dao nhỏ và khúc gỗ xuống nói:

— Tên tiểu tử Tào gia này vẫn đa lễ như vậy, giữa ta với người hà tất phải nói những câu lễ nghi khách sáo như thế? Trong nhà hơi bừa bộn, tìm xem có chỗ nào hãy ngồi xuống đi.

Tào Tháo vội vàng kéo tỷ đệ Biện thị lại để giới thiệu.

Quách Cảnh Đồ cười ha hả cứ gật đầu mãi, nhưng bỗng nhiên nhận ra điều gì đó:

— Mạnh Đức, tại sao người dẫn cả gia quyến đi như vậy, chẳng lẽ...

Tào Tháo cười khó nhọc:

— Văn sinh đã bị bãi quan rồi ạ!

Quách Cảnh Đồ cũng cười bảo:

— Xem ra người đã thực sự nghe lời ta nói. Nghe đồn người kháng chiếu không chịu bắt lính. Có thể vì dân mà bị bãi quan, cũng có thể coi là có bản lĩnh rồi! Không oán hận gì là được.

— Văn sinh e là không thể không oán hận gì. Không phải là vì chuyện kháng chiếu mà bị mắc tội, mà bởi chuyện tứ thúc của văn sinh kết thân với Tống thị. Tống hậu bị phế, sự việc liên lụy đến toàn gia văn sinh, cả nhà đều bị bãi quan hết. Thật hổ thẹn, hổ thẹn.

Quách Cảnh Đồ lắc lắc đầu:

— Những chuyện như thế là đáng sợ nhất, đổ nhào một cái, không khéo đến mấy đời cũng không ngóc nổi đầu lên.

— Nhà văn bối cũng đã mấy đời không ngóc nổi đầu lên rồi! - Tào Tháo tự trào nói.

— Chớ nói như thế, cùng lắm là làm dân bình, sống yên ổn qua ngày cũng tốt.

Tào Tháo thầm nhủ: “Nhà ta đặc tội với nhiều người quá, e rằng có muốn giữ mạng sống cũng phải tính toán đủ đường mới có hy vọng.” Nhưng nếu nói câu đó ra chỉ khiến lão nhân gia thêm lo lắng, bèn bảo:

— Câu này của tiền bối nói rất đúng. Xin tiền bối đừng chê cười, chứ phu nhân của văn bối cũng thường nói như thế.

— Phu nhân thật là người hiền đức! Mạnh Đức người thật tốt số.

Câu nói của ông lão khiến Biện thị đỏ mặt, bèn dắt Hoàn nhi đi ra ngoài chơi, Biện Bình trông thấy vậy cũng vội chạy theo.

— Lão ngài, đã vào đông rồi mà vẫn làm việc không nghỉ ngơi, có phải là muốn làm thẽ tre đó không?

— Không phải. Thẽ tre là để chép sách, ta gần này tuổi rồi, không muốn đọc sách nữa. Ta muốn tạc một con búp bê cho Hoàn nhi chơi. Nha đầu này bưng nước đun thuốc hầu hạ ta suốt thời gian dài như vậy, thật đáng thương.

— Đây là gỗ dâu ư?

— Gỗ dâu! Ở chốn vườn dâu tất nhiên phải dùng gỗ dâu chứ.

Tào Tháo cười nói:

— Văn sinh chợt nhớ đến câu nói của Mạnh Tử, “nhà năm mẫu đất, đem để trồng dâu, có thể đủ vải may áo cho năm chục người vậy”.

— Câu này của Mạnh Kha cho đến giờ thì chả còn đúng tí nào nữa. - Quách Cảnh Đồ lại cầm con dao nhỏ lên. - Người dân trồng dâu, cũng có người dệt được không ít vải vóc. Nhưng có mấy người có thể có áo đẹp mà mặc? Vườn dâu của ta ở đây, dâu phải chỉ có năm mẫu, tất cả đều đem chu cấp cho người dân ở lân cận, nhưng cũng chẳng đem lại tác dụng gì. Năm ngoái nổ ra cuộc chiến ấy, lại khiến biết bao nhiêu gia đình khốn khổ... Chính sự hà khắc còn mạnh hơn hổ dữ vậy.

— Tiền bối nói rất đúng. Những cây dâu này e là cũng chẳng đủ chu cấp cho quá nhiều người nghèo khó.

— Sức lực được bao nhiêu thì có tác dụng bấy nhiêu thôi. Người nhìn cây dâu này xem, từ trên xuống dưới không có chỗ nào vô dụng cả. Lá dâu để nuôi tằm, quả dâu để ăn... lát nữa cho người thưởng thức thứ rượu quả dâu của ta mới cất. Đợi qua mùa thu, chặt những cành nhỏ xuống, phơi khô để mùa đông làm củi. Cành dâu ba năm có thể làm gậy cho người già, cành dâu mười năm có thể làm roi ngựa. Cành khô mười lăm năm có thể đem làm

cung, làm guốc, làm chuỗi kiếm. Gỗ dâu già hai mươi năm, có thể làm xe ngựa, bánh xe, cang xe đều được. Vỏ dâu gai thượng hạng còn có thể dùng để nhuộm màu vàng. Những ông huyện lệnh giống người, nếu không có dâu gai, làm sao có dây thao vàng đeo ấn cho các người? Người phải dùng hết tài năng của người, vật phải dùng hết công dụng của vật...

Tào Tháo tấm tắc liên hồi, chỉ cần chú ý lắng nghe người khác nói chuyện, sẽ thu nhận được rất nhiều điều bổ ích. Người phải dùng hết tài năng của người, vật phải dùng hết công dụng của vật, nghĩ đến những người ở bên cạnh mình... Tần Nghi Lộc tuy có tính cách của kẻ nô tài, nhưng chuyên việc chạy bên ngoài cũng làm khá tốt. Lâu Dị tuy không biết chữ nhưng trung thành tuyệt đối, xử sự quyết đoán. Biện Bình tuy hay nói năng thô tục, nhưng đầu óc linh hoạt... Nghĩ mãi nghĩ mãi, Tào Tháo chợt nhớ đến Từ Đà: người này tuy là tay già đời trong quan trường, nhưng xử lý công vụ cũng không mất đi bản chất của người làm việc công, mình đối xử với ông ta có phải là quá đáng không?

— Người đang nghĩ cái gì thế? - Quách Cảnh Đồ cắt ngang dòng suy nghĩ của Tào Tháo.

— Không có gì ạ.

— Muốn nói gì thì chớ để mãi trong lòng, người mà không nói chuyện là mắc bệnh đấy. Bệnh trên người dễ chữa, bệnh trong lòng mới khó trị. Nếu người lại ngã bệnh trên đường, chưa chắc đã có người như ta chịu cứu giúp đâu. Trên đường đi có người có thể cứu người, nhưng trên đường sĩ hoạn thì chẳng ai có thể giúp người được. - Con mắt của ông già này luôn thật tinh tường, cứ y như có thể nhìn thấu tim gan người ta vậy. - Đỡ ta dậy, chúng ta ra ngoài vườn dâu dạo một lát nào.

Tào Tháo đỡ Quách Cảnh Đồ dậy, chậm rãi bước tiến vào vườn dâu.

Trông thấy Biện Bình đang ngồi thối sáo cho Hoàn nhi nghe, Quách Cảnh Đồ cười bảo:

— Tiểu tử kia thối sáo hay quá.

— Lão ngài chưa thấy đó thôi, vị nội đệ không ra sao này của văn bối vừa trông thấy Hoàn nhi đã quần lấy không thôi đấy ạ.

— Tiểu tử đó lớn rồi... Hoàn nhi cũng trưởng thành rồi. Điều ta không yên lòng nhất chính là nó.

— Hoàn nhi đã lớn có nhiều nét rất xinh đẹp.

— Người hãy mang nó theo đi! - Quách Cảnh Đồ đột nhiên nói.

— Dạ?

— Ta thấy nó với phu nhân của người khá hợp nhau, người đồng ý nhận nó làm muội muội cũng tốt, mà làm một đứa nha hoàn để sai bảo cũng được. Sau này tìm một người phù hợp rồi gả cho người ta, gả cho nội đệ của người cũng được mà!

— Lão ngài lại nói đùa rồi. - Một lang quân như ý mà Tào Tháo nghĩ thay cho Hoàn nhi không phải là Biện Bình!

Quách Cảnh Đồ không chú ý đến ánh mắt của Tào Tháo, chỉ nói:

— Việc này không phải đùa đâu. Ta già rồi, gần đây cảm thấy sức khỏe không tốt. Nha đầu kia ở bên ta, khi ta chết đi thì nó biết làm sao... - Ông lão vỗ về một cây dâu bên cạnh mình. - Năm bệnh mấy ngày, không được nhìn thấy cây dâu. Trời lạnh cây khô cả rồi, không biết còn có thể lại trông thấy cây dâu trở bông nữa không.

— Tiên bối chớ nên nói những câu không hay như thế, ngày tháng còn dài mà!

— Cũng mong là thế, ta chết hay không là chuyện nhỏ. Chỉ có điều có

thể sống thêm được năm nào thì còn có thể giúp hương thân làng xóm lá dâu thêm năm ấy.

Tào Tháo cảm thấy ông lão đang đứng trước mặt mình thật là một người có tấm lòng rộng mở, đến tận lúc này những điều ôm ấp trong lòng ông vẫn là nghĩ vì người khác.

— Người đã đồng ý với ta, nếu ta chết, Hoàn nhi sẽ giao cho người chăm lo, người có nghĩ lại hay không... cứ nói ra đi?

— Vâng! Chuyện của Hoàn nhi vẫn sinh vẫn còn nhớ kỹ. Chỉ là sắp tới chính bản thân vẫn sinh cũng không biết là sẽ ra sao? - Tào Tháo nói rồi thở dài.

— Người sắp tới... ha ha ha... - Quách Cảnh Đồ cười lớn. - Người sắp tới chắc chắn sẽ lại phải bước trên con đường sĩ hoạn thôi.

— Dạ?

— Ta nhìn mắt người, là biết sắp tới người vẫn lại làm quan.

— Vì sao?

— Con mắt của người nói cho ta biết, tuy bãi quan rồi nhưng người đâu cam lòng, người không chịu buông tay!

Tào Tháo giật mình, lại bị ông lão nói trúng suy nghĩ của mình, mình không thể buông tay! Dựa vào cái gì mà sự an nguy của Tống thị lại hủy hoại con đường sĩ hoạn của Tào gia ta?

— Nay tiểu tử Tào gia, giờ đã vào đông. Ta tuổi tác gần đây rồi, rất sợ phải qua mùa đông. Thực ra vạn vật trên thế gian đều như nhau cả, hãy ẩn nấp cho thật kỹ, đợi khi xuân về hoa nở. Hãy bảo trọng cho khéo! - Khi Quách Cảnh Đồ nói câu này, ông cứ ngẩng đầu nhìn cây dâu mãi.

Tào Tháo vẫn đang nghĩ về ý tứ sâu xa trong câu nói của ông lão, chợt lờ

mờ cảm thấy cánh tay ông lão đang bám trên cây dâu, dường như tuột rơi xuống:

— Tiên bối nói... sao thế này?

Khuôn mặt Quách Cảnh Đồ chợt biến sắc, mái đầu đang ngẩng cao từ từ nghiêng ngửa ra sau, cánh tay đột nhiên từ trên cây dâu buông thõng xuống, Tào Tháo còn chưa kịp đỡ thì ông đã ngã mặt lên trời, ngã đổ xuống đất.

— Tiên bối! - Tào Tháo phủ phục xuống phía trước ông. - Ngài sao thế này?

— Gia gia! - Hoàn nhi cũng đã trông thấy, mọi người đều chạy đến vây quanh.

Quách Cảnh Đồ động dậy người mấy cái, rồi khuôn mặt vốn đang hồng tươi chớp mắt chuyển sang trắng nhợt, mồ hôi rịn ra, đôi môi xám ngắt, con ngươi vô hồn đảo lên một vài lần, cuối cùng cố gắng gượng đưa tay chỉ chỉ vào Hoàn nhi rồi hai mắt nhắm chặt, lặng ngắt trong bóng tối mênh mông...

— Gia gia... - Hoàn nhi khóc đến lịm đi. - Gia gia... gia gia không được chết!

Tào Tháo sợ hãi ngây người, mới nãy còn rất bình thường, mà chớp mắt ông cụ đã hồn về cõi Phật.

Hoàn nhi mặc cho Biện Bình đang đỡ mình, cứ lao vào ôm lấy thi thể của Quách Cảnh Đồ:

— Gia gia... gia gia đừng dọa làm Hoàn nhi sợ, mở mắt ra nhìn nhi nữ đi... chuyện gì Hoàn nhi cũng sẽ vâng lời... nhi nữ nghe lời, nhi nữ nhất định nghe lời... Sáng sớm hôm nay gia gia còn nói là khỏi bệnh rồi mà! Vậy mà làm sao... làm sao lại... gia gia ơi... hu hu hu...

— Sinh ký tử quy. - Biện Bình than dài một câu.

Không một ai khuyên nhủ Hoàn nhi thêm nữa, ai nấy đều chìm trong một nỗi buồn thương đau đớn. Biện Bình lại rút cây sáo ra, thổi khúc *Giới lộ*:

Sương ngọn kiêu;

Dễ tan sao.

Sương tan mai giọt lại gieo;

Người đà khuất bóng khi nao lại về.

Tào Tháo cùng Biện thị giúp ông lão thay y sam xong, bảo Lô Dị thông báo cho hương thân phụ lão lân cận vườn dâu. Lại bảo bọn Biện Bình đánh xe trở lại huyện Trường Viên mua sắm quan quách, quàn Quách Cảnh Đồ trong lều cỏ, mọi người đều lưu lại ở vườn dâu một đêm.

Ngày hôm sau, dân chúng ở các làng xóm xung quanh đều kéo đến. Khi còn sống Quách Cảnh Đồ đã hết lòng với bách tính, đem cả gia sản cứu độ bách tính, chẳng có ai là không cảm động ân đức của ông. Mọi người đều gạt lệ an táng Quách Cảnh Đồ bên vườn dâu. Ngoài Hoàn nhi ra không, ông lão còn ai thân thích cả, vườn dâu bèn giao cho một người dân khác trông nom, tiếp tục cung cấp lá dâu cho người nghèo nuôi tằm. Hoàn nhi hai ngày hôm nay đã khóc sưng cả mắt, đến lúc lên đường, nói thế nào cũng không đồng ý rời đi. Biện thị ôm lấy nha đầu này dỗ dành, Biện Bình thổi sáo cho nha đầu ấy nghe, cuối cùng mới chịu gạt lệ bước lên xe ngựa.

Gia tộc gặp nạn đã buồn, nay lại thêm nỗi thương tâm, mọi người đều lặng im không nói năng gì, đi thẳng về phía nam, vượt Hoàng Hà, qua Mạnh Tân, bảy ngày sau cũng đến huyện Tiều đất Bái. Mấy ngày này khổ nhất phải kể đến Biện Bình, có bao nhiêu khúc nhạc biết được đều lời hết ra thổi cho Hoàn nhi nghe, khiến họng sưng rát.

Xe đi qua huyện thành huyện Tiều về phía tây ba chục dặm, thấp thoáng đã trông thấy cổng làng, Tào Tháo thở phào một hơi. Ai ngờ vẫn chưa vào làng, chợt nghe thấy có người gọi lớn từ phía sau:

— Dừng xe! Dừng xe!

Tào Tháo ngồi trên lưng ngựa ngoảnh lại nhìn thì hóa ra là Tần Nghi Lộc!

Tần Nghi Lộc ngồi trên ngựa phi nhanh đến nơi, làm cát bụi bốc mù mịt, hai mắt vẫn đỏ ngầu, đến gần nơi tưởng như từ trên lưng ngựa ngã lăn xuống. Chắc hẳn hẳn ta sau khi xuất phát từ Lạc Dương đã chạy ngày chạy đêm không nghỉ.

— Thế nào? Có tin tức gì không?

— Hu... - Tần Nghi Lộc vừa mở miệng ra liền khóc.

— Thế nào? Rốt cuộc là làm sao? - Mọi người đều lo lắng hồi hộp.

Tần Nghi Lộc gạt nước mắt, mặt đầy bụi đất, trông như trát bùn, lấy hơi nói:

— Tứ lão gia đã chết ở trong lao rồi...

Đầu Tào Tháo như có một tiếng nổ - Tứ thúc đã chết, rồi gác lại chuyện người chết, hỏi chuyện người sống trước:

— Phụ thân ta và nhị thúc thì thế nào?

Tần Nghi Lộc cố gắng đứng dậy, hẳn ta ruổi ngựa chạy cuồn cuồn suốt đường đi đến đây, hai đùi đều tê dại cả đi, cố nhịn đau ngừng khóc nói:

— Lão gia may mắn không sao, còn nhị lão gia thì ốm đến không thể nhận ra được nữa, một mình tiểu nhân không trông nom nổi. Nhà cửa ở Lạc Dương đều bị triều đình tịch thu cả, nhị lão gia phải thuê một căn nhà nhỏ ở thành tây. Thi thể của tứ lão gia không có nơi quàn, vẫn còn ở trong lao, phải

mau chóng bôn tang^[77], đưa tứ lão gia về chôn cất.

Tào Tháo lúc này đầu óc rối như tơ vò: Tứ thúc có một nhi tử, một nhi nữ. Nhi nữ thì gả cho Tống Kỳ, đã mất mạng theo Tống gia từ trước rồi. Nhi tử duy nhất thì khi tứ thúc còn làm thái thú ở Ngô quận đã chết rồi, chỉ để lại đứa con trong bụng thê tử là Tào Hữu, đứa trẻ vẫn nhỏ còn đang phải bế, không trông cậy vào được.

Lại là Biện Bình nói một câu nhắc nhở làm Tào Tháo tỉnh ra:

— Phải bảo Tử Liêm ca ca bôn tang, huynh ấy là thân diệt tử của tứ thúc, phải để huynh ấy đi. Xét về quan hệ thì cũng chỉ có thể để Tào Hồng đi.

— Đúng đúng đúng... Ta không vào làng nữa, nhờ hiền đệ đi một chuyến, nói với Tử Liêm một câu. - Tào Tháo mắt nhìn về phía xa xa nói một cách mơ hồ.

Biện Bình lắc đầu:

— Tỷ phu đúng là hồ đồ rồi? Đệ chỉ nghe huynh kể qua như thế, chứ có quen biết huynh ấy đâu! Đệ tìm huynh ấy nói chuyện này, nghe làm sao được? Huynh phải tự mình đi đi.

— Vậy thì ta biết đi thế nào đây? - Tào Tháo lúc này mới nước mắt lã chã. - Ta mà vào làng, mọi người sẽ biết hết cả. Tứ thúc mất rồi, ta biết ăn nói thế nào với thất thúc đây? Thất thúc lại còn đang ốm nữa!

— Hay là để tiểu nhân đi vậy. - Tần Nghi Lộc không nói nhiều, vội vàng dong ngựa chạy vào làng.

Giây phút ấy, tất cả mọi người đều im lặng, ngay đến Hoàn nhi cũng không nói lời nào, ai nấy đều đứng lặng trong gió rét căm. Ai cũng hiểu rằng, số mệnh Tào gia không thể lạc quan được.

Lúc sau, Tần Nghi Lộc đã dẫn Tào Hồng đi ra, còn có cả Tào Đức và

huynh đệ Hạ Hầu cũng ra theo. Đã rất nhiều năm không gặp mặt, nhưng lúc này mọi người đều không có tâm tư để trò chuyện. Tào Hồng đã thu xếp hành lý đầy đủ, tay dắt ngựa, lưng đeo tay nải.

Tào Đức nói nghiêm trang:

— A Man, chúng ta cũng phải đưa phụ thân và nhị thúc về mới được. Từ Hiếu đang ở Hoài Nam, trong vòng một, hai ngày không thể trở về kịp. Tào Nhân sau khi được xét hiếu liêm đã đi làm một chức lại ở Hoài Nam, tuy cũng đã bị bãi quan, nhưng đường xá xa xôi, đệ đệ của nó là Tào Thuần lại còn nhỏ, không thể đi theo được. Huynh chắc mệt rồi? Đệ sẽ đi cùng với Từ Liêm.

— Không mệt! Chuyện này để ta đi, đệ phải chăm sóc cho thất thúc. Chuyện của tứ thúc, từ từ hãy nói với thất thúc. - Tào Tháo lại chỉ vào tử đệ Biện thị. - Hai tử đệ nàng ấy cũng lại nhờ đệ lo lắng giùm, nhưng phải đưa họ về nhà, đệ hãy nói cho đại tẩu của đệ biết tất cả những việc mấy năm qua đi! - Vừa nói Tào Tháo vừa quay sang nhìn Biện thị.

— Phu quân hãy yên lòng, thiếp sẽ biết tôn trọng tử tỷ. - Biện thị quay về phía Tào Tháo gật gật đầu.

— Ta rất yên lòng về nàng... Nghi Lộc, Lâu Dị này, hai người nghỉ ngơi đôi ngày, sau đó đánh xe lên đường, chuẩn bị để đưa tứ lão gia về nhà. Bây giờ ta với Từ Liêm đi luôn, đến sớm ngày nào là tốt ngày ấy.

— Đợi chút đã. - Hạ Hầu Đôn bỗng gọi giật lại. - Mạnh Đức quá mệt rồi, ta sẽ đi cùng mọi người, trên đường cũng có thể giúp được ít nhiều.

Tào Tháo định ngăn lại, nhưng bỗng nhớ ra quan hệ thực sự giữa huynh ta với mình, phụ thân cũng chính là thân thúc thúc của huynh ta! Gần hai mươi năm nay không gặp, có huynh ta đi cùng cũng tốt. Khi ấy không nói còn hơn nói vụn vặt, Tào Tháo, Tào Hồng, Hạ Hầu Đôn ai nấy lên ngựa, liên

tục ra roi chạy lên phía Lạc Dương.

Còn chưa kịp vào cửa nhà lại phải vội vã bồn tang, Tào Tháo cảm thấy rất mệt, nhưng hiện giờ một khối lửa lòng đang thiêu đốt trong người. Dù cho có muôn ngàn khúc mắc thì tình phụ tử vẫn còn nguyên vẹn...

Hồi thứ 15

Gia tộc dần suy bại

Hai thi thể về quê

Ấn tượng đầu tiên của Tào Tháo về tứ thúc Tào Đình là vẻ phong dong nhàn nhã, màn trình diễn đá cầu của thúc phụ ở huyện Tiều quê nhà năm nào mãi còn in đậm trong tâm trí. Ông nhất động nhất tĩnh đều lộ rõ vẻ ung dung, tựa hồ như sức bật mạnh mẽ chưa bao giờ bị giảm sút cùng với tuổi tác ngày một cao. Tất nhiên, ngoài phong độ khí phái ấy ra, ông cũng là một người tham lam hống hách. Trong ký ức của Tào Tháo, chưa có một ai giống ông ấy, tham lam đến lộ liễu không chút che giấu, hống hách đến độ không kiêng sợ điều gì.

Nhưng bây giờ thì... Tào Đình đang nằm im bất động ở giữa sân. Thi thể mới được chuyển từ thiên lao ở Lạc Dương về nhà, y sam rách rưới hết như một tên ăn mày đầu đường xó chợ. Khuôn mặt phương phi thần thái giàu sang ung dung khi nào, giờ đây đã trở nên xám ngoét, mái tóc lứa thừa vàng lụi lỏa xơ như cỏ khô, đôi môi dường như đã thành một tờ giấy trắng nhàu nhĩ... Ông không còn có thể quát tháo được ai nữa, không còn vươn cánh tay để tóm lấy tiền vàng và mỹ nữ nữa, tất nhiên cũng không thể đá cầu, cười nói cùng đám điệt tử của mình được.

Tào Hồng đích thân cởi tấm áo tù ra khỏi người bá phụ của mình. Trên cơ thể Tào Đình đầy vết thương tích, có vết thương do vả, có vết thương do

đập, lại có những vết thương rõ ràng do bị đánh bằng roi da, điều khiến người ta phải dựng tóc gáy là bàn tay phải của ông tất cả các ngón đều bị rút hết móng tay!

— Lũ khốn! - Tào Hồng nắm tay dấm lên tấm ván đặt thi thể Tào Đình. - Đây hoàn toàn không thể là bị bạo bệnh mà chết, mà là bị bọn chúng tra tấn đến chết!

Tào Tháo liếc nhìn phía sau cánh tay bị bẻ quặt dính đầy vết máu, mà cảm thấy chóng mặt hoa mắt phải vội vàng quay mặt đi:

— Thật quá quắt... Dù thúc phụ có tội, cũng không thể đối xử với thúc như vậy được. Nhục hình không dùng với bậc đại phu, bọn chúng không hiểu ư?

Tào Tung khi ấy đang ngồi trong nhà, buồn bã nhắm mắt tựa lưng vào bàn, nghe thấy câu hỏi của nhi tử, đưa tay lên trán bóp trên hai lông mày:

— Đó không phải là quốc pháp của triều đình, e là do Đoàn Quýnh sai người làm như thế.

— Tên lão tặc ấy dám té nước theo mưa, hại người gặp nạn? - Tào Tháo giận sôi người.

Tào Tung mở to đôi mắt đầy vằn máu đỏ:

— Chẳng làm sao được, bọn chúng nói là bệnh chết thì là bệnh chết. Đối với tội nhân mà nói, làm gì còn lẽ trời nào nữa? Năm xưa Trần Phồn bị bọn hoạn quan đánh chết, ta còn nhớ trong sổ sách quan nha cũng chỉ là ghi ba chữ “hạ ngục chết” mà thôi. Đoàn Quýnh hiện giờ đang là tay đắc thế, còn có ai làm gì được hắn? Muốn trách thì chỉ có thể trách chúng ta hồi trước không nên trở mặt, gây thù chuốc oán với con sói dữ này. - Ông quay nhìn Tào Xí đang ngồi lặng đi ở một bên. - Ta thật hồ đồ... nếu như hồi xưa nghe theo lời khuyên của đệ thì lão tử làm sao đến nỗi phải như ngày hôm nay?

Tào Xí chẳng có phản ứng gì, nói chính xác hơn là, mấy ngày hôm nay ông vẫn luôn như vậy. Ông đầu tóc rối bù ngồi lặng một góc, hai con mắt mở trợn trừng như hai cái chén, thần sắc vô cùng sợ hãi, không có bất kỳ câu nói nào của mọi người có thể lọt vào được đầu ông. Ông vẫn trước sau ngồi yên không hề động đậy, hết như một cái xác không hồn.

Tào Tháo đột nhiên cảm thấy trong căn nhà rách này không khí vô cùng đáng sợ: Ngoài nhà có một thi thể đang nằm, trong nhà có một người sống mà như chết đang ngồi! Phụ thân mình đã phải trải qua mấy ngày nay trong hoàn cảnh như vậy rồi.

Tào Hồng lấy một mảnh vải ướt lau sạch những vết máu và vết bẩn trên thi thể Tào Đình. Lau mãi lau mãi, cuối cùng sợ hãi kêu lên:

— Đệ không chịu nổi nữa rồi... Lũ cầm thú này! - Cùng với tiếng kêu thét, Tào Hồng lôi từ mạng sườn Tào Đình ra một mũi kim thép dài hơn hai tấc!

— Khốn kiếp! Quyết không thể để yên cho tên họ Đoàn kia được. - Tào Hồng gào thét rút thanh kiếm đang đeo bên mình ra. - Tôi phải băm vằm hai tên lão tặc Vương Phủ, Đoàn Quýnh thành trăm ngàn mảnh!

Hạ Hầu Đôn từ nãy đến giờ vẫn im lặng không nói, thấy vậy vội vàng đứng dậy đoạt lấy thanh kiếm từ tay Tào Hồng, vỗ vỗ lên lưng Tào Hồng mà an ủi. Tào Tháo cũng không thể nhìn tiếp được nữa:

— Phụ thân, chúng ta về quê thôi! Không đợi thêm gì ở đây nữa, về nhà còn chữa bệnh cho nhị thúc.

Tào Tung lắc lắc đầu:

— Ta không thể đi được.

— Đi thôi, nếu tiếp tục như thế này nữa, con sợ rằng phụ thân chịu

không nổi đâu. Trời thì ngày một lạnh thêm.

— Ta không sao. - Tào Tung thở một hơi mạnh.

— Phụ thân đâu cần phải tự làm khổ mình như vậy chứ? Việc đã đến nước này còn có cái gì mà không bỏ hết được chứ?

— Không phải là không bỏ được, mà là không có đường lui. Khó khăn lắm Tào gia chúng ta mới gây dựng nên được đến ngày hôm nay, tuyệt không thể vì Tống gia mà phải liên lụy đến sụp đổ hết cả. Nếu thật sự không thể phục nguyên chức cũ, hậu bối đời sau biết trông cậy vào ai? Trên thì có lỗi với tổ tiên, dưới thì có lỗi với tử tôn! - Tào Tung nghiêng rằng. - Ta không thể đi được, tuyệt đối không thể đi được, ta phải đoạt lại những thứ chúng ta đã mất!

— Phụ thân có cách nào không?

— Tào Tiết... Hiện nay chỉ có thể dựa vào Tào Tiết thôi, ta phải nghĩ cách mua được Tào Tiết, để ông ta giúp chúng ta rửa sạch tội danh, phục nguyên chức cũ.

Trong lòng Tào Tháo thật không thấy hy vọng gì: “Khi xưa phụ thân vốn chỉ muốn hai chân đi cả trên hai con thuyền, một bên là kết thân với Tống thị, một bên là bè đảng với Vương Phủ. Ai ngờ cuối cùng Tống thị bị lật đổ, Vương Phủ lại quay mặt đi, đến độ hai chân đều mất cả. Nhưng bị Vương Phủ hại rồi ông vẫn chưa chịu thôi, lại muốn kết thân với một đại hoạn quan khác là Tào Tiết, lần thứ hai đến xun xoe nịnh nọt, lại chịu nhẫn nhục. Tuy nói là vì hậu bối tử tôn đời sau, nhưng kiểu muối mặt bất chấp liêm sỉ thế này, thực sự có đáng không?”

Khi ấy Lâu Dị và Tần Nghi Lộc đã trở về, quan tài của Tào Đình đã được chuẩn bị đâu đấy. Tào Tung gật gật đầu nói:

— Mạnh Đức, ngày mai ba người các người còn có Lâu Dị nữa hãy đưa

thi thể tứ thúc về quê, để Nghi Lộc ở lại đây với ta. Tên này biết ăn biết nói, đầu óc nhanh nhẹn, ta đi lại các nơi cần phải nhờ đến nó.

Tào Tháo thấy phụ thân kiên định như vậy, cũng biết không thể ngăn cản được, nhìn lại Tào Xí đang ngồi ngây ra đó, bảo:

— Để cả nhị thúc theo chúng con về đi, trông thúc ấy thế kia để ở lại cũng chẳng giúp được gì. Về đến nhà được gặp nhi tử, thúc ấy còn có thể bình phục lại được.

Chẳng biết vì sao, Tào Tung quay sang nhìn Tào Xí với ánh mắt oán ghét, hồi lâu mới cười nhạt nói:

— Đã thế này rồi mà vẫn... Nhị thúc của con cả đời cẩn thận giữ gìn, rốt cuộc cũng vẫn bị mắc tội bãi quan, mười phần chết chín, ông ấy chỉ vì sợ quá mà hóa ngây thế. Bệnh ấy trị không nổi đâu. - Ngữ điệu của ông khi nói câu ấy chẳng phải là thông cảm, mà là xói móc.

Tào Tháo thật thà không hiểu, chỉ an ủi rằng:

— Không hề gì, chúng ta lấy vó của ngựa chết mà chữa cho ngựa sống. Trị khỏi thì cũng có cái ăn nói với Tử Hiếu, Thuần nhi. Trị không khỏi thì cũng là hết lòng hết sức. Con không yên tâm nhất chính là phụ thân, phụ thân dù gì cũng chớ nên tự làm khổ bản thân thêm nữa...

Tào Tung cảm thấy được an ủi rất nhiều: Bất kể thế nào đi chăng nữa thì tình phụ tử cũng vốn lẽ trời, nhi tử chung quy cũng là lo lắng cho mình. Trong tâm tuy nghĩ vậy nhưng ngoài miệng ông vẫn bảo:

— Ta có gì mà phải lo lắng? Cần ăn thì ăn, cần ngủ thì ngủ, ta không như nhị thúc của hai người chẳng có bản lĩnh gì đâu. Ai bảo ta không nhờ vả được người nào khác? - Ông lại vô tình liếc mắt sang chỗ Tào Xí đang ngồi ngây ngô, chậm rãi bảo, - Chỉ có chính ta được sống đàn ông thì mới có thể khẳng khái mà cứu giúp người khác.

Tào Tháo cảm thấy dường như phụ thân đang nói khích chính mình thì phải, vội vàng đồng ý chấp thuận:

— Đợi nhi tử đưa tử thúc về an táng rồi sẽ lập tức trở lại đây với phụ thân.

— Không cần đâu... - Tào Tung nói tới đây, chợt buột ra một câu mà không ai có thể tưởng tượng ra được. - Từ nay trở đi, người là người, ta là ta. Bây giờ ta lại phải muối mặt đi luôn luôn, nếu người đi cùng với ta thì tiếng tăm của người cũng bị hỏng mất.

— Phụ thân, phụ thân nói thế thì nhi tử còn làm người thế nào nữa? - Tào Tháo không biết những câu ấy của Tào Tung là thật lòng hay là nói móc.

— Hừ! Chớ tưởng người là nhi tử của ta, đến lúc gặp việc mới biết, cái sĩ diện của người còn lớn hơn cả ta nhiều! - Tào Tung nói rồi đứng dậy. - Có chuyện này còn chưa kịp nói với người, Kiều Huyền cách đây không lâu đã cáo lão từ quan rồi.

— Dạ? Lão nhân gia đã đi rồi sao... - Trong lòng Tào Tháo dường như thấy có thêm một sự mất mát nữa.

— Trước khi ông ấy đi có đến thăm ta.

— Đến thăm phụ thân ă? - Tào Tháo không dám tin là thật.

— Phải! Ông ấy tuy là đến thăm ta, nhưng chỉ là vì người. - Tào Tung lấy ra mấy cuốn sách từ trên tủ sách. - Đây là sách ông ấy tặng người.

Tào Tháo đón lấy xem:

— *Kinh thi*?

— Đây không phải cuốn *Kinh thi* thường đâu, là cuốn do Phục gia ở Đông Hải chú giải đấy. Ông ấy biết nhà ta đã hỏng việc, nên đặc ý bảo đệ tử là Vương Tuấn đến chỗ Phục Hoàn xin về đấy.

Tào Tháo biết, Phục thị ở Lang Nha là nhà kinh học thế gia. Tiếng tăm hiển hách của gia tộc này, trước kia có thể truy đến Phục Thảng dưới thời Hán Văn đế. Phục Trạm lại là công thần nguyên huân giúp Hán Quang Vũ Lưu Tú lấy lại thiên hạ. Đến nay thất thế tôn của Phục Trạm là Phục Hoàn, lấy trưởng công chúa của Hiếu Hoàn hoàng đế, chính là bậc hiền tài chính phái của nước nhà. *Kinh thi* của gia tộc này được công nhận là chú giải chính xác nhất, cũng là chỗ làm căn cứ cho những người được mời làm bậc minh kinh của triều đình.

— Người có biết vì sao Kiều Huyền lại tặng cho người bộ sách này không? - Tào Tung lại ngồi xuống, vỗ vỗ vào vai nhi tử. - Đó là vì ông ấy muốn tạo cơ hội cho con đứng dậy.

— Đứng dậy!?

— Trước khi ông ấy từ quan từng dâng sớ lên triều đình, đề nghị triều đình cho vời những người tài năng trẻ tuổi thông hiểu cổ học và xá miễn tội cho Sái Ung, để ông ấy chủ trì việc trưng mời, đem những sách vở hiểu rõ như *Cổ văn Thượng Thư*, *Cốc Lương Xuân Thu*, *Kinh thi* tuyên truyền trong kinh, nếu có tài cán thì có thể lấy làm chức nghị lang. Con thử nghĩ xem, Kiều lão vì người thật là nhọc công lao tâm khổ tứ.

Tào Tháo chợt thấy họng mình nghẹn lại, trong khoảnh khắc những sự quan tâm và nhắc nhở của Kiều Huyền lại trào dâng trong lòng, nước mắt chợt ngân ngấn nơi khóe mắt.

— Ông ấy với ta trò chuyện cùng nhau rất lâu, tất cả đều xoay quanh chuyện của người. Ông già ấy cũng thật là xấu tính, vừa mở miệng ra đã nói thẳng ta là giống xấu xa để lại của hoạn quan! Đúng là một lão già quật cường. - Tào Tung nói mãi nói mãi rồi cười. - Nhưng lời của ông ấy đã làm lay động ta, ông ấy nói, dù ta bỏ ra bao nhiêu tiền, nhờ bao nhiêu mối quan

hệ, cũng chỉ có thể mua được chức quan, chứ không thể mua được tiếng tăm cho hậu bối. Ông ấy nói rất đúng! Cho nên, hiện nay chỉ có thể dựa vào chính bản thân người thôi, dựa vào sự cố gắng, dựa vào sự chuyên tâm nghiên cứu cổ học, mới có thể thay đổi cách nhìn nhận của người khác về người, đó cũng là thay đổi cách nhìn nhận của người khác đối với Tào gia chúng ta! Cuốn sách này người nhất định phải đọc cho thông, nhiệm vụ cải hoán gia đình, rửa nhục cho Tào gia, tất cả là nhờ vào người đấy! Tiểu tử, hãy cố gắng lên!

Tào Tháo nâng cuốn sách, mặt đã nhạt nhòa lệ rơi.

— Hừ! Tên tiểu tử này cũng biết khóc ư... - Tào Tung cười nhạt một tiếng. - Mang theo sách này về nhà học cho tốt, chưa thấy triều đình trưng dụng, tuyệt không được đến Lạc Dương tìm ta. Từ nay về sau, người đi trên đường cái quan của người, ta đi trên cầu độc mộc của ta, chúng ta vẫn là đứng chân trên hai chiếc thuyền. Người đã nghe rõ chưa! Đó chính là đại sự của Tào gia chúng ta.

— Nhi tử đã nhớ kỹ rồi ạ. - Tào Tháo lau nước mắt, nhưng vẫn thấy rất kỳ quặc với cách nói “đứng chân trên hai chiếc thuyền” của phụ thân mình.

— Còn nữa, hiện nay người là đứa lớn tuổi nhất trong đám tiểu bối, nhớ phải đối xử tốt với các huynh đệ của mình. Ta cũng hy vọng các huynh đệ của người có thể giúp đỡ, ủng hộ, góp phần cho công danh của người. Dẫu sao vẫn là huynh đệ đồng tộc mà! - Câu nói ấy của Tào Tung tuy là nói với nhi tử của mình, nhưng khi ấy mắt ông lại nhìn sang Hạ Hầu Đôn.

Hạ Hầu Đôn hiểu ý: Tuy không nói thẳng, nhưng ông ấy cũng vẫn thừa nhận rồi.

Tào Tháo cũng đã hiểu, vội vã nói thêm vào:

— Chẳng những huynh đệ đồng tộc, đối với huynh đệ Nguyên Nhung,

con cũng phải nhờ vả nhiều nhiều.

— Tốt lắm, vậy là ta yên tâm rồi. - Tào Tung gật gật đầu đầy ý tứ sâu xa.
- Sáng sớm ngày mai, các người hãy khởi hành luôn đi!

Tào Tháo cảm thấy mình thật có duyên với mùa đông. Hai năm trước đến Đốn Khâu nhận chức cũng là mùa đông, giờ đây đưa linh cữu của tứ thúc về quê cũng là mùa đông. Tuy rằng lần này so với bận đi Đốn Khâu khi trước xe ngựa đầy đủ hơn, nhưng lại là chở một thi thể, lại mang theo nhị thúc ngây ngây dại dại, một hành trình như thế thật khiến người ta chịu rất nhiều áp lực.

Tào Xí ngơ ngẩn ngồi ở trong xe, chẳng biết cả đói khát buồn ngủ là gì, mặc kệ bọn Tào Tháo, Hạ Hầu Đôn, Tào Hồng gọi hỏi thế nào cũng chẳng quan tâm. Sau rồi mọi người cũng đều thôi, ai ngồi ngựa nấy, cúi đầu theo đuổi tâm sự của mình.

Nào hay sau khi xe ngựa rời khỏi đất Hà Nam, Tào Xí đột nhiên cất lời nói:

— Thoát được chốn hùm beo, cuối cùng cũng được về nhà rồi!

Tào Tháo đang cưỡi ngựa dẫn đường ở phía trước, nghe thấy rõ ràng, giật mình tưởng suýt ngã từ trên lưng ngựa xuống đất. Tào Tháo lập tức xuống ngựa, bước lên thành xe, vén rèm nhìn: “Tào Xí đã không còn ngồi ngây ngô như trước nữa, thành thoi nằm gác đùi ở trong xe.”

— Nhị thúc, thúc... thúc...

— Ta chẳng làm sao cả! - Thần sắc của Tào Xí đã trở lại như thường. - Là ta giả vờ đấy!

— Tại sao thúc lại làm ra vẻ ngây ngô như thế?

— Vì để về quê, ta không muốn lại theo phụ thân cháu lợi qua nước đục

nữa.

Tào Tháo chợt ngộ ra: “Nếu thúc ấy không giả bệnh thì phụ thân há lại có thể dễ dàng để thúc ấy về quê? Nhưng thúc ấy cố tình giả ngây giả dại, tâm kế như vậy thật cũng khiến người ta phải thấy sợ.”

— Ta mệt rồi, thực sự mệt rồi. - Tào Xí ngáp dài.

Tào Tháo cười nhạt nói:

— Phải rồi, thúc vì lừa phụ thân cháu, đã mấy ngày liền không ăn không uống, không ngủ, làm sao mà chẳng mệt?

— Tiểu tử người cũng chớ nên trách ta, ta thật sự rất mệt mỏi. - Tào Xí nghe ra ý trách cứ trong giọng nói của Tào Tháo. - Ta giả ngây giả dại đâu phải mới vài ngày nay? Từ khi bước vào đường hoạn lộ, hai mươi năm nay như đi trên băng mỏng, từ lâu đã có ý bỏ quan hoàn hương, hôm nay rốt cuộc cũng được thưởng cho như ý.

Tào Tháo từ nhỏ đã rất kiêng dè Tào Xí, nhưng hôm nay càng cảm thấy ông ấy vô cùng xấu xa. Bèn cứ bước vào trong xe, ngồi xuống bên cạnh ông ta, nói kháy:

— Thúc cho là phụ thân của điệt nhi mù ư? Điệt nhi bây giờ mới hiểu ra, ông ấy nói bao nhiêu câu châm chọc ngoài lẽ ấy, hóa ra đều là nói với thúc. Ông ấy đã biết thúc giả ngây giả ngọng từ lâu rồi!

— Thế thì làm sao, chẳng phải ta vẫn thoát đấy sao. - Tào Xí ngờ nghệch vẫn không để ý.

Tào Tháo thấy ông ta lộn chết không sợ nước sôi, càng thấy đáng ghét, tất cả những chuyện khi xưa lại dội lên trong lòng: “Thất thúc Tào Dận từng nói, ngày trước người này đã dùng tiếng tăm của tổ phụ Tào Đằng đi lừa gạt khắp nơi, cũng chính ông ta tiết lộ chuyện Biện thị với phụ thân. Tiền của

ông ta tích lũy mấy năm nay chẳng chịu tốn một xu, nói đến tình nghĩa với người trong tộc thì còn xa mới sánh được với phụ thân và tứ thúc Tào Đình...” Nghĩ đến đó, Tào Tháo bỗng nhiên hỏi lớn:

— Thúc thực sự buông được tay ra!?”

— Tất nhiên rồi.

— Diệt nhi muốn hỏi câu này, khi xưa ai là người đầu tiên mượn tiếng của tổ phụ diệt nhi đi luồn lọt để làm quan? Và ai là người đầu tiên chạy đến chỗ Vương Phủ bợ đỡ?

Câu hỏi ấy như đánh thọc vào sườn Tào Xí, ông ta quay mặt đi, nhìn ra ngoài cửa sổ:

— Làm sao người biết những chuyện đó?

— Thất thúc đã nói với diệt nhi từ lâu rồi.

— Phải, ta là kẻ đầu têu, là kẻ cầm đầu gây tội! Nhưng ta... ta làm sao biết được lại có ngày như thế này. - Khuôn mặt ông lộ vẻ hổ thẹn, nhưng chớp mắt đã tan biến. - Bãi quan cũng tốt, tất cả mọi người đều thành sạch sẽ. Tào Nguyên Thịnh ta sợ rồi, đời này ta không bao giờ xa rời huyện Tiều nữa. Ta không muốn lại như thế này nữa, phục nguyên chức cũ để làm gì, Vương Phủ có thể trở mặt với chúng ta thì Tào Tiết cũng có thể. Ta muốn trốn đi! Thực sự không thể trốn được nữa thì lẩn vào nơi rừng sâu núi thẳm, chuyện sống chết của người khác ta quản sao nổi! Hơn nữa, hiện ta là người giàu nhất trong tộc, có tiền rồi thì tiêu thế nào chẳng được?

Tào Tháo dường không tin vào tai mình nữa, thật không thể nghĩ rằng nhị thúc lại có thể nói ra những câu vô liêm sỉ như vậy. Hóa ra bản tính người ta lại có thể ẩn giấu những thứ xấu ác như vậy! Chợt bao nhiêu buồn bực, phẫn uất, đau khổ trong mấy tháng nay đều dâng trào trong lòng, Tào Tháo quát lên:

— Hừ! Thúc... thúc thật làm diệt nhi thất vọng! Hồi trước, khi diệt nhi nhận chức Lạc Dương úy, những câu thúc dặn dò diệt nhi mới hay ho làm sao! Nhưng chính bản thân thúc thúc đã làm thế nào? Thúc nghĩ là đi thoát khỏi là xong sao? Trước kia thúc mượn danh nghĩa tổ phụ diệt nhi đi luân lượt khắp nơi, làm bại hoại cả thanh danh của tổ phủ, thúc còn mặt mũi nào gặp tổ phụ diệt nhi nữa? Thúc làm cho tiếng tăm gia tộc rối loạn, hủy hoại tiền đồ của thất thúc, thúc có thể nhìn mặt thất thúc được không? Tứ thúc khi ấy còn trẻ tuổi chưa hiểu biết gì, thúc dẫn theo thúc ấy đi khắp nơi kết thân luân lách, đến nay thúc ấy phải chết thảm như thế, thúc lại không có trách nhiệm gì ư? Thúc có lỗi với thúc ấy không? Phụ thân diệt nhi nhờ tập ấm ra làm quan, dẫn dắt thúc làm lên chức Trường Thủy hiệu úy, đến nay gặp phải sự cố, thúc lại bỏ ông mà đi, thúc có xứng đáng với phụ thân của diệt nhi không? Thúc bơ phờ xơ xác thế này trở về, thúc còn mặt mũi nào gặp thất thúc, gặp hương thân phụ lão nữa, còn mặt mũi nào gặp hai nhi tử của thúc nữa! Thúc đã nhiều tuổi thế này rồi, mà còn không biết thế nào là tội tệ ư?

— Hộc! - Một dòng máu đỏ tươi như tên bắn từ miệng Tào Xí phụt ra.

Tào Tháo sợ hãi ngậy ra:

— Nhị thúc... nhị thúc...

— Tiểu tử người mắng đúng lắm! - Nói xong câu ấy, hơi thở của Tào Xí đã trở nên đứt quãng, trong lòng vẫn không đành, trừng mắt nhìn Tào Tháo. - Nhưng... ta... xứng đáng với... tiểu tử người.

Một tiếng nổ vang trong đầu Tào Tháo: “Đúng rồi, không xứng với ai cả, nhưng ông ấy xứng đáng với mình. Năm xưa nếu không có Tào Xí giúp mình che giấu vụ án với Hoàn phủ thì mình há có thể bước ra làm quan?” Nghĩ đến đó, Tào Tháo vội ôm chặt Tào Xí:

— Nhị thúc, diệt nhi đã quá lời, thúc...

Tào Xí muốn đẩy tay Tào Tháo, nhưng đã không còn sức lực gì nữa, cuối cùng chỉ khẽ thì thào:

— Không trách người được, bệnh này của ta... cũng nhiều năm rồi...

— Diệt nhi không biết thúc thật sự bị bệnh. - Tào Tháo ân hận mãi không thôi. - Diệt nhi sai rồi!

— Ta muốn về nhà... về nhà... - Tào Xí vừa nói, máu ở trong miệng lại trào ra, làm loang đỏ cả một vạt áo. Nhân nhi... Thuần nhi... Ta không thể chết ở chỗ này được... mau lên... - Ông vừa gọi tên hai nhi tử của mình thì những giọt nước mắt già nua đã rơi lã chã.

Tào Tháo ôm thúc phụ, cảm thấy thân thể Tào Xí ngày càng nặng, dần mê man không biết gì nữa, liền hiểu rằng xảy ra chuyện không hay rồi. Tào Tháo vén rèm xe, nhảy xuống đất trong khi xe ngựa vẫn đang đi, bị ngã sõng soài.

— Đại nhân, ngài làm sao thế? - Lâu Dị sợ hãi giật mình, vội vã dừng xe. Hạ Hầu Đôn, Tào Hồng cũng vội chạy lại.

Tào Tháo không kịp giải thích, cướp lấy cương ngựa của mình nhảy lên ngựa:

— Nhị thúc không hay rồi, e là... Đi mau! Đi mau!

Tất cả mọi người ra sức vung roi, vội vã chạy về huyện Tiều. Ngựa không dừng chân chạy liên một ngày một đêm thì về đến nhà... Tiếc là, Tào Xí vẫn không thể hoàn thành được tâm nguyện cuối cùng của mình, con người tinh khôn một đời ấy, đã âm thầm chết trong xe ngựa. Khi Tào Tháo, Lâu Dị ôm thi thể của ông xuống xe, xác vẫn còn ấm. Chỉ còn một bước chân nữa thôi, ông ta đã có thể trông thấy hai nhi tử của mình rồi.

Nhân duyên với Hạ Hầu gia

Lần đầu tiên Đình thị trông thấy Biện thị, nàng đã ý thức được rằng có lẽ mình sẽ không bao giờ có được tình yêu của phu quân nữa. Trước hết là Biện thị trẻ hơn mình, mình lớn hơn phu quân một tuổi, mà người phụ nữ này lại nhỏ hơn Mạnh Đức ba tuổi, tất nhiên phu quân sẽ sủng ái nàng ta hơn. Thứ hai là nàng ta xinh đẹp, dung mạo đẹp như hoa nở trắng tròn thế kia, chẳng có nam nhân nào mà không động lòng cả. Nói đến dung nhan thì đừng nói tới bản thân mình, ngay cả Lưu thị - đứa a hoàn của mình mà đã được phu quân nhận làm thiếp - cũng không sánh nổi. Lại còn một điểm nữa, nàng ta vốn xuất thân ca kỹ, đa tài đa nghệ. Bản tính Tào Tháo thì phong nhã, mà nàng ta lại tinh thông âm luật, hát nhiều khúc hay, điều ấy càng làm cho Mạnh Đức thêm yêu mến.

Đình thị nhìn nữ nhân hơn mình gấp trăm lần ấy, hồi lâu không biết nên nói gì, chỉ biết cúi đầu vỗ vỗ nhi nữ đang ngủ say sưa trong lòng.

— Tỷ tỷ, đây là đại tiểu thư ạ! - Biện thị lại là người phá tan bầu không khí khó xử trước.

— Phải! - Đình thị hơi ngẩng đầu lên.

— Chắc phải hơn bốn tuổi rồi nhỉ?

— Ừ!

— Trông nó thật giống phu quân, nhất là đôi mắt với đôi mày đen. Chẳng cần phải nói, cũng biết sau này nhất định là một người xinh đẹp. - Biện thị xoa xoa má đứa bé nói.

Đình thị vốn là người thông tình đạt lý, thấy nàng ta khen con gái mình như vậy, liền khách khí nói:

— Xem muội nói kìa... Muội à, nghe nói muội vì phu quân đã phải chịu khổ cực bao năm liền ở chỗ lều hoang ấy. Hai năm nay, muội lại phải chăm lo cho chàng, thật là vất vả cho muội quá.

— Ôi, sao tỷ tỷ lại nói những câu như thế? Hầu hạ phu quân chúng ta chẳng phải là lẽ đương nhiên sao? - Biện thị nghiêng người ngồi xuống cạnh Đình thị. - Hơn nữa Mạnh Đức cứu mạng tỷ đệ của muội, muội cũng phải báo đáp cho chàng, lẽ tất nhiên là thế mà... Tỷ là cô nương nhà đình hoàng, có lẽ cũng khó biết được nỗi khốn khổ của những gia đình như nhà muội.

— Muội nay đã vào nhà ta rồi, cũng không cần phải nói lại những chuyện đã qua nữa. - Câu nói của Đình thị ít nhiều xóa đi sự xa lạ.

Biện thị tâm tư mẩn cảm, thấy thái độ của Đình thị như vậy, cúi đầu suy nghĩ giây lát rồi cười bảo:

— Tỷ ơi, đại tiểu thư trông đáng yêu quá, có thể cho muội bế một chút không?

Đình thị do dự một chút, rồi nhẹ trao nhi nữ vào tay Biện thị. Biện thị ôm lấy đứa nhỏ, hơi đứng đưa nhè nhẹ, nói nhỏ:

— Đại tiểu thư ngoan quá, trông thật đáng yêu, lại có phụ mẫu yêu thương, chẳng giống như ta... Tỷ tỷ à, trông thấy nha đầu, muội lại nhớ đến thời thơ ấu của mình.

—Ồ? Lúc còn nhỏ nhất định muội cũng đáng yêu như thế.

— Muội làm sao so với nó được. - Biện thị thuận thế trò chuyện. - Muội là người huyện Khai Dương, quận Lang Nha, nhà làm nghề cày cấy. Hồi muội lên năm... cũng ở vào độ tuổi tiểu thư nhà ta, ca ca bị bắt lính đi đánh nhau, một đi không trở lại nữa. Sau đó trong làng xảy ra ôn dịch, phụ mẫu đều chết cả, khi ấy đệ đệ của muội là A Bình mới hai, ba tuổi. Hai đứa trẻ

không cha không mẹ biết sống sao đây? May mà muội còn có một vị thúc, ông cũng không có con cái, liền đem bọn muội về nuôi. Vị thẩm nương của muội tốt bụng lắm, vì không thể sinh đẻ nên bà nuôi nấng coi bọn muội như con đẻ. Nhà bốn miệng ăn, tuy không giàu có nhưng cũng có thể qua ngày được. Nhưng ngày vui ngắn chẳng tày gang, năm sau ôn dịch ngày càng hoành hành, người trong làng chết đến non nửa, thẩm nương của muội cũng không còn. Thúc thúc sau đó lại tục huyền với một người đàn bà khác. Người ta đều nói mẹ kế dữ thì thẩm nương kế còn phải đến thế nào? Suốt ngày không đánh thì chửi, muội mới mấy tuổi đầu mà đã bị sai khiến luôn chân luôn tay, đến lúc ăn thì chỉ quăng cho hai tý đệ muội một miếng bánh. Thúc thúc vốn tính thật thà nhu nhược, cũng không bảo được bà ấy. Nhiều lắm thì chỉ dúm cho bọn muội được chút đồ ăn. A Bình đang tuổi ăn tuổi lớn, thường xuyên kêu đói bụng, muội đành nhịn đói để cho nó ăn. Còn nhớ có một lần, nửa đêm A Bình đói quá chịu không nổi, muội mới lấy trộm một nắm đậu sống trong hũ đốt lửa nướng cho nó ăn. Cũng không hiểu sao thẩm nương kế lại biết, vả cho muội một vả làm gãy một chiếc răng, đến mấy năm sau mới mọc được một cái khác. Sau đấy lớn lên thêm chút nữa, hai tý đệ muội đi theo thúc phụ cày bừa trồng trọt, chả việc gì không làm, nhưng thẩm nương kế vẫn không cho ăn no. Lại qua thêm hai năm nữa, thẩm nương kế có mang, nếu thẩm nương kế có con thì bọn muội liệu còn đường sống không? Thực sự không có cách nào mà sống qua ngày được, hai tý đệ muội bèn tính kế trốn khỏi nhà. Vừa hay có mấy người hát rong đi ngang qua làng, muội bèn xin bọn họ cho tý đệ muội đi theo cùng. Muội vẫn nhớ đó là một đêm cuối năm, chính lúc tiết trời rét buốt nhất, muội với A Bình mỗi đứa mặc một chiếc áo rách lên ra ngoài, quay về phía căn phòng của thúc phụ dập đầu bái tạ ba cái rồi chạy đi luôn... Năm ngoái muội sai Tần Nghi Lộc thay muội về tìm hiểu xem sao thì thúc phụ của muội nay đã qua đời. Vị

thăm nương kế đáng ghét ấy nghe nói cũng bị chết đói.

Nàng vừa nói vừa đặt con gái lên giường, gối đầu cẩn thận, đắp chăn đều đặn mới lại nói tiếp:

— Sau khi trốn khỏi nhà thúc phụ, muội theo sư phụ học hát, A Bình thì học thổi sáo. Bọn muội đi theo đoàn người mãi nghệ ấy đi khắp bốn châu: Dự, Duyện, Thanh, Từ, hát khắp các hang cùng ngõ hẻm để kiếm ăn. Hơn mười bốn tuổi, bọn muội qua quận Thái Sơn, buổi tối không có chỗ ngủ phải ngủ giữa núi hoang, không may gặp phải một đám giặc cướp, cả nhà sư phụ đều bị bọn chúng giết hại, muội kéo A Bình trốn chạy suốt một đêm, đến nỗi giày dép tụt mất hết cả. Những người khác cũng kéo nhau chạy tan tác. Tỷ đệ muội phải đi ăn xin ngoài phố, khó khăn lắm mới kiếm được ít tiền, trước tiên mua một cây sáo cho A Bình, hai tỷ đệ lại dựa vào nhau mà sống tiếp tục đi hát kiếm ăn, thường xuyên gặp phải bọn du côn vô lại con nhà giàu có, A Bình vì bảo vệ muội đã không ít lần phải ăn đòn. Sau đó bọn muội mới gặp Mạnh Đức ở Hoàn gia huyện Tiều. Hôm đó nếu không có mấy người Mạnh Đức thì muội đã bị tên nô tài hung ác chà đạp rồi, A Bình chắc cũng bị bọn chúng đánh chết... Nhận ơn của người, kết cỏ ngậm vành báo đáp, năm xưa nếu chuyện này mà bị lộ ra, tiền đồ của Mạnh Đức sẽ bị lỡ dở mất, nên huynh đệ Đức nhi mới đem bọn muội giấu ở trên núi phía tây. Ôi... muội chẳng còn cách nào báo đáp phu quân, chỉ có thể ở bên cạnh mà hầu hạ chàng, chớ nói là làm phận thiếp mọn, dù có làm đũa nha hoàn sai bảo, đó cũng là bốn phận của muội vậy! - Biện thị nói mãi, nói mãi, nước mắt đã lăn chã rơi.

— Không ngờ rằng thân thể của muội lại khốn khổ đến vậy... nếu ta là muội thì không biết phải làm sao? Nghĩ cho kỹ thì, nữ nhân chúng ta trừ cái thân xác này ra còn có cái gì nữa? - Đình thị nghe xong về thân thể bi thảm

của Biện thị hai mắt cũng đỏ mọng, cứ như vậy một lúc sau khoảng cách giữa hai người đã gần lại rất nhiều. Đình thị đã thân thiết hơn, an ủi Biện thị, - Muội à, sau này đã là người một nhà, chúng ta hãy sống cho tốt những ngày cùng Mạnh Đức. Chuyện quá khứ chớ nên nghĩ nhiều. Gặp ngày tết nhất, muội cùng chúng ta về nhà mẫu thân, chúng ta sẽ làm tử muội ruột nhé!

— Dạ! - Biện thị xoay người quỳ xuống đất, nói nhỏ nhẹ. - Tỷ thật tốt, muội đây xin cảm tạ đại ân đại đức của tỷ!

— Đứng dậy đi, đứng dậy đi! - Đình thị vội cúi xuống đỡ lên.

Đúng lúc ấy có tiếng mở cửa, Lưu thị đi vào, thấy Đình thị đối xử với Biện thị như vậy, trong lòng chợt thấy không vui:

— Tỷ cũng thật tốt bụng, người ta theo phu quân đi làm thái thái phu nhân ở bên ngoài. Ai mà chả kết thân với cô ta, còn phải cần tỷ tỷ nhọc lòng ư? - Rồi lại quay sang Biện thị nhăn mày quát, - Còn cô không trông thấy gì sao, phu quân ở bên ngoài mời khách, cô cũng không vào bếp mà lo liệu, lại chạy đến đây nịnh nọt tỷ tỷ, chẳng lẽ định giở trò chơi xấu với mình tôi hả? - Cô ta gào lên quá to, khiến cô bé đang ngủ giật mình tỉnh dậy, không hiểu có chuyện gì, khóc văng lên.

Đình thị vội bế con lên vừa vỗ về vừa nói:

— Nha đầu của mẹ, ngoan nào... không khóc không khóc, là di nương con nói chuyện thôi mà... Muội cũng thật là, sao lại ăn nói như thế với Biện muội muội?

— Muội muội? Nô gia có mình tiểu thư là tỷ tỷ thôi, chứ chả cần muội muội nào cả. - Nói rồi Lưu thị liếc nhìn Biện thị. - Đi nào! Theo ta ra đằng trước làm việc.

Biện thị thấy cô ta như vậy, trong lòng rất không vui, nhưng rốt cuộc người ta cũng là tỷ tỷ, còn mình mới chân ướt chân ráo về đây, liền cười bảo:

— Lưu tỷ tỷ, tỷ chớ lo! Là nô gia không ra sao, làm tội tỷ một mình vất vả này giờ. Vậy thế này đi, phiền tỷ tỷ ở đây với đại tỷ đỡ đại tiểu thư ngủ, một mình muội đi lo liệu là được rồi. - Nói rồi chào hai người kia, rào bước đi ra.

— Muội coi lại mình xem, sao lại chèn ép người ta như thế? - Đinh thị thấy Biện thị đi rồi bực mình nói.

— Tỷ thật quá tốt bụng! Ắ ta vốn xuất thân là ca kỹ, bản tính gian xảo, đôi lông mày ấy nhìn là biết, rất giỏi mê hoặc người ta. Tỷ thế nào cũng không được tin lời ắ ta đâu. - Lưu thị vừa nói vừa lấy một chiếc khăn, cúi mình lau nước mắt cho con gái.

— Ôi... chúng ta đều là phận nữ nhân, muội hà tất phải làm khó cho cô nương ấy? Cô nương ấy cũng không sung sướng gì, chuyện khác chẳng nói làm gì, chỉ riêng chuyện vì tiền đồ của Mạnh Đức phải ẩn mình hai năm trong túp lều rách ấy, mùa đông thì rét, mùa hè lại nóng, thử đối là muội xem? - Đinh thị vừa nghe Biện thị nói chuyện, trong lòng đã có vài phần thông cảm với nàng ấy.

— Tỷ chớ nên tốt bụng như vậy, những ngày sắp tới còn chưa biết sẽ ra sao đâu! Chớ thấy ắ ta hiện nay tỏ ra như vậy, ngày sau nếu sinh được nhi tử rồi, có còn coi tỷ muội ta ra gì nữa không? Muội chẳng qua vốn là kẻ hạ nhân hầu hạ tỷ, chịu bao nhiêu khổ, nhận bao nhiêu tội cũng là bốn phận mình phải thế, nhưng tỷ không thể phải tội được! Lúc ra khỏi cửa lão gia và phu nhân đã dặn dò muội thế nào? Cần nghĩ những gì, muội phải nghĩ thay cho tỷ chứ! - Lưu thị ầm ức nói.

— Ta cũng biết là muội vốn tốt với ta, nhưng ta thấy cô ấy cũng không giống những kẻ ba dao hai mặt đâu. - Đinh thị cúi đầu nghĩ ngợi rồi nói. - Tỷ muội chúng ta hòa thuận mà sống với nhau chẳng lẽ lại không tốt sao? Chèn

ép người ta như muội, cũng khó tránh được chuyện nàng ấy quay lại tính kế với mình. Cứ thế thì nào có kết cục gì tốt?

— Tuy là nói như vậy, nhưng cũng cần phải có sự đề phòng. Tỷ à, ngoài đứa lớn này, còn những đứa khác tương lai sẽ có nữa, thế nào cũng chớ để ả ta bế, nếu ả ta giở trò xấu ra thì tỷ làm thế nào! Tỷ của muội ơi! - Lưu thị lại thở dài, rồi chợt ghé sát tai Đình thị. - Có lẽ muội cũng có tin vui rồi.

— Thật ư? Thế thì phải chú ý giữ gìn.

— Tất nhiên rồi ạ. - Lưu thị tuy nói như vậy nhưng ánh mắt có vẻ u ám.

Lần trước khi Tào Tháo mới được cử hiệu liêm, đã có thời gian vui vầy cá nước, nhân đó hạ sinh được một nhi tử, đặt tên là Tào Thước, nhưng chưa đầy một tháng thì không may chết mất. Lưu thị chẳng những mất con, lại còn bị ốm một trận. Lần này lại có mang, thường luôn cảm thấy sức khỏe yếu kém, e rằng đứa bé sau khó sinh.

Đình thị hiểu nỗi lòng đó bèn nói:

— Nếu muội thấy trong người không khỏe thì phải nhanh chóng...

Đình thị còn chưa nói hết câu thì Hoàn nhi đã nhảy chân sáo vào:

— Đình tỷ tỷ, muội khắc một con búp bê gỗ cho đại tiểu thư đây! - Nói rồi đưa con búp bê cho Đình thị.

— Muội tốt bụng quá, thật khéo tay đấy. - Đình thị xoa xoa lên má Hoàn nhi.

Trong khi đó Lưu thị lại bực bội nói:

— Đại tiểu thư đang ngủ rồi, Hoàn muội hãy ra ngoài chơi đi, lát nữa con bé dậy thì muội hãy vào.

— Dạ vâng ạ! - Hoàn nhi lại nhảy chân sáo đi ra.

— Muội coi muội kìa, với một đứa trẻ mà cũng khó tính thế! - Đình thị

trách cứ.

— Muội đâu có khó với nó! Nó họ Hoàn, con hồ ly kia họ Biện, thật không hiểu bọn họ có quan hệ thân thích thế nào, chủ không phải chủ, tớ không phải tớ! Phu quân của chúng ta cũng thật là, lại còn đưa cả nhà về, nào là một tiểu cữu tử, lại thêm một bà tiểu di tử. Phu quân quá hoang đường rồi...

Đinh thị thở dài, cô cũng có nhiều nỗi bất mãn với Tào Tháo. Hai tỷ muội ngồi đối diện nhau như vậy, mỗi người nghĩ một việc của mình, nửa ngày chẳng ai nói câu gì cả...

Lúc này trên khách đường vô cùng náo nhiệt, Tào Tháo, Biện Bình, Hạ Hầu Đôn, Hạ Hầu Uyên, Tào Đức năm người cùng che giấu vụ án mạng ở Hoàn phủ năm xưa, tụm lại một chỗ. Đại tang của hai vị thúc phụ đã lo lắng đâu đấy, tất cả mọi người cuối cùng đã có thể ngồi lại uống với nhau chén rượu rồi, có rất nhiều tâm tình muốn trò chuyện trao đổi với nhau.

— Bất kể thế nào, hiện giờ đã tạm gió yên sóng lặng rồi. Tử Hiếu, Tử Liêm đang phục tang không được uống rượu, hôm nay có năm huynh đệ chúng ta thôi vậy. Đọc bức thư của phụ thân mới gửi về, ông đã tiếp cận được với Tào Tiết, tình hình rất khả quan, Tào gia chúng ta có hy vọng lại được vực lên. Mọi người cứ bình tâm. - Tào Tháo vừa nói vừa nghĩ, đại khái cũng đoán ra phụ thân lại tiêu phí mất bao nhiêu.

— Huynh trưởng, lúc huynh mới bãi quan chưa về đến nhà, huynh có biết ở nhà rối loạn đến mức nào không? Hoàng hậu bị phế, Tống Phong bị hạ ngục đã khiến người ta kinh hoàng rồi. Đến lúc có chiếu bãi quan cả tộc thì còn đến mức nào? Thất thúc đã ngầm chuẩn bị đầy đủ thuốc độc rồi, nếu thực sự có việc không thể giải quyết được, sẽ tụ tập cả tộc lớn nhỏ lại một chỗ tự sát là xong! - Tào Đức nói đến đó, khiến mọi người đều cười.

Nói đến Tào Dận, Tào Tháo chau mày:

— Bệnh của thất thúc ngày càng nặng. Mọi người phải chú ý đấy. - Trong lòng Tào Tháo tự dưng trào dâng một nỗi buồn: “Tào gia tuy địa vị hiển hách, nhưng rốt cuộc là dựa vào hoạn quan mà lên. Tào Tung, Tào Xí, Tào Đình tuy đều từng giữ chức vụ cao, nhưng chưa thấy ai có tài học đức hạnh. Duy có thất thúc Tào Dận là một bông hoa lạ trong gia tộc. Ông đủ cả đức tài, làm người lương thiện, ở thôn quê đã có những lời ca tụng tốt đẹp. Nhưng viên ngọc đẹp không hề có tí vết như vậy, lại vì gia thế của mình, trọn đời không ra làm quan. Đến nay cái chết của hai vị huynh trưởng lại giáng một đòn mạnh, khiến ông ốm nằm liệt giường cơ hồ không thể gượng dậy được. Điều đó với Tào gia mà nói, thật sự là một sự đáng tiếc.”

Tào Tháo uống một ngụm rượu, lại nói tiếp:

— A Đức, đệ hãy chuẩn bị ít đồ dùng, ngoài ra ta cũng mang từ Đồn Khâu về một ít lư giao^[78], ngày mai chúng ta đến thăm thúc ấy.

— Được! - Tào Đức vội rót đầy chén cho mọi người. - Trước tiên khoan hãy nói chuyện của thất thúc. Cách đây không lâu, huynh trưởng làm cho đệ đến khốn khổ đấy!

— Làm sao thế? - Tào Tháo không hiểu chuyện gì.

— Còn sao nữa? Đệ hỏi huynh, chuyện của tiểu tẩu Biện thị sao lại để phụ thân biết được? Làm đệ cũng bị liên lụy theo, phụ thân gửi đến hai bức thư liền, mắng đệ như té nước vào mặt, nói đệ không thành thực không hiểu thuận, cùng với huynh lừa dối ông, còn nói đệ quỷ quyết to gan che giấu tội nhân.

— Huynh đệ tốt, chuyện này ta cũng không rõ, ta mới trước mặt vừa bảo Tần Nghi Lộc đến đón người thì sau lưng phụ thân đã biết, thật là kỳ lạ!

— Lạ cái gì? Tai mắt của phụ thân chỗ nào chẳng có, ngày xưa ở Lạc Dương, nhất cử nhất động của huynh phụ thân đều biết cả. Từ đầu đệ đã nói, chuyện này không thể giấu được đâu, chẳng bằng hãy có gì nói thật hết. Thế mà huynh không tin, giờ thì thế nào? Lôi cả đệ vào rồi! Huynh cứ đành hoàng cười người ta làm thiệp thì có hề gì, gửi thư về nói với đệ một câu chứ! Huynh thì chẳng sao, phụ thân gửi thư đến hỏi đệ, đệ vẫn cứ nói dối giúp huynh! Nhưng tất cả đã lộ rồi, bảo ông không bức sao được? - Tào Đức chắc lừa liên hồi. - Cứ như đệ nghĩ, tên Tần Nghi Lộc mà huynh sai đi bản thân hẳn có vấn đề, tên tiểu tử ấy tinh quái đến độ lông mày cũng biết nói, hẳn đến chỗ phụ thân không biết đã nói những gì?

— Không phải đâu... Hẳn dám to gan làm chuyện đó ư? - Tào Tháo vẫn tin tưởng không nghi ngờ gì Tần Nghi Lộc.

— Mọi người nghe xem! Anh ấy đã nạp thiệp rồi đấy! - Hạ Hầu Uyên nghe hai người trò chuyện, quay sang nháy nháy mắt với Biện Bình nói đùa. - Khi xưa tôi từng nói, vị tỷ phu này của người tâm tư bất chính. Giờ người suy nghĩ lại chuyện này đi, trông thấy tỷ tỷ người ở Hoàn phủ rồi, sau đó nhờ vào giết người để cướp thiệp, cướp xong thì giấu đi, để cho đệ đệ của huynh ấy trông nom tỷ đệ hai người gần chết, dần dần từng bước một đưa lên làm tiểu thiếp! Xem huynh ta có gian trá không!

— Ha ha... - Biện Bình cười ha hả, nói, - Huynh nói đúng lắm! Giờ đệ lên nha môn tố cáo đây, tố cáo bốn người các huynh!

— Chuyện này sao lại có bọn ta trong đó chứ? - Hạ Hầu Uyên không hiểu.

— Huynh thử nghĩ xem! Tỷ phu của đệ giết người bỏ trốn rồi lại bắt cóc con gái dân lành. Nhị ca thì che giấu tội phạm, biết rõ việc mà không báo. Nguyên Nhượng đại ca thì đứng sau chỉ đạo, bày định kế gian. Còn gã to con

là huynh thì đứng ra chịu tội thay, cũng phải bị ăn gậy!

Tất cả mọi người nghe vậy đều bật cười vui vẻ. Tào Tháo chợt nhớ lại chuyện Hạ Hầu Uyên bị liên lụy phải ngồi trong lao khá lâu, mãi lo hai đám tang vừa rồi đâm ra quên mất, vội cầm chén rượu lên nói:

— Diêu Tài này, huynh đúng là vì tôi phải chịu khổ.

Hạ Hầu Uyên nâng chén rượu uống cạn, lau miệng cười nói:

— Chịu khổ thì không dám nói, nhưng mà buồn muốn chết! Cả ngày cùng bọn trưởng ban, nha dịch ăn thịt uống rượu, đến cửa phòng giam cũng chẳng phải khóa, muốn ra thì ra, buổi tối lại quay về ngủ là được. Nói là ngồi tù, mà một năm rưỡi người ngợm đã béo núc. Hà hà... Nếu bảo Vương Cát ấy là tên khốc lại nổi tiếng thì với nhà chúng ta đúng là hăn nể như mặt trời.

Nói đến tên khốc lại Vương Cát, Tào Tháo lại không khỏi thấy sợ. Sống chết chỉ cách nhau gang tấc, nếu Vương Phủ hoàn toàn trở mặt bắt cả Tào gia hạ ngục thì e là chưa cần đợi đến triều đình xử trí, đã bị tên ăn thịt người chẳng cần nhè xương Vương Cát ấy hại chết rồi.

Hạ Hầu Đôn thì không nghĩ nhiều như thế, thấy huynh đệ mình đang dương dương tự đắc, liền ghé đầu nhắc nhở:

— Tiểu tử ngươi thật là, rảnh rồi không có việc gì thì luyện võ, giao lưu với mấy tên tiểu nhân ở nha môn ấy làm gì?

— Oan cho đệ quá! Đệ có luyện đấy chứ! - Hạ Hầu Uyên vẫn không để ý.

— Có luyện?

— Cũng cùng với mấy tay nha dịch ấy luyện ở đầu nhà lao. - Hạ Hầu Uyên nhếch mép. - Đệ luyện cho chúng nó bò lê bò quàng hết, sau đấy tất cả đều không dám đùa với đệ nữa, nếu không thì làm sao chúng lại mời đệ rượu

thịt no say chứ?

Mọi người không ngăn được cười ồ lên, Tào Tháo chột nghĩ ra, cũng cười nói:

— Diêu Tài, tôi cũng phải báo đáp huynh thật xứng đáng mới được.

— Mạnh Đức chớ nói đến câu báo đáp làm gì. - Hạ Hầu Đôn nói chen vào. - Xưa kia tổ tiên nhà ta là Hạ Hầu Anh cũng từng nhận tội thay cho Hán Cao tổ, Hạ Hầu gia chúng ta nhận tội thay đã là chuyện có truyền thống, có kinh nghiệm rồi đấy.

Tào Tháo vẫn cười vẻ đầy bí mật:

— Lần này, tôi nhất định phải báo đáp.

— Khách khí làm gì? Giữa huynh đệ chúng ta còn nhắc đến báo đáp gì chứ. - Hạ Hầu Uyên xua tay.

— Thế không được, chuyện này tôi suy nghĩ lâu lắm rồi. Huynh đến bây giờ vẫn chưa thành gia thất, tôi muốn đứng ra làm mối thân muội muội của Đinh thị, thê tử của tôi cho huynh. - Tào Tháo thật thà nói.

— Hả? - Hạ Hầu Uyên giật mình.

Tào Tháo ghé sát tai Hạ Hầu Uyên nói:

— Huynh yên tâm đi, muội ấy với thê tử của ta không phải cùng một mẹ sinh ra đâu, muội ấy xinh đẹp hơn thê tử của ta nhiều. Diễm phúc của huynh không nhỏ đâu đấy!

Hạ Hầu Uyên trông bề ngoài mạnh bạo táo tợn, nhưng cũng là kẻ hay xấu hổ, vừa nghe thấy câu nói ấy mặt đã đỏ bừng đến tận cổ, đưa tay lên sau gáy gãi gãi, miệng lắp bắp:

— Ta không thành gia thất đâu, không thành gia thất đâu!

— Nói bậy! - Tào Tháo nắm chặt lấy tay Hạ Hầu Uyên nói, - Hôn nhân

đại sự là chuyện thường tình của con người ta, làm gì có chuyện cả đời sống làm người không thê tử? Thành gia thất rồi mới không hổ thẹn với ba chữ “đại trượng phu” đấy!

— Chuyện này... chuyện này...

— Chuyện này cứ quyết định thế đi! - Hạ Hầu Đôn vỗ đùi. - Tên ngốc này, còn cười cợt người ta cướp thiếp. Giờ người ta kiếm thê tử cho người, người còn không biết đường nhận. Mạnh Đức, tôi sẽ đứng ra làm chủ cho! Hôn sự này, Diêu Tài nhà chúng tôi bằng lòng rồi đấy!

— Được! - Tào Tháo cầm cốc rượu đứng lên. - Chúng ta thế là kết thân gia rồi!

— Mạnh Đức! Huynh hãy ngồi xuống đã, tôi cũng phải nói chuyện hôn sự này ra với huynh. - Hạ Hầu Đôn cũng cười bí mật.

— Nói với tôi? Cô nương nhà nào ưng mắt tôi à? Không sao, tôi thì càng nhiều càng tốt.

— Tôi không nói đùa đâu, mà là thành tâm thành ý cầu thân với nhà huynh.

— Ồ? - Tào Tháo không tin lắm. - Huynh cứ nói đi.

— Tôi cầu thân cho thứ nam của tôi, xin đại tiểu thư nhà huynh làm thứ tức của tôi. - Hạ Hầu Đôn dáng vẻ nghiêm túc, hai mắt nhìn thẳng Tào Tháo.

Tào Tháo lặng đi một lúc:

— Chuyện này... được! Thứ nam của huynh là Mậu tiểu tử đúng không! Thăng bé đó rất khôi ngô, tuổi cũng phù hợp, hôn sự này thật không tồi! Nguyên Nhượng đã nói ra rồi, từ nay trở đi, Hạ Hầu Mậu nhà huynh sẽ là kiêu khách của Tào Mạnh Đức ta nhé!

— Hay hay hay! Tất cả nâng chén! Tất cả nâng chén! Chúng ta đều là

người nhà!

Hạ Hầu Uyên cũng đứng dậy, đưa tay kéo một người bên trái một người bên phải là Biện Bình và Tào Đức.

— Chuyện này sao lại có cả hai người bọn đệ trong ấy? - Biện Bình người thấp nhỏ, bị Hạ Hầu Uyên to lớn lôi xềnh xệch lên. - Làm sao lại không? Tỷ tỷ của đệ lấy Mạnh Đức, với đại tẩu cũng coi như tỷ muội kết nghĩa rồi! Thân muội muội của tỷ kết nghĩa của tỷ tỷ đệ lấy ta, đệ cũng coi như tiểu cữu tử của ta thôi! - Hạ Hầu Uyên cười nói.

— Sao mà rối mù cả lên thế! Càng nghe càng như là chửi đệ ấy. - Biện Bình nói.

Hạ Hầu Uyên lại nói:

— Thấy bọn ta bàn chuyện cưới xin ở đây, đệ cũng sốt ruột phải không? Nếu phải thì ta sẽ thay đệ cầu thân với Hoàn nhi cho? Để đệ đỡ phải ngày ngày đi theo sau người ta mà thối sáo.

Biện Bình đỏ bừng mặt lên:

— Huynh chớ nói bừa, bọn đệ là huynh muội kết nghĩa.

— Đệ định lừa ai? Đừng có linh tinh! Uống! - Hạ Hầu Uyên xách tai Biện Bình lên định đổ rượu, lại thấy Tào Đức lặng lẽ để chén xuống, liền hét bảo, - Tử Tật, huynh chớ có gác chén thế! Nếu không hai chúng ta cũng kết thông gia với nhau. Lão bà của huynh chẳng cũng đã sinh một khuê nữ đấy sao, sau này tôi có nhi tử thì chúng ta hãy kết thân nhé.

— Đây! Khuê nữ của Tào gia đều gả cả cho Hạ Hầu gia các huynh nhé! - Tào Đức quay sang Tào Tháo cười. - Ca ca! Huynh nghe thấy không đấy, nhi tử của huynh ấy còn chưa thấy tăm hơi đâu đã đòi kết thân với đệ rồi. Khuê nữ nhà huynh gả cho nhi tử của Nguyên Nhượng thì không nói, ngay cả tiểu

cửu tử, tiểu di tử cũng ghép đôi cả rồi, chuyện mua bán này chúng ta phải đền bồi lớn rồi!

Tất cả mọi người đều cười ha hả, chỉ có Hạ Hầu Đôn với Tào Tháo nhìn nhau không nói gì, có những bí mật chỉ có hai người bọn họ biết: Tào Tung là con nuôi của Tào gia, thực tế vốn là con của Hạ Hầu gia, là thúc thúc của Hạ Hầu Đôn! Chuyện ấy trước khi mất, phụ thân của Hạ Hầu Đôn đã nói cho biết. Lần đến kinh vừa rồi, Tào Tung cũng đã lờ mờ thừa nhận chuyện này, cho nên nhi nữ của Tào Tháo gả về Hạ Hầu gia cũng coi như gả về nhà gốc, hôn sự này cũng coi như mưa sa về nguồn thôi!

Nhưng bọn họ thực sự không ngờ rằng, mấy câu nói đùa của Hạ Hầu Uyên về sau cũng thành sự thật: Mười lăm năm sau, đúng là nhi nữ của Tào Đức đã gả cho nhi tử của Hạ Hầu Uyên là Hạ Hầu Hành. Bất kể Tào gia và Hạ Hầu gia rốt cuộc có quan hệ máu mủ hay không, nhưng quan hệ thân thích của hai nhà đã gắn bó đời đời kiếp kiếp với nhau. Còn đức lang quân của Hoàn nhi sau này thì tất cả bọn họ đều đã đoán sai!

Tối ấy Tào Tháo đã uống không ít, nhưng đã từng cùng với đám ma men Đinh Xung, Bào Tín, Lâu Khuê luyện được tửu lượng cao, không hề bị say xỉn gì. Đêm đã khuya, Tào Tháo nhẹ nhàng bước vào hậu viện, định đi đến buồng ngủ của Biện thị, ngẩng đầu lên chợt trông thấy trong chính phòng vẫn còn ánh đèn sáng. Tào Tháo nhẹ bước đến trước cửa, đẩy khẽ khe cửa nhìn vào bên trong. Đinh thị vẫn đang ngồi trước khung cửu dật, phu nhân tuy dung mạo bình thường, tài nghệ không có, nhưng hiền thực chịu khó thì không ai sánh được.

— Nàng vẫn chưa ngủ ư? - Tào Tháo nhẹ nhàng bước đến gần.

— Ồ? - Đinh thị không ngờ phu quân lại đến phòng mình vào đêm nay. - Chàng đến đấy ư?

— Ban ngày hầu hạ đám người rảnh rỗi kia, chăm nom con bạn cả ngày rồi, nàg còn chưa ngủ sao? - Tào Tháo vừa nói vừa cười áo.

— Ban ngày con ngủ hơi nhiều, tối đến không chịu ngủ, thiếp phải dỗ mãi, vừa mới giao cho vú nuôi bế đi.

— Thế nàg đang làm gì vậy? - Tào Tháo hiếu kỳ hỏi.

— Thiếp dệt ít lụa, để làm hài và túi thơm! - Đinh thị vừa làm vừa nói.

— Nàg thật kỳ công quá. - Tào Tháo cười. - Đồ đạc trong nhà đều mang từ kinh về, cái gì cũng thượng hạng cả, sao phải tự mình làm?

— Cái này không giống thế. - Đinh thị ngừng tay làm việc, đón lấy chiếc áo Tào Tháo vừa cởi ra. - Nay chàng đã không còn làm quan nữa, tuy trong nhà vẫn còn chút tích lũy nhưng dầu sao không còn bổng lộc, tiêu pha rộng rãi quen rồi, nếu chỉ trông vào điền sản thì làm sao được? Có câu rằng: miệng ăn núi lở, thiếp rảnh rỗi làm ít đồ, bán cho người đi buôn cũng kiếm được chút đỉnh tiêu vật. Tích tiểu thành đại, ai biết một lúc nào đó sau này có thể cần dùng đến!

Tào Tháo nhìn thê tử, thầm nghĩ: “Nàg đúng là ngốc nghếch đến đáng yêu, Tào gia căn cơ còn vững chắc, chỉ cần qua khỏi nạn này, sau đó có gì khó khăn nữa? Nếu tránh không khỏi nạn này, có tích lũy nhiều nữa cũng chỉ để cho người khác mà thôi.” Phu thê nằm trên giường, chỉ có ngọn đèn dầu leo lét bên cạnh. Cả hai người đều chưa ngủ, ai nấy theo đuổi dòng suy nghĩ tâm sự riêng của mình.

Khi ấy trong nhà lặng lẽ như tờ, thậm chí người nọ có thể nghe thấy hơi thở của người kia. Cứ như vậy một lúc lâu, Đinh thị mới thở dài nói:

— Không còn sớm nữa, chàng mau nghỉ ngơi đi! Ngày mai thiếp sang giúp thất thẩm đun thuốc, rồi sẽ về nhà nói qua chuyện hôn sự của muội

muội với Diêu Tài huynh đệ.

— Ủ. - Tào Tháo quay mình thối tắt đèn.

Khi ấy tay Đinh thị đã không chịu an phận quờ sang, nhưng Tào Tháo chẳng có phản ứng gì cả. Đinh thị thấy phu quân chẳng để ý đến mình, chỉ còn cách xoay người nằm nghiêng quay lưng lại.

Không có ánh đèn, tâm lý Tào Tháo bình ổn hơn nhiều, nhưng vẫn không thể nào ngủ được, đầu óc cứ rối loạn lên. Quay đầu lại nhìn thê tử đang nằm quay lưng lại phía mình, ánh trăng mờ lung chiếu qua song cửa lùa trắng rọi lên thân hình nàng ấy, nàng cứ kéo chăn lên cao mãi, chỉ để lộ ra cấn cổ đầy đặn. Được mái tóc dài đen nhánh lòa xòa trang điểm, khuôn mặt bình thường ấy dường như cũng trở nên mờ mờ lung lung.

Đinh thị đột nhiên trò chuyện, giọng nói ấy sao mà yếu ớt, mềm mỏng, lại có cả vị chua xót:

— Phu quân, thiếp biết trong lòng chàng rất buồn. Thiếp chẳng đọc qua cuốn sách nào, nhưng cũng biết chuyện trên đường sĩ hoạn phải từ từ mới ổn, không nóng vội được đâu.

Khoảnh khắc, trong đầu Tào Tháo chợt hiện lên vô vàn hình ảnh: Năm xưa chính nàng đã dốc lòng chăm lo cho gia đình mình; chính là nàng đã lo liệu cho mình lấy Lưu thị làm thiếp; là nàng đã mười tháng mang thai sinh hạ cho mình một hài nhi bé bỏng; là nàng ngày ngày vất vả trước khung cửi dệt...

Tào Tháo chợt tung mạnh tấm chăn, từ phía sau ôm chặt lấy nàng, rồi xoay người nàng lại. Dưới ánh trăng Tào Tháo trông thấy trong khóe mắt nàng long lanh ngấn lệ. Chàng không còn do dự gì nữa, nhẹ nhàng hôn lên khóe mắt của nàng, thổ lộ hết những lời yêu thương bên tai nàng...

Hồi thứ 16

Cá khô sống lại nhờ chỉ dụ của Hoàng đế

Sửa sang gia phong

Người ta nếu không suy nghĩ sâu xa, tất có nỗi lo gần kề, những chuyện trong hoàng gia chẳng thể dễ dàng mà nhúng tay vào được.

Một kẻ quyền thế đã đạt đến đỉnh cao như Vương Phủ trước sau vẫn không hiểu rằng: Từ ngày có đế vương đến nay, phạm những kẻ hãm hại hoàng hậu, dù là nhân ý chỉ của hoàng thượng mà làm, chắc chắn những đồng liêu và người đời cũng không tha cho và rốt cuộc hoàng thượng cũng sẽ không tha!

Tháng Ba, năm Quang Hòa thứ hai (năm 179), Lưu Hoành không còn có thể nhẫn nhịn dung tha cho sự hống hách của Vương Phủ được nữa. Được hoàng thượng thụ ý, chỉ trong một thời gian ngắn, các tấu chương đàn hặc Vương Phủ ào ào như bão tuyết bay đến sảnh đường. Đòi phải hối lộ, ăn trộm quốc bảo, hãm hại tông thất, giết hại sĩ nhân, kéo bè kết đảng, gây nên chiến loạn, đầu độc hoàng hậu... Vô số tội trạng của Vương Phủ bị lật tẩy. Các đại thần Lưu Cáp, Trần Cầu... vốn xưa nay coi hãn ta như cừu thù cũng đứng bên cổ vũ. Lưu Hoành nhân nước lật thuyền, liền bắt Vương Phủ cùng các nghĩa tử của ông ta là Vương Cát, Vương Mạnh giam vào thiên lao.

Kẻ ác tất có kẻ ác trị, Vương Phủ vào ngục liền gặp phải khắc tinh của ông ta, đó là tay khốc lại Dương Cầu - kẻ vốn oán hận ông ta đến tận xương

tủy. Dương Cầu đầu có quản điều luật vương pháp gì, chẳng cần đợi chiếu mệnh đã ngay lập tức lôi phụ tử Vương Phủ ra đánh gậy đến chết, rồi phơi thây ngoài phố.

Theo sau cái chết của phụ tử Vương Phủ, những kẻ trước kia bám vào Vương Phủ bắt đầu gặp hồi đen tối. Thế là Đoàn Quýnh cũng bị xách tai đồ cho một chén rượu độc chết một cách mờ ám, kết thúc cuộc đời nhiều khen chê. Đại hoạn quan Vương Phủ - kẻ từng dẫn dắt vận mệnh của triều đình và nắm giữ mạng sống của vô số người cuối cùng cũng đã bị kết liễu. Mãi rất nhiều năm sau khi ông ta chết, sự tàn nhẫn và gian trá của ông ta vẫn còn thấp thoáng trong những cơn ác mộng của rất nhiều người.

Những người được lợi nhiều nhất khi ấy lại chính là hoàng đế Lưu Hoành. Không ai ngờ được rằng, sau khi hoàng đế xử tử Vương Phủ, ông ta lại quay trở lại xử tử nốt các đại thần cứng đầu là Lưu Cáp, Trần Cầu, Dương Cầu. Giờ đây Lưu Hoành không còn là tiểu hoàng đế nhu nhược ngày nào nữa. Thông qua một loạt những tranh chấp trên chính trường, ông ta đã đem các thế lực tông thất, đảng nhân, ngoại thích, hoạn quan, quyền thần... tất thảy đều đạp xuống dưới chân mình, để về sau không còn ai có thể dám công nhiên khiêu chiến với vương quyền của mình nữa! Ông ta bắt đầu cứng rắn và độc đoán, đem những hoạn quan thân tín là Trương Nhượng, Triệu Trung cùng các tâm phúc đã khổ tâm rèn giũa trong Hồng Đô Môn đẩy ra phía trước. Một cuộc thanh lọc chính trị đã hoàn thành im lìm không một tiếng động...

“Tái ông thất mã, yên tri họa phúc.” Vận mệnh thật sự là một trò đùa với Tào gia. Tào Tung vốn là bè đảng tội chết với Vương Phủ, lẽ tất nhiên ông ta cũng là kẻ bị xử lý. Nhưng nhân vì vụ án Tống hậu, ông ta thành kẻ bị hại, thành đối tượng bị Vương Phủ bức hại. Lại thêm việc Tào Tung đã hối lộ

cho thể lực hoạn quan mới, nên Tào gia đã tránh được cuộc thanh lọc chính trị này hết như một màn biểu diễn.

Nhà Tào Dận có thể nói là nghèo khổ nhất trong gia tộc Tào thị, không thể sánh được với gia cơ sản nghiệp to lớn của Tào Tung, Tào Xí, Tào Đình. Tuy Tào Dận có thanh danh hơn nhiều so với mấy vị huynh trưởng trong nhà, nhưng rốt cuộc chỉ là một ẩn sĩ ở làng quê chẳng tiếng tăm gì, ra khỏi huyện Tiều thì không ai biết cả. Ông từ nhỏ đã mất phụ mẫu, lại thêm sức vóc yếu ớt, nhờ có gia sản tổ tiên mới có cơ ngơi này. Do bản thân chẳng giàu có, chuyện hôn nhân cũng vô cùng giản đơn, chỉ có một vị phu nhân, mà lại chưa từng sinh dưỡng con cái. Dù cho cuộc sống của ông bất hạnh như vậy, nhưng Tào Dận thường ngày tiêu pha cũng chưa bao giờ hẹp hòi. Ông vốn phong nhã khí khái, tất nhiên không thể không có chỗ phải tiêu tiền. Khi xưa nuôi dưỡng Tào Tháo bốn năm, nhưng chưa từng so đo điều gì và phàm những người trong tộc nghèo khó hơn mình, một khi đã cất lời, tuyệt đối ông đều hết lòng chu cấp, thực là chưa thấy người đâu đã thấy tiền trước rồi. Cứ rộng rãi (chỉ là rộng rãi vì sĩ diện) như thế lâu ngày, lại thêm bệnh tim trong người phải tốn phí tiền của thuốc thang, cuộc sống của ông ngày càng quẩn bách. Cuối cùng trong nhà chẳng còn người ở nào nữa, việc trong việc ngoài đều phải do phu nhân ông đích thân lo liệu.

Đến nay Tào Đình, Tào Xí nối nhau qua đời, điều ấy là một đòn giáng mạnh vào ông, khiến bệnh tim của ông càng thêm phát tác không thể nào bớt được. Khi cơn đau đến thì đau đến lẫn lộn, qua rồi thì toàn thân mệt mỏi đến không còn chút sức lực nào nữa. Ăn uống không vào, tối ngủ không được, mấy tháng liên tục người gầy sút hẵn đi.

Những ngày gần đây, huynh đệ Tào Tháo, huynh đệ Hạ Hầu, huynh đệ Đình gia, còn cả Tào Hồng thường xuyên đến thăm ông. Tào Dận không có

con cái, bản tính lại thích trẻ nhỏ, đám trẻ con trong tộc cho đến bọn trẻ hàng xóm láng giềng cũng thường đến thăm ông. Có lúc nhân khi tinh thần khỏe khoắn, ông lại kể chuyện cho mọi người nghe. Còn khi tinh thần không được tốt thì chỉ bốc cho một nắm kẹo hay mút gì đó, tóm lại là chẳng để mọi người về không bao giờ.

Chớp mắt mùa đông đã trôi qua, Tào Tung sai người đưa tin mừng về nhà - ông đã được phục nguyên chức quan cũ. Tào Tháo vội vàng chạy đến trước mặt thất thúc đọc thư, nói cho ông biết Vương Phủ đã chết, Tào gia lại có thể gối cao đầu không lo lắng gì nữa rồi. Tào Dận nằm trên giường, nghe những chuyện ấy, thỉnh thoảng lại chen vào một hai câu:

—Ồ? Thế ư? Hóa ra là vậy! Thế có phải là đúng không.

Tóm lại đều là những câu chẳng đâu vào đâu cả - Quan trường vốn rất xa lạ với ông, phú quý cũng không phải là sự mong mỏi tìm kiếm suốt đời ông. Tấm lòng của ông giống như một hồ nước trong vắt, dù bão gió thế nào cũng không khiến hồ nước ấy gợn sóng.

Tào Tháo thực sự phải mất cả một buổi mới đọc được xong bức thư dài gần bằng nửa bộ sách *Tả Truyện*^[79] ấy của phụ thân. Cúi đầu xuống thì thấy thất thúc đã cất tiếng ngáy từ khi nào. Tào Tháo liền cúi xuống gài lại góc chăn cho ông, vừa mới nhẹ chân định đi khỏi thì đã nghe thấy tiếng ồn ào náo nhiệt ngoài sân.

—Ồ! Mấy đứa cũng đến đây rồi! - Đó là tiếng thất thẩm.

—Thẩm nương ạ! Thẩm trông Tử Liêm nhà ta xem, hôm nay ăn mặc trông như chàng rể ngốc đây này! - Giọng nói không to không nhỏ, nghe biết ngay là Biện Bình.

—Ha, ha, ha! - Thất thẩm cũng bật cười. - Ờ, ăn mặc đúng là đẹp thật.

—Thất thẩm chớ nghe tiểu tử ấy nói bừa! - Tiếng Tào Hồng ồm ồm nói

lớn. - Thất thúc tiểu điệt sao rồi ạ?

— Đang nằm trong nhà đấy. Mạnh Đức cũng ở đó, đọc thư cho ông ấy nghe! Mấy đứa mau vào đi!

Tào Tháo đã bước ra ngoài đón:

— Hai người nói nhỏ một chút, thất thúc vừa ngủ rồi.

Nói xong mới trông thấy Tào Hồng mặc bộ y sam đỏ chóa, áo bào đỏ, quần đỏ, đai lưng đỏ, khăn buộc đầu cũng đỏ. Tiểu tử đó từ nhỏ thân hình đã to béo, nhưng vóc dáng không cao, lông chân lông tay cứng rậm, khuôn mặt đen sì, ăn mặc thế này trông hết như hòn than đỏ bắn từ trong bếp lửa ra.

Tào Tháo trông thấy, ngây ra:

— Đệ, đệ... làm gì thế này?

— Trông có ra dáng không? Đệ phải làm ông hiệu liêm đây! - Tào Hồng dương dương đắc ý.

— Ha ha ha... - Tào Tháo vừa bực vừa buồn cười. - Đệ cời mau ra cho ta đi! Ăn mặc thế này là để đi nhận chức hay là đi hỏi vợ chứ? Đệ đã thấy hiệu liêm, mậ tài nhà ai ăn mặc thế này chưa? Đệ ăn mặc thế không khéo làm mấy vị sứ quân, quận tướng tức chết đấy! Đệ làm thế thì nhà quan còn mặt mũi gì nữa?

Tào Hồng vẫn ngây ngô không hiểu, chỉ vào Biện Bình nói:

— Đệ cũng nghĩ là không được, nhưng đây là chủ ý của tiểu cữu tử nhà huynh đấy!

Tào Tháo từ nãy thấy Biện Bình bưng miệng đứng phía sau cười đến gập cả người như con tôm, liền chỉ vào Biện Bình bảo:

— Đệ nghe nó ư? Nó cố ý đem đệ ra đùa đấy.

— O! Đệ không biết, cứ mặc thế này đi đến mấy nhà rồi đấy! - Tào Hồng

lè lưỡi.

Tào Tháo lắc lắc đầu: Tên láu cá kia lại chơi xỏ tiểu tử này rồi! Rồi quay sang Biện Bình nói không nể mặt nữa:

— Tiểu tử mi ngày càng không ra sao, còn nghĩ mình là trẻ con lắm hay sao? Cả ngày rong chơi đông dài, đồ dành mười bảy, mười tám đứa trẻ nhỏ ở quanh đây chả nói làm gì, bám lấy Hoàn nhi thôi sáo ta cũng không nói gì cả, thế mà sao đến việc đại sự của đệ ấy như thế cũng mang ra mà đùa bỡn chứ? Nếu đệ ấy thật sự ăn mặc như thế mà đi lên phủ quận thì kết quả sẽ ra sao?

— Tỷ phu! Xem huynh nói kìa! - Biện Bình không cười nữa. - Khi trước đệ đã nói không theo huynh về nhà, nhưng huynh cứ nhất định lôi đệ về đây. Hơn nữa, nhà ta trên dưới có bao nhiêu trẻ con để đệ đồ dành, huynh tưởng đấy là chuyện dễ dàng lắm ư? Thất thúc bị ốm, tâm tình chắc hẳn không vui, đệ trang sức cho Tử Liêm như thế đưa đến chỗ thúc ấy chơi, thất thúc trông thấy sẽ cười ha hả, thế lại chả tốt hơn uống mười thang thuốc bổ sao?

— Mi còn đứng đấy lẻo mép... - Tào Tháo vẫn hơi bực mình.

— Mạnh Đức chớ nói nữa. - Thất thẩm chen ngang vào. - A Bình đúng là có ý tốt, hơn nữa đều là người trong nhà cả, đùa một chút cũng không sao cả. A Bình thường đến đây thôi sáo cho thất thúc nghe, lại nghĩ cách làm ông ấy vui, ta còn phải cảm ơn đấy!

Thất thẩm đã nói như thế, Tào Tháo cũng không tiện nói thêm gì nữa, chỉ bảo:

— Thôi được, mấy người chúng ta đi đã. Thất thúc đang ngủ rồi, quá trưa hãy quay lại.

— Chớ đi nữa! Vào cả đây! Vào cả đây! - Không biết Tào Dận đã tỉnh từ khi nào, vén rèm cửa đưa tay vẫy bọn họ.

— Ôi! Thất thúc, sao thúc đã dậy rồi? Chúng điệt nhi làm ồn thúc phải không? - Ba người bọn họ xôn xao nói rồi bước vào nhà.

Tào Dận ngồi xuống, nhìn Tào Hồng hết bên trên bên dưới lại bên trái bên phải, mãi hồi lâu mới nói:

— Tiểu tử người thế là muốn làm quan viên tân lang, hay là muốn mừng đại thọ tám mươi? - Rồi chỉ chỉ vào chậu than bên chân tường bảo, - Ha ha... Ta trông tiểu tử người cứ như hòn than đỏ mới gắp trong chậu ra vậy.

Vẫn là Biện Bình nhanh mồm nhất:

— Mời thúc thúc ngắm, đây là ông hiếu liêm tân nhậm của nhà ta đấy ạ!

— Hiếu liêm? Ha ha... ha ha ha... - Tào Dận cười đến lặn ra. - Thôi thôi thôi! Hiếu liêm như thế này thì không khéo làm cho ông quận tướng phải tức khí mà chết!

— Điệt nhi đã nói là không làm việc kiếm ăn, nhưng đó là nguyện vọng của đại bá thúc điệt nhi lúc sinh tiền. Nhưng nếu lại cho điệt nhi phải làm huyện lệnh, công việc ấy điệt nhi làm thế nào được, chẳng may lại gặp phải một ông sư gia chẳng biết gì như Biện Bình đây, không biết điệt nhi còn hóa ra xấu xí thế nào! Cứ như điệt nhi nghĩ, nhanh chóng đem cái này nhường cho người khác, điệt nhi đi đầu quân hoặc học Hạ Hầu Nguyên Nhượng đến nha môn làm một chân sai bảo lại chẳng hợp hơn sao? Vác gậy ra đánh người thì điệt nhi làm tốt lắm đấy! - Tào Hồng vừa nói vừa vỗ vỗ vào ngực, mấy câu của hắn khiến tất cả mọi người đều buồn cười.

Tào Dận vuốt râu nói:

— Huynh đệ mấy đứa đều thế cả, thân đang được phúc mà chẳng biết phúc. Cả một quận mới chọn được một hiếu liêm, các công tử nhà hàn môn, có tài học bằng trời cũng không sờ đến được, những người giống như tiểu tử

người mà được cái vinh quang ấy thì tạ ơn trời phật tổ tiên còn chưa đủ đấy! Lại còn nói giọng bất cần ấy ư.

— Nhưng mà điệt nhi làm không nổi! - Tào Hồng cứ gặng nói.

— Làm không nổi thì có thể học. Có ai sinh ra đã biết làm quan? - Tào Dận thủng thẳng không vội vàng gì. - Trước hết tiểu tử người phải bình tâm lại, thử nghĩ cho kỹ, người muốn người ta nói tốt về mình hay muốn người ta chỉ sau lưng mình mà chửi?

— Điều ấy thúc còn phải hỏi, tất nhiên là muốn người khác nói tốt về mình chứ ạ.

— Thế thì người phải chịu khó vất vả. Công việc được giao làm không tốt cũng không lo, không biết làm cũng không sao. Tìm những người làm lâu năm mà hỏi. Thái độ phải chan hòa, miệng phải ngọt, nhận sự ủy thác của người phải trung thành với công việc của người, nói phải nói chuyện nghĩa khí, lâu dài rồi sẽ có tiếng tăm tốt. Quan trọng là phải dám làm! Vào chỗ chết đánh người người còn dám, làm một ông quan sao lại khó khăn thế? - Vừa nói Tào Dận vừa chỉ vào Tào Tháo. - Trước khi A Man cử hiệu liêm, đã từng học làm quan đâu? Cứ để tâm mình thật ngay thẳng, nhất tâm mong muốn làm tốt công việc, ra sức vì dân chúng thì tự nhiên sẽ làm được. Cả ngày đắn đo chức quan không thích hợp, bống lợc ít ỏi, công việc khó làm thì cả đời cũng không tiến bộ lên được.

— Những điều thúc nói là gì thế ạ? - Tào Hồng giậm chân xuống đất.

— Không hiểu thì hãy về tự suy nghĩ đi... mấy hôm trước nghe nói người rất hãnh diện, năm người mà đánh lại hai mươi chín đứa, có chuyện đó không? Trong lúc quan trọng thế này mà còn gây họa thế?

— Hừ! Khốn kiếp mấy tên cầu nô tài ấy! - Đó là câu cửa miệng của Tào Hồng. - Thúc không biết đấy, đấy lại là người của Hoàn gia kia! Tên giử

ngựa trong phủ nhà ấy dẫn người cướp ngựa của Tần Thiệu, Tần đại ca lo lắng quá... Tần Thiệu, diệt nhi, Diệu Tài lại còn Hạ Hầu Liêm và Đinh Xung, năm người đến nhà đòi lại. Bọn gia nô ấy đưa nào đưa nấy cứ như ông lớn, cũng không hỏi thăm xem Tần Thiệu với bọn tiểu diệt có quan hệ thế nào, chẳng nói chẳng rằng ra tay luôn. Cứ trình độ như bọn ấy thì so làm sao được với ai! Dễ như một cộng một bằng hai, Hạ Hầu Liêm kém cỏi nhất, còn đánh ngã liền ba tên! Tần đại ca ra tay cũng rất lợi hại! Bọn chúng lại gọi thêm người, hô hào ra hơn hai mươi đứa, diệt nhi liền bảo:

— Đã cướp ngựa lại còn hung hăng, bọn mi là thổ phỉ đốt trại à! Bọn diệt nhi đều lôi gậy ra, chan chát đánh khắp bốn bên, đánh cho bọn giữ ngựa chúng cứ ôm lấy một đứa nha hoàn mà gọi nương thân mãi. Sau đó lão rùa già họ Hoàn ấy ra, ông ta đã bị thua A Man, vẫn nhận ra Diệu Tài! Lập tức phải xử nhữn ngay! Phải lôi ngựa ra trả cho Tần đại ca, lại còn giáo huấn cho bọn gia nô một trận, rồi cứ chấp tay tạ lỗi mãi... ha ha... Thật là thống khoái! Khốn kiếp lũ cầu nô tài! - Tào Hồng cứ nói đến đánh nhau là tinh thần hào hứng hẳn lên, nói đến văng nước bọt ra như sao sa.

— Mấy đứa nghe thấy cả chứ, cái này thì nó có tài lắm! - Tào Dận cười.
- Ta nói đây, chúng ta với Hoàn gia gây sự với nhau bao nhiêu lần rồi? Hoàn Thiệu hiện làm ở quận, Tử Liêm xét hiệu liêm, hẳn khó tránh khỏi hậm hực. Chuyện ấy chúng ta không tránh đi còn chẳng kịp, còn đến mà tìm hấn.

— Đó không phải là chúng ta đi tìm, mà là tên ác nô nhà hấn không biết lý lẽ! - Tào Hồng vỗ đùi.

— Hoàn đại lão gia ấy ta cũng từng gặp qua, vốn là một ông già chân chất. Bây giờ tuổi tác đã cao, trong nhà lại không có ai, ông ấy đã cả đời là người tốt, khiến bọn người dưới tay mình phóng túng thành quen quả cũng có thật. Các người gọi mấy tên ác nô ấy ra dạy cho một bài là được rồi, chớ

nên xông vào cửa nhà người ta gây sự, cứ như Tào gia chúng ta đã có tâm ý không thể cùng chung sống với ông ta được vậy, làm cả làng cả tổng đều biết như thế thì ông ta còn mặt mũi nào nữa? Chuyện Đoàn Quýnh chẳng đủ để làm gương hay sao? Chuyện oán thù nên cởi bỏ, không nên thắt thêm. Sau này chẳng may xảy ra chuyện gì, người ta mượn gió bẻ măng thì làm thế nào? - Tào Dận nói những câu này là muốn khuyên nhủ đám điệt tử nghe lời, nào hay biết rằng mối oán thù với họ Hoàn đã buộc chặt rồi!

Tào Hồng cúi đầu lắng nghe, không dám nói năng gì nữa.

— Được rồi! Chớ có chau mày nghiêm mặt trước mắt ta như thế, ta không thích thấy như thế! - Tào Dận xua tay. - Thôi người đi đi, chẳng có gì cho người cả đâu! Ta đã bảo thăm thăm chuẩn bị ít rượu ngon, người cầm đi cùng uống với mấy huynh đệ kia của người, ra khỏi cửa chớ quên người quen biết cũ là được rồi.

— Ôi! - Tào Hồng vừa nghe thấy có rượu là vui liền. - Thật thú! Đúng là thú thương điệt nhi nhất!

— Ha ha... - Mọi người đều cười ầm lên.

— Đi, đi, đi! Đi nhìn thăm thăm đi! Thăm ấy chuẩn bị sẵn rồi đấy. - Tào Dận lại xua xua tay.

— Dạ. - Tào Hồng đáp gọn, thi lễ rồi xúng xính đi ra.

Biện Bình thấy vậy cũng cùng đi ra thì Tào Dận gọi lại.

— A Bình này, có chuyện này để người làm. Hôm qua Đức nhi đến thăm ta, nói phải gây dựng chuyện học hành trong nhà. Ta nghĩ rằng ngày xưa chẳng phải tứ ca đã cho ta hai gian nhà tốt ư? Nhưng cách xa, mà sức khỏe ta thế này nên cũng lười không chuyển. Người về chỗ nhà tỷ phu người tìm mấy kẻ gia nhân, gọi cả bọn Lâu Dị nữa, đến hai gian nhà ở trên lưng Tây ấy thu dọn cho sạch sẽ, rồi đem làm thư phòng. Người phải cầm đầu bọn trẻ nhỏ

trong tộc tụ tập hết lại, sau này đến đấy học hành. Đó sẽ là học đường cho việc học hành trong tộc. Đức nhi học rộng, bây giờ nó dạy học là một việc tốt. Bất kể nhà nghèo nhà giàu, kẻ xa kẻ gần, đều gọi hết bọn trẻ đi học. Con cái những nhà hàng phố nếu muốn đến học, người cũng chớ ngăn cản. Chuyện này sẽ giao cho người làm, giờ người đi đi, chớ để lỡ thì giờ.

— Dạ! Xin thúc an tâm, chuyện này giao cho điệt nhi, thúc sẽ nghe thấy tin tốt ngay! - Biện Bình tươi cười nói.

— Chớ có lẻo mép, mau đi đi!

— Dạ!

Tào Hồng và Biện Bình đều đi rồi, trong phòng chỉ còn lại hai người Tào Dân và Tào Tháo. Tào Tháo thấy sắc mặt thúc hơi nhợt nhạt, trên trán rịn mấy giọt mồ hôi, liệu rằng chứng bệnh lại phát tác, vội nói:

— Thúc! Thúc lại nằm nghỉ một lúc đi!

— Ta không nằm! Người ăn no lại bò đi nằm thì hỏng rồi! Đức nhi lo chuyện học trong tộc, đó thực sự là việc tốt, phải giúp đỡ. Vẫn là người ngành trưởng nhà cháu có chí hướng, tâm huyết bao nhiêu năm của đại ca không uổng phí rồi. Ta thì không ra sao...

— Thất thúc nói những câu ở đâu thế? Người ta thường nói “tre già măng mọc”, trâu già cũng có thể đẻ kỳ lân. Đại nhân Kiều Huyền về già còn sinh được hai nhi nữ, Thôi Liệt còn sinh nhi tử Thôi Châu Bình, ai biết thúc đến già lại chẳng cho chúng tiểu điệt thêm một tiểu đệ đệ nữa? - Tào Tháo an ủi.

— Ôi dào... Thôi nào! Ta đã già có điệt tử gọi bằng tổ phụ rồi, không hy vọng gì như thế đâu.

— Thúc chớ có nghĩ như vậy, những nhà đại hộ, tứ ngũ đại đồng đường

có là gì đâu, thúc cho chúng tiểu điệt thêm một huynh đệ càng tốt chứ sao?

— Cứ mong thế! Đến khi ấy nhi tử của tiểu điệt cũng phải gọi nhi tử của ta là tiểu thúc... - Tào Dận cười gượng mấy tiếng, rồi hai thúc điệt lại ngồi im lặng hồi lâu.

— Thất thúc! Rượu điệt nhi ôm đi rồi đây, ngày mai điệt nhi lại đến thăm thúc! - Lúc ấy, bên ngoài vọng lại giọng nói vang to ồm ồm của Tào Hồng.

Trong lòng Tào Tháo chợt dâng lên một niềm cảm khái: Phụ thân vừa được khôi phục quan chức, Tử Liêm lập tức được xét hiệu liêm. Thế lực, tiền tài đều quay trở lại rồi, cứ y như chưa hề xảy ra bất cứ việc gì vậy.

— Mạnh Đức, cháu đang nghĩ gì thế? - Tào Dận hỏi.

— Dạ! Dạ, không có gì ạ. Điệt nhi đang nghĩ liệu Tử Liêm có thể làm tốt công việc không.

— Nếu cháu hỏi ta câu này mấy năm trước, ta nhất định sẽ nói nó không làm nổi quan. Nhưng bây giờ ta không nghĩ như vậy.

—Ồ? - Tào Tháo ngồi bệt xuống đất.

— Con người ta bất luận hiền ngu, đều có cơ hội của mình. Bất kể xuất thân thế nào, năng lực ít hay nhiều, chỉ cần nắm chắc thời cơ thì sẽ thành công. Nhưng nếu giống như ta thế này... tự ti tự ái một đời, sẽ vĩnh viễn không thể hơn được ai cả.

— Thất thúc...

— Ta đúng là ngu độn, đến bây giờ mới nghĩ tỏ đạo lý này. Đáng tiếc là quá muộn rồi, sức khỏe của ta cũng không cho phép nữa, thật muốn có thể được làm lại từ đầu. - Tào Dận cười, cười một cách vô cùng nuối tiếc. - Mạnh Đức, nhất thiết phải nhớ kỹ lời giáo huấn của ta.

Tào Dận qua đời

Hai gian nhà để không trên lưng tây đã được bọn Biện Bình, Lâu Dị sửa thành học đường. Buổi sáng hằng ngày đều dạy cho bọn trẻ trong tộc học ở đó. Tào Tháo nhân đang đọc *Kinh thi* cũng thường đến đó góp vui, nhìn xem bọn trẻ ngồi chật nhà học bài, dường như chính mình cũng được quay trở lại những năm tháng tuổi thơ.

Khi còn nhỏ Tào Đức thường bị gọi là “mọt sách”, có thể nói là đọc khắp sách của bách gia chư tử, là người có học thức cao nhất trong đám huynh đệ đồng lứa, nhưng Tào Đức không hiểu về con đường sĩ hoạn cũng lại chẳng nghĩ đến chuyện làm quan, chỉ tiêu khiển với đầy một nhà sách vở. Sản nghiệp Tào gia vững mạnh, lớp phụ thúc đều đi làm quan ở ngoài, theo đó Tào Đức trở thành một đại quản gia cho gia tộc. Bây giờ đã có gia thực^[80], lại ngày ngày giảng sách cho bọn trẻ. Mặc bộ y sam giản dị màu xám, đội khăn vuông vải thô, tay cầm một cuốn sách, thế là Tào Đức trở thành một thầy trường tư giản dị. Nhân phẩm của Tào Đức có thể nói là đứng hàng số một, không những chẳng nhận một đồng bồi dưỡng, lại còn bỏ thêm tiền cho những trẻ nghèo trong tộc, thậm chí cả bọn trẻ trong tổng ngoài làng cũng đều quan tâm đến.

Có được một ông thầy tốt như vậy, những người trong thôn xóm tất nhiên đều bằng lòng cho con cái đến học. Lâu dần, bọn trẻ lớn có nhỏ có đã ngồi chật cả học đường, có đứa cùng là hàng huynh đệ, lại có đứa là hàng tử đệ, có con cái nhà hàng xóm láng giềng, lại có con cái các nhà bằng hữu thân thích. Lớn thì có Tào Thuần, Hạ Hầu Đức đã mười mấy tuổi, nhỏ thì có Hạ Hầu Sung, Chu Tán mới năm, sáu tuổi, đều cùng đến đọc sách.

Tào Đức bỏ công suy nghĩ, sắp xếp những đứa lớn ngồi ở phía sau, dạy

bọn chúng học *Luận ngữ*, *Kinh thi* thậm chí còn đọc một ít Mạnh Tử, còn phía trước thì tổ chức cho bọn trẻ con nhỏ hơn ngồi học *Hiếu kinh*, tạm để Biện Bình trông nom bọn chúng, Tào Tháo cũng thi thoảng đến trông nom. Cứ như vậy, căn học đường nhỏ bé đã ồn ào tiếng đọc sách: “*Kẻ sĩ không thể không cương cường, quyết tâm. Là vì nhiệm vụ nặng mà đường xa. Nhiệm vụ là làm điều nhân, vậy chẳng nặng hay sao? Đến chết mới thôi, vậy chẳng xa hay sao?*”^[81]

“Đào tơ mơn mớn xinh tươi;
Hoa hồng đơm đặc dưới trời xuân trong.
Hôm nay nàng đã theo chồng;
Nên bề gia thất ấm nồng thuận vui.
Đào tơ mơn mớn xinh tươi...”^[82]

“*Mỗi nhà được năm mẫu đất, đem trồng cây dâu thì người năm mươi tuổi được mặc áo lụa; Gà lợn chó, nuôi đúng thời vụ thì người bảy mươi tuổi có thể được thịt ăn.*”^[83]

“Ngài rằng: “Đức cả đạo mầu,
Tiên vương dùng để làm đầu dạy dân.
Gây nên thói hòa cho thiên hạ,
Dưới trên đều cảm hóa bấy nay.
Suy ra trăm nét đều hay,
Cái gì là trước, người rày biết chăng?”^[84]

Tào Tháo cầm cuốn *Kinh thi* của mình lên, lặng yên đọc mấy dòng, rồi

không sao nhập tâm được lại để xuống. Nhìn đám trẻ nhỏ đứa nào đứa nấy cúi đầu lắc lư đọc sách, Tào Tháo nuốt một miếng nước bọt - đầu óc bị bọn chúng quấy nhiễu hết! Bọn trẻ thì chẳng thấy đứa nào làm phiền đứa nào cả, dường như chúng chỉ một lòng chú tâm vào cuốn sách, nhất là Tào Thuần và Hạ Hầu Đức đang ngồi ở cuối lớp, tiếng đọc sách của chúng là lớn nhất.

Khi ấy Hạ Hầu Sung đứng dậy gọi Biện Bình:

— Cứu cứu! Cứu cứu!

— Há? Cái gì đấy? - Biện Bình đang tựa lưng vào cửa sổ ngáp dài.

— Thế nào là “lập thân hành đạo” ạ? - Hạ Hầu Sung hỏi.

Biện Bình tiến lại, hẳn trước nay chưa từng đọc sách, từ nhỏ đã lăn lộn ở thôn quê, sau đấy chỉ nhờ vào một cây sáo để kiếm ăn. Tuy đã theo Tào Tháo mấy năm, nhưng đều chỉ là chân sai vặt làm án, chưa đụng tới bút mực bao giờ. Cầm cuốn *Hiếu kinh*, dòng chữ to như con cua bày ra trước mắt, mà chỉ nhận ra được một chữ Lập. Còn lại tất cả chỉ là chữ biết hẳn, chứ hẳn không biết chữ. Hắn nheo mắt nhìn hồi lâu mới nói đại:

— Cái này... cái này cái này... lập thân... à lập thân hành đạo. Đây là nói là, khi mà người đi đường, nhất định phải đi cho thẳng lưng vào, nếu không lâu dần rồi thành ra gù... Người nhìn tổ phụ của Chu Tán bị gù đấy. Vì sao vậy? Chính là vì đi đường không uốn thẳng ngực lên, ông ấy gù như thế, còn làm được gì nữa? Người phải suy nghĩ cho kỹ...

— Hà hà... - Tào Tháo cười nghiêng ngả, - A Bình ơi là A Bình, đệ ngày ngày ở đây, cũng nên theo chúng đọc sách có được không? Bảo ban bọn trẻ sai hết cả rồi!

Hạ Hầu Sung nghiêng đầu:

— Cứu cứu, cứu nói thế không đúng! - Rồi quay đầu lại gọi Tào Đức.

Tào Đức thấy Hạ Hầu Sung gọi, liền kêu lên:

— Tất cả trật tự nào... Hạ Hầu Sung, trò muốn hỏi gì?

— Thưa thầy, học trò muốn hỏi “lập thân hành đạo” là hàm nghĩa ra sao?

- Giọng Hạ Hầu Sung còn rõ vẻ trẻ con.

— Được! - Tào Đức gật gật đầu, quay sang nhìn Tào Thuần bên cạnh nói. - Tử Hòa! Trò đã thuộc cả cuốn *Hiếu kinh* rồi, trò đọc thuộc lòng đoạn này lên nào.

— Dạ! - Tào Thuần thi lễ thật nghiêm chỉnh, rồi đứng lên đọc:

“Từ hình hài đến thừa tóc, da.

Nguyên do chịu của mẹ cha,

Giữ cho trọn vẹn, hiếu là đầu tiên;

Sau chót nữa thân hiền đạo sáng,

Tiếng tăm truyền tỏ rạng ngàn thâu.

Thờ cha mẹ, nét hiếu đầu;

Thờ vua ở giữa, kế sau dựng mình.

Tìm nghĩa ấy trong kinh Đại Nhã;

Đạo hiếu này giảng đã tỏ tường:

Nếu người nghĩ đến tông đường;

Thì nên sửa lấy đức thường của người.”

— Tốt lắm, vậy trò giải thích lại cho mấy trò khác có nghĩa là gì đi! - Tào Đức lại nói.

— Vâng ạ! - Tào Thuần lại thi lễ với Tào Đức rồi mới bắt đầu giảng, - Đoạn này ý nghĩa là: Khổng Tử nói với Tăng Tử, đạo hiếu là gốc rễ của tất

thầy mọi đức hạnh, cũng là căn nguyên sinh ra việc giáo hóa. Thân thể của chúng ta, bốn tay chân, tóc lông da thịt đều là bởi cha mẹ ban cho chúng ta. Cho nên không thể dễ dàng làm hủy hoại thương tổn chúng, đó là điều đầu tiên của đạo hiếu. Con người sống trên đời nhất định phải tuân theo nhân nghĩa đạo đức, nhờ đó mà được lập lên, như vậy mới có thể dương danh với hậu thế, từ đó cũng khiến cho cha mẹ được vinh hiển, đó là mục đích cuối cùng của đạo hiếu. Cái gọi là hiếu, đầu tiên là bắt đầu từ việc phụng thờ cha mẹ, sau đó phải ra sức vì vua giúp nước, đó là trung hiếu hòa làm một, cuối cùng là phải lập công dựng nghiệp, công thành danh toại. Trong thiên Văn Vương có nói: “Không nhớ đến tổ tiên của người thì lấy gì mà tu sửa đức này” chính là chỉ phải hiếu rõ chữ Hiếu.

Giọng của Tào Thuần oang oang rõ ràng, lại giải thích thật tỏ tường, tất cả bọn trẻ con đều tập trung tinh thần lắng nghe. Ngay cả Tào Tháo cũng để sách xuống thầm khen ngợi: “Nhị thúc tuy mất rồi, có tiểu tử này cùng với ca ca của nó là Tào Nhân kế tục, cũng chẳng có gì đáng tiếc!”

Nhưng Hạ Hầu Sung vẫn là đứa thích hỏi đến cùng, ngoái khuôn mặt béo tròn quay lại hỏi:

— Tử Hòa thúc thúc, *Văn Vương* là gì ạ?

Thằng nhỏ này là trưởng tử của Hạ Hầu Đôn, mà Tào Thuần là ấu tử của Tào Xí, là đệ đệ của Tào Nhân, tuy cùng đọc sách trên học đường, nhưng vẫn có phân biệt đời trước đời sau.

— *Văn Vương* là thiên đầu tiên trong phần Đại Nhã của *Kinh thi*.

— Vậy nó nói về cái gì ạ? - Hạ Hầu Sung lại hỏi.

Lần này Tào Thuần gặp khó rồi:

— Ta mới học đến phần *Bội Phong*, còn cách rất xa mới đến phần *Đại Nhã* ấy!

— Thế *Bội Phong* với *Đại Nhã* ấy là nghĩa làm sao ạ? - *Hạ Hầu Sung* dường như có đến mười vạn câu hỏi vì sao.

Trên đầu *Tào Thuần* có lẽ cũng toát mồ hôi, im lặng hồi lâu mới nói:

— Đến khi nào người học đến đó sẽ rõ. - Nói xong liền ngồi xuống.

— Để ta nói cho biết! - *Tào Tháo* đứng nhanh dậy, giờ đây *Tào Tháo* đã học thuộc ba trăm bài *Kinh thi* của họ *Phục chú* giải, lại thường cùng tiểu thiếp là *Biện thị* cùng nhau ca hát, giờ đây thấy bọn trẻ hỏi, *Tào Tháo* bèn đọc to thiên *Văn Vương* trong *Kinh thi*:

“Cõi trên hồn của *Văn vương*;
Trên trời soi chiếu phi thường vẻ vang.
Nhà *Chu* tuy vốn rằng nước cũ;
Mệnh trời làm thiên tử mời trao.
Nhà *Chu* chẳng rạng rỡ sao?
Hay là thiên mệnh xiết bao hợp thời?
Hồn *Văn vương* lăm hồi thăng giáng;
Bên *Ngọc hoàng* xán lạn vô cùng!

*

Văn vương như cố gắng hoài;
Cho nên tiếng tốt lâu dài chẳng thôi.
Vương nghiệp nhà *Chu*, trời ban thưởng;
Con cháu *Văn vương* hưởng đời dào.
Văn vương con cháu trước sau;
Làm vua đích thứ nối nhau trăm đời.

*Phàm Chu triều những người quan chức;
Há đời đời chẳng rất hiển vinh?*

*

*Đời đời chẳng hiển vinh sao?
Cơ mưu kính cẩn xiết bao gắng lòng!
Hiền sĩ đẹp lại đông đường ấy;
Nước Văn vương đầy rẫy sinh vào.
Nước này hiền sĩ dồi dào;
Để làm rường cột Chu triều cậy trông.
Được hiền sĩ rất đông thế ấy;
Lòng Văn vương mới thấy bình yên.*

*

*Văn vương ân đức sâu xa;
Ôi ngài kính cẩn mãi mà chẳng thôi.
Lớn lao thay mệnh trời giao phó;
Thu phục liền con cháu Thương Ân.
Nhà Thương con cháu xa gần;
Đã hơn muôn vạn vô ngần đông thay!
Khi Thượng đế đã sai đã định;
Tất cả đều phục kính nhà Chu.*

*

*Nhà Chu ai cũng phục tùng;
Vì thiên mệnh đổi thay không hằng thường.
Tôi nhà Ân đường đường mãi tiếp;*

*Rượu rót dâng phụ tiếp Chu kinh.
Lúc dâng rồi tế thần linh;
Đội thường mũ hủ, phủ xinh mặc vào.
Những bề tôi Chu triều trung trực;
Há lại không nhớ đức Văn vương?*

*

*Há rằng chẳng nhớ tổ tông?
Đức thì phải cố gắng công trau dồi.
Để thiên lý đời đời hợp mãi;
Phúc tự mình tìm lấy dồi dào.
Nhà Ân chưa mất thuở nào;
Đức thì phù hợp xiết bao với trời.
Việc nhà Ân phải soi gương ấy;
Mệnh trời lo giữ lấy để đâu!*

*

*Mệnh trời chẳng dễ giữ đâu;
Chớ đem thân của ngài hầu cận ngăn.
Tiếng tốt phải xa gần truyền bá;
So lẽ trời Ân đã hưng vong.
Mà bao việc của hóa công;
Chẳng hề có tiếng, lại không có mùi.
Phép Văn vương hãy noi bắt chước;
Cứ tin theo muôn nước thịnh hưng.^[85]*

Đọc xong thiên *Văn Vương*, Tào Tháo phát tay áo nói:

— Chu Văn Vương chia ba thiên hạ, đã nắm được hai phần, mà vẫn toàn tâm phụng sự Ân Thương, thật chẳng hổ thẹn là thánh nhân một đời vậy!

Tào Tháo hoàn toàn nhập tâm vào ngâm thơ, nói xong câu ấy quay đầu lại nhìn, mới biết tất cả bọn trẻ con trong nhà đều há hốc mồm tròn mắt nhìn không thốt được lên một câu nào, mặt mũi ngơ ngơ ngác ngác - Bọn trẻ còn chưa tới mười tuổi, làm gì có đứa nào hiểu nổi khi nghe những chuyện ấy!

— Ở... - Tào Đức hắng giọng. - Huynh trưởng, bọn trẻ còn có bài tập phải học, huynh xem xem có phải... ra ngoài trước một chút không?

Tào Tháo thấy đệ đệ “mời” mình ra ngoài, mặt hơi đỏ lên, không nói năng gì, đá cho Biện Bình đang bưng miệng cười mình một đá, rồi cầm sách lên đi ra.

Ra khỏi học đường, vươn vai cho đỡ mỏi, tiết trời mùa xuân thật đẹp! Tào Tháo cúi đầu nhìn - thất thúc Tào Dận đang cười hồ hởi đứng dựa dưới gốc hòe lớn. Vì bị ốm nặng đã lâu, nên giờ đây Tào Dận đã hoàn toàn không còn dáng vẻ như xưa nữa, hai mắt hõm sâu, nhưng xưa nay ông vẫn coi trọng hình thức, chòm râu vẫn được cắt tỉa gọn gàng.

— Thất thúc, sao thúc lại ra đây?

— Rảnh rồi không có việc gì, ở đây nghe bọn trẻ đọc sách. - Giọng nói của Tào Dận chợt trở nên khỏe khoắn từ khi nào.

— Thúc phải chú ý, không được để nhiễm lạnh đâu đấy.

— Ôi dào! Ta cởi bớt áo ra rồi đấy... Người xem, phong cảnh ở đây có đẹp không! - Tào Dận mỉm cười nói.

Tào Tháo quay mình, ngắm nhìn phong cảnh xung quanh: Mùa xuân đã đến, đàn chim yến đã bay về phương bắc, chúng kêu lên những tiếng kêu rú

rít, tự do tự tại bay liệng trên bầu trời, toát lên niềm vui mừng hạnh phúc, trong tiếng ca ấy có lý tưởng, có tình yêu, có khát vọng... Mùa xuân đã đến, những bông hoa trên cánh đồng đã nở rộ, muôn màu sắc trang điểm cho mặt đất xanh tươi mơn mớn, tựa như một đoàn những cô gái xinh đẹp đang cùng nhau chơi đùa ở đó... Mùa xuân đã đến, ánh mặt trời mới chan hòa ấm áp làm sao, mang đến cho vạn vật một sức sống và hy vọng, đem muôn vàn tia sáng rắc xuống nhân gian, để tất cả mọi người đều cảm thấy hạnh phúc kề cận ngay mình... Mùa xuân đã đến, những người nông dân khắp nơi lại bắt đầu một mùa cày cấy, họ rối rít bận rộn nhưng lại cười nói hồ hởi, đang gieo trồng cho một mùa vụ, nhưng cũng đang gieo trồng ngày mai của mình, ngày mai trong lý tưởng của họ...

— A Man... - Tào Dận nói, - Vẫn nhớ hồi nhỏ, huynh đệ chúng ta đã chơi đùa ở trên mảnh đất này, khi ấy chưa có hai gian nhà này. Ta đến năm mơ vẫn thường mơ về thời xưa đó. Khi còn là trẻ con, chẳng ai buồn phiền điều gì, chúng ta đã chơi với nhau vui vẻ biết bao... - Tào Dận ngưng lại để thở. - Đến nay, lão nhị, lão tứ đều đã không còn, ta nhớ họ quá, ta cũng phải đi tìm họ thôi.

— Thất thúc, thúc chớ nói vậy. Suốt mùa đông thúc đã vượt qua được, đến mùa hè thúc dưỡng sức cho tốt thì bệnh này không phải là không chữa được. - Tào Tháo khuyên giải.

Tào Dận không trả lời trực tiếp câu nói đó:

— Thê tử của cháu, lại cả thê tử của Tào Đức, hiện đều đang có mang phải không. Đó chính là lớp người mới thay thế lớp người cũ, ta thật sự muốn được bế hai đứa diệt tôn của mình...

— Thúc cứ an tâm, khi nào nó chào đời, diệt nhi sẽ bế đến chỗ thúc đầu tiên!

Tào Dận gật gật đầu. Khi ấy chợt thấy huyền não, bọn trẻ từ trong học đường chạy ào ra, đứa nào đứa ấy chạy cả ra ngoài bãi cỏ chơi đùa, Tào Đức và Biện Bình cũng đi ra theo ngay sau.

— Sao lại không học nữa rồi? - Tào Tháo hỏi.

— Tiết trời tươi đẹp, để cho bọn trẻ chơi một lúc... Ô! Thất thúc cũng ở đây ạ! - Biện Bình vội vàng thi lễ, Tào Đức cũng vội vã chạy lại vái chào.

Tào Dận tựa gốc cây mỉm cười, nhưng không nói gì.

— Huynh, bọn chúng mới ngần ấy tuổi đầu, nghe thơ Văn Vương hiểu sao được cơ chứ? Xem xem đệ dạy bọn chúng bài gì này. - Tào Đức quay ra đám trẻ đang chơi đùa gọi to. - Các trò hãy ca bài ta vừa dạy khi này hát lên cho thất gia gia và đại bá nghe nào!

Vừa dứt câu, tất cả bọn trẻ đã tay cầm tay quây thành một vòng tròn lớn, do Tào Thuần, Hạ Hầu Đức dẫn đầu cùng đồng thanh hát:

*“Con hươu nọ oang oang tiếng gọi;
Ăn cỏ bình ngoài nội xanh tươi.
Ta nay khách tốt lắm người;
Đánh đàn thổi sáo vui chơi từng bừng.
Kèn sáo thổi từng bừng nhộn nhịp;
Gùi lụa là bưng kíp tặng trao.
Những ai yêu mến ta đâu,
Chỉ cho ta biết nơi nào thân thang.*

*

*Oang oang gọi những con hươu nọ;
Ngoài cánh đồng ăn cỏ hao này.*

*Ta thì khách tốt đông thay;
Thấy đều rạng rỡ đủ đầy đức âm.
Hết khinh bạc, dân tâm cải hóa;
Quân tử kia thật đã nên gương.
Ta đây có rượu quỳnh tương;
Khách cùng chuốc chén lên đường dạo chơi.*

*

*Hương cất tiếng oang oang êm ái;
Tìm cỏ cầm ăn lấy ngoài đồng.
Ta thì khách tốt nhiều đông;
Sắt cầm diu dặt gảy chung từng bồng.
Tiếng cầm sắt đón mừng vang dậy;
Để cùng nhau mãi mãi vui hòa.
Rượu ngon thết đãi khách ta;
Yên vui lòng khách rượu ngà ngà say.^[86]*

— Đệ tài thật! Đó là bài *Lộc Minh* trong *Tiểu Nhã* đây mà! Tiểu thiếp Biện thị của ta hát bài này là hay nhất. - Tào Tháo khen ngợi.

Tào Dận thì chẳng có tâm trí nào tán thưởng cả, ông thư thái đứng tựa vào gốc cây hòe lớn, khung cảnh trước mắt càng khiến ông nhớ lại tuổi thơ, tất cả đều thật đẹp, tất cả đều thật an lành. Ông hơi ngửa mặt lên, nhìn bầu trời trong xanh. Giữa những làn mây trắng muốt, Tào Xí và Tào Đỉnh đang ở trên đó vẫy tay gọi ông. Những ân oán xưa kia vì chia cách bởi chuyện sinh tử đều đã cho qua hết, ông cảm thấy mình đã biến thành một đứa trẻ, lại mọc thêm một đôi cánh, nương theo làn gió xuân vi vút, nhẹ nhàng bay lên bầu

trời.

Trong niềm hạnh phúc an lành đó, đôi mắt Tào Dận từ từ khép lại...

Hoàng đế cho vời

Tào Tung đã gầy đi rất nhiều, ông thực sự đau khổ vì sự ra đi sớm của các huynh đệ mình. Bây giờ ông đã trở nên cô đơn lẻ bóng, nhưng luôn buồn rầu vì những chuyện mới phát sinh.

Kiều Huyền nói đợi đến khi Sái Ung trở về nhất định sẽ lại hiệu đính sách vở và cho trưng mời các thanh niên tài俊 thông hiểu cổ học vào triều làm quan, nhưng sự việc đã qua hơn một năm rồi, mà chẳng có động tĩnh nào cả. Còn nghe phong phanh đâu rằng, Sái Ung trên đường về triều đột nhiên dâng sớ từ quan, không thấy bóng dáng đâu nữa. Việc hiệu đính sách vở ấy lại đổi lại do Mã Mật Đê đảm nhiệm. Biết đến khi nào nhi tử mới có thể về bên cạnh mình? Đã mấy lần Tào Tung nghĩ đích thân mình cất công đi nhờ Tào Tiết hoặc Hứa Tương đi vận động giúp cho, nhưng ông lại nhần nại mà bỏ ý định. Vì để Tào gia có được một người ra làm quan một cách đàng hoàng, ông và nhi tử đều phải dẫn lòng chờ đợi.

Hôm ấy lại là ngày triều hội, tiếng chuông lớn gióng lên, các bậc quan từ hai ngàn thạch trở lên ăn mặc chỉnh tề, đều đã ngồi ngay ngắn trong điện Ngọc Đường từ sớm, nhưng hồi lâu vẫn không thấy hoàng đế đến. Rất lâu sau, mọi người quay sang nhìn nhau không biết phải làm gì. Đúng lúc ấy tiếng chuông vàng ngoài điện vang lên ba tiếng, hoàng môn thị lang dẫn đường hoàng đế Lưu Hoành từ hậu điện đi lên. Các quan văn võ lập tức trật tự, nhất tề quỳ sụp xuống đất, giơ cao chiếc hốt^[87] bằng ngà, hô vang chúc giá.

— Các khanh bình thân... - Giọng nói của Lưu Hoành cất lên đều đều.

Các quan viên đều đứng dậy về vị trí của mình, ngẩng đầu lên chỉ thấy Lưu Hoành thần sắc buồn bã. Lưu Hoành nhẹ nhàng cầm một bản tấu lên nói:

— Tồi qua trẫm nhận được một bản tấu, đọc đi đọc lại, trần trọc không ngủ được. Đó là bản tấu của lão thần Kiều Huyền vốn đã cáo lão, từ quê nhà Thư Dương nhờ người trình lên. Năm nay ông ấy tuổi đã bảy mươi hai, mà vẫn luôn vì trẫm mà lo lắng cho giang sơn xã tắc. Ông ấy khuyên nhủ trẫm phải sửa trị nước nhà cho tốt, còn nhắc nhở quả nhân nên chú trọng lựa chọn nhân tài. Trẫm đột nhiên nhớ lại ông ấy từng đề nghị trẫm cho trưng mời những người thông hiểu cổ học...

Mắt Tào Tung chợt sáng lên! Bởi ông ta là Đại Hồng lô, một trong các quan hàng cửu khanh, cho nên ngồi rất gần phía trước, từng chữ từng chữ Lưu Hoành nói đều nghe rất rõ ràng.

— Kiều Huyền nói *Cổ Văn Thượng Thư*, *Mao Thi*, *Cốc Lương Xuân Thu* đều là những sách vở kinh điển, phải tuyên dương đại nghĩa ấy để giáo hóa người đời. Còn nói người thông hiểu những sách này chắc chắn là bậc kẻ sĩ minh triết. Ngoài ra, ông ấy còn tự mình tiến cử mấy vị quan viên hiền đức, còn có một người... - Lưu Hoành nói đến đó, cúi đầu liếc nhìn bản tấu rồi lại nói. - Tào Tháo ở huyện Tiều, hiểu rõ nghĩa lý *Kinh thi*, có thể làm việc lớn. Tào Tháo này, chức vị ái khanh có ai biết không?

Trong khoảnh khắc, vô số những ánh mắt đều đổ dồn vào Tào Tung, có người ngưỡng mộ, có người cảm tức, có người ghen tị, có người khinh miệt, có người vui sướng, có người phẫn nộ... nhưng không một ai trả lời câu hỏi của hoàng thượng. Khi ấy Tào Tung cũng không tiện tự mình nói gì, nhưng đình úy Thôi Liệt đứng bên ông ta đã đứng dậy nói:

— Khải bầm bệ hạ, Tào Tháo này tự là Mạnh Đức, chính là trưởng tử của Đại Hồng lô Tào đại nhân ạ.

— Ồ? - Lưu Hoành giật mình, đưa mắt tìm Tào Tung trong số các quần thần. - Tào ái khanh!

— Có thần! - Tào Tung vội vàng đứng ra nâng cao cây hốt.

— Tào Tháo mà Kiều Huyền nói tới là nhi tử của khanh?

— Bẩm, chính là khuyến tử của thần. - Tào Tung cúi đầu thật thấp.

— Ờ, không cần phải khiêm cung thế, hổ phụ làm sao có khuyến tử chứ... - Lưu Hoành hơi ngừng lại, chợt vỗ vỗ lên ngực áo. Tào Tung sợ đến phát run, khoanh khắc tim như đưa lên tận yết hầu, chợt nghe thấy Lưu Hoành cười to lên. - Ha ha... Ta nhớ ra rồi! Tào Tháo nhi tử của khanh chẳng phải là Tào Mạnh Đức năm xưa đã đánh chết cường hào mà nổi danh khắp kinh sư đó ư! Người này đúng là rất tốt, Tào Tiết trước đây từng tiến cử với trẫm cho hẳn ra ngoài nhận chức để rèn luyện, sao trẫm lại quên đi mất chứ? Đáng ra phải điều về kinh từ lâu rồi mới phải! Tào ái khanh, nhi tử của khanh hiện giờ giữ chức vụ gì?

Tào Tung coi như được thở phào, trông thấy bề trên vui vẻ, vội vàng bẩm:

— Khuyến tử vốn là huyện lệnh Đốn Khâu, vì chuyện Tổng hậu, nên bị bãi chức về nhà, đã hơn một năm rồi ạ.

— À... - Lưu Hoành cúi đầu.

Tào Tháo lần này thực sự gặp vận tốt rồi: Một là được Kiều Huyền tiến cử, sẽ được nhìn nhận với con mắt khác. Hai là bản thân Lưu Hoành đã biết Mạnh Đức, chỉ là lâu ngày quên đi thôi. Ba là hoàng đế ít nhiều cũng có ăn năn về chuyện Tổng hậu, nghe nói đến những người vì vụ án Tổng hậu mà bị

phế tự nhiên rất thông cảm.

Nghĩ ngợi giây lát, Lưu Hoành liền nói:

— Truyền chiếu, vời Tào Tháo vào triều, tạm nhận chức Nghị lang, ngày sau tất có trọng dụng.

Tào Tung tuy chờ đợi giờ khắc đó đã hơn nửa năm rồi, nhưng đến khi nó thực sự đã đến thì vẫn quá bất ngờ, ông ta vội vàng giơ cao cây hốt quỳ mọp xuống đất:

— Thần đa tạ thánh ân. Thần nhất định bảo ban nhi tử, vì nước găng công khuyến mã! - Nói xong, ông dập đầu xuống đất mãi, lòng cảm kích đối với Kiều Huyền trong lòng thực sự không thể nào nói ra lời được.

Buồn vui lẫn lộn

Ngày lễ hạ nguyên, ngày mười lăm tháng Mười năm Quang Hòa thứ ba (năm 180).

Tào Tháo mang lễ vật đến trước mộ cúng tế mẫu thân là Trâu thị.

— Nương thân, hài nhi đến thăm nương thân đây! Phụ thân con tai qua nạn khỏi, hiện giờ ông đã tốt rồi... - Mạnh Đức quỳ trước mộ kể cho mẫu thân nghe những biến cố suốt một năm nay. Sau khi đứng lên, lại chợt thấy những ngôi mộ mới của Tào Xí, Tào Đỉnh, Tào Dận ở xa xa, trong lòng tâm sự đan xen, Tào Tháo thầm nhủ: “Nhị thúc, những điều thúc lo lắng rốt cuộc đã không còn chuyện gì cả, đi rồi để lại gia sản giàu có, còn mình thì chẳng được hưởng gì. Tứ thúc, thúc chuyên quyền hống hách bao nhiêu năm như thế, cuối cùng lại bị tống xuống địa ngục. Thất thúc ời, thúc tự ti tự ái quá nửa đời người, cuối cùng im lìm không ai biết, đến con nối dõi cũng không

có...

“Các thúc đều đi cả rồi, những ân ân oán oán khi xưa cũng nên bỏ qua hết. Những thị phi vinh nhục của Tào gia trước đây cũng đã đi hết theo các thúc rồi. Người chết không nói nữa, những người còn sống nên nhìn về phía trước. Sau này diệt nhĩ sẽ không còn nhận được sự giúp đỡ của các thúc nữa, tất cả đều chỉ có thể dựa vào chính mình. Kỳ thực, trong đời mình người ta chỉ có thể trông chờ vào ai? Cuộc đời mình chắc chắn phải tự mình sống! Có thể trên đời này không có cái gọi là đúng sai đúng nghĩa của nó, nhưng diệt nhĩ cũng chỉ có cách đi tìm tòi, đi khám phá... *Quản bao nước thăm non xa; Để ta tìm kiếm cho ra bạn lòng...*”^[88]

— Mạnh Đức! Sao huynh vẫn còn rờ rẫm ở đây thế này! - Tần Thiệu chạy đến. - Tiểu tử huynh lại được làm phụ thân rồi đấy! Mọi người đang tìm kiếm khắp nơi đấy.

— Huynh nhầm rồi, hôm nay là thê tử của Tử Tật lâm bồn mà!

— Tiểu tử ngốc, tôi mới từ nhà huynh đến đây đây, thê tử của huynh cũng sắp sinh rồi.

—Ồ? Nhanh thế ư? - Tào Tháo vút cả gió lại, vội vàng theo Tần Thiệu về nhà.

Tuy trời rét ghê gớm, nhưng đám đông mọi người vẫn lập cập tụ tập trước sân nhà huynh trưởng.

Các nhà liên gia thân thích như Hạ Hầu Đôn, Hạ Hầu Uyên, Hạ Hầu Liêm, Tần Thiệu, Đinh Xung, Đinh Phỉ cũng đều tập trung đến đông đủ. Chuyện sinh con đẻ cái mọi người gặp đã nhiều, nhưng chưa bao giờ thấy thê tử của cả huynh lẫn đệ cùng lâm bồn một ngày. Mọi người vây lấy Tào Tháo, Tào Đức nói đùa, nhưng hai huynh đệ chẳng có lòng dạ nào góp lời lại với họ, chỉ xoa tay đi đi lại lại trong sân. Chỉ Biện thị và Lâu Dị là bận tui

bụi, mỗi người đi theo sau một người động viên những câu tốt lành.

[illegible]

— Ai cũng nói rằng đi có mưa, hồ đi có gió, đó thật là điềm đáng mừng!

Còn chưa dứt câu nói thì đã nghe thấy tiếng kêu:

— Sinh rồi! Sinh rồi! - Một đứa nha hoàn từ nhà bên chạy ra. - Chúc mừng nhị gia! Một tiểu tử bụ bẫm lắm!

— Hay quá! - Các huynh đệ đều cùng reo lên, vỗ vai Tào Đức.

Tào Đức đã đứng ngậy người ra từ nãy, Hạ Hầu Uyên đâm vào người một quả:

— Huynh có nhi tử rồi đấy! Còn không chạy vào mà xem xem!

— Chúc mừng! Chúc mừng! - Đinh Xung giơ cao bầu rượu, đưa tới bên miệng Tào Đức.

Tào Đức mãi lâu mới lấy lại được tinh thần, kêu lên:

— Ta có nhi tử rồi... Ta có nhi tử rồi! Tế thể an dân, Tào gia ta phải tế thể an dân! Tào An Dân! Nhi tử này tên là Tào An Dân! - Nói rồi chạy như bay vào phòng.

— Đợi đã! Hết tang thất thúc mới được vào... Đúng là con mọt sách! -
Hạ Hầu Uyên cười nói.

Lúc ấy những giọt mưa to như hạt đậu đã lao xao rơi xuống, mọi người y sam đều ướt cả. Biện Bình sờ vào những chỗ ướt trên người Tần Thiệu nói:

— Chư vị thân bằng, mưa to rồi, mời mọi người vào cả trong nhà đi! - Rồi hăn vừa cười vừa mời mọi người vào cả trong gian nhà phía trước.

Tào Tháo vẫn chưa đi, nóng ruột đứng bên hiên vừa tránh mưa vừa chờ đợi, Lâu Dị đứng ngay bên cạnh. Mắt trông cơn mưa đang ngày càng nặng hạt, rào rào rơi xuống mặt đất, trong lòng Mạnh Đức càng sốt ruột như chảo dầu sôi. Đã mời thầy thuốc đến xem xét từ lâu, rõ ràng nói là tiểu thiếp Lưu thị tháng sau mới sinh, nhưng lại sinh sớm, hơn nữa đã lăn lộn gần một canh giờ rồi mà vẫn chưa sinh được. Tiếng mưa ồn ã lớn quá, Tào Tháo lắng tai nghe những động tĩnh trong phòng nhưng loáng thoáng chỉ thấy tiếng rên la của Lưu thị và tiếng nói cuống quýt của Đinh thị.

Tào Tháo lúc này cũng chẳng biết nên làm gì, chỉ kéo tay Lâu Dị hỏi:

— Phụ nữ sinh con cũng vất vả đến thế ư?

Lâu Dị chớp chớp mắt, ấp úng nói:

— Tiểu nhân, tiểu nhân... đến vợ còn chưa có thì sao biết được?

— Ôi dào! - Tào Tháo phẩy tay, chỉ biết đi đi lại lại dưới hiên.

Lúc này gió ngày càng lớn, một cơn gió thổi lại trước mặt, khiến y sam Tào Tháo ướt một mảng lớn, Lâu Dị vội giúp Mạnh Đức sửa lại y sam.

Đúng lúc ấy, chợt thấy tiếng “Hu... hu!”, cửa mở ra, là Đinh thị.

— Sao rồi? - Tào Tháo vội hỏi.

— Phu quân... chàng mau vào xem muội muội đi... - Trong mắt Đinh thị dường có ngấn lệ.

Tào Tháo vội vàng đẩy Lâu Dị, chạy xông vào. Thất thối, bà đỡ và hai nha hoàn xúm xít quanh giường, Lưu thị sắc mặt tái nhợt, mồ hôi đầm trán, mà y phục và dưới chân... đầy máu! Nhiều máu quá! Máu đã thấm đẫm một góc chăn và men giường rơi xuống đất!

— Nàng sao rồi! - Tào Tháo lao đến trước mặt nắm chặt lấy tay Lưu thị.

Lưu thị đã không còn sức lực gì nữa, lắc đầu không nói được câu nào.

— Rốt cuộc là có chuyện gì vậy?

Bà đỡ cuống quýt đến bấn loạn chân tay:

— Đứa bé này sinh ngược, không sinh được ra! Cứ thế này nữa thì chết cả hai mất...

— Bà nói bừa! Bộp!

Tào Tháo vung tay vả cho bà đỡ một vả, thất thấm vội vàng ngăn lại, bảo:

— A Man không được trách bà ấy, mau xem Lưu thị đi, nói với nó mấy câu... - Vừa nói bà vừa rơi nước mắt.

Đinh thị và Lưu thị cùng nhau lớn lên từ tấm bé, tuy là chủ tớ, nhưng tình như tay chân, thấy thất thấm đã rơi lệ, Đinh thị làm sao cầm lòng nổi nữa? Vừa lúc ấy, Biện thị cũng đã từ chỗ Tào Đức vội vã chạy đến, đỡ lấy hai người mà khuyên nhủ, cuối cùng cũng không ai kêu khóc to lên nữa.

Tào Tháo cũng không để ý đến họ, cầm lấy tay Lưu thị nói:

— Chúng ta không sinh nữa, không sinh nữa! Nàng không phải cố, không phải vất vả mình nữa.

Lưu thị lắc lắc đầu, vẫn cứ cắn răng kiên trì.

Lại vật lộn như vậy rất lâu, bà đỡ bật khóc lên:

— Không được... thế này không được! Cứ thế này thì không giữ được nữa đâu. Thiếu gia, ngài khuyên nhủ tiểu phu nhân đi! - Nhưng bất luận nói thế nào, Lưu thị vẫn cứ gắng sức để sinh được đứa con ra. Tào Tháo trông thấy mà lòng đau như cắt, run run rẩy rẩy khuyên can Lưu thị.

Lúc ấy phía ngoài ồn ào nhốn nháo, chỉ nghe thấy có người kêu to:

— Đại thiếu gia! Đại thiếu gia! Chúc mừng ngài... - Lần này tiếng kêu lớn ấy chính là của Tần Nghi Lộc!

— Bên trong đang có người sinh, huynh không vào được đâu! - Lâu Di ngăn Tần Nghi Lộc lại.

Tần Nghi Lộc kêu đến lạc cả giọng:

— Đại thiếu gia! Có tin mừng rồi! Hoàng thượng hạ chiếu cho vời ngài làm chức Nghi lang! Ngài có thể về kinh rồi!

— Oe... - Đứa bé rốt cuộc đã sinh được ra!

Tất cả mọi người đều thở phào, bà đỡ vội vàng bế lên:

— Lạ thật! Đúng là lạ thật! Đứa bé này ở trong bụng lâu thế mà rốt cuộc vẫn giữ được... Là tiểu tử! Chúc mừng, tiểu tử!

Mọi người nhất thời bận rộn tíu tít, mang nước đến cho bà đỡ tắm cho đứa bé, lau mồ hôi cho Lưu thị. Thất thãm đón lấy đứa bé đã được tắm rửa sạch mà hôn hít, lại đưa sang cho Đinh thị bế lấy. Tào Tháo thì chẳng nhìn đến nhi tử chút nào, chỉ thấy Lưu thị đã nằm im bất động.

— Phu quân... thiếp... chỉ muốn... sinh cho chàng... - Sắc diện Lưu thị đã trắng bệch như một tờ giấy.

— Nàng đừng nói gì cả, hãy nghỉ ngơi đã. - Tào Tháo nắm chặt lấy tay nàng, trong lòng thấy thật chua xót.

Lưu thị lắc lắc đầu, nước mắt lăn tròn xuống má, ánh mắt đã dại đi:

— Thiếp... không được rồi...

Ba từ ấy thật khiến tim Tào Tháo vỡ nát, Tào Tháo kêu lên:

— Bế đứa nhỏ đến đây!

Đinh thị vội vàng ôm đứa con quý chân xuống trước mặt:

— Nàng xem này, nhi tử của chúng ta...

Lưu thị giờ đây đã không còn nhìn rõ gì nữa, chỉ nói đứt quãng:

— Phu quân... chàng phải... hiên ngang ngẩng đầu... sống thật hạnh phúc...

Đinh thị khóc như trẻ nhỏ, cứ một mực gọi muội muội.

Lưu thị đã không nói được gì nữa, chỉ cố hít một hơi mà không thở ra, ánh mắt thẳng thốt nhìn nhi tử. Đinh thị nhìn thấy rõ tâm tư của muội muội, lau nước mắt nói:

— Muội cứ yên tâm, từ nay về sau tử sẽ không sinh con nữa, đứa bé này sẽ là con ruột của tử, tử tuyệt không để nó phải thiệt thòi đâu.

Lưu thị nghe xong hai mắt liền nhắm chặt, cánh tay buông thõng, thở ra một hơi cuối cùng.

Lập tức trong phòng òa lên tiếng khóc, chỉ duy nhất mình Tào Tháo không khóc, Tào Tháo nhận lấy đứa bé từ tay Đinh thị, nhìn đứa con đang khóc oe oe bảo:

— Mẹ con đã vì sinh con mà chết, con hãy hôn mẹ đi. - Nói xong, Tào Tháo đưa mặt đứa bé thơm lên khắp mặt Lưu thị, rồi quay lại nói với đám nữ nhân trong nhà, - Nàng ấy bảo ta phải hiên ngang ngẩng đầu sống thật hạnh phúc. Đứa bé này sẽ tên là... Tào Ngang!

Tào Tháo ôm lấy sinh linh nhỏ bé mới được chào đời, mà dường cảm thấy vô cùng nặng nề. Cảm giác buồn vui tan hợp đan xen lẫn lộn, quăn chặt nhau như một tấm lưới vây chặt trong lồng ngực. Lúc này đây trong tim Tào Tháo mới phức tạp làm sao? Ngày mai, ngày mai sẽ lại như thế nào?

♠ *Chú thích* ♠

[1] Viên môn: ngày xưa vua đi tuần ở ngoài, đến chỗ nào nghỉ thì xếp xe vòng xung quanh làm hàng rào, dành một chỗ ra vào, hai bên để xe dốc xuống càng xe chống lên làm hiệu. (Toàn bộ chú thích trong sách là của dịch giả và biên tập viên.)

[2] Chức quan phụ trách truyền đạt ý chỉ của hoàng hậu, quản lý các sự việc trong cung hoàng hậu.

[3] Chức quan trông nom việc tô thuế, tiền lương, muối sắt và chi thu tài chính quốc gia.

[4] Là nơi triều đình trao đổi vàng bạc, vải vóc, dầu muối lấy ngựa của các dân tộc thiểu số ở vùng biên cương.

[5] Nằm trong thành Lạc Dương thời Đông Hán, vị trí giữa Ung môn và Thượng Tây môn, là khu công thương nghiệp của thành Lạc Dương.

[6] Dịch nghĩa: Người mà không có lòng tin (tín) thì chẳng thể khá được.

[7] Dịch nghĩa: Thấy nghĩa không làm là kẻ không có dũng.

[8] Dịch nghĩa: Hiếu, là gốc... là gốc của đức, từ đó... từ đó mà ... mà có việc dạy dỗ...

[9] Nghĩa là: Khổng tử nói: “Bậc tiên vương có đức lớn đạo trọng, để cho thiện hạ thuận theo, dân nhờ thế mà hòa thuận, trên dưới không oán than. Người có biết là gì không?”

[10] Quỷ đạo: Tức là theo phương thức, cách thức không thực, giả dối.

[11] Ở đây, Hạ Hầu Uyên hiểu lầm quỷ đạo mà A Man nói là ma quỷ, ma quái nên mới nói như vậy.

[12] Dịch nghĩa: Phép dùng địa hình, kẻ làm tướng đến nhậm giữ, không thể không xem xét...

[13] Thạch: đơn vị đo thể tích thời xưa ở Trung Quốc, một thạch tương đương mười đấu. Chế độ tính lương cho quan chức triều đình khi xưa được dựa vào số lương ăn được cấp. Nên có cách tính như vậy.

[14] Nghĩa là: Đến tuổi sáu mươi, nghe cái gì cũng xuôi tai.

[15] Hiếu liêm, Mậu tài, Minh kinh, Hữu đạo: là những cách thức tuyển cử, đề bạt quan chức dưới thời Hán. Hiếu liêm: xét những người có hiếu hạnh và liêm khiết; Mậu tài: tức tú tài, vì kiêng húy Hán Quang vũ Lưu Tú nên đổi gọi thành “Mậu tài”; Minh kinh: là khoa thi chọn những người thông hiểu kinh sách. Hữu đạo: là xét tuyển những người có đạo đức hoặc tài nghệ.

[16] Người giám sát cai quản công việc.

[17] Tên các loại đá quý thời xưa.

[18] Tượng đúc những hình người theo các động tác hoạt động khác nhau dùng để trang trí.

[19] Các cơ quan phụ trách những phần việc khác nhau trong cơ cấu một bộ thời xưa.

[20] Loại bình dùng tiêu khiển trong khu uống rượu của quý tộc xưa. Trong tiệc rượu, người ta sẽ thi ném thẻ (hoặc mũi tên) vào trong một chiếc bình cổ hẹp gọi là bình đầu hồ, ai ném trượt sẽ bị phạt rượu.

[21] Đây là một đoạn trong bài thơ *Ly tao* của Khuất Nguyên. Bản dịch của Đào Duy Anh và Nguyễn Sĩ Lâm.

[22] Nghĩa là: Con hổ có bộ mặt cười.

[23] Nghĩa là: Không mở miệng.

[24] Nghĩa là: Nịnh bợ để được ưu ái

[25] Công đài: chỉ ngôi tam công. Thái úy, Tư đồ, Tư không: Ba chức vụ thuộc hàng tam công trong triều đình xưa.

[26] Bể hoạn: dịch chữ hoạn hải, con đường làm quan thăng giáng không chừng, nổi chìm bấp bênh, không khác chiếc thuyền con lênh đênh trên mặt bể.

[27] Bộ *Kinh Dịch* do Mạnh Hỉ tự Trường Khanh (người Lan Lăng, Đông Hải) – một đại nho đời Hán chú giải. Bộ *Mạnh Thị Dịch* của ông có sức ảnh hưởng rất lớn đến đời sau.

[28] Vân Đài nhị thập bát tướng: chỉ hai mươi tám đại tướng cùng giúp Hán Quang Vũ – Lưu Tú thống nhất thiên hạ, dựng lại giang sơn nhà Hán. Khoảng niên hiệu Vĩnh Bình thời Hán Minh Đế, Minh Đế nhớ đến các danh tướng công thần theo phụ hoàng giành lại giang sơn Đông Hán, đã lệnh cho tô tượng hai mươi tám công thần ở Nam Đài trong Nam Cung, Lạc Dương, gọi là: “Vân Đài nhị thập bát tướng”. Dân gian sau này truyền rằng, hai mươi tám vị tướng ở Vân Đài chính là hai mươi tám vì tinh tú trên trời giáng sinh xuống trần.

[29] Theo *Hậu Hán Thư – Đảng Cố truyện* tự có chép: “Độ Thượng, Trương Mạc, Vương Khảo, Lưu Nho, Hồ Mậu Ban, Tần Châu, Phiên Hưởng, Vương Chương là “Bát Trù”. “Trù” tức là nói có thể đem tiền của ra mà cứu người vậy”.

[30] Phiên phi: Phi tần của phiên vương. Vì hoàng đế Lưu Hoàn không phải con của Hoàn đế, mà là con của Đình hầu Lưu Trường – tôn thất, hậu duệ của Hán Chương đế. Đồng thị là vương phi của Lưu Trường chứ không phải phi tần của Hoàn đế, chỉ có con là được chọn đưa về làm vua, nên theo quy chế nhà Hán không được lập làm thái hậu.

[31] Hoàng môn: Một cách gọi khác của các thái giám hầu hạ trong cung.

Hoàng môn lệnh: Chức quan phụ trách truyền lệnh, đứng đầu một nhóm thái giám.

[32] Ngoài mặt thì sửa đường sạn đạo, nhưng lại ngầm đi qua Trần Thương. Kế của Hàn Tín khi xưa dùng binh định vùng đất Tam Tần. Năm 206 TCN Hàn Tín được phong làm đại tướng để bình định đất Tam Tần. Ông giả cách sai người đi sửa đường sạn đạo, vốn mất rất nhiều công sức thời gian, khiến Tam Tần yên trí rằng quân Hán còn lâu mới ra được cửa ải. Nhưng thực ra Hàn Tín dẫn quân đi theo đường Trần Thương đi qua huyện Cổ Đạo đánh úp.

[33] Dịch nghĩa: Người quân tử không giống như đồ vật, chỉ dùng được vào một việc.

[34] Dịch nghĩa: việc binh là đạo giả dối.

[35] Dịch nghĩa: thân cận mà li gián.

[36] Dịch nghĩa: Tin hết vào sách thì chẳng bằng không có sách.

[37] Nghĩa là: Tấn công, trừ diệt, chiến đấu, phòng thủ - Các thuật ngữ trong binh pháp xưa.

[38] Chỉ năm vị vua hàng đầu thời Xuân Thu. Có nhiều cách nói khác nhau khi nhận định ngũ bá, nhưng theo *Sử Ký* của Tư Mã Thiên: Tề Hoàn công, Tống Tương công, Tần Mục công, Tấn Văn công và Sở Trang vương.

[39] Vệ Thanh (?-106 TCN), còn gọi là Trịnh Thanh, nguyên là người huyện Bình Dương, Hà Đông, tự là Trọng Khanh, là tướng lĩnh nhà Hán, em trai của hoàng hậu Vệ Tử Phu. Dưới thời Hán Vũ Đế (140 TCN – 87 TCN), ông vào cung làm thị vệ, trải qua các chức vụ Kiến Chương giám, Thị trung, Thái trung đại phu, Xa kị tướng quân rồi Quan nội hầu, Đại tướng quân và Đại tư mã, đồng thời được Hán Vũ Đế phong tước Trường Bình hầu, thực ấp lên tới 16.700 hộ, ngoài ra Vũ Đế còn đem Bình Dương công chúa gả cho Vệ

Thanh. Trong những năm từ 129 TCN đến 119 TCN, Vệ Thanh từng bảy lần đại thắng quân Hung Nô ở phía bắc, lập được công lao lớn cho triều đình.

[40] Hoắc Khứ Bệnh (140 TCN – 117 TCN), là người huyện Bình Dương, quận Hà Đông, đại tướng chống Hung Nô của nhà Hán.

[41] Tổ giác tội trạng quan lại.

[42] Tử Đô: Là mỹ nam nổi tiếng Trung Quốc thời xưa. Tử Đô tức Cơ Ất, còn gọi là Công Tôn Ất – quan đại phu nước Trịnh thời Xuân Thu. Tống Ngọc: là người nổi tiếng về tài năng văn học, nhà từ phú nước Sở thời Chiến Quốc. Ông có nhiều tác phẩm nổi tiếng như: *Cao Đường phú*, *Thần Nữ phú*, *Phong phú*...

[43] Đây là bài *Khử biến* thuộc phần *Tiểu nhã – Kinh thi*. Bản dịch của Tạ Quang Phát, có sửa vài chữ.

[44] *Kinh thi* là một bộ tổng tập thơ ca của Trung Quốc, một trong năm bộ sách kinh điển của Nho giáo. Các bài thơ trong *Kinh thi* được sáng tác trong khoảng thời gian 500 năm, từ đầu thời Tây Chu đến giữa thời Xuân Thu, gồm 311 bài thơ. *Kinh thi* chia làm ba bộ phận lớn là *Phong*, *Nhã* và *Tụng*. Nguồn gốc các bài thơ trong *Kinh thi* khá phức tạp, gồm cả ca dao, dân ca và nhạc nhã triều đình, với các tác giả thuộc mọi tầng lớp trong xã hội đương thời. Từ lĩnh vực dân gian, âm nhạc được chuyển sang lĩnh vực thành văn rồi thành kinh tịch. Phần *Nhã* chia ra *Tiểu nhã* và *Đại nhã*, cộng 105 bài. Trong mỗi *Đại nhã* và *Tiểu nhã* lại phân thành “chính” và “biến”. Theo Chu Hy – một nhà Nho nổi tiếng, *Chính Đại Nhã* là nhạc dùng ở triều hội, *Chính Tiểu Nhã* là nhạc dùng ở yến tiệc.

[45] Đây là bài *Tương Trọng Tử* thuộc *Trịnh Phong – Kinh thi*. Bản dịch của Tạ Quang Phát có sửa vài chữ.

[46] Đây là một bài thơ trong nhóm *Cổ thi thập cửu thủ* (Mười chín bài cổ

thì) khuyết danh, xuất hiện dưới thời Hán.

[47] Quản việc bổ nhiệm, bãi miễn, thăng chức, điều động quan lại.

[48] *Thượng thư* hay còn gọi là *Kinh thư* là một trong các bộ kinh điển của Nho gia, là bộ tổng tập các văn kiện thời Tiên Tần, nội dung ghi chép chủ yếu là các đối thoại giữa vua tôi các triều đại thời Thượng cổ như Hạ, Thương, Chu... *Thiên Hồng phạm*: Ghi chép lại lời hội thoại giữa vua Vũ Vương và Cơ Tử, nội dung liên quan đến ngũ hành.

[49] *Mãnh hổ hành* còn gọi là *Bình điệu khúc* – tên một bài thi ca thuộc nhạc phủ đời Hán. Các nhà thơ đời sau nhiều người dùng tên bài nhạc phủ này để làm đề.

[50] Quan viên quản lý trị an vùng phía Bắc của Lạc Dương. Vì Lạc Dương là kinh đô nhà Hán, đất đai rộng lớn, cho nên cần có bốn Huyện uỷ quản lý trị an của bốn vùng Đông, Nam, Tây, Bắc.

[51] Bế môn thang: Bế môn tức là đóng cửa, thang nghĩa là canh. Thành ngữ ý chỉ đóng cửa không cho vào, không tiếp kiến bất cứ người nào.

[52] Lý tức là làng. Ngày xưa chỗ dân ở 25 nhà gọi là lý.

[53] Cam La là cháu của Cam Mậu (thừa tướng nước Tần, được xem như là vị thừa tướng đầu tiên trong lịch sử Trung Quốc), nổi danh thần đồng, 12 tuổi đã trở thành tiểu thừa tướng.

[54] Nhắc đến bài *Đại phong ca* của Lưu Bang (Hán Cao Tổ). Nguyên văn: “Đại phong khởi hề vân phi dương; Uy gia hải nội hề quy cố hương; An đắc mãnh sĩ hề thủ tứ phương.” Dịch nghĩa: “Gió lớn nổi lên chừ, mây bay tỏa ra; Thêm oai ở hải nội chừ, trở về quê cũ; Muốn có được tướng khỏe chừ, giữ bốn phương”. Năm 195 TCN, Lưu Bang thảo phạt phương nam đánh Hoài Nam Vương Anh Bố, trên đường trở về qua nhà ở Huyện Bái, mời phụ lão, lão đệ tử ở đây yến ẩm. Trong tiệc có 120 đứa bé ca hát trợ hứng. Lưu

Bang gảy đàn làm bài ca này, Bài này cũng thể hiện cục diện của ông lúc đương thời, tuy đã có thiên hạ, nhưng chưa củng cố vững chắc được vương vị.

[55] Thời xưa, 1 cân bằng 16 lạng. Ngày nay 1 cân bằng 5 lạng, 2 cân bằng 1kilogram.

[56] *Hán thư* là một tài liệu lịch sử Trung Quốc cổ đại viết về giai đoạn lịch sử thời Tây Hán từ năm 206 TCN đến năm 25. Cuốn sách này do Ban Bưu khởi xướng. Sau khi ông chết, người con trai cả Ban Cố (tự là Mạnh Kiên) tiếp tục hoàn thành cuốn sách, lên tới tổng số 100 tập và gồm nhiều bài luận về pháp luật, khoa học, địa lý và văn chương.

[57] Đông Phương Mạn Thiến cũng tức là Đông Phương Sóc.

[58] Hán Hoàn đế (132-167) tên thật là Lưu Chí, là vị hoàng đế thứ 11 nhà Đông Hán trong lịch sử Trung Quốc.

[59] *Quảng Lăng tán* là một trong Trung Hoa thập đại danh khúc. Có nhiều câu chuyện liên quan đến khúc nhạc này. Trong đó có thuyết kể rằng, Phụ thân của Nhiếp Chính thời Chiến Quốc phụng mệnh đúc kiếm cho Hàn Vương, do trễ ngày giao kiếm nên bị thảm sát, Nhiếp Chính vì phụ thân trả thù luyện đàn mười năm, nổi tiếng khắp nơi được Hàn Vương triệu vào đàn. Nhiếp Chính nhân cơ hội này giết chết Hàn Vương rồi hủy dung nhan, tự tử để khỏi liên lụy thân nhân. Người đời sau vì cảm khái câu chuyện này mà soạn nên khúc *Quáng Lăng tán*.

[60] Sư khoáng: tự Tử Dã, người Hồng Động, Sơn Tây, nhạc sư nước Tấn thời Xuân Thu, tinh thông âm luật, giỏi đàn cầm, có thể nghe âm thanh biết điềm lành dữ.

[61] Câu này trong thiên *Tiên tiến – Luận ngữ*. (Do Khổng Tử và các học trò ghi chép lại)

[62] Chu Hy giải thích về “phú”, “tỉ”, “hứng” như sau: “Phú là trình bày sự việc rồi viết thẳng ra. Tỉ là lấy vật kia so sánh với vật này. Hứng là trước nói đến một vật khác để dẫn đến lời của thơ”. Nói một cách dễ hiểu thì “phú” là để trần thuật, “tỉ” là ví dụ so sánh, “hứng” là qua một vật, một việc để gợi hứng cho bài thơ.

[63] Khởi, thừa, chuyển, hợp: các khái niệm trong lý luận văn học cổ Trung Quốc, được coi là một kết cấu cơ bản của một bài văn. Khởi: mở đầu. Thừa: diễn rộng ý. Chuyển: chuyển hướng nội dung. Hợp: thu tóm kết luận.

[64] Cung, thương, giốc, chủy, vũ là hệ thống ngũ âm trong âm nhạc cổ Trung Hoa.

[65] Một loài chim cắt nhỏ, mỏ quặp, rất khôn, bay rất nhanh, người ta nuôi dùng để đi săn, còn có tên là *cốt linh*.

[66] Đế Lâm: là một trong những bài hát dùng trong lễ tế giao. Trong đó: *Đế Lâm* hát để cúng tế Trung ương Hoàng đế, *Thanh Dương*: hát để cúng tế Đông phương Thanh đế, *Chu Minh*: hát để cúng tế Nam phương Xích đế, *Tây Hạo*: hát để cúng tế Tây phương Bạch đế, *Huyền Minh*: hát để cúng tế Bắc phương Hắc đế. Vân kiều, *Dục Mệnh*: là tên các điệu múa trong lối múa Bát Dật dùng tế trời đất khi xưa. Trong “Hậu Hán Thư – Tế tự chí – Trung” có chép: Mười tám ngày trước ngày Lập thu,... tế Hoàng đế hậu thổ... múa các điệu “Vân Kiều”, “Dục Mệnh” trong lối Bát Dật.

[67] Người xưa có quan niệm mùa thu thuộc hành kim, mọi vật điêu tàn, khí nghiêm khắc sát phạt, phù hợp cho việc săn bắn và xử tội phạm nhân.

[68] Hai câu này nằm trong bài *Lộc minh*, thiên *Tiểu nhã*, *Kinh thi*. Nghĩa là: Hươu hươu hươu kêu, ăn cỏ bình ở đồng nội.

[69] Đường Do Cơ cũng gọi Đường Diêu Cơ. Ở đây nguyên văn là chữ Diêu không phải Do (606 TCN-559 TCN) là người nước Sở thời Xuân Thu.

Ông là một danh tướng dưới hai đời vua Sở Trang Vương và Sở Cung Vương, nổi tiếng về tài bắn cung “bách bộ xuyên dương” (cách xa 100 bước bắn xuyên qua lá dương).

[70] Thành ngữ “kinh cung chi điều” có trong điển tích *Chiến quốc sách*. Canh Luy đứng trước Ngụy Vương, giương cung không có tên, giả bắn một phát, con chim nhạn rơi xuống. Canh Luy giải thích với vua rằng: “Sở dĩ như vậy là vì con chim này bị thương, vết thương chưa lành và lòng khiếp sợ chưa tan, cho nên thấy giương cung lên là sợ hãi”. Nghĩa bóng: Bị nạn hụt một lần thì e ngại, sợ hãi, hoảng hốt.

[71] Huyện Đồn Khâu: tên một huyện đặt từ thời Tây Hán, vị trí ở Tây nam huyện Thanh Phong, tỉnh Hà Nam ngày nay.

[72] Bài thơ *Phỉ Phong* thuộc phần *Cối Phong, Kinh thi*. Bản dịch của Tạ Quang Phát, người dịch Châu Hải Đường có sửa vài chữ.

[73] Em vợ.

[74] Thiên vu là tước hiệu của các lãnh đạo tối cao của dân du mục ở Trung Á trong 8 thế kỷ, bắt đầu từ thời kì nhà Chu (1045 – 256 TCN) và thay thế nó là tước hiệu “khả hãn” vào năm 402. Tước hiệu này được thị tộc Luyên Đê của người Hung Nô sử dụng dưới thời nhà Tần (221 – 206 TCN) và nhà Hán (206 TCN–220 SCN).

[75] Là tước hiệu của người đứng đầu dân du mục vùng Trung Á, tước hiệu này tồn tại từ khoảng năm 1045 – 256 TCN, sau đó được thay thế bằng tước hiệu Khả Hãn.

[76] Từ xưng hô, dùng để gọi cha.

[77] Từ xa chạy về lo đám tang cho cha mẹ.

[78] Lữ giao còn có tên là Lữ bì giao, ô giao, cao da lừa, là keo chế từ da

con lừa, có vị ngọt, tính bình. Có tác dụng bổ huyết, chỉ huyết, tư âm, nhuận phế. Dùng cho trường hợp thiếu máu nhược sắc, hoa mắt chóng mặt (huyễn vãng), hồi hộp, tim đập mạnh, khái huyết, thổ huyết, tiện huyết, xuất huyết, các đốm xuất huyết do giảm tiểu cầu, mất ngủ, tay chân lạnh, cơ địa hay bị cảm cúm.

[79] *Tả truyện* hay *Tả thị Xuân Thu* là tác phẩm sớm nhất của Trung Quốc viết về lịch sử phản ánh giai đoạn từ năm 722 TCN đến năm 468 TCN.

[80] Gia thực: là lớp học do gia tộc tự mở giảng dạy cho người trong tộc và người ngoài.

[81] Một đoạn trong chương *Thái Bá*, sách *Luận ngữ*.

[82] Thơ *Đào Yêu* thuộc phần *Quốc Phong – Chu Nam* trong *Kinh thi*. Bản dịch của Tạ Quang Phát.

[83] Một đoạn thuộc chương *Vương Huệ Vương thượng* - sách *Mạnh Tử*.

[84] Một đoạn trong chương mở đầu sách *Hiếu kinh* – Bản dịch của Đoàn Trung Còn và Huyền Mặc Đạo Nhân.

[85] Đây là thiên *Văn Vương* trong *Đại nhã – Kinh thi*, bản dịch của Tạ Quang Phát, có sửa vài chữ.

[86] Đây là bài *Lộc Minh* trong *Tiểu Nhã – Kinh thi*, bản dịch của Tạ Quang Phát, có sửa vài chữ.

[87] Ngày xưa vua quan ra châu đều cầm cái hốt, hoặc làm bằng ngọc, hoặc làm bằng tre, ngà có việc gì định nói thì viết lên giấy để phòng cho khỏi quên.

[88] Hai câu trong *Ly tao* – của Khuất Nguyên - Nhượng Tống dịch.

[89] Nay thuộc thành phố Bạc Châu, tỉnh An Huy. (Toàn bộ chú thích trong sách là của người dịch và biên tập viên).

[90] Đá móc ngược, một chân làm trụ, chân kia đá ngược ra sau từ dưới lên.

[91] Câu này xuất hiện trong bài *Quan thư* sách *Kinh thi*, nguyên văn trong *Kinh thi* là chữ cầu 逌 : nghĩa là lứa đôi. Còn ở đây Tần Nghi Lộc lại dùng chữ cầu 球 là quả cầu.

[92] Lối phục sức nhà Hán, mũ của quan Thị trung thường thị đều cầm đuôi con diều, đúc con ve vàng đeo vào cho đẹp, vì thế gọi các kẻ quyền quý là nhị diều, hoạn quan gọi là diều đang.

[93] Thời Hán có các chức Hoàng môn lệnh, Tiểu hoàng môn, Trung hoàng môn... hầu hạ hoàng thượng và các gia tộc quyền quý, thời Đông Hán đều là hoạn quan đảm nhiệm chức vị này. Cho nên đời sau đều gọi hoạn quan là Hoàng môn.

[94] Người đứng đầu trong quá trình xây dựng cung thất, lăng tẩm, tông miếu. Tương đương với tổng giám sát công trình của thời hiện đại.

[95] Đề hồ quán đỉnh: đề hồ là váng sữa bò đông đặc, nó được coi là tinh hoa của sữa bò nên thường được ví với Phật pháp tối cao. Đề hồ quán đỉnh nghĩa đen là dùng váng sữa bò xối lên đầu, trong Phật giáo thuật ngữ này dùng để chỉ sự truyền thụ trí tuệ, khiến người nghe giác ngộ một cách triệt để.

[96] Nghĩa là: Vua bất chính, bề tôi muốn thoán ngôi, con chó kỳ quái đội mũ đi ra.

[97] Nghĩa là: Chó đội mũ quan.

[98] Duyệt thuộc, là quan lại giúp việc. Đời Hán từ Tam công đến huyện quận, đều có duyệt thuộc. Nhân viên giữ chức này sẽ do quan chủ quản tự tuyển lựa, không do triều đình bổ nhiệm sai phái. Từ thời Ngụy Tấn về sau,

đều do bộ Lại bổ nhiệm bãi miễn.

[99] Nghĩa là: Con thỏ chết thì con chồn thương xót, tỏ ý sự yêu thương đồng loại trước cảnh ly biệt.

[100] Xá là đơn vị đo chiều dài ngày xưa. Khoảng đường quân đi trong một đêm gọi là xá, khoảng 30 dặm.

[101] Làm ma trình cho hổ. Theo quan niệm dân gian Việt Nam, người nào bị hổ ăn thịt thì hồn của người đó sẽ đi theo con hổ (gọi là hổ trình hay ma trình) và giúp con hổ tìm người khác bắt ăn để trở thành ma trình thay thế cho họ, để họ thoát khỏi kiếp làm ma.

[102] Dịch nghĩa: Già mà chẳng chết, thực là kẻ sâu dân một nước. Câu này dùng để mắng người già mà không có đức hạnh.

[103] Chu Á Phu (Thế kỷ II TCN - 143 TCN) là nhà quân sự và Thừa tướng nhà Hán trong lịch sử Trung Quốc, con trai quan đại thần khai quốc nhà Hán, Chu Bột. Năm 154 TCN, khi bảy nước chư hầu làm loạn, ông được lệnh dẫn quân đánh dẹp. Với tài năng quân sự xuất sắc, Chu Á Phu nhanh chóng đánh tan liên quân bảy nước, lập được công lớn cho nhà Hán, được thăng đến chức Thái úy rồi Thừa tướng (150 TCN). Về sau do không được lòng em trai của vua Hán là Lương vương nên ông chủ động xin từ chức. Cuối đời, Chu Á Phu bị Hán Cảnh Đế nghi kị, bắt bỏ ngục. Ông uất ức, tuyệt thực 5 ngày, cuối cùng thổ huyết mà qua đời.

[104] Nguyên là câu: “Ao ao lộc minh, Thực dã chi bình” trong bài *Lộc minh - Kinh thi*. Ở đây Tần Nghi Lộc nhớ lầm.

[105] Chức quan cai quản các việc trong vườn ngự của hoàng gia.

[106] Thời cổ đại, khi con trai đến tuổi trưởng thành sẽ được làm lễ đội mũ.

[107] Một giống thú giúp đem lại giàu sang trong truyền thuyết.

[108] Đây là bài *Kỳ úc* trong phần *Vệ Phong - Kinh thi*, nội dung là khen tặng vua tiến ích việc tu thân. Bản dịch của Tạ Quang Phát, có sửa vài chữ.

[109] Đây là bài *Phú điền* thuộc phần *Tiểu Nhã, Kinh thi*. Bản dịch Tạ Quang Phát.

[110] Chữ Mặc Tử đọc gần giống chữ Ma Tử (nghĩa là cối xay). Ở đây Hạ Hầu Uyên không biết Mặc Tử nên nghe không ra.

[111] Ý nói con cái khi phụng dưỡng cha mẹ, khó nhất là ngoài mặt phải vui vẻ hòa nhã, không cáu giận.

[112] Trong quan chế triều Hán, phạm chức quan nào có thêm chữ Giả phía trước, đều có nghĩa là ở vị trí thứ hai. Giả Tư mã ở đây có nghĩa là chức phó của Tư Mã.

[113] Nghĩa là: Cùng vui hòa mình với vạn vật. Chữ trong *Đạo Đức Kinh* - Lão Tử.

[114] Tạm dịch: Vào rừng săn hươu, mà không có người dẫn đường.

[115] Những người được phong tước vương hầu đều có đất phong để hưởng sự cung phụng, trở về đất phong gọi là “tự quốc”. Trên thực tế, “tự quốc” thường là bị tước mất thực quyền, đuổi khỏi triều đình.

[116] Nguyên văn: “Trị đại quốc nhược phanh tiểu tiên”. Câu này xuất xứ từ sách Lão Tử, ý nói việc trị nước lớn phải cẩn thận như nấu con cá nhỏ, chỉ một sơ suất cũng có thể hỏng nát mất!

[117] Phụ cô: Con dâu mẹ chồng.

[118] Họ Phục không tranh đấu.

[119] Tiếng Hán cổ đại (văn ngôn) khó nhất là cách dùng hư từ. “Chi, hồ, giả, dã, yên, tai..” là những hư từ của tiếng Hán cổ. Nắm vững cách dùng

mấy chữ này thì phần văn pháp coi như đã thông, không cần học cú pháp, văn phạm gì cả. Các cụ đồ nho ta xưa học chữ Hán cổ, đọc chữ nho không biết “văn phạm” là cái gì mà viết vẫn hay, ấy là nhờ nắm vững hư từ “chi, hồ, giả, dã...” vậy.

[120] Theo thiên *Hồng phạm sách Thượng thư*, ngũ phúc bao gồm: “Nhất viết thọ, nhị viết phú, tam viết khang ninh, tứ viết tu hiếu đức, ngũ viết khảo chung mệnh.” Tạm dịch: Thứ nhất là thọ (mệnh không đứt gãy tuổi thọ dài lâu), thứ hai là phú (tiền tài đủ đầy địa vị tôn quý), thứ ba là khang ninh (thân thể dẻo dai tâm tình thư thái), thứ tư là tu hiếu đức (tính tình thiện nhân khoan dung độ lượng), năm là khảo chung mệnh (sống trọn tuổi thọ, có thể biết trước thời điểm mình chết).

[121] Tạm dịch: Việc binh là đại sự quốc gia, là chỗ sống chết, là đạo tồn vong.

[122] Thời Xuân Thu, Sở Trang vương dàn quân ở Lạc Thủy, thị uy với nhà Chu. Nhà Chu sai sứ giả đến úy lạo, Sở Trang Vương bèn hỏi về cửu đỉnh - tượng truyền do Hạ Vũ đúc khi trị thủy, được coi là quốc bảo thời Tam Đại - lớn nhỏ nặng nhẹ thế nào, hàm ý muốn đoạt thiên hạ của nhà Chu. Sau dùng chữ “vấn đỉnh” để chỉ ý muốn mưu đồ vương vị.

[123] Ý chỉ tấu biểu ủng hộ việc lên ngôi.

[124] Là người được nhận ý chỉ của vua để thuận tiện hành sự, có thể ban phong chức tước.

[125] Chương hiền tức là biểu dương ca ngợi. Ở đây giữ nguyên âm Hán Việt vì ngay câu sau có nhắc đến tên của con trai Tào Tháo là Tào Chương, để độc giả tiện theo dõi.

[126] Tạm dịch: Nhận mệnh ở trời, lâu bền hưng thịnh.

[127] Viên đạn bắn có thể làm cho băng tan chảy.

[128] Tuổi bất hoặc: tức tuổi bốn mươi. Vốn có nguồn gốc từ *Luận ngữ*: “Tử viết: Ngô thập hữu ngũ nhi chí vu học; tam thập nhi lập; tứ thập nhi bất hoặc; ngũ thập nhi tri thiên mệnh...” Tạm dịch: Khổng tử nói: Ta mười lăm tuổi để chí vào việc học, ba mươi tuổi thì lập nên, bốn mươi tuổi thì không nghi hoặc gì, năm mươi tuổi thì biết mệnh trời...

[129] Khoảnh: đơn vị đo diện tích điền địa của Trung Quốc xưa, tương đương 100 mẫu.

[130] Vương Khuông ở đây chỉ thủ lĩnh quân khởi nghĩa Lục Lâm trong thời gian giữa Tây Hán và Đông Hán, đã có công giữ thành trong trận chiến Côn Dương, không phải là Vương Khuông đã nói đến trong những chương trước.

[131] Minh phủ: Cách gọi tôn xưng với quan Quận thú đời Hán. Lý Hiền đời Đường chú thích *Hậu Hán thư - Trương Trạ truyện* viết: Nơi ở của Quận thú gọi là “Phủ”. Còn “Minh” là cách nói tôn xưng.

[132] Chỉ lộc vi mã: Chỉ vào hươu nói là ngựa. Theo *Sử ký - Tần Thủy Hoàng bản kỷ*, Triệu Cao định làm loạn, sợ quần thần không nghe, mới thử xem có ai dám phản đối mình không. Ông ta bèn đem dâng một con hươu lên Tần Nhị Thế và nói: “Đây là con ngựa!” Nhị Thế cười bảo: “Thừa tướng làm ư? Lại bảo hươu là ngựa.” Bèn hỏi tả hữu, tả hữu hoặc im lặng, hoặc nói là ngựa theo ý Triệu Cao. Còn kẻ nào nói đó là hươu thì Cao ngầm mà trừ đi. Ở đây ý nói là Tào Tháo nói giả vờ để thử thăm dò.

[133] Tiệc Hồng Môn. Theo *Sử ký*, truyện *Hạng Vũ bản kỷ*, năm 206 TCN, Hạng Vũ dẫn đại quân vào ải đóng ở Hồng Môn (nay ở phía đông bắc Lâm Đồng, Thiểm Tây), chuẩn bị để diệt Lưu Bang. Nhờ thúc phụ của Hạng Vũ là Hạng Bá điều đình, Lưu Bang đích thân đến Hồng Môn bái yết Hạng Vũ. Hạng Vũ bày tiệc tiếp đãi, mưu sĩ Phạm Tăng mệnh cho Hạng Trang

múa kiếm làm vui, lựa cơ giết Lưu Bang. Hạng Bá biết vậy cũng rút kiếm ra múa để bảo vệ Lưu Bang, nên Lưu Bang thoát được. Ở đây chỉ yến tiệc nhằm làm hại khách mời.

[134] Âu Dương Hấp tự Chính Tư, nhà chính trị thời Đông Hán. Thời Vương Mãng làm chức Trường Xã tể, sau theo Canh Thủy đế Lưu Huyền làm chức Nguyên Vũ lệnh, sau khi nhà Đông Hán được kiến lập, làm chức Hà Nam doãn, phong Phồn Dương hầu, sau lại đổi thăng lên làm Nhữ Nam Thái thú, niên hiệu Kiến Vũ đời Hán Quang Vũ, lên làm tướng, nhận chức đại tư đồ. Tuy rất có tiếng tăm, nhưng Âu Dương Hấp lại không biết tự trọng, ý vào quyền thế, tham lam vô độ. Một lần, Quang Vũ đế sai quan thanh tra điền địa của các quan lương từ hai ngàn thạch trở lên, đã tra ra trong thời gian làm Thái thú Nhữ Nam, Âu Dương Hấp đã gian dối trong việc đo đạc đất đai, tham ô hơn ngàn vạn tiền, nên bị bắt vào giam, sau phải chết trong ngục.

[135] Theo *Sử ký - Hạng Vũ bản kỷ*, Hạng Vũ đánh nhau với quân Tần, sau khi qua sông bèn sai đập hết nôi, dìm hết thuyền biểu thị quyết tâm phải chiến thắng, chỉ tiến không lui.

[136] Hàn, Bành: tức Hoài Âm hầu Hàn Tín và Kiến Thành hầu Bành Việt, hai danh tướng theo phụng sự Hán Cao tổ, sau đều bị giết cả.

[137] Nghĩa là Hời ôi, đau đớn thay! Cụm từ này thường được sử dụng trong văn tế, ý ở đây ám chỉ Đào Khiêm chưa kịp thao túng Lưu Bị thì đã chết rồi.

[138] Mũ điêu thiên: tức điêu thiên quan, loại mũ bằng lông điêu - một loại cáo, có gắn trang sức hình ve sầu phía trên. Là loại mũ dùng cho quan lại, quý tộc đời xưa.

[139] Cân của Trung Quốc tương đương với 1/2 kg chuẩn. Tức là 40 cân =

20kg.

[140] Tam thiên: ba lần dời chỗ ở. Ở đây Tào Tháo nhắc đến tích Mạnh mẫu khi xưa ba lần đổi chỗ ở để dạy con phải học hành.

[141] Quá đình: Đi qua sân. Câu này Tào Tháo nhắc đến chuyện con trai Khổng Tử là Khổng Lý, khi đi qua sân gặp Khổng Tử đang đứng ở đó. Khổng Tử liền hỏi Khổng Lý về việc học *Kinh thi*, và bảo: “Không học *Kinh thi* thì lấy gì để nói.” Lại lần khác như vậy, Khổng Tử lại hỏi con về việc học Lễ, lại bảo: “Không học Lễ thì lấy gì để lập thân. Qua 2 câu thơ trên, Tào Tháo muốn nói việc mình không còn mẹ, cha để được dạy bảo.

[142] Mã thủ thị chiêm: Trong chiến trận xưa, binh sĩ nhìn đầu ngựa chủ tướng mà hoặc tiến hoặc lui, ví chỉ hành động theo người khác, lấy đó làm khuôn mẫu mà theo.

[143] Ngàn ngôi sao vây quanh một vầng trăng.

[144] Không phải những điều đạo đức, nhân nghĩa, lễ nhạc tốt đẹp thời không nói.

[145] Bán hạ và hậu phác là tên hai cây thuốc trong Đông y.

[146] Đồng Thủy: Tên sông, ở huyện Lâm Tuyền, tỉnh An Huy ngày nay.

[147] Tam lão: Tên gọi chung chức quan đảm nhiệm việc giáo hóa, chia lần lượt ba cấp là hương, huyện và quận thời xưa.

[148] Người này sau làm Trưởng sử trong mạc phủ của Tào Tháo, cùng tên với Lưu Đại là Thứ sử Duyện Châu, không phải một người.

[149] Quê này Tượng là một người tài đức xuất chúng, lại gặp thời đắc chí, làm việc gì cũng thuận cả, nhất là việc kiến hầu, hành sự cũng thuận lợi lắm. Kiến hầu nghĩa là phong đặt tước hầu để quản trị nhân dân trong một nước. Hành sự: đem quân đi đánh giặc.

[150] Hồ bôn là một chức thuộc cấm vệ quân, dùng sĩ bảo vệ hoàng đế thời cổ.

[151] Lục kinh: Sáu bộ sách kinh điển của Nho gia gồm *Kinh Thi*, *Kinh Thư*, *Kinh Lễ*, *Kinh Nhạc*, *Kinh Dịch*, *Kinh Xuân Thu*.

[152] Lục thượng thư sự: Chức vị thuộc bộ Thượng thư, bắt đầu được đặt ra từ đời Chương Đế nhà Đông Hán, nhưng không phải là một chức độc lập mà cần có kèm thêm nhiều chức quan trọng yếu của triều đình.

[153] Nước Tống: Tên một nước chư hầu đời nhà Chu (không phải triều đại nhà Tống về sau), nay là một dải thành phố Thương Khâu, tỉnh Hà Nam, Trung Quốc.

[154] Do chiến loạn, một số quan chức hành chính được triều đình trung ương bổ nhiệm nhưng không đến nhận chức được. Cả Bành Thành tướng Lưu Ngải, Tả bằng dực Hàn Bân, Đông Lai Thái thú Dương Chúng đều thuộc các quan của triều đình không có cách nào đến nhận chức vẫn còn tồn lại. Bọn họ đều không có thực quyền.

[155] Hồng Đô Môn: Tên gọi của một trường học đặt tại Lạc Dương từ năm Quang Hòa (178 SCN) đời Linh đế nhà Đông Hán, chuyên dạy dỗ học tập thi từ ca phú thư họa, học sinh đều do các châu, quận và tam công gửi tới, sau khi học thành đều bổ cho các chức quan cao cấp hoặc trong các lĩnh vực công việc có liên quan.

[156] Tam độc tọa: Gồm Thượng thư lệnh, Tư lệ hiệu úy, Ngự sử trung thừa đều có phân quyền giám sát, khi trên triều đường, ba người ngồi riêng một chiếu, không ngồi cùng với những đại thần khác nên mới có tên gọi này.

[157] Tướng tác đại tượng: Một chức trong hàng khanh, trông coi việc xây dựng, tu tạo tôn miếu, cung thất, lăng viên, thông thường là để chặt lọc xem xét khi thăng cấp, thăng chức.

[158] Theo điển trong sách *Luận ngữ* của Khổng Tử, là tam thập nhi lập (30 tuổi thì lập thân), lại quá tuổi nhi lập 6 năm tức là 36 tuổi.

[159] Bạch mao: Tượng trưng cho sứ giả của thiên tử, có ý thay trời tuần giám.

[160] Kim việt: Tượng trưng cho chỉ huy tối cao trong quân sự, có toàn quyền sinh sát.

[161] Tiếm: Xưa chỉ người ở địa vị ở dưới vượt quá danh phận, bốn phận của mình, giả mạo, lạm dụng danh nghĩa hoặc lễ nghi, khí vật của người có địa vị ở trên mà làm chuyện xấu.

[162] Lục khanh: Là sáu gia tộc quyền thần giữ chức Khanh, được hưởng thế tập ở nước Tấn thời Đông Chu.

[163] Khánh Kị: Người nước Ngô thời Xuân Thu, con trai của Ngô vương Liêu. Xuất thân con nhà tướng, từ nhỏ luyện võ, dũng mãnh như hổ báo, thường săn thú lớn, sức địch muôn người, người đời vô cùng khâm phục võ công của ông. “Khổ nhục kế” trong *Tam thập lục kế* có nhắc tới cái chết của Khánh Kị khi bị Yêu Ly ám sát.

[164] Nữ giới: Một bộ sách được coi là một tác phẩm gây ngạc nhiên lớn, bao gồm bảy chương, mang nội dung hướng đến việc dạy dỗ, khuyên răn con gái, nữ giới về việc học, việc nhà, nên xử lý công việc quan hệ gia đình ra sao... một chủ đề bấy giờ rất hiếm khi được đề cập đến. Trong tác phẩm này, những quan điểm về việc làm vợ, làm mẹ của thời kỳ phong kiến đã được Ban Chiêu trình bày rất cụ thể và rõ nét. Có thể liệt ra đây một trong những điều nổi bật là: “Với phụ nữ, chồng còn quan trọng hơn cả trời, vậy nên cần kính yêu chăm sóc; phụ nữ không hiền hậu ắt không có chồng, phụ nữ không có chồng chính là sự trái nghịch với luân lý”. Bộ sách này của Ban Chiêu ban đầu vốn là cuốn giáo khoa riêng của gia đình để khuyên răn con gái gia

tộc họ Ban, không ngờ về sau những bài viết này được truyền tay chép trong khắp kinh thành, rồi sau nữa truyền ra và nổi tiếng khắp cả nước và được lưu truyền đến tận bây giờ.

[165] Họ Lão: Nguyên văn trong bài thư viết là “Lão thị”, tức Lão Tử.

[166] Cừ Viên: Đại phu nước Việt thời Xuân Thu.

[167] Vấn đỉnh: Thời Xuân Thu chiến quốc, Sở Trang Vương bày binh ở Lạc Thủy thị uy với Chu Vương. Chu Vương cho sứ giả ra úy lạo, Sở Vương hỏi cừu đỉnh to bé nặng nhẹ. Ý ở đây là nói Sở Trang Vương có ý muốn đoạt thiên hạ nhà Chu (Xem *Tả Truyện - Hoàn Công tam niên*). Sau này dùng “Vấn đỉnh” để chỉ mưu đồ đoạt lấy chính quyền, ý cũng nói quyết giành phần thắng trên một phương diện nào đó.

[168] Sơ bất gián thân: Ý chỉ việc người có quan hệ sơ viễn không thể xen vào những người có quan hệ thân cận.

[169] Bài *Hao Lý Hành* - một trong những bài thơ nổi tiếng của Tào Tháo.

[170] Nguyên văn: *Trung nhị thiên thạch*, theo Nhan Sư Cổ chú *Hán thư - Tuyên đế kỷ* giải thích: Theo chế độ nhà Hán, phẩm trật nhị thiên thạch, một năm được lĩnh một ngàn bốn trăm bốn mươi thạch, thực tế không đủ hai ngàn thạch. Còn trật *trung nhị thiên thạch*, thì một năm được lĩnh hai ngàn một trăm sáu mươi thạch. Lấy tròn là hai ngàn, cho nên gọi là “trung nhị thiên thạch”.

[171] Du kỵ là chỉ kỵ binh đảm nhiệm việc tuần tra trước khi đột kích, tấn công.

[172] Các nhà trạm dành cho các quan đi qua nghỉ chân.

[173] Câu này vốn xuất xứ từ *Tả truyện - Thành Công thập tam niên*.

[174] Tới giờ ăn thì phải đánh chuông để gọi người về ăn và khi ăn thì

phải bày vạc lớn ra mà ăn. Chỉ nhà quyền quý. Gọi tắt là “chung đỉnh” hoặc “đỉnh chung”.

[175] Quân không có vị thế bất biến, nước không có hình dáng cố định.

[176] Nhỏ qua lớn lại, tốt lành vậy, hanh thông vậy.

[177] Mũ điều thiên: Là mũ của các vị cận thần của thiên tử như Thị trung, Hoàng môn thị lang, Thị ngự sử, trên mũ thường dùng đuôi chồn (điều) và sức hình cánh ve (thiên, sau gọi chệch thành thuyền) để trang trí. Vương Doãn từng giữ chức Thị ngự sử nên có chiếc mũ này. Tương truyền, mỹ nhân Điều Thuyền là thị nữ chuyên quản mũ điều thiên trong cung.

[178] Hạ Bì thuộc tỉnh Giang Tô, thời xưa được gọi là Bì Quốc, Hạ Bì. Là đô ấp thời Thương Chu, vào thời Xuân Thu, Tống Tương Công đã cho tu tạo thành thành ấp, thời Tần được gọi là huyện Bì. Đến thời nhà Hán, Hạ Bì từng là kinh đô nước Sở, khi Hàn Tín được phong làm Sở vương đã đóng quân tại đây. Thời Đông Hán được đặt làm Hạ Bì Quốc, quản hạt 17 thành, bắc giáp tỉnh Sơn Đông, nam kéo dài đến Gia Sơn tỉnh An Huy, tây đến Đồng Sơn tỉnh Giang Tô, đông đến đất Liên Thủy.

[179] Một loại binh khí cổ.

[180] Có tâm làm điều thiện, dù thiện cũng không thưởng. Vô tâm làm điều ác, dù ác cũng không phạt.

[181] Quyền giết kẻ vi phạm quân lệnh triều đình.

[182] Loài ngựa có mồ hôi đỏ như máu.

[183] *Tả truyện* hay *Tả thị Xuân Thu* là tác phẩm sớm nhất của Trung Quốc viết về lịch sử phản ánh giai đoạn thời Xuân Thu, từ năm 722 TCN đến năm 468 TCN.

[184] Viên Diệu Khanh, tức Viên Hoán. Trong cuộc chiến loạn cuối thời

nhà Hán, Viên Hoán phiêu dạt dọc vùng Giang, Hoài. Ban đầu đi theo Viên Thuật, sau dưới trướng Lã Bố. Năm Kiến An thứ ba (năm 198), Tào Tháo tiêu diệt Lã Bố, Viên Hoán lại quay sang đi theo Tào Tháo, được phong làm Nam bộ đô úy, về sau được bổ nhiệm các chức vụ như Giám nghị đại phu, Lang trung lệnh. Luôn tận tâm làm tròn chức trách, dám nói những lời ngay thẳng.

[185] Một loại binh khí cổ.

[186] Người quân tử không phải là khí cụ.

[187] Nhà tích đức thiện tất có dư niềm vui.

[188] Vì bằng hữu không tiếc mạng sống.

[189] “Phong” nghĩa là to lớn, “hi” là lợn, “tu” nghĩa là dài, “xà” là rắn. Phong hi tu xà chỉ kẻ cầm thú.

[190] Binh lính ngoài biên chế ở địa phương.

[191] Đến tuổi thành niên.

[192] Từ thiếp lên làm vợ.

[193] Tam Minh Lương Châu: Chỉ ba vị tướng nổi tiếng người Kinh Châu cuối thời Đông Hán là Hoàng Phủ Quy (tự Uy Minh), Trương Hoán (tự Nhiên Minh) và Đoàn Cảnh (tự Kỷ Minh).

[194] Yết giả bộc xạ: Yết giả là chức quan, giống như đặc phái viên của triều đình. Yết giả bộc xạ là người đứng đầu, phụ trách lễ nghi của triều đình và truyền đạt mệnh lệnh đi. Khi cần có thể đảm nhiệm việc xử lý các vụ án oan, dẹp yên đám quan phản loạn.

[195] Thời xưa, rượu chia thành năm hạng: phiếm, lễ, ang, đề, thẩm. Trong *Chu quan - Lễ Chính* đã ghi, theo thứ tự trên, chất rượu tinh trong dần, vị nồng dần. Rượu lễ là loại rượu ủ men ngày nay, vị ngọt như đồ uống vậy.

Người xưa thường dùng rượu ủ ngon đãi khách, đem rượu lễ đãi khách sẽ bị coi là thất thố.

[196] Xa điểm: Nơi Lưu Tú uống rượu mượn cớ, tức thị trấn Xa Điểm thuộc huyện Xã Kỳ, thành phố Nam Dương, tỉnh Hà Nam ngày nay.

[197] Đồ đựng rượu miệng nhỏ, thân to, có nắp đậy.

[198] Dung bình không có quy tắc cụ thể, nước không có hình dạng cố định.

[199] Một đảo nhỏ giữa sông Trường Giang, các dòng chảy hợp lưu tạo thành, ngày nay ở Vũ Hán, Hồ Bắc vẫn còn vài vết tích.

[200] Địa danh cổ, nay thuộc đông bắc Hoắc Sơn tỉnh An Huy.

[201] Nước sông đục ngầu, một thạch nước thì có sáu đầu bùn cát.

[202] Có thể sai khiến dân làm theo điều ta muốn, không thể để dân biết điều ta muốn.

[203] Thời Tần Nhị Thế, Thừa tướng Triệu Cao muốn tiếm quyền, nhưng sợ các đại thần khác không ủng hộ bèn dâng biểu Tần Nhị Thế một con hươu và nói: “Đây là con ngựa”. Nhị Thế cười: “Thừa tướng lầm rồi, sao lại bảo hươu là ngựa”. Triệu Cao lại hỏi các quan đại thần thì người bảo là hươu người bảo là ngựa. Sau đó Triệu Cao âm thầm giết chết những người nói là hươu.

[204] Quốc gia hưng phế là bởi việc chính sự. Chính sự được mất là do người phò trợ. Kẻ trị quốc phải coi người phò trợ làm gốc, phải biết trọng dụng hiền tài, bởi hiền tài chính là cánh tay phải đắc lực.

[205] Ý nói ngựa thả về núi Nam Hoa Sơn, không dùng để ra trận nữa.

[206] Nước nhỏ thuộc phía bắc bán đảo Triều Tiên và phía đông bắc Trung Quốc xưa.

[207] Nước nhỏ thời xưa của người Triều Tiên.

[208] Làm quan làm chức Chấp kim ngô, lấy vợ phải lấy được người như Âm Lệ Hoa (hoàng hậu thứ hai của Lưu Tú, tính nết nhu mì, hiền thảo).

[209] Khi đất nước chiến tranh thì làm gia binh, hòa bình làm tá điền.

[210] Trong vạn điều ác thì dâm đứng đầu, xét hành vi chứ không xét nhân tâm; trong trăm việc thiện thì hiếu đứng đầu, xét nhân tâm chứ không xét hành vi.

[211] Xưa bóp trán biểu thị sự may mắn.

[212] Một chức quan lớn.

[213] Dũng sĩ nổi tiếng thời Đông Chu liệt quốc.

[214] Kẻ dốt đặc cán mai bị gọi là bạch địa (đất bạc màu).

[215] Đừng trông chờ kẻ địch sẽ không tới, mà lúc nào cũng phải chuẩn bị sẵn sàng để đối phó. Đừng trông mong kẻ địch không tấn công, mà phải có kế sách vẹn toàn khiến kẻ địch không thể tấn công.

[216] Tu thành trì, thủ khí cụ, đủ củi ngô, lại được chư hầu bốn phía ứng cứu, nơi đó có thể giữ.

[217] Ý Thư Thụ nói rằng có lẽ lần này một đi không trở về.

[218] Loài thú thần trong truyền thuyết.

[219] Loại đao có hai lưỡi và ba đầu nhọn hoắt.

[220] Với ba quân, có thể làm tiêu tan nhuệ khí, với tướng lĩnh, có thể làm dao động quyết tâm.

[221] Người giỏi cầm quân, trước tiên không để bị thất bại, sau đó tìm cơ hội đánh bại quân địch. Không thể thắng là do mình, có thể thắng là do địch. Thế nên người giỏi cầm quân có thể làm cho quân địch không thể thắng được mình, nhưng chưa chắc có thể đánh thắng được quân địch. Cho nên nói: Có

thể đoán trước được chiến thắng nhưng chưa chắc đã giành được chiến thắng.

[222] Có thể đoán trước được chiến thắng nhưng chưa chắc đã giành được chiến thắng.

[223] Cuối thời Đông Hán, thủ lĩnh Đạo giáo Trương Lỗ chiếm cứ Hán Trung, dùng tôn giáo để cai quản bách tính, do vậy, người theo đạo phải nộp năm đấu gạo, nên được gọi là Ngũ đấu mễ đạo, triều đình thì gọi là “giặc gạo”.

[224] Đánh trận cốt phải giành thắng lợi, đánh lâu sẽ làm nhụt ý chí chiến đấu của binh sĩ.

[225] Nếu đông hơn địch mười lần thì nên vây địch, hơn năm lần thì tấn công, hơn hai lần thì hãy nên chia ra mà đánh.

[226] Chỉ sự bận bịu của sáu nước thời Chiến quốc chẳng qua là để chuẩn bị cho việc nhà Tần lật đổ nhà Chu. Ý Thư Thụ nói rằng, sự hỗn loạn của chư hầu khắp nơi hiện nay chính là để phục vụ cho sự nghiệp thống nhất thiên hạ của Tào Tháo.

[227] Nồi đáy bằng có tai.

[228] Cái siêu có quai.

[229] Giỏi thi kinh thì là nho sinh, tinh thông chuyện cổ kim là người thông thái, giỏi diễn giải, tấu ký là đám văn nhân, có thể kết hợp văn chương một cách tinh tế đều là những bậc học giả uyên thâm.

[230] Không quân nhu sẽ chết, không lương thực sẽ chết, không tích lũy sẽ chết.

[231] Không có đủ ba điều này, bị diệt vong là điều tất yếu.

[232] Xe bắn đá.

[233] Chỉ kẻ ngồi địa vị cao, hưởng bổng lộc nhiều mà tầm nhìn nông cạn.

[234] Dùng binh không câu nệ đối trá, lừa lọc.

[235] Quân tử tác chiến tuy có trận pháp, nhưng lòng dũng cảm mới là gốc rễ.

[236] Kẻ sĩ thà chết chứ không chịu nhục.

[237] Đá tảng rơi xuống, ầm ầm ào ào, tựa như tiếng sấm.

[238] Sáng sớm khí thế mạnh, giữa trưa thì lười biếng, tối đến thì rệu rã.

[239] Phụng uy linh nhà Hán, dẹp yên vũ trụ.

[240] Nay là khu vực tây nam huyện Lâm Chương, Hà Bắc, Trung Quốc, gồm Nghiệp Trấn và thôn Tam Thai kéo dài sang phía đông.

[241] Sáng sớm khí thế mạnh, giữa trưa thì lười biếng, đêm tối thì rệu rã.

[242] Nhanh như gió, chậm như rừng, xâm lược như lửa, bất động như núi.

[243] Đông tào; cơ quan chủ quản việc bổ nhiệm, bãi miễn hay điều động các quan lại thời Hán.

[244] Bất hoặc: 40 tuổi.

[245] Nhược quán: 20 tuổi.

[246] Không có chức tước gì.

[247] Lưu Lương, tự Mạn Sơn, nhà tản văn thời Đông Hán. Tác phẩm *Biện hòa đồng chi luận* đề xướng: “Được nhờ hòa mà có; mất do đồng mà nên”, là tác phẩm tản văn nổi tiếng cuối thời Đông Hán.

[248] Ý nói người đi qua ruộng dưa, đứng dưới gốc mận, tuy không ăn trộm quả nhưng không khỏi khiến người khác nghi ngờ. Câu thành ngữ “Sửa dép ruộng dưa” (qua ruộng dưa cúi xuống sửa dép) cũng có ý tương tự.

[249] Thời Lỗ Chiêu Công, đại phu Quý Bình Tử và Hậu Chiêu Bá vì tệ chọi gà mà sinh hiềm khích. Hậu Chiêu Bá dẫn quân vây nhà Quý thị. Thúc Tôn thị, Mạnh Tôn thị cùng làm thượng khanh với Quý thị bèn đến cứu viện, tru diệt Hậu Chiêu Bá. Sau đó ba nhà Quý thị, Thúc Tôn thị, Mạnh Tôn thị liền nắm giữ quyền lực của nước Lỗ càng ngày càng kịch liệt. Sử sách gọi là “Sự biến chọi gà”.

[250] Tam ty: cũng như Tam công, tức ba ngôi: Thái úy, Tư đồ, Tư không.

[251] Hai ông Trương đất Giang Đông.

[252] Giang Biếu: khu vực phía nam sông Trường Giang, Trung Quốc.

[253] Hạng Lương là thúc phụ của Hạng Vũ, bị tướng Tần là Chương Hàm giết chết. Sau Chương Hàm nhân bị Triệu Cao đổ kị lại dẫn quân đầu hàng Hạng Vũ, Hạng Vũ bèn bẻ mũi tên thề không làm hại ông ta, ngược lại còn phong làm Ung Vương.

[254] Lưu Diên là huynh trưởng của Lưu Tú, vì Chu Vĩ dăng lời sàm tấu nên bị Canh Thủy Đế Lưu Huyền ghép tội mưu phản mà xử tội chết. Sau đó Lưu Tú tây chinh, Chu Vĩ đem thành Lạc Dương quy hàng, Lưu Tú bèn chỉ sông mà thề không làm hại, ngược lại còn phong Chu Vĩ làm chức Thiếu phủ - một trong hàng cửu khanh, khiến ông ta được phú quý đến cuối đời. Hai tích trên đây đều là điển hình cho việc đế vương chỉ để tâm đến công lao toàn cục mà không tính đến thù riêng.

[255] Thời phong kiến, con vợ lẽ vẫn phải nhận vợ cả là mẫu thân, còn mẹ đẻ đối với bên ngoài vẫn không được gọi là mẫu thân.

[256] Ngựa vía phá xe, vợ dữ phá gia.

[257] Thất xuất: còn gọi là “thất khứ”, xuất xứ từ *Lễ Ký*, là bảy điều kiện cho phép đàn ông được bỏ vợ thời xưa. Bảy điều đó là: Không hiếu thuận với

cha mẹ chồng, không có con trai, dâm loạn, ghen tuông, mắc phải bệnh ác, lắm lời nhiều chuyện, trộm cắp tài vật nhà chồng.

[258] Tên tự của Tào chân.

[259] Mệnh lệnh do thiên tử ban ra thì gọi là sắc, do vương hầu ban ra chỉ gọi là giáo.

[260] Cao hoang: người xưa gọi phần màng mỡ đầu tim là “cao”, bộ phận giữa cơ hoành và tim gọi là “hoang”.

[261] Lâu xa: một loại máy gieo hạt thời xưa.

[262] Đời Hán coi nghề y là việc của người hạ đẳng, quy vào với vụ sư thuật sĩ, cùng hàng với thợ thuyền, buôn bán, không thể nhập sĩ làm quan. Trước Hoa Đà, Trương Cơ, thời Đông Hán cũng có danh y Phí Trường Phòng làm thuốc cứu đời, cũng là người vừa trị bệnh vừa bắt quỷ, chưa hình thành một hệ thống nghề nghiệp độc lập.

[263] Sơn Việt: đời Hán, các dân tộc thiểu số ở phương nam như người Choang, người Động, người Mèo... được gọi chung là Sơn Việt. Vì họ có rất nhiều chi hệ nên còn gọi là Bách Việt. Đời Hán, các thế lực Sơn Việt còn rất lớn mạnh, gần như bao trùm cả các khu vực Giang Tô, Giang Tây, Triết Giang... Sau đó mới dần dần bị người Hán đồng hóa.

[264] Lễ thái lao: một trong những đẳng cấp về đồ tế phẩm trong việc tế lễ thời xưa. Thương thường tế tự thiên tử dùng lễ thái lao, tức là dùng ba con vật (tam sinh) là lợn, trâu, dê để cúng tế; tế tự chư hầu thì dùng lễ trung lao chỉ có trâu, dê mà không có lợn.

[265] Ký thất: chức quan phụ trách việc khởi thảo văn thư.

[266] Phục duy thượng hưởng: câu cuối thường dùng trong văn tế xưa. Đại ý là: Cung kính quỳ phục xuống đất, xin người được tế bái thụ hưởng đồ

cúng lễ.

[267] Viên Thiệu có ba con trai đã thành niên, con trưởng Viên Đàm tự Hiến Tư, con thứ hai Viên Hy tự Hiến Ung, con thứ ba Viên Thượng tự Hiến Phủ. Ngoài ra còn một con trai út là Viên Mãi tuổi còn nhỏ.

[268] Hồng Câu: còn gọi là Lang Đãng Cừ, là vận hà nhân tạo đầu tiên trong lịch sử Trung Quốc, nối liền hai con sông lớn là Hoàng Hà và Hoài Hà. Bắt đầu được đào vào đời Ngụy Huệ Vương thời Chiến Quốc, sau đó trải qua các đời Tần, Hán, Ngụy Tấn, Nam Bắc triều dần dần được hoàn thiện, từ đó có rất nhiều chi lưu.

[269] Run rẩy sợ sệt, như đến vực sâu, như trên băng mỏng.

[270] Quân tử luôn thản nhiên như không, tiểu nhân thì thường lo sợ.

[271] Xe nhỏ lọng trắng nườm nượp; từ Hà Gian đến vui hòa.

[272] Quân tử theo chức vị của mình mà làm, không muốn làm ra ngoài phận sự ấy.

[273] Kháng Hương: địa danh thuộc thành phố Nhữ Châu, Hà Nam, Trung Quốc.

[274] Lê Dương: nay là huyện Tuấn Nghi, Hà Nam, Trung Quốc.

[275] Phàm kẻ giữ thành, lấy việc gây tổn hại cho địch làm đầu, còn kéo dài thời gian chờ đợi cứu viện là kẻ không biết việc phòng thủ vậy.

[276] Hai người đồng lòng thì sắt thép cũng có thể bẻ gãy.

[277] Phàm phép dùng quân, toàn vẹn được nước là hơn cả, phá nước là thứ yếu.

[278] Dẫn quân đuổi dài vào sâu, vây hãm đô thành, tuyệt đường trong ngoài, khiến cả nước địch đều phải đến hàng là hơn cả, còn lấy việc đánh phá mà Có được thì là thứ yếu.

[279] Trung đài: tức Thượng thư đài, là nơi các quan viên hàng thượng thư làm việc. Ô đài: tức Ngự sử đài, lại gọi là Hiến đài, là nơi làm việc của các quan viên hàng Ngự sử trung thừa. Vì thời Tây Hán, trên những cây bách trong sân Ngự sử đài có luôn có rất nhiều quạ đến đậu, nên thường được gọi là ô đài.

[280] Vu Điền Quốc: một thuộc quốc của Tây Vực thời Hán, nay là vùng đất men theo phía nam bồn địa Tarim, Tân Cương. Danh thần thời Đông Hán là Ban Siêu từng có thời gian thu phục Tây Vực, đuổi thế lực Hung Nô, được nhận mệnh làm Tây Vực Đô hộ. Sau nhân chiến tranh Khương - Hán kéo dài, đến thời Hán Hoàn Đế, nhà Đông Hán đã hoàn toàn để mất sự khống chế đối với Tây Vực, nhưng vẫn có một bộ phận những nước nhỏ có quan hệ hữu hảo với Trung Nguyên. Theo *Hậu Hán Thư - Hiến Đế* kỷ ghi chép, năm Kiến An thứ bảy, Vu Điền Quốc từng sai sứ giả đến Hứa Đô tiến cống voi nhà.

[281] Trời dịch chuyển mạnh mẽ, người quân tử tự cường phấn đấu, vươn lên không ngừng nghỉ.

[282] Đánh hổ thành anh em thân thiết, ra trận như quân sĩ cha con.

[283] Phù Dư Quốc: một nước của dân tộc thiểu số thời cổ đại, ở khu vực sông Áp Lục, Trung Quốc hiện nay, trong nước có nhiều bộ lạc, trong đó bao gồm cả tổ tiên của người Triều Tiên, người Mãn.

[284] Chứng bệnh mà Trần Đăng mắc phải có lẽ là bệnh “sán lá gan”, một loại bệnh ký sinh trùng. Căn cứ vào giải phẫu thi thể cổ nhân phát hiện, từ thời Tần, Hán, loại bệnh này đã phát sinh ở khu vực duyên hải đông nam Trung Quốc, phần lớn là do ăn các loại hải sản như tôm, cá sống mà mắc phải.

[285] Vọng, văn, vấn, thiết: bốn thuật ngữ trong Đông y. Vọng: nhìn, quan sát, xem bệnh; Văn: nghe giọng nói người bệnh; Vấn: hỏi han người bệnh về

bệnh tình của họ; Thiết: bắt mạch.

[286] Quân tử bất khí: Ý nói người quân tử không phải đồ vật, chỉ dùng vào được một việc.

[287] Nem ngũ vị, tương bát hợp là món ăn nổi tiếng đời Hán Ngụy. Nem ngũ vị (ngũ vị bột) là món ăn chính, được chế biến từ thịt bò, dê, hươu, lợn rừng, lợn nhà. Tương bát hợp (bát hợp tề) là thứ nước tương chấm được làm từ các loại gia vị như tỏi, gừng, quất, mơ, hạt dẻ, gạo nếp, muối, dấm băm nát trộn đều. Cuối đời Hán ở Trung Quốc vẫn còn chưa xuất hiện cách chế biến món ăn bằng cách rán, mà chủ yếu là dùng cách hấp, nấu, nướng, muối. Và thường có kèm theo tương chấm, rưới, tương tự như cách ăn uống của người phương Tây.

[288] Khởi nguyên của lễ, bắt đầu từ ẩm thực.

[289] Thư tá: chỉ chức văn thư tá quan thông thường trong các công phủ, địa vị ở dưới duyên thuộc, lệnh sử.

[290] Ký thất: gọi đầy đủ là ký thất lệnh sử, là người chuyên phụ trách việc soạn thảo các biểu tấu công văn ở bên cạnh Tam công, Đại tướng quân, có địa vị cao hơn thư tá.

[291] Giấy Sái Hầu: loại giấy được làm ra bằng phương pháp của Sái Luân đời Đông Hán. Nghề làm giấy của Trung Quốc tuy được phát minh sớm nhưng không được sử dụng rộng rãi, thời Đông Hán người ta vẫn chủ yếu ghi chép bằng thẻ tre, vải lụa, da dê... Vì được làm một cách kỹ lưỡng nên giấy vô cùng quý giá.

[292] Sau này Tào Phi viết sách *Diễn Luận*, trong đó đã xếp Khổng Dung, Lưu Trinh, Nguyễn Vũ cùng với những người quy phụ Tào Tháo sau này là Trần Lâm, Vương Xán, Tử Cán, Ứng Sướng, suy tôn văn chương thơ phú của bảy người này, đời sau gọi chung là “Kiến An thất tử”.

[293] Cổ Công Đản Phụ: ông nội của Chu Văn Vương, đã dẫn tộc Chu từ đất Mân dời sang Kỳ Sơn, khiến cho nhà Chu từ đó được hưng vượng. Thái Bá, Trọng Ung: hai con của Cổ Công Đản Phụ, đã nhường ngôi cho cha của Chu Văn Vương là Quý Lịch, rồi huynh đệ cùng đi xuống phía nam lập lên nước Ngô. Trọng Sơn Phủ: danh thần thời Chu Tuyên Vương, nắm mọi chính lệnh triều đình, phẩm đức cao thượng. Ân Anh, tự Bình Trọng, hậu thế tôn xưng là Ân tử, là quan đại phu nước Tề thời Chiến Quốc, làm quan trải ba triều Linh Công, Trang Công, Cảnh Công, tài trí hơn người, trị nước có quy củ.

[294] Đây là một khổ thơ trong bài *Trúc Can* thuộc *Vệ Phong*. Bản dịch của Tạ Quang Phát.

[295] Vũ tượng: chỉ con trai ở độ tuổi từ 15 đến 20.

[296] Vũ tượng là múa vũ vậy, ấy là điệu múa nhỏ có dùng giáo và khiên.

[297] Nay là phía tây nam huyện Phương Thành tỉnh Hà Nam, Trung Quốc.

[298] Nguyên văn Hán Việt: “hi” nghĩa là lợn lòi, lợn rừng.

[299] Quá thiệp diệt đình: qua sông lội ngập đầu - Chử trong hào Thương Lục, quẻ Đại Quá, Kinh Dịch. Vương Bật chú: gây lỗi quá nhiều sẽ đến nỗi bị trừ diệt.

[300] Chúc Chi Vũ: người nước Trịnh thời Xuân Thu. Năm 630 trước Công Nguyên, hai nước Tần, Tấn hợp binh vây nước Trịnh, Chúc Chi Vũ liền đến Tần doanh, trình bày sự lợi hại với Tần Mục Công, cuối cùng đã khiến Tần Mục Công rút quân không đánh nước Trịnh nữa, cứu được nước Trịnh khỏi cơn binh hỏa.

[301] Có thành đá hào sâu, quân sĩ mặc giáp hàng trăm vạn mà không có lương thực cũng không thể giữ được.

[302] Trọng Hủy, hay Lai Chu là danh thần thời Ân Thương, từng phò tá Thương Thang, cùng với Y Doãn là hai tướng tả hữu. Câu: “Kẻ loạn thì ta đoạt lấy, kẻ mất thì ta lấp át” được trích trong *Tả Truyện*.

[303] Kẻ loạn thì ta đoạt lấy, kẻ mất thì ta lấp át, lật đổ nơi vong đạo, củng cố nơi có đạo, đó là lợi cho nước vậy.

[304] Bát dật: điệu múa có tám hàng, mỗi hàng tám người.

[305] Kế bạ: đời Hán, các địa phương mỗi năm đều có báo cáo lên triều đình về các vấn đề như chính trị, kinh tế, tư pháp... gọi là chế độ “thượng kế”, người phụ trách việc đưa trình gọi là “kế lại”, những báo cáo đưa trình lên gọi là “kế bạ”.

[306] Ngày xưa dùng nước nhỏ giọt để tính thời gian, chia mỗi ngày thành một trăm khắc, mỗi khắc khoảng 15 phút. Còn nhật cữu thì dựa vào bóng nắng để dự tính thời giờ.

[307] Hoãn thiên nghi và Địa động nghi là hai thiết bị tính toán đường đi của thiên thể và đo địa chấn thời cổ.

[308] Gió chưa góp đủ thì không thể đỡ được đôi cánh lớn.

[309] Ý vào binh thì dân tàn, dân tàn tất nhiều phản loạn.

[310] Si Vưu: theo truyền thuyết thượng cổ của Trung Quốc, là tù trưởng bộ tộc Cửu Lê, vì xâm phạm với bộ lạc của Hoàng Đế nên bị Viêm Đế, Hoàng Đế liên kết với nhau đánh bại trong trận Trác Lộc.

[311] Trí Bá, tức Tuân Dao là một trong sáu quan khanh thời mạt kỳ của nước Tấn đời Xuân Thu. Họ Trí tiêu diệt họ Trung Hành, họ Phạm, trong trận chiến ở Tần Dương bị họ Triệu, họ Hàn, họ Ngụy cùng nhau đánh bại, từ đó nước Tấn bị chia thành ba nước: Hàn, Triệu, Ngụy.

[312] Nghĩa là giàu có, cung kiệm có vốn thì có thể mưu tính, an cư lo

nghiệp lâu ngày tất sẽ lớn. Chữ Đồ nghĩa là mưu tính, Đàm nghĩa là to lớn, trùng với tên của Quách Đồ và Viên Đàm.

[313] Sông Kỳ: một nhánh của sông Hoàng Hà xưa, nay ở phía bắc tỉnh Hà Nam, Trung Quốc.

[314] Bạch Câu: đoạn phía trên sông Vệ Hà bây giờ, bắt nguồn từ khu vực núi Thái Hàng. Sông cổ Bạch Câu đời Hán đã gần khô cạn, công trình lần ấy của Tào Tháo đã khiến sông Kỳ chảy lên hướng đông bắc đổ vào Bạch Câu, thông thẳng tới sông Hải, đổ ra biển ở thành phố Thiên Tân, Trung Quốc ngày nay.

[315] Tiếp nối mạch nhà anh hùng, tương đương với câu “hổ phụ sinh hổ tử”.

[316] Nhàn có thể làm cho mệt, no có thể làm cho đói, yên có thể làm cho động. Đi khỏi chỗ địch tất sẽ đến, kéo đến chỗ địch không để ý.

[317] Thước Pha: công trình thủy lợi do Tôn Thúc Ngao - quan Lệnh doãn nước Sở, thời Xuân Thu cho xây dựng ở Hoài Hà. Người đời sau gọi là “An Phong Cù”, ở phía nam Thọ Huyện, An Huy, Trung Quốc ngày nay. Cuối đời Hán, Lưu Phúc đã cho tiến hành tu sửa và mở rộng Thước Pha.

[318] *Nội Kinh* tức *Hoàng Đế Nội Kinh*; *Bản Thảo* tức *Thần Nông Bản Thảo Kinh*; *Nan Kinh* tức *Hoàng Đế Bát Thập Nhất Nam Kinh*; *Tổ Vĩn* tức *Hoàng Đế Nội Kinh Tổ Vĩn* - đây là bốn bộ sách quan trọng trong Đông y được người xưa biên soạn trong thời gian từ thời Tiên Tần đến trước thời Đông Hán, bao gồm các học thuyết về sinh lý, âm dương...

[319] Kỳ Hoàng diệu thủ: Kỳ Hoàng là chỉ Kỳ Bá và Hoàng Đế, tương truyền là hai vị tổ của y gia Trung Quốc, vì vậy người ta dùng hai chữ này để chỉ y thuật. Kỳ Hoàng diệu thủ: nghĩa là cao thủ trong nghề y.

[320] Tề Hoàn Công ở đây không phải là Tề Hoàn Công Khương Tiểu

Bạch - một trong ngũ bá thời Xuân Thu, mà là Điền Ngộ - vị vua thứ ba của nước Tề, họ Điền thời Chiến Quốc. Vì Điền Ngộ từng dời đô đến Thượng Thái, cho nên trong một số sách vở còn gọi là Thái Hoàn Công.

[321] Người bị đau đầu quá, trước hết châm trên đỉnh đầu, cùng giữa hai lông mày trên trán cho chảy máu ra.

[322] Huyệt Thiên trụ, chữa chóng mặt hoa mắt. Trong Châm cứu giáp ất kinh có chép: do việc hoa mắt có nhiều mức độ khác nhau, nên phân biệt ra châm bên phải hay trái.

[323] Lấy đau để khởi: câu này có trong Hoàng đế Nội kinh, tức là huyệt Á thị mà đời sau nói đến. Huyệt này không cố định, mà là nói đến việc hạ châm ở cạnh bên trái chỗ thấy đau. Vì khi tìm huyệt này người bệnh thường đau quá mà kêu “Á!” nên có tên gọi là “Á Thị”.

[324] Đột môn: một loại cửa ngầm ở tường thành thời xưa, chỉ để một lớp tường thành mỏng phía bên ngoài, còn phía trong thì đào sâu vào trong tường, nắp sẵn phục binh để quân giữ thành có thể bất ngờ phá lớp tường thành mỏng xông ra tập kích quân công thành, khiến họ trở tay không kịp. Loại cửa ngầm này chỉ có quân trong thành mới nhìn thấy, sau khi sử dụng có thể xây lấp kín lại, cho nên bên tấn công không dễ phát hiện ra và hạ thủ ở chỗ ấy. Dưới thời Chiến Quốc đã có loại cửa giúp cho hoạt động phòng ngự như vậy, trong sách Mặc Tử, *Thiên Thủ* thành đã có những ghi chép liên quan.

[325] Lưu thông khí huyết, nuôi dưỡng âm dương, quyết định sinh tử, xử lý bách bệnh.

[326] Tâm là chủ của huyết mạch, mọi huyết mạch đều thuộc về tim.

[327] Quân trở về, chớ ngăn cản.

[328] Tiến đánh lần đầu thì khí thế, lần thứ hai đã giảm sút, lần thứ ba thì

hết hăng hái.

[329] Kỳ Sơn: theo những ghi chép trong các sách vở xưa còn có tên là núi Lam Tha, ở thành phố An Dương tỉnh Hà Nam ngày nay. Không phải địa danh Kỳ Sơn là nơi mà Gia Cát Lượng đóng quân khi bắc phạt.

[330] Nguyên âm Hán Việt: “Đại Hán giả, đương đồ cao” (Kẻ thay thế nhà Hán là “Đương đồ cao”), là một câu sấm ngữ có thời gian lưu truyền dài nhất, ảnh hưởng lớn nhất trong lịch sử Trung Quốc. Nó cũng được chép trong *Hán Vũ cổ sự*, đồng thời trong *Hậu Hán thư*, *Tam quốc chí*, *Tấn thư* cũng đều nhiều lần nhắc đến, với cách giải thích khác nhau.

[331] Sấm vĩ: tên gọi chung Đồ sấm và Vĩ thư thời cổ. Sấm là những ẩn ngữ và hình vẽ dự báo việc cát hung do những người làm phương thuật tạo ra, Vĩ là một loại sách phái sinh ra trong việc phụ hội cho kinh nghĩa của Nho gia. Những sách được nhắc đến ở đây như *Xuân Thu sấm*, *Hà Đồ hội xương phù* đều là danh mục trong tám mươi một bộ sách sấm vĩ thời Lưỡng Hán. Sấm vĩ là sản phẩm mê tín phái sinh của học thuyết Nho gia, không có căn cứ khoa học, nhưng một lượng nhỏ trong đó đã dần diễn biến thành văn hóa truyền thống chủ chốt của Trung Quốc. Ví dụ như lý luận về tam cương: “Quân thần”, “Phụ tử”, “Phu phụ” là có xuất phát từ sấm vĩ.

[332] Sông Hà xuất hiện đồ, Sông Lạc xuất hiện thư, bậc thánh nhân lấy đó mà y theo.

[333] Nguyên văn Hán Việt “Xích phục chi thụ” (điềm lành của xích phục). Lưu Tú nhiều lần được quần thần khuyên can vào kinh đô không chịu xưng đế. Tận đến khi có người sao lấy một tờ “Xích phục phù” từ trong sấm vĩ ra, trên đó viết: “Lưu Tú phát binh bắt kẻ vô đạo, man di bốn phương tụ tập tranh đoạt lẫn nhau, đến khoảng bốn bảy lửa làm chủ.” Lưu Tú xem xong, tự cho rằng được thiên mệnh, mới lên xưng đế.

[334] Phong thiện: chỉ vua chúa Trung Quốc thời xưa thường lên núi Thái Sơn cúng tế trời đất.

[335] Linh Đài, Tích Ứng, Minh Đường đều là những kiến trúc theo lễ chế cổ đại của Trung Quốc. Linh Đài là nơi dùng để quan sát thiên văn tinh tú, Tích Ứng là nơi dùng để giảng dạy lễ nghĩa, Minh Đường là nơi dùng để công bố chính lệnh.

[336] Ngự khuyết: còn gọi là khuyết, song khuyết, là kiến trúc theo lễ chế cổ xưa, chỉ vọng lâu ở hai bên cửa cung điện.

[337] Trọng sự sống thì sẽ coi nhẹ lợi ích.

[338] Thái sử lệnh, gọi tắt là Thái sử, là chức quan giữ việc biên chép sử sách, thiên văn lịch pháp... trực thuộc về Thái thường tự, địa vị không cao.

[339] Thái bạch tức sao Kim, Huỳnh hoặc tức sao Hỏa. Việc sao Thái bạch đi ngang qua bầu trời, ngược hướng với sao Huỳnh hoặc, thực ra là chỉ việc quan sát thiên văn thấy sao Kim và sao Hỏa trùng lên nhau, từ góc độ hiện đại xem xét thì chỉ là một hiện tượng bình thường trong vận động của các hành tinh.

[340] Trần Cầu: danh thần hai triều Hán Hoàn Đế, Hán Linh Đế, cũng là thúc phụ của Trần Khuê, thúc tổ của Trần Đăng. Trong các tư liệu ghi chép và văn bia mộ của Trần Cầu cũng có tên Thẩm Phối trong số các môn sinh.

[341] Nam mộc: một loại gỗ lim.

[342] Đầu hổ: loại binh dùng trong trò chơi ném thẻ phạt uống rượu trong những buổi tiệc thời xưa của Trung Quốc.

[343] Đây là bài thơ kèm theo bản đàn *Phượng Cầu Hoàng*, nghĩa là: chim phượng (phượng hoàng trống) tìm chim hoàng (phượng hoàng mái) của Tư Mã Tương Như làm khi tỏ tình với Trác Văn Quân.

[344] Nguyên văn chữ Hán 甄宓: chữ có hai âm Mật và Phục. Các tài liệu được dịch ở Việt Nam trước đây đều phiên là Chân Mật, nhưng theo ghi chú cách đọc của tác giả cũng như các tài liệu Trung Quốc hiện nay, thì tên 甄宓 được chú âm đọc là Chân Phục.

[345] Tu thân chính hạnh, không hẳn có phúc; cẩn thận đề phòng, không chắc tránh họa.

[346] Đây là mấy câu trong bài *Tương Phu Nhân*, thuộc *Cửu Ca* trong *Sở Từ* của Khuất Nguyên. Câu đầu nguyên văn Hán Việt là: “Triêu sình vụ hề giang cao”, vì có chữ “vụ” (nghĩa là ruỗi ngựa) trùng với chữ tên của A Vụ, nên Tào Tháo nhắc đến mấy câu thơ này.

[347] Nghiệp Thành là trị sở của Ngụy quận, Ngụy quận là quận đứng đầu Ký Châu, cho nên có đủ quan viên ba cấp: châu, quận, huyện.

[348] Lễ, nghĩa, liêm, sỉ là bốn giếng mỗi trong nước, bốn giếng mỗi này không được dựng ra, nước sẽ diệt vong.

[349] Mộ Viên Thiệu hiện có tên gọi là “Tiền Cao long Hoa cổ mộ”, nằm ở địa phận thành phố Thương Châu, tỉnh Hà Bắc, Trung Quốc ngày nay.

[350] Câu này xuất xứ từ *Chiến Quốc Sách - Yên Sách tam*. Nói chuyện Kinh Kha nước Yên, giấu chủy thủ (dao ngắn) trong cuộn địa đồ, vờ đi sứ dâng địa đồ cho Tần Thủy Hoàng để hành thích. Khi giở đến cuối bản đồ, lưỡi chủy thủ lộ ra. Ý nói, âm mưu đã đến hồi kết, bản chất thực lộ rõ.

[351] Sâm, Thương: sao Sâm và sao Thương là hai ngôi sao ở hai chòm sao khác nhau, sao này mọc sao kia lặn. Người xưa lấy đó để chỉ sự tránh né, bất hòa, bạn bè cách tuyệt trong quan hệ xã hội.

[352] Người xưa rất nghiêm khắc trong việc thủ hiếu, nhiều người còn dựng một căn nhà cỏ sơ sài bên mộ người chết để ở trong thời gian thủ hiếu,

gọi là “ác thất”.

[353] Hạn dân danh điền: là chính sách Đồng Trọng Thù thời Tây Hán đã đề ra. Chủ trương quy định giới hạn điền sản của một cá nhân, để chế ngự việc thôn tính đất đai. Nhưng do trở lực quá lớn nên chưa thực hiện được.

[354] Hộ điều: là các loại đóng góp khác của người dân, trong đó một nửa là bông, vải lụa, tơ tằm... nộp theo hộ. Có học giả cho rằng chế độ tô điều do Tào Tháo là người đầu tiên lập ra vào năm Kiến An thứ chín, nhưng có một số sử liệu lại chứng minh từ cuối đời nhà Hán đã tồn tại rồi.

[355] Nay là khu vực đông nam tỉnh Hà Bắc, Trung Quốc.

[356] Nghĩa là cùng hòa hợp với muôn vật bình thường. Câu này trong *Đạo Đức Kinh*.

[357] Chế độ chín châu (Cửu châu chi chế): cách phân chia địa lý có ghi lại trong thiên *Vũ Cống*, sách *Thượng Thư*. Theo đó chín châu là: Ung Châu, Ký Châu, Lương Châu, Duyện Châu, Dự Châu, Thanh Châu, Từ Châu, Kinh Châu, Dương Châu. Từ thời Hán Vũ Đế, nhà Hán thi hành chế độ mười ba châu (trong thời kỳ riêng lẻ, có lúc chia thành mười hai châu), và chưa dùng chế độ chín châu, duy có Tân triều do Vương Mãng lập ra từng có thời gian ngắn thực hành theo.

[358] Hồ Quan: nay thuộc huyện Hồ Quan, thành phố Trường Trị, tỉnh Sơn Tây, Trung Quốc.

[359] Núi Bách Cốc: nay gọi là núi Lão Đỉnh, là ngọn núi phía bắc trên kềm núi Thái Hàng, tương truyền là nơi Thần Nông nếm các thứ cỏ khi xưa.

[360] Cự mã: một loại chướng ngại vật có thể di động, làm bằng gỗ, thường dùng để chặn trước cửa ngăn cản quân địch.

[361] Nguyên văn Hán Việt “Phi kỳ quỷ nhi tế chi, siểm dã”. Câu này

trong thiên *Vi Chính*, sách *Luận Ngữ*.

[362] *Bát Tịch* là những ghi chép liên quan đến việc miễn giảm hình tội trong *Chu Lễ*. Trong đó quy định tám trường hợp, đối với người thân (thân thích), cố (quan hệ cũ), hiền (tài), năng (giỏi), công (có công), quý (quý tộc), cần (chăm chỉ), tân (khách) thì có thể xử lý khoan hồng. Sau này cháu nội của Tào Tháo là Tào Duệ định ra luật mới, đổi *Bát tịch* thành *Bát nghị*, chính thức viết vào trong pháp điển, các đời sau kế thừa liên tục cho tới thời nhà Thanh.

[363] Đây là bài *Khổ hàn hành* của Tào Tháo, thuộc thể loại Tương họa ca - thanh điệu khúc trong nhạc phủ đời Hán.

[364] Ác sái: tức bệnh kết hạch, khối u trong phổi.

[365] Mười ba châu: bao gồm Tư Lệ, Ký Châu, Thanh Châu, U Châu, Tịnh Châu, Duyện Châu, Từ Châu, Dự Châu, Kinh Châu, Ích Châu, Lương Châu, Dương Châu, Giao Châu. Đến năm Kiến An thứ mười một, Tào Tháo chiếm cứ bảy châu: Tư Lệ, Ký, Thanh, Tịnh, Duyện, Từ, Dự và khống chế hơn nửa U Châu. Mã Đằng, Hàn Toại ở Lương Châu trên danh nghĩa thuộc về triều đình quản lý. Dương Châu, khu vực từ Trường Giang lên phía bắc cũng bị Tào Tháo nhúng tay vào.

[366] Tào Duệ (曹 叡): có tài liệu phiên âm là Tào Tuấn. Chữ 叡 theo *Thuyết Văn Giải Tự* và *Khang Hy Tự Điển* đều chú âm “Dĩ nhuế thiết”, tức đọc là Duệ. Theo chúng tôi, phiên âm là Tào Duệ chính xác hơn.